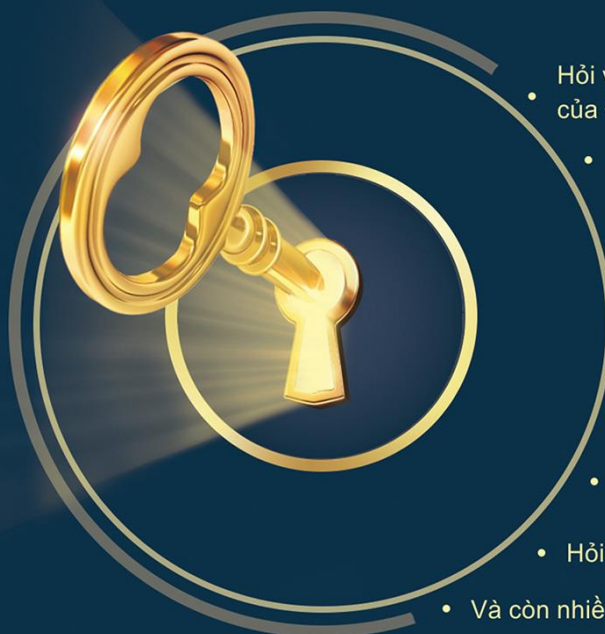


NHỮNG CHỈ DẪN CHO VIỆC TRUYỀN BÁ PHÚC ÂM CỦA VƯƠNG QUỐC



- Hỏi và đáp về sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus
 - Hỏi và đáp về sự nhập thể
 - Hỏi và đáp về công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt
 - Hỏi và đáp về việc được cứu rỗi và được hoàn toàn cứu rỗi
 - Hỏi và đáp về Kinh Thánh
 - Hỏi và đáp về con đường sự sống đời đời
- Hỏi và đáp về việc bước vào thiên quốc
- Và còn nhiều nữa

Mục lục

Lời giới thiệu

I. Hỏi và đáp về sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus

1. Các bạn chứng thực rằng Chúa đã trở nên xác thịt, bí mật giáng thế và đang thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Sao có thể như thế được? Kinh Thánh có tiên tri một cách rõ ràng rằng: “Khi ấy, đấng Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đâm ngực, và thấy Con người lấy đai quyền đai vinh ngự trên mây trời mà xuống” (Ma-thi-ơ 24:30). “Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cùng trông thấy; hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì có Ngài” (Khải Huyền 1:7). Chúng tôi tin rằng khi Chúa trở lại, Ngài sẽ trở lại trên những đám mây như thế và xuất hiện công khai với hết thảy mọi dân tộc. Tuy nhiên, các bạn lại chứng thực rằng Chúa đã trở nên xác thịt và bí mật giáng thế, điều này hoàn toàn khác với sự hiểu biết của chúng tôi. Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?

2. Liên quan đến sự tái lâm của Chúa, Kinh Thánh có nói rõ rằng: “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi” (Ma-thi-ơ 24:36). Không ai biết khi nào Chúa sẽ đến, nhưng mà Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đang chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm. Làm sao các bạn biết được điều này?

3. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã trở lại trong xác thịt. Vậy thì hiện nay Chúa đang ở đâu? Tại sao chúng tôi chưa nhìn thấy Ngài? Trăm nghe không bằng một thấy, nên việc chúng tôi chưa nhìn thấy Ngài chứng tỏ rằng Chúa vẫn chưa tái lâm. Tôi sẽ tin khi tôi nhìn thấy điều đó.

4. Chúng tôi đã tin vào Chúa trong nhiều năm và luôn làm việc chăm chỉ vì Ngài, cần trọng chờ đợi sự tái lâm của Ngài. Chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ là những người đầu tiên nhận được sự mặc khải về sự tái lâm của Chúa. Bây giờ các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, vậy thì tại sao chúng tôi chưa nhận được sự mặc khải về điều này? Việc chúng

tôi chưa nhận được sự mặc khải chứng tỏ rằng Chúa vẫn chưa tái lâm. Chúng tôi nghĩ như vậy là sai sao?

5. Trong cả hai thời đại Cựu Ước và Tân Ước, Đức Chúa Trời đều đã làm việc ở Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Jêsus đã tiên tri rằng Ngài sẽ tái lâm trong thời kỳ sau rốt, vì vậy khi Ngài tái lâm, Ngài phải đến Y-sơ-ra-ên. Vậy mà các ban lai chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, rằng Ngài đã xuất hiện trong xác thịt và đang thực hiện công tác của Ngài ở Trung Quốc. Trung Quốc là một quốc gia được cai trị bởi một đảng chính trị vô thần. Không có quốc gia nào có sự chống đối đối với Đức Chúa Trời và sự bức hại đối với các Cơ đốc nhân dữ dội hơn thế. Làm sao Chúa có thể tái lâm ở Trung Quốc được?

6. Chúng tôi đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng chứa thẩm quyền và quyền năng và chúng thực sự là tiếng nói của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các mục sư và trưởng lão nói rằng trong Kinh Thánh có chép: “Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ, để theo tin lành khác. Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ. Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them!” (Ga-la-ti 1:6-8). Khi đọc tới những lời này của Phao-lô, các mục sư và trưởng lão nói rằng niềm tin của chúng tôi vào Đức Chúa Trời Toàn Năng đi chệch khỏi danh của Đức Chúa Jêsus, và khỏi đường lối của Đức Chúa Jêsus. Họ nói chúng tôi tin vào một Phúc Âm khác, và rằng đây là sự bội đạo, một sự phản bội với Chúa. Mặc dù chúng tôi cảm thấy những gì họ nói là sai, nhưng chúng tôi không thể nói chắc họ sai chỗ nào. Xin hãy thông công với chúng tôi về điều này.

7. Trong Kinh Thánh có chép: “Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16). Các ban chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, nhưng chúng tôi chưa nghe thấy tiếng kêu lớn, hay tiếng của thiên sứ lớn hay tiếng kèn của Đức Chúa Trời, chúng tôi cũng chưa nhìn thấy các thánh đồ đã chết sống lại. Vậy thì, làm sao có thể chứng minh rằng Chúa đã tái lâm?

8. Chúng tôi tin rằng việc chuẩn bị dầu của các trinh nữ khôn ngoan ám chỉ việc không ngừng cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và tham gia nhóm họp, siêng năng làm việc cho Chúa

và cần trong chờ đợi sự tái lâm của Chúa. Đây là ý nghĩa của việc là một trinh nữ không ngoan, và khi Chúa tái lâm, chúng tôi sẽ đón mừng chàng rể và tham dự bữa tiệc của Chiên Con.

II. Hỏi và đáp về sự nhập thể

1. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsu đã tái lâm, và Ngài đã trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài. Sao có thể như thế được? Kinh Thánh có nói: “Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsu này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công Vụ Các Sứ đồ 1:11). Sau khi Đức Chúa Jêsu hoàn thành công tác chịu đóng đinh, Ngài đã phục sinh và xuất hiện ra với các môn đồ của Ngài. Ngài đã trở nên một thân thể thuộc linh đầy vinh hiển và thăng thiên. Khi Chúa tái lâm, Ngài cũng phải sẽ xuất hiện với chúng ta với tư cách là một thân thể thuộc linh phục sinh. Tại sao các bạn lại nói rằng Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt, xuất hiện và làm việc với tư cách là Con người trong thời kỳ sau rốt?

2. Tôi đã tin vào Chúa trong nhiều năm và tôi đã đọc Kinh Thánh rất nhiều. Tại sao tôi chưa đọc thấy lời tiên tri nào về việc Chúa trở nên xác thịt với tư cách là Con người và thực hiện công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt? Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsu đã trở lại trong xác thịt, rằng Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng, và rằng Ngài đang thực hiện công tác phán xét của thời kỳ sau rốt. Có căn cứ nào trong Kinh Thánh cho điều này không?

3. Tôi đã tin vào Đức Chúa Jêsu trong nhiều năm, và mặc dù tôi biết rằng Đức Chúa Jêsu là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng tôi không hiểu đầy đủ về lẽ thật của sự nhập thể. Nếu khi Chúa tái lâm, Ngài thực sự xuất hiện như Đức Chúa Jêsu đã xuất hiện, làm việc với tư cách là Con người, thì chúng tôi sẽ không thể nhận ra Ngài hoặc chào đón sự đến của Ngài. Tôi cảm thấy rằng sự nhập thể là một lẽ mâu thuẫn, và chỉ một số ít người hiểu được lẽ thật của sự nhập thể. Xin hãy thông công với tôi về việc sự nhập thể chính xác là gì.

4. Theo những gì được chép trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jêsu là Đấng Christ trở nên xác thịt, Ngài là Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các bạn chứng thực rằng Đấng Christ nhập thể là Đức Chúa Trời xuất hiện, Ngài là chính Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Jêsu là chính Đức Chúa Trời, thì làm sao Đức Chúa Jêsu có thể cầu nguyện với Cha Ngài khi Ngài cầu nguyện? Đấng Christ nhập thể là Con Đức Chúa Trời hay chính Đức Chúa Trời?

5. Công tác của Thời đại Luật pháp đã được thực hiện thông qua việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời sử dụng Môi-se. Tại sao Đức Chúa Trời không sử dụng một người nào đó để thực hiện công tác phán xét của thời kỳ sau rốt? Tại sao Ngài phải trở nên xác thịt và chính Ngài thực hiện công tác này?

6. Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và làm của lễ chuộc tội cho loài người, qua đó cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa trong thời kỳ sau rốt. Ngài bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét, làm nhân loại thanh sạch triệt để nhân loại và cứu rỗi nhân loại khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tại sao Ngài phải trở nên xác thịt hai lần để thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại? Ý nghĩa thực sự của hai lần nhập thể này là gì?

7. Các bạn nói rằng Đức Chúa Jê-sus đã trở lại trong xác thịt, trong hình dạng của một người Trung Quốc. Chúng tôi không thể chấp nhận điều đó. Theo những gì được viết trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jê-sus đã ra đi trong hình dạng của một người Do Thái, vì vậy chúng tôi tin rằng khi Chúa tái lâm trong thời kỳ sau rốt, thì cũng sẽ trong hình dạng của một người Do Thái. Làm sao mà Ngài có thể đến trong hình dạng của một người Trung Quốc được?

8. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời của thời kỳ sau rốt đã được nhập thể là một người phụ nữ. Chúng tôi không thể chấp nhận điều đó. Kinh Thánh có chép rằng Jê-sus gọi Đức Chúa Trời trên trời là Cha, và Đức Chúa Trời trên trời gọi Jê-sus là Con trai yêu dấu. Cha và con trai chẳng phải là nam giới sao? Kinh Thánh cũng nói rằng, “người đồn ông là đầu người đồn bà” (1 Cô-rinh-tô 11:3). Do đó, phụ nữ không có thẩm quyền, vậy tại sao các bạn nói rằng Đức Chúa Trời của thời kỳ sau rốt đã nhập thể là một người phụ nữ?

III. Hỏi và đáp về công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt

1. Chúng tôi tin rằng sự phán xét nơi tòa lớn và trắng ám chỉ đến một chiếc bàn to lớn được sắp đặt bởi Đức Chúa Trời trên trời, và từng người quỳ trên đất để thú nhận những tội lỗi mà họ đã phạm phải trong suốt cuộc đời mình, sau đó Đức Chúa Trời quyết định việc họ bước vào thiên quốc hay xuống địa ngục. Trong khi đó, các bạn lại chứng thực rằng Đức Chúa Trời đã đến với thế gian trong xác thịt và Ngài đang bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét của thời kỳ sau rốt. Tại sao điều này lại khác với sự hiểu biết của bản thân chúng tôi? Sự phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời chính xác là về điều gì?

2. Chúng tôi tin rằng sự phán xét nơi tòa lớn và trắng đã được tiên tri trong Sách Khải Huyền là nhằm vào những người ngoại đạo thuộc về quỷ Sa-tan. Khi Chúa đến, những ai tin vào Ngài sẽ được cất lên thiên đàng, tiếp sau đó Chúa sẽ giáng xuống những thảm họa để hủy diệt những người ngoại đạo. Đây là sự phán xét nơi tòa lớn và trắng, nhưng mà các bạn lại chứng thực rằng sự phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời đã bắt đầu. Vậy tại sao chúng tôi chưa nhìn thấy Đức Chúa Trời giáng xuống những thảm họa để hủy diệt những người ngoại đạo? Làm sao đây có thể là sự phán xét nơi tòa lớn và trắng được?

3. Trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã phán: “Mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30), như vậy chúng tỏ rằng công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời đã hoàn tất. Vì chúng tôi tin vào Đức Chúa Jêsus, nên những tội lỗi của chúng tôi đã được tha thứ và chúng tôi được xưng công chính bởi đức tin của mình. Khi Chúa đến, chúng tôi sẽ được cất lên thẳng vào thiên quốc. Tại sao Đức Chúa Trời vẫn phải bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét và làm tinh sạch con người?

4. Các bạn nói rằng nếu chúng tôi không chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, thì chúng tôi sẽ không được làm cho thanh sạch, và như thế sẽ không xứng đáng để bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Chúng tôi không tin điều này. Mặc dù chúng tôi vẫn có thể phạm tội và bị ràng buộc bởi xác thịt, nhưng trong Kinh Thánh có nói rõ rằng: “Trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa” (1 Cô-rinh-tô 15:52). Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng: Chỉ một lời phán từ Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trời đất và vạn vật, và chỉ một lời phán từ Đức Chúa Trời có thể khiến kẻ chết sống lại. Khi Đức Chúa Trời đến, Ngài sẽ có thể ngay lập tức thay đổi hình dạng của chúng tôi và cất chúng tôi lên thiên quốc. Do đó, chúng tôi không cần Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt trong thời kỳ sau rốt, bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét và làm tinh sạch.

6. Các bạn nói rằng Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật để phán xét và làm thanh sạch con người trong thời kỳ sau rốt. Đức Chúa Trời phán những lời phán xét loài người trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước – sự phán xét của Đức Chúa Trời chưa bao giờ rời khỏi con người. Các bạn cho rằng những lời này không có khả năng phán xét và làm thanh sạch con người sao? Sự khác biệt giữa những lời phán xét được thể hiện bởi Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt và những lời Đức Chúa Trời phán xét con người như được ghi lại trong Kinh Thánh là gì?

7. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt để làm con người hoàn toàn tinh sạch và cứu rỗi con người, nhưng tôi đã đọc những lời được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời Toàn Năng, và một vài lời trong số đó khá nghiêm khắc – chúng lên án và nguyên rửa con người. Đây chẳng phải là sự trừng phạt đối với con người sao? Làm sao đó có thể được gọi là sự làm cho thanh sạch và cứu rỗi con người được?

8. Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Jêsu là Đấng Cứu Thế bởi vì Ngài đã tha tội cho chúng tôi và cứu chuộc chúng tôi khỏi tội lỗi của mình. Giờ đây các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, là sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế, và rằng Ngài đang bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời để hoàn toàn làm thanh sạch và cứu rỗi con người, và giải thoát con người khỏi sự ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Vậy Đức Chúa Trời Toàn Năng làm thế nào để hoàn toàn làm thanh sạch và cứu rỗi con người?

9. Dân Y-sơ-ra-ên đã tin vào Đức Giê-hô-va từ thế hệ này sang thế hệ khác, và những người tin vào Đức Chúa Jêsu có thể tìm thấy trên khắp thế giới. Vì Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Jêsu và Đức Chúa Trời Toàn Năng là một Đức Chúa Trời, tại sao các bạn nói rằng bất kể là mọi người tin vào Đức Giê-hô-va hay Đức Chúa Jêsu, nếu họ không chấp nhận công tác phán xét thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì họ sẽ bị loại bỏ?

IV. Hỏi và đáp về danh xưng của Đức Chúa Trời

1. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsu đã tái lâm trong thời kỳ sau rốt và Ngài có một danh xưng mới: Đức Chúa Trời Toàn Năng. Sao có thể như thế được? Kinh Thánh có nói rõ rằng: “Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công Vụ Các Sứ đồ 4:12). “Đức Chúa Jêsu Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi” (Hê-bơ-rơ 13:8). Chúng tôi tin rằng danh xưng của Đức Chúa Jêsu không bao giờ có thể thay đổi, và rằng Ngài không thể được gọi bằng danh nào khác khi Ngài tái lâm.

2. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời tái lâm của thời kỳ sau rốt được gọi là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng tôi tin rằng danh xưng “Đức Chúa Trời Toàn Năng” nói đến sự toàn năng của Đức Chúa Trời và không phải là một danh xưng mới dành cho Đức Chúa Trời. Tại sao các bạn lại nói rằng “Đức Chúa Trời Toàn Năng” là danh xưng mới của Đức Chúa Trời?

3. Các bạn chứng thực rằng Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Jêsus, và Đức Chúa Trời Toàn Năng đều là các danh xưng của Đức Chúa Trời trong các thời đại khác nhau. Tôi muốn hỏi tại sao Đức Chúa Trời sử dụng các danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Điều này có ý nghĩa gì?

V. Hỏi và đáp về Kinh Thánh

1. Kinh Thánh là chứng ngôn cho Chúa, và nó cũng là nền tảng đức tin của chúng tôi. Trong hai nghìn năm, tất cả những ai tin vào Chúa đều đã tin như vậy theo Kinh Thánh. Do đó, chúng tôi tin rằng Kinh Thánh đại diện cho Chúa, rằng tin vào Chúa là tin vào Kinh Thánh, và tin vào Kinh Thánh là tin vào Chúa. Chúng tôi không bao giờ có thể rời xa Kinh Thánh. Làm sao chúng tôi có thể tin vào Chúa nếu chúng tôi phải rời xa Kinh Thánh? Phải chăng các bạn đang bảo rằng có điều gì đó sai trật trong sự hiểu biết của chúng tôi?

2. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, rằng Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng, và rằng Ngài đang bày tỏ lễ thật để thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các mục sư và trưởng lão lại nói rằng những lời và công tác của Đức Chúa Trời đều được ghi lại trong Kinh Thánh, và rằng những lễ thật của Kinh Thánh là đầy đủ và trọn vẹn. Họ nói rằng không thể có lời và công tác của Đức Chúa Trời bên ngoài Kinh Thánh, và rằng bất cứ điều gì bên ngoài Kinh Thánh đều là dị giáo. Chúng tôi nên nhìn nhận vấn đề này như thế nào đây?

3. Dựa trên những lời của Phao-lô, là người đã nói rằng: “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn” (2 Ti-mô-thê 3:16), các mục sư và trưởng lão trong giới tôn giáo tin rằng những lời của Kinh Thánh là lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các bạn lại nói rằng không phải tất cả các lời trong Kinh Thánh đều là lời Đức Chúa Trời. Ý của các bạn là sao?

4. Tôi đã nghiên cứu Kinh Thánh hơn hai mươi năm. Tôi đã biết được rằng mặc dù Kinh Thánh được viết bởi hơn 40 tác giả khác nhau vào những thời điểm khác nhau, nhưng nó không có một sai sót nào. Điều này chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là tác giả thực sự của Kinh Thánh, và rằng toàn bộ Kinh Thánh đều đến từ Đức Thánh Linh.

5. Kinh Thánh là chứng ngôn cho công tác của Đức Chúa Trời. Chính qua Kinh Thánh mà hết thảy những ai tin vào Chúa đều thừa nhận rằng trời đất và vạn vật đã được Đức Chúa Trời tạo dựng nên. Chính nhờ Kinh Thánh mà họ thấy được sự kỳ diệu, vĩ đại và toàn năng

của những việc làm của Đức Chúa Trời. Còn nữa, Kinh Thánh chứa đựng nhiều lời Đức Chúa Trời và những chứng ngôn thực nghiệm của con người có thể chu cấp cho sự sống của con người và khai trí cho con người rất nhiều. Chúng ta có thể có được sự sống đời đời từ việc đọc Kinh Thánh không? Hay là Kinh Thánh chẳng chứa đựng con đường của sự sống đời đời?

6. Các bạn chứng thực rằng Lời xuất hiện trong xác thịt là quyển sách nhỏ được mở ra bởi Chiên Con đã được tiên tri trong Sách Khải Huyền. Chúng tôi không tin như vậy. Chúng tôi tin rằng “quyển sách nhỏ” ám chỉ Kinh Thánh, Kinh Thánh là quyển sách nhỏ, và chúng tôi chỉ cần đọc Kinh Thánh là đủ.

7. Các bạn chứng thực rằng Lời xuất hiện trong xác thịt chứa đựng những lời mới của Đức Chúa Trời, nhưng Sách Khải Huyền nói rõ ràng rằng: “Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này” (Khải Huyền 22:18). Điều này chẳng phải là đang thêm thắt vào Kinh Thánh sao?

8. Trong hai ngàn năm, đức tin của con người nơi Chúa đã được dựa trên Kinh Thánh. Sau khi Đức Chúa Trời Toàn Năng bắt đầu công tác phán xét của thời kỳ sau rốt, thì hết thảy những ai chấp nhận Đức Chúa Trời Toàn Năng đều tập trung vào việc đọc những lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và hiếm khi đọc Kinh Thánh. Điều tôi muốn biết là, sau khi con người chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì làm thế nào họ có thể tiếp cận và sử dụng Kinh Thánh một cách đúng đắn?

VI. Hỏi và đáp về việc được cứu rồi và được hoàn toàn cứu rồi

1. Các bạn nói rằng mọi người chỉ có thể được làm cho thanh sạch và được hoàn toàn cứu rồi nếu họ chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời. Chúng tôi không tin như vậy. Kinh Thánh có nói: “Vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rồi” (Rô-ma 10:10). “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ” (Rô-ma 8:1). Chúng tôi đã được tha tội và được xưng công chính bởi đức tin của mình bằng cách tin vào Đức Chúa Jêsus. Chúng tôi được cứu rồi một lần và mãi mãi, và khi Chúa tái lâm, chúng tôi sẽ được cất thăng lên thiên đàng. Vậy tại sao các bạn nói chúng tôi phải chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời để được hoàn toàn cứu rồi?

2. Chúng tôi luôn tin rằng để được tha tội thông qua niềm tin của chúng tôi vào Đức Chúa Jêsus nghĩa là nhận được ân điển của sự cứu rỗi, nhưng mà các bạn nói rằng “việc được cứu rỗi” không có nghĩa là sự cứu rỗi thật. Vậy được cứu rỗi có nghĩa chính xác là gì, và được hoàn toàn cứu rỗi có nghĩa là gì? Sự khác biệt cơ bản giữa việc được cứu rỗi và được hoàn toàn cứu rỗi là gì?

VIII. Hỏi và đáp về việc bước vào thiên quốc

1. Các bạn nói rằng chúng tôi phải chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, vì chỉ khi đó tâm tính bại hoại xấu xa của chúng tôi mới được làm thanh sạch và thay đổi, và chỉ khi đó chúng tôi mới được bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Vì vậy, như Chúa yêu cầu, chúng tôi khiêm nhường và khoan dung, chúng tôi yêu kẻ thù của mình, chúng tôi vác thập tự giá của mình, chúng tôi kỷ luật thân thể mình, chúng tôi từ bỏ những gì của thế gian, chúng tôi làm việc và rao giảng vì Chúa, v.v. Đây chẳng phải là tất cả những thay đổi đã xảy ra trong chúng tôi sao? Các bạn cho rằng điều này vẫn chưa đủ để chúng tôi bước vào thiên quốc sao? Tôi tin rằng miễn là chúng tôi tiếp tục phấn đấu theo cách này, thì chúng tôi sẽ trở nên thánh khiết và sẽ bước vào thiên quốc.

2. Sứ đồ Phao-lô đã nói: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin: Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta” (2 Ti-mô-thê 4:7-8). Chúng tôi đã tin Chúa trong nhiều năm, và trong suốt thời gian đó, chúng tôi đã noi gương Phao-lô trong việc làm xong nhiệm vụ và làm việc cho Chúa. Chúng tôi đã truyền bá Phúc Âm và xây dựng các hội thánh, và chúng tôi đã giữ danh Chúa và đường lối của Chúa. Chắc chắn rằng mào triều thiên của sự công chính sẽ được để dành cho chúng tôi. Miễn là chúng tôi siêng năng làm việc cho Chúa và cẩn trọng chờ đợi sự tái lâm của Chúa, thì chúng tôi sẽ được cất lên thẳng vào trong thiên quốc. Các bạn đang bảo rằng có điều gì đó sai trật trong những gì chúng tôi thực hành sao?

3. Đức Chúa Jêsus phán: “Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lay Chúa, lay Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lay Chúa, lay Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23). Những

ai nói “Lay Chúa, lay Chúa” đều là những người tin tưởng và hầu việc Chúa. Họ luôn hy sinh, dâng mình và làm việc chăm chỉ cho Chúa, họ đã truyền bá Phúc Âm và xây dựng các hội thánh. Chẳng phải họ đã làm theo ý muốn của Chúa khi làm tất cả những điều này sao? Khi Đức Chúa Jêsus tái lâm, tại sao họ sẽ không được Chúa khen ngợi, mà lại bị Ngài lên án là kẻ làm ác?

IX. Hỏi và đáp về con đường sự sống đời đời

1. Đức Chúa Jêsus phán: “Nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời” (Giăng 4:14). Vì vậy, Kinh Thánh cũng nói rằng: “Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu” (Giăng 3:36). Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, là Con người, và rằng con đường của Đức Chúa Jêsus là con đường của sự sống đời đời. Chúng tôi tin rằng miễn là chúng tôi tin vào Chúa, thì chúng tôi sẽ có thể có được sự sống đời đời. Tuy nhiên, các bạn lại chứng thực rằng chỉ có Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng, mới có thể ban cho con người con đường sự sống đời đời. Các bạn cho rằng nếu chúng tôi đi theo Đức Chúa Jêsus, thì chúng tôi sẽ không thể có được con đường sự sống đời đời sao? Tại sao chúng tôi cần phải chấp nhận những lời và công tác của Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt?

2. Đức Chúa Jêsus và Đức Chúa Trời Toàn Năng là một Đức Chúa Trời. Họ thực hiện các công tác khác nhau trong các thời đại khác nhau. Đức Chúa Jêsus đã thực hiện công tác cứu chuộc và rao giảng về con đường của sự ăn năn, còn Đức Chúa Trời Toàn Năng thực hiện công tác phán xét và làm thanh sạch trong thời kỳ sau rốt, và mang lại con đường của sự sống đời đời. Vậy chính xác thì sự khác biệt giữa con đường ăn năn và con đường sự sống đời đời là gì?

3. Nếu chúng tôi chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì chúng tôi nên theo đuổi điều gì để có được con đường sự sống đời đời?

X. Hỏi và đáp về cách lắng nghe tiếng của Đức Chúa Trời và chào đón Chúa

1. Đức Chúa Jêsus phán: “Chiên ta nghe tiếng ta” (Giăng 10:27). Khi Chúa tái lâm, Ngài sẽ cất tiếng phán và đi tìm chiên của Ngài. Điều quan trọng đối với việc chờ đợi sự tái lâm của Chúa là tìm kiếm tiếng của Đức Chúa Trời, nhưng chúng tôi không thể phân biệt được đâu

là tiếng của Đức Chúa Trời và đâu là tiếng của con người. Xin hãy thông công với chúng tôi về điều này.

2. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, rằng Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng nhập thể, là Đấng đang bày tỏ mọi lẽ thật có thể làm thanh sạch và cứu rỗi nhân loại, và rằng Ngài đang thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Vậy thì, chúng tôi sẽ nhận ra tiếng của Đức Chúa Trời như thế nào, và làm sao chúng tôi có thể chắc chắn rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm?

3. Các bạn chứng thực rằng Lời xuất hiện trong xác thịt được Đức Chúa Trời đích thân phán ra, tuy nhiên có những người tin rằng những lời này được thốt ra bởi một người nào đó đã được Đức Thánh Linh khai sáng. Chính xác thì sự khác biệt giữa những lời được thể hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể và những lời do một người nào đó được Đức Thánh Linh khai sáng nói ra là gì?

4. Sự khác biệt giữa những lời Đức Chúa Trời do các tiên tri Ê-sai, Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên truyền đạt trong Thời đại Luật pháp và những lời Đức Chúa Trời được thể hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể là gì?

XI. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa Đấng Christ thật và Christ giả

1. Hiện đang có một số trường hợp lừa dối bởi những Christ giả trong các cộng đồng tôn giáo khác nhau trên khắp thế giới. Do không thể phân biệt được sự lừa dối này thực sự là gì, nên nhiều người đã đi theo những Christ giả này, như thế là ứng nghiệm lời tiên tri của Đức Chúa Jêsus: “Khi ấy, nếu có ai nói với các ngươi rằng: Kia Đấng Christ ở đây hay là: Ở đó, thì đừng tin. Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn” (Ma-thi-ơ 24:23-24). Do đó, chúng tôi tin rằng bất cứ ai được chứng thực là sự đến của Chúa thì chắc chắn là một Christ giả, và không cần phải tìm ra họ và điều tra về họ. Chúng tôi tin như vậy có sai không?

2. Gần đây, tôi đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và nhận thấy rằng chúng sở hữu cả quyền năng lẫn thẩm quyền. Mọi lời phán của Ngài đều là lẽ thật, chúng thực sự là tiếng nói của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm. Nhưng có một điều tôi không hiểu: Có một số người hiện đang giả làm Đức Chúa Jêsus tái lâm, và họ

cũng đã phán lời Một số lời của họ đã được biên soạn thành sách, và có một lượng người bị lừa đã làm theo chúng. Làm sao chúng tôi có thể biết được những lời của các Christ giả thực sự là gì?

XII. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa con đường thật và những con đường giả

3. Chúng tôi tin chắc rằng công tác của Đức Chúa Jêsus là con đường thật là bởi vì Đức Chúa Jêsus có thể cứu chuộc chúng tôi và tha tội cho chúng tôi. Vậy thì các bạn có bằng chứng nào để hỗ trợ cho lời chứng rằng “Tia chớp phương Đông” là con đường thật?

XIII. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa tôn giáo và hội thánh

1. Ngày nay, nhiều người trong giới tôn giáo cảm thấy không có sự sáng nào trong những lời thuyết giảng của các mục sư. Họ nhìn thấy niềm tin của các tín đồ đang giảm dần, và mọi người chỉ thảo luận về những thú vui thể xác và chạy theo các xu hướng của thế gian, và một số thậm chí còn làm kinh doanh trong các hội thánh. Họ lo lắng rằng hội thánh của họ là một hội thánh giả, và rằng họ sẽ bị Chúa loại bỏ khi Ngài tái lâm. Nhưng cũng có những người tin rằng hội thánh của họ không thể là hội thánh giả vì họ tổ chức các sự kiện sôi động như những cuộc thi đồ Kinh Thánh, lễ Tiệc Thánh, và tổ chức các hoạt động khác nhau. Vậy thì chúng tôi sẽ nhận dạng các hội thánh giả bằng cách nào?

2. Hiện nay các giáo phái tôn giáo khác nhau có vẻ tuân thủ nghiêm túc nghi lễ tôn giáo, nhưng các mục sư chỉ tập trung vào việc rao giảng những lời và từ ngữ từ Kinh Thánh và các lý thuyết thần học, còn sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh thì hoàn toàn vắng bóng. Đời sống của các tín hữu hoàn toàn không được chu cấp. Họ đã tin Chúa trong nhiều năm nhưng không biết lẽ thật và không có khả năng đưa lời Chúa vào thực hành. Đức tin của họ vào Chúa chẳng còn lại gì ngoài một niềm tin tôn giáo. Tôi không hiểu tại sao các hội thánh ngày nay lại sa sút thành tôn giáo.

XIV. Hỏi và đáp về sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời, và nguồn gốc của hội thánh

1. Những lời tiên tri trong Kinh Thánh liên quan đến sự tái lâm của Chúa giờ đây hầu hết đã được ứng nghiệm, và Chúa có thể đã ở đây rồi. Chúng tôi thấy rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đang công khai chứng thực trực tuyến rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus, và nhiều người từ tất cả các tôn giáo và giáo phái thực sự tin vào Chúa và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã quay về với Đức Chúa Trời

Toàn Năng. Chúng tôi muốn biết chính xác liệu Đức Chúa Trời Toàn Năng có phải là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời hay không.

XV. Hỏi và đáp về cách nhận diện những kẻ địch lại Đấng Christ sùng đạo

1. Trước khi Đức Chúa Jêsus đến, những người Pha-ri-si thường dẫn giải Kinh Thánh trong các nhà hội và cầu nguyện trước mọi người. Họ tỏ ra rất ngoan đạo và có vẻ như họ đã không làm bất cứ điều gì vi phạm Kinh Thánh trong mắt người khác. Vậy tại sao những người Pha-ri-si đã bị Đức Chúa Jêsus nguyên rủa? Họ đã coi thường Đức Chúa Trời bằng những cách nào, tại sao họ lại kích động cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời?

2. Các mục sư và trưởng lão của giới tôn giáo đều thông thạo Kinh Thánh và thường dẫn giải về Kinh Thánh cho người khác, yêu cầu mọi người tuân thủ Kinh Thánh. Khi làm như vậy, chẳng phải là họ đề cao và chứng thực cho Chúa sao? Làm sao các ban có thể nói rằng họ đang lừa dối mọi người, rằng họ là những người Pha-ri-si giả hình?

3. Các mục sư và trưởng lão của giới tôn giáo đều hầu việc Đức Chúa Trời trong các hội thánh. Họ được cho là phải cẩn trọng và chú ý khi chờ đợi sự tái lâm của Chúa. Vậy tại sao họ không đơn thuần làm mọi cách để tìm kiếm hoặc tìm hiểu công tác của Đức Chúa Trời Toàn Năng của thời kỳ sau rốt, mà thay vào đó lại tung tin đồn, lên án và đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời Toàn Năng, và cố lừa dối các tín đồ và ngăn họ tìm hiểu về con đường thật?

4. Giới tôn giáo điên cuồng chống đối và lên án Đức Chúa Trời Toàn Năng, đã phạm phải hết hành động xấu xa này đến hành động xấu xa khác, trở thành một pháo đài vững chắc của những kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng kết quả và kết cuộc của giới tôn giáo cho việc tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời sẽ ra sao?

XVI. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa việc theo Đức Chúa Trời và theo con người

1. Trong Kinh Thánh, Phao-lô đã nói rằng: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà chẳng đến bởi Đức Chúa Trời” (Rô-ma 13:1). “Anh em hãy giữ lấy mình, mà luôn cả bày mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn Hội Thánh của Đức Chúa Trời” (Công Vụ Các Sứ đồ 20:28). Hầu hết mọi người trong giới tôn giáo đều nghe theo lời của Phao-lô với niềm tin rằng các mục sư và trưởng lão được Chúa chỉ định và rằng họ hầu việc Chúa trong các hội thánh. Họ tin rằng những ai

lắng nghe và vâng lời các mục sư và trưởng lão là vâng lời và đi theo Chúa, và lắng nghe những lời của các mục sư là lắng nghe lời Chúa. Điều này có phù hợp với ý muốn của Chúa không?

2. Các mục sư và trưởng lão đã tin Chúa trong nhiều năm, họ rất hiểu biết về Kinh Thánh và đức tin của họ hơn hẳn chúng tôi, vì vậy chúng tôi nên lắng nghe họ trong đức tin của mình nơi Chúa. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm và đang thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời, nhưng hầu hết các mục sư và trưởng lão đều không chấp nhận điều này, và thậm chí còn đi xa đến mức chống đối và lên án điều này. Như vậy, chúng tôi cũng không thể chấp nhận điều đó.

3. Trong giới tôn giáo, các mục sư và trưởng lão nắm giữ quyền lực. Họ đi theo con đường của những người Pha-ri-si giả hình, và mặc dù chúng tôi đi theo họ và làm theo lời họ nói, nhưng chúng tôi tin vào Đức Chúa Jêsus, chứ không phải các mục sư và trưởng lão. Vậy thì làm sao các bạn có thể nói chúng tôi cũng đi trên con đường của những người Pha-ri-si? Có phải các bạn đang bảo rằng những ai trong chúng tôi tin vào Đức Chúa Trời theo tôn giáo thì thực sự sẽ không được cứu rồi không?

XVII. Hỏi và đáp về cách nhận ra thực chất ác quỷ của ĐCSTQ

1. Hiến pháp Trung Quốc quy định rõ ràng về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo. Niềm tin vào Đức Chúa Trời là một nguyên tắc bất di bất dịch, nó hợp lý và hợp pháp. Vậy tại sao ĐCSTQ lại tấn công, bức hại và cố bài trừ tín ngưỡng tôn giáo, tước bỏ quyền tự do tín ngưỡng của người dân Trung Quốc? Tại sao họ lại coi những Cơ đốc nhân như là những tội phạm nguy hiểm, sử dụng các phương tiện cải tiến để đàn áp, bức hại và thậm chí tra tấn họ cho đến chết?

2. Kể từ khi ĐCSTQ lên nắm quyền, họ đã không ngừng bức hại tín ngưỡng tôn giáo. Đặc biệt, việc họ đàn áp Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng ngày càng trở nên nghiêm trọng. ĐCSTQ không những đã sử dụng truyền hình, đài phát thanh, báo chí, internet và các phương tiện truyền thông khác để vu khống, mưu hại và làm mất uy tín Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, mà còn tiến hành các vụ bắt bớ trên quy mô lớn đối với các thành viên của hội thánh, dẫn đến việc nhiều Cơ đốc nhân bị bỏ tù và tra tấn dã man, và thậm chí bị tra tấn cho đến chết. Tại sao ĐCSTQ lại bức hại Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng nghiêm trọng như vậy?

3. Trong Kinh Thánh, Phao-lô đã nói rằng: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà chẳng đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng linh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình” (Rô-ma 13:1-2). Thực hành theo lời Phao-lô, thì chúng tôi nên đầu phục các thế lực cầm quyền trong mọi việc. Vậy mà, chính quyền vô thần của ĐCSTQ đã bức hại tín ngưỡng tôn giáo trong suốt lịch sử của nó. Họ thù địch với Đức Chúa Trời, và không những không cho phép chúng tôi tin vào Chúa, mà còn bắt giữ và bức hại những người truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời. Nếu chúng tôi chịu khuất phục trước chính quyền Công sản Trung Quốc, thôi không tin Chúa, ngừng truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời, thì chẳng phải chúng tôi sẽ đứng về phía Sa-tan qua việc chống đối và quay lưng lại với Chúa sao? Tôi thực sự không thể hiểu được điều này: Chính xác tôi phải làm gì để tuân theo ý muốn của Chúa trong các vấn đề về các thế lực cầm quyền?

XVIII. Hỏi và đáp về cách nhận diện những lời nói dối và nguy hiểm

3. Tôi thấy rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng không làm gì khác ngoài việc truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, yêu cầu mọi người nên trung thực và đi con đường đúng của đời sống con người. Nhưng ĐCSTQ đang phát tán thông tin nói rằng mục đích cuối cùng của hội thánh trong việc truyền bá Phúc Âm là để lật đổ sự thống trị của ĐCSTQ. Làm sao tôi có thể biết được những lời của ĐCSTQ là đúng hay sai?

6. Các bạn chứng thực rằng Đấng Christ của Thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng, là sự trở lại của Đức Chúa Jê-sus, và Ngài đang bày tỏ mọi lẽ thật để phán xét, làm tinh sạch và cứu rỗi nhân loại. Vậy mà ĐCSTQ tuyên bố rằng “Đức Chúa Trời Toàn Năng” mà các bạn tin vào chỉ là một người bình thường. ĐCSTQ biết mọi thứ về gia cảnh của người này, và thậm chí đã đăng ảnh, tên và địa chỉ gia đình của người này lên mạng. Tôi không thể hiểu rõ về điều này — những gì ĐCSTQ nói là đúng hay sai?

7. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jê-sus đã tái lâm, và rằng Ngài là Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng các mục sư và trưởng lão của giới tôn giáo lại nói rằng những gì các bạn tin vào không phải là Đức Chúa Jê-sus, và Hội Thánh Đức

Chúa Trời Toàn Năng không thuộc về Cơ đốc giáo. Có gì đáng tin cậy trong những lời của các mục sư và trưởng lão này không?

9. Các bạn chứng thực rằng “Tia chớp phương Đông” là sự xuất hiện và công tác của Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng tôi đã đọc nhiều bài báo trên các trang web nổi tiếng như Baidu và Wikipedia lên án, công kích và gièm pha Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tôi biết rằng thông tin trên Baidu chịu sự giám sát và kiểm soát và của ĐCSTQ, và rằng nó không hẳn là đáng tin cậy. Nhưng các trang web nước ngoài như Wikipedia cũng đã làm theo ĐCSTQ và giới tôn giáo trong việc lên án các bạn. Tôi không thể hiểu được – những lời được đăng trên những trang web này là đúng hay sai?

XIX. Hỏi và đáp về các trận chiến thuộc linh

1. Qua việc đọc lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và lắng nghe những điều thông công và lời chứng của các anh chị em, tôi đã trở nên chắc chắn rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm, và hiện nay tôi chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng gần đây gia đình tôi đã xảy ra một số chuyện bức mình và bất an. Tại sao những điều đó lại xảy ra, và tôi nên trải nghiệm chúng như thế nào?

2. Gần đây, sau khi đọc một số lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và lắng nghe những điều thông công và lời chứng của các anh chị em trong Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, tôi đã cảm thấy mình được chu cấp và khai sáng trong tâm linh rất nhiều. Bây giờ tôi hiểu nhiều hơn những gì tôi đã hiểu trong suốt những năm tôi thờ phụng Chúa, vì vậy Đức Chúa Trời Toàn Năng phải là sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus. Nhưng kể từ khi mục sư của tôi phát hiện ra rằng tôi đang tìm hiểu công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì ông ấy đã cố hết sức để ngăn cản tôi. Ông ấy quấy rầy tôi về điều đó mỗi ngày. Ông ấy thậm chí còn yêu cầu gia đình tôi để mắt đến tôi và không cho tôi đọc những lời Đức Chúa Trời Toàn Năng hoặc nghe các bài giảng của hội thánh. Tôi cảm thấy thực sự bị tổn thương trong lòng. Tôi nên trải qua những điều này như thế nào đây?

3. Tôi thừa nhận rằng những gì do Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng rao giảng là con đường thật, nhưng vì mọi người trong hội thánh của chúng tôi đã bị lừa bởi những lời dối trá và nguy hiểm do các mục sư và trưởng lão truyền bá, nên họ đều thù địch với Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tôi lo rằng sau khi chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, tôi sẽ bị các anh chị em từ hội thánh cũ của mình chối bỏ và gièm

pha. Vóc giác của tôi quá nhỏ và tôi không đủ can đảm để đối mặt với hết thảy những điều này – tôi nên làm gì đây?

4. Tôi thừa nhận rằng những lời được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời Toàn Năng là lẽ thật, nhưng gia đình tôi đã bị lừa dối bởi hết thảy những lời dối trá và nguy hiểm do ĐCSTQ và công đồng tôn giáo truyền bá. Họ gắng hết sức để ngăn tôi tìm hiểu về công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tôi không muốn bất hòa với gia đình mình vì niềm tin của tôi vào Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng tôi cũng không muốn từ bỏ niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời Toàn Năng và đánh mất cơ hội được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tôi phải làm gì cho đúng đây?

XX. Hỏi và đáp về sự tiêu điều của các hội thánh

2. Mặc dù Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đã bị quấy phá bởi sự chống đối và lên án điên cuồng của ĐCSTQ và công đồng tôn giáo trong những năm gần đây, tôi thấy rằng hội thánh đang sản xuất ngày càng nhiều phim ảnh và video trực tuyến chứng thực cho Đức Chúa Trời. Nội dung của những bộ phim và video này liên tục phát triển và ngày càng trở nên hoàn thiện hơn về mặt kỹ thuật. Những lẽ thật mà các sản phẩm này thông công cũng khai trí cho mọi người một cách đáng kinh ngạc. Toàn bộ công đồng tôn giáo đã không sản xuất được bộ phim nào chứng thực cho công tác của Đức Chúa Trời hay như vậy trong những năm gần đây. Hiện nay, ngày càng có nhiều người thực sự tin Đức Chúa Trời từ mọi tôn giáo và giáo phái đã tham gia Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tại sao Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng lại phát triển mạnh mẽ, trong khi toàn bộ cộng đồng tôn giáo lại tiêu điều như vậy?

XXI. Hỏi và đáp về Ba Ngôi

1. Trong hai ngàn năm, toàn thể cộng đồng tôn giáo đã tin vào Ba Ngôi: Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Ba Ngôi là một trong những giáo lý trọng tâm của toàn bộ Cơ đốc giáo, vậy tại sao các ban lại nói rằng Ba Ngôi là sai lầm lớn nhất của giới tôn giáo, và rằng Ba Ngôi hoàn toàn không tồn tại?

XXII. Hỏi và đáp dành cho các tín đồ Công giáo

1. Đạo Công giáo mà chúng tôi tin được truyền lại từ các tông đồ, và nó là đạo chính thống nhất trong tất cả các tôn giáo. Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng thuộc về Cơ đốc giáo,

và Cơ đốc giáo là một nhánh của Công giáo. Nếu chúng tôi tin vào Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì chẳng phải chúng tôi sẽ cải đạo thành Cơ đốc giáo sao? Và khi làm như vậy, chẳng phải chúng tôi sẽ quay lưng lại với Đức Chúa Trời của chúng tôi sao?

2. Chúng tôi tin rằng tội lỗi của con người được làm cho thanh sạch sau khi chết trong Luyện ngục, sau đó con người có thể bước vào vương quốc thiên đàng. Tuy nhiên, các bạn lại chứng thực rằng những ai không chấp nhận công tác phán xét của thời kỳ sau rốt của Thiên Chúa sẽ không được làm cho thanh sạch, và vì vậy sẽ không xứng đáng để vào thiên quốc. Ý của các bạn là gì? Chính xác thì làm thế nào mọi người mới có thể bước vào thiên quốc?

3. Các tín đồ Công giáo nghe lời các linh mục, các linh mục nghe lời các giám mục và các giám mục nghe lời Giáo Hoàng. Cho dù các bạn có thông công về công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng hay đến đâu, nhưng nếu Giáo Hoàng và các linh mục không thông báo về sự đến của Chúa, thì chúng tôi cũng không thể chấp nhận điều đó – tín đồ Công giáo chúng tôi nghe lời các linh mục và Giáo Hoàng.

XXIII. Hỏi và đáp về đức tin nơi Đức Chúa Trời

1. Tại sao mọi người nên tin vào Đức Chúa Trời?

2. Bởi vì một số người chưa nhìn thấy Đức Chúa Trời, nên họ nói rằng không có Đức Chúa Trời trên thế gian, trong khi những người khác thì dùng những sự trải nghiệm cá nhân của mình để chứng thực cho sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Chúng tôi không biết liệu thực sự có một Đức Chúa Trời hay không, vậy thì làm sao chúng tôi có thể xác định được Đức Chúa Trời có hiện hữu hay không?

3. Cuộc đời của con người kết thúc trong nháy mắt, trong vài chục năm nữa. Nhìn lại quá khứ, họ hồi tưởng lại cuộc đời của mình: đi học, đi làm, lập gia đình, sinh con, chờ chết, cả đời họ vất vả vì gia đình, tiền bạc, địa vị và danh lợi, hoàn toàn không có phương hướng đúng đắn và những mục tiêu tồn tại của con người, và không thể tìm thấy bất kỳ giá trị hoặc ý nghĩa nào của việc sống. Vì vậy, mọi người sống theo cách đau khổ và trống rỗng này từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tại sao cuộc đời của mọi người lại đau khổ và trống rỗng đến thế? Và làm thế nào để có thể giải quyết nỗi đau và sự trống rỗng của sự tồn tại của con người?

4. Nếu chúng tôi không tin vào Đức Chúa Trời, và chỉ có đức hạnh, làm điều lành và không phạm phải điều ác, thì liệu chúng tôi có được Đức Chúa Trời cứu rỗi không?

5. Tin vào Đức Chúa Trời là điều tốt, nhưng tôi nghĩ mọi tôn giáo đều dạy người ta làm người tốt. Vì vậy, cho dù mọi người theo tôn giáo nào, miễn là họ thành tâm và không phạm phải điều ác, thì chắc chắn họ sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi phải không?

6. Tôi tin rằng có một Đức Chúa Trời, nhưng tôi vẫn còn trẻ, tôi phải làm việc chăm chỉ vì gia đình và sự nghiệp của mình, và vẫn còn rất nhiều điều tôi muốn làm. Liệu tôi có được cứu rỗi nếu tôi đợi cho đến khi tôi già và có thời gian để tin vào Đức Chúa Trời không?

7. Một số người nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời có nghĩa là phải cam kết đi lễ vào Chủ Nhật, thực hiện quyên góp và làm từ thiện, và thường xuyên tham gia các hoạt động của hội thánh. Họ tin rằng làm những điều này thì họ có thể được cứu rỗi. Những quan điểm như thế có phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời không?

XXIV. Hỏi và đáp về việc Đức Chúa Trời cứu rỗi ai và Đức Chúa Trời loại bỏ ai

1. Các bạn nói rằng trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời, phân chia từng người theo loại, và thưởng thiên phạt ác. Vậy chính xác thì loại người nào Đức Chúa Trời mới cứu rỗi, và Ngài loại bỏ loại người nào?

2. Trước đây, tôi đã thiếu sự phân biệt. Tôi đã làm theo các mục sư và trưởng lão khi chống đối và lên án công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, và hứa theo họ khi nói những lời bóng bẩy. Liệu Đức Chúa Trời vẫn sẽ cứu rỗi tôi chứ?

3. Có nhiều người thuộc Do Thái giáo và Cơ đốc giáo cũng tin vào Đức Chúa Trời thật, thờ phụng Đức Chúa Trời trong các đền thờ và hội thánh, và theo biểu hiện bề ngoài thì có vẻ rất ngoan đạo. Mặc dù một số người không chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng họ đã không làm bất cứ điều gì rõ ràng chống lại hoặc lên án Đức Chúa Trời. Liệu Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi những người giống như họ không?

XXV. Hỏi và đáp về cách Đức Chúa Trời định đoạt kết cuộc của các loại người khác nhau

1. Các thảm họa đang thường xuyên xảy ra trên khắp thế giới, và chúng đang ngày càng gia tăng về quy mô, báo trước sự đến của thời kỳ sau rốt. Kinh Thánh có nói: “Sự cuối cùng của muôn vật đã gần” (1 Phi-e-rơ 4:7). Chúng tôi biết rằng khi Chúa tái lâm trong thời kỳ sau

rốt, Ngài sẽ thưởng thiên phạt ác và đình đoat kết cuộc của mọi người. Vây thì, Ngài sẽ thưởng thiên phạt ác như thế nào và Ngài sẽ đình đoat kết cuộc của mọi người như ra sao?

2. ĐCSTQ và giới tôn giáo đã điên cuồng lên án và chống đối Đức Chúa Trời Toàn Năng, nguy tao và lan truyền nhiều tin đồn và lời nguy biên. Đức Chúa Trời sẽ xử lý thế nào với những người mù quáng chấp nhận những tin đồn và lời nguy biên này, và không nỗ lực tìm kiếm và tìm hiểu con đường thật? Họ sẽ có loại kết cục nào?

3. Một số người đã thừa nhận rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus, nhưng vì họ sợ bị ĐCSTQ bắt bớ và bức hại và bị các mục sư và trưởng lão trong công đồng tôn giáo dọa dẫm và đe dọa nên họ không dám chấp nhận con đường thật. Kết cục của những người như thế sẽ ra sao?

XXVI. Hỏi và đáp về sự sắp xảy ra của các đại họa

1. Ngày nay, trái đất đang bị bủa vây bởi những thảm họa như đông đất, đói kém, bệnh dịch, lũ lụt và hạn hán. Những thảm họa này đang ngày càng gia tăng về quy mô và gây nhiều tử vong hơn bao giờ hết. Đức Chúa Trời yêu thương con người và cứu rỗi con người, vậy thì tại sao Ngài lại phải giáng xuống những đại họa như thế?

2. Các mục sư thường nói với chúng tôi rằng dù cho hết thảm họa này đến thảm họa khác có ập xuống, thì chúng tôi cũng đừng sợ hãi, vì Kinh Thánh cho chúng ta biết: “Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, Và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người” (Thánh Thi 91:7). Nếu chúng tôi có đức tin nơi Chúa, và tiếp tục cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, và nhóm lại cùng nhau, thì thảm họa sẽ không xảy đến với chúng tôi. Nhưng có một số mục sư và Cơ đốc nhân mô đạo đã chết trong những thảm họa này. Hết thấy họ đều đọc Kinh Thánh, cầu nguyện và hầu việc Chúa, vậy thì tại sao Đức Chúa Trời không bảo vệ họ?

3. Ngày nay, các thảm họa đang xảy ra với mức độ nghiêm trọng và tần suất ngày càng cao. Những dấu hiệu này cho thấy những đại họa của thời kỳ sau rốt đã được báo trước trong Kinh Thánh sắp sửa bắt đầu. Làm sao chúng tôi có thể có được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và sống sót giữa những thảm họa này?

XXVII. Hỏi và đáp về cách Đức Chúa Trời hủy diệt Thời đại Gian ác

1. Thế giới ngày nay thực sự trở nên tăm tối hơn bao giờ hết và nhân loại ngày càng bại hoại hơn. Thế giới đang suy tàn, mất đạo đức, những người tốt tin vào Đức Chúa Trời và đi trên con đường đúng thì bị bắt nạt, áp bức và bức hại, trong khi những kẻ bội đờ và tham ô làm đủ điều xấu xa thì lại thịnh vượng. Tại sao thế giới lại tăm tối, gian ác đến thế? Sự bại hoại của nhân loại đã lên đến cực điểm – đã đến lúc con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt rồi sao?

2. Các bạn chứng thực rằng, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét và làm thanh sạch con người. Chỉ đến tận cuối cùng, Ngài mới thu phục được một nhóm người đắc thắng, và sau đó sẽ hủy diệt thời đại cũ và gian ác này, dẫn dắt con người vào trong một thời đại mới. Các bạn có thể thông công chi tiết hơn về cách Đức Chúa Trời hủy diệt thời đại cũ và gian ác này trong thời kỳ sau rốt được không?

XXVIII. Hỏi và đáp về cách thiên quốc xuất hiện trên trần gian

1. Chúa đã hứa với chúng tôi rằng: “Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó” (Giăng 14:2-3). Đức Chúa Jêsus đã phục sinh và thăng thiên để sắm sẵn cho chúng tôi một chỗ, và vì vậy chỗ này phải ở trên thiên đàng. Tuy nhiên, các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm và thiết lập vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất. Tôi không hiểu: thiên quốc thì ở trên trời hay trên đất?

2. Các bạn nói rằng trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét để phân chia từng người theo loại của họ, thưởng thiên phạt ác, chấm dứt thời đại cũ, và rằng cuối cùng, vương quốc của Đấng Christ sẽ thành hiện thực trên đất. Vương quốc của Đấng Christ sẽ xuất hiện trên đất như thế nào? Và vẻ đẹp của vương quốc sẽ ra sao?

Lời giới thiệu

(Trích từ Lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng)

Tất cả mọi người đều cần phải hiểu mục đích công tác của Ta trên thế gian, tức là những gì cuối cùng Ta mong muốn đạt được, và mức độ mà Ta phải đạt được trong công tác này trước khi nó có thể hoàn thành. Nếu sau khi đã đồng hành cùng Ta đến ngày nay mà mọi người vẫn không hiểu mục đích công tác của Ta là gì, thì chẳng phải họ đã đồng hành cùng Ta một cách vô ích sao? Nếu mọi người đi theo Ta, họ cần biết ý muốn của Ta. Ta đã hoạt động trên thế gian trong hàng ngàn năm, và đến nay, Ta tiếp tục thực hiện công tác của Ta như vậy. Mặc dù công tác của Ta bao gồm nhiều hạng mục, nhưng mục đích của nó vẫn không đổi; chẳng hạn, mặc dù trong Ta chứa sự phán xét và hình phạt đối với con người, nhưng những điều Ta làm vẫn là để cứu rỗi họ, và để truyền bá tốt hơn Phúc Âm của Ta cũng như mở rộng thêm công tác của Ta trong toàn bộ các quốc gia dân ngoại một khi con người đã được trở nên trọn vẹn. Vậy hôm nay, thời điểm mà nhiều người từ lâu đã chìm sâu trong thất vọng, Ta vẫn tiếp tục công tác của Ta, Ta tiếp tục công tác Ta phải làm để phán xét và hành phạt con người. Bất chấp việc con người đã chán ngấy những điều Ta phán và họ không hề muốn quan tâm đến công tác của Ta, thì Ta vẫn đang làm bổn phận của Ta, vì mục đích công tác của Ta vẫn không đổi và kế hoạch ban đầu của Ta sẽ không bị đổ bể. Chức năng sự phán xét của Ta là để cho phép con người vâng phục Ta hơn, và chức năng hình phạt của Ta là để giúp con người được thay đổi một cách hiệu quả hơn. Mặc dù những điều Ta làm là để phục vụ cho việc quản lý của Ta, nhưng Ta chưa từng làm điều gì không có lợi cho con người, vì Ta mong muốn khiến cho tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên cũng vâng phục như dân Y-sơ-ra-ên, để làm cho họ trở nên những con người thực thụ, hầu cho Ta có thể có được chỗ đứng trong các vùng đất ngoài Y-sơ-ra-ên. Đây là sự quản lý của Ta; đây là công tác mà Ta đang hoàn thiện giữa những quốc gia dân ngoại. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu sự quản lý của Ta, bởi vì họ không hứng thú với những điều như thế, và chỉ quan tâm đến tương lai và đích đến của chính họ. Dù Ta có nói gì, họ vẫn thờ ơ với công tác Ta làm, thay vào đó chỉ tập trung duy nhất vào những đích đến ngày mai của họ. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn theo cách này, làm sao công tác của Ta có thể mở rộng được? Làm sao Phúc Âm của Ta có thể được truyền bá ra toàn thế giới được? Hãy biết rằng khi công tác của Ta lan truyền, Ta sẽ phân tán các người, và đánh các người giống như Đức Giê-hô-va đã đánh từng chi phái của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện để Phúc Âm của Ta có thể được lan truyền khắp thế gian, hầu cho nó có thể đến được với những quốc gia dân ngoại, hầu cho danh Ta được

cả người lớn cũng như trẻ em ca tụng, và danh thánh của Ta được chính miệng mọi người từ tất cả các chi phái và quốc gia ca ngợi. Đó là để cho trong kỷ nguyên cuối này, danh Ta sẽ được các quốc gia dân ngoại đề cao, để cho những việc làm của Ta có thể được những người dân ngoại nhìn thấy và họ sẽ gọi Ta là Đấng Toàn Năng vì những việc làm của Ta, và để cho lời của Ta có thể sớm trở thành hiện thực. Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết rằng Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các quốc gia dân ngoại, ngay cả những quốc gia mà Ta đã rửa sả. Ta sẽ cho tất cả mọi người thấy rằng Ta là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Đây là công tác vĩ đại nhất của Ta, là mục đích kế hoạch công tác của Ta cho thời kỳ sau rốt, và là công tác duy nhất được hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người có thể truyền đạt tâm tính được Đức Chúa Trời bày tỏ trong mỗi thời đại theo một cách cụ thể, bằng một ngôn ngữ mà chuyển tải một cách phù hợp ý nghĩa của thời đại được không? Người, kẻ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, có thể mô tả chi tiết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Người có thể chứng thực về tâm tính của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng và chính xác không? Làm sao người truyền được những điều người đã thấy và trải nghiệm cho những tín đồ khốn khổ, đáng thương, và sùng đạo, những kẻ đói khát sự công chính và đang chờ đợi người chấn dất họ? Những loại người nào đang chờ đợi người chấn dất họ? Người có thể hình dung được không? Người có ý thức được trọng trách mình mang trên vai, có ý thức được việc mình được ủy nhiệm và trách nhiệm của người không? Ý thức về sứ mạng lịch sử của người đâu rồi? Người sẽ là chủ nhân trong thời đại kế tiếp một cách tương xứng như thế nào? Người có ý thức rõ về vai trò làm chủ không? Người giải thích thế nào về chủ nhân của vạn vật? Có thật đấy là chủ nhân của mọi sinh vật sống và của mọi thứ vật chất trên đời này không? Người có kế hoạch gì cho sự tiến triển trong giai đoạn tiếp theo của công tác? Bao nhiêu người đang chờ đợi người làm người chấn dất của họ? Nhiệm vụ của người có nặng nề không? Họ là những người tội nghiệp, đáng thương, mù quáng, và hoang mang, đang kêu gào trong bóng tối rằng: “Con đường ở đâu?” Họ mới trông ngóng ánh sáng làm sao, ánh sáng mà bất thần lao xuống như một ngôi sao băng và xua tan các thế lực của bóng tối đã chế ngự con người biết bao năm. Ai có thể biết hết mức độ mà họ khắc khoải hy vọng đến thế nào, họ ngày đêm mong ngóng điều này đến thế nào? Thậm chí vào ngày sự sáng lóe qua, những người chịu đau khổ ghê gớm này vẫn bị cầm tù trong ngục tối, chẳng có hy vọng được phóng thích; khi nào họ mới hết khóc than? Thật bất hạnh ghê gớm cho những linh hồn yếu đuối chưa từng được ban

cho sự nghỉ ngơi này, và từ lâu họ đã bị giam chặt trong tình trạng này bởi những gông cùm tàn nhẫn và lịch sử bất động. Ai đã nghe tiếng kêu gào của họ? Ai đã xem xét đến tình trạng thảm thương của họ? Người có bao giờ thoáng nghĩ lòng Đức Chúa Trời lo lắng và đau buồn đến thế nào không? Làm sao Ngài có thể chịu nổi khi thấy nhân loại vô tội do chính tay Ngài tạo dựng lại phải chịu sự dằn vặt như vậy? Xét cho cùng, loài người là những nạn nhân đã bị đầu độc. Và mặc dù con người đã sống sót đến ngày nay, nhưng có ai biết được rằng nhân loại từ lâu nay đã bị kẻ ác đầu độc không? Người đã quên mất rằng người là một trong số những nạn nhân sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng đấu tranh, vì tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời, để cứu rỗi những người sống sót này sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng dốc hết mọi sức lực để đền đáp Đức Chúa Trời, Đấng yêu thương nhân loại như máu thịt của chính Ngài sao? Sau tất cả những gì xảy ra, thì người diễn giải việc được Đức Chúa Trời dùng đến để sống cuộc đời phi thường như thế nào? Người có thật sự có quyết tâm và tự tin để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa của một người ngoan đạo, hầu việc Đức Chúa Trời không?

Từ “Người nên chú tâm đến sứ mạng tương lai của người như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những điều các người đã trải nghiệm và đã thấy vượt quá những điều của các thánh và tiên tri từ mọi thời đại, nhưng các người có thể cung cấp lời chứng to lớn hơn những lời của các thánh và tiên tri này của những thời đại đã qua không? Điều Ta đang ban cho các người ngày nay vượt quá Môi-se và lán áts Đa-vít, do vậy theo đó, Ta yêu cầu rằng lời chứng của các người phải vượt hơn Môi-se và rằng lời của các người phải to tát hơn Đa-vít. Ta cho các người gấp một trăm lần – theo đó Ta yêu cầu các người trả cho Ta cũng như vậy. Các người phải biết rằng Ta là Đấng ban sự sống cho nhân loại, và chính các người là kẻ nhận lãnh sự sống từ Ta và phải làm chứng cho Ta. Đây là bổn phận mà Ta gửi xuống cho các người và là điều các người phải làm cho Ta. Ta đã ban mọi sự vinh quang của Ta trên các người, Ta đã ban cho các người sự sống mà những dân sự được chọn, dân Y-sơ-ra-ên, chưa từng được nhận lãnh. Theo lẽ, các người phải làm chứng cho Ta, dâng hiến tuổi trẻ và từ bỏ sự sống của mình cho Ta. Bất kỳ ai được Ta ban sự vinh quang của Ta trên họ đều phải làm chứng cho Ta và dâng sự sống của họ cho Ta. Điều này từ lâu đã được Ta định trước. Các người may mắn khi được Ta ban sự vinh quang của Ta cho các người, và bổn phận của các người là chứng thực cho vinh quang của Ta. Nếu các người tin vào Ta chỉ để có được những phúc lành, thì công tác của Ta sẽ mang ít ý nghĩa, và các người cũng không phải đang làm bổn phận của mình. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ thấy sự thương xót, tình yêu, và sự vĩ đại của Ta, và dân Do Thái chỉ chứng kiến sự nhẫn nại và cứu chuộc của Ta. Họ thấy rất,

rất ít công tác của Thần Ta, đến mức họ hiểu chỉ một phần ngàn những gì các người đã nghe và thấy. Điều các người đã thấy còn vượt hơn cả các thầy tế lễ cả trong số họ. Những lễ thật mà các người hiểu hôm nay vượt hơn những lễ thật của họ; những gì các người đã thấy hôm nay vượt quá những điều họ đã thấy trong Thời đại Luật pháp, cũng như Thời đại Ân điển, và những gì các người đã trải nghiệm vượt hơn cả Môi-se và Ê-li. Bởi vì những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu chỉ là luật pháp của Đức Giê-hô-va, và những gì họ thấy chỉ là hình ảnh phía sau của Đức Giê-hô-va; điều mà dân Do Thái hiểu chỉ là sự cứu chuộc của Jê-sus, điều mà họ lãnh nhận chỉ là ân điển được ban bởi Jê-sus, và điều họ nhìn thấy chỉ là hình tượng của Jê-sus trong nhà của dân Do Thái. Điều các người nhìn thấy hôm nay là sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự cứu chuộc của Jê-sus, và tất cả những việc làm của Ta ngày nay. Cũng như vậy, các người đã nghe những lời của Thần Ta, cảm kích sự khôn ngoan của Ta, biết đến sự kỳ diệu của Ta, và tìm hiểu về tâm tính Ta. Ta cũng đã phán dạy các người toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Điều các người đã thấy không đơn thuần là một Đức Chúa Trời đầy yêu thương và nhân từ, mà là một Đức Chúa Trời đầy công chính. Các người đã thấy công tác kỳ diệu của Ta và biết rằng Ta tràn đầy sự oai nghi và con thành nộ. Hơn nữa, các người biết rằng Ta từng giáng cơn giận dữ của ta xuống nhà Y-sơ-ra-ên, và rằng hôm nay, nó đến trên các người. Các người hiểu nhiều về những mâu nhiệm của Ta trên trời hơn Ê-sai và Giăng; các người biết nhiều về sự đáng mến và đáng tôn kính của Ta hơn hết thấy các thánh của các thời đại đã qua. Điều các người đã lãnh nhận không đơn thuần là lễ thật của Ta, con đường của Ta, và sự sống của Ta, mà là một khái tượng và sự mặc khải to lớn hơn của Giăng. Các người hiểu nhiều mâu nhiệm của Ta hơn, và cũng nhìn thấy sắc diện thật của Ta; các người đã chấp nhận nhiều sự phán xét của Ta hơn và biết nhiều về tâm tính công chính của Ta hơn. Và như vậy, mặc dù các người được sinh ra vào thời kỳ sau rốt, sự hiểu biết của các người là sự hiểu biết của trước kia và quá khứ, và các người cũng đã trải nghiệm những việc của hôm nay, và điều này được Ta đích thân thực hiện toàn bộ. Điều ta yêu cầu các người không quá đáng, bởi vì Ta đã cho các người quá nhiều, và các người đã thấy nhiều ở Ta. Do vậy, Ta yêu cầu các người làm chứng cho Ta về các thánh của những thời đại quá khứ, và đây là mong ước duy nhất của tâm Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều Ta mong muốn là sự trung thành và vâng lời của người lúc này, tình yêu và lời chứng của người lúc này. Ngay cả khi vào khoảnh khắc này người không biết lời chứng hay tình yêu là gì, người vẫn nên mang cho Ta hết cả những gì người có, và giao cho Ta những của cải duy nhất

mà ngươi có: sự trung thành và vâng lời của ngươi. Ngươi nên biết rằng lời chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan nằm trong lòng trung thành và sự vâng lời của con người, và lời chứng cho sự chinh phục con người hoàn toàn của Ta cũng vậy. Bỏ phần của đức tin của ngươi nơi Ta là làm chứng cho Ta, trung thành với Ta chứ không ai khác, và vâng lời cho đến cùng. Trước khi Ta bắt đầu bước tiếp theo của công tác của Ta, ngươi sẽ làm chứng cho Ta như thế nào? Ngươi sẽ trung thành và vâng lời Ta như thế nào? Ngươi dành toàn bộ lòng trung thành của ngươi cho phần sự của ngươi, hay ngươi sẽ đơn thuần từ bỏ? Ngươi thà quy phục mọi sự sắp đặt của Ta (ngay cả khi đó là cái chết hay sự hủy diệt), hay tháo chạy giữa chừng để tránh hình phạt của Ta? Ta hành phạt ngươi để ngươi sẽ làm chứng cho Ta, trung thành và vâng lời Ta. Hơn nữa, hình phạt trong hiện tại là để mở ra bước tiếp theo của công tác của Ta và cho phép công tác được diễn tiến mà không bị trở ngại. Do vậy, Ta khuyên ngươi hãy khôn ngoan và đừng coi sự sống của ngươi hay ý nghĩa sự tồn tại của ngươi là hạt cát vô giá trị. Ngươi có thể biết chính xác công tác sắp tới của Ta sẽ là gì không? Ngươi có biết Ta sẽ làm thế nào vào những ngày sắp tới, và công tác của Ta sẽ mở ra như thế nào không? Ngươi nên biết ý nghĩa của trải nghiệm của ngươi về công tác của Ta, và hơn nữa, ý nghĩa của đức tin của ngươi nơi Ta. Ta đã làm rất nhiều; làm sao Ta từ bỏ giữa chừng như ngươi tưởng tượng được? Ta đã làm công tác rộng khắp như vậy; làm sao Ta có thể hủy hoại nó? Quả thật, Ta đã đến để đưa thời đại này đến hồi kết thúc. Điều này là thật, nhưng hơn nữa, ngươi phải biết rằng Ta sắp bắt đầu một thời đại mới, bắt đầu công tác mới, và hơn hết, loan báo Phúc Âm của vương quốc. Do vậy ngươi nên biết rằng công tác hiện tại chỉ là để bắt đầu một thời đại và đặt nền móng cho việc loan báo Phúc Âm trong thời gian tới và đưa thời đại này đến hồi kết thúc trong tương lai. Công tác của Ta không quá đơn giản như ngươi nghĩ, cũng không vô giá trị hay vô nghĩa như ngươi có thể tin. Do vậy, Ta vẫn phải nói với ngươi: Ngươi phải dâng sự sống của mình cho công tác của Ta, và hơn nữa, ngươi phải cống hiến bản thân cho vinh quang của Ta. Ta đã mong mỗi người làm chứng cho Ta từ lâu, và Ta thậm chí đã mong mỗi người loan báo Phúc Âm của Ta còn lâu hơn thế nữa. Ngươi phải hiểu được những điều trong lòng Ta.

Trích từ “Ngươi biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đang làm công tác của Ta trên khắp vũ trụ, và ở phương Đông, những tiếng sấm không ngừng rền vang, rung chuyển tất cả các quốc gia và giáo phái. Chính tiếng nói của Ta đã dẫn dắt toàn nhân loại đến với hiện tại. Ta sẽ khiến toàn nhân loại bị chinh phục bởi tiếng nói của Ta, rơi vào dòng chảy này, và quy phục trước Ta, vì từ lâu Ta đã lấy lại vinh quang của Ta từ khắp thế

gian và ban phát lại ở phương Đông. Ai lại không mong mỗi được nhìn thấy vinh quang của Ta? Ai lại không thấp thỏm chờ đợi Ta trở lại? Ai lại không khao khát được thấy Ta xuất hiện trở lại? Ai lại không mòn mỏi trông mong về đáng mến của Ta? Ai lại không bước ra sự sáng? Ai lại không nhìn vào sự giàu có của Ca-na-an? Ai lại không mong mỗi Đấng Cứu Chuộc quay lại? Ai lại không tôn sùng Đấng Toàn Năng Vĩ đại? Tiếng nói của Ta sẽ lan truyền khắp thế gian; nhìn vào những dân sự được Ta chọn, Ta mong được nói thêm nhiều lời nữa với họ. Như những tiếng sấm vang dội làm rung chuyển núi sông, Ta phán những lời của Ta với cả vũ trụ và với nhân loại. Do vậy, lời trong miệng Ta đã trở thành báu vật của con người, và cả nhân loại đều trân quý lời của Ta. Tia chớp lóe lên từ phương Đông rọi sáng đến tận phương Tây. Lời của Ta, con người không muốn vứt bỏ nó đi và đồng thời không hiểu thấu, nhưng lại hạnh phúc hơn nữa vì có được nó. Mọi người đều vui mừng và hân hoan, ăn mừng việc Ta đến, như thể một đứa trẻ vừa được sinh ra. Bằng tiếng nói của Ta, Ta sẽ mang cả nhân loại đến trước Ta. Từ đó, Ta sẽ chính thức bước vào nhân loại để họ sẽ thờ phụng Ta. Với vinh quang mà Ta tỏa ra và lời từ miệng Ta, Ta sẽ khiến toàn nhân loại đến trước Ta và thấy rằng tia chớp lóe lên từ phương Đông và Ta cũng đã hạ xuống “Núi O-li-ve” ở phương Đông. Họ sẽ thấy rằng từ lâu Ta đã xuống trần, không phải với tư cách là Người Con của dân tộc Do Thái nữa mà là Tia chớp của phương Đông. Vì Ta đã phục sinh từ lâu, đã rời khỏi nhân loại, và sau đó tái xuất hiện với vinh quang giữa nhân loại. Ta là Đấng được thờ phụng từ cách đây rất lâu, và Ta cũng là đứa trẻ sơ sinh bị người Y-sơ-ra-ên bỏ rơi từ cách đây rất lâu. Hơn nữa, Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng vinh quang tột đỉnh của thời đại này! Hãy để tất cả tới trước ngai của Ta và thấy diện mạo vinh quang của Ta, nghe tiếng nói của Ta, và nhìn vào việc làm của Ta. Đây là toàn bộ ý muốn của Ta; đó là hồi kết và phần cao trào của kế hoạch của Ta, cũng như mục đích của sự quản lý của Ta. Hãy để mọi quốc gia thờ phụng Ta, mọi miệng lưỡi thừa nhận Ta, mọi người đặt đức tin vào Ta, và mọi người chịu khuất phục Ta!

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

I. Hỏi và đáp về sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus

1. Các bạn chứng thực rằng Chúa đã trở nên xác thịt, bí mật giáng thế và đang thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Sao có thể như thế được? Kinh Thánh có tiên tri một cách rõ ràng rằng: **“Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đâm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống”** (Ma-thi-ơ 24:30). **“Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cùng trông thấy; hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì có Ngài”** (Khải Huyền 1:7). Chúng tôi tin rằng khi Chúa trở lại, Ngài sẽ trở lại trên những đám mây như thế và xuất hiện công khai với hết thảy mọi dân tộc. Tuy nhiên, các bạn lại chứng thực rằng Chúa đã trở nên xác thịt và bí mật giáng thế, điều này hoàn toàn khác với sự hiểu biết của chúng tôi. Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Nhơn đó, chúng tôi cùng tin lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn, anh em nên chú ý lời đó, như cái đèn soi sáng trong nơi tối tăm, cho đến chừng nào ban ngày lộ ra, và sao mai mọc trong lòng anh em. Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là Ngài Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (2 Phi-e-rơ 1:19-21).

“Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lừa lỏ và người ta không thấy sự xấu hổ mình!” (Khải Huyền 16:15).

“Nếu người chẳng tỉnh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào ta đến bắt người thành linh” (Khải Huyền 3:3).

“Các người cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ” (Lu-ca 12:40).

“Vì như chớp nháng lờ từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị dòng dõi này bỏ ra” (Lu-ca 17:24-25).

“Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!” (Ma-thi-ơ 25:6).

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải Huyền 3:20).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong nhiều thiên niên kỷ, con người đã mong mỏi có thể được chứng kiến sự hiện đến của Đấng Cứu Thế. Con người đã mong mỏi được trông thấy Jêsus Đấng Cứu Thế cười trên một đám mây trắng khi đích thân Ngài giáng xuống giữa những người đã mong ngóng và khao khát Ngài hàng nghìn năm qua. Con người cũng đã mong mỏi Đấng Cứu Thế trở lại và được đoàn tụ với họ; nghĩa là, mong mỏi Jêsus Đấng Cứu Thế, Đấng đã bị chia cách khỏi con người trong hàng nghìn năm, trở lại, và một lần nữa thực hiện công tác cứu chuộc mà Ngài đã làm giữa dân Do Thái, thương xót và yêu thương con người, tha thứ những tội lỗi của con người và mang lấy tội lỗi của con người, thậm chí mang lấy mọi vi phạm của con người và cứu rỗi con người khỏi tội lỗi. Điều mà con người mong mỏi là Jêsus Đấng Cứu Thế sẽ giống như trước kia – một Đấng Cứu Thế đáng mến, nhân từ và đáng kính, Đấng không bao giờ thịnh nộ với con người, và Đấng không bao giờ quở trách con người, mà là Đấng tha thứ và gánh lấy mọi tội lỗi của con người, và là Đấng mà giống như trước kia, thậm chí sẽ chết trên thập tự giá vì con người. Kể từ khi Jêsus rời khỏi, các môn đồ đã theo Ngài cũng như mọi thánh đồ đã được cứu rỗi nhân danh Ngài đã tuyệt vọng mong ngóng Ngài và chờ đợi Ngài. Tất cả những người đã được cứu bởi ân điển của Jêsus Christ trong Thời đại Ân điển đã mong mỏi ngày hoan hỉ đó vào thời kỳ sau rốt khi Jêsus Đấng Cứu Thế giáng xuống trên một đám mây trắng để hiện ra trước tất cả mọi người. Tất nhiên, đây cũng là mong muốn chung của tất cả những ai chấp nhận danh Jêsus Đấng Cứu Thế ngày nay. Mọi người trong vũ trụ biết về sự cứu rỗi của Jêsus Đấng Cứu Thế đều đang tuyệt vọng khao khát Jêsus Christ hiện đến bất ngờ để ứng nghiệm những gì Jêsus đã phán khi còn ở trần gian: “Ta sẽ đến giống như cách Ta đã rời khỏi”. Con người tin rằng, sau sự chịu đóng đinh và phục sinh, Jêsus đã trở lại trời trên một đám mây trắng để nhận lấy vị trí của Ngài ở bên tay phải của Đấng Chí Cao. Theo cách tương tự, Jêsus sẽ lại giáng xuống trên một đám mây trắng (đám mây này chỉ về đám mây mà Jêsus đã cười khi Ngài trở về trời), giữa những người đã tuyệt vọng khao khát Ngài hàng nghìn năm qua, và Ngài sẽ mang hình ảnh và mặc quần áo của người Do Thái. Sau khi hiện ra với con người, Ngài sẽ ban cho họ thức ăn, khiến nước sông tuôn ra cho họ, và sẽ sống giữa con người, đầy ân điển và đầy tình yêu thương, sống động và chân thực. Tất cả những quan niệm như thế là những gì mà người ta tin. Tuy nhiên, Jêsus Đấng Cứu Thế đã không làm như vậy; Ngài đã làm ngược lại với những gì con người quan niệm. Ngài đã không đến giữa những người khao khát sự trở lại của Ngài, và Ngài đã không hiện ra cho tất cả mọi người lúc đang cười trên đám mây trắng. Ngài đã đến rồi, nhưng con người không biết Ngài, và vẫn không

hay biết gì về Ngài. Con người chỉ đơn thuần là đang chờ đợi Ngài một cách băng quơ, không biết được rằng Ngài đã giáng xuống trên một “đám mây trắng” (đám mây đó là Thần của Ngài, lời của Ngài, toàn bộ tâm tính của Ngài và mọi điều về Ngài), và hiện giờ đang ở giữa một nhóm người đắc thắng mà Ngài sẽ lập nên trong thời kỳ sau rốt. Con người không biết điều này: Bất chấp mọi tình cảm và tình yêu thương mà Đấng Cứu Thế Jêsus thánh khiết dành cho con người, làm sao Ngài có thể làm việc trong những “đền thờ” bị trứ ngụ bởi những linh hồn ô uế và bất khiết đó? Mặc dù con người vẫn đang chờ đợi sự hiện đến của Ngài, nhưng làm sao Ngài có thể hiện ra cho những người ăn thịt của kẻ bất chính, uống máu của kẻ bất chính, và mặc quần áo của kẻ bất chính, là những người tin vào Ngài nhưng không biết Ngài, và là những người không ngừng lừa gạt Ngài? Con người chỉ biết rằng Jêsus Đấng Cứu Thế đầy tình yêu thương và tràn đầy lòng nhân từ, và rằng Ngài là của lễ chuộc tội, đầy đầy sự cứu chuộc. Tuy nhiên, con người không biết rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng tràn đầy sự công chính, oai nghi, thịnh nộ và phán xét, sở hữu thẩm quyền và đầy phẩm giá. Do đó, mặc dù con người háo hức khao khát và khẩn cầu sự trở lại của Đấng Cứu Chuộc, và thậm chí những lời cầu nguyện của họ lay động Trời, nhưng Jêsus Đấng Cứu Thế vẫn không hiện ra cho những người tin vào Ngài nhưng không biết Ngài.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu, như con người tưởng tượng, Jêsus sẽ trở lại, và trong thời kỳ sau rốt vẫn được gọi là Jêsus, và vẫn đến trên một đám mây trắng, giáng xuống giữa con người trong ảnh tượng của Jêsus: thì chẳng phải đó sẽ là sự lặp lại công tác của Ngài sao? Liệu Đức Thánh Linh có thể bám lấy cái cũ không? Mọi thứ con người tin đều là các quan niệm, và mọi thứ con người hiểu đều theo nghĩa đen, và cũng theo trí tưởng tượng của họ; chúng không phù hợp với các nguyên tắc làm việc của Đức Thánh Linh, và không phù hợp với những ý định của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không làm việc theo cách đó; Đức Chúa Trời không đại dốt và ngu ngốc như thế, và công tác của Ngài không quá đơn giản như người tưởng tượng. Dựa trên mọi thứ con người hình dung, Jêsus sẽ đến cưỡi trên một đám mây và giáng xuống giữa các người. Các người sẽ trông thấy Ngài, Đấng cưỡi một đám mây, sẽ bảo các người rằng Ngài là Jêsus. Các người cũng sẽ trông thấy các dấu đinh trong tay Ngài, và sẽ biết Ngài là Jêsus. Và Ngài sẽ cứu các người một lần nữa, và sẽ là Đức Chúa Trời quyền năng của các người. Ngài sẽ cứu các người, ban cho các người một danh mới, và ban cho mỗi người trong các người một hòn sỏi trắng, sau đó các người sẽ được phép bước vào thiên quốc và được đón nhận vào thiên đàng. Chẳng phải những niềm tin

như thế là các quan niệm của con người sao? Đức Chúa Trời làm việc theo các quan niệm của con người, hay Ngài làm việc chống lại các quan niệm của con người? Chẳng phải các quan niệm của con người đều bắt nguồn từ Sa-tan sao? Chẳng phải tất cả mọi người đều đã bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan sao? Nếu Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài theo những quan niệm của con người, chẳng phải khi ấy Ngài sẽ trở thành Sa-tan sao? Chẳng phải Ngài sẽ cùng loại với các loài thọ tạo của mình sao? Vì những loài thọ tạo của Ngài đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đến nỗi con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, nên nếu Đức Chúa Trời làm việc phù hợp với những thứ của Sa-tan, thì chẳng phải Ngài sẽ thông đồng với Sa-tan sao? Làm sao con người có thể dò lường được công tác của Đức Chúa Trời? Do đó, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ làm việc theo những quan niệm của con người, và sẽ không bao giờ làm việc theo những cách người tưởng tượng. Có những người nói rằng chính Đức Chúa Trời đã phán Ngài sẽ đến trên một đám mây. Đúng là chính Đức Chúa Trời đã phán như vậy, nhưng chẳng lẽ người không biết rằng không ai có thể dò lường được những lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sao? Chẳng lẽ người không biết rằng không ai có thể giải thích những lời của Đức Chúa Trời sao? Người có chắc chắn, không chút nghi ngờ, rằng người đã được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng không? Chắc chắn không phải Đức Thánh Linh đã chỉ cho người thấy một cách trực tiếp như thế chứ? Có phải là Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn người, hay chính những quan niệm của người đã khiến người nghĩ như vậy? Người đã nói rằng: “Điều này đã được phán bởi chính Đức Chúa Trời”. Nhưng chúng ta không thể dùng các quan niệm và tâm trí của riêng mình để đo lường những lời của Đức Chúa Trời. Đối với những lời do Ê-sai nói ra, người có thể giải thích được những lời của ông với sự chắc chắn tuyệt đối không? Người có dám giải thích những lời của ông không? Vì người không dám giải thích những lời của Ê-sai, vậy sao người lại dám giải thích những lời của Jê-sus? Ai cao quý hơn, Jê-sus hay Ê-sai? Vì câu trả lời là Jê-sus, vậy thì tại sao người lại giải thích những lời Jê-sus phán? Liệu Đức Chúa Trời có cho người biết trước công tác của Ngài không? Không một loài thọ tạo nào có thể biết, ngay cả các sứ giả trên thiên đàng, Con người cũng không, vậy thì làm sao người có thể biết được?

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đề cập đến việc Ngài đến trần gian để đích thân thực thi công tác của mình. Với thân phận và tâm tính của riêng Ngài, và theo cách tự hữu của Ngài, Ngài giáng xuống giữa loài người để thực hiện công tác khởi đầu một thời đại và kết thúc một thời đại. Dạng xuất hiện này không phải là một hình thức nghi lễ. Nó không phải là một dấu chỉ,

một bức tranh, một phép lạ, hoặc một loại khái tượng vĩ đại nào đó, và nó càng không phải là một tiến trình tôn giáo. Đó là một sự việc thực tế và có thật mà bất cứ ai cũng có thể chạm tới và thấy được. Dạng xuất hiện này không phải là chiếu lệ, hay là vì bất kỳ một công tác ngắn hạn nào; thay vào đó, nó là một giai đoạn công tác trong kế hoạch quản lý của Ngài. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời luôn đầy ý nghĩa và luôn có sự liên quan nào đó đến kế hoạch quản lý của Ngài. Điều được gọi là “sự xuất hiện” ở đây hoàn toàn khác với hình thức “xuất hiện” mà trong đó Đức Chúa Trời hướng dẫn, dẫn dắt và khai sáng con người. Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn trong công tác vĩ đại của Ngài mỗi lần Ngài mặc khải chính mình. Công tác này khác với bất kỳ công tác của thời đại nào khác. Đó là điều mà con người không thể tưởng tượng nổi và cũng chưa bao giờ kinh qua. Đó là công tác bắt đầu một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ, và đó là một hình thức làm việc mới và được cải tiến để cứu rỗi nhân loại; hơn thế nữa, đó là công tác đưa nhân loại vào một thời đại mới. Đây chính là ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây, công tác mới của Đức Chúa Trời đã bắt đầu, và nó cũng là sự khởi đầu của một thời đại mới. Đức Chúa Trời mang vào nhà của Ngài những người đã được cứu chuộc để bắt đầu công tác cứu rỗi mới của Ngài. Lần này, công tác cứu rỗi kỹ lưỡng hơn trong quá khứ. Sẽ không phải là Đức Thánh Linh làm việc trong con người nhằm khiến họ tự thay đổi, cũng không phải thân thể của Jêsus xuất hiện giữa con người để làm việc này, và đặc biệt là việc này sẽ không được thực hiện thông qua các phương tiện khác. Thay vào đó, sẽ là Đức Chúa Trời nhập thể đích thân thực hiện và chỉ đạo nó. Ngài thực hiện nó theo cách này để dẫn dắt con người vào công tác mới. Chẳng phải đây là một việc vĩ đại sao? Đức Chúa Trời không thực hiện công tác này thông qua một phần nhân loại hay thông qua các nhà tiên tri; thay vào đó, Đức Chúa Trời đích thân thực hiện nó. Một vài người có thể nói rằng đây không phải là một việc vĩ đại và nó không thể mang lại cho con người sự sung sướng tột cùng. Nhưng Ta sẽ phán với người rằng công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có như vậy, mà là điều gì đó vĩ đại hơn và nhiều hơn nhiều.

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa

Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hùng, và dù người không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai.

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải

xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát. Hình dáng bên ngoài không thể quyết định thực chất; hơn nữa, công tác của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể phù hợp với những quan niệm của con người. Chẳng phải bề ngoài của Jêsus trái ngược với những quan niệm của con người sao? Chẳng phải diện mạo và trang phục của Ngài chẳng thể cung cấp manh mối nào về thân phận thật sự của Ngài sao? Chẳng phải những người Pha-ri-si đầu tiên đã chống đối Jêsus chính vì họ chỉ nhìn vào hình dáng bên ngoài của Ngài và không tiếp nhận đến những lời từ miệng Ngài sao? Hy vọng của Ta chính là mỗi một anh chị em, những người tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời sẽ không lặp lại bi kịch lịch sử. Các ngươi không được trở thành những người Pha-ri-si của thời hiện đại và đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá một lần nữa. Các ngươi nên suy xét cẩn thận cách đón tiếp sự trở lại của Đức Chúa Trời, và các ngươi nên có tư tưởng rõ ràng về việc làm thế nào để trở thành người quy phục lẽ thật. Đây là trách nhiệm của tất cả những ai đang chờ đợi Jêsus tái lâm trên đám mây. Chúng ta nên dụi cặp mắt tâm linh của mình cho sáng ra, và đừng trở nên sa lầy trong những lời hoang tưởng cường điệu. Chúng ta nên suy nghĩ về công tác thực tế của Đức Chúa Trời, và nhìn vào khía cạnh thực tế của Đức Chúa Trời. Đừng bị cuốn theo hay đánh mất chính mình trong những mơ tưởng hảo huyền, mãi ngóng chờ ngày Đức Chúa Jêsus cưỡi mây đột nhiên giáng xuống giữa các ngươi, và mang các ngươi đi, những người chưa bao giờ biết đến hay nhìn thấy Ngài, và những người không biết làm thế nào để thực hiện ý muốn của Ngài. Tốt hơn là hãy suy nghĩ về những vấn đề thiết thực hơn!

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Các ngươi không biết Đức Chúa Trời là gì, các ngươi không biết Đấng Christ là gì, các ngươi không biết cách tôn kính Đức Giê-hô-va, các ngươi không biết cách bước vào công tác của Đức Thánh Linh, và các ngươi không biết cách phân biệt giữa công tác của chính Đức Chúa Trời và những sự lừa dối của con người. Ngươi chỉ biết chỉ trích bất kỳ lời của lẽ thật nào Đức Chúa Trời bày tỏ mà không phù hợp với suy nghĩ của chính ngươi. Sự khiêm nhường của ngươi ở đâu? Sự vâng lời của ngươi ở đâu? Lòng trung thành của ngươi ở đâu? Lòng khao khát tìm kiếm lẽ

thật của người ở đâu? Lòng tôn kính dành cho Đức Chúa Trời của người ở đâu? Ta phán cùng các người, những người tin vào Đức Chúa Trời chỉ vì các dấu lạ thì chắc chắn là loại người sẽ bị hủy diệt. Những người không có khả năng nhận lãnh những lời của Jêsus, Đấng đã quay trở lại với xác thịt, chắc chắn là con cháu của địa ngục, dòng dõi của thiên sứ trưởng, loại người sẽ phải chịu sự hủy diệt đời đời. Nhiều người có thể không quan tâm đến những gì Ta phán, nhưng Ta vẫn muốn phán với từng người được gọi là thánh đồ đi theo Jêsus rằng, khi các người nhìn thấy tận mắt Jêsus giáng thế từ trời trên một đám mây trắng, đây sẽ là sự xuất hiện công khai của Mặt Trời của sự công chính. Có lẽ đó sẽ là thời điểm vô cùng phấn khích của các người, nhưng các người cần biết rằng thời điểm các người chứng kiến Jêsus giáng thế từ trời cũng là lúc các người xuống địa ngục để chịu trừng phạt. Đó sẽ là thời điểm kết thúc kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và nó sẽ là khi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người tốt và trừng phạt kẻ xấu. Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc trước khi loài người nhìn thấy các dấu lạ, khi chỉ còn sự bày tỏ của lẽ thật. Những người chấp nhận lẽ thật và không tìm kiếm các dấu lạ, và do đó đã được tinh sạch, sẽ trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời và bước vào vòng tay của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người cố chấp với niềm tin rằng “Jêsus không cưỡi trên một đám mây trắng là Chirst giả” sẽ phải chịu sự trừng phạt đời đời, bởi vì họ chỉ tin vào Jêsus là Đấng biểu lộ các dấu kỳ, mà không thừa nhận Jêsus là Đấng tuyên bố sự phán xét nghiêm khắc và ban ra con đường thật của sự sống. Và vì vậy chỉ có thể là Jêsus sẽ giải quyết họ khi Ngài công khai tái lâm trên một đám mây trắng. Họ quá ngang bướng, quá tự tin vào bản thân, và quá kiêu ngạo. Làm sao những kẻ suy đồi như vậy có thể được Jêsus ban thưởng? Sự tái lâm của Jêsus là sự cứu rỗi vĩ đại cho những người có khả năng chấp nhận lẽ thật, nhưng với những người không thể chấp nhận lẽ thật, đó là dấu hiệu của sự đoán phạt. Các người nên chọn con đường của riêng mình, và không nên báng bỏ Đức Thánh Linh và bác bỏ lẽ thật. Các người không nên là kẻ ngốc nghếch và kiêu ngạo, mà hãy là người vâng phục sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh và mong mỏi, tìm kiếm lẽ thật; chỉ có cách này các người mới được lợi. Ta khuyên các người nên bước đi trên con đường tin tưởng vào Đức Chúa Trời một cách cẩn trọng. Đừng vội kết luận; và hơn thế nữa, đừng quá hờ hững và khinh suất trong niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Các người cần biết rằng, ít nhất, những người tin vào Đức Chúa Trời cần khiêm nhường và tôn kính. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn hếch mũi kiêu ngạo là những kẻ đại dột và ngốc nghếch. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn bắt cần kết luận hay chỉ trích nó là những kẻ đầy lòng kiêu ngạo. Không ai tin vào Jêsus lại có tư cách rửa sả hay chỉ trích những người khác. Tất cả các người đều cần phải trở thành người có ý thức và người chấp nhận lẽ thật.

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong
xác thật

2. Liên quan đến sự tái lâm của Chúa, Kinh Thánh có nói rõ rằng: **“Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi”** (Ma-thi-ơ 24:36). Không ai biết khi nào Chúa sẽ đến, nhưng mà Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đang chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm. Làm sao các bạn biết được điều này?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!” (Ma-thi-ơ 25:6).

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải Huyền 3:20).

“Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta” (Giăng 10:27).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm

điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới. Người có thể không thể chấp nhận được những lời này, và chúng có thể nghe kỳ quặc với người, nhưng Ta khuyên người không nên bộc lộ tính cách tự nhiên của mình, bởi chỉ những ai thật sự đói khát sự công chính trước Đức Chúa Trời mới có thể đạt được lẽ thật, và chỉ những ai thật sự mộ đạo mới có thể được Ngài khai sáng và chỉ dẫn. Kết quả thu được bằng cách tìm kiếm lẽ thật với sự điềm tĩnh, chứ không phải với cãi vã và tranh chấp. Khi Ta nói rằng “ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới”, Ta đang nói đến việc Đức Chúa Trời trở lại xác thịt. Có thể những lời này chẳng làm người bận tâm, có thể người coi thường chúng, hoặc thậm chí có thể chúng rất thú vị đối với người. Dù thế nào, Ta cũng hy vọng rằng tất cả những ai thành tâm mong ngóng Đức Chúa Trời xuất hiện đều có thể đối mặt với sự thật này và xem xét nó một cách kỹ lưỡng, thay vì vội vàng kết luận về nó; đó là điều một người khôn ngoan nên làm.

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là

hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời im lặng, và chưa bao giờ hiện ra trước chúng ta, nhưng công việc của Ngài chưa bao giờ dừng lại. Ngài khảo sát toàn thể gian, chỉ huy vạn vật, và nhìn thấy được tất cả những lời nói và việc làm của con người. Ngài thực hiện sự quản lý của Ngài, với những bước đi thận trọng và đúng theo kế hoạch của Ngài, một cách thâm lặng, không gây tác động mạnh, nhưng những bước đi của Ngài vẫn tấn tới, từng bước một, đến gần với nhân loại hơn bao giờ hết, và tòa phán xét của Ngài được khai triển trong vũ trụ với tốc độ ánh sáng, theo sau là ngôi của Ngài giáng xuống ngay tức thì giữa chúng ta. Thật là một khung cảnh uy nghi, thật là một cảnh tượng trang nghiêm và long trọng! Như chim bồ câu, và như sư tử gầm, Thần đến giữa chúng ta. Ngài là sự khôn ngoan, Ngài là sự công chính và oai nghi, và Ngài lặng lẽ đến giữa chúng ta, thi hành thẩm quyền, tràn đầy tình yêu thương và lòng nhân từ. Không một ai biết sự hiện đến của Ngài, không một ai chào đón sự hiện đến của Ngài, và hơn nữa, không một ai biết được tất cả những điều Ngài sắp thực hiện. Cuộc sống của con người tiếp diễn như trước, lòng họ không có gì đổi khác, và ngày tháng trôi qua như thường lệ. Đức Chúa Trời sống giữa chúng ta, một con người như bao người khác, như một trong những môn đệ mờ nhạt nhất và một tín đồ bình thường. Ngài có những theo đuổi riêng, những mục tiêu riêng; và hơn nữa, Ngài có thần tính mà người bình thường không có. Không một ai nhận thấy sự tồn tại của thần tính Ngài, và không một ai nhận ra sự khác biệt giữa thực chất của Ngài và của con người. Chúng ta sống cùng Ngài, không bị gò bó hay sợ hãi gì, bởi trong mắt chúng ta, Ngài chỉ là một tín đồ mờ nhạt. Ngài quan sát nhất cử nhất động của chúng ta, và mọi suy nghĩ cùng tư tưởng của chúng ta đều bị phơi bày trước Ngài. Không ai quan tâm đến sự tồn tại của Ngài, không ai tưởng tượng bất cứ điều gì về phận sự của Ngài, và hơn nữa, không ai mảy may nghi ngờ gì về thân phận của Ngài. Tất cả những gì chúng ta làm là tiếp tục những theo đuổi của chúng ta, như thể Ngài chẳng liên quan gì đến chúng ta...

Tình cờ, Đức Thánh Linh bày tỏ một đoạn lời “thông qua” Ngài, và mặc dù cảm thấy rất bất ngờ, chúng ta tuy vậy cũng nhận ra đó là lời phán đến từ Đức Chúa Trời, và sẵn sàng chấp nhận nó từ Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì, cho dù ai là người bày tỏ những lời này đi nữa, miễn là chúng đến từ Đức Thánh Linh, thì chúng ta nên chấp nhận và không được từ chối chúng. Lời phán tiếp theo có thể đến thông qua tôi, hoặc thông qua bạn, hoặc qua người khác. Cho dù là ai đi nữa, tất

cả đều là ân điển của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bất kể là ai, thì chúng ta cũng không thể thờ phụng con người này, bởi vì dù sao thì người này cũng không thể là Đức Chúa Trời, hay chúng ta cũng sẽ tuyệt nhiên không chọn một con người bình thường như vậy làm Đức Chúa Trời của chúng ta. Đức Chúa Trời của chúng ta vĩ đại và đáng tôn kính vô cùng; làm sao một con người mờ nhạt như vậy có thể đứng vào chỗ của Ngài? Hơn nữa, chúng ta đang chờ đợi Đức Chúa Trời đến và mang chúng ta về vương quốc thiên đàng, vậy thì làm sao một người quá mờ nhạt lại có thể đủ khả năng làm một nhiệm vụ quan trọng và khó khăn đến thế? Nếu Chúa có trở lại, thì phải là trên đám mây trắng, hầu cho muôn dân đều có thể nhìn thấy. Điều đó sẽ thật vinh hiển biết bao! Làm sao Ngài có thể ẩn giấu một cách kín đáo giữa đám người bình thường được?

Ấy vậy mà chính con người bình thường này, ẩn mình giữa mọi người, lại là người đang làm công tác mới cứu rỗi chúng ta. Ngài không cho chúng ta lời giải thích, Ngài cũng không bảo chúng ta tại sao Ngài đến, mà chỉ đơn giản làm công tác Ngài định làm, với những bước đi thận trọng và theo kế hoạch của Ngài. Những lời nói và lời phán từ Ngài ngày càng thường xuyên hơn bao giờ hết. Từ an ủi, khuyên giục, nhắc nhở, và cảnh báo, đến quở trách và sửa dạy; từ giọng điệu nhẹ nhàng mềm mỏng, đến những lời quyết liệt và oai nghi – tất cả đều là ban lòng thương xót cho con người và làm thấm nhuần nỗi lo sợ trong họ. Mọi điều Ngài nói đều đánh vào những bí mật sâu kín nhất trong chúng ta; những lời của Ngài làm quặn thắt tim gan và linh hồn chúng ta, và để cho chúng ta tràn ngập nỗi hổ thẹn không sao chịu nổi, gần như không biết trốn đi đâu. Chúng ta bắt đầu tự hỏi liệu Đức Chúa Trời trong lòng người này có thật sự yêu thương chúng ta hay không, và chính xác là Ngài muốn làm gì. Có lẽ chúng ta chỉ có thể được cất lên sau khi đã trải qua những đau đớn này chăng? Trong đầu, chúng ta đang tính toán... về đích đến sắp tới và về số phận tương lai của chúng ta. Tuy nhiên, như trước kia, chẳng ai trong chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đã mặc lấy xác thịt để làm công tác giữa chúng ta. Mặc dù Ngài đã đồng hành cùng chúng ta lâu như thế, mặc dù Ngài đã phán dạy rất nhiều lời trực tiếp với chúng ta, nhưng chúng ta vẫn không sẵn lòng chấp nhận một con người bình thường như thế là Đức Chúa Trời của tương lai chúng ta, và chúng ta càng không sẵn lòng giao phó quyền kiểm soát tương lai và số phận của chúng ta cho con người mờ nhạt này. Từ Ngài, chúng ta thụ hưởng nguồn cung cấp nước sống vô tận, và thông qua Ngài, chúng ta sống mặt đối mặt với Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta chỉ biết ơn về ân điển của Đức Chúa Jêsu ở trên trời, và chưa bao giờ chú ý đến cảm xúc của con người bình thường mang thần tính này. Tuy thế, như trước đây, Ngài làm công việc của Ngài, khiêm nhường ẩn mình trong xác thịt, bày tỏ những điều tận đáy lòng Ngài, như thể vô

cảm trước sự chối bỏ của nhân loại với Ngài, như thể vĩnh viễn tha thứ cho sự trẻ con và ngu muội của con người, và mãi mãi khoan dung cho thái độ thiếu tôn kính của con người đối với Ngài.

Tự lúc nào không hay, con người mờ nhạt này đã dẫn dắt chúng ta từng bước một vào công tác của Đức Chúa Trời. Chúng ta trải qua muôn vàn sự thử luyện, chịu vô số sự sửa phạt, và được thử lòng bằng cái chết. Chúng ta được biết về tâm tính công chính và oai nghi của Đức Chúa Trời, và cũng thụ hưởng tình yêu và lòng thương xót của Ngài, trở nên cảm kích quyền năng vĩ đại và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, chứng kiến sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhìn thấy được sự sốt sắng mong muốn cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Trong những lời của con người bình thường này, chúng ta dần biết được tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, biết được bản tính thực chất của con người, và nhìn thấy con đường dẫn đến sự cứu rỗi và hoàn thiện. Những lời Ngài khiến chúng ta “chết đi”, và rồi lại khiến chúng ta “được tái sinh”; những lời Ngài mang lại cho chúng ta niềm ủi an, nhưng cũng làm chúng ta bị giày vò vì tội lỗi và cảm giác mắc nợ; những lời Ngài đem lại cho chúng ta niềm vui sướng và bình an, nhưng cũng đem lại cả nỗi đau vô hạn. Đôi khi, chúng ta cứ như những con chiên chờ giết thịt trong tay Ngài; đôi khi, chúng ta như con người trong mắt Ngài, và thụ hưởng tình yêu thương dịu dàng của Ngài; đôi khi, chúng ta như kẻ thù của Ngài, và dưới tia nhìn của Ngài, chúng ta bị biến thành tro bụi bởi cơn thịnh nộ của Ngài. Chúng ta là loài người được Ngài cứu rỗi, chúng ta là giới bọ trong mắt Ngài, và chúng ta là những con chiên lạc mà đêm ngày Ngài đau đầu tìm. Ngài thương xót chúng ta, Ngài khinh miệt chúng ta, Ngài nâng chúng ta lên, Ngài an ủi và khuyên giục chúng ta, Ngài điều dắt chúng ta, Ngài khai sáng chúng ta, Ngài sửa phạt và sửa dạy chúng ta, và Ngài thậm chí còn nguyên rửa chúng ta. Đêm ngày, Ngài không khi nào ngừng lo lắng về chúng ta, bảo vệ và chăm sóc chúng ta, đêm ngày, không bao giờ rời chúng ta, mà đổ tâm huyết vì chúng ta và trả mọi giá vì chúng ta. Trong những lời phán của thân thể xác thịt nhỏ bé và bình thường này, chúng ta đã thụ hưởng toàn bộ Đức Chúa Trời và nhìn thấy được đích đến mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Mặc dù vậy, sự phù phiếm vẫn gây rối trong lòng chúng ta, và chúng ta vẫn chưa sẵn lòng tích cực chấp nhận một người như vậy là Đức Chúa Trời của mình. Dù Ngài đã ban cho chúng ta quá nhiều ma-na, quá nhiều thứ để thụ hưởng, nhưng chẳng có gì trong những điều này có thể thế chỗ của Chúa trong lòng chúng ta. Chúng ta tôn vinh thân phận và địa vị đặc biệt của con người này chỉ với sự miễn cưỡng vô cùng. Chừng nào Ngài không mở miệng bảo chúng ta phải công nhận rằng Ngài là Đức

Chúa Trời, chúng ta sẽ không bao giờ chủ động công nhận Ngài là Đức Chúa Trời sẽ đến trong nay mai, thế nhưng đã và đang làm việc giữa chúng ta từ lâu.

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thờ dãi vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì chúng ta, chịu sự lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc nói chuyện với chúng ta và làm việc giữa chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài. Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyên giục của Đức Chúa Trời, và những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải

đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống! Ngài đã cho chúng ta được sống một lần nữa, được nhìn thấy sự sáng, và đã khiến lòng chúng ta thôi lang bạt. Chúng ta đã trở về nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta đã trở về trước ngôi của Ngài, chúng ta mặt đối mặt với Ngài, chúng ta đã chứng kiến diện mạo của Ngài, và chúng ta đã nhìn thấy con đường phía trước. Lúc này, lòng chúng ta đã được Ngài chinh phục hoàn toàn; chúng ta không còn nghi ngờ Ngài là ai nữa, không còn chống lại công tác của Ngài và lời Ngài nữa, và chúng ta phủ phục trước Ngài. Chúng ta không mong ước gì hơn là được theo dấu chân Ngài đến hết cuộc đời, được Ngài hoàn thiện, được đền đáp ân điển của Ngài, đền đáp tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, tuân theo những sự sắp đặt và an bài của Ngài, hợp tác với công tác của Ngài, và làm mọi điều chúng ta có thể để hoàn tất những gì Ngài giao phó cho chúng ta.

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã trở lại trong xác thịt. Vậy thì hiện nay Chúa đang ở đâu? Tại sao chúng tôi chưa nhìn thấy Ngài? Trăm nghe không bằng một thấy, nên việc chúng tôi chưa nhìn thấy Ngài chứng tỏ rằng Chúa vẫn chưa tái lâm. Tôi sẽ tin khi tôi nhìn thấy điều đó.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các ngươi biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các ngươi đã lâu thay, mà ngươi chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao ngươi lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Ngươi há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các ngươi, chẳng phải ta từ nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta” (Giăng 14:6-11).

Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Tô-ma ở với. Khi cửa đương đóng, Đức Chúa Jêsus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các ngươi! Đoạn, Ngài phán cùng Tô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! Đức Chúa Jêsus phán: Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (Giăng 20:26-29).

“Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta” (Giăng 10:27).

“Nhu vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Rô-ma 10:17).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Jêsus đã tuyên bố rằng Thần của lẽ thật sẽ được ban cho con người trong thời kỳ sau rốt. Bây giờ là thời kỳ sau rốt; ngươi có hiểu Thần của lẽ thật bày tỏ lời như thế nào không? Thần của lẽ thật xuất hiện và làm việc ở đâu? Trong sách tiên tri của nhà tiên tri Ê-sai chưa bao giờ đề cập tới việc một đứa trẻ tên Jêsus sẽ được sinh ra trong thời đại Tân Ước, mà chỉ viết rằng một bé trai sẽ được sinh ra với tên gọi Em-ma-nu-ên. Tại sao tên “Jêsus” không được đề cập? Chẳng có chỗ nào trong Cựu Ước xuất hiện cái tên này, vậy thì tại sao ngươi vẫn tin vào Jêsus? Chắc

chấn người chẳng phải chỉ bắt đầu tin vào Jêsus sau khi tận mắt nhìn thấy Ngài, đúng vậy không? Hay là người đã bắt đầu tin sau khi nhận lãnh một sự mặc khải? Đức Chúa Trời sẽ thực sự cho người thấy ân điển như vậy sao? Ngài sẽ ban những phúc lành to lớn như vậy cho người sao? Cơ sở cho niềm tin của người vào Jêsus là gì? Tại sao người không tin rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ngày nay? Tại sao người cho rằng không có một sự mặc khải nào đến người từ Đức Chúa Trời chứng tỏ Ngài chưa nhập thể vào xác thịt? Đức Chúa Trời phải thông báo cho con người trước khi bắt đầu công tác của Ngài sao? Trước tiên, Ngài phải nhận được sự chấp thuận của con người sao? Ê-sai chỉ tuyên bố rằng một bé trai sẽ được sinh ra trong máng cỏ, chứ chưa bao giờ tiên tri rằng Ma-ri sẽ sinh ra Jêsus. Chính xác thì người đặt niềm tin vào Jêsus được sinh ra bởi Ma-ri trên cơ sở nào? Chắc chắn niềm tin của người không phải là mù mờ!

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ đầu đến cuối, Đức Chúa Trời đã và đang thực hiện công tác quản lý con người và cứu rỗi con người của Ngài giữa nhân loại. Từ đầu đến cuối, chỉ có một Đức Chúa Trời làm việc, phán bảo, dạy dỗ và dẫn dắt nhân loại. Đức Chúa Trời này hiện hữu. Đức Chúa Trời đã phán bảo rất nhiều lời cho đến ngày nay, chúng ta đã thấy Ngài mặt đối mặt, nghe Ngài phán bảo, trải nghiệm công tác của Ngài, và ăn uống lời Ngài, chấp nhận lời Ngài đi vào chúng ta để trở thành sự sống của chúng ta. Và giờ đây những lời này đang thay đổi chúng ta. Đức Chúa Trời này thực sự hiện hữu. Do đó, chúng ta có lý do để tin – và chúng ta nên tin – rằng mọi điều Đức Chúa Trời nói đều đúng, và chúng ta nên tin vào sự thật rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người, và sự thật rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên A-đam và Ê-va từ buổi ban đầu, như Đức Chúa Trời đã phán. Vì người tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu và giờ đây người đã đến trước Ngài, vậy người có còn cần xác nhận rằng công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện là công tác của Đức Chúa Trời này không? Nếu không ai có thể xác nhận và không ai có thể chứng kiến, thì người sẽ không tin sao? Hoặc liên quan đến công tác từ Thời đại Ân điển, người không tin Jêsus là Đức Chúa Trời nhập thể vì người chưa bao giờ nhìn thấy Ngài sao? Nếu người không đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời hiện tại phán bảo, làm việc hoặc nhập thể trong xác thịt, thì người sẽ không tin sao? Nếu người không nhìn thấy những điều này hoặc không có nhân chứng xác nhận những điều này, thì người cũng sẽ không tin sao? Điều này là do quan điểm sai lầm ngu ngốc mà mọi người có bên trong họ. Đó là một sai lầm mà rất nhiều người phạm phải. Họ phải đích thân nhìn thấy mọi thứ, và nếu họ không nhìn thấy, thì họ không tin; nhưng đến khi người nhìn thấy nó thì

đã quá muộn. Giờ đây chúng ta đã nhìn thấy những lời này của Đức Chúa Trời và nghe thấy tiếng của Ngài, điều đó đủ để khiến chúng ta tiếp tục tin và tiếp tục bước tiếp, và đủ để khiến chúng ta tin mọi lời và mọi công tác đến từ Đức Chúa Trời. Chúng ta không cần phải tiếp tục xem xét mọi thứ. Đó chẳng phải là loại ý thức mà mọi người nên có sao? Không có ai để chúng kiến khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, nhưng giờ đây Đức Chúa Trời đã trở nên xác thật để phán bảo và cứu rỗi nhân loại, thực sự thực hiện công tác của Ngài, đi giữa các hội thánh và làm việc giữa nhân loại. Rất nhiều người đã không nhìn thấy điều này phải không? Không phải ai cũng có thể nhìn thấy điều đó, nhưng người tin điều đó. Tại sao người tin điều đó? Có phải người không chỉ tin bởi vì người cảm thấy đây là con đường thật và là công tác của Đức Chúa Trời? Có thể nào người vẫn nói: “Trong giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời, chúng tôi đã nghe Ngài phán bảo, và cũng nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời. Đúng là những lời này đến từ Đức Chúa Trời. Nhưng về công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá của Jê-sus, chúng tôi chưa chạm vào những dấu đinh của Ngài, vì vậy tôi không tin rằng Ngài đã bị đóng đinh. Tôi đã không chứng kiến công tác mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm trong Thời đại Luật pháp, và tôi đã không nghe thấy Ngài công bố luật pháp. Chỉ có Môi-se nghe thấy chúng và viết Ngũ Kinh Môi-se, nhưng tôi không biết ông đã viết chúng như thế nào”? Những người như thế phạm phải sai lầm nào? Đó là sai lầm giống như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa đã phạm phải khi họ nói rằng: “Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao?” (Số 12:2). Ý của họ là: “Chúng tôi sẽ không nghe theo Môi-se, chúng tôi phải đích thân nghe điều đó từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời.” Hoặc cũng giống như khi mọi người nói trong Thời đại Ân điển rằng: bởi vì họ không tận mắt chứng kiến, họ không tin Jê-sus đã chịu đóng đinh trên thập tự giá hay Ngài đã phục sinh. Có một sứ đồ tên là Thô-ma đã khẳng khái muốn chạm vào những dấu đinh của Jê-sus. Và Đức Chúa Jê-sus đã nói gì với ông? (“Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (Giăng 20:29).) “Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” Ý nghĩa thực sự của điều này là gì? Họ thực sự đã không nhìn thấy gì sao? Thực ra, rất nhiều sự kiện đã chứng minh rằng Jê-sus là Đức Chúa Trời, và vì thế mọi người nên tin điều đó. Jê-sus không cần thực hiện thêm các dấu kỳ phép lạ hoặc nói thêm lời nào, và mọi người không cần phải chạm vào những dấu đinh của Ngài để xác nhận rằng Ngài đã bị đóng đinh vào thập tự giá trước khi họ tin Ngài là Đức Chúa Trời. Đừng giống như Thô-ma.

Đức Chúa Jêsus đã phán: “Thô-ma, vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy” (Giăng 20:29). Những lời này ám chỉ rằng ông đã bị Đức Chúa Jêsus kết án. Sau một thời gian dài là môn đệ như vậy, nếu người vẫn chưa có đức tin, thì làm sao người có thể coi mình là người tin Chúa? Điều này không liên quan đến việc được phước hay không được phước; nó liên quan đến thực tế rằng người sẽ không nhận được bất cứ thứ gì nếu người không tin. Chỉ bằng cách tin, thì người mới nhận được. Người chỉ có khả năng tin vào bất cứ điều gì nếu Đức Chúa Trời đích thân hiện ra với người, cho phép người thấy Ngài, và thuyết phục người ư? Là con người, người có tư cách gì để bảo Đức Chúa Trời đích thân hiện ra với người? Người có tư cách gì để bắt Ngài đích thân phán với một con người bại hoại như bản thân người? Hơn nữa, điều gì khiến người đủ tư cách để cần Ngài giải thích mọi thứ rõ ràng với người trước khi người tin? Nếu người có óc xét đoán, thì chỉ cần đọc những lời Đức Chúa Trời đã phán này, người sẽ tin. Nếu người thật sự tin, thì Ngài làm gì hay nói gì cũng không quan trọng. Thay vào đó, ngay khi thấy những lời này là lẽ thật, người sẽ một trăm phần trăm tin chắc rằng chúng được phán bởi Đức Chúa Trời và rằng Ngài đã làm những điều này, và người sẽ sẵn sàng theo Ngài đến cùng. Người không cần nghi ngại điều này. Những người đầy nghi ngờ thì đều giả dối. Đơn giản là họ không thể tin vào Đức Chúa Trời. Họ luôn cố gắng hiểu những lẽ mầu nhiệm đó, và sẽ chỉ tin sau khi hiểu chúng cặn kẽ. Điều kiện tiên quyết để họ tin vào Đức Chúa Trời là phải có câu trả lời rõ ràng cho những câu hỏi này: Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt như thế nào? Ngài đã đến khi nào? Ngài sẽ ở lại bao lâu trước khi Ngài phải rời đi? Ngài sẽ đi đâu sau khi Ngài rời đi? Quá trình rời đi của Ngài như thế nào? Thần của Đức Chúa Trời nhập thể làm việc như thế nào, và Thần rời đi như thế nào? ... Họ muốn hiểu một số lẽ mầu nhiệm; họ ở đây để tìm hiểu chúng, không phải để tìm kiếm lẽ thật. Họ nghĩ rằng họ sẽ không thể tin vào Đức Chúa Trời trừ khi họ có thể hiểu thấu những lẽ mầu nhiệm này; cứ như thể niềm tin của họ đã bị cản trở. Quan điểm này của những người như thế có vấn đề. Một khi họ có mong muốn nghiên cứu những lẽ mầu nhiệm, họ không thêm để ý đến lẽ thật hay chú ý đến lời Đức Chúa Trời. Những người như thế có thể biết bản thân mình không? Không dễ để họ biết được bản thân mình.

Trước khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh vào cây thập tự, Tô-ma luôn hoài nghi rằng Ngài có phải là Đấng Christ, và không thể tin. Đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời được thiết lập chỉ trên cơ sở những gì ông có thể thấy bằng chính mắt ông, những gì ông có thể chạm vào bằng chính tay ông. Đức Chúa Jêsus đã có sự hiểu biết rõ về đức tin của dạng người này. Họ chỉ tin vào Đức Chúa Trời trên trời, và không hề tin Đấng được Đức Chúa Trời sai đến, hay Đấng Christ trong xác thịt, và họ cũng không chấp nhận Ngài. Để Tô-ma thừa nhận và tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Jêsus và rằng Ngài thật sự là Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài đã cho phép Tô-ma đưa tay ra mà chạm vào sườn Ngài. Sự hoài nghi của Tô-ma có gì khác biệt trước và sau sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus không? Ông luôn hoài nghi, và ngoại trừ bằng cách thân thể thuộc linh của Đức Chúa Jêsus đích thân hiện ra với ông và cho phép ông chạm vào dấu đinh trên thân thể Ngài, thì không có cách nào để bất kỳ ai có thể giải quyết những hoài nghi của ông và làm cho ông buông bỏ chúng. Như vậy, từ lúc Đức Chúa Jêsus cho phép Tô-ma chạm vào sườn Ngài và để ông thật sự cảm nhận sự hiện hữu của dấu đinh, sự hoài nghi của Tô-ma đã tan biến, và ông thật sự biết rằng Đức Chúa Jêsus đã phục sinh, ông thừa nhận và tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ thật và Đức Chúa Trời nhập thể. Mặc dù ở lần này, Tô-ma không còn hoài nghi, nhưng ông đã mãi mãi mất cơ hội gặp Đấng Christ. Ông đã mãi mãi mất cơ hội được ở cùng Ngài, theo Ngài, và biết Ngài. Ông đã mất cơ hội được Đấng Christ hoàn thiện ông. Sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus và những lời của Ngài đã cung cấp sự kết luận và lời phán quyết về đức tin của những kẻ đầy hoài nghi. Ngài đã dùng những lời nói và hành động thật của Ngài để nói với những kẻ hoài nghi, nói với những kẻ chỉ tin vào Đức Chúa Trời trên trời nhưng không tin vào Đấng Christ: Đức Chúa Trời đã không khen ngợi niềm tin của họ, Ngài cũng không khen ngợi họ vì theo Ngài mà đồng thời hoài nghi Ngài. Ngày mà họ hoàn toàn tin vào Đức Chúa Trời và Đấng Christ mới có thể là ngày Đức Chúa Trời hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài. Dĩ nhiên, ngày đó cũng là ngày mà lời phán quyết được đưa ra về sự hoài nghi của họ. Thái độ của họ đối với Đấng Christ quyết định số phận của họ, và sự hoài nghi ngoan cố của họ có nghĩa là đức tin của họ không cho họ kết quả gì, và sự cứng lòng của họ có nghĩa rằng hy vọng của họ là hão huyền. Bởi niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời trên trời được nuôi dưỡng bằng những ảo tưởng, và sự hoài nghi của họ đối với Đấng Christ thật ra là thái độ thật của họ đối với Đức Chúa Trời, mặc dù họ đã chạm vào dấu đinh trên thân thể Đức Chúa Jêsus, đức tin của họ vẫn vô dụng và kết quả của họ chỉ có thể được miêu tả như tát nước bằng rổ tre – tất cả đều luống công vô ích. Điều Đức Chúa Jêsus đã nói với Tô-ma cũng rõ ràng là cách Ngài nói với mọi người: Đức Chúa Jêsus đã phục sinh là Đức Chúa Jêsus, Đấng đã trải qua ba mươi ba năm rưỡi hoạt động giữa

nhân loại. Mặc dù Ngài đã bị đóng đinh vào cây thập tự và đã trải nghiệm trùng bóng chết, và dù Ngài đã trải qua sự phục sinh, nhưng Ngài đã không trải qua sự thay đổi ở bất kỳ phương diện nào. Mặc dù Ngài giờ đây đã có những dấu đinh trên thân thể Ngài, và mặc dù Ngài đã phục sinh và bước ra từ ngôi mộ, tâm tính của Ngài, sự hiểu biết của Ngài về nhân loại, và những ý định của Ngài đối với nhân loại đã không thay đổi chút nào. Ngài cũng đã nói với mọi người rằng Ngài đã xuống từ cây thập tự, đã chiến thắng tội lỗi, đã vượt qua những sự gian khổ, và đã chiến thắng sự chết. Những dấu đinh chỉ là bằng chứng cho sự chiến thắng của Ngài trước Sa-tan, bằng chứng của việc là một của lễ chuộc tội để cứu chuộc toàn thể nhân loại một cách thành công. Ngài nói với mọi người rằng Ngài đã nhận lấy tội lỗi của nhân loại và Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc của Ngài. Khi Ngài trở về gặp các môn đồ của Ngài, Ngài nói với họ sứ điệp này thông qua sự xuất hiện của Ngài: “Ta vẫn còn sống, Ta vẫn hiện hữu; hôm nay Ta thật sự đang đứng trước các ngươi để các ngươi có thể nhìn thấy và chạm vào Ta. Ta sẽ luôn ở cùng các ngươi”. Đức Chúa Jê-sus cũng muốn dùng trường hợp của Tô-ma như lời cảnh báo cho con người trong tương lai: Mặc dù người không thể thấy hay chạm vào Đức Chúa Jê-sus trong đức tin của người nơi Ngài, nhưng người được ban phúc bởi đức tin đích thực của người, và người có thể thấy Đức Chúa Jê-sus bởi đức tin đích thực của người, và dạng người này thì được ban phúc.

Những lời được ghi trong Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jê-sus phán khi Ngài hiện ra với Tô-ma rất hữu ích đối với tất cả mọi người trong Thời đại Ân điển. Sự hiện ra của Ngài với Tô-ma và những lời Ngài phán với ông đã có một tác động sâu sắc lên các thế hệ đến sau; chúng mang tầm trọng đại đời đời. Tô-ma đại diện cho một kiểu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại hoài nghi Đức Chúa Trời. Họ có bản chất ngờ vực, có lòng dạ nham hiểm, xảo trá, và không tin vào những điều Đức Chúa Trời có thể hoàn thành. Họ không tin vào quyền vô hạn của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài, và họ cũng không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, sự phục sinh của Đức Chúa Jê-sus công khai phản lại những đặc chất mà họ có, và nó cũng cho họ một cơ hội khám phá sự hoài nghi của chính họ, nhận ra sự hoài nghi của chính họ, và công nhận sự xảo trá của chính họ, qua đó thật sự tin vào sự hiện hữu và phục sinh của Đức Chúa Jê-sus. Những gì đã xảy ra với Tô-ma là một lời cảnh báo và răn đe cho các thế hệ sau, để nhiều người có thể tự cảnh báo mình không làm những kẻ hoài nghi như Tô-ma, và rằng nếu họ thật sự đầy hoài nghi, thì họ sẽ chìm vào sự tối tăm. Nếu người theo Đức Chúa Trời, nhưng cũng như Tô-ma, lại luôn muốn chạm vào sườn của Chúa và cảm nhận dấu đinh của Ngài để xác nhận, xác minh, suy đoán về việc Đức Chúa Trời có hiện hữu hay không, thì Đức Chúa Trời sẽ

từ bỏ người. Như vậy, Đức Chúa Jêsus yêu cầu con người không như Thô-ma, chỉ tin vào những gì họ có thể tận mắt thấy, mà hãy là những người tinh sạch, trung thực, không nuôi lòng hoài nghi đối với Đức Chúa Trời, mà đơn thuần tin và theo Ngài. Những người như thế này thì được ban phúc lành. Đây là một yêu cầu rất nhỏ mà Đức Chúa Jêsus đưa ra với con người, và nó là một lời cảnh báo cho những người theo Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jêsus không? Các người có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phúc lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jêsus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jêsus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lố bịch hay sao? Ta sẽ hỏi thêm các người: Chẳng phải cực kỳ dễ dàng để các người mắc phải những sai lầm của những người Pha-ri-si nguyên thủy, khi các người không có chút hiểu biết nào về Jêsus sao? Các người có thể nhận thức được con đường lẽ thật không? Các người có thể thật sự đảm bảo rằng người sẽ không chống đối Đấng Christ không? Các người có thể theo được công việc của Đức Thánh Linh không? Nếu các người không biết liệu mình sẽ chống đối Đấng Christ hay không, thì Ta phán rằng các người đang sống trên bờ vực của cái chết rồi. Những người đã không biết về Đấng Mê-si hết thấy đều có khả năng chống đối Jêsus, từ chối Jêsus, phỉ báng Ngài. Những người không hiểu về Jêsus hết thấy đều có thể từ chối Ngài và thóa mạ Ngài. Hơn thế nữa, họ còn có thể xem sự tái lâm của Jêsus là sự lừa dối của Sa-tan, và sẽ càng nhiều người

chỉ trích việc Jêsus đã quay trở lại với xác thịt. Tất cả những điều này không khiến các người sợ hãi sao? Những gì các người đối mặt sẽ là sự báng bổ Đức Thánh Linh, sự hủy hoại những lời của Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và sự bác bỏ tất cả những gì Jêsus đã bày tỏ. Người có thể nhận được gì từ Jêsus nếu người quá mù mịt?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Gióp nghe Đức Chúa Trời bằng tai

Gióp 9:11 Kìa, Ngài đã đi qua gần tôi, mà tôi không thấy Ngài, Ngài sang ngang trước mặt tôi, nhưng tôi chẳng nhìn thấy Ngài.

Gióp 23:8-9 Nay, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó; Tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài; Qua phía tả, khi Ngài đương làm công việc đó, song tôi không phân biệt Ngài được; Ngài ẩn tại phía hữu, nên tôi chẳng thấy Ngài.

Gióp 42:2-6 Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, Chẳng có ý chỉ nào Chúa lấy làm khó lắm. Kẻ này là ai, không hiểu biết gì, lại dám che ám ý chỉ của Chúa? Phải, tôi đã nói những điều tôi không hiểu đến, Tức các sự lạ lùng quá cho tôi, mà tôi chẳng thông biết. Hỡi Chúa, xin hãy nghe, tôi sẽ nói; Tôi sẽ hỏi Chúa, Chúa sẽ chỉ dạy cho tôi. Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài: Vì vậy, tôi lấy làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi.

Mặc dù Đức Chúa Trời đã không tỏ lộ chính Ngài với Gióp nhưng Gióp tin vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời

Trọng điểm của những lời này là gì? Có bất kỳ ai trong các người nhận ra rằng có một sự thật ở đây không? Trước hết, làm sao Gióp biết có một Đức Chúa Trời? Rồi thì, làm sao ông biết rằng trời đất và muôn vật được Đức Chúa Trời cai trị? Có một đoạn trả lời hai câu hỏi này: “Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài: Vì vậy, tôi lấy làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi” (Gióp 42:5-6). Từ những lời này, chúng ta biết được rằng, thay vì đã tận mắt nhìn thấy Đức Chúa Trời, Gióp đã được biết về Đức Chúa Trời từ truyền thuyết. Chính trong những hoàn cảnh này mà ông bắt đầu bước đi con đường theo Đức Chúa Trời, sau đó ông đã xác nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trong cuộc sống của mình, và giữa muôn vật. Có một sự thật không thể phủ nhận ở đây – sự thật đó là gì? Cho dù có thể theo con

đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, nhưng Gióp cũng chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Trời. Trong việc này, chẳng phải ông cũng y như con người ngày nay sao? Gióp đã chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời, ẩn ý của điều đó là mặc dù ông đã nghe về Đức Chúa Trời, ông không biết Đức Chúa Trời ở đâu, hay Đức Chúa Trời như thế nào, hay Đức Chúa Trời đang làm gì. Đây là tất cả những yếu tố chủ quan; nói một cách khách quan, mặc dù ông đã theo Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời chưa bao giờ hiện ra với ông hay phán với ông. Chẳng phải đây là một thực tế sao? Mặc dù Đức Chúa Trời đã không phán với Gióp hay ban cho ông bất kỳ lệnh truyền nào, nhưng Gióp đã thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và thấy quyền tối thượng của Ngài giữa muôn vật, và trong những truyền thuyết mà Gióp đã nghe về Đức Chúa Trời bằng tai ông, mà sau đó ông đã bắt đầu đời sống kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đó là nguồn gốc và quá trình mà Gióp theo Đức Chúa Trời...

Đức tin của Gióp nơi Đức Chúa Trời không bị lung lay bởi việc Đức Chúa Trời ẩn giấu với ông

Trong đoạn sau của Kinh Thánh, Gióp khi ấy nói: “Này, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó; Tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài; Qua phía tả, khi Ngài đương làm công việc đó, song tôi không phân biệt Ngài được; Ngài ẩn tại phía hữu, nên tôi chẳng thấy Ngài” (Gióp 23:8-9). Trong lời thuật lại này, chúng ta biết rằng trong những trải nghiệm của Gióp, Đức Chúa Trời đã ẩn giấu với ông xuyên suốt; Đức Chúa Trời đã không công khai hiện ra với ông, Ngài cũng không công khai phán bất kỳ lời nào với ông, nhưng trong lòng mình, Gióp tin tưởng vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Ông đã luôn tin rằng Đức Chúa Trời có thể đang đi trước mặt ông, hoặc có thể đang hành động bên cạnh ông, và rằng mặc dù ông không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời nhưng Đức Chúa Trời ở cạnh bên ông, chi phối mọi điều về ông. Gióp chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng ông vẫn có thể chân thật với đức tin của mình, điều mà không người nào khác có thể làm được. Tại sao những người khác không thể làm điều đó? Đó là vì Đức Chúa Trời đã không phán với Gióp hay hiện ra với ông, và nếu ông không thật sự tin thì ông đã không thể tiếp tục, ông cũng không thể kiên vững với con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Điều này không đúng sao? Người cảm thấy thế nào khi người đọc được Gióp nói những lời này? Người có cảm thấy rằng sự trọn vẹn và ngay thẳng của Gióp, và sự công chính của ông trước Đức Chúa Trời, là thật, và không phải là sự cường điệu về phía Đức Chúa Trời không? Mặc dù Đức Chúa Trời đã đối đãi với Gióp như với những người khác và đã không hiện ra hay phán với ông, nhưng Gióp vẫn kiên vững với sự chính trực của mình, vẫn tin

vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, ông thường dâng của lễ thiêu và cầu nguyện trước Đức Chúa Trời như một kết quả của việc ông sợ xúc phạm Đức Chúa Trời. Trong khả năng kính sợ Đức Chúa Trời mà không nhìn thấy Đức Chúa Trời của Gióp, chúng ta thấy được ông yêu những điều tích cực nhiều như thế nào, và đức tin của ông vững vàng, chân thật ra sao. Ông đã không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời bởi vì Đức Chúa Trời ẩn giấu với ông, ông cũng không mất đi đức tin của mình và từ bỏ Đức Chúa Trời vì ông chưa bao giờ nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, giữa công tác cai trị muôn vật ẩn giấu của Đức Chúa Trời, ông đã nhận ra sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, cảm nhận quyền tối thượng và quyền năng của Đức Chúa Trời. Ông đã không từ bỏ việc sống ngay thẳng bởi vì Đức Chúa Trời ẩn đi, ông cũng không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác bởi vì Đức Chúa Trời đã chưa bao giờ hiện ra với ông. Gióp chưa bao giờ yêu cầu Đức Chúa Trời xuất hiện công khai với ông để chứng minh sự hiện hữu của Ngài, bởi ông đã thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời giữa muôn vật, và ông tin rằng mình đã đạt được những phúc lành và ân điển mà những người khác không đạt được. Mặc dù Đức Chúa Trời vẫn ẩn giấu với ông, đức tin của Gióp nơi Đức Chúa Trời không bao giờ lung lay. Do đó, ông đã gạt hái điều mà không ai khác có được: sự chấp thuận của Đức Chúa Trời và phúc lành của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì,

Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát. Hình dáng bên ngoài không thể quyết định thực chất; hơn nữa, công tác của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể phù hợp với những quan niệm của con người. Chẳng phải bề ngoài của Jê-sus trái ngược với những quan niệm của con người sao? Chẳng phải diện mạo và trang phục của Ngài chẳng thể cung cấp manh mối nào về thân phận thật sự của Ngài sao? Chẳng phải những người Pha-ri-si đầu tiên đã

chống đối Jêsus chính vì họ chỉ nhìn vào hình dáng bên ngoài của Ngài và không tiếp nhận đến những lời từ miệng Ngài sao?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Chúng tôi đã tin vào Chúa trong nhiều năm và luôn làm việc chăm chỉ vì Ngài, cần trọng chờ đợi sự tái lâm của Ngài. Chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ là những người đầu tiên nhận được sự mặc khải về sự tái lâm của Chúa. Bây giờ các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, vậy thì tại sao chúng tôi chưa nhận được sự mặc khải về điều này? Việc chúng tôi chưa nhận được sự mặc khải chứng tỏ rằng Chúa vẫn chưa tái lâm. Chúng tôi nghĩ như vậy là sai sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải Huyền 3:20).

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh” (Khải Huyền 2:7).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Jêsus đã tuyên bố rằng Thần của lễ thật sẽ được ban cho con người trong thời kỳ sau rốt. Bây giờ là thời kỳ sau rốt; người có hiểu Thần của lễ thật bày tỏ lời như thế nào không? Thần của lễ thật xuất hiện và làm việc ở đâu? Trong sách tiên tri của nhà tiên tri Ê-sai chưa bao giờ đề cập tới việc một đứa trẻ tên Jêsus sẽ được sinh ra trong thời đại Tân Ước, mà chỉ viết rằng một bé trai sẽ được sinh ra với tên gọi Em-ma-nu-ên. Tại sao tên “Jêsus” không được đề cập? Chẳng có chỗ nào trong Cựu Ước xuất hiện cái tên này, vậy thì tại sao người vẫn tin vào Jêsus? Chắc chắn người chẳng phải chỉ bắt đầu tin vào Jêsus sau khi tận mắt nhìn thấy Ngài, đúng vậy không? Hay là người đã bắt đầu tin sau khi nhận lãnh một sự mặc khải? Đức Chúa Trời sẽ thực sự cho người thấy ân điển như vậy sao? Ngài sẽ ban những phúc lành to lớn như vậy cho người sao? Cơ sở cho niềm tin của người vào Jêsus là gì? Tại sao người không tin rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ngày nay? Tại sao người cho rằng không có một sự mặc khải nào đến người từ Đức Chúa Trời chứng tỏ Ngài chưa nhập thể vào xác thịt? Đức Chúa Trời phải thông báo cho con người trước khi bắt đầu công tác của Ngài sao? Trước tiên, Ngài phải nhận được sự chấp thuận của con người sao? Ê-sai chỉ tuyên bố rằng một bé trai sẽ được sinh ra trong máng cỏ, chứ chưa bao giờ tiên tri rằng Ma-ri sẽ sinh ra Jêsus. Chính xác thì người đặt niềm tin vào Jêsus được sinh ra bởi Ma-ri trên cơ sở nào? Chắc chắn niềm tin của người không phải là mù mờ!

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thậm chí số đông hơn còn tin rằng dù công tác mới của Đức Chúa Trời có thể là gì, thì nó cũng phải được chứng minh bằng những lời tiên tri, và rằng ở mỗi giai đoạn của công tác ấy, tất cả những người theo Ngài với tấm lòng “chân thật” cũng phải được cho thấy những sự mặc khải; nếu không, công tác ấy không thể là công tác của Đức Chúa Trời được. Biết đến Đức Chúa Trời đã là một nhiệm vụ không dễ dàng đối với con người. Cộng với sự ngu xuẩn và bản tính dấy loạn đầy tự cao tự đại và tự phụ của họ, con người trở nên thậm chí càng khó chấp nhận hơn công tác mới của Đức Chúa Trời. Con người chẳng suy xét kỹ về công tác mới của Đức Chúa Trời, cũng chẳng khiêm tốn chấp nhận nó; mà thay vào đó, họ mang một thái độ khinh miệt khi họ chờ đợi những sự mặc khải và hướng dẫn từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là cách hành xử của những kẻ dấy loạn và chống lại Đức Chúa Trời sao? Những kẻ như vậy làm sao có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm

điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Trong cả hai thời đại Cựu Ước và Tân Ước, Đức Chúa Trời đều đã làm việc ở Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Jêsus đã tiên tri rằng Ngài sẽ tái lâm trong thời kỳ sau rốt, vì vậy khi Ngài tái lâm, Ngài phải đến Y-sơ-ra-ên. Vậy mà các bạn lại chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, rằng Ngài đã xuất hiện trong xác thịt và đang thực hiện công tác của Ngài ở Trung Quốc. Trung Quốc là một quốc gia được cai trị bởi một đảng chính trị vô thần. Không có quốc gia nào có sự chống đối đối với Đức Chúa Trời và sự bức hại đối với các Cơ đốc nhân dữ dội hơn thế. Làm sao Chúa có thể tái lâm ở Trung Quốc được?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vì từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn, danh ta sẽ là lớn giữa các dân ngoại. ... Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy” (Malachi 1:11).

“Vì như chớp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy. Nơi nào có xác chết, thì những chim ó sẽ nhóm tại đó” (Ma-thi-ơ 24:27-28).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là Chúa của muôn loài thọ tạo

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Một giai đoạn công tác của hai thời đại trước đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, và một giai đoạn khác được thực hiện ở Giu-đê. Nói chung, cả hai giai đoạn công tác này đều không ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và mỗi giai đoạn công tác được thực hiện trên những dân sự đầu tiên được chọn. Như thế, dân Y-sơ-ra-ên tin rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của riêng dân Y-sơ-ra-ên. Bởi Jêsus đã làm việc ở Giu-đê, nơi Ngài đã thực hiện việc chịu đóng đinh trên thập tự, nên người Do Thái coi Ngài là Đấng Cứu Chuộc của dân Do Thái. Họ nghĩ Ngài chỉ là Vua của người Do Thái, chứ không phải của dân tộc nào khác; rằng Ngài không phải Chúa cứu chuộc người Anh, cũng chẳng phải Chúa cứu chuộc người Mỹ, mà là Chúa cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên; và rằng chính người Do Thái mới là dân được Ngài cứu chuộc tại Y-sơ-ra-ên. Thực ra, Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể của vạn vật. Ngài là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Ngài không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, cũng không phải của dân Do Thái; Ngài là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Hai giai đoạn công tác trước của Ngài diễn ra ở Y-sơ-ra-ên, điều đã tạo ra những quan niệm nhất định trong dân chúng. Họ nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã làm công việc của Ngài tại Y-sơ-ra-ên, rằng chính Jêsus đã thực hiện công tác của Ngài ở Giu-đê, và thêm vào đó,

Ngài đã trở nên xác thịt để làm công tác – và trong trường hợp nào đi nữa, thì công tác này cũng đã không ra khỏi Y-sơ-ra-ên. Ngài đã không làm việc với người Ai Cập hay người Ấn Độ; Ngài chỉ làm việc với dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, dân chúng hình thành những quan niệm khác nhau, và phân định công tác của Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Họ cho rằng khi Đức Chúa Trời làm việc, Ngài phải làm giữa những dân sự được chọn, và tại Y-sơ-ra-ên; ngoại trừ dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời không làm việc trên ai khác, cũng không có bất kỳ quy mô nào vĩ đại hơn đối với công tác của Ngài. Họ đặc biệt nghiêm ngặt khi nói đến việc giữ Đức Chúa Trời nhập thể trong ranh giới, và không cho phép Ngài ra khỏi phạm vi Y-sơ-ra-ên. Chẳng phải tất cả những điều này đều là những quan niệm của con người sao? Đức Chúa Trời đã tạo ra hết thảy trời đất và vạn vật, Ngài đã tạo ra muôn loài thọ tạo, vậy thì làm sao Ngài có thể giới hạn công tác Ngài chỉ trong Y-sơ-ra-ên? Nếu thế, Ngài làm ra toàn bộ tạo vật để làm gì? Ngài đã sáng lập toàn bộ thế giới, và Ngài đã thực hiện kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài không chỉ ở Y-sơ-ra-ên, mà còn cho hết thảy mọi người trong vũ trụ. Bất kể họ sống ở Trung Quốc, Mỹ, Anh hay Nga, mỗi người đều là con cháu của A-đam; họ đều được tạo ra bởi Đức Chúa Trời. Không một ai trong số họ có thể thoát khỏi những ranh giới của sự tạo dựng, và không một ai trong số họ có thể tách khỏi danh hiệu “con cháu A-đam”. Hết thảy họ đều là vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, hết thảy họ đều là con cháu A-đam, và hết thảy họ cũng là những con cháu bị sa ngã của A-đam và Ê-va. Không chỉ có dân Y-sơ-ra-ên mới là tạo vật của Đức Chúa Trời, mà là hết thảy mọi người; chỉ là một số đã bị nguyên rủa, còn một số thì được ban phước. Có nhiều điều đáng khen về dân Y-sơ-ra-ên; Đức Chúa Trời đã làm việc trên họ vào buổi đầu bởi họ ít sa ngã nhất. Người Trung Quốc không thể sánh được với họ; họ thấp kém hơn nhiều. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban đầu đã làm việc giữa dân Y-sơ-ra-ên, và giai đoạn công tác thứ hai của Ngài chỉ được thực hiện ở Giu-đê – điều đã dẫn tới nhiều quan niệm và quy tắc trong con người. Trên thực tế, nếu Đức Chúa Trời hành động theo những quan niệm của con người, Ngài sẽ chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và như thế sẽ không có khả năng mở rộng công tác của Ngài ra các quốc gia dân ngoại, bởi vì Ngài chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và không phải là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Các tiên tri đã phán rằng danh Đức Giê-hô-va sẽ được tôn vinh giữa các quốc gia dân ngoại, rằng danh Ngài sẽ lan truyền đến các quốc gia dân ngoại. Tại sao điều này lại được tiên báo? Nếu Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, thì lẽ ra Ngài chỉ làm việc trong Y-sơ-ra-ên. Hơn nữa, Ngài sẽ không mở rộng công tác này, và Ngài sẽ không đưa ra lời tiên tri như thế. Bởi vì Ngài đã đưa ra lời tiên tri này, Ngài chắc chắn sẽ mở rộng công tác của Ngài giữa các quốc gia dân ngoại, giữa tất cả mọi quốc gia và lãnh thổ. Bởi vì Ngài đã

phán như vậy, Ngài phải làm như vậy; đây là kế hoạch của Ngài, bởi Ngài là Chúa đã tạo dựng ra trời đất và vạn vật, và là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Bất kể Ngài làm việc giữa dân Y-sơ-ra-ên hay ở khắp Giu-đê, công tác Ngài làm là công tác của toàn vũ trụ, và là công tác của toàn nhân loại. Công tác Ngài làm hôm nay trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ – trong một quốc gia dân ngoại – vẫn là công tác của toàn nhân loại. Y-sơ-ra-ên có thể là nền tảng cho công tác của Ngài trên đất; tương tự như vậy, Trung Quốc cũng có thể là nền tảng cho công tác của Ngài giữa các quốc gia dân ngoại. Chẳng phải Ngài bây giờ đã làm ứng nghiệm lời tiên tri rằng “danh Đức Giê-hô-va sẽ được tôn vinh giữa các quốc gia dân ngoại” đó sao? Bước đầu tiên trong công tác của Ngài giữa các quốc gia dân ngoại là việc này, công tác Ngài đang làm ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ. Việc Đức Chúa Trời nhập thể làm việc ở mảnh đất này, và làm việc giữa những người bị nguyên rủa này, thì đặc biệt đi ngược lại quan niệm của con người; đây là những con người thấp hèn nhất trong tất cả, họ chẳng đáng giá gì, và họ đã bị Đức Giê-hô-va từ bỏ lúc ban đầu. Con người có thể bị người khác ruồng bỏ, nhưng nếu họ bị Đức Chúa Trời ruồng bỏ, thì chẳng ai thiếu địa vị hơn thế, chẳng ai kém giá trị hơn thế. Đối với một tạo vật của Đức Chúa Trời, bị chiếm hữu bởi Sa-tan hay bị người khác ruồng bỏ đều là điều rất đau đớn – nhưng khi một tạo vật bị ruồng bỏ bởi Đức Chúa Trời thì điều này có nghĩa là họ không thể có địa vị nào thấp hơn thế nữa. Con cháu của Mô-áp bị nguyên rủa, và chúng được sinh ra trong đất nước lạc hậu này; chẳng còn nghi ngờ gì, con cháu của Mô-áp có thân phận thấp hèn nhất trong số tất cả những người chịu ảnh hưởng của bóng tối. Bởi vì những con người này có thân phận thấp hèn nhất cho đến nay, nên công tác được làm trên họ có nhiều khả năng phá vỡ những quan niệm của con người nhất, và cũng có lợi nhất cho toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời. Làm công tác như thế giữa những người này là cách tốt nhất để phá vỡ các quan niệm của con người; và theo đó Đức Chúa Trời khởi đầu một kỷ nguyên; theo đó Ngài khép lại công tác của toàn bộ Thời đại Ân điển. Công tác đầu tiên của Ngài được triển khai ở Giu-đê, trong phạm vi Y-sơ-ra-ên; giữa các quốc gia dân ngoại, Ngài đã không thực hiện bất kỳ công tác nào để khởi đầu kỷ nguyên mới. Giai đoạn công tác cuối cùng không chỉ được thực hiện giữa các dân ngoại; mà thậm chí còn được thực hiện nhiều hơn giữa những người bị nguyên rủa. Điểm này thôi đã là chứng cứ đặc lực nhất để làm bẽ mặt Sa-tan, và như vậy, Đức Chúa Trời “trở thành” Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo trong vũ trụ, Chúa của vạn vật, đối tượng được thờ phụng bởi muôn loài có sự sống.

Ngày nay, có những người vẫn không hiểu Đức Chúa Trời đã khởi động công tác mới gì. Giữa các quốc gia dân ngoại, Đức Chúa Trời đã mở ra một sự khởi đầu mới. Ngài đã bắt đầu một kỷ nguyên mới và đã khởi động công tác mới – và Ngài thực hiện công tác này trên những con cháu của Mô-áp. Chẳng phải đây là công tác mới nhất của Ngài hay sao? Xuyên suốt lịch sử, chưa ai từng trải nghiệm công tác này trước kia. Thậm chí chẳng ai từng nghe về nó, càng không trân trọng nó. Sự khôn ngoan, sự kỳ diệu, sự khó dò lường, sự vĩ đại, và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời hết thảy đều được biểu lộ qua giai đoạn công tác này, công tác của thời kỳ sau rốt. Chẳng phải đây là công tác mới, công tác mà sẽ phá vỡ những quan niệm của con người hay sao? Có những người suy nghĩ thế này: “Bởi vì Đức Chúa Trời đã nguyên rửa Mô-áp và phán rằng Ngài sẽ ruồng bỏ con cháu của Mô-áp, thì giờ đây làm sao Ngài có thể cứu rỗi họ?” Đây là những dân ngoại bị nguyên rửa bởi Đức Chúa Trời và bị đuổi ra khỏi Y-sơ-ra-ên; dân Y-sơ-ra-ên đã gọi họ là “lũ chó dân ngoại”. Trong mắt của mọi người, họ không chỉ là lũ chó dân ngoại, mà thậm chí còn tệ hơn nữa, là các con trai của sự hủy diệt; nói thế nghĩa là, họ không phải dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Họ có thể đã được sinh ra trong phạm vi Y-sơ-ra-ên, nhưng họ không thuộc dân Y-sơ-ra-ên, và đã bị đuổi ra các quốc gia dân ngoại. Họ là những con người thấp hèn nhất trong tất cả mọi người. Chính vì họ thấp hèn nhất trong nhân loại mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài là triển khai một thời đại mới giữa họ, bởi họ đại diện cho nhân loại bại hoại. Công tác của Đức Chúa Trời có chọn lọc và có mục tiêu; công tác Ngài thực hiện giữa những con người này hôm nay cũng là công tác thực hiện khi tạo dựng. Nô-ê là một tạo vật của Đức Chúa Trời, con cháu của ông cũng vậy. Bất cứ ai trên thế gian có xương có thịt đều là các tạo vật của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời hướng đến muôn loài thọ tạo; chứ không dựa trên việc ai đó có bị nguyên rửa sau khi được tạo ra hay không. Công tác quản lý của Ngài hướng đến muôn loài thọ tạo, chứ không phải những dân sự được chọn chưa bị nguyên rửa. Bởi Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện công tác của Ngài giữa tạo hóa của Ngài, Ngài chắc chắn sẽ thực hiện nó đến khi hoàn thành xong, và Ngài sẽ làm việc giữa những ai có lợi cho công tác của Ngài. Do đó, Ngài phá vỡ mọi quy ước khi Ngài làm việc giữa con người; đối với Ngài, những từ “bị nguyên rửa”, “bị hành phạt”, và “được phước” chẳng có ý nghĩa gì! Người Do Thái thì tốt, và những dân sự được chọn ở Y-sơ-ra-ên cũng vậy; họ là những người có tổ chất và có nhân tính tốt. Vào lúc bắt đầu, Đức Giê-hô-va đã triển khai công tác của Ngài giữa họ và thực hiện công tác ban đầu của Ngài, nhưng để thực hiện công tác chinh phục trên họ hôm nay sẽ là vô nghĩa. Họ cũng có thể là một phần của tạo hóa và có thể có nhiều mặt tích cực, nhưng sẽ là vô nghĩa nếu thực hiện giai đoạn công tác này giữa họ; Đức Chúa Trời sẽ không thể chinh phục con

người, Ngài cũng chẳng thể thuyết phục muôn loài thọ tạo, đây chính là ý nghĩa của việc chuyển công tác của Ngài sang những người thuộc quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ này. Ý nghĩa to lớn nhất ở đây chính là việc Ngài khởi đầu một kỷ nguyên mới, việc Ngài phá bỏ mọi nguyên tắc và mọi quan niệm của con người, và việc Ngài khép lại công tác của toàn bộ Thời đại Ân điển. Nếu công tác hiện tại của Ngài được thực hiện giữa dân Y-sơ-ra-ên, thì đến lúc kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài kết thúc, mọi người sẽ tin rằng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, rằng chỉ có dân Y-sơ-ra-ên là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, rằng chỉ có dân Y-sơ-ra-ên mới xứng đáng thừa hưởng ơn phước và lời hứa của Đức Chúa Trời. Sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt ở quốc gia dân ngoại của con rồng lớn sắc đỏ hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời với tư cách là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo; Ngài hoàn tất toàn bộ công tác quản lý của Ngài, và Ngài kết thúc phần chính yếu trong công tác của Ngài ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ. Cốt lõi của ba giai đoạn công tác này là cứu rỗi con người – cụ thể là, khiến cho muôn loài thọ tạo thờ phượng Đấng Tạo Hóa. Như thế, mỗi giai đoạn công tác đều có ý nghĩa vĩ đại; Đức Chúa Trời không làm việc gì không có ý nghĩa hay không có giá trị. Một mặt, giai đoạn công tác này mở ra một kỷ nguyên mới và kết thúc hai kỷ nguyên trước; mặt khác, nó phá vỡ toàn bộ các quan niệm của con người và toàn bộ các cách thức cũ trong niềm tin và tri thức của con người. Công tác của hai thời đại trước được thực hiện theo những quan niệm khác nhau của con người; tuy nhiên, giai đoạn này hoàn toàn loại bỏ các quan niệm của con người, do đó hoàn toàn chinh phục nhân loại. Thông qua việc chinh phục con cháu của Mô-áp, thông qua công tác thực hiện giữa con cháu của Mô-áp, Đức Chúa Trời sẽ chinh phục hết mọi người khắp vũ trụ. Đây là ý nghĩa sâu xa nhất của giai đoạn công tác này của Ngài, và đó là khía cạnh giá trị nhất của giai đoạn công tác này của Ngài. Thậm chí nếu người biết rằng thân phận của người thật thấp hèn và rằng giá trị của người thật ít ỏi, người vẫn sẽ cảm thấy rằng người đã bắt gặp được niềm vui sướng nhất: đó là người đã thừa hưởng được một ân phước to lớn, nhận lãnh một lời hứa to lớn, và người có thể giúp hoàn tất công tác vĩ đại này của Đức Chúa Trời. Người đã thấy được dung mạo thật của Đức Chúa Trời, biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Hai giai đoạn trước của công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên. Nếu giai đoạn công tác này của Ngài trong thời kỳ sau rốt cũng được thực hiện giữa dân Y-sơ-ra-ên, thì không những muôn loài thọ tạo sẽ tin rằng chỉ có dân Y-sơ-ra-ên mới là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, mà toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cũng sẽ không đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong suốt thời kỳ mà hai giai đoạn công tác của Ngài được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, không có công tác mới nào – cũng không có bất kỳ công

tác khởi đầu kỷ nguyên nào – được thực hiện giữa các quốc gia dân ngoại. Giai đoạn công tác hôm nay – công tác khởi đầu một kỷ nguyên mới – lần đầu tiên được thực hiện giữa các quốc gia dân ngoại, và thêm vào đó, bước đầu được thực hiện giữa con cháu của Mô-áp, nhờ đó khởi đầu toàn bộ kỷ nguyên. Đức Chúa Trời đã phá bỏ bất cứ kiến thức nào chứa đựng trong những quan niệm của con người, không cho phép bất cứ điều gì trong số đó được tiếp tục tồn tại. Trong công tác chinh phục của Ngài, Ngài đã phá bỏ các quan niệm của con người, những cách thức cũ trước đây của con người về tri thức. Ngài để cho dân chúng thấy rằng với Đức Chúa Trời không có quy tắc nào, rằng không có điều gì là cũ về Đức Chúa Trời, rằng công tác Ngài làm hoàn toàn được giải phóng, hoàn toàn tự do, và rằng Ngài đúng trong mọi điều Ngài làm. Người phải hoàn toàn vâng phục bất cứ công tác nào Ngài làm giữa muôn loài thọ tạo. Toàn bộ công tác Ngài làm đều có ý nghĩa và đều được thực hiện theo ý muốn và sự khôn ngoan của riêng Ngài, và không theo những lựa chọn hay quan niệm của con người. Nếu điều gì có lợi cho công tác của Ngài, Ngài sẽ làm; và nếu điều gì không có lợi cho công tác của Ngài thì Ngài sẽ không làm, cho dù nó có tốt bao nhiêu! Ngài làm và lựa chọn đối tượng cũng như địa điểm cho công tác của Ngài theo ý nghĩa và mục đích công tác của Ngài. Ngài không bám vào các quy tắc trong quá khứ khi Ngài làm việc, Ngài cũng chẳng theo các công thức cũ. Thay vào đó, Ngài hoạch định công tác của Ngài theo ý nghĩa của công tác. Sau hết, Ngài sẽ đạt được hiệu quả thực và mục tiêu mong đợi. Nếu hôm nay người không hiểu những điều này, thì công tác này sẽ không có được hiệu quả nào trên người.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Công tác của Đức Giê-hô-va là sự sáng thế, đó là sự khởi đầu; giai đoạn công tác này là sự kết thúc của công tác, và nó là sự chấm dứt. Vào lúc bắt đầu, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện giữa những người được chọn của Y-sơ-ra-ên, và đó là buổi bình minh của một kỷ nguyên mới ở nơi thánh khiết nhất trong mọi nơi. Giai đoạn cuối cùng của công tác được thực hiện ở nơi ô uế nhất của mọi quốc gia, để phán xét thế gian và kết thúc thời đại. Trong giai đoạn đầu tiên, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở nơi sáng sủa nhất trong mọi nơi, và giai đoạn cuối cùng được thực hiện ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi, và sự tối tăm này sẽ bị xua tan, ánh sáng được mang lại, và tất cả mọi người đều được chinh phục. Khi con người ở nơi ô uế và đen tối nhất trong mọi nơi này đã được chinh phục, và toàn thể dân chúng đã công nhận rằng có một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời thật, và mọi người đã bị thuyết phục hoàn toàn, thì sự thật này sẽ được dùng để thực hiện công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ. Giai đoạn công tác

này mang tính tượng trưng: Một khi công tác của thời đại này đã được hoàn thành, công tác quản lý sáu nghìn năm sẽ hoàn toàn kết thúc. Một khi những người ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi đã được chinh phục, hiển nhiên cũng sẽ là như thế ở mọi nơi khác. Như vậy, chỉ có công tác chinh phục ở Trung Quốc mang tính tượng trưng đầy ý nghĩa. Trung Quốc tiêu biểu cho mọi thể lực của sự tối tăm, và người dân Trung Quốc đại diện cho tất cả những ai thuộc về xác thịt, thuộc về Sa-tan, thuộc về thịt và huyết. Chính người dân Trung Quốc là những người đã bị bại hoại nhất bởi con rồng lớn sắc đỏ, là những người có sự chống đối mạnh mẽ nhất đối với Đức Chúa Trời, nhân tính của họ là hèn hạ và ô uế nhất, và vì vậy họ là nguyên mẫu của cả loài người bại hoại. Điều này không có nghĩa là các quốc gia khác không có vấn đề gì cả; các quan niệm của con người đều giống nhau, và mặc dù người dân của các quốc gia này có thể có tố chất tốt, nhưng nếu họ không biết Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ chống đối Ngài. Tại sao người Do Thái cũng đã chống đối và thách thức Đức Chúa Trời? Tại sao những người Pha-ri-si cũng đã chống đối Ngài? Tại sao Giu-đa phản bội Jêsus? Vào thời điểm đó, nhiều môn đệ đã không biết Jêsus. Tại sao sau khi Jêsus đã bị đóng đinh và sống lại, mọi người vẫn không tin Ngài? Chẳng phải sự bất tuân của con người hết thảy đều giống nhau sao? Chỉ là người dân Trung Quốc được lấy làm gương, và khi được chinh phục thì họ sẽ trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu, và sẽ là sự tham khảo cho những người khác. Tại sao Ta đã luôn phán rằng các người là một sự hỗ trợ cho kế hoạch quản lý của Ta? Chính ở người dân Trung Quốc mà sự bại hoại, ô uế, bất chính, chống đối và nổi loạn được thể hiện đầy đủ nhất và được biểu lộ dưới mọi hình thức khác nhau của chúng. Một mặt, họ có tố chất kém, và mặt khác, đời sống và tư duy của họ lạc hậu, và những thói quen, môi trường xã hội, gia đình sinh ra họ – tất cả đều nghèo nàn và lạc hậu nhất. Vóc giắc của họ cũng thấp kém. Công tác ở nơi này mang tính tượng trưng, và sau khi công tác thử nghiệm này đã được thành toàn, công tác tiếp theo của Ngài sẽ tiến triển tốt hơn nhiều. Nếu bước công tác này có thể được hoàn thành, thì công tác tiếp theo sẽ khỏi phải bàn. Một khi bước công tác này đã được hoàn thành, thành công lớn sẽ đạt được trọn vẹn, và công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ sẽ hoàn toàn kết thúc. Trên thực tế, một khi công tác giữa các người đã thành công, điều này sẽ tương đương với thành công khắp toàn thể vũ trụ. Đây là ý nghĩa của lý do Ta bắt các người hành động như một kiểu mẫu và hình mẫu. Sự nổi loạn, chống đối, ô uế, bất chính – tất cả đều được tìm thấy ở những người này, và ở họ đại diện cho mọi sự nổi loạn của loài người. Họ thực sự rất đặc biệt. Do đó, họ được xem là hình mẫu của sự chinh phục, và một khi họ đã được chinh phục thì họ sẽ tự nhiên trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho những người khác.

Đức Chúa Trời đã xem nhóm người này là trọng tâm duy nhất trong công tác của Ngài khắp toàn vũ trụ. Đức Chúa Trời đã hy sinh tất cả tâm huyết của Ngài cho các người; Ngài đã lấy lại và trao cho các người tất cả phần công tác của Thần trên khắp vũ trụ. Đó là lý do tại sao Ta nói các người là những người may mắn. Hơn nữa, Ngài đã chuyển sự vinh hiển của Ngài từ Y-sơ-ra-en, là dân sự được chọn của Ngài, sang cho các người, và Ngài sẽ khiến mục đích kế hoạch của Ngài được biểu lộ hoàn toàn qua nhóm người này. Do vậy, các người là những người sẽ nhận được di sản của Đức Chúa Trời, và thậm chí còn hơn thế, là những người thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Có lẽ tất cả các người đều nhớ những lời này: “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”. Các người đều đã từng nghe những lời này trước đây, nhưng không ai trong các người hiểu ý nghĩa thực sự của chúng. Hôm nay, các người đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thực sự của chúng. Những lời này sẽ được Đức Chúa Trời thực hiện trong thời kỳ sau rốt, và chúng sẽ được thực hiện nơi những người bị con rồng lớn sắc đỏ hành hạ tàn nhẫn trên vùng đất nó cuộn nằm. Con rồng lớn sắc đỏ bức hại Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì vậy, trên vùng đất này, những ai tin vào Đức Chúa Trời đều chịu sự sỉ nhục và áp bức, và kết quả là những lời này được thực hiện nơi các người, nhóm người này. Do được khởi đầu trên một vùng đất chống đối Đức Chúa Trời, nên mọi công tác của Đức Chúa Trời đều gặp phải những trở ngại to lớn, và việc thực hiện nhiều lời của Ngài cần có thời gian; do đó, con người được tinh luyện nhờ những lời của Đức Chúa Trời, điều cũng là một phần trong sự chịu khổ. Thật vô cùng khó khăn khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất của con rồng lớn sắc đỏ – nhưng thông qua chính những khó khăn này mà Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài, biểu lộ sự khôn ngoan và những việc làm siêu phàm của Ngài, và tận dụng cơ hội này để làm trọn vẹn nhóm người này. Thông qua chính sự khổ đau của mọi người, tổ chất của họ, và tất cả những tâm tính sa-tan của mọi người trên vùng đất nơ-ban này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác làm tinh sạch và chinh phục của Ngài, để mà từ đây, Ngài có thể đạt được sự vinh hiển, và để Ngài có thể thu phục được những người làm chứng cho việc làm của Ngài. Đây là toàn bộ ý nghĩa của tất cả những hy sinh mà Đức Chúa Trời đã bỏ ra cho nhóm người này. Nghĩa là, thông qua chính những kẻ chống đối Ngài mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác chinh phục, và chỉ như thế thì quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời mới được biểu lộ. Nói cách khác, chỉ những người trên vùng đất ô uế này mới đáng được thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và chỉ có việc

này mới làm nổi bật được quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Ta nói chính từ vùng đất ô uế, và chính từ những người sống trên vùng đất ô uế, mà sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đạt được. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác của Jêsus cũng như vậy: Ngài chỉ có thể được vinh hiển giữa những người Pha-ri-si đã bức hại Ngài; nếu không có sự bức hại của những người Pha-ri-si và sự phản bội của Giu-đa, thì Jêsus đã không bị chế nhạo hay phỉ báng, càng không bị đóng đinh trên thập giá, và do vậy đã không thể nào đạt được sự vinh hiển. Đức Chúa Trời làm việc ở đâu trong mỗi thời đại và Ngài thực hiện công tác của Ngài trong xác thịt ở đâu, thì đó là nơi Ngài đạt được sự vinh hiển, và đó là nơi Ngài đạt được những gì Ngài dự định đạt được. Đây là kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời, và đây là sự quản lý của Ngài.

Trong kế hoạch vài ngàn năm của Đức Chúa Trời, có hai phần của công tác được thực hiện trong xác thịt: Đầu tiên là công tác chịu đóng đinh trên thập giá, mà qua đó Ngài được vinh hiển; phần còn lại là công tác chinh phục và hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt, mà qua đó Ngài được vinh hiển. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Do vậy, đừng coi công tác của Đức Chúa Trời, hay sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời dành cho các người là việc giản đơn. Các người đều là những người kế thừa sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên của Đức Chúa Trời, và điều này đã được Đức Chúa Trời đặc biệt định đoạt. Trong hai phần vinh hiển của Ngài, một phần được biểu lộ nơi các người; toàn bộ một phần vinh hiển của Đức Chúa Trời đã được ban cho các người, để nó có thể là di sản của các người. Đây là sự đề cao các người của Đức Chúa Trời, và đây cũng là kế hoạch Ngài đã định trước từ lâu. Với sự vĩ đại của công tác mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trên vùng đất con rồng lớn sắc đỏ cư ngụ, nếu công tác này được chuyển sang nơi khác, thì nó hẳn đã đạt được thành quả to lớn từ lâu và đã được con người chấp nhận dễ dàng. Hơn nữa, công tác này sẽ quá dễ được chấp nhận bởi những giáo sĩ Phương Tây vốn tin vào Đức Chúa Trời, vì giai đoạn công tác của Jêsus là một tiền lệ. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời không thể đạt được giai đoạn công tác tôn vinh này ở nơi nào khác; khi có được sự ủng hộ từ mọi người và sự thừa nhận từ các quốc gia, thì nó không thể thành tựu. Đây chính là ý nghĩa phi thường mà giai đoạn công tác này mang trên vùng đất này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ở nhiều nơi, Đức Chúa Trời đã tiên tri rằng Ngài sẽ thu phục một nhóm người đắc thắng ở xứ Si-ni. Bởi vì chính ở phương Đông của thế giới mà những người đắc thắng sẽ được thu phục, nên nơi Đức Chúa Trời đặt chân đến trong lần nhập thể thứ hai của Ngài chắc chắn là xứ Si-ni, vị

trí chính xác nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình. Ở đó, Đức Chúa Trời sẽ thu phục các con cháu của con rồng lớn sắc đỏ để nó hoàn toàn bị đánh bại và hổ thẹn. Đức Chúa Trời sẽ đánh thức những người nặng trĩu đau khổ này, đánh thức cho đến khi họ hoàn toàn tỉnh thức, và khiến họ bước ra khỏi sương mù cũng như chối bỏ con rồng lớn sắc đỏ. Họ sẽ thức dậy sau cơn mê của mình, nhận ra con rồng lớn sắc đỏ thật sự là gì, trở nên có thể dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, vươn dậy khỏi sự áp bức của các thế lực bóng tối, đứng lên ở phương Đông của thế giới, và trở thành bằng chứng cho chiến thắng của Đức Chúa Trời. Chỉ theo cách này, Đức Chúa Trời mới đạt được sự vinh hiển. Chỉ vì lý do này, Đức Chúa Trời đã đưa công tác đã kết thúc ở Y-sơ-ra-ên sang vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình, và gần hai ngàn năm sau khi rời đi, Ngài đã đến một lần nữa trong xác thịt để tiếp tục công tác của Thời đại Ân điển. Trong mắt trần của con người, Đức Chúa Trời đang khởi đầu công tác mới trong xác thịt. Nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, thì Ngài đang tiếp tục công tác của Thời đại Ân điển, nhưng chỉ là sau một khoảng tạm ngừng vài ngàn năm, và chỉ là với một sự thay đổi về địa điểm và chương trình công tác của Ngài.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (6)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù ngươi là người Mỹ, người Anh hay người thuộc bất cứ quốc tịch nào, ngươi cũng nên bước ra khỏi giới hạn về quốc tịch của mình, vượt lên khỏi bản ngã của chính mình, và nhìn xem công tác của Đức Chúa Trời từ thân phận của một loài thọ tạo. Theo cách này, ngươi sẽ không giới hạn những dấu chân của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, ngày nay, nhiều người quan niệm rằng không thể có chuyện Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ở một quốc gia cụ thể, hay giữa một dân tộc nào đó. Công tác của Đức Chúa Trời thật có ý nghĩa sâu sắc biết bao, và sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thật quan trọng dường nào! Làm sao mà những quan niệm và tư tưởng của con người có thể đo lường được chúng? Và vì vậy mà Ta phán, ngươi nên phá bỏ những quan niệm của mình về quốc tịch và dân tộc để tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Chỉ có như vậy, ngươi mới không bị ràng buộc bởi các quan niệm của riêng mình; chỉ có như vậy ngươi mới đủ điều kiện để đón mừng sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Nếu không, ngươi sẽ vẫn ở trong bóng tối đời đời, và không bao giờ có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của toàn thể loài người. Ngài không coi mình là tài sản riêng của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào, mà bắt tay vào thực hiện công tác của mình như Ngài đã đặt kế hoạch, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức, quốc gia hay dân tộc nào. Có lẽ ngươi chưa bao giờ tưởng tượng ra hình thức này, hoặc có lẽ thái độ của ngươi đối với hình thức này là

một sự phủ nhận, hoặc có lẽ tại quốc gia mà Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài và giữa một dân tộc Ngài mặc khải chính Ngài tình cờ lại bị mọi người kỳ thị và tình cờ lại là nơi lạc hậu nhất trên đất. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan của Ngài. Với quyền năng vĩ đại của Ngài, và bằng lẽ thật và tâm tính của Ngài, Ngài đã thực sự thu phục được một nhóm người hợp ý hợp lòng với Ngài, và một nhóm người mà Ngài mong muốn làm cho trọn vẹn – một nhóm bị Ngài chinh phục, chịu đựng mọi thử luyện và khổ nạn cũng như mọi sự bất bớ, có thể theo Ngài đến cùng. Mục đích sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức hay quốc gia nào, là để Ngài hoàn thành công tác của mình như Ngài đã lên kế hoạch. Điều này cũng giống như khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt ở Giu-đê: Mục đích của Ngài là để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá nhằm cứu chuộc toàn thể nhân loại. Tuy nhiên, người Do Thái tin rằng Đức Chúa Trời không thể làm điều này và họ cũng nghĩ rằng không thể nào có việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và mang lấy hình hài của Đức Chúa Jêsus. Điều “không thể” của họ đã trở thành cơ sở để họ kết án và chống đối Đức Chúa Trời, và cuối cùng dẫn đến sự hủy diệt của Y-sơ-ra-ên. Ngày nay, rất nhiều người cũng phạm phải sai lầm tương tự. Họ rao giảng hết sức mình về việc Đức Chúa Trời sắp xuất hiện, nhưng đồng thời lại lên án sự xuất hiện của Ngài; điều “không thể” của họ một lần nữa giới hạn sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong phạm vi trí tưởng tượng của họ. Và vì thế Ta đã thấy nhiều người cất lên tiếng cười hoang dã và âm ỉ sau khi nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng tiếng cười này có gì khác sự lên án và báng bổ của người Do Thái không? Các ngươi không tôn kính trước sự hiện diện của lẽ thật, lại càng không có thái độ khao khát mong cầu. Tất cả những gì các ngươi làm là tìm hiểu bừa bãi và chờ đợi với sự bàng quan. Các ngươi có thể thu lượm được gì từ việc tìm hiểu và chờ đợi như vậy? Các ngươi có nghĩ rằng mình sẽ nhận được sự hướng dẫn từ đích thân Đức Chúa Trời không? Nếu các ngươi không thể nhận ra những lời phán của Đức Chúa Trời, làm sao các ngươi có thể đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó lẽ thật được bày tỏ, và ở đó cũng sẽ có tiếng của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai có thể chấp nhận lẽ thật mới có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, và chỉ những người như vậy mới đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Hãy buông bỏ những quan niệm của ngươi đi! Hãy tự lắng lòng và đọc những lời này một cách cẩn thận. Nếu ngươi khao khát lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng cho ngươi và ngươi sẽ hiểu ý muốn và lời Ngài. Hãy buông bỏ những quan điểm của các ngươi về “điều không thể”! Người ta càng tin rằng điều gì đó là không thể, thì điều đó càng có khả năng xảy ra, bởi vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả các tầng trời, tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt trội hơn tư tưởng của con người,

và công tác của Đức Chúa Trời vượt quá tầm suy nghĩ và quan niệm của con người. Điều gì càng không thể, thì càng có thể tìm thấy lẽ thật trong đó. Điều gì càng nằm ngoài những quan niệm và trí tưởng tượng của con người, thì lại càng hàm chứa ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, cho dù Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài nơi đâu, thì Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và bản chất của Ngài sẽ không bao giờ thay đổi vì có nơi chốn hay cách thức xuất hiện của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời vẫn nhất quán bất kể dấu chân của Ngài ở đâu, và cho dù dấu chân của Đức Chúa Trời ở đâu chẳng nữa, Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời của tất cả nhân loại, giống như Đức Chúa Jêsus không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các dân tộc ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ, và thậm chí còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời có một và duy nhất trong toàn thể vũ trụ. Vậy chúng ta hãy tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời và khám phá sự xuất hiện của Ngài trong những lời phán của Ngài, và theo kịp dấu chân của Ngài! Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống. Lời Ngài và sự xuất hiện của Ngài tồn tại đồng thời với nhau, và tâm tính của Ngài và dấu chân của Ngài luôn luôn mở ra cho nhân loại. Anh chị em thân mến, Ta hy vọng rằng các người có thể thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong những lời này, bắt đầu bước theo dấu chân của Ngài khi các người tiến vào một thời đại mới, và bước vào nơi trời đất mới tươi đẹp, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai chờ đợi sự xuất hiện của Ngài!

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

6. Chúng tôi đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng chứa thẩm quyền và quyền năng và chúng thực sự là tiếng nói của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các mục sư và trưởng lão nói rằng trong Kinh Thánh có chép: “Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ, đặt theo tin lành khác. Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ. Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them!” (Ga-la-ti 1:6-8). Khi đọc tới những lời này của Phao-lô, các mục sư và trưởng lão nói rằng niềm tin của chúng tôi vào Đức Chúa Trời Toàn Năng đi chệch khỏi danh của Đức Chúa Jêsus, và khỏi đường lối của Đức Chúa Jêsus. Họ nói chúng tôi tin vào một Phúc Âm khác, và rằng đây là sự bội đạo, một sự phản bội với Chúa. Mặc dù chúng tôi cảm thấy những gì họ nói là sai, nhưng chúng tôi không thể nói chắc họ sai chỗ nào. Xin hãy thông công với chúng tôi về điều này.

Câu trả lời:

Dựa trên những lời này của Phao-lô, các mục sư và trưởng lão nói rằng tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là quay lưng với danh xưng Đức Chúa Jêsus, là tin vào một tin lành khác, là phản bội Chúa. Nhưng sự diễn dịch của họ về những lời của Phao-lô có đúng không? Sau khi đọc Kinh Thánh, nhiều người không tìm kiếm lẽ thật, và, không chú ý đến bối cảnh vào thời đó, họ áp đặt các quy định với sự mù quáng hoàn toàn, một cách thất thường và tùy ý - điều dễ gây nhầm lẫn và lạc lối cho mọi người. Nếu các mục sư và trưởng lão trích dẫn Kinh Thánh mà không đúng ngữ cảnh, họ sẽ dễ gây nhầm lẫn trong những người đang khảo cứu con đường thật. Trên thực tế, những lời của Phao-lô có một ngữ cảnh: Trong Thời đại Ân điển, chỉ có một Phúc Âm, Phúc Âm về công tác cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus. Khi con người truyền bá theo những cách khác – các tin lành không giống với Phúc Âm của Đức Chúa Jêsus – đây là “tin lành khác”, là các tin lành lừa dối con người. Và những người bị lừa dối đi theo một tin lành khác sau khi chấp nhận danh xưng Đức Chúa Jêsus đã phản bội Chúa. Khi Phao-lô nói những lời này, Đức Chúa Trời chưa làm công tác của thời kỳ sau rốt, cũng không có bất kỳ ai rao giảng Phúc Âm của thời kỳ sau rốt. Vậy thì rõ ràng, “tin lành khác” mà Phao-lô nói đến chắc chắn không phải là Phúc Âm về sự trở lại của Chúa trong thời kỳ sau rốt, mà là những tin lành được truyền bá bởi các Christ giả, những người nổi lên khi Đức Chúa Jêsus xuất hiện và thực hiện công tác của Ngài. Bất kỳ nghiên cứu lịch sử nào về thời đó chắc chắn cũng sẽ tiết lộ một tình huống như thế. Trên thực tế, Phao-lô không bao giờ nói rằng rao giảng Phúc Âm của vương quốc khi Chúa trở lại là sai cả, ông càng

không dám nói rằng nếu mọi người chấp nhận Phúc Âm của thời kỳ sau rốt về sự trở lại của Đức Chúa Jêsus – Đức Chúa Trời Toàn Năng – họ sẽ phản bội Chúa. Ấy thế mà các mục sư và trưởng lão của thế giới tôn giáo lại dùng những lời của Phao-lô với các hội thánh trong Thời đại Ân điển để lên án công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Về điều này, họ đơn thuần đang diễn dịch sai Kinh Thánh và trích dẫn không đúng ngữ cảnh - điều thật sự lỗi bịch và ngu xuẩn! Rõ ràng, các mục sư và trưởng lão đang cố lừa dối mọi người, ngăn họ tìm kiếm và điều tra con đường thật. Nếu đúng như họ nói, thì khi Đức Chúa Jêsus đến thế gian để làm công tác, và nhiều người tin Đức Giê-hô-va bắt đầu theo Đức Chúa Jêsus sau khi trông thấy sự xuất hiện và công tác của Ngài, và chấp nhận sự cứu rỗi của Chúa, thì những người đã theo Đức Chúa Jêsus này có phản bội Đức Giê-hô-va và bội giáo hay không? Rõ ràng, họ đã không phản bội Đức Giê-hô-va mà là theo những dấu chân của Đức Chúa Trời – họ trung thành với Đức Chúa Trời. Trong khi đó, những người ngoan cố bám lấy luật pháp và không chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus có thể trông có vẻ trung thành với danh xưng Đức Giê-hô-va, nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, họ phản nghịch chống lại Ngài và chống đối công tác mới của Ngài; họ chỉ trung thành với công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ, họ đã không theo những dấu chân của Đức Chúa Trời, và họ đã không chấp nhận hay vâng phục những lời và công tác hiện tại của Đức Chúa Trời – chính họ là những kẻ bội giáo thật sự, những kẻ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ.

Chúng ta, những người tin Chúa có sự nhận thức sâu sắc rằng mặc dù đức tin của chúng ta nơi Chúa có nghĩa là tội của chúng ta được tha, chúng ta vẫn sống trong tình trạng phạm tội ban ngày và xưng tội ban đêm. Bị kiểm soát bởi bản tính sa-tan, chúng ta thường phơi bày tâm tính sa-tan của mình, chẳng hạn như kiêu ngạo và tự phụ, lươn lẹo và giả dối, ích kỷ và đê tiện; chúng ta không thể không nói dối và phạm tội, phản nghịch chống lại và chống đối Đức Chúa Trời, và chúng ta chưa thoát khỏi những ràng buộc và xiềng xích của tội lỗi. Những người không thánh khiết thì không thể gặp Chúa. Đức Chúa Trời thánh khiết, do đó làm sao Đức Chúa Trời có thể cho phép những kẻ đầy tâm tính Sa-tan và có thể phản nghịch chống lại và chống đối Ngài bước vào vương quốc của Ngài? Và như thế, với sự đến của Thời đại Vương quốc trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng thực hiện một giai đoạn công tác mới hơn, cao hơn trên nền tảng công tác của Đức Chúa Jêsus: công tác phán xét và làm tinh sạch con người trong thời kỳ sau rốt. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật để giải quyết bản chất tội lỗi và tâm tính bại hoại của con người, cho phép con người được làm tinh sạch và cứu rỗi bởi Đức Chúa

Trời một lần cho mãi mãi, và đưa họ vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Điều này làm thành toàn những lời tiên tri của Kinh Thánh: **“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến”** (Giăng 16:12-13). **“Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng”** (Giăng 12:48). **“Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời”** (1 Phi-e-rơ 4:17). Do đó, những ai chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng thì không phản bội Đức Chúa Jêsus hay bội giáo. Thay vào đó, họ nghe tiếng Đức Chúa Trời và theo những bước chân của Chiên con; chỉ những người như thế mới là các nữ đồng trinh khôn, và đây là những người được nâng lên trước Đức Chúa Trời để dự tiệc của Ngài.

Đức Chúa Trời Toàn Năng phán: **“Vì con người tin nơi Đức Chúa Trời, họ phải theo sát bước chân của Ngài, từng bước một; ‘Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó’.** Chỉ những người này mới là những người tìm kiếm con đường thật, chỉ họ mới là những người biết đến công tác của Đức Thánh Linh. Những ai tuân theo câu chữ và giáo lý một cách mù quáng là những người đã bị công tác của Đức Thánh Linh loại trừ. Trong mỗi thời kỳ, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công tác mới, và trong mỗi thời kỳ, sẽ có một sự khởi đầu mới giữa con người. Nếu con người chỉ tuân theo những lễ thật rằng ‘Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời’ và ‘Jêsus là Đấng Christ’, là những lễ thật chỉ áp dụng cho một giai đoạn riêng rẽ, thì con người sẽ không bao giờ theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và mãi mãi không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, con người nên đi theo mà không có chút nghi ngờ, và họ nên theo sát. Theo cách này, làm sao con người có thể bị Đức Thánh Linh loại bỏ? Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, miễn là con người chắc chắn rằng đó là công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác trong công tác của Đức Thánh Linh mà không có nghi ngại gì, và cố gắng đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể bị trừng phạt? Công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại, những bước chân của Ngài chưa bao giờ ngừng nghỉ, và trước khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài luôn luôn bận rộn, và không bao giờ dừng lại. Nhưng con người thì khác: Sau khi đã có được một ít công tác của Đức Thánh Linh, thì họ xem nó như thể nó sẽ không bao giờ thay đổi; sau khi có được một chút kiến thức, thì họ không tiến lên để

đi theo các bước chân trong công tác mới hơn của Đức Chúa Trời; sau khi nhìn thấy chỉ một chút công tác của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức họ ấn định Đức Chúa Trời như là một nhân vật bằng gỗ đặc biệt, và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn giữ nguyên hình thể mà họ đã nhìn thấy trước mặt họ, rằng nó đã giống như thế trong quá khứ và sẽ luôn luôn như thế trong tương lai; sau khi có được một kiến thức nông cạn, thì con người tự hào đến mức quên đi chính mình và bắt đầu tuyên bố bừa bãi về một tâm tính và một hữu thể của Đức Chúa Trời mà hoàn toàn không tồn tại; và sau khi trở nên chắc chắn về một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, thì bất kể dạng người nào tuyên bố về công tác mới của Đức Chúa Trời đi nữa, con người đều không chấp nhận nó. Đây là những người không thể chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh; họ quá bảo thủ, và không có khả năng chấp nhận những điều mới. Những người như thế là những người tin Đức Chúa Trời nhưng cũng chối bỏ Đức Chúa Trời. Con người tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đã sai lầm khi ‘chỉ tin vào Đức Giê-hô-va và không tin vào Jê-sus’, nhưng phần lớn mọi người đều đóng một vai trong đó họ ‘chỉ tin Đức Giê-hô-va và chối bỏ Jê-sus’ và ‘trông mong sự trở lại của Đấng Mê-si, nhưng lại chống đối Đấng Mê-si được gọi là Jê-sus’. Không có gì ngạc nhiên, sau đó, con người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan sau khi chấp nhận một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, và vẫn không nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là kết quả của sự đầy nghịch của con người sao?” (“Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt).

Những lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ, và rằng công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài không bao giờ thôi tiến tới. Nếu, trong thời đại mới, chúng ta vẫn bám lấy công tác trước đây của Đức Chúa Trời và không chịu chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ rất dễ trở thành những người tin Đức Chúa Trời nhưng chống đối Ngài, và những người bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ. Nhiều thế kỷ trước, bởi người Pha-ri-si bám lấy công tác của Đức Chúa Trời trong thời Cựu Ước, bởi họ chống đối và lên án công tác của Đức Chúa Jê-sus, và đã đóng đinh Ngài vào cây thập tự - một tội tày đình – họ đã gặp phải sự rửa sạch và trừng phạt của Đức Chúa Trời. Vậy thì chúng ta giờ đây nên tiếp cận công tác phán xét của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt như thế nào? Tất cả chúng ta nên suy xét điều này một cách cẩn thận!

7. Trong Kinh Thánh có chép: “Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16). Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jê-sus đã tái lâm, nhưng chúng tôi chưa nghe thấy tiếng kêu lớn, hay tiếng của thiên sứ lớn hay tiếng kèn của Đức Chúa Trời, chúng tôi cũng chưa nhìn thấy các thánh đồ đã chết sống lại. Vậy thì, làm sao có thể chứng minh rằng Chúa đã tái lâm?

Câu trả lời:

Có đúng không khi người phán xét liệu Chúa có trở lại hay chưa dựa trên những lời của Phao-lô trong Kinh Thánh rằng, “Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16)? Sự thật rõ ràng là Kinh Thánh chứa những lời của Đức Chúa Trời, những lời của con người, và thậm chí những lời của quỷ Sa-tan. Khi nói đến việc chào đón Chúa, tại sao người không làm theo lời Đức Chúa Trời, mà lại theo lời của con người? Người có tin những lời của con người đều là lẽ thật không? Và rằng tất cả chúng đều phù hợp với lẽ thật không? Những lời người đang tham khảo là do Phao-lô nói ra. Phao-lô là một con người, ông không phải là Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao lời ông có thể được dùng làm cơ sở để chào đón Chúa? Chỉ những lời của Đức Chúa Trời mới có thể cung cấp cơ sở cho những vấn đề liên quan đến sự trở lại của Chúa. Không có cơ sở nào chính xác hơn những lời tiên tri mà đích thân Đức Chúa Jê-sus phán ra, bởi chỉ lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Con người không có lẽ thật, và ngay cả khi những lời của họ được khai sáng và soi sáng bởi Đức Thánh Linh, chúng cũng không phải là lẽ thật, càng không nên được nhận lấy và bám sát như lẽ thật. Như vậy Đức Chúa Jê-sus đã phán gì về sự trở lại của Ngài? Đức Chúa Jê-sus phán rằng, “**Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chỉ cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi**” (Ma-thi-ơ 24:36). Đức Chúa Jê-sus đã phán điều này với sự rõ ràng tuyệt đối và trực tiếp. Không ai biết khi nào Chúa sẽ trở lại, thậm chí các thiên sứ trên trời hay chính Con người nhập thể. Chỉ có Cha – Đức Thánh Linh – biết được. Và như vậy, khi chào đón Chúa, điều chính xác nhất cần làm là tìm kiếm và điều tra chỉ dựa trên những lời của Đức Chúa Jê-sus. Không lời tiên tri nào của con người là chính xác, chúng càng không phục vụ như bất kỳ dạng cơ sở nào. Như vậy những lời của Đức Chúa Jê-sus có phán rằng Ngài sẽ trở lại với tiếng kêu to, với tiếng của sứ thần, và với tiếng kèn của Đức Chúa Trời, và rằng người chết sẽ sống lại không?

Không. Và như vậy kết luận của người, dựa trên những lời của Phao-lô, rằng Chúa chưa trở lại bởi những hiện tượng này chưa xuất hiện – là hoàn toàn lỗi bịch.

Chúng ta chào đón sự trở lại của Chúa dựa trên những lời của Chúa. Chúa phán: **“Kìa, ta đến như kẻ trộm”** (Khải Huyền 16:15). **“Các người cũng vậy, hãy चुc cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ”** (Lu-ca 12:40). **“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta”** (Khải Huyền 3:20). **“Vì như chớp nháng lòe từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị dòng dõi này bỏ ra”** (Lu-ca 17:24-25). Lời Chúa rất rõ ràng: Ngài đến vào lúc con người không ngờ tới và bày tỏ lẽ thật trong những hoàn cảnh mà không người hay sứ thần nào biết, khiến dân sự được Đức Chúa Trời chọn nghe tiếng Đức Chúa Trời. Khi dân sự được Đức Chúa Trời chọn nghe tiếng Đức Chúa Trời và nhận ra Chúa là khi họ được nâng lên trước ngai Đức Chúa Trời. Chính những người được nâng lên này sẽ là những người mà sau đó bắt đầu chứng thực rằng Chúa đã trở lại và rằng Ngài đã xuất hiện và bắt đầu làm công tác, bởi đó làm thành toàn lời tiên tri của Đức Chúa Jêsus: **“Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!”** (Ma-thi-ơ 25:6). Chào đón việc Chúa đến là điều đơn giản như vậy. Nó hoàn toàn dựa trên những lời tiên tri của Đức Chúa Jêsus, và điều này không chút sai sót nào; con người không cần tập trung nghe tiếng kêu lớn, tiếng của sứ thần, hay tiếng kèn của Đức Chúa Trời, hay trông thấy người chết sống dậy – tất cả đều lỗi bịch. Chỉ có một cơ sở cho bằng chứng của sự trở lại của Chúa, đó là nghe tiếng của Đức Chúa Trời, và con người nhìn thấy rằng những lời được Đức Chúa Trời bày tỏ là lẽ thật, và là tiếng của Đức Chúa Trời – đây là bằng chứng hay nhất. Nếu người không tin điều đó, hãy nhìn tận mắt tất cả những lời được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nếu người nhận ra rằng chúng là tiếng của Đức Chúa Trời, và người chấp nhận chúng, thì người là nữ đồng trinh khôn đã nghe tiếng Chúa và chào đón Chúa. Như Đức Chúa Trời Toàn Năng phán, **“Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của**

Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thật nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thật nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài” (Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thật). Người cũng có thể đợi đến khi người nhìn thấy thực tế của công tác của Đức Chúa Trời hoàn thiện một nhóm người thành những người chiến thắng và sự thành toàn mỗi một lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng nếu người đợi đến ngày đó để chấp nhận Đức Chúa Trời Toàn Năng thì sẽ là quá muộn, và khi đó Đức Chúa Trời đã công khai xuất hiện rồi.

8. Chúng tôi tin rằng việc chuẩn bị dầu của các trinh nữ khôn ngoan ám chỉ việc không ngừng cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và tham gia nhóm họp, siêng năng làm việc cho Chúa và cẩn trọng chờ đợi sự tái lâm của Chúa. Đây là ý nghĩa của việc là một trinh nữ khôn ngoan, và khi Chúa tái lâm, chúng tôi sẽ đón mừng chàng rể và tham dự bữa tiệc của Chiên Con.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người! Các nữ đồng trinh bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn mình. Các người đại nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt. Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua. Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến; kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại” (Ma-thi-ơ 25:6-10).

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải Huyền 3:20).

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh” (Khải Huyền 2:7).

“Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta” (Giăng 10:27).

“Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó” (Khải Huyền 14:4).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vì con người tin nơi Đức Chúa Trời, họ phải theo sát bước chân của Ngài, từng bước một; “Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó”. Chỉ những người này mới là những người tìm kiếm con đường thật, chỉ họ mới là những người biết đến công tác của Đức Thánh Linh. Những ai tuân theo câu chữ và giáo lý một cách mù quáng là những người đã bị công tác của Đức Thánh Linh loại trừ. Trong mỗi thời kỳ, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công tác mới, và trong mỗi thời kỳ, sẽ có một sự khởi đầu mới giữa con người. Nếu con người chỉ tuân theo những lẽ thật rằng “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời” và “Jê-sus là Đấng Christ”, là những lẽ thật chỉ áp dụng cho một giai đoạn riêng rẽ, thì con người sẽ không bao giờ theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và mãi mãi không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, con người nên đi theo mà không có chút nghi ngờ, và họ nên theo sát. Theo cách này, làm sao con người có thể bị Đức Thánh Linh loại bỏ? Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, miễn là con

người chắc chắn rằng đó là công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác trong công tác của Đức Thánh Linh mà không có nghi ngại gì, và cố gắng đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể bị trừng phạt? Công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại, những bước chân của Ngài chưa bao giờ ngừng nghỉ, và trước khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài luôn luôn bận rộn, và không bao giờ dừng lại.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

II. Hỏi và đáp về sự nhập thể

1. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, và Ngài đã trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài. Sao có thể như thế được? Kinh Thánh có nói: “Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsus này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công Vụ Các Sứ đồ 1:11). Sau khi Đức Chúa Jêsus hoàn thành công tác chịu đóng đinh, Ngài đã phục sinh và xuất hiện ra với các môn đồ của Ngài. Ngài đã trở nên một thân thể thuộc linh đầy vinh hiển và thắng thiên. Khi Chúa tái lâm, Ngài cũng phải sẽ xuất hiện với chúng ta với tư cách là một thân thể thuộc linh phục sinh. Tại sao các bạn lại nói rằng Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt, xuất hiện và làm việc với tư cách là Con người trong thời kỳ sau rốt?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các ngươi cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ” (Lu-ca 12:40).

“Vì như chớp nháng lòe từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị dòng dõi này bỏ ra” (Lu-ca 17:24-25).

“Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con” (Giăng 5:22).

“Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người” (Giăng 5:27).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi, nhưng người có biết ý nghĩa thực sự của lời Ngài không? Lẽ nào Ngài đã phán với nhóm này các ngươi? Tất cả những gì người biết là Ngài sẽ đến như Ngài đã đi, cuổi trên một đám mây, nhưng người có biết chính xác bản thân Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài như thế nào không? Nếu người thực sự có thể nhìn thấy, thì những lời Jêsus đã phán sẽ được giải thích như thế nào? Ngài đã phán: Khi Con người đến vào thời kỳ sau rốt, chính Ngài sẽ không biết, các thiên sứ sẽ không biết, các sứ giả trên trời sẽ không biết, và cả nhân loại sẽ không biết. Chỉ Cha mới biết, nghĩa là, chỉ có Thần mới biết. Ngay cả bản thân Con người cũng không biết, vậy mà người có thể thấy và biết sao? Nếu người có thể biết và thấy tận mắt, thì chẳng phải những lời này hẳn là được phán ra vô ích sao? Và Jêsus đã phán gì vào thời điểm đó? “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi. Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến

cũng thể ấy. ... Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ”. Khi ngày đó đến, bản thân Con người sẽ không biết điều đó. Con người ám chỉ xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, một người bình thường và thông thường. Ngay cả bản thân Con người cũng không biết, vậy thì làm sao người có thể biết được? Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi. Khi Ngài đến, ngay cả bản thân Ngài cũng không biết, vậy liệu Ngài có thể báo trước cho người không? Người có thể thấy Ngài đến không? Đó chẳng phải là một trò đùa sao?

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì đối tượng công tác của Ngài không phải là linh hồn của Sa-tan, hoặc bất kỳ vật vô hình nào, mà là con người, của xác thịt và đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan. Chính xác là vì xác thịt của con người đã bị làm cho bại hoại nên Đức Chúa Trời đã lấy con người xác thịt làm đối tượng công tác của Ngài; hơn nữa, bởi vì con người là đối tượng của sự bại hoại, nên Đức Chúa Trời đã lấy con người làm đối tượng công tác duy nhất của Ngài xuyên suốt tất cả các giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Ngài. Con người là phạm nhân, của thịt và huyết, và Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể cứu rỗi con người. Bằng cách này, Đức Chúa Trời phải trở nên một xác thịt sở hữu những thuộc tính giống như con người để thực hiện công tác của Ngài, để cho công tác của Ngài có thể đạt hiệu quả tốt hơn. Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài chính xác vì con người là thuộc xác thịt, và không có khả năng chiến thắng tội lỗi hoặc tháo gỡ bản thân khỏi xác thịt.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp bằng phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay nhìn thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần, thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, thì sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như không ai có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân làm thấm nhuần lời này bên trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể đích thân nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa mới có thể sở hữu được lời Ngài, và bằng

cách này, họ mới đi đến chỗ được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một con người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi lớn lao như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, thì toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan bắt giữ. Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi. Do đó, trong ba giai đoạn công tác, chỉ có hai lần Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đó là bởi vì chỉ có một trong ba giai đoạn công tác là hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, trong khi hai giai đoạn còn lại bao gồm công tác cứu rỗi. Chỉ bằng cách trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể sống bên cạnh con người, trải nghiệm sự đau khổ của trần gian, và sống trong một thân thể xác thịt bình thường. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể cung cấp cho con người con đường thực tế mà loài thọ tạo như họ cần. Chính nhờ thông qua sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn từ Đức Chúa Trời, chứ không phải trực tiếp từ thiên đàng để đáp lại những lời cầu nguyện của họ. Vì con người thuộc về xác thịt, nên họ không có cách nào nhìn thấy Thần của Đức Chúa Trời, càng không tiếp cận được Thần của Ngài. Tất cả những gì con người có thể tiếp xúc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách này, con người mới có thể nắm bắt được mọi con đường cùng mọi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi trọn vẹn.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lý do duy nhất mà Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trong xác thịt là vì nhu cầu của con người bại hoại. Đó là vì nhu cầu của con người, chứ không phải của Đức Chúa Trời, và tất cả

những sự hy sinh và đau khổ của Ngài là vì lợi ích của con người, chứ không vì lợi ích của chính Đức Chúa Trời. Không có sự thiệt hơn hoặc phần thưởng nào đối với Đức Chúa Trời; Ngài sẽ không gặt hái vụ mùa nào đó trong tương lai, mà là những thứ mà ban đầu đã thuộc sở hữu của Ngài. Tất cả những gì Ngài làm và hy sinh cho nhân loại không phải là để Ngài có thể nhận được những phần thưởng to lớn, mà hoàn toàn là vì lợi ích của nhân loại. Mặc dù công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng cuối cùng hiệu quả nó đạt được vượt xa những công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần. Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng rỗng tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay thế công

tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi, và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời thua xa thân phận và tâm tính của Đức Chúa Trời, và dường như đối với con người thì không tương xứng với địa vị thực sự của Ngài, nhưng xác thịt này, thứ không sở hữu hình tượng thực sự của Đức Chúa Trời, hoặc thân phận thực sự của Đức Chúa Trời, có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể trực tiếp thực hiện. Đó chính là ý nghĩa và giá trị thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và chính ý nghĩa và giá trị này mà con người không thể cảm kích và thừa nhận. Mặc dù toàn thể nhân loại đều kính trọng Thần của Đức Chúa Trời và xem thường xác thịt của Đức Chúa Trời, bất kể họ nhìn nhận và suy nghĩ thế nào, thì ý nghĩa và giá trị thực sự của xác thịt vượt xa những gì của Thần. Tất nhiên, điều này chỉ liên quan đến nhân loại bại hoại. Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thúc hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô hình. Trên sự thật, đây là một ảo giác mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thế giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị.

Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thể giới với con người.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý hơn người phàm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ quan niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời

trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn toàn chinh phục con người. Trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyên giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lễ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán

về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt phải được thực hiện trong xác thịt. Nếu nó được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì sẽ không mang lại hiệu quả. Ngay cả khi nó được thực hiện bởi Thần thì công tác sẽ không có ý nghĩa gì quan trọng, và cuối cùng sẽ không có sức thuyết phục. Mọi vật thọ tạo đều muốn biết công tác của Đấng Tạo Hóa có ý nghĩa hay không, nó đại diện cho điều gì, nó được thực hiện vì lợi ích của cái gì, công tác của Đức Chúa Trời có đủ thẩm quyền và sự khôn ngoan hay không, và nó có vô cùng giá trị và ý nghĩa không. Công tác Ngài làm được thực hiện vì sự cứu rỗi toàn thể nhân loại, vì việc đánh bại Sa-tan, và vì việc làm chứng về chính Ngài giữa muôn vật. Như vậy, công tác mà Ngài thực hiện phải có ý nghĩa to lớn. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và chúng đã bị mù quáng

trầm trọng nhất và bị tổn hại sâu sắc nhất. Lý do cơ bản nhất tại sao Đức Chúa Trời đích thân làm việc trong xác thịt là bởi vì đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, con người của xác thịt, và bởi vì Sa-tan cũng sử dụng xác thịt con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời. Cuộc chiến với Sa-tan thực sự là công tác chinh phục con người, và đồng thời, con người cũng là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Theo cách này, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là cần thiết. Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, và trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời đánh bại. Theo cách này, công việc chiến đấu với Sa-tan và cứu rỗi con người xảy ra trên đất, và Đức Chúa Trời phải trở thành con người để chiến đấu với Sa-tan. Đây là công tác vô cùng thực tế. Khi Đức Chúa Trời đang làm việc trong xác thịt, Ngài thực sự đang chiến đấu với Sa-tan trong xác thịt. Khi Ngài làm việc trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác của mình trong lĩnh vực thuộc linh, và Ngài biến toàn bộ công tác của Ngài trong lĩnh vực thuộc linh trở thành hiện thực trên đất. Người được chinh phục là con người, những kẻ không vâng lời Ngài; kẻ bị đánh bại là hiện thân của Sa-tan (tất nhiên, đây cũng là con người), những kẻ thù địch với Ngài; và người cuối cùng được cứu rỗi cũng là con người. Theo cách này, điều thậm chí cần thiết hơn nữa là Đức Chúa Trời phải trở thành một con người có một lớp vỏ bên ngoài của một vật thọ tạo, để Ngài có thể chiến đấu thực sự với Sa-tan, để chinh phục con người, những kẻ không vâng lời Ngài và sở hữu lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài, và để cứu rỗi con người, những người có lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài và đã bị Sa-tan làm hại. Kẻ thù của Ngài là con người, đối tượng chinh phục của Ngài là con người, và đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, những người do Ngài tạo ra. Vì thế Ngài phải trở thành con người, và bằng cách này, công tác của Ngài trở nên dễ dàng hơn. Ngài có thể đánh bại Sa-tan và chinh phục nhân loại, và hơn nữa, có thể cứu rỗi nhân loại. ... Xác thịt này rất quan trọng đối với nhân loại bởi vì Ngài là con người, và còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài có thể thực hiện công tác mà không con người bình thường nào trong xác thịt có thể làm, và bởi vì Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại, những người sống cùng với Ngài trên đất. Mặc dù Ngài giống hệt con người, nhưng Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng đối với nhân loại hơn bất kỳ con người có giá trị nào, bởi Ngài có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện, càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời hơn là Thần của Đức Chúa Trời để hoàn toàn thu phục nhân loại. Kết quả là, mặc dù xác thịt này bình thường và bình dị, đóng góp của Ngài cho nhân loại và tầm quan trọng của Ngài đối với sự tồn tại của nhân loại làm cho Ngài trở nên vô cùng quý giá, và giá trị cùng ý nghĩa thực của xác thịt này là không thể đo lường được đối với bất kỳ con người nào. Mặc dù xác thịt này không thể trực tiếp hủy diệt Sa-tan, nhưng Ngài

có thể sử dụng công tác của Ngài để chinh phục nhân loại và đánh bại Sa-tan, và khiến Sa-tan hoàn toàn đầu phục sự thống trị của Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời là nhập thể nên Ngài có thể đánh bại Sa-tan và có thể cứu rỗi nhân loại. Ngài không trực tiếp hủy diệt Sa-tan, mà thay vào đó, trở nên xác thịt để thực hiện công tác chinh phục nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Bằng cách này, Ngài có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài, và Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại tốt hơn. Việc đánh bại Sa-tan của Đức Chúa Trời nhập thể mang lại lời chứng mạnh mẽ hơn, và có tính thuyết phục hơn là việc trực tiếp hủy diệt Sa-tan bởi Thần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong xác thịt có khả năng tốt hơn trong việc giúp con người biết đến Đấng Tạo Hóa và có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Tôi đã tin vào Chúa trong nhiều năm và tôi đã đọc Kinh Thánh rất nhiều. Tại sao tôi chưa đọc thấy lời tiên tri nào về việc Chúa trở nên xác thịt với tư cách là Con người và thực hiện công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt? Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã trở lại trong xác thịt, rằng Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng, và rằng Ngài đang thực hiện công tác phán xét của thời kỳ sau rốt. Có căn cứ nào trong Kinh Thánh cho điều này không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con” (Giăng 5:22).

“Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người” (Giăng 5:27).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tất cả người Do Thái đều đọc Cựu Ước và đều biết đến lời tiên tri của Ê-sai rằng một bé trai sẽ được sinh ra trong máng cỏ. Vậy thì tại sao, cho dù biết rõ lời tiên tri này, họ vẫn bức hại Jêsus? Đấy chẳng phải là bởi bản tính phản nghịch và sự ngu muội của họ về công tác của Đức Thánh Linh sao? Vào thời đó, những người Pha-ri-si tin rằng công tác của Jêsus khác với những gì họ biết về bé trai đã được tiên tri, và con người ngày nay chối bỏ Đức Chúa Trời bởi vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể chẳng giống theo Kinh Thánh. Chẳng phải bản chất sự phản nghịch của họ với Đức Chúa Trời cũng y như vậy sao? Người có thể chấp nhận, không thắc mắc tất cả mọi công tác của Đức Thánh Linh không? Nếu là công tác của Đức Thánh Linh, thì đó là dòng chảy đúng đắn, và người nên chấp nhận chẳng chút nghi ngại gì; người không nên so đo chọn lựa thứ để chấp nhận. Nếu người có nhiều sự thông sáng hơn từ Đức Chúa Trời và lại thận trọng hơn với Ngài, thì đây chẳng phải là việc không đáng sao? Người không cần tìm thêm sự chứng minh từ Kinh Thánh; nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì người phải chấp nhận nó, bởi người tin Đức Chúa Trời để đi theo Đức Chúa Trời, và người không nên điều tra Ngài. Người không nên tìm kiếm thêm bằng cứ về Ta để chứng tỏ Ta là Đức Chúa Trời của người, mà nên có khả năng thấy rõ được Ta có giúp ích được gì cho người hay không – đó mới là điều cốt yếu nhất. Ngay cả khi người tìm ra bằng cứ không thể chối cãi từ Kinh Thánh, thì nó cũng không

thể hoàn toàn đưa người đến trước Ta. Người đơn thuần sống trong những giới hạn của Kinh Thánh, và không phải là sống trước Ta; Kinh Thánh không thể giúp người biết Ta, cũng chẳng thể làm cho người yêu thương Ta sâu sắc hơn. Mặc dù Kinh Thánh đã tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra, không ai có thể dò lường được lời tiên tri đó sẽ ứng nghiệm với ai, bởi con người không biết được công tác của Đức Chúa Trời, và đây chính là điều khiến những người Pha-ri-si chống lại Jê-sus. Một số người biết rằng công tác của Ta là vì lợi ích của con người, nhưng họ vẫn tiếp tục tin rằng Jê-sus và Ta là hai hữu thể hoàn toàn tách biệt, không tương hợp với nhau. Thời đó, Jê-sus chỉ dạy cho các môn đồ của Ngài những loạt bài giảng trong Thời đại Ân điển về các chủ đề như thực hành như thế nào, nhóm họp với nhau như thế nào, khẩn xin trong khi cầu nguyện như thế nào, đối xử với nhau như thế nào, v.v. Công tác Ngài đã thực hiện là công tác của Thời đại Ân điển, và Ngài chỉ dẫn giải về cách các môn đồ và những người theo Ngài phải thực hành. Ngài chỉ làm công tác của Thời đại Ân điển, chứ không làm công tác nào của thời kỳ sau rốt. Khi Đức Giê-hô-va lập ra luật pháp Cựu Ước trong Thời đại Luật pháp, tại sao khi ấy Ngài đã không làm công tác của Thời đại Ân điển? Tại sao Ngài đã không làm rõ công tác của Thời đại Ân điển từ trước? Chẳng phải điều này sẽ giúp con người chấp nhận nó sao? Ngài chỉ tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra và nắm quyền năng, nhưng Ngài đã không thực hiện trước công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của Đức Chúa Trời ở mỗi thời đại đều có ranh giới rõ ràng; Ngài chỉ làm công tác đương thời, và không bao giờ thực hiện trước công tác của thời đại tiếp theo. Chỉ bằng cách này thì công tác đại diện cho mỗi thời đại của Ngài mới được nổi bật. Jê-sus chỉ nói về những chỉ dấu của thời kỳ sau rốt, về việc làm thế nào để kiên nhẫn và làm sao để được cứu rỗi, cách ăn năn và xưng tội, cũng như cách vác thập tự giá và chịu đựng đau khổ; Ngài chưa bao giờ nói về việc con người trong thời kỳ sau rốt nên đạt được lối vào như thế nào, cũng không nói về việc con người nên tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời như thế nào. Như thế, chẳng phải là nực cười khi kiếm tìm trong Kinh Thánh về công tác của thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời sao? Người có thể thấy được gì khi chỉ bám lấy Kinh Thánh? Dù là người diễn dịch Kinh Thánh hay người giảng đạo, ai có thể thấy trước được công tác của ngày hôm nay?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời của Jê-sus, Jê-sus đã dẫn dắt dân Do Thái và tất cả những người theo Ngài dựa theo công tác của Đức Thánh Linh trong Ngài vào thời điểm đó. Ngài đã không lấy Kinh Thánh

làm nền tảng cho những gì Ngài làm, mà phán theo công tác của Ngài; Ngài đã không chú ý đến những gì Kinh Thánh nói, và Ngài cũng không tìm kiếm trong Kinh Thánh một con đường để dẫn dắt các môn đệ của Ngài. Ngay từ khi bắt đầu công tác, Ngài đã rao truyền con đường ăn năn – một từ hoàn toàn không được đề cập trong các lời tiên tri của Cựu Ước. Ngài không những không hành động theo Kinh Thánh, mà Ngài còn dẫn dắt một con đường mới, và làm công tác mới. Không bao giờ Ngài nhắc đến Kinh Thánh khi rao giảng. Trong Thời đại Luật pháp, không ai từng có thể làm các phép lạ của Ngài trong việc chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Vậy nên, công tác của Ngài, những lời dạy dỗ của Ngài, thẩm quyền và quyền năng của lời Ngài cũng vượt xa bất kỳ con người nào trong Thời đại Luật pháp. Jêsus chỉ đơn giản đã làm công tác mới hơn của Ngài, và mặc dù nhiều người đã lên án Ngài bằng cách sử dụng Kinh Thánh – và thậm chí đã sử dụng Cựu Ước để đóng đinh Ngài trên thập tự giá – nhưng công tác của Ngài đã vượt qua Cựu Ước; nếu không phải vậy, tại sao người ta lại đóng đinh Ngài trên thập tự giá? Chẳng phải vì trong Cựu Ước đã không nói gì đến sự dạy dỗ của Ngài, khả năng chữa lành người bệnh và đuổi quỷ của Ngài sao? Công tác của Ngài đã được thực hiện để dẫn dắt một con đường mới, chứ không phải để cố tình khiêu chiến với Kinh Thánh, hay cố tình bỏ qua Cựu Ước. Ngài chỉ đơn giản đến để thực hiện chức vụ của Ngài, để mang lại công tác mới cho những ai mong mỏi và tìm kiếm Ngài. Ngài không đến để giải nghĩa Cựu Ước hay duy trì công tác của nó. Công tác của Ngài không nhằm để cho Thời đại Luật pháp tiếp tục phát triển, vì công tác của Ngài không xét đến việc có lấy Kinh Thánh làm cơ sở hay không; Jêsus chỉ đơn giản đến làm công tác Ngài phải làm. Do đó, Ngài đã không giải nghĩa những lời tiên tri của Cựu Ước, và Ngài cũng đã không làm việc dựa theo những lời của Thời đại Luật pháp Cựu Ước. Ngài đã bỏ qua những gì Cựu Ước nói, Ngài không quan tâm liệu nó có khớp với công tác của Ngài hay không, và không quan tâm những gì người khác biết về công tác của Ngài, hoặc họ đã lên án nó như thế nào. Ngài chỉ đơn giản tiếp tục làm công tác Ngài phải làm, mặc cho nhiều người đã sử dụng sự tiên báo của các tiên tri trong Cựu Ước để lên án Ngài. Đối với mọi người, có vẻ như công tác của Ngài không có cơ sở, và trong đó có rất nhiều điều mâu thuẫn với các bản ghi chép của Cựu Ước. Đây chẳng phải là sai lầm của con người sao? Liệu giáo lý có cần được áp dụng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Và công tác của Đức Chúa Trời có phải dựa theo tiên báo của các tiên tri không? Rốt cuộc, Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh vĩ đại hơn? Tại sao công tác của Đức Chúa Trời phải dựa theo Kinh Thánh? Lẽ nào Đức Chúa Trời không có quyền vượt qua Kinh Thánh sao? Đức Chúa Trời không thể rời khỏi Kinh Thánh và làm công tác khác ư? Tại sao Jêsus và các môn đồ của Ngài đã không giữ ngày Sa-bát? Nếu Ngài phải giữ ngày Sa-bát và thực hành

dựa theo các điều răn của Cựu Ước, thì tại sao Jêsus đã không giữ ngày Sa-bát sau khi Ngài đến, mà thay vào đó lại rửa chân, trùm đầu, bẻ bánh, và uống rượu? Chẳng phải tất cả những điều này đều không có trong các điều răn của Cựu Ước sao? Nếu Jêsus tôn vinh Cựu Ước, tại sao Ngài lại phá vỡ những giáo lý này? Người nên biết Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh đến trước! Là Chúa của ngày Sa-bát, chẳng phải Ngài cũng có thể là Chúa của Kinh Thánh sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lễ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lễ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lễ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán

xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người vẫn mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, chứ đừng nói đến biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường của sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài khi tin vào Ngài. Loại niềm tin này thật sự đáng thương. Khi người đọc xong cuốn sách này, khi người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy những khao khát người có trong nhiều năm cuối cùng đã trở thành hiện thực. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời trực diện; chỉ có bây giờ người mới nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời phán của đích thân Ngài, đánh giá cao sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng làm sao. Người sẽ cảm thấy rằng mình đã đạt được nhiều điều mà con người trong quá khứ chưa từng thấy hay có được. Lúc đó, người sẽ biết rõ thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và thế nào là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận sự thật về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Những ai có thể vâng theo lẽ thật và quy phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai – Đấng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự chỉ dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như có được cuộc sống thực sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng mà con người trong quá khứ chưa từng thấy: “Bây giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bấy

chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khải tượng này là sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cũng là sự thể hiện về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuôn trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài thông qua những lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và sự phán xét của Ngài đều nhìn thấy diện mạo thật sự của Con người, là một sự khắc họa chân thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn bộ điều này sẽ không thể thấy được với những ai không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc). Diện mạo thật sự của Đức Chúa Trời không sao tả xiết được bằng ngôn ngữ của con người, thế nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện mà qua đó Ngài thể hiện tâm tính vốn có của Ngài để cho con người thấy diện mạo thật của Ngài. Nghĩa là, tất cả những ai đã thấy rõ tâm tính vốn có của Con người đều đã nhìn thấy diện mạo thật của Con người, bởi vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại và ngôn ngữ của con người không sao tả xiết. Một khi con người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, thì họ sẽ biết ý nghĩa thật sự của những lời Giăng nói về Con người giữa các chân đèn: “Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức”. Lúc đó, người sẽ không còn nghi ngờ gì nữa về việc xác thịt bình thường đã nói rất nhiều lời này, dứt khoát là Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai. Hơn nữa, người sẽ thật sự cảm thấy mình được phước biết bao, và cảm thấy bản thân là người may mắn nhất. Người không sẵn lòng chấp nhận phước lành này sao?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Tôi đã tin vào Đức Chúa Jêsus trong nhiều năm, và mặc dù tôi biết rằng Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng tôi không hiểu đầy đủ về lẽ thật của sự nhập thể. Nếu khi Chúa tái lâm, Ngài thực sự xuất hiện như Đức Chúa Jêsus đã xuất hiện, làm việc với tư cách là Con người, thì chúng tôi sẽ không thể nhận ra Ngài hoặc chào đón sự đến của Ngài. Tôi cảm thấy rằng sự nhập thể là một lẽ mâu nhiệm, và chỉ một số ít người hiểu được lẽ thật của sự nhập thể. Xin hãy thông công với tôi về việc sự nhập thể chính xác là gì.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1).

“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14).

“Mọi người đều cho sự mâu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Đáng đã được tỏ ra trong xác thịt, Thì đã được Đức Thánh Linh xưng là công bình, Được thiên sứ trông thấy, Được giảng ra cho dân ngoại, Được thiên hạ tin cậy, Được cất lên trong sự vinh hiển” (1 Ti-mô-thê 3:16).

“Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các ngươi biết và đã thấy Ngài” (Giăng 14:6-7).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Sự nhập thể” là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Đức Chúa Trời làm việc giữa loài người thọ tạo trong hình ảnh của xác thịt. Vì vậy, để Đức Chúa Trời được nhập thể, trước tiên Ngài phải là xác thịt, một xác thịt với nhân tính bình thường; đây là điều kiện tiên quyết cơ bản nhất. Trên thực tế, sự nhập thể của Đức Chúa Trời hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của Ngài trở nên xác thịt, trở thành một con người.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài

có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân tính của Ngài tồn tại vì bản thể vật chất của mình; không thể có xác thịt mà không có nhân tính, và một người không có nhân tính thì không phải là một con người. Theo cách này, nhân tính của xác thịt Đức Chúa Trời là một thuộc tính nội tại của xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Nếu nói rằng: “Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài hoàn toàn là thần thánh, và không phải con người chút nào”, thì đó là phạm thượng, bởi vì tuyên bố này đơn giản là không tồn tại, và vi phạm nguyên tắc nhập thể. Ngay cả sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài vẫn sống trong thần tính của Ngài dưới vỏ bọc bên ngoài là con người khi Ngài thực hiện công tác của mình; chỉ là khi đó, nhân tính của Ngài phục vụ cho một mục đích duy nhất là cho phép thần tính của Ngài thực hiện công tác trong xác thịt bình thường. Vì vậy, tác nhân của công tác là thần tính ngự trong nhân tính của Ngài. Thần tính của Ngài, chứ không phải nhân tính của

Ngài, đang hoạt động, tuy nhiên thần tính này ẩn bên trong nhân tính của Ngài; về thực chất, công tác của Ngài được thực hiện bởi thần tính đầy đủ của Ngài, không phải bởi nhân tính của Ngài. Nhưng người trình diễn công tác lại là xác thịt Ngài. Người ta có thể nói rằng Ngài là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời trở thành một Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, dưới vỏ bọc con người và có một thực chất con người nhưng cũng có thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngài là một con người có thực chất của Đức Chúa Trời, nên Ngài cao hơn mọi con người thọ tạo, cao hơn bất kỳ ai có thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Và vì thế, trong số tất cả những ai có vỏ bọc con người giống như Ngài, trong số tất cả những ai có nhân tính, chỉ mình Ngài là chính Đức Chúa Trời nhập thể – tất cả những người khác đều là con người thọ tạo. Mặc dù họ đều có nhân tính, nhưng những con người thọ tạo không có gì khác ngoài nhân tính, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể thì khác: Trong xác thịt của mình, Ngài không chỉ có nhân tính mà quan trọng hơn, còn có thần tính. Nhân tính của Ngài có thể được nhìn thấy trong dáng vẻ bên ngoài của xác thịt Ngài và trong đời sống hằng ngày của Ngài, nhưng thần tính của Ngài thì khó nhận thấy. Bởi vì thần tính của Ngài được bày tỏ chỉ khi Ngài có nhân tính, và không siêu nhiên như người ta tưởng tượng, nên mọi người cực kỳ khó thấy. Thậm chí ngày nay, mọi người cũng gặp khó khăn tột cùng trong việc hiểu thấu thực chất thực sự của Đức Chúa Trời nhập thể. Ngay cả sau khi Ta đã phán dạy về điều đó nhiều như thế, Ta chắc rằng đó vẫn còn là một điều huyền bí đối với hầu hết các người. Thực ra, vấn đề này rất đơn giản: Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên thực chất của Ngài là sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Sự kết hợp này được gọi là chính Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời trên đất.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ý nghĩa của sự nhập thể là một con người bình thường, thông thường thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời; nghĩa là, Đức Chúa Trời thực hiện công tác thần thánh của Ngài trong nhân tính và qua đó đánh bại Sa-tan. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, tức là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh. Nếu trong lần đến đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường trước tuổi hai mươi chín – nếu ngay sau khi được sinh ra, Ngài đã có thể làm phép lạ, nếu ngay sau khi học nói, Ngài đã có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, nếu ngay khi Ngài đặt

chân trên đất lần đầu tiên, Ngài đã có thể hiểu rõ tất cả những vấn đề của thế gian, thấy rõ những suy nghĩ và ý định của từng người – thì một người như thế không thể được gọi là một con người bình thường, và một xác thịt như thế không thể được gọi là xác thịt của con người. Nếu đây là trường hợp của Đấng Christ, thì ý nghĩa và thực chất sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ không còn. Việc Ngài có nhân tính bình thường chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt; việc Ngài trải qua một quá trình phát triển của một con người bình thường càng chứng minh rằng Ngài là một xác thịt bình thường; hơn nữa, công tác của Ngài là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài là Lời Đức Chúa Trời, Thần của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể tồn tại để duy trì công tác thần thánh bình thường trong xác thịt; tư duy con người bình thường của Ngài duy trì nhân tính bình thường của Ngài và tất cả mọi hoạt động thể chất bình thường của Ngài. Có thể nói rằng tư duy con người bình thường của Ngài tồn tại để duy trì mọi công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Nếu xác thịt này không có một tâm trí của con người bình thường, thì Đức Chúa Trời không thể làm việc trong xác thịt, và những gì Ngài cần làm trong xác thịt không bao giờ có thể hoàn thành được. Mặc dù Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu một tâm trí con người bình thường, nhưng công tác của Ngài không bị pha trộn với suy nghĩ của con người; Ngài đảm nhận công tác trong nhân tính với một tâm trí bình thường, dưới điều kiện tiên quyết là sở hữu một nhân tính với một tâm trí, chứ không phải bằng cách sử dụng suy nghĩ của con người bình thường. Cho dù những suy nghĩ của xác thịt Ngài có cao quý thế nào, thì công tác của Ngài cũng không bị vắn đục bởi lô-gic hay tư duy. Nói cách khác, công tác của Ngài không được hình thành bởi tâm trí của xác thịt Ngài, mà là một sự thể hiện trực tiếp công tác thần thánh trong nhân tính của Ngài. Tất cả công tác của Ngài là chức vụ Ngài phải hoàn thành, và không gì trong đó được hình thành bởi trí não của Ngài. Ví dụ như việc chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, và việc chịu đóng đinh trên thập tự giá không phải là những sản phẩm của tâm trí con người của Ngài, và không thể đạt được bởi bất kỳ ai có tâm trí con người. Tương tự, công tác chinh phục ngày nay là một chức vụ phải do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, nhưng đó không phải là công tác của ý muốn con người, mà là công tác mà nhân tính của Ngài phải thực hiện, là công tác mà không con người xác thịt nào có thể làm được. Vì vậy, Đức Chúa Trời nhập thể phải sở hữu một tâm trí con người bình thường, phải sở hữu nhân tính bình thường, bởi vì Ngài phải thực hiện công tác của Ngài trong nhân tính với một

tâm trí bình thường. Đây là thực chất công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, là chính thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể.

Trước khi Jêsus thực hiện công tác, Ngài chỉ đơn thuần sống trong nhân tính bình thường của Ngài. Không ai có thể nhận ra Ngài là Đức Chúa Trời, không ai phát hiện ra Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể; mọi người chỉ biết đến Ngài như một người hoàn toàn bình thường. Nhân tính hoàn toàn bình thường, thông thường của Ngài là bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã nhập thể trong xác thịt, và rằng Thời đại Ân điển là thời đại công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, không phải thời đại công tác của Thần. Đó là bằng chứng cho thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời đã được vật chất hóa hoàn toàn trong xác thịt, rằng trong thời đại Đức Chúa Trời nhập thể, xác thịt của Ngài sẽ thực hiện toàn bộ công tác của Thần. Đấng Christ với nhân tính bình thường là một xác thịt mà trong đó Thần được vật chất hóa, và sở hữu nhân tính bình thường, ý thức bình thường, và tư duy của con người. “Được vật chất hóa” có nghĩa là Đức Chúa Trời trở thành con người, Thần trở nên xác thịt; nói một cách dễ hiểu hơn, đó là khi chính Đức Chúa Trời ngự trong một xác thịt với một nhân tính bình thường, và qua đó bày tỏ công tác thần thánh của Ngài – đây là ý nghĩa của việc được vật chất hóa, hay nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Theo những gì được chép trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ trở nên xác thịt, Ngài là Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các bạn chứng thực rằng Đấng Christ nhập thể là Đức Chúa Trời xuất hiện, Ngài là chính Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Jêsus là chính Đức Chúa Trời, thì làm sao Đức Chúa Jêsus có thể cầu nguyện với Cha Ngài khi Ngài cầu nguyện? Đấng Christ nhập thể là Con Đức Chúa Trời hay chính Đức Chúa Trời?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta từ nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta” (Giăng 14:6-11).

“Ta với Cha là một” (Giăng 10:30).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha khi Ngài cầu nguyện, điều này chỉ được thực hiện từ góc độ của một con người thọ tạo, chỉ bởi vì Thần của Đức Chúa Trời đã mặc lấy một xác thịt thông thường và bình thường và đã có vỏ bọc bên ngoài của một loài thọ tạo. Ngay cả khi bên trong Ngài là Thần của Đức Chúa Trời, diện mạo bên ngoài của Ngài vẫn là của một con người bình thường; nói cách khác, Ngài đã trở thành “Con người” mà tất cả mọi người, kể cả chính Jêsus, đã nói đến. Xét việc Ngài được gọi là Con người, Ngài là một con người (dù là nam hay nữ, trong bất kỳ trường hợp nào cũng đều là người có vỏ ngoài của một con người) được sinh ra trong một gia đình bình thường của người thường. Do đó, việc Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha cũng giống như cách mà ban đầu các người đã gọi Ngài là Cha; Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người thọ tạo. Các người có còn nhớ Bài Cầu nguyện Chung mà Jêsus đã dạy các người phải ghi nhớ không? “Lạy Cha chúng con ở trên trời...” Ngài đã yêu cầu tất cả mọi người gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha. Và vì Ngài cũng gọi Đức Chúa Trời là Cha, nên Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người bình đẳng với tất cả các người. Vì các người gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha, nên điều

này cho thấy rằng Jêsus đã xem bản thân Ngài bình đẳng với các người, và như một con người trên đất lựa chọn bởi Đức Chúa Trời (nghĩa là Con của Đức Chúa Trời). Nếu các người gọi Đức Chúa Trời là Cha, điều này chẳng phải vì các người là loài thọ tạo sao? Dù thẩm quyền của Jêsus trên đất vĩ đại ra sao, trước khi bị đóng đinh, Ngài chỉ đơn thuần là một Con người, được cai quản bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Đức Chúa Trời), và là một trong những loài thọ tạo trên đất, vì Ngài chưa hoàn tất công tác của mình. Do đó, việc Ngài gọi Đức Chúa Trời trên trời là Cha chỉ là sự khiêm nhường và vâng lời của Ngài. Tuy nhiên, việc Ngài xưng hô với Đức Chúa Trời (nghĩa là Thần trên trời) theo cách như thế không chứng minh rằng Ngài là Con của Thần của Đức Chúa Trời trên trời. Thay vào đó, chỉ đơn giản là góc độ của Ngài khác biệt, chứ không phải Ngài là một thân vị khác. Sự tồn tại của những thân vị riêng biệt là một sự nguy hiểm! Trước khi bị đóng đinh, Jêsus là Con người bị ràng buộc bởi những giới hạn của xác thịt, và Ngài đã không hoàn toàn sở hữu thẩm quyền của Thần. Đó là lý do Ngài chỉ có thể tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha từ góc độ của một loài thọ tạo. Đó là khi Ngài đã ba lần cầu nguyện tại Ghết-sê-ma-nê: “Không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Trước khi Ngài bị đưa lên thập tự giá, Ngài chỉ là Vua của dân Giu-đa; Ngài là Đấng Christ, Con người, chứ không phải là một thân thể vinh hiển. Đó là lý do tại sao, từ quan điểm của một loài thọ tạo, Ngài đã gọi Đức Chúa Trời là Cha. Giờ đây, người không thể nói rằng tất cả những ai gọi Đức Chúa Trời là Cha thì đều là Con. Nếu là như vậy, thì chẳng phải tất cả các người sẽ trở thành Con một khi Jêsus dạy các người Bài Cầu Nguyện Chung sao? Nếu các người vẫn không tin chắc, thì hãy cho Ta biết, ai là Đấng mà các người gọi là Cha? Nếu các người đang đề cập đến Jêsus, thì theo các người ai là Cha của Jêsus? Sau khi Jêsus đã ra đi, quan niệm về Cha và Con này không còn nữa. Quan niệm này chỉ thích hợp cho những năm tháng Jêsus trở nên xác thịt; trong mọi hoàn cảnh khác, mối quan hệ này là mối quan hệ giữa Chúa của sự sáng tạo và một loài thọ tạo khi các người gọi Đức Chúa Trời là Cha.

Trích từ “Ba Ngôi có tồn tại không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vẫn còn có những người nói rằng: “Chẳng phải Đức Chúa Trời đã tuyên bố rõ rằng Jêsus là Con yêu dấu của Ngài sao?” Jêsus là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, người mà Ngài đẹp lòng – điều này chắc chắn đã được chính Đức Chúa Trời phán. Đó là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài, nhưng chỉ đơn thuần từ một góc độ khác, đó là Thần trên trời làm chứng cho sự nhập thể của chính Ngài. Jêsus là sự nhập thể của Ngài, không phải là Con của Ngài trên trời. Người có hiểu không? Chẳng phải những lời của Jêsus: “Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta” chỉ ra rằng

Họ là một Thần sao? Và chẳng phải vì sự nhập thể mà Họ đã bị tách biệt giữa trời và đất sao? Trong thực tế, Họ vẫn là một; dù thế nào đi chăng nữa, chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài. Do sự thay đổi trong các thời đại, những yêu cầu của công tác và các giai đoạn khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ngài, danh xưng mà con người gọi Ngài cũng khác nhau. Khi Ngài đến để thực hiện giai đoạn đầu tiên của công tác, Ngài chỉ có thể được gọi là Đức Giê-hô-va, Đấng chăn dắt của dân Y-sơ-ra-ên. Trong giai đoạn thứ hai, Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thể được gọi là Chúa và Đấng Christ. Nhưng vào thời điểm đó, Thần trên trời chỉ tuyên bố rằng Ngài là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, chứ không đề cập đến việc Ngài là Con một của Đức Chúa Trời. Điều này đơn giản là không xảy ra. Làm sao Đức Chúa Trời có thể có một đứa con duy nhất được? Vậy chẳng phải Đức Chúa Trời đã trở thành con người sao? Bởi vì Ngài là sự nhập thể, Ngài đã được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, và từ đây xuất hiện mối quan hệ giữa Cha và Con. Điều đó chỉ đơn giản là vì sự tách biệt giữa trời và đất. Jê-sus đã cầu nguyện từ góc độ của xác thịt. Vì Ngài đã mặc lấy xác thịt của một nhân tính bình thường như thế, nên từ góc độ của xác thịt mà Ngài đã phán rằng: “Vỏ ngoài của Ta là của một loài thọ tạo. Vì Ta đã mặc lấy một xác thịt để đến trái đất này, nên giờ đây Ta đang ở rất, rất xa thiên đàng”. Vì lý do này, Ngài chỉ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời là Cha từ góc độ của xác thịt. Đây là bản phận của Ngài và là điều mà Thần của Đức Chúa Trời nhập thể nên có. Không thể nói rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời đơn giản vì Ngài cầu nguyện với Cha từ góc độ xác thịt. Mặc dù Ngài được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn chính là Đức Chúa Trời, vì Ngài chỉ là sự nhập thể của Thần, và thực chất của Ngài vẫn là Thần.

Trích từ “Ba Ngôi có tồn tại không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời. Dù là nhân tính hay thần tính của Ngài, cả hai đều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Thực chất của Đấng Christ là Thần, nghĩa là thần tính. Do đó, thực chất của Ngài là của chính Đức Chúa Trời; thực chất này sẽ không làm gián đoạn công tác của riêng Ngài, và Ngài không thể làm bất cứ điều gì hủy hoại công tác của chính mình, Ngài cũng sẽ không bao giờ thốt ra bất

cứ lời nào trái với ý muốn của Ngài. Do vậy, Đức Chúa Trời nhập thể tuyệt đối sẽ không bao giờ làm bất cứ công tác nào làm gián đoạn sự quản lý của riêng Ngài. Đây là điều mọi người nên hiểu. Thực chất công tác của Đức Thánh Linh là cứu rỗi con người, và vì sự quản lý của riêng Đức Chúa Trời. Tương tự, công tác của Đấng Christ cũng là cứu rỗi con người, và vì ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì rằng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài nhận ra thực chất của Ngài bên trong xác thịt của Ngài, để xác thịt của Ngài có khả năng gánh vác công tác của Ngài. Do vậy, mọi công tác của Thần của Đức Chúa Trời được thay bằng công tác của Đấng Christ trong thời gian nhập thể, và trọng tâm của mọi công tác xuyên suốt thời gian nhập thể này là công tác của Đấng Christ. Nó không thể được trộn lẫn với công tác từ bất kỳ thời đại nào. Và bởi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên Ngài hoạt động trong thân phận của xác thịt Ngài; bởi Ngài đến trong xác thịt, nên Ngài hoàn thành công tác mà Ngài phải làm trong xác thịt. Dù là Thần của Đức Chúa Trời hay là Đấng Christ, cả hai đều chính là Đức Chúa Trời, và Ngài làm công tác mà Ngài phải làm và thực hiện chức vụ mà Ngài phải thực hiện.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người nhập thể đã thể hiện thần tính của Đức Chúa Trời qua nhân tính của Ngài và truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Và qua sự bày tỏ ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài cũng mặc khải cho mọi người biết Đức Chúa Trời mà họ không thể nhìn thấy hay chạm vào, là Đấng trú ngụ trong cõi thuộc linh. Những gì mọi người nhìn thấy là chính Đức Chúa Trời ở dạng hữu hình, làm từ thịt và huyết. Vì vậy, Con người nhập thể đã làm cho những thứ như thân phận của chính Đức Chúa Trời, địa vị, hình tượng, tâm tính Đức Chúa Trời, và Ngài có gì và là gì, mang tính cụ thể và được nhân tính hóa. Mặc dù hình dáng bên ngoài của Con người có một số hạn chế về mặt hình tượng của Đức Chúa Trời, nhưng thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì hoàn toàn có thể đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời – chỉ có một số khác biệt về hình thức bày tỏ. Chúng ta không thể phủ nhận rằng Con người đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời, cả dưới hình dạng nhân tính của Ngài lẫn thần tính của Ngài. Tuy nhiên, trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã làm việc qua xác thịt, phán dạy từ quan điểm của xác thịt và đứng trước nhân loại với thân phận và địa vị của Con người, và việc này cho mọi người cơ hội gặp gỡ và trải nghiệm những lời và công tác thực sự của Đức Chúa Trời giữa nhân loại. Nó cũng cho phép mọi người hiểu sâu sắc về thần tính và sự vĩ đại của Ngài giữa sự khiêm nhường, cũng như cho phép họ có được sự hiểu biết và định nghĩa sơ bộ về tính xác thực và hiện thực của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác được hoàn thành bởi Đức Chúa

Jêsus, cách làm việc của Ngài, và quan điểm mà theo đó Ngài phán dạy là khác với thân vị thật của Đức Chúa Trời trong cõi thuộc linh, thì mọi thứ về Ngài vẫn thực sự đại diện cho chính Đức Chúa Trời, Đấng mà nhân loại chưa từng thấy trước đây – điều này không thể phủ nhận! Điều đó có nghĩa là, bất kể Đức Chúa Trời xuất hiện dưới hình thức nào, bất kể Ngài phán dạy từ quan điểm nào, hay xuất hiện trước nhân loại trong hình tượng nào, thì Đức Chúa Trời cũng không đại diện cho điều gì khác ngoài chính Ngài. Ngài không thể đại diện cho bất kỳ một con người nào, cũng như bất kỳ nhân loại sa ngã nào. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời, và điều này là không thể phủ nhận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Điều mà con người lần đầu tiên nhìn thấy là Đức Thánh Linh giáng xuống như chim bồ câu đậu trên Jêsus; đó không phải là Thần dành riêng cho Jêsus, mà đúng hơn là Đức Thánh Linh. Vậy thì Thần của Jêsus có thể bị tách rời khỏi Đức Thánh Linh không? Nếu Jêsus là Jêsus, Con, và Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh, thì làm sao Họ có thể là một được? Công tác không thể được thực hiện nếu là như vậy. Thần bên trong Jêsus, Thần trên trời, và Thần của Đức Giê-hô-va hết thảy đều là một. Có thể được gọi là Đức Thánh Linh, Thần của Đức Chúa Trời, Thần mạnh gấp bảy lần, và Thần bao hàm tất cả. Thần của Đức Chúa Trời có thể thực hiện nhiều công tác. Ngài có thể tạo ra thế giới và hủy diệt nó bằng cách làm ngập lụt trái đất; Ngài có thể cứu chuộc cả nhân loại, và hơn nữa, Ngài có thể chinh phục và hủy diệt cả nhân loại. Tất cả công tác này đều do chính Đức Chúa Trời thực hiện và không thể được thực hiện bởi bất kỳ thân vị nào khác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài. Thần của Ngài có thể được gọi bằng danh của Đức Giê-hô-va và Jêsus, cũng như Đấng Toàn Năng. Ngài là Chúa, và là Đấng Christ. Ngài cũng có thể trở thành Con người. Ngài ở trên các tầng trời và ở cả dưới đất; Ngài ở rất cao phía trên các vũ trụ và ở giữa dân chúng. Ngài là Chủ duy nhất của trời và đất! Từ thời điểm sáng thế cho đến nay, công tác này đã được thực hiện bởi chính Thần của Đức Chúa Trời. Dù là công tác trên trời hay trong xác thịt, tất cả đều được thực hiện bởi chính Thần của Ngài. Mọi sinh vật, dù ở trên trời hay dưới đất, đều nằm trong lòng bàn tay toàn năng của Ngài; tất cả điều này là công tác của chính Đức Chúa Trời và không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác thay cho Ngài. Trên trời, Ngài là Thần nhưng cũng chính là Đức Chúa Trời; giữa con người, Ngài là xác thịt nhưng vẫn chính là Đức Chúa Trời. Mặc dù Ngài có thể được gọi bằng hàng trăm nghìn danh xưng, nhưng Ngài vẫn là chính Ngài, và tất cả công tác là sự bày tỏ trực tiếp của Thần của Ngài. Sự cứu chuộc

cả nhân loại qua việc chịu đóng đinh của Ngài là công tác trực tiếp của Thần của Ngài, và cũng là lời tuyên bố cho mọi quốc gia và mọi vùng đất trong thời kỳ sau rốt. Trong mọi lúc, Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Đức Chúa Trời toàn năng và có thật duy nhất, chính là Đức Chúa Trời bao hàm tất cả. Những thân vị riêng biệt không tồn tại, huống gì là quan niệm về Cha, Con và Đức Thánh Linh này. Chỉ có một Đức Chúa Trời trên trời và dưới đất!

Trích từ “Ba Ngôi có tồn tại không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Công tác của Thời đại Luật pháp đã được thực hiện thông qua việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời sử dụng Môi-se. Tại sao Đức Chúa Trời không sử dụng một người nào đó để thực hiện công tác phán xét của thời kỳ sau rốt? Tại sao Ngài phải trở nên xác thịt và chính Ngài thực hiện công tác này?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác phán xét là công tác của riêng Đức Chúa Trời, do đó, đương nhiên nó phải được chính Đức Chúa Trời thực hiện; con người không thể thay Ngài làm việc đó. Bởi vì sự phán xét là việc dùng lẽ thật để chinh phục nhân loại, nên chắc chắn Đức Chúa Trời vẫn sẽ xuất hiện trong hình ảnh nhập thể để thực hiện công tác này giữa con người. Điều đó có nghĩa là, trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ sẽ dùng lẽ thật để dạy dỗ dân chúng trên khắp thế gian và giúp họ biết đến mọi lẽ thật. Đây là công tác phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tủa sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tủa sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu

nhệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, chính vì sự ô uế của người mà Ta phán xét người, và chính vì sự bại hoại và phản nghịch của người mà Ta hành phạt người. Ta không phô trương quyền năng của Ta với các người hoặc cố tình áp bức các người; Ta làm những điều này vì các người, những người được sinh ra trong vùng đất ô uế này, đã bị nhơ nhuốc nghiêm trọng bởi sự ô uế. Các người đã hoàn toàn đánh mất lòng nhân cách và nhân tính của mình và các người đã trở nên giống như những con lợn được sinh ra ở những góc ngách ô uế nhất trên thế gian, cho nên, chính vì điều này mà các người bị phán xét và Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên các người. Chính xác là vì sự phán xét này mà các người đã có thể thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thánh khiết; chính xác là bởi sự thánh khiết của Ngài và sự công chính của Ngài mà Ngài phán xét các người và trút cơn thịnh nộ của Ngài lên các người. Bởi vì Ngài có thể biểu lộ tâm tính công chính của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự phản nghịch của con người, và bởi vì Ngài có thể biểu lộ sự thánh khiết của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự ô uế của con người, nên điều này đủ để cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết và nguyên sơ, nhưng vẫn sống trong vùng đất ô uế. Nếu một người đắm chìm trong vũng bùn cùng những người khác, họ không có gì là thánh khiết và họ không có tâm tính công chính, thì họ không đủ tư cách để phán xét sự bất chính của con người, và họ cũng không phù hợp để thực hiện việc phán xét con người. Nếu một người phán xét người khác, chẳng phải sẽ như thể họ đang tự tát vào mặt mình sao? Làm sao những con người đều ô uế như nhau có thể có đủ tư cách để phán xét những người giống như mình? Chỉ có chính Đức Chúa Trời thánh khiết mới có thể phán xét toàn bộ nhân loại ô uế. Làm thế nào con người có thể phán xét tội lỗi của con người? Làm sao con người có thể nhìn thấy tội lỗi của con người, và làm sao con người có thể có đủ tư cách để lên án những tội lỗi này? Nếu Đức Chúa Trời không đủ tư cách để phán xét tội lỗi của con người, thì làm sao Ngài có thể là chính Đức Chúa Trời công chính? Khi tâm tính bại hoại của con người bộc lộ, Đức Chúa Trời lên tiếng phán xét con người, và chỉ sau đó, mọi người mới thấy Ngài thánh khiết. Khi Ngài phán xét và hành phạt con người vì tội lỗi của họ, đồng thời

vạch trần tội lỗi của con người, thì không ai hay thứ gì có thể thoát khỏi sự phán xét này; tất cả những gì ô uế đều bị Ngài phán xét, và chỉ có như vậy thì tâm tính của Ngài mới có thể được nói là công chính. Nếu không phải vậy thì làm sao có thể nói rằng các người là những vật làm nền cả trên danh nghĩa lẫn thực tế?

Trích từ “Làm thế nào để bước thứ hai trong công tác chinh phục đạt được kết quả” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xua đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ

cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày tỏ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chính vì Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người là đối tượng mà Đức Chúa Trời dự định cứu rỗi, nên Đức Chúa Trời phải mặc lấy xác thịt để chiến đấu với Sa-tan và để đích thân chặn dắt con người. Chỉ điều này là có lợi cho công tác của Ngài. Hai xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đã tồn tại để đánh bại Sa-tan, và cũng đã tồn tại để cứu rỗi con người cách tốt hơn. Đó là vì người chiến đấu với Sa-tan chỉ có thể là Đức Chúa Trời, dù đó là Thần của Đức Chúa Trời hoặc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Tóm lại, người chiến đấu với Sa-tan không thể là các thiên sứ, càng không thể là con người, những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Các thiên sứ không có quyền năng để làm điều đó, và con người thậm chí còn bất lực hơn nữa. Như vậy, nếu Đức Chúa Trời muốn làm việc sự sống của con người, nếu Ngài muốn đích thân đến thế gian để cứu rỗi con người, thì Ngài phải đích thân trở nên xác thịt, nghĩa là, Ngài phải đích thân mặc lấy xác thịt, và với thân phận vốn có của Ngài và công tác mà Ngài phải làm, đến giữa con người và đích thân cứu rỗi con người. Nếu không, nếu là Thần của Đức Chúa Trời hoặc con người thực hiện công tác này, thì cuộc chiến này sẽ chẳng bao giờ đi đến đâu, và nó sẽ không bao giờ kết thúc. Chỉ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để đích thân chiến đấu chống lại Sa-tan giữa con người thì con người mới có cơ hội được cứu rỗi. Hơn nữa, chỉ khi đó thì Sa-tan mới bị hỏ thẹn, và không còn bất kỳ cơ hội nào để lợi dụng hoặc còn bất kỳ kế hoạch nào để thực hiện. Công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện không thể đạt được bởi Thần của Đức Chúa Trời, và càng không có khả năng được thực hiện bởi bất kỳ con người xác thịt nào thay cho Đức Chúa Trời, bởi công tác mà Ngài làm là vì sự sống của con người, và để thay đổi tâm tính bại hoại của con người. Nếu con người phải tham gia vào cuộc chiến này, họ sẽ chỉ còn cách là tháo chạy cách thiếu não, và đơn giản là không có khả năng thay đổi tâm tính bại hoại của mình. Họ sẽ không có khả năng cứu rỗi con người từ thập tự giá, hoặc chinh phục toàn nhân loại phản nghịch, mà chỉ có thể làm ít công việc cũ kỹ không vượt quá các nguyên tắc, hoặc là công việc không liên quan đến việc đánh bại Sa-tan. Vậy thì tại sao phải bận lòng? Công tác mà không thể thu phục nhân loại, càng không thể đánh bại Sa-tan thì có ý nghĩa gì? Và vì vậy, cuộc chiến với Sa-tan chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đơn giản là con người không thể

thực hiện được. Bồn phận của con người là vâng lời và làm theo, bởi con người không thể làm công việc tương tự như khai thiên lập địa, hơn nữa, cũng không thể thực hiện công việc chiến đấu với Sa-tan. Con người chỉ có thể làm thỏa lòng Đấng Tạo Hóa dưới sự dẫn dắt của chính Đức Chúa Trời, qua đó Sa-tan bị đánh bại; đây là việc duy nhất mà con người có thể làm. Và vì thế, mỗi khi một trận chiến mới bắt đầu, điều đó có nghĩa là, mỗi khi công tác trong thời đại mới bắt đầu, thì công tác này được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, qua đó Ngài dẫn dắt toàn bộ thời đại, và mở ra một con đường mới cho toàn nhân loại.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Giai đoạn đầu tiên – cuộc sáng thế – đã được đích thân chính Đức Chúa Trời thực hiện, và nếu không phải vậy, thì đã không ai có thể tạo nên loài người; giai đoạn thứ nhì là việc cứu chuộc toàn thể loài người, và nó cũng đã được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện; giai đoạn thứ ba thì không cần phải nói: Có một nhu cầu thậm chí còn lớn hơn để chính Đức Chúa Trời làm công việc kết thúc tất cả các công tác của Ngài. Công tác cứu chuộc, chinh phục, thu phục và hoàn thiện toàn thể nhân loại đều được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Nếu Ngài không đích thân thực hiện công tác này, thì thân phận của Ngài không thể được đại diện bởi con người, hoặc công tác của Ngài được thực hiện bởi con người. Để đánh bại Sa-tan, để thu phục nhân loại, và để ban cho con người một đời sống bình thường trên đất, đích thân Ngài dẫn dắt con người và làm việc giữa con người; vì lợi ích của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và vì tất cả công tác của Ngài, Ngài phải đích thân thực hiện công tác này. Nếu con người chỉ tin rằng Đức Chúa Trời đến để họ có thể nhìn thấy và làm cho họ vui, thì những niềm tin như thế không có giá trị, chúng không có ý nghĩa gì. Sự hiểu biết của con người quá hời hợt! Chỉ bằng cách tự mình thực hiện thì Đức Chúa Trời mới có thể làm công tác này một cách triệt để và trọn vẹn. Con người không có khả năng làm việc đó thay cho Đức Chúa Trời. Vì họ không có thân phận của Đức Chúa Trời hay thực chất của Ngài, nên họ không có khả năng làm công tác của Đức Chúa Trời, và ngay cả khi con người có làm, nó sẽ không có bất kỳ hiệu quả nào. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là vì mục đích cứu chuộc, để cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi tội lỗi, để khiến con người có thể được làm cho thanh sạch và tội lỗi của họ được tha thứ. Công tác chinh phục cũng được Đức Chúa Trời đích thân thực hiện giữa con người. Nếu trong suốt giai đoạn này Đức Chúa Trời chỉ nói tiên tri, thì có thể tìm được một nhà tiên tri hoặc

một người nào đó có năng khiếu để thay thế vị trí của Ngài; nếu chỉ nói tiên tri, thì con người có thể thay thế cho Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu con người cố gắng đích thân làm công việc của chính Đức Chúa Trời và cố gắng làm việc sự sống của con người, thì họ không thể làm được công việc này. Nó phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện: Đức Chúa Trời phải đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác này. Trong Thời đại của Lời, nếu chỉ nói tiên tri, thì có thể tìm tiên tri Ê-sai hoặc Ê-li để làm công tác này, và không cần chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện nó. Bởi vì công tác được thực hiện trong giai đoạn này không đơn thuần chỉ là nói tiên tri, và bởi vì điều quan trọng hơn là công tác của lời được dùng để chinh phục con người và đánh bại Sa-tan, nên công tác này không thể được thực hiện bởi con người, mà phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã thực hiện một phần công tác của Ngài, sau đó Ngài phán dạy một vài lời và làm một vài công tác qua các tiên tri. Đó là vì con người đã có thể thay thế Đức Giê-hô-va làm công tác của Ngài, và các đấng tiên kiến có thể tiên báo nhiều điều và giải thích một vài giấc mơ thay cho Ngài. Công tác đã được thực hiện lúc ban đầu không phải là công tác trực tiếp thay đổi tâm tính của con người, và không liên quan đến tội lỗi của con người, và con người chỉ cần phải tuân theo luật pháp. Vì thế Đức Giê-hô-va đã không trở nên xác thịt và mặc khải chính Ngài cho con người; thay vào đó Ngài đã phán trực tiếp với Môi-sê và những người khác, khiến họ nói và làm việc thay mặt Ngài, và khiến họ làm việc trực tiếp giữa nhân loại. Giai đoạn đầu tiên trong công tác của Đức Chúa Trời là việc dẫn dắt con người. Nó là khởi đầu của cuộc chiến với Sa-tan, nhưng cuộc chiến này đã chưa chính thức bắt đầu. Trận chiến chính thức với Sa-tan đã bắt đầu với sự nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời, và nó vẫn tiếp tục cho đến ngày hôm nay. Trận chiến đầu tiên của cuộc chiến này là khi Đức Chúa Trời nhập thể chịu đóng đinh lên thập tự giá. Sự đóng đinh của Đức Chúa Trời nhập thể đã đánh bại Sa-tan, và đó là giai đoạn thành công đầu tiên trong cuộc chiến. Khi Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu trực tiếp làm việc sự sống của con người, thì đây là sự khởi đầu chính thức trong công tác giành lại con người, và bởi vì đây là công tác thay đổi tâm tính cũ của con người, nên nó là công tác chiến đấu với Sa-tan. Giai đoạn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va lúc ban đầu chỉ đơn thuần là việc dẫn dắt đời sống con người trên đất. Đó là sự khởi đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và mặc dù nó chưa liên quan gì đến bất kỳ cuộc chiến nào, hoặc bất kỳ công tác chính nào, nhưng nó đã đặt nền tảng cho công tác trong cuộc chiến sắp tới. Sau đó, giai đoạn công tác thứ nhì trong suốt Thời đại Ân điển liên quan đến việc thay đổi tâm tính cũ của con người, điều đó có nghĩa là chính Đức Chúa Trời đã làm việc sự sống của con người. Điều này phải được đích thân Đức Chúa Trời thực hiện: Nó đòi hỏi Đức Chúa Trời đích thân trở

nên xác thịt. Nếu Ngài đã không trở nên xác thịt, thì không ai khác có thể thay thế Ngài trong giai đoạn công tác này, bởi nó đại diện công tác chiến đấu trực tiếp chống lại Sa-tan. Nếu con người thay mặt cho Đức Chúa Trời thực hiện công tác này, thì khi con người đứng trước Sa-tan, Sa-tan sẽ không quy phục và cũng sẽ không thể bị đánh bại. Phải là Đức Chúa Trời nhập thể đến để đánh bại nó, vì thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể vẫn là Đức Chúa Trời, Ngài vẫn là sự sống của con người, và Ngài vẫn là Đấng Tạo Hóa; bất cứ điều gì xảy ra, thì thân phận và thực chất của Ngài cũng sẽ không thay đổi. Và vì thế, Ngài đã mặc lấy xác thịt và làm công việc khiến cho Sa-tan hoàn toàn quy phục. Trong giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, nếu con người làm công tác này và bị buộc phải phán lời một cách trực tiếp, thì họ sẽ không thể phán chúng được, và nếu các lời tiên tri được phán ra, thì các lời tiên tri này sẽ không có khả năng chinh phục con người. Bằng cách mặc lấy xác thịt, Đức Chúa Trời đến để đánh bại Sa-tan và khiến nó quy phục hoàn toàn. Khi Ngài hoàn toàn đánh bại Sa-tan, chinh phục trọn vẹn con người, và hoàn toàn thu phục con người, thì giai đoạn công tác này sẽ được hoàn tất và đạt được thành toại. Trong sự quản lý của Đức Chúa Trời, con người không thể làm thay cho Đức Chúa Trời. Cụ thể là, công tác dẫn dắt thời đại và khởi đầu công tác mới càng cần phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Việc ban sự mặc khải cho con người và ban cho họ các lời tiên tri có thể được thực hiện bởi con người, nhưng nếu là công việc phải được Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, công việc trong cuộc chiến giữa chính Đức Chúa Trời và Sa-tan, thì công việc này không thể thực hiện bởi con người. Trong giai đoạn công tác đầu tiên, khi không có cuộc chiến nào với Sa-tan, thì Đức Giê-hô-va đã đích thân dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, sử dụng các lời tiên tri được nói ra bởi các nhà tiên tri. Sau đó, giai đoạn công tác thứ nhì là cuộc chiến với Sa-tan, và chính Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt và nhập vào xác thịt để thực hiện công tác này. Những gì liên quan đến cuộc chiến với Sa-tan cũng liên quan đến sự nhập thể của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa rằng cuộc chiến này không thể do con người khởi xướng. Nếu con người phải tham gia cuộc chiến, họ sẽ không có khả năng đánh bại Sa-tan. Làm sao họ có thể có đủ sức để đánh lại nó trong khi vẫn ở dưới quyền của nó? Con người ở vị trí lưng chừng: Nếu người nghiêng về phía Sa-tan thì người thuộc về Sa-tan, nhưng nếu người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời thì người thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu con người cố gắng và làm thay cho Đức Chúa Trời trong cuộc chiến này, liệu họ có thể làm được không? Nếu họ làm, chẳng phải họ đã diệt mất từ lâu rồi sao? Chẳng phải họ đã bước vào cõi âm ty từ lâu rồi sao? Vì thế, con người không thể thay Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, điều đó có nghĩa là con người không có thực chất của Đức Chúa Trời, và nếu người chiến đấu với Sa-tan thì người sẽ không có khả năng đánh bại nó. Con người chỉ có

thể làm được một vài việc; họ có thể lôi kéo được một vài người, nhưng họ không thể làm thay cho Đức Chúa Trời trong công tác của chính Đức Chúa Trời. Làm sao con người có thể chiến đấu với Sa-tan? Sa-tan sẽ bắt giữ người thậm chí trước khi người bắt đầu. Chỉ khi chính Đức Chúa Trời chiến đấu với Sa-tan và con người làm theo và vâng lời Đức Chúa Trời dựa trên cơ sở này, thì con người mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan. Những điều mà con người có thể đạt được bởi sự khôn ngoan và khả năng của mình thì quá hạn chế: họ không có khả năng trong việc làm cho con người trọn vẹn, trong việc dẫn dắt họ, và hơn thế nữa, trong việc đánh bại Sa-tan. Trí thông minh và sự khôn ngoan của con người không thể ngăn trở các âm mưu của Sa-tan, vậy thì làm sao họ có thể chiến đấu với nó?

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

6. Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và làm của lễ chuộc tội cho loài người, qua đó cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa trong thời kỳ sau rốt. Ngài bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét, làm nhân loại thanh sạch triệt để nhân loại và cứu rỗi nhân loại khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tại sao Ngài phải trở nên xác thịt hai lần để thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại? Ý nghĩa thực sự của hai lần nhập thể này là gì?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần dâng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài” (Hê-bơ-rơ 9:28).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi. Do đó, trong ba giai đoạn công tác, chỉ có hai lần Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đó là bởi vì chỉ có một trong ba giai đoạn công tác là hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, trong khi hai giai đoạn còn lại bao gồm công tác cứu rỗi. Chỉ bằng cách trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể sống bên cạnh con người, trải nghiệm sự đau khổ của trần gian, và sống trong một thân thể xác thịt bình thường. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể cung cấp cho con người con đường thực tế mà loài thọ tạo như họ cần. Chính nhờ thông qua sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn từ Đức Chúa Trời, chứ không phải trực tiếp từ thiên đàng để đáp lại những lời cầu

nguyện của họ. Vì con người thuộc về xác thịt, nên họ không có cách nào nhìn thấy Thần của Đức Chúa Trời, càng không tiếp cận được Thần của Ngài. Tất cả những gì con người có thể tiếp xúc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách này, con người mới có thể nắm bắt được mọi con đường cùng mọi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi trọn vẹn. Lần nhập thể thứ hai sẽ đủ để gột sạch những tội lỗi của con người và để hoàn toàn làm tinh sạch họ. Do đó, với lần nhập thể thứ hai, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được khép lại và ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ được làm trọn vẹn. Từ đó, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ hoàn toàn kết thúc. Sau lần nhập thể thứ hai, Ngài sẽ không trở nên xác thịt lần thứ ba cho công tác của Ngài. Vì toàn bộ sự quản lý của Ngài khi đó đã kết thúc. Sự nhập thể của thời kỳ sau rốt khi ấy đã hoàn toàn thu phục được những người được chọn của Ngài, và loài người trong thời kỳ sau rốt đã được phân theo loại. Ngài sẽ không còn làm công tác cứu rỗi nữa, Ngài cũng sẽ không trở lại xác thịt để thực hiện bất kỳ công tác nào nữa.

Trích từ “Lễ mừng nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ăn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết

trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bể tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời trong lần nhập thể đầu chưa hoàn tất công tác nhập thể; Ngài chỉ hoàn tất bước đầu tiên trong công tác mà Đức Chúa Trời cần thực hiện trong xác thịt. Vì vậy, để hoàn tất công tác nhập thể, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt một lần nữa, sống trọn mọi khía cạnh bình thường và hiện thực của xác thịt, nghĩa là, làm cho Lời Đức Chúa Trời xuất hiện trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thông thường, qua đó kết thúc công tác Ngài chưa thực hiện xong trong xác thịt. Về thực chất, xác thịt nhập thể lần thứ hai giống với lần đầu, nhưng nó thậm chí còn thật hơn, thậm chí còn bình thường hơn lần đầu. Kết quả là, sự đau khổ mà xác thịt nhập thể lần thứ hai phải chịu đựng lớn hơn lần đầu, nhưng sự đau khổ này là kết quả của chức vụ trong xác thịt của Ngài, nó không giống như sự đau khổ của con người bại hoại. Nó cũng xuất phát từ tính bình thường và tính hiện thực của xác thịt Ngài. Bởi vì Ngài thi hành chức vụ của mình trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật, nên xác thịt phải chịu đựng rất nhiều gian khổ. Xác thịt này càng bình thường và càng thật, thì Ngài sẽ càng phải chịu khổ nhiều khi thi hành chức vụ của mình. Công tác của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một xác thịt rất bình thường, một xác thịt không có chút siêu nhiên nào. Bởi vì xác thịt của Ngài bình thường và cũng phải gánh vác công tác cứu rỗi con người, nên Ngài phải chịu khổ thậm chí còn nhiều hơn một xác thịt siêu nhiên phải chịu – và tất cả những đau khổ này xuất phát từ tính hiện thực và tính bình thường của xác thịt Ngài. Từ những đau khổ mà hai xác thịt nhập thể đã trải qua trong khi thi hành chức vụ của các Ngài, người ta có thể thấy thực chất của xác thịt nhập thể. Xác thịt càng bình thường, thì Ngài càng phải chịu nhiều gian khổ trong khi đảm nhận công tác; xác thịt đảm

nhận công tác càng thật, thì các quan niệm của con người càng khắt khe, và càng nhiều nguy hiểm có thể xảy đến với Ngài. Tuy nhiên, xác thật càng thật, và xác thật càng sở hữu nhiều nhu cầu và ý thức hoàn chỉnh của một con người bình thường, thì Ngài càng có khả năng đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong xác thật. Chính xác thật của Jêsus đã bị đóng đinh lên thập tự giá, xác thật mà Ngài đã dâng pho như một của lễ chuộc tội; chính thông qua một xác thật với nhân tính bình thường mà Ngài đã đánh bại Sa-tan và hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi thập tự giá. Và chính như một xác thật hoàn chỉnh mà Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai thực hiện công tác chinh phục và đánh bại Sa-tan. Chỉ có một xác thật hoàn toàn bình thường và thật mới có thể thực hiện toàn bộ công tác chinh phục và mang lời chứng mạnh mẽ. Điều đó có nghĩa là, việc chinh phục con người có được hiệu quả nhờ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời trong xác thật, chứ không nhờ các phép lạ siêu nhiên và sự mặc khải. Chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể này là phán dạy, và qua đó, chinh phục và hoàn thiện con người; nói cách khác, công tác của Thần được thực hiện trong xác thật, bốn phận của xác thật là phán dạy và qua đó chinh phục, mặc khải, hoàn thiện, và loại bỏ con người một cách triệt để. Và vì thế, chính trong công tác chinh phục mà công tác của Đức Chúa Trời trong xác thật sẽ được hoàn thành trọn vẹn. Công tác cứu chuộc ban đầu chỉ là sự khởi đầu của công tác nhập thể; xác thật thực hiện công tác chinh phục sẽ hoàn tất toàn bộ công tác nhập thể. Về giới tính, một người là nam và người kia là nữ, như vậy làm trọn ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và xua tan những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời có thể trở thành cả nam lẫn nữ, và về thực chất, Đức Chúa Trời nhập thể là phi giới tính. Ngài đã tạo nên cả người nam và người nữ, còn đối với Ngài, thì không có sự phân chia giới tính. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời không làm các dấu kỳ và phép lạ, để cho công tác sẽ đạt được kết quả thông qua lời. Hơn nữa, lý do cho việc này là vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể lần này không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là chinh phục con người bằng cách phán dạy, có nghĩa là khả năng tự nhiên có bởi xác thật nhập thể này của Đức Chúa Trời là phán lời và chinh phục con người, chứ không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Công tác của Ngài trong nhân tính bình thường không phải là làm phép lạ, không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là phán dạy, và vì thế, dường như đối với con người, xác thật nhập thể lần thứ hai bình thường hơn nhiều so với lần đầu. Mọi người thấy sự nhập thể của Đức Chúa Trời không có gì giả dối; tuy nhiên Đức Chúa Trời nhập thể này khác với Jêsus nhập thể, và dù cả hai đều là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng các Ngài không hoàn toàn giống nhau. Jêsus sở hữu nhân tính bình thường, nhân tính thông thường, nhưng đi cùng Ngài là nhiều dấu kỳ và phép lạ. Trong Đức Chúa Trời

nhập thể này, mắt người sẽ không nhìn thấy các dấu kỳ hay phép lạ, cũng không thấy việc chữa lành người bệnh hay đuổi quỷ, hay đi bộ trên mặt biển, hay kiêng ăn trong bốn mươi ngày... Ngài không làm những việc giống như Jêsus đã làm, không phải vì xác thịt của Ngài về thực chất có chút gì khác với xác thịt của Jêsus, mà là vì chức vụ của Ngài không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Ngài không phá bỏ công tác của chính mình, không làm nhiễu loạn công tác của chính mình. Vì Ngài chinh phục con người bằng những lời thực tế của Ngài, nên không cần chinh phục họ bằng phép lạ, và vì thế, giai đoạn này là để hoàn tất công tác nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ý nghĩa của sự nhập thể là một con người bình thường, thông thường thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời; nghĩa là, Đức Chúa Trời thực hiện công tác thần thánh của Ngài trong nhân tính và qua đó đánh bại Sa-tan. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, tức là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh. Nếu trong lần đến đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường trước tuổi hai mươi chín – nếu ngay sau khi được sinh ra, Ngài đã có thể làm phép lạ, nếu ngay sau khi học nói, Ngài đã có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, nếu ngay khi Ngài đặt chân trên đất lần đầu tiên, Ngài đã có thể hiểu rõ tất cả những vấn đề của thế gian, thấy rõ những suy nghĩ và ý định của từng người – thì một người như thế không thể được gọi là một con người bình thường, và một xác thịt như thế không thể được gọi là xác thịt của con người. Nếu đây là trường hợp của Đấng Christ, thì ý nghĩa và thực chất sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ không còn. Việc Ngài có nhân tính bình thường chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt; việc Ngài trải qua một quá trình phát triển của một con người bình thường càng chứng minh rằng Ngài là một xác thịt bình thường; hơn nữa, công tác của Ngài là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài là Lời Đức Chúa Trời, Thần của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì những nhu cầu trong công tác của Ngài; nói cách khác, giai đoạn công tác này phải được thực hiện trong xác thịt, nó phải được thực hiện trong nhân tính bình thường. Đây là điều kiện tiên quyết cho “Lời trở nên xác thịt”, cho “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và là câu chuyện thật đáng sau hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tại sao Ta phán rằng ý nghĩa của sự nhập thể chưa được trọn vẹn trong công tác của Jêsus? Bởi vì Lời chưa hoàn toàn trở nên xác thịt. Những gì Jêsus đã làm chỉ là một phần công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Ngài chỉ thực hiện công tác cứu chuộc, và đã không thực hiện công tác hoàn toàn thu phục con người. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa trong thời kỳ sau rốt. Giai đoạn công tác này cũng được thực hiện trong một xác thịt bình thường; nó được thi hành bởi một con người hoàn toàn bình thường, một con người mà nhân tính không có chút gì siêu việt. Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã trở thành một con người hoàn chỉnh; Ngài là một con người có thân phận của Đức Chúa Trời, một con người hoàn chỉnh, một xác thịt hoàn chỉnh, là Đấng đang thực hiện công tác. Mắt người nhìn thấy một thân thể xác thịt không siêu việt chút nào, một con người rất đỗi bình thường có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, không làm các dấu kỳ, không làm các phép lạ, càng không phơi bày sự thật bên trong về tôn giáo trong những hội đường lớn. Đối với mọi người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác xa đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác lần đầu có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ nguồn gốc của các Ngài không phải là một và như nhau. Nguồn gốc của các Ngài có như nhau hay không phụ thuộc vào bản chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, chứ không phải vào vỏ bọc bên ngoài của các Ngài. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và trong cả hai lần, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt người không thể thấy hai xác thịt thực sự đến từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất, các Ngài là một, bởi công tác của các Ngài bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có xuất phát từ cùng nguồn gốc hay không thì không thể được nhận định theo thời kỳ và nơi chốn các Ngài được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự, mà phải theo công tác thần thánh do các Ngài bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thực hiện bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo lệ thường, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng người, và xóa bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn riêng lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cung cấp một phần, không phải toàn

bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người, để truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời là điều không thể; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có thể bày tỏ đầy đủ về Ngài được? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường của Ngài, và người ta chỉ có thể biết đến Ngài qua những bày tỏ của thần tính Ngài, không phải qua vỏ bọc thể xác của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài thông qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này, con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện chỉ làm trọn thực chất của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời”: Lễ thật của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Thần của Đức Chúa Trời ở cùng xác thịt và không thể tách rời khỏi xác thịt. Nghĩa là, xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đã ở cùng Thần của Đức Chúa Trời, điều này là bằng chứng vĩ đại hơn cho việc Jêsus nhập thể là sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này đáp ứng chính xác ý nghĩa bên trong của “Lời trở nên xác thịt”, làm sâu sắc hơn ý nghĩa của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời”, và để cho người tin tưởng chắc chắn vào những từ “Ban đầu có Lời”. Điều đó có nghĩa là, vào lúc sáng thế Đức Chúa Trời đã sở hữu lời, lời của Ngài ở cùng Ngài và không thể tách rời Ngài, và ở thời đại cuối cùng, Ngài càng làm rõ hơn về quyền năng và thẩm quyền của lời Ngài, và cho phép con người nhìn thấy toàn bộ lời đường lối của Ngài – nghe thấy toàn bộ lời của Ngài. Đó là công tác của thời đại cuối cùng. Người phải bắt đầu hiểu thấu đáo được những điều này. Vấn đề không phải là việc hiểu biết về xác thịt, mà là việc người hiểu xác thịt và Lời như thế nào. Đây là lời chứng mà người phải mang, là điều mọi người phải biết đến. Bởi vì đây là công tác của sự nhập thể lần thứ hai – và lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – nên nó hoàn thành đầy đủ ý nghĩa của sự nhập thể, thực hiện thấu đáo và tỏ ra toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và kết thúc kỷ nguyên Đức Chúa Trời ở trong xác thịt.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Suốt trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời nhập thể phán lời để chinh phục hết thảy những ai tin ở Ngài. Đây là “Lời xuất hiện trong xác thịt”; Đức Chúa Trời đã đến trong thời kỳ

sau rốt để làm công tác này, nghĩa là, Ngài đã đến để hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Ngài chỉ phán lời, và hiếm khi có sự kiện nào xảy đến. Đây chính là thực chất của Lời xuất hiện trong xác thịt, và khi Đức Chúa Trời nhập thể phán ra lời Ngài, đây là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, và là Lời đến trong xác thịt. “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời, Ngôi Lời đã trở nên xác thịt”. Việc này (việc xuất hiện của Lời trong xác thịt) là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất trong thời kỳ sau rốt, và là chương cuối của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và như vậy Đức Chúa Trời phải đến trần thế và bày tỏ lời Ngài trong xác thịt. Những gì được thực hiện ngày nay, những gì sẽ được thực hiện trong tương lai, những gì sẽ được hoàn tất bởi Đức Chúa Trời, đích đến cuối cùng của con người, những ai sẽ được cứu rỗi, những ai sẽ bị hủy diệt, v.v. – toàn bộ công tác phải đạt được sau cuối đều đã được thông báo rõ ràng, và đều nhằm hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Các sắc lệnh quản trị và hiến pháp đã được ban ra trước đây, những ai sẽ bị hủy diệt, những ai bước vào sự nghỉ ngơi – hết thảy những lời này đều phải được ứng nghiệm. Đây là công tác chủ yếu do Đức Chúa Trời nhập thể hoàn tất trong thời kỳ sau rốt. Ngài khiến con người hiểu được những người được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu và những người không được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu, những dân sự và các con trai của Ngài thì được phân định như thế nào, điều gì sẽ xảy ra với Y-sơ-ra-ên, điều gì sẽ xảy ra với Ai Cập – trong tương lai, từng lời một trong những lời này đều sẽ được thực hiện. Công tác của Đức Chúa Trời đang tăng tốc. Đức Chúa Trời dùng lời làm phương tiện để tiết lộ cho con người những việc phải làm trong mỗi thời đại, những việc phải được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện trong thời kỳ sau rốt, cũng như chức vụ Ngài cần phải thực hiện, và hết thảy những lời này đều nhằm hoàn thành ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

7. Các bạn nói rằng Đức Chúa Jêsus đã trở lại trong xác thịt, trong hình dạng của một người Trung Quốc. Chúng tôi không thể chấp nhận điều đó. Theo những gì được viết trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jêsus đã ra đi trong hình dạng của một người Do Thái, vì vậy chúng tôi tin rằng khi Chúa tái lâm trong thời kỳ sau rốt, thì cũng sẽ trong hình dạng của một người Do Thái. Làm sao mà Ngài có thể đến trong hình dạng của một người Trung Quốc được?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là Đấng vĩ đại nhất trong khắp vũ trụ và cõi trên, liệu Ngài có thể giải thích đầy đủ về chính Ngài bằng cách dùng hình ảnh của một xác thịt không? Đức Chúa Trời mặc lấy xác thịt này để thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài. Không có ý nghĩa đặc biệt gì trong hình ảnh của xác thịt này, nó không liên quan đến sự trôi qua của các thời đại, cũng không liên quan gì đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Tại sao Jêsus không cho lưu lại ảnh tượng của Ngài? Tại sao Ngài không cho con người họa lại ảnh tượng của Ngài để có thể truyền lại cho các thế hệ sau? Tại sao Ngài không cho phép mọi người thừa nhận ảnh tượng của Ngài là ảnh tượng của Đức Chúa Trời? Mặc dù hình của con người đã được dựng nên theo hình của Đức Chúa Trời, nhưng diện mạo của con người có thể đại diện cho ảnh tượng cao quý của Đức Chúa Trời được không? Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài chỉ giáng xuống từ trời vào một xác thịt cụ thể. Chính Thần của Ngài giáng xuống một xác thịt, mà qua đó Ngài làm công tác của Thần. Chính Thần được biểu lộ trong xác thịt, và chính Thần làm công tác của Ngài trong xác thịt. Công tác được thực hiện trong xác thịt đại diện hoàn toàn cho Thần, và xác thịt là để phục vụ cho công tác, nhưng điều đó không có nghĩa là hình ảnh của xác thịt thay thế cho ảnh tượng thật của chính Đức Chúa Trời; đây không phải là mục đích hay ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Ngài trở nên xác thịt chỉ để Thần có thể tìm được một nơi cư ngụ thích hợp cho việc Ngài làm công tác, để đạt được công tác trong xác thịt của Ngài hiệu quả hơn, hầu cho mọi người có thể nhìn thấy những việc làm của Ngài, hiểu được tâm tính Ngài, nghe thấy lời Ngài, và biết sự kỳ diệu trong công tác của Ngài. Danh Ngài đại diện cho tâm tính Ngài, công tác của Ngài đại diện cho thân phận Ngài, nhưng Ngài chưa bao giờ phán rằng diện mạo của Ngài trong xác thịt đại diện cho ảnh tượng của Ngài; đó chỉ đơn thuần là một quan niệm của con người. Và vì vậy, các khía cạnh quan trọng trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời là danh Ngài, công tác của Ngài, tâm tính Ngài và giới tính Ngài. Những điều này được dùng để đại diện cho sự quản lý của Ngài trong thời đại này. Diện mạo của Ngài trong xác thịt không liên quan đến sự quản lý của Ngài, mà chỉ nhằm mục đích phục vụ cho công tác của Ngài vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Đức Chúa

Trời nhập thể không thể không có diện mạo cụ thể, và vì vậy, Ngài chọn gia đình thích hợp để xác định diện mạo của mình. Nếu diện mạo của Đức Chúa Trời có ý nghĩa đại diện, thì tất cả những ai sở hữu các đặc điểm khuôn mặt tương tự như của Ngài cũng sẽ đều đại diện cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng sao? Chân dung của Jêsus đã được con người vẽ để con người có thể thờ phượng Ngài. Vào thời điểm đó, Đức Thánh Linh đã không đưa ra những chỉ dẫn đặc biệt nào, và vì thế, con người đã truyền lại chân dung tưởng tượng đó cho đến ngày nay. Thật ra, theo ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, con người lẽ ra không nên làm điều này. Chính lòng sốt sắng của con người đã khiến chân dung của Jêsus tồn tại cho đến ngày nay. Đức Chúa Trời là Thần, và con người sẽ không bao giờ có khả năng khái quát hóa được ảnh tượng của Ngài là gì trong phân tích sau cùng. Ảnh tượng của Ngài chỉ có thể được đại diện bởi tâm tính của Ngài. Đối với diện mạo về mũi, miệng, mắt và tóc của Ngài, những điều này vượt quá khả năng khái quát hóa của người. Khi sự mặc khải đến với Giăng, ông đã trông thấy ảnh tượng của Con người: Từ miệng Ngài là một thanh gươm sắc hai lưỡi, đôi mắt Ngài như hai ngọn lửa, đầu và tóc Ngài trắng như len, chân Ngài giống như đồng bóng láng, và có một dây đai bằng vàng quanh ngực Ngài. Mặc dù những lời của ông vô cùng sống động, nhưng ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà ông mô tả không phải là hình ảnh của một loài thọ tạo. Những gì ông đã nhìn thấy chỉ là một khái tượng, chứ không phải là hình ảnh của một con người từ thế giới vật chất. Giăng đã nhìn thấy một khái tượng, nhưng ông đã chưa chứng kiến diện mạo thực sự của Đức Chúa Trời. Hình ảnh xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, là hình ảnh của một loài thọ tạo, không có khả năng đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Khi Đức Giê-hô-va dựng nên loài người, Ngài phán rằng Ngài làm như vậy theo hình của chính Ngài và đã dựng nên người nam và người nữ. Vào thời điểm đó, Ngài đã phán rằng Ngài dựng nên người nam và người nữ theo hình của Đức Chúa Trời. Mặc dù hình của con người giống với hình của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không thể được hiểu theo nghĩa diện mạo của con người là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Người cũng không thể dùng ngôn ngữ của loài người để tóm lược đầy đủ về ảnh tượng của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời quá cao quý, quá vĩ đại, quá kỳ diệu và không thể dò lường!

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời buộc phải rời khỏi trần gian ngay sau khi hoàn thành công tác Ngài cần làm, vì Ngài chỉ đến để làm công tác Ngài phải làm, chứ không phải để cho mọi người thấy hình ảnh của Ngài. Mặc dù ý nghĩa của sự nhập thể đã trọn qua hai lần Đức Chúa

Trời trở nên xác thịt, nhưng Ngài vẫn sẽ không công khai xuất hiện với bất kỳ quốc gia nào chưa từng thấy Ngài trước đây. Jêsus sẽ không bao giờ tái xuất hiện với người Do Thái như Mặt Trời công chính, và Ngài cũng sẽ không lên núi Ô-li-ve và xuất hiện với mọi dân tộc; tất cả những gì người Do Thái đã thấy là chân dung của Jêsus trong thời gian Ngài ở Giu-đê. Đó là do công tác của Jêsus trong sự nhập thể của Ngài đã kết thúc hai nghìn năm trước; Ngài sẽ không trở lại Giu-đê trong hình ảnh của một người Do Thái, càng không xuất hiện trong hình ảnh của một người Do Thái với bất kỳ quốc gia dân ngoại nào, vì hình ảnh của Jêsus trở nên xác thịt chỉ là hình ảnh của một người Do Thái, chứ không phải là ảnh tượng của Con người mà Giăng đã nhìn thấy. Mặc dù Jêsus đã hứa với các môn đệ của Ngài rằng Ngài sẽ trở lại, nhưng Ngài sẽ không chỉ đơn giản xuất hiện trong hình ảnh của một người Do Thái với tất cả mọi người ở các quốc gia dân ngoại. Các người phải biết rằng công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là để mở ra một thời đại. Công tác này giới hạn trong một vài năm, và Ngài không thể hoàn thành mọi công tác của Thần Đức Chúa Trời được. Tương tự, hình ảnh của Jêsus như một người Do Thái chỉ có thể tượng trưng cho ảnh tượng của Đức Chúa Trời khi Ngài làm việc tại Giu-đê, và Ngài đã chỉ có thể làm công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá. Trong giai đoạn Jêsus ở trong xác thịt, Ngài đã không thể làm công tác chấm dứt thời đại hoặc hủy diệt loài người. Do đó, sau khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá và kết thúc công tác của mình, Ngài đã thăng lên cao và mãi mãi ẩn mình khỏi con người. Từ đó trở đi, các tín hữu trung thành từ các quốc gia dân ngoại đã không thể nhìn thấy sự linh hiển của Jêsus, mà chỉ có thể nhìn bức chân dung của Ngài mà họ đã dán trên tường. Bức chân dung này chỉ là một thứ do con người vẽ ra, chứ không phải là ảnh tượng mà chính Đức Chúa Trời đã hiện ra với con người. Đức Chúa Trời sẽ không công khai xuất hiện với dân chúng trong hình ảnh của hai lần Ngài đã trở nên xác thịt. Công tác Ngài thực hiện giữa nhân loại là để cho phép họ hiểu được tâm tính của Ngài. Tất cả điều này được thể hiện cho con người thấy bằng công tác của các thời đại khác nhau; nó đạt được thông qua tâm tính Ngài đã cho biết và công tác Ngài đã thực hiện, hơn là thông qua sự xuất hiện của Jêsus. Điều đó có nghĩa là, ảnh tượng của Đức Chúa Trời được cho con người biết không phải thông qua hình ảnh nhập thể, mà đúng hơn là thông qua công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, Đáng có cả hình và ảnh; và công tác của Ngài cho thấy ảnh tượng của Ngài và cho biết tâm tính của Ngài. Đây là ý nghĩa của công tác Ngài muốn thực hiện trong xác thịt.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Jêsus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một. Mặc dù xác thịt của Họ không có mối quan hệ về huyết thống cũng như về thể chất dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng không thể phủ nhận rằng Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trong hai thời kỳ khác nhau. Việc Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là một sự thật không thể chối cãi, mặc dù Họ không cùng huyết thống và không dùng chung một thứ ngôn ngữ của loài người (một người là nam nói tiếng của người Do Thái còn người kia là nữ chỉ nói tiếng Trung Quốc). Chính vì những lý do này mà Họ đã sống ở những quốc gia khác nhau để thực hiện công việc mà từng người cần phải làm, và còn trong những thời kỳ khác nhau nữa. Mặc dù thực tế rằng Họ là cùng một Thần, có cùng bản chất, nhưng không có những sự tương đồng tuyệt đối giữa vẻ bề ngoài của xác thịt Họ. Tất cả những gì Họ có chung là cùng một nhân tính, nhưng xét về hình dạng bên ngoài của xác thịt Họ và hoàn cảnh sinh ra của Họ, thì Họ không giống nhau. Những điều này không ảnh hưởng đến công việc tương ứng của Họ hoặc đến kiến thức mà con người có về Họ, vì xét cho cùng, Họ là cùng một Thần và không ai có thể tách rời Họ. Mặc dù Họ không có quan hệ huyết thống, nhưng toàn bộ hữu thể của Họ chịu trách nhiệm về Thần của họ, phân bổ cho Họ những công việc khác nhau trong những thời kỳ khác nhau, và phân xác thịt của Họ theo các dòng dõi huyết thống khác nhau. Thần của Đức Giê-hô-va không phải là cha của Thần của Jêsus, và Thần của Jêsus không phải là con trai của Thần của Đức Giê-hô-va: Họ là cùng một Thần. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay và Jêsus không có quan hệ về huyết thống, nhưng Họ là một, điều này là do Thần của Họ là một.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và

Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát. Hình dáng bên ngoài không thể quyết định thực chất; hơn nữa, công tác của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể phù hợp với những quan niệm của con người. Chẳng phải bề ngoài của Jêsus trái ngược với những quan niệm của con người sao? Chẳng phải diện mạo và trang phục của Ngài chẳng thể cung cấp manh mối nào về thân phận thật sự của Ngài sao? Chẳng phải những người Pha-ri-si đầu tiên đã chống đối Jêsus chính vì họ chỉ nhìn vào hình dáng bên ngoài của Ngài và không tiếp nhận đến những lời từ miệng Ngài sao? Hy vọng của Ta chính là mỗi một anh chị em, những người tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời sẽ không lặp lại bi kịch lịch sử. Các người không được trở thành những người Pha-ri-si của thời hiện đại và đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá một lần nữa. Các người nên suy xét cẩn thận cách đón tiếp sự trở lại của Đức Chúa Trời, và các người nên có tư tưởng rõ ràng về việc làm thế nào để trở thành người quy phục lẽ thật. Đây là trách nhiệm của tất cả những ai đang chờ đợi Jêsus tái lâm trên đám mây.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

8. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời của thời kỳ sau rốt đã được nhập thể là một người phụ nữ. Chúng tôi không thể chấp nhận điều đó. Kinh Thánh có chép rằng Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời là Cha, và Đức Chúa Trời trên trời gọi Jêsus là Con trai yêu dấu. Cha và con trai chẳng phải là nam giới sao? Kinh Thánh cũng nói rằng, “người đờn ông là đầu người đờn bà” (1 Cô-rinh-tô 11:3). Do đó, phụ nữ không có thẩm quyền, vậy tại sao các bạn nói rằng Đức Chúa Trời của thời kỳ sau rốt đã nhập thể là một người phụ nữ?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mỗi giai đoạn công tác được Đức Chúa Trời thực hiện đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Thời xưa, khi Jêsus đến, Ngài là người nam, và khi Đức Chúa Trời đến lần này, Ngài là người nữ. Từ điều này, người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên cả người nam và người nữ vì công tác của Ngài, và với Ngài không có sự phân biệt giới tính. Khi Thần của Ngài đến, Ngài có thể mang lấy bất kỳ xác thịt nào mà Ngài muốn, và xác thịt đó có thể đại diện cho Ngài; dù là nam hay nữ, nó có thể đại diện cho Đức Chúa Trời miễn nó là xác thịt nhập thể của Ngài. Nếu Jêsus đã xuất hiện trong thân phận một người nữ khi Ngài đến, nói cách khác, nếu một bé gái sơ sinh, chứ không phải một bé trai, đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, thì giai đoạn công tác đó sẽ được hoàn thành dù thế nào đi chăng nữa. Nếu đúng là như thế, thì giai đoạn công tác hiện tại thay vào đó sẽ phải được hoàn thành bởi một người nam, nhưng công tác sẽ được hoàn thành dù thế nào đi chăng nữa. Công tác được thực hiện trong giai đoạn nào cũng đều quan trọng như nhau; không có giai đoạn công tác nào bị lặp lại, chúng cũng không mâu thuẫn với nhau. Vào thời điểm đó, Jêsus, khi thực hiện công tác của Ngài, đã được gọi là Con trai một, và “Con trai” ám chỉ giới tính nam. Tại sao Con trai một không được đề cập trong giai đoạn hiện tại này? Bởi vì những yêu cầu của công việc đã đòi hỏi một sự thay đổi về giới tính so với của Jêsus. Với Đức Chúa Trời, không có sự phân biệt giới tính. Ngài làm công tác của Ngài như Ngài muốn, và khi thực hiện công tác của mình thì Ngài không phải chịu bất kỳ sự hạn chế nào, mà được đặc biệt tự do. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn công tác đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt hai lần, và điều hiển nhiên là sự nhập thể của Ngài trong thời kỳ sau rốt là lần cuối cùng. Ngài đã đến để khiến cho mọi việc làm của Ngài được biết đến. Nếu trong giai đoạn này Ngài không trở nên xác thịt để đích thân làm việc cho con người chứng kiến, thì con người sẽ mãi mãi bám lấy quan niệm cho rằng Đức Chúa Trời chỉ là nam, chứ không phải là nữ. Trước đó, toàn thể nhân loại đều đã tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là nam và rằng một người nữ thì không thể được gọi là Đức Chúa Trời, vì toàn thể nhân loại đều xem người nam có thẩm quyền

hơn người nữ. Họ tin rằng không người nữ nào có thể nắm quyền, chỉ có người nam mà thôi. Hơn thế nữa, họ thậm chí còn nói rằng người nam là đầu của người nữ và rằng người nữ phải vâng lời người nam và không thể vượt qua người nam. Trong quá khứ, khi người ta nói rằng người nam là đầu của người nữ, điều này nhắm vào A-đam và Ê-va, những người đã bị con rắn dụ dỗ – không phải nhắm vào người nam và người nữ như khi họ được Đức Giê-hô-va tạo dựng nên lúc ban đầu. Tất nhiên, một người phụ nữ phải vâng lời và yêu thương chồng mình, còn một người chồng phải học cách nuôi dưỡng và chu cấp cho gia đình mình. Đây là những luật lệ và sắc lệnh do Đức Giê-hô-va đặt ra mà loài người phải tuân theo trong cuộc sống của họ trên đất. Đức Giê-hô-va đã phán với người nữ: “Sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi”. Ngài chỉ phán như vậy hầu cho loài người (nghĩa là, cả người nam và người nữ) có thể sống cuộc đời bình thường dưới sự thống trị của Đức Giê-hô-va, và hầu cho cuộc sống của loài người có thể có được một kết cấu, và không chệch ra khỏi trật tự đúng đắn của chúng. Do đó, Đức Giê-hô-va đã đưa ra các quy tắc phù hợp về cách người nam và người nữ nên hành động, mặc dù điều này chỉ liên quan đến muôn loài thọ tạo sống trên đất, và không liên quan gì đến xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Làm sao Đức Chúa Trời có thể giống như những loài thọ tạo của Ngài được? Những lời của Ngài chỉ nhắm vào loài người được Ngài dựng nên mà thôi; chính vì để cho loài người sống cuộc đời bình thường mà Ngài đã thiết lập các quy tắc cho người nam và người nữ. Ban đầu, khi Đức Giê-hô-va dựng nên loài người, Ngài đã dựng nên hai loại người, cả nam và nữ; và do đó có sự phân chia giữa nam và nữ trong các xác thịt nhập thể của Ngài. Ngài đã không quyết định công việc của Ngài dựa trên những lời Ngài đã phán với A-đam và Ê-va. Hai lần Ngài trở nên xác thịt đã được quyết định hoàn toàn dựa theo suy nghĩ của Ngài tại thời điểm Ngài tạo dựng nên loài người lần đầu tiên; nghĩa là, Ngài đã hoàn tất công tác của hai lần nhập thể của Ngài dựa trên người nam và người nữ trước khi họ bị bại hoại. Nếu loài người lấy những lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam và Ê-va, là những người đã bị con rắn dụ dỗ, và áp dụng chúng cho công tác trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì chẳng phải Jê-sus cũng phải yêu vợ như Ngài phải làm hay sao? Theo cách này, liệu Đức Chúa Trời có còn là Đức Chúa Trời hay không? Và như vậy, liệu Ngài vẫn sẽ có thể hoàn tất công tác của Ngài chứ? Nếu việc xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trở thành người nữ là sai trật, thì chẳng phải việc Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên người nữ cũng sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nhất hay sao? Nếu mọi người vẫn tin rằng việc Đức Chúa Trời nhập thể thành người nữ là sai trật, thì chẳng phải Jê-sus, Đấng không kết hôn và do đó không thể yêu vợ mình, cũng sai lầm như sự nhập thể hiện tại hay sao? Vì người dùng những lời Đức Giê-hô-va đã phán với Ê-va để đo lường lẽ thật về sự nhập

thể của Đức Chúa Trời trong thời đại ngày nay, nên người phải dùng những lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam để phán xét Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đã trở nên xác thịt trong Thời đại Ân điển. Chẳng phải những điều này là một hay sao? Vì người đo lường Đức Chúa Jê-sus dựa theo người nam chưa bị con rắn dụ dỗ, nên người không thể phán xét lẽ thật của sự nhập thể ngày nay dựa theo người nữ đã bị con rắn dụ dỗ được. Điều này sẽ là bất công! Đo lường Đức Chúa Trời dựa theo cách này chứng tỏ rằng người thiếu hợp lý. Khi Đức Giê-hô-va hai lần trở nên xác thịt, giới tính của xác thịt Ngài liên quan đến người nam và người nữ chưa bị con rắn cám dỗ; chính vì thế phù hợp với người nam và người nữ chưa bị con rắn lừa gạt mà Ngài đã hai lần trở nên xác thịt. Đừng nghĩ rằng nam tính của Jê-sus cũng giống như của A-đam, người đã bị con rắn dụ dỗ. Hai người hoàn toàn không liên quan, họ là hai người nam với hai bản chất khác nhau. Chắc chắn không thể nào nam tính của Jê-sus lại chứng minh Ngài là đầu của mọi người nữ mà không phải là đầu của mọi người nam? Chẳng phải Ngài là Vua của tất cả người Do Thái (bao gồm cả nam và nữ) sao? Ngài chính là Đức Chúa Trời, không chỉ là đầu của người nữ mà cũng là đầu của người nam. Ngài là Chúa của mọi tạo vật và là đầu của mọi tạo vật. Làm sao người có thể định đoạt nam tính của Jê-sus là biểu tượng của đầu của người nữ? Điều này chẳng phải là phạm thượng sao? Jê-sus là một người nam chưa bị bại hoại. Ngài là Đức Chúa Trời; Ngài là Đấng Christ; Ngài là Chúa. Làm sao Ngài có thể là một người nam giống như A-đam, là người đã bị bại hoại được? Jê-sus là xác thịt được mặc lấy bởi Thần thánh khiết nhất của Đức Chúa Trời. Làm sao người có thể nói Ngài là một Đức Chúa Trời sở hữu nam tính của A-đam? Trong trường hợp đó, chẳng lẽ mọi công tác của Đức Chúa Trời đều đã sai trật ư? Liệu Đức Giê-hô-va có thể kết hợp bên trong Jê-sus nam tính của A-đam, là người đã bị con rắn dụ dỗ không? Chẳng phải sự nhập thể của thời hiện tại là một ví dụ khác về công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng khác giới tính với Jê-sus nhưng giống Ngài về bản chất sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời nhập thể không thể là người nữ, bởi vì người nữ là người đầu tiên bị con rắn dụ dỗ sao? Người vẫn dám nói rằng, vì người nữ là người ô uế nhất và là nguồn gốc cho sự bại hoại của loài người, nên Đức Chúa Trời không thể nào trở nên xác thịt như một người nữ sao? Người có dám khẳng định nói rằng “người nữ phải luôn vâng lời người nam và không bao giờ có thể biểu lộ hay đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời” không?

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ là một người nam, mọi người sẽ định nghĩa Ngài là nam, là Đức Chúa Trời của người nam, và sẽ không bao giờ tin Ngài là Đức Chúa Trời của

người nữ. Khi đó, người nam sẽ cho rằng Đức Chúa Trời có cùng giới tính như người nam, rằng Đức Chúa Trời là thủ lĩnh của người nam – nhưng vậy còn người nữ thì sao? Điều này không công bằng; chẳng phải đó là sự thiên vị sao? Nếu đúng như vậy, thì tất cả những người được Đức Chúa Trời cứu sẽ là người nam giống như Ngài, và sẽ không một người nữ nào được cứu. Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài đã dựng nên A-đam và Ngài đã dựng nên Ê-va. Ngài đã không chỉ dựng nên A-đam, mà dựng nên cả người nam và người nữ theo hình Ngài. Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Chúa Trời của người nam – Ngài còn là Đức Chúa Trời của người nữ.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu chỉ có công việc của Jê-sus được thực hiện, và không được bổ sung bằng công việc trong giai đoạn của thời kỳ sau rốt này, thì con người sẽ mãi mãi bám lấy quan niệm cho rằng duy chỉ Jê-sus là Con trai một của Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ có duy nhất một con trai, và rằng bất cứ ai đến sau đó bởi một danh xưng khác thì sẽ không phải là Con trai một của Đức Chúa Trời, càng không phải là chính Đức Chúa Trời. Con người có quan niệm rằng bất kỳ ai hầu việc như một của lễ chuộc tội hoặc là người nắm quyền lực nhân danh Đức Chúa Trời và cứu chuộc toàn nhân loại, thì đều là Con trai một của Đức Chúa Trời. Có một số người tin rằng chỉ cần Đấng hiện đến là một người nam, thì Ngài có thể được xem là Con trai một của Đức Chúa Trời và là đại diện của Đức Chúa Trời. Thậm chí có những người còn nói rằng Jê-sus là Con trai của Đức Giê-hô-va, Con trai một của Ngài. Chẳng phải những quan niệm như thế bị thổi phồng sao? Nếu giai đoạn công tác này không được thực hiện trong thời đại cuối cùng, thì đối với Đức Chúa Trời, toàn thể nhân loại sẽ bị che phủ dưới một bóng đen. Nếu vậy, người nam sẽ nghĩ mình cao trọng hơn người nữ, và người nữ sẽ không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được, và khi đó thậm chí không một phụ nữ nào có thể được cứu rỗi. Mọi người luôn tin rằng Đức Chúa Trời là nam, và hơn nữa, rằng Ngài luôn xem thường người nữ và sẽ không ban sự cứu rỗi cho người nữ. Nếu vậy, chẳng phải đúng là tất cả người nữ, là những người đã được tạo dựng nên bởi Đức Giê-hô-va và những người cũng đã bị bại hoại, sẽ không bao giờ có cơ hội được cứu rỗi sao? Vậy thì chẳng phải sẽ là vô nghĩa khi Đức Giê-hô-va tạo dựng nên người nữ, nghĩa là tạo dựng nên Ê-va sao? Và chẳng phải người nữ sẽ bị diệt mất đời đời sao? Vì lý do này, giai đoạn công tác trong thời kỳ sau rốt phải được thực hiện để cứu rỗi toàn thể nhân loại, chứ không chỉ người nữ. Nếu bất cứ ai nghĩ rằng Đức Chúa Trời phải nhập thể trở thành người nữ chỉ để cứu rỗi người nữ, thì người đó thực sự là một kẻ ngốc!

Jêsus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một. Mặc dù xác thịt của Họ không có mối quan hệ về huyết thống cũng như về thể chất dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng không thể phủ nhận rằng Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trong hai thời kỳ khác nhau. Việc Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là một sự thật không thể chối cãi, mặc dù Họ không cùng huyết thống và không dùng chung một thứ ngôn ngữ của loài người (một người là nam nói tiếng của người Do Thái còn người kia là nữ chỉ nói tiếng Trung Quốc). Chính vì những lý do này mà Họ đã sống ở những quốc gia khác nhau để thực hiện công việc mà từng người cần phải làm, và còn trong những thời kỳ khác nhau nữa. Mặc dù thực tế rằng Họ là cùng một Thần, có cùng bản chất, nhưng không có những sự tương đồng tuyệt đối giữa về bề ngoài của xác thịt Họ. Tất cả những gì Họ có chung là cùng một nhân tính, nhưng xét về hình dạng bên ngoài của xác thịt Họ và hoàn cảnh sinh ra của Họ, thì Họ không giống nhau. Những điều này không ảnh hưởng đến công việc tương ứng của Họ hoặc đến kiến thức mà con người có về Họ, vì xét cho cùng, Họ là cùng một Thần và không ai có thể tách rời Họ. Mặc dù Họ không có quan hệ huyết thống, nhưng toàn bộ hữu thể của Họ chịu trách nhiệm về Thần của họ, phân bổ cho Họ những công việc khác nhau trong những thời kỳ khác nhau, và phân xác thịt của Họ theo các dòng dõi huyết thống khác nhau. Thần của Đức Giê-hô-va không phải là cha của Thần của Jêsus, và Thần của Jêsus không phải là con trai của Thần của Đức Giê-hô-va: Họ là cùng một Thần. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay và Jêsus không có quan hệ về huyết thống, nhưng Họ là một, điều này là do Thần của Họ là một. Đức Chúa Trời có thể làm công tác của lòng thương xót và nhân từ, cũng như công tác của sự phán xét công chính và hành phạt con người, và việc giảng sự rửa sạch cho con người; và cuối cùng, Ngài có thể làm công việc hủy diệt thế gian và trừng phạt kẻ ác.

Chẳng phải chính Ngài làm tất cả những điều này sao? Đây chẳng phải là sự toàn năng của Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Thánh Linh, là Thần, là Thần uy lực gấp bảy lần, hay là Thần toàn diện, mà còn là một con người – một con người bình thường, một con người đặc biệt bình dân. Ngài không chỉ là nam giới, mà còn là nữ giới. Họ giống nhau ở chỗ Họ đều được sinh ra bởi con người, và khác nhau ở chỗ một người được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, còn người kia được sinh ra bởi con người mặc dù bắt nguồn trực tiếp từ Thần. Họ giống nhau ở chỗ cả hai đều là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời để thực hiện công tác của Đức Chúa Cha, và khác nhau ở chỗ một người đã thực hiện công tác cứu chuộc, trong khi người kia làm công tác chinh phục. Cả hai đều đại diện cho Đức Chúa Cha, nhưng một người là Đấng Cứu Chuộc, tràn đầy lòng từ ái và thương xót, còn người kia là Đức Chúa Trời công chính, đầy thanh nợ và phán xét. Một người là Đấng Chỉ Huy Tối Cao khởi đầu công tác cứu chuộc, trong khi người kia là Đức Chúa Trời công chính hoàn thành công tác chinh phục. Một người là Đấng thứ nhứt, còn người kia là Đấng sau chót. Một người là xác thịt vô tội, trong khi người kia là xác thịt hoàn tất việc cứu chuộc, tiếp tục công tác và không bao giờ tội lỗi. Cả hai đều cùng là một Thần, nhưng Họ sống trong những xác thịt khác nhau và được sinh ra tại những nơi khác nhau, và Họ cách nhau đến vài nghìn năm. Tuy nhiên, tất cả công tác của Họ đều hỗ trợ cho nhau, không bao giờ mâu thuẫn, và có thể được ví sánh cùng nhau. Cả hai đều là con người, nhưng một người là bé trai còn người kia là bé gái. Trong hết thảy ngàn ấy năm, những gì con người nhìn thấy không chỉ là Thần và không chỉ là con người, một người đàn ông, mà còn là nhiều điều không hợp với những quan niệm của con người; như thế, con người chẳng bao giờ có thể thấu hiểu Ta hoàn toàn. Họ cứ nửa tin nửa ngờ Ta – như thể Ta có tồn tại, nhưng Ta cũng là một giấc mơ hão huyền – đó là lí do tại sao đến tận ngày nay con người vẫn không biết Đức Chúa Trời là gì. Người có thể thật sự tóm lược về Ta trong một câu đơn giản hay không? Người có thật sự dám nói rằng: “Jésus không ai khác chính là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không ai khác chính là Jésus” hay không? Người có thực sự mạnh dạn nói rằng: “Đức Chúa Trời không ai khác chính là Thần, và Thần không ai khác chính là Đức Chúa Trời” hay không? Người có thoải mái khi nói rằng: “Đức Chúa Trời chỉ là một con người mặc lấy xác thịt” hay không? Người có thực sự can đảm khẳng định rằng: “Ảnh tượng của Jésus là ảnh tượng vĩ đại của Đức Chúa Trời” hay không? Người có thể dùng tài hùng biện của mình để giải thích thấu đáo về tâm tính và ảnh tượng của Đức Chúa

Trời hay không? Người có thực sự dám nói rằng: “Đức Chúa Trời chỉ tạo ra nam giới, chứ không phải nữ giới theo hình của chính Ngài” hay không? Nếu người nói điều này, thì chẳng có một người nữ nào trong số những người Ta chọn, càng không có một giới nào là nữ trong nhân loại. Bây giờ thì người có thực sự biết Đức Chúa Trời là gì không? Đức Chúa Trời có phải là một con người không? Đức Chúa Trời có phải là Thần không? Đức Chúa Trời có thật sự là một người nam không? Chỉ có Jêsus mới có thể hoàn tất công tác Ta trù định làm hay sao? Nếu người chỉ chọn một trong những ý trên để tóm lược về thực chất của Ta, thì người là một tín đồ trung thành mê muội vô cùng. Nếu Ta làm việc như một xác thịt nhập thể một và chỉ một lần, thì liệu các người có giới hạn Ta hay không? Liệu người có thể nhìn qua là thực sự hiểu về Ta thấu đáo hay không? Liệu người có thể thực sự tóm lược đầy đủ về Ta dựa trên những trải nghiệm của người trong cuộc đời hay không? Nếu Ta làm công tác giống nhau trong cả hai lần nhập thể của Ta, thì các người sẽ hiểu về Ta như thế nào? Liệu các người có bỏ mặc Ta vĩnh viễn bị treo trên thập tự giá hay không? Liệu Đức Chúa Trời có thể đơn giản như người nói không?

Trích từ “Người hiểu gì về Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

III. Hỏi và đáp về công tác phản xét trong thời kỳ sau rút

1. Chúng tôi tin rằng sự phán xét nơi tòa lớn và trắng ám chỉ đến một chiếc bàn to lớn được sắp đặt bởi Đức Chúa Trời trên trời, và từng người quỳ trên đất để thú nhận những tội lỗi mà họ đã phạm phải trong suốt cuộc đời mình, sau đó Đức Chúa Trời quyết định việc họ bước vào thiên quốc hay xuống địa ngục. Trong khi đó, các bạn lại chứng thực rằng Đức Chúa Trời đã đến với thế gian trong xác thịt và Ngài đang bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét của thời kỳ sau rốt. Tại sao điều này lại khác với sự hiểu biết của bản thân chúng tôi? Sự phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời chính xác là về điều gì?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:17).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

“Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con” (Giăng 5:22).

“Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người” (Giăng 5:27).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong sự phán xét khởi từ nhà của Đức Chúa Trời đã được nói đến trong quá khứ, “sự phán xét” của những lời này nói đến sự phán xét mà ngày nay Đức Chúa Trời thực hiện đối với những người đến trước ngôi Ngài trong thời kỳ sau rốt. Có lẽ có những người tin vào những tưởng tượng siêu nhiên rằng, khi thời kỳ sau rốt đã đến, Đức Chúa Trời sẽ dựng lên một cái bàn lớn trên thiên đàng, trên đó được trải một chiếc khăn bàn màu trắng, và sau đó, ngồi trên một chiếc ngai lớn với tất cả mọi người quỳ gối trên đất, Ngài sẽ tiết lộ tội lỗi của từng người và qua đó quyết định họ được lên thiên đàng hay bị đẩy xuống hồ lửa và diêm sinh. Bất kể con người tưởng tượng ra sao cũng không thể thay đổi được thực chất công tác của Đức Chúa Trời. Những tưởng tượng của con người chẳng là gì ngoài những ý tưởng trong tư duy con người; chúng xuất phát từ bộ não của con người, được tổng hợp và chấp nối từ những gì con người đã nhìn và nghe thấy. Vậy nên Ta phán rằng, dù những hình ảnh được tưởng tượng ra có rục rỡ thế nào, thì chúng vẫn chỉ là những hình ảnh minh họa, và không có khả năng thay thế kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, vậy thì làm sao họ có thể thấu hiểu

được những tư tưởng của Đức Chúa Trời? Con người tưởng tượng công tác phán xét của Đức Chúa Trời là một điều gì đó dị thường. Họ tin rằng bởi vì chính Đức Chúa Trời là Đấng thực hiện công tác phán xét, nên công tác này phải có quy mô lớn nhất, không thể hiểu được đối với người phàm, và phải vang dội khắp các tầng trời và làm rung chuyển mặt đất; nếu không, làm sao nó có thể là công tác phán xét của Đức Chúa Trời được? Họ tin rằng, vì đây là công tác phán xét, nên Đức Chúa Trời phải đặc biệt bề vộ và oai nghi khi Ngài làm việc, và những kẻ bị phán xét phải gào khóc trong nước mắt và quỳ gối van xin sự thương xót. Những cảnh tượng như thế chắc chắn sẽ rất ngoạn mục, và vô cùng kích động... Mọi người tưởng tượng công tác phán xét của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu. Tuy nhiên, người có biết rằng, thời điểm Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác phán xét của Ngài giữa con người từ lâu, thì người vẫn còn nằm ỏ ngủ mê man không? Rằng vào lúc người nghĩ rằng công tác phán xét của Đức Chúa Trời đã chính thức bắt đầu, thì Đức Chúa Trời đã tái tạo trời đất rồi không? Lúc đó, có lẽ người chỉ mới bắt đầu hiểu được ý nghĩa của sự sống, nhưng công tác trừng phạt không thương xót của Đức Chúa Trời sẽ đưa người, kẻ vẫn chìm sâu trong giấc ngủ, vào địa ngục. Chỉ khi đó người mới đột nhiên nhận ra rằng công tác phán xét của Đức Chúa Trời đã kết thúc rồi.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một vài người tin rằng Đức Chúa Trời có thể một lúc nào đó đến trái đất và xuất hiện trước con người, rồi sau đó Ngài sẽ đích thân phán xét toàn thể nhân loại, thử thách họ từng người một, không bỏ sót bất kỳ ai. Những ai suy nghĩ theo cách này không biết về giai đoạn công tác nhập thể này. Đức Chúa Trời không phán xét con người từng người một, và Ngài không thử thách con người từng người một; làm như thế không phải là công tác phán xét. Chẳng phải sự bại hoại của cả nhân loại cũng như nhau sao? Chẳng phải thực chất của cả nhân loại đều như nhau sao? Những điều bị phán xét là thực chất bại hoại của nhân loại, thực chất của con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, và tất cả tội lỗi của con người. Đức Chúa Trời không phán xét những lỗi lầm nhỏ nhặt và không hệ trọng của con người. Công tác phán xét mang tính đại diện, và nó không được thực hiện đặc biệt đối với một con người nhất định nào. Đúng hơn, đó là công tác trong đó một nhóm người bị phán xét để đại diện cho sự phán xét toàn nhân loại. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài đối với một nhóm người, Đức Chúa Trời trong xác thịt dùng công tác của Ngài để đại diện cho công tác trong toàn thể nhân loại, sau đó nó dần dần được lan truyền. Đây cũng là cách thức của công tác phán xét. Đức Chúa Trời không phán xét một loại người nào đó hoặc một nhóm người nào đó, mà thay vào đó, phán xét sự bất chính của toàn thể nhân loại –

ví dụ như sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, hoặc sự bất kính của con người đối với Ngài, hoặc việc con người làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, v.v. Điều bị phán xét là thực chất chống đối Đức Chúa Trời của con người, và công tác này là công tác chinh phục của những ngày sau rốt. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể được con người chứng kiến là công tác phán xét trước chiếc ngai trắng lớn trong những ngày sau rốt, điều đã được con người quan niệm trong thời gian qua. Công tác hiện đang được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể chính xác là sự phán xét trước chiếc ngai trắng lớn. Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời phán xét toàn thể nhân loại trong những ngày sau rốt. Xác thịt này và công tác, lời phán, cùng toàn bộ tâm tính của Ngài là trọn vẹn về Ngài. Mặc dù phạm vi công tác của Ngài bị giới hạn, và không liên quan trực tiếp đến toàn thể vũ trụ, nhưng thực chất của công tác phán xét là sự phán xét trực tiếp đối với toàn nhân loại – không chỉ vì những dân sự được chọn của Trung Quốc, cũng không phải vì một số ít người. Trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, mặc dù phạm vi công tác này không bao gồm toàn thể vũ trụ, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ, và sau khi Ngài kết thúc công việc trong phạm vi công tác của xác thịt Ngài, thì Ngài sẽ ngay lập tức mở rộng công tác này cho toàn vũ trụ, giống như cách mà Phúc Âm của Jêsus được truyền bá khắp vũ trụ sau khi Ngài phục sinh và thăng thiên. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, đó là công tác được thực hiện trong một phạm vi giới hạn, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài bằng cách xuất hiện trong danh tính nhập thể của Ngài, và Đức Chúa Trời trong xác thịt là vị Đức Chúa Trời phán xét con người trước chiếc ngai trắng lớn. Bất kể Ngài là Thần hay là xác thịt, thì Đấng thực hiện công tác phán xét là Đức Chúa Trời, phán xét nhân loại trong những ngày sau rốt. Điều này được xác định dựa trên công tác của Ngài, và nó không được xác định theo hình thức bên ngoài của Ngài hoặc một số yếu tố khác. Mặc dù con người chưa chấp những quan niệm về những lời này, nhưng không ai có thể phủ nhận sự thật về sự phán xét và chinh phục cả nhân loại của Đức Chúa Trời nhập thể. Bất kể con người nghĩ gì về nó, sau cùng thì sự thật vẫn là sự thật. Không ai có thể nói rằng “Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt không phải là Đức Chúa Trời”. Điều này là vô lý, bởi công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ người nào ngoại trừ Đức Chúa Trời trong xác thịt. Vì công tác này đã được hoàn tất, nên sau công tác này, công tác phán xét con người của Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện lần thứ hai; Đức Chúa Trời trong lần nhập thể lần thứ hai đã kết thúc toàn bộ công tác quản lý, và sẽ không có giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời. Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không

phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác chinh phục của ngày nay nhằm làm rõ kết cục của con người sẽ là gì. Tại sao Ta nói rằng hình phạt và sự phán xét của ngày hôm nay là sự phán xét trước tòa lớn và trắng của thời kỳ sau rốt? Người không thấy điều này sao? Tại sao công tác chinh phục là giai đoạn cuối

cùng? Chẳng phải đó chính là để làm rõ dạng kết cục mà mỗi hạng người sẽ gặp phải sao? Chẳng phải đó là để cho phép mọi người, trong quá trình của công tác chinh phục bằng hình phạt và sự phán xét, thể hiện bản chất thật của họ, rồi sau đó được phân theo loại hay sao? Thay vì nói rằng đây là sự chinh phục loài người, có lẽ tốt hơn nên nói rằng đây là việc chỉ ra dạng kết cục nào sẽ có cho mỗi hạng người. Điều này liên quan đến việc phán xét tội lỗi của con người và rồi phơi bày những hạng người khác nhau, qua đó quyết định xem họ là tà hay chính. Sau công tác chinh phục sẽ đến công tác thưởng thiện phạt ác. Những người hoàn toàn vâng phục – nghĩa là những người được chinh phục triệt để – sẽ được đưa vào bước tiếp theo là loan truyền công tác của Đức Chúa Trời cho toàn vũ trụ; những kẻ không được chinh phục sẽ bị đưa vào bóng tối và sẽ gặp tai họa. Như vậy, con người sẽ được phân theo loại, những kẻ hành ác sẽ được phân vào nhóm ác, chẳng bao giờ có được ánh mặt trời nữa, còn những người công chính sẽ được phân vào nhóm thiện, được nhận lãnh sự sáng và sống đời đời trong sự sáng.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác phán xét là công tác của riêng Đức Chúa Trời, do đó, đương nhiên nó phải được chính Đức Chúa Trời thực hiện; con người không thể thay Ngài làm việc đó. Bởi vì sự phán xét là việc dùng lẽ thật để chinh phục nhân loại, nên chắc chắn Đức Chúa Trời vẫn sẽ xuất hiện trong hình ảnh nhập thể để thực hiện công tác này giữa con người. Điều đó có nghĩa là, trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ sẽ dùng lẽ thật để dạy dỗ dân chúng trên khắp thế gian và giúp họ biết đến mọi lẽ thật. Đây là công tác phán xét của Đức Chúa Trời. Nhiều người cảm thấy rất khó chịu về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, vì mọi người thấy khó mà tin được Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt để làm công tác phán xét. Tuy nhiên, Ta phải nói với người rằng công tác của Đức Chúa Trời thường vượt xa những mong đợi của con người, và rất khó để tâm trí con người chấp nhận được. Bởi con người chỉ là loài giòi bọ trên đất, trong khi Đức Chúa Trời lại là Đấng tối cao đầy đầy vũ trụ; tâm trí của con người giống như một hồ nước hôi thối chỉ sinh ra giòi bọ, trong khi mỗi giai đoạn công tác được chỉ đạo bởi những tư tưởng của Đức Chúa Trời lại là tinh túy khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn cố tranh đua với Đức Chúa Trời, điều mà Ta nói đã quá rõ rồi cuộc ai sẽ bị thua thiệt. Ta khuyên tất cả các người đừng nghĩ rằng bản thân mình quý hơn vàng. Nếu những người khác có thể chấp nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì tại sao người không thể? Người đứng cao hơn người khác bao nhiêu? Nếu những người khác có thể cúi đầu trước lẽ thật, thì tại sao người không thể như vậy? Công tác của Đức Chúa Trời có một xung lực không thể dừng. Ngài sẽ không lặp lại công tác phán xét một lần nữa chỉ vì “sự

đóng góp” mà người đã thực hiện, và người sẽ tràn đầy hối tiếc vì đã để một cơ hội tốt như thế trôi qua. Nếu người không tin lời của Ta, thì hãy chờ đợi tòa lớn và trắng trên trời phán xét người! Người phải biết rằng tất cả dân Y-sơ-ra-ên đều đã hất hủi và chối bỏ Jê-sus, nhưng sự thật về sự cứu chuộc loài người của Jê-sus vẫn lan khắp vũ trụ và đến đầu trời cuối đất. Đây chẳng phải là một sự thật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên từ lâu hay sao? Nếu người vẫn đang chờ đợi Jê-sus đưa người lên thiên đàng, thì Ta nói người là một khúc gỗ mục cứng đầu.^[a] Jê-sus sẽ không công nhận một tín đồ giả mạo như người, kẻ không trung thành với lẽ thật và chỉ tìm kiếm phước lành. Trái lại, Ngài sẽ không tỏ lòng thương xót khi ném người xuống hồ lửa để thiêu cháy trong hàng vạn năm.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là: “vô phương cứu chữa”.

2. Chúng tôi tin rằng sự phán xét nơi tòa lớn và trắng đã được tiên tri trong Sách Khải Huyền là nhằm vào những người ngoại đạo thuộc về quỷ Sa-tan. Khi Chúa đến, những ai tin vào Ngài sẽ được cất lên thiên đàng, tiếp sau đó Chúa sẽ giáng xuống những thảm họa để hủy diệt những người ngoại đạo. Đây là sự phán xét nơi tòa lớn và trắng, nhưng mà các bạn lại chứng thực rằng sự phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời đã bắt đầu. Vậy tại sao chúng tôi chưa nhìn thấy Đức Chúa Trời giáng xuống những thảm họa để hủy diệt những người ngoại đạo? Làm sao đây có thể là sự phán xét nơi tòa lớn và trắng được?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:17).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của thời kỳ sau rốt là phân tách tất cả mọi người theo loại, và khép lại kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, vì thời gian đã gần kề và ngày của Đức Chúa Trời đã đến. Đức Chúa Trời đưa tất cả những ai bước vào vương quốc của Ngài – tất cả những ai trung thành với Ngài đến tận cùng – vào thời đại của chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trước khi thời đại của chính Đức Chúa Trời đến, công tác của Đức Chúa Trời không phải là quan sát những việc làm của con người, hay tìm hiểu về đời sống của con người, mà là phán xét sự bất tuân của con người, vì Đức Chúa Trời sẽ làm cho tinh sạch tất cả những người đến trước ngai Ngài. Tất cả những ai đã theo bước chân của Đức Chúa Trời cho đến ngày nay đều là những người đến trước ngai của Đức Chúa Trời, và như vậy, mỗi một người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng đều là đối tượng để Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch. Nói cách khác, tất cả những ai chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng đều là đối tượng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những

lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thể lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tủa sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tủa sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một vài người tin rằng Đức Chúa Trời có thể một lúc nào đó đến trái đất và xuất hiện trước con người, rồi sau đó Ngài sẽ đích thân phán xét toàn thể nhân loại, thử thách họ từng người một, không bỏ sót bất kỳ ai. Những ai suy nghĩ theo cách này không biết về giai đoạn công tác nhập thể này. Đức Chúa Trời không phán xét con người từng người một, và Ngài không thử thách con người từng người một; làm như thế không phải là công tác phán xét. Chẳng phải sự bại hoại của cả nhân loại cũng như nhau sao? Chẳng phải thực chất của cả nhân loại đều như nhau sao? Những điều bị phán xét là thực chất bại hoại của nhân loại, thực chất của con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, và tất cả tội lỗi của con người. Đức Chúa Trời không phán xét những lỗi lầm nhỏ nhặt và không hệ trọng của con người. Công tác phán xét mang tính đại diện, và nó không

được thực hiện đặc biệt đối với một con người nhất định nào. Đúng hơn, đó là công tác trong đó một nhóm người bị phán xét để đại diện cho sự phán xét toàn nhân loại. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài đối với một nhóm người, Đức Chúa Trời trong xác thịt dùng công tác của Ngài để đại diện cho công tác trong toàn thể nhân loại, sau đó nó dần dần được lan truyền. Đây cũng là cách thức của công tác phán xét. Đức Chúa Trời không phán xét một loại người nào đó hoặc một nhóm người nào đó, mà thay vào đó, phán xét sự bất chính của toàn thể nhân loại – ví dụ như sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, hoặc sự bất kính của con người đối với Ngài, hoặc việc con người làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, v.v. Điều bị phán xét là thực chất chống đối Đức Chúa Trời của con người, và công tác này là công tác chinh phục của những ngày sau rốt. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể được con người chứng kiến là công tác phán xét trước chiếc ngai trắng lớn trong những ngày sau rốt, điều đã được con người quan niệm trong thời gian qua. Công tác hiện đang được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể chính xác là sự phán xét trước chiếc ngai trắng lớn. Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời phán xét toàn thể nhân loại trong những ngày sau rốt. Xác thịt này và công tác, lời phán, cùng toàn bộ tâm tính của Ngài là trọn vẹn về Ngài. Mặc dù phạm vi công tác của Ngài bị giới hạn, và không liên quan trực tiếp đến toàn thể vũ trụ, nhưng thực chất của công tác phán xét là sự phán xét trực tiếp đối với toàn nhân loại – không chỉ vì những dân sự được chọn của Trung Quốc, cũng không phải vì một số ít người. Trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, mặc dù phạm vi công tác này không bao gồm toàn thể vũ trụ, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ, và sau khi Ngài kết thúc công việc trong phạm vi công tác của xác thịt Ngài, thì Ngài sẽ ngay lập tức mở rộng công tác này cho toàn vũ trụ, giống như cách mà Phúc Âm của Jê-sus được truyền bá khắp vũ trụ sau khi Ngài phục sinh và thăng thiên. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, đó là công tác được thực hiện trong một phạm vi giới hạn, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài bằng cách xuất hiện trong danh tính nhập thể của Ngài, và Đức Chúa Trời trong xác thịt là vị Đức Chúa Trời phán xét con người trước chiếc ngai trắng lớn. Bất kể Ngài là Thần hay là xác thịt, thì Đấng thực hiện công tác phán xét là Đức Chúa Trời, phán xét nhân loại trong những ngày sau rốt. Điều này được xác định dựa trên công tác của Ngài, và nó không được xác định theo hình thức bên ngoài của Ngài hoặc một số yếu tố khác. Mặc dù con người chưa chấp những quan niệm về những lời này, nhưng không ai có thể phủ nhận sự thật về sự phán xét và chinh phục cả nhân loại của Đức Chúa Trời nhập thể. Bất kể con người nghĩ gì về nó, sau cùng thì sự thật vẫn là sự thật. Không ai có thể nói rằng “Công tác được thực hiện bởi

Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt không phải là Đức Chúa Trời”. Điều này là vô lý, bởi công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ người nào ngoại trừ Đức Chúa Trời trong xác thịt.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác chinh phục của ngày nay nhằm làm rõ kết cục của con người sẽ là gì. Tại sao Ta nói rằng hình phạt và sự phán xét của ngày hôm nay là sự phán xét trước tòa lớn và trắng của thời kỳ sau rốt? Người không thấy điều này sao? Tại sao công tác chinh phục là giai đoạn cuối cùng? Chẳng phải đó chính là để làm rõ dạng kết cục mà mỗi hạng người sẽ gặp phải sao? Chẳng phải đó là để cho phép mọi người, trong quá trình của công tác chinh phục bằng hình phạt và sự phán xét, thể hiện bản chất thật của họ, rồi sau đó được phân theo loại hay sao? Thay vì nói rằng đây là sự chinh phục loài người, có lẽ tốt hơn nên nói rằng đây là việc chỉ ra dạng kết cục nào sẽ có cho mỗi hạng người. Điều này liên quan đến việc phán xét tội lỗi của con người và rồi phơi bày những hạng người khác nhau, qua đó quyết định xem họ là tà hay chính. Sau công tác chinh phục sẽ đến công tác thưởng thiện phạt ác. Những người hoàn toàn vâng phục – nghĩa là những người được chinh phục triệt để – sẽ được đưa vào bước tiếp theo là loan truyền công tác của Đức Chúa Trời cho toàn vũ trụ; những kẻ không được chinh phục sẽ bị đưa vào bóng tối và sẽ gặp tai họa. Như vậy, con người sẽ được phân theo loại, những kẻ hành ác sẽ được phân vào nhóm ác, chẳng bao giờ có được ánh mặt trời nữa, còn những người công chính sẽ được phân vào nhóm thiện, được nhận lãnh sự sáng và sống đời đời trong sự sáng.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thời kỳ sau rốt là lúc vạn vật sẽ được phân theo loại thông qua việc chinh phục. Chinh phục là công tác của thời kỳ sau rốt; nói cách khác, phán xét tội lỗi của mỗi người là công tác của thời kỳ sau rốt. Nếu không, làm sao con người có thể được phân loại? Công tác phân loại được thực hiện giữa các người là sự khởi đầu của công tác như thế trong toàn vũ trụ. Sau đó, tất cả mọi người thuộc mọi vùng đất và mọi dân tộc cũng sẽ phải chấp nhận công tác chinh phục. Điều này có nghĩa là mỗi người trong tạo vật sẽ được phân theo loại, đến trước tòa phán xét để chịu phán xét. Không ai và không vật nào có thể thoát khỏi việc chịu hình phạt và sự phán xét này, và cũng không ai hay vật nào không bị phân theo loại; mọi người đều sẽ được phân loại, bởi kết cục của vạn vật đã gần kề, và hết thảy những gì trên trời và dưới đất đều đã đến hồi kết. Làm sao con người có thể thoát khỏi thời kỳ tồn tại sau cùng của họ?

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta trị vì trong vương quốc, và hơn nữa, Ta trị vì toàn bộ vũ trụ; Ta vừa là Vua của vương quốc vừa là Đấng đứng đầu của vũ trụ. Từ giờ trở đi, Ta sẽ tập hợp tất cả những ai không phải là những người được chọn và sẽ bắt đầu công tác của ta giữa dân ngoại, và Ta sẽ công bố các sắc lệnh quản trị của Ta cho toàn vũ trụ, hầu cho Ta có thể bắt đầu bước công tác tiếp theo của Ta một cách thành công. Ta sẽ dùng hình phạt để mở rộng công tác của Ta giữa dân ngoại, nghĩa là, Ta sẽ dùng vũ lực chống lại tất cả những ai là dân ngoại. Đương nhiên, công tác này sẽ được thực hiện đồng thời với công tác của Ta giữa những người được chọn. Khi dân sự của Ta cai trị và thực thi quyền lực trên đất, đó cũng sẽ là ngày hết thảy mọi người trên đất đều đã được chinh phục, và hơn nữa, đó sẽ là thời điểm Ta nghỉ ngơi – và chỉ sau đó Ta mới xuất hiện với tất cả những ai đã được chinh phục. Ta xuất hiện với vương quốc thánh, và ẩn mình khỏi vùng đất ô uế. Hết thảy những ai đã được chinh phục và trở nên vâng phục trước Ta đều có thể thấy tận mắt diện mạo của Ta, và đều có thể nghe tận tai tiếng nói của Ta. Đây là phước lành của những ai được sinh ra trong những ngày sau rốt, đây là phước lành do Ta định trước, và điều này không thể thay đổi được bởi bất kỳ ai.

Trích từ “Chương 29” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã phán: **“Mọi việc đã được trọn”** (Giăng 19:30), như vậy chứng tỏ rằng công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời đã hoàn tất. Vì chúng tôi tin vào Đức Chúa Jêsus, nên những tội lỗi của chúng tôi đã được tha thứ và chúng tôi được xưng công chính bởi đức tin của mình. Khi Chúa đến, chúng tôi sẽ được cất lên thẳng vào thiên quốc. Tại sao Đức Chúa Trời vẫn phải bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét và làm tinh sạch con người?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài” (Hê-bơ-rơ 9:28).

“Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi” (Hê-bơ-rơ 10:26-27).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

“Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:17).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con

người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một tội nhân như các ngươi, người vừa mới được cứu chuộc, và chưa được thay đổi hoặc được Đức Chúa Trời hoàn thiện, ngươi có thể hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với ngươi, ngươi vẫn còn bản ngã cũ của mình, đúng là ngươi đã được Jêsus cứu rỗi, và ngươi không bị xem là một tội nhân nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không chứng minh rằng ngươi vô tội và không ô uế. Làm sao ngươi có thể nên thánh nếu ngươi chưa được thay đổi? Bên trong, ngươi bị bủa vây bởi sự bất khiết, ích kỷ và hèn hạ, nhưng ngươi vẫn muốn được ngự xuống với Jêsus – ngươi chẳng thể may mắn vậy được! Ngươi đã bỏ qua một bước trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời: Ngươi chỉ đơn thuần đã được cứu chuộc, nhưng ngươi vẫn chưa được thay đổi. Để ngươi hợp lòng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải đích thân thực hiện công tác thay đổi và làm cho ngươi thanh sạch; nếu không thì ngươi, kẻ chỉ được cứu chuộc, sẽ không có khả năng đạt được sự nên thánh. Theo cách này, ngươi sẽ không đủ tư cách để dự phần

trong những phước lành của Đức Chúa Trời, vì người đã bỏ qua một bước trong công tác quản lý con người của Đức Chúa Trời, là bước then chốt để thay đổi và hoàn thiện. Và vì vậy, người, một tội nhân vừa được cứu chuộc, không có khả năng trực tiếp thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đời đời đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra

bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được

chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình

phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai

trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. ... Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt kẻ ác, thay vào đó để cho họ ở lại, thì mọi người vẫn không thể bước vào sự nghỉ ngơi, và Đức Chúa Trời sẽ không thể mang toàn thể nhân loại vào một cõi tốt hơn. Công tác đó sẽ không trọn vẹn. Khi công tác của Ngài được hoàn thành, toàn nhân loại sẽ hoàn toàn thánh khiết; chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể an tâm sống trong sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Các bạn nói rằng nếu chúng tôi không chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, thì chúng tôi sẽ không được làm cho thanh sạch, và như thế sẽ không xứng đáng để bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Chúng tôi không tin điều này. Mặc dù chúng tôi vẫn có thể phạm tội và bị ràng buộc bởi xác thịt, nhưng trong Kinh Thánh có nói rõ rằng: “Trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa” (1 Cô-rinh-tô 15:52). Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng: Chỉ một lời phán từ Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trời đất và vạn vật, và chỉ một lời phán từ Đức Chúa Trời có thể khiến kẻ chết sống lại. Khi Đức Chúa Trời đến, Ngài sẽ có thể ngay lập tức thay đổi hình dạng của chúng tôi và cất chúng tôi lên thiên quốc. Do đó, chúng tôi không cần Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt trong thời kỳ sau rốt, bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét và làm tinh sạch.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:17).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

“Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. ... Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lẽ thật. ... Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy” (Giăng 17:15-19).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các ngươi nên có khả năng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời và nên thấy được rằng công tác của Đức Chúa Trời không đơn giản như việc tạo ra trời đất và vạn vật. Đó là bởi vì công tác của ngày nay là cải hóa những người đã bị bại hoại, những người tê liệt đến cực độ, nó là để làm tinh sạch những người được tạo ra nhưng đã bị Sa-tan xử lý. Đó không phải là việc tạo ra A-

đam hay Ê-va, càng không phải việc làm ra sự sáng, hay tạo ra mọi động thực vật. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và rồi thu nhận chúng trở lại; chúng trở thành thứ thuộc về Ngài, và trở thành sự vinh hiển của Ngài. Việc này không như con người tưởng tượng, không đơn giản như việc tạo ra trời đất và mọi thứ trong đó, hay như việc rửa sạch Sa-tan xuống vực sâu không đáy; mà đó là việc cải hóa con người, biến những gì tiêu cực và không thuộc về Ngài thành những thứ tích cực và thuộc về Ngài. Đây là sự thật đằng sau giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Các ngươi phải hiểu điều này, và tránh quá đơn giản hóa vấn đề. Công tác của Đức Chúa Trời không giống bất kỳ công tác bình thường nào. Sự kỳ diệu và khôn ngoan của nó vượt khỏi tầm trí óc của con người. Đức Chúa Trời không tạo ra vạn vật trong giai đoạn công tác này, Ngài cũng không hủy diệt chúng. Thay vào đó, Ngài cải hóa tất cả những thứ Ngài đã tạo ra, và làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho ô uế. Và vì thế mà Đức Chúa Trời bắt đầu một sự nghiệp vĩ đại, đây chính là toàn bộ ý nghĩa của công tác của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời mà ngươi thấy được qua những lời này có thật sự quá đơn giản không?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Loài người nguyên thủy đầu tiên đã ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nên nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị trừng phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trong toàn cõi vũ trụ. Tất cả những ai tin ở Ngài đều phải chấp nhận lời Ngài, và ăn uống lời Ngài; không một ai có thể được Đức Chúa Trời thu phục bằng việc trông thấy những dấu kỳ và phép lạ do Đức Chúa Trời làm. Xuyên suốt các thời đại, Đức Chúa Trời luôn dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Như vậy, các người không nên dành toàn bộ sự chú ý của mình vào những dấu kỳ và phép lạ, mà nên phấn đấu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Vào Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã phán một số lời, và vào Thời đại Ân điển, Jêsus cũng đã phán nhiều lời. Sau khi Jêsus đã phán nhiều lời, các sứ đồ và môn đồ đến sau đã dẫn dắt dân chúng thực hành theo các điều răn do Jêsus ban ra và trải nghiệm theo các lời và nguyên tắc mà Jêsus đã nói đến. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Ngài không dùng những dấu kỳ và phép lạ để chèn ép con người, hay thuyết phục con người; điều này chẳng thể làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ làm những dấu kỳ và phép lạ, thì sẽ không thể nào làm rõ được tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và như thế không thể làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm cho con người hoàn thiện bằng những dấu kỳ và phép lạ, mà dùng lời để chăm tưới và chăn dắt con người, sau đó mới đạt được sự vâng phục hoàn toàn của con người và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của công tác Ngài thực hiện và lời Ngài phán dạy. Đức Chúa Trời không dùng phương cách làm những dấu kỳ và phép lạ để làm cho con người hoàn thiện – Ngài dùng lời, và dùng nhiều phương cách làm việc khác nhau để làm cho con người hoàn thiện. Dù đó là sự tinh luyện, xử lý, tủa sửa, hay chu cấp lời, Đức Chúa Trời phán từ những góc độ khác nhau để làm cho con người hoàn thiện, và để ban cho con người sự hiểu biết lớn hơn về công tác, sự khôn ngoan và sự diệu kỳ của Đức Chúa Trời. Khi con người được hoàn thiện vào lúc Đức Chúa Trời khép lại thời đại trong thời kỳ sau rốt, thì họ sẽ có đủ tư cách để xem những dấu kỳ và phép lạ. Khi người bắt đầu biết về Đức Chúa Trời và có thể vâng phục Đức Chúa Trời bất kể Ngài làm gì, thì người sẽ không còn bất kỳ ý niệm nào về Ngài khi người thấy các dấu kỳ và phép lạ. Hiện tại, người bại hoại và không có khả năng hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời – người có nghĩ mình đủ tư cách để thấy những dấu kỳ và phép lạ trong tình trạng này không? Lúc Đức Chúa Trời làm những dấu kỳ và phép lạ là lúc Đức Chúa Trời trừng phạt con người, và cũng là lúc thời đại thay đổi, và hơn thế nữa, là lúc thời đại kết thúc. Khi công tác của Đức Chúa Trời đang được triển khai bình thường, Ngài không làm những dấu kỳ và phép lạ. Làm những dấu kỳ và phép lạ là việc cực kỳ đơn giản đối với Ngài, nhưng đó không phải nguyên tắc mà Đức Chúa Trời làm việc, cũng chẳng phải là mục tiêu trong sự quản lý con người của Đức Chúa Trời. Nếu con người thấy được những dấu kỳ và phép lạ, và

nếu thân thể thuộc linh của Đức Chúa Trời xuất hiện trước con người, liệu tất cả mọi người còn không tin vào Đức Chúa Trời hay không? Ta đã từng nói trước đây rằng một nhóm người đắc thắng được thu phục từ phương Đông, những người đắc thắng xuất hiện giữa con đại nạn. Những lời này có ý nghĩa gì? Chúng có nghĩa là những người đã được thu phục này chỉ thực sự vâng phục sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt, sự xử lý và tủa sửa, và mọi sự tinh luyện. Đức tin của những người này không mơ hồ và trừu tượng, mà rất thật. Họ chưa từng nhìn thấy bất cứ dấu kỳ hay phép lạ, hay bất cứ điều kỳ lạ nào; họ chẳng nói những chữ hay giáo lý thâm thúy, hay những sự thông sáng sâu sắc nào; mà thay vào đó họ có hiện thực và lời Đức Chúa Trời, và một sự hiểu biết thực sự về tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Chẳng phải nhóm người như thế có khả năng tốt hơn trong việc làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời hay sao? Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là công tác thực. Trong thời đại của Jêsus, Ngài không đến để làm cho con người hoàn thiện, mà để cứu chuộc con người, và như vậy Ngài đã làm một vài phép lạ để khiến con người đi theo Ngài. Bởi Ngài đến chủ yếu để hoàn tất việc chịu đóng đinh lên thập tự, và việc làm các dấu kỳ không thuộc phần việc trong chức vụ của Ngài. Những dấu kỳ và phép lạ như vậy là công tác được thực hiện nhằm làm cho công tác của Ngài có hiệu quả; đó là những việc phụ, và không đại diện cho công tác của cả thời đại. Trong Thời đại Luật pháp Cựu Ước, Đức Chúa Trời cũng đã làm một vài dấu kỳ và phép lạ – nhưng công tác của Đức Chúa Trời làm ngày hôm nay là việc thực, và Ngài chắc chắn sẽ không làm những dấu kỳ và phép lạ lúc này. Nếu Ngài làm những dấu kỳ và phép lạ, công tác thực của Ngài sẽ bị xáo trộn, và Ngài sẽ không thể làm thêm việc nào khác. Nếu Đức Chúa Trời phán ra để dùng lời làm cho con người hoàn thiện, nhưng cũng làm những dấu kỳ và phép lạ, thì liệu việc con người có thực sự tin vào Ngài hay không có thể được thông tỏ? Như vậy, Đức Chúa Trời không làm những việc đó. Có quá nhiều tôn giáo trong con người; Đức Chúa Trời đã đến trong thời kỳ sau rốt để dẹp bỏ mọi ý niệm tôn giáo và những điều siêu nhiên trong con người, và khiến con người biết đến tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Ngài đã đến để loại bỏ hình tượng một Đức Chúa Trời trừu tượng và tưởng tượng – hình tượng về một Đức Chúa Trời mà nói cách khác là hoàn toàn không hề tồn tại. Và như vậy, điều duy nhất quý giá lúc này là người phải có được sự hiểu biết về hiện thực! Lẽ thật quan trọng hơn tất cả. Người đã có được bao nhiêu lẽ thật ngày nay? Có phải tất cả những người tỏ dấu kỳ và phép lạ đều là Đức Chúa Trời hay không? Những tà linh cũng có thể làm những dấu kỳ và phép lạ; hết thảy chúng có phải là Đức Chúa Trời hay không? Trong đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời, điều họ tìm kiếm là lẽ thật, và điều họ theo đuổi là sự sống,

hơn là những dấu kỳ và phép lạ. Điều này nên là mục tiêu của hết thảy những ai tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác Đức Chúa Trời thực hiện trong thời đại này chủ yếu là ban phát lời cho đời sống của con người; vạch trần bản tính thực chất và tâm tính bại hoại của con người; cũng như loại bỏ những quan niệm tôn giáo, tư tưởng phong kiến, tư tưởng lỗi thời, cũng như những kiến thức và

văn hóa của con người. Tất cả những điều này phải được làm cho thanh sạch thông qua việc bị lời Đức Chúa Trời phơi bày. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sử dụng lời, không phải những dấu lạ và kỳ công, để làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời dùng lời của mình để phơi bày con người, để phán xét con người, để hành phạt con người và để làm cho con người hoàn thiện, hầu cho trong lời Đức Chúa Trời con người bắt đầu thấy được sự khôn ngoan và đáng mến của Đức Chúa Trời cũng như bắt đầu hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, và hầu cho qua lời Đức Chúa Trời, con người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của thời kỳ sau rốt, lời có sức mạnh hơn việc làm các dấu kỳ phép lạ, và thẩm quyền của lời vượt qua các dấu kỳ phép lạ. Lời phơi bày mọi tâm tính bại hoại chôn sâu trong lòng con người. Người không có cách nào tự nhận ra chúng được. Khi chúng bị bóc trần trước mặt người thông qua lời, người sẽ tự nhiên phát hiện ra chúng; người sẽ không thể phủ nhận chúng, và người sẽ được thuyết phục hoàn toàn. Đây chẳng phải là thẩm quyền của lời sao? Đây là kết quả đạt được bởi công tác của lời ngày nay. Do đó, không phải nhờ việc chữa bệnh và đuổi quỷ mà con người có thể được cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi của mình, và họ cũng không thể được làm cho trọn vẹn hoàn toàn bằng việc làm các dấu kỳ phép lạ. Thẩm quyền chữa bệnh và đuổi quỷ chỉ ban cho con người ân điển, nhưng xác thịt của con người vẫn thuộc về Sa-tan và tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Nói cách khác, những thứ chưa được làm thanh sạch vẫn thuộc về tội lỗi và sự ô uế. Chỉ sau khi con người đã được làm thanh sạch thông qua lời thì họ mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và được nên thánh. Khi ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người và họ đã được cứu chuộc, thì điều này chỉ có nghĩa là họ đã được giật khỏi tay của Sa-tan và trở lại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu không được Đức Chúa Trời làm cho thanh sạch hay thay đổi, họ vẫn là con người bại hoại. Bên trong con người vẫn tồn tại sự ô uế, chống đối, và phản nghịch; con người đã chỉ trở về với Đức Chúa Trời thông qua sự cứu chuộc của Ngài, nhưng họ không có chút kiến thức nào về Đức Chúa Trời và vẫn có thể chống lại và phản bội Ngài. Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt

này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đời đời đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn

chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công

tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

a

6. Các bạn nói rằng Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật để phán xét và làm thanh sạch con người trong thời kỳ sau rốt. Đức Chúa Trời phán những lời phán xét loài người trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước – sự phán xét của Đức Chúa Trời chưa bao giờ rời khỏi con người. Các bạn cho rằng những lời này không có khả năng phán xét và làm thanh sạch con người sao? Sự khác biệt giữa những lời phán xét được thể hiện bởi Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt và những lời Đức Chúa Trời phán xét con người như được ghi lại trong Kinh Thánh là gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi đề cập đến từ “phán xét”, rất có thể người nghĩ đến những lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với tất cả mọi nơi và những lời quở trách mà Jê-sus đã phán với người Pha-ri-si. Dù khắc nghiệt, nhưng những lời này không phải là sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với con người; chúng chỉ là những lời được Đức Chúa Trời phán trong những môi trường khác nhau, nghĩa là, trong những bối cảnh khác nhau. Những lời này không giống như những lời được phán bởi Đấng Christ khi Ngài phán xét con người trong thời kỳ sau rốt. Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó

cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giai đoạn đầu tiên là công tác của Đức Giê-hô-va: công tác của Ngài là chuẩn bị một con đường để con người thờ phượng Đức Chúa Trời trên đất. Đó là công tác bắt đầu để tìm một nơi khởi nguồn cho công tác trên đất. Vào lúc đó, Đức Giê-hô-va đã dạy dân Y-sơ-ra-ên tuân giữ ngày Sa-bát, kính trọng cha mẹ, và sống hòa thuận với nhau. Điều này là bởi dân chúng thời đó không hiểu được những gì đã cấu thành nên họ, họ cũng không hiểu làm sao để sống trên đất. Điều cần thiết trong giai đoạn đầu tiên của công tác là Ngài hướng dẫn loài người sống cuộc sống của họ. Mọi điều Đức Giê-hô-va phán với họ chưa được nhân loại biết đến hoặc có được trước đó. Vào thời điểm đó, Đức Chúa Trời đã dấy lên nhiều tiên tri để nói những lời tiên tri, và tất cả họ đều đã làm như vậy dưới sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va. Đây chỉ đơn giản là một hạng mục trong công tác của Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn đầu tiên, Đức Chúa Trời đã không trở nên xác thịt, và vì thế, Ngài đã chỉ dẫn tất cả các chi phái và dân tộc thông qua các tiên tri. Khi Jê-sus làm việc trong thời đại của mình, Ngài đã không phán nhiều như thời nay. Giai đoạn công tác này của lời trong thời kỳ sau rốt chưa từng được thực hiện trước đây trong các thời đại và các thế hệ trước. Mặc dù Ê-sai, Đa-ni-ên và Giăng đã nói nhiều lời tiên tri, nhưng những lời tiên tri của họ hoàn toàn khác với những lời được phán hiện giờ. Những gì họ đã nói chỉ là những lời tiên tri, nhưng những lời được nói hiện giờ thì không. Nếu Ta biến tất cả những gì Ta phán hiện giờ thành những lời tiên tri, liệu các người có thể hiểu được không? Giả sử những gì Ta phán là về những chuyện sau khi Ta đã rời khỏi, thì làm sao người có thể hiểu được? Công tác của lời chưa từng được thực hiện trong thời của Jê-sus hoặc trong Thời đại Luật pháp. Có lẽ một số người sẽ nói: “Chẳng phải Đức Giê-hô-va cũng đã phán lời trong thời gian công tác của Ngài sao? Chẳng phải Jê-sus ngoài việc chữa bệnh, đuổi quỷ, và làm các dấu kỳ phép lạ, cũng đã phán những lời lúc Ngài đang làm việc đó sao?” Có những khác biệt trong cách mà lời được phán ra. Thực chất của những lời được Đức Giê-hô-va phán ra là gì? Ngài chỉ hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ trên đất, vốn không chạm đến các vấn đề thuộc linh trong sự sống. Tại sao người ta nói rằng, khi Đức Giê-hô-va phán, đó là để chỉ dẫn cho dân chúng ở mọi nơi? Từ “chỉ

dẫn” có nghĩa là nói một cách rõ ràng và ra lệnh một cách trực tiếp. Ngài đã không cung cấp cho con người sự sống; đúng hơn, Ngài chỉ đơn giản là cầm tay chỉ việc cho con người cách tôn kính Ngài, mà không cần quá nhiều phép ẩn dụ. Công tác Đức Giê-hô-va đã làm ở Y-sơ-ra-ên không phải là để xử lý hoặc sửa phạt con người hoặc để đưa ra sự phán xét và hành phạt; nó là để hướng dẫn họ. Đức Giê-hô-va đã ra lệnh cho Môi-se bảo dân sự của Ngài lượm ma-na trong đồng vắng. Mỗi buổi sáng trước khi mặt trời mọc, họ phải lượm ma-na, chỉ đủ cho họ ăn trong ngày hôm đó. Ma-na không thể để được đến ngày hôm sau, vì nó sẽ bị mốc. Ngài đã không giáo huấn con người hoặc vạch trần bản tính của họ, Ngài cũng đã không phơi bày những tư tưởng và suy nghĩ của họ. Ngài đã không thay đổi con người, mà thay vào đó, hướng dẫn họ sống cuộc sống của họ. Những người thời đó giống như trẻ con, không hiểu gì và chỉ có khả năng thực hiện một số động tác máy móc cơ bản; và vì vậy Đức Giê-hô-va đã chỉ ban hành luật pháp để hướng dẫn dân chúng mà thôi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với con người trong thời kỳ sau rốt chủ yếu sử dụng nhiều khía cạnh của lẽ thật để khuyên răn con người. Nếu không có những khía cạnh này của lẽ thật, chúng sẽ không phải là những lời phán xét. Có phải lời Đức Giê-hô-va đã phán với mọi nơi và lời trách móc của Đức Chúa Jê-sus đối với người Pha-ri-si có chứa đựng nhiều khía cạnh của lẽ thật không? Chúng đã cho con người một con đường để thực hành? Chúng đã phơi bày bản tính và bản chất của con người? Không, những lời đó đã không như thế, và vì vậy chúng không phải là sự phán xét con người; chúng chỉ đơn thuần là lời trách móc và khuyên răn. Sự trách móc và khuyên răn là sự lên án và loại bỏ trực tiếp, sau đó là chửi rủa. Sự phán xét và sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc chủ yếu là sự thể hiện của nhiều lẽ thật. Đó là việc sử dụng lẽ thật để khuyên răn con người, phơi bày bản chất của họ, và mở xẻ lời nói và hành động của họ. Những lời này chứa đựng nhiều khía cạnh của lẽ thật. Chỉ khi có lẽ thật thì mới có phán xét; không có lẽ thật thì không có phán xét. Do đó, có sự khác biệt rõ ràng giữa lời Đấng Christ trong thời kỳ sau rốt, và lời Đức Giê-hô-va đã phán với tất cả mọi nơi trong Thời đại Luật pháp, và lời trách móc của Đức Chúa Jê-sus đối với người Pha-ri-si trong Thời đại Ân điển. Sự khác biệt này chủ yếu nằm ở chỗ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sử dụng nhiều khía cạnh của lẽ thật để khuyên răn con người; Đức Chúa Trời đã không bày tỏ nhiều khía cạnh của lẽ thật trong Thời đại Luật pháp hay Thời đại Ân điển. Hơn nữa, cũng có sự khác biệt về bản chất công

tác của Đức Chúa Trời. Trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển, sự khuyển răn và trách móc của Đức Chúa Trời đối với những người chống lại Ngài là sự lên án và nguyên rửa trực tiếp. Đức Chúa Trời đã không cứu rỗi họ, và Ngài không thương xót họ. Công tác phán xét của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cứu rỗi, làm cho tinh sạch và hoàn thiện con người. Trong Thời Đại Ân Điển, Đức Chúa Jêsu đã thực hiện công tác cứu chuộc. Ngài rao giảng con đường ăn năn và thực hiện một số phép lạ, dấu lạ và điều kỳ diệu, và những người Pha-ri-si đã phán xét, lên án, và chống lại Ngài. Trong bối cảnh đó, Đức Chúa Jêsu đã phán một số lời trách móc và nguyên rửa đối với người Pha-ri-si, những lời mà chỉ vạch trần bản chất hành động và hành vi của người Pha-ri-si. Những lời này không vạch trần gốc rễ của sự chống đối của họ đối với Đức Chúa Trời, cũng như bản tính và bản chất của họ. Ngài đã không bày tỏ bất kỳ lẽ thật có liên quan nào. Ngài đã không nói gì về việc con người nên vâng phục Đức Chúa Trời như thế nào, bổn phận của con người là gì, hay con người nên trung thành với Đức Chúa Trời như thế nào, v.v., và vì vậy những lời đó không thể được gọi là sự phán xét. Người Pha-ri-si đã không thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Họ ghê tởm lẽ thật, họ hoàn toàn không chấp nhận lẽ thật, và họ hoàn toàn không thích hợp để nhận được sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã không thực hiện công tác phán xét họ, và vì vậy Đức Chúa Jêsu chỉ nguyên rửa họ - Ngài đã không cứu rỗi họ. Một số người nói: "Những lời mà đã phơi bày hành động và hành vi của người Pha-ri-si có phải là lẽ thật không?" Những lời này cũng là lẽ thật, và chúng cũng tỏ lộ tâm tính của Đức Chúa Trời mà không cho phép con người xúc phạm. Nhưng sự phán xét không giống như sự trách móc và lên án đơn thuần. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sử dụng nhiều khía cạnh của lẽ thật để khuyển răn con người. Mỗi khi Ngài bày tỏ một khía cạnh của lẽ thật, thì một số tâm tính và biểu hiện bại hoại nhất định của con người bị phơi bày. Đức Chúa Trời phơi bày bộ mặt thật của sự bại hoại ở con người và mỗ xẻ lời nói cũng như hành động của con người để bày tỏ lẽ thật. Chỉ khi tất cả lẽ thật cần thiết cho sự cứu rỗi con người được trực tiếp bày tỏ, khiến con người hiểu, trải nghiệm, biết, và được tinh sạch — chỉ những lời nói mà đạt được hiệu quả như vậy mới là sự phán xét chân chính, và chỉ những lời này mới là lời phán xét. Nếu không thì chúng không phải là những lời phán xét, chúng chỉ là những lời phán được đưa ra đối với một số cá nhân nhất định trong bối cảnh công tác của Đức Chúa Trời vào thời điểm đó.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

7. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt để làm con người hoàn toàn tinh sạch và cứu rỗi con người, nhưng tôi đã đọc những lời được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời Toàn Năng, và một vài lời trong số đó khá nghiêm khắc – chúng lên án và nguyên rủa con người. Đây chẳng phải là sự trừng phạt đối với con người sao? Làm sao đó có thể được gọi là sự làm cho thanh sạch và cứu rỗi con người được?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy thấm nhuần ý nghĩa thời đại, và sự tỏ lộ, biểu lộ tâm tính của Ngài được thể hiện rõ vì công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tỏ lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết cục của con người trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng nhân từ cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha thứ, và tha tội cho con người dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có bất kỳ sự phán xét công chính nào: vậy thì bao giờ mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào

thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người tới đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân hậu và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, và người yêu thương, nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, bao giờ người mới có thể đạt được một phán quyết công bình? Trong thời kỳ sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính phán xét và hành phạt công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù những lời của Ta có thể khắt khe, nhưng tất cả chúng đều được phán ra vì sự cứu rỗi của con người, vì Ta chỉ đang cất tiếng phán và không trừng phạt xác thịt của con người. Những lời này khiến con người sống trong sự sáng, biết được rằng sự sáng có tồn tại, biết được rằng sự sáng là quý giá, và thậm chí còn hơn thế nữa, biết được những lời này có lợi cho họ thế nào, cũng như biết được rằng Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi. Mặc dù Ta đã phán nhiều về sự trừng phạt và phán xét, nhưng sự thật chưa được thực hiện trên các người. Ta đã đến để làm công tác của Ta và phán những lời của Ta, và dù những lời của Ta có nghiêm khắc, nhưng chúng được phán ra để phán xét về sự bại hoại và dấy nghịch của các người. Mục đích Ta làm việc này vẫn là để cứu con người ra khỏi quyền hạn của Sa-tan; Ta đang dùng lời của Ta để cứu rỗi con người. Mục đích của Ta không phải là làm hại con người bằng lời của mình. Lời của Ta nghiêm khắc nhằm đạt được kết quả trong công tác của mình. Chỉ thông qua công tác như thế, con người mới có thể đi đến chỗ biết được bản thân mình và thoát khỏi tâm tính dấy nghịch của mình.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, con thanh nộ, sự oai nghi, sự phán xét, sự rửa sả, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm cho con người hoàn thiện thông qua sự phán xét và rửa sả. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sả con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công tác của Đức Chúa Trời. Điều Đức

Chúa Trời rửa sả là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và tàn nhẫn, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người thuộc về tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, những lời phán xét của Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được hiệu quả.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời dùng sự phán xét của Ngài để làm cho con người hoàn thiện, Ngài đã yêu thương con người, và đã cứu rỗi con người – nhưng tình yêu của Ngài chứa đựng nhiều đến bao nhiêu? Có sự phán xét, sự oai nghi, con thanh nộ, và sự rửa sả. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong quá khứ, nhưng Ngài đã không hoàn toàn ném con người xuống vực sâu không đáy, mà đã sử dụng phương cách đó để tinh luyện đức tin của con người; Ngài đã không xử tử con người, mà đã hành động để làm cho con người hoàn thiện. Bản chất của xác thịt thuộc về Sa-tan – Đức Chúa Trời phán điều đó hoàn toàn đúng, nhưng các sự thật do Đức Chúa Trời thực hiện không được trọn vẹn theo lời của Ngài. Ngài rửa sả người hầu cho người có thể yêu kính Ngài, và hầu cho người có thể biết được bản chất của xác thịt; Ngài hành phạt người hầu cho người có thể được tinh thức, để cho phép người biết những thiếu sót bên trong người, và để biết sự hoàn toàn không xứng đáng của con người. Do đó, những sự rửa sả của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài, sự oai nghi và con thanh nộ của Ngài – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay, và tâm tính công chính mà Ngài tỏ rõ bên trong các người – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Đó là tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù mọi người được tinh luyện và phơi bày không thương xót bởi hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, để trừng phạt xác thịt của

họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt bằng lời đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều công tác này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, tùy theo yếu điểm của người, tùy theo vóc giặc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt lên vai các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta quá nghiêm khắc với người, và quả thật, người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét người. Nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và sự phán xét, đây thực ra lại là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ lớn nhất. Nếu người không thể nắm bắt ý nghĩa sâu nhiệm hơn của công tác này, người sẽ không thể nào tiếp tục trải nghiệm được. Sự cứu rỗi này nên mang lại cho người sự yên ủi. Đừng từ chối tỉnh ngộ. Đã đến mức này rồi, ý nghĩa của công tác chinh phục nên rõ ràng với người, và người không nên giữ quan điểm này nọ về nó nữa!

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sả, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài, rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đáng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hành phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sả, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài.

Cho dù Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào, thì tất cả đều được thực hiện bằng cách khiến họ thoát khỏi bản chất Sa-tan cũ kỹ của họ; nghĩa là, Ngài cứu họ bằng cách để họ tìm kiếm sự sống. Nếu họ không làm thế, thì họ sẽ không có cách nào để chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Việc cứu rỗi là công tác của chính Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm sự sống là điều mà con người phải đảm nhận để chấp nhận sự cứu rỗi. Trong mắt con người, sự cứu rỗi là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể là hình phạt, phán xét, và rửa sả; sự cứu rỗi phải chứa đựng tình yêu thương, lòng thương xót, và hơn thế nữa, những lời an ủi, cũng như là phước lành vô biên được Đức Chúa Trời ban cho. Mọi người tin rằng khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, Ngài làm vậy bằng cách cảm thúc họ với các phước lành và ân điển của Ngài, để họ có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Ngài cảm hóa con người tức là Ngài cứu họ. Loại cứu rỗi này được thực hiện bằng cách đạt được thỏa thuận. Chỉ khi Đức Chúa Trời ban cho họ gấp hàng trăm lần thì con người mới chịu quy phục trước danh của Đức Chúa Trời và cố gắng làm tốt vì Ngài và mang lại vinh hiển cho Ngài. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời dự định cho loài người. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tốt bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhấn tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhấn tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhấn tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhấn tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả

những lời khất khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu
rỗi.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến
cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

8. Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu Thế bởi vì Ngài đã tha tội cho chúng tôi và cứu chuộc chúng tôi khỏi tội lỗi của mình. Giờ đây các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, là sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế, và rằng Ngài đang bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời để hoàn toàn làm thanh sạch và cứu rỗi con người, và giải thoát con người khỏi sự ảnh hưởng đen tối của Satan. Vậy Đức Chúa Trời Toàn Năng làm thế nào để hoàn toàn làm thanh sạch và cứu rỗi con người?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại là bày tỏ tâm tính của Ngài chủ yếu thông qua hình phạt và sự phán xét. Dựa trên nền tảng này, Ngài mang đến nhiều lẽ thật hơn cho con người và chỉ cho họ nhiều cách thực hành hơn, qua đó đạt được mục tiêu của Ngài là chinh phục con người và cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại của chính họ. Đây là những gì đang sau công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thật

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hất hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự

phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, con thanh nộ, sự oai nghi, sự phán xét, sự rửa sả, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm cho con người hoàn thiện thông qua sự phán xét và rửa sả. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sả con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công tác của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời rửa sả là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và tàn nhẫn, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người thuộc về tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, những lời phán xét của Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được hiệu quả.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù Đức Chúa Trời phán xét con người hay rửa sả họ, cả hai đều làm cho con người hoàn thiện: Cả hai đều được thực hiện nhằm hoàn thiện những gì bất khiết bên trong con người. Thông qua phương cách này con người được tinh luyện, và điều còn thiếu bên trong con người

được hoàn thiện qua lời và công tác của Ngài. Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời – cho dù đó là những lời hà khắc, hay sự phán xét, hay hình phạt – đều làm cho con người hoàn thiện, và hoàn toàn phù hợp. Trong suốt các thời đại, Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm công tác như thế này; ngày nay, Ngài hoạt động bên trong các người hầu cho các người cảm kích sự khôn ngoan của Ngài. Mặc dù các người đã phải chịu nỗi đau nào đó bên trong, nhưng lòng các người cảm thấy vững vàng và bình an; đó là phước lành của các người để có thể tận hưởng giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Bất kể các người có thể đạt được điều gì trong tương lai, tất cả những gì các người thấy về công tác của Đức Chúa Trời trong các người ngày nay là tình yêu. Nếu con người không trải qua sự phán xét và tinh luyện của Đức Chúa Trời, thì những hành động và sự sốt sắng của họ sẽ luôn ở mức độ bề nổi, và tâm tính của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Điều này có được kể là đã được Đức Chúa Trời thu phục không? Ngày nay, mặc dù bên trong con người vẫn còn nhiều kiêu ngạo và tự phụ, nhưng tâm tính của con người đã ổn định hơn trước rất nhiều. Việc Đức Chúa Trời xử lý người được thực hiện nhằm cứu rỗi người, và mặc dù đôi khi người có thể cảm thấy một chút đau đớn, sẽ đến ngày xuất hiện một sự thay đổi trong tâm tính của người. Lúc đó, người sẽ nhìn lại và thấy được công tác của Đức Chúa Trời khôn ngoan đến mức nào, và lúc đó, người sẽ có thể thực sự hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn người sẽ thất bại trong các thử luyện, bởi vì người không biết Đức Chúa Trời làm cho mọi người hoàn thiện như thế nào, bằng phương thức nào, và khi những thử luyện của Đức Chúa Trời xảy đến với người và chúng không phù hợp với những quan niệm của người, người sẽ không thể đứng vững. Tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời là toàn bộ tâm tính của Ngài, và khi toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, điều này mang lại điều gì cho xác thịt của người? Khi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, xác thịt của họ chắc chắn sẽ phải chịu nhiều đau đớn. Nếu người không chịu nỗi đau này, thì người không thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, hay người cũng không thể dành trọn tình yêu đích thực cho Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, chắc chắn Ngài sẽ thể hiện toàn bộ tâm tính của Ngài đối với người. Từ thuở sáng thế cho đến nay, Đức Chúa Trời chưa bao giờ thể hiện toàn bộ tâm tính của mình đối với con người nhưng trong những ngày sau rốt, Ngài tiết lộ điều đó với nhóm

người mà Ngài đã tiền định và lựa chọn, và bằng cách làm cho mọi người hoàn thiện, Ngài đã tỏ trần những tâm tính của mình, thông qua đó, Ngài làm cho một nhóm người trọn vẹn. Đó là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời dành cho con người. Trải nghiệm tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải chịu đựng nỗi đau cùng cực và phải trả giá đắt. Chỉ sau điều này thì họ mới được Đức Chúa Trời thu phục và có thể trao lại tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó, Đức Chúa Trời mới được thỏa lòng. Nếu con người muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và nếu họ muốn thực hiện ý muốn của Ngài, và hoàn toàn trao tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, thì họ phải trải qua nhiều đau khổ và nhiều dằn vặt từ những hoàn cảnh của họ, để chịu đựng nỗi đau đớn còn hơn cả cái chết. Cuối cùng, họ sẽ buộc phải trao lại tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời. Một người có thực sự yêu Đức Chúa Trời hay không được tỏ lộ trong sự gian khó và tinh luyện. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tình yêu của con người, và điều này cũng chỉ đạt được giữa sự gian khó và tinh luyện.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác đang được thực hiện ngày nay là để khiến mọi người phản bội Sa-tan, tổ tiên cũ của họ. Tất cả những sự phán xét bởi lời đều nhằm vạch trần tâm tính bại hoại của nhân loại và cho phép mọi người hiểu được bản chất của cuộc sống. Tất cả những sự phán xét lặp đi lặp lại này đều xuyên thấu lòng người. Mỗi sự phán xét đều liên quan trực tiếp đến số phận của họ và nhằm mục đích làm tổn thương lòng họ để họ có thể buông bỏ tất cả những điều đó và nhờ đó bắt đầu biết về cuộc sống, biết thế giới ô trọc này, biết sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng biết nhân loại, loài bị bại hoại bởi Sa-tan. Con người càng nhận được nhiều hình phạt và phán xét kiểu này, lòng con người càng có thể bị tổn thương và tâm linh của họ

càng có thể được thức tỉnh. Việc thức tỉnh tâm linh của những người cực kỳ bại hoại và bị lừa dối sâu sắc nhất này là mục tiêu của kiểu phán xét này. Con người không có tâm linh, nghĩa là, linh hồn của họ đã chết từ lâu và họ không biết rằng có Thiên đàng, không biết rằng có một Đức Chúa Trời, và chắc chắn không biết rằng mình đang phải vật lộn trong vực thẳm của sự chết; làm sao họ có thể biết rằng mình đang sống trong địa ngục trần gian xấu xa này? Làm sao họ có thể biết rằng xác chết thối rữa này của mình, bởi sự bại hoại của Sa-tan, đã sa vào âm phủ của sự chết? Làm sao họ có thể biết rằng mọi thứ trên đất từ lâu đã bị hủy hoại bởi nhân loại đến mức không thể sửa chữa? Và làm sao họ biết rằng Đấng Tạo Hóa đã đến trần gian ngày nay và đang tìm kiếm một nhóm người bại hoại mà Ngài có thể cứu rỗi được? Thậm chí sau khi con người trải qua mọi sự tinh luyện và phán xét có thể, ý thức đờ đẫn của họ hầu như vẫn không lay động và quả thật hầu như không phản ứng. Nhân loại thật suy đồi làm sao! Và mặc dù kiểu phán xét này giống như cơn mưa đá thảm khốc từ trên trời rơi xuống, nhưng nó lại có lợi nhất cho con người. Nếu không phán xét mọi người như vậy, thì sẽ không có kết quả và sẽ hoàn toàn không thể cứu rỗi con người ra khỏi vực thẳm của đau khổ. Nếu không có công tác này, sẽ rất khó để mọi người thoát ra khỏi âm phủ, bởi vì lòng họ đã chết từ lâu và linh hồn của họ đã bị Sa-tan chà đạp từ lâu. Việc cứu rỗi các người, những người đã chìm xuống những vực thẳm sâu nhất của sự suy đồi, đòi hỏi phải triệu gọi các người một cách vất vả, phán xét các người một cách vất vả; và chỉ khi đó tấm lòng băng giá của các người mới có khả năng được thức tỉnh.

Trích từ “Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người nên biết rằng sự hoàn thiện, làm cho trọn vẹn, và thu phục con người của Đức Chúa Trời chẳng đem lại gì ngoài gươm đao và đòn đánh lên xác thịt họ, cũng như sự đau khổ bất tận, đại họa, sự phán xét tàn nhẫn, hình phạt, sự rửa sả, và những sự thử luyện vô tận. Đó là câu chuyện bên trong và là lẽ thật của công tác quản lý con người. Tuy nhiên, tất cả những điều này đều hướng đến xác thịt con người, và tất cả những mũi tên thù địch đều nhắm vào xác thịt con người không thương tiếc (bởi vì con người vô tội). Tất cả điều này là vì sự vinh hiển và lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài. Đó là bởi công tác của Ngài không chỉ vì lợi ích của nhân loại, mà còn vì toàn bộ kế hoạch, cũng như để thực hiện ý muốn ban đầu của Ngài khi Ngài dựng nên nhân loại. Bởi vậy, có lẽ chín mươi phần trăm những gì con người trải nghiệm liên quan đến những đau khổ và sự thử lửa, và có rất ít, thậm chí không có những ngày ngọt ngào và hạnh phúc mà xác thịt con người khao khát. Con người càng không thể tận hưởng những giây phút hạnh phúc trong xác thịt, và trải qua những khoảng thời gian đẹp với Đức Chúa Trời. Xác

thịt là dơ bẩn, vì vậy những gì xác thịt con người nhìn thấy hay vui hưởng chẳng là gì ngoài hình phạt của Đức Chúa Trời, điều con người thấy bất lợi, như thể nó thiếu tri giác bình thường. Đó là vì Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tâm tính công chính của Ngài, vốn không được con người ưa thích, điều không dung thứ sự xúc phạm của con người, và ghê tởm kẻ thù. Đức Chúa Trời tỏ lộ công khai toàn bộ tâm tính của Ngài bằng bất kỳ phương cách cần thiết nào, bằng cách đó khép lại công cuộc chiến trận sáu ngàn năm của Ngài với Sa-tan – công tác cứu rỗi hết thảy nhân loại, và hủy diệt Sa-tan xưa!

Trích từ “Mục đích quản lý loài người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi lời của Đức Chúa Trời đánh vào một trong những điểm huyết của chúng ta, làm chúng ta bị tổn thương và tràn ngập nỗi khiếp sợ. Ngài phơi bày hết những quan niệm, những sự tưởng tượng, và tâm tính sa ngã của chúng ta. Từ tất cả những gì chúng ta nói và làm, đến từng suy nghĩ và từng tư tưởng một của chúng ta, bản tính thực chất của chúng ta được phơi bày trong những lời Ngài, đặt chúng ta vào tâm trạng sợ hãi và run rẩy không biết giấu nỗi hổ thẹn vào đâu. Từng việc một, Ngài nói cho chúng ta nghe về tất cả những hành động, mục đích và ý định của chúng ta, thậm chí cả tâm tính sa ngã mà chính chúng ta chưa bao giờ phát hiện ra, khiến chúng ta cảm thấy bị phơi bày hết sự bất hoàn hảo khôn khổ của mình, và còn hơn thế, cảm thấy bị thuyết phục hoàn toàn. Ngài phán xét chúng ta vì chống đối Ngài, hành phạt chúng ta vì báng bổ và lên án Ngài, và khiến chúng ta cảm thấy rằng, trong mắt Ngài, chúng ta chẳng có một đặc tính tốt nào bù lại, rằng chúng ta là Sa-tan sống. Những hy vọng của chúng ta bị tiêu tan, chúng ta không còn dám đưa ra những đòi hỏi vô lý hay nuôi bất kỳ hy vọng nào về Ngài, và thậm chí những giấc mơ của chúng ta cũng tan biến chỉ sau một đêm. Đây là một sự thật mà chẳng ai trong chúng ta có thể tưởng tượng được, và chẳng ai trong chúng ta có thể chấp nhận được. Trong khoảnh khắc, chúng ta mất cân bằng nội tại, và không biết tiếp tục con đường phía trước như thế nào, hay tiếp tục niềm tin của chúng ta như thế nào. Có vẻ như thể đức tin của chúng ta đã quay trở lại vạch xuất phát, và như thể chúng ta chưa từng gặp Đức Chúa Jêsu hay từng biết về Ngài. Những gì trước mắt chúng ta khiến chúng ta đầy bối rối và khiến chúng ta lưỡng lự phân vân. Chúng ta nản chí, chúng ta thất vọng, và sâu thẳm trong lòng là sự phẫn nộ lẫn nhục nhã không nén được. Chúng ta cố trút giận, cố tìm một lối ra, và hơn nữa, cố tiếp tục chờ đợi Đấng Cứu Thế Jêsu của chúng ta, để chúng ta có thể dốc bầu tâm sự với Ngài. Mặc dù có những lúc chúng ta nhìn bề ngoài có vẻ vững vàng, không kiêu căng, cũng không hạ mình, nhưng trong lòng, chúng ta đau đớn bởi một cảm giác mất mát mà chúng ta chưa từng cảm thấy trước đây. Mặc dù đôi lúc,

chúng ta có thể trông bình tĩnh một cách bất thường ở bề ngoài, nhưng tâm trí chúng ta đang cuộn trào nổi giãy vò như đại dương bão táp. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã tước đi của chúng ta mọi hy vọng và mơ ước, đặt dấu chấm hết cho những ham muốn ngông cuồng của chúng ta, và khiến chúng ta không sẵn lòng tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta và có thể cứu rỗi chúng ta. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã mở ra một hố sâu ngăn cách giữa chúng ta với Ngài, sâu đến mức chẳng ai sẵn sàng vượt qua. Sự phán xét và hình phạt của Ngài là lần đầu tiên chúng ta phải chịu một thất bại thảm hại như thế, một nỗi nhục nhã ê chề như thế trong đời. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta phải thực sự cảm kích danh tiết và sự không khoan nhượng của Đức Chúa Trời trước sự xúc phạm của con người, mà so với điều đó, chúng ta thật đốn mạt vô cùng, ô uế vô cùng. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta lần đầu tiên nhận ra chúng ta ngạo mạn và vênh vang như thế nào, và con người sẽ không bao giờ ngang bằng, hay ngang hàng với Đức Chúa Trời ra sao. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta khao khát không còn phải sống trong tâm tính sa ngã như thế nữa, loại bỏ khỏi chúng ta bản tính thực chất này càng sớm càng tốt, và ngừng hèn hạ, khả ố đối với Ngài. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta vui vẻ vâng phục lời Ngài, không còn dấy nghịch chống lại những sự sắp đặt và an bài của Ngài nữa. Sự phán xét và hình phạt của Ngài một lần nữa đã đem lại cho chúng ta ham muốn được sinh tồn, và khiến chúng ta vui vẻ chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta... Chúng ta đã bước ra khỏi công tác chinh phục, ra khỏi địa ngục, ra khỏi thung lũng bóng tối của sự chết... Đức Chúa Trời Toàn Năng đã thu phục chúng ta, nhóm người này! Ngài đã chiến thắng Sa-tan, và đánh bại vô số những kẻ thù của Ngài!

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

9. Dân Y-sơ-ra-ên đã tin vào Đức Giê-hô-va từ thế hệ này sang thế hệ khác, và những người tin vào Đức Chúa Jê-sus có thể tìm thấy trên khắp thế giới. Vì Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Jê-sus và Đức Chúa Trời Toàn Năng là một Đức Chúa Trời, tại sao các bạn nói rằng bất kể là mọi người tin vào Đức Giê-hô-va hay Đức Chúa Jê-sus, nếu họ không chấp nhận công tác phán xét thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì họ sẽ bị loại bỏ?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vì con người tin nơi Đức Chúa Trời, họ phải theo sát bước chân của Ngài, từng bước một; “Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó”. Chỉ những người này mới là những người tìm kiếm con đường thật, chỉ họ mới là những người biết đến công tác của Đức Thánh Linh. Những ai tuân theo câu chữ và giáo lý một cách mù quáng là những người đã bị công tác của Đức Thánh Linh loại trừ. Trong mỗi thời kỳ, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công tác mới, và trong mỗi thời kỳ, sẽ có một sự khởi đầu mới giữa con người. Nếu con người chỉ tuân theo những lẽ thật rằng “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời” và “Jê-sus là Đấng Christ”, là những lẽ thật chỉ áp dụng cho một giai đoạn riêng rẽ, thì con người sẽ không bao giờ theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và mãi mãi không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, con người nên đi theo mà không có chút nghi ngờ, và họ nên theo sát. Theo cách này, làm sao con người có thể bị Đức Thánh Linh loại bỏ? Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, miễn là con người chắc chắn rằng đó là công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác trong công tác của Đức Thánh Linh mà không có nghi ngại gì, và cố gắng đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể bị trừng phạt? Công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại, những bước chân của Ngài chưa bao giờ ngừng nghỉ, và trước khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài luôn luôn bận rộn, và không bao giờ dừng lại. Nhưng con người thì khác: Sau khi đã có được một ít công tác của Đức Thánh Linh, thì họ xem nó như thể nó sẽ không bao giờ thay đổi; sau khi có được một chút kiến thức, thì họ không tiến lên để đi theo các bước chân trong công tác mới hơn của Đức Chúa Trời; sau khi nhìn thấy chỉ một chút công tác của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức họ ấn định Đức Chúa Trời như là một nhân vật bằng gỗ đặc biệt, và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn giữ nguyên hình thể mà họ đã nhìn thấy trước mặt họ, rằng nó đã giống như thể trong quá khứ và sẽ luôn luôn như thể trong tương lai; sau khi có được một kiến thức nông cạn, thì con người tự hào đến mức quên đi chính mình và bắt đầu tuyên bố bừa bãi về một tâm tính và một hữu thể của Đức Chúa Trời mà hoàn toàn không tồn tại; và sau khi trở nên chắc chắn về một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, thì bất kể dạng người nào tuyên bố về công

tác mới của Đức Chúa Trời đi nữa, con người đều không chấp nhận nó. Đây là những người không thể chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh; họ quá bảo thủ, và không có khả năng chấp nhận những điều mới. Những người như thế là những người tin Đức Chúa Trời nhưng cũng chối bỏ Đức Chúa Trời. Con người tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đã sai lầm khi “chỉ tin vào Đức Giê-hô-va và không tin vào Jê-sus”, nhưng phần lớn mọi người đều đóng một vai trong đó họ “chỉ tin Đức Giê-hô-va và chối bỏ Jê-sus” và “trông mong sự trở lại của Đấng Mê-si, nhưng lại chống đối Đấng Mê-si được gọi là Jê-sus”. Không có gì ngạc nhiên, sau đó, con người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan sau khi chấp nhận một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, và vẫn không nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là kết quả của sự dấy nghịch của con người sao? Cơ đốc nhân trên khắp thế giới, những người đã không theo kịp công tác mới của ngày hôm nay, tất cả đều bám lấy hy vọng rằng họ sẽ gặp may mắn, cho rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng từng ước muốn của họ. Tuy nhiên họ không thể nói chắc chắn vì sao Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên tầng trời thứ ba, họ cũng không chắc chắn về việc Jê-sus sẽ cưỡi trên một đám mây trắng đến để thu nhận họ như thế nào, họ càng không thể nói chắc chắn tuyệt đối rằng liệu Jê-sus sẽ thực sự đến trên một đám mây trắng vào ngày mà họ tưởng tượng ra hay không. Tất cả họ đều bồn chồn, và hoang mang; chính họ cũng không biết liệu Đức Chúa Trời sẽ cất lên từng người trong số họ, những nhóm nhỏ khác nhau, những người đến từ mọi hệ phái hay không. Công tác Đức Chúa Trời làm bây giờ, thời đại hiện tại, ý muốn của Đức Chúa Trời – họ không nắm bắt được gì trong số này, và không thể làm gì ngoài việc đếm ngược những tháng ngày trên các ngón tay. Chỉ những ai đi theo bước chân của Chiên Con đến cùng mới có thể có được phước lành cuối cùng, trong khi “những người thông minh”, những người không thể đi theo đến cùng nhưng lại tin rằng họ đã có được tất cả, thì không thể chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Mỗi người họ đều tin rằng mình là người thông minh nhất trên đất, và họ rút ngắn sự phát triển không ngừng trong công tác của Đức Chúa Trời mà không vì bất kỳ lý do nào, và dường như hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên thiên đàng, họ, những người “tuyệt đối trung thành với Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời, và tuân theo lời Đức Chúa Trời”. Mặc dù họ có “lòng trung thành tuyệt đối” đối với những lời được Đức Chúa Trời phán ra, thì lời nói và hành động của họ vẫn rất ghê tởm bởi vì họ chống đối công tác của Đức Thánh Linh, và phạm tội dối trá và gian ác. Những người không đi theo đến tận cùng, những người không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và những người chỉ biết bám víu vào công tác cũ, không những không trung thành với Đức Chúa Trời, mà ngược lại, đã trở thành những kẻ chống đối Đức Chúa Trời, đã trở thành những kẻ bị thời đại mới chối bỏ, và những kẻ sẽ bị trừng phạt. Có ai đáng thương hơn họ không?

Nhiều người thậm chí còn tin rằng tất cả những ai từ chối luật pháp cũ và chấp nhận công tác mới đều không có lương tâm. Những người này, những người chỉ nói về “lương tâm”, và không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, cuối cùng sẽ khiến triển vọng của họ bị cản trở bởi lương tâm của chính mình. Công tác của Đức Chúa Trời không tuân theo giáo lý, và mặc dù đó là công tác của chính Ngài, thì Đức Chúa Trời vẫn không bám víu vào nó. Điều gì nên từ chối thì từ chối, điều gì nên loại bỏ thì loại bỏ. Thế nhưng, con người tự đặt mình vào sự thù nghịch với Đức Chúa Trời bằng cách bám víu vào chỉ một phần nhỏ trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là sự ngu ngốc của con người sao? Đây chẳng phải là sự thiếu hiểu biết của con người sao? Con người càng nhút nhát và quá cẩn trọng bởi vì họ sợ không có được các phước lành của Đức Chúa Trời, thì họ càng không có khả năng có được các phước lành lớn hơn, và nhận được phước lành cuối cùng. Những người mù quáng tuân theo luật pháp đều thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với luật pháp, và họ càng thể hiện lòng trung thành như thế với luật pháp, thì họ càng là những kẻ đầy nghịch chống đối Đức Chúa Trời. Bởi bây giờ là Thời đại Vương quốc chứ không phải Thời đại Luật pháp, và công tác của ngày hôm nay và công tác của quá khứ không thể được đề cập đồng thời, và công tác của quá khứ không thể so sánh với công tác của ngày hôm nay. Công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, và sự thực hành của con người cũng đã thay đổi; nó không phải là nắm giữ luật pháp hoặc vác thập tự giá. Vì vậy, lòng trung thành của con người đối với luật pháp và thập tự giá sẽ không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau công tác của Đức Giê-hô-va, Jê-sus đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người. Công tác của Ngài không được thực hiện riêng biệt, mà dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va. Đó là công tác cho một thời đại mới mà Đức Chúa Trời thực hiện sau khi Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp. Tương tự, sau khi công tác của Jê-sus kết thúc, Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài cho thời đại tiếp theo, bởi vì toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Khi thời đại cũ trôi qua, nó sẽ được thay thế bởi một thời đại mới, và một khi công tác cũ đã được hoàn thành, sẽ có công tác mới để tiếp tục sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, tiếp nối công tác của Jê-sus. Tất nhiên, sự nhập thể này không xảy đến độc lập; đó là giai đoạn công tác thứ ba sau Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Mỗi lần Đức Chúa Trời khởi xướng một giai đoạn công tác mới, luôn phải có một khởi đầu mới và điều đó luôn phải mang đến một thời đại mới. Vì vậy, cũng có những sự thay đổi tương ứng trong tâm tính của Đức Chúa Trời, cách thức Ngài làm việc, địa điểm làm việc của

Ngài, và danh xưng của Ngài. Cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi con người thật khó chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Nhưng bất kể Ngài bị con người chống đối ra sao, Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác của Ngài, và luôn dẫn dắt toàn nhân loại tiến về phía trước. Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Nếu con người vẫn mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, chứ đừng nói đến biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường của sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài khi tin vào Ngài. Loại niềm tin này thật sự đáng thương. Khi người đọc xong cuốn sách này, khi người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy những khao khát người có trong nhiều năm cuối cùng đã trở thành hiện thực. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời trực diện; chỉ có bây giờ người mới nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời phán của đích thân Ngài, đánh giá cao sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng làm sao. Người sẽ cảm thấy rằng mình đã đạt được nhiều điều mà con người trong quá khứ chưa từng thấy hay có được. Lúc đó, người sẽ biết rõ thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và thế nào là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan

điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận sự thật về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, nếu con người luôn luôn tuân theo luật pháp của Đức Giê-hô-va, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không thể tiến triển được, càng không thể kết thúc toàn bộ thời đại. Nếu con người luôn luôn vác thập tự giá và thực hành sự nhịn nhục và khiêm nhường, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không thể tiếp tục tiến triển. Sáu ngàn năm quản lý không thể đơn giản được kết thúc giữa những con người chỉ tuân theo luật pháp, hoặc chỉ vác thập tự giá và thực hành sự nhịn nhục, khiêm nhường. Thay vào đó, toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời được chấm dứt giữa những con người của những ngày sau rốt, những người biết đến Đức Chúa Trời, đã được giành lại từ nanh vuốt của Sa-tan, và đã hoàn toàn tự thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Đây là hướng đi chắc chắn xảy ra trong công tác của Đức Chúa Trời. Tại sao nói rằng việc thực hành của những người trong các hội thánh tôn giáo đã lỗi thời? Đó là bởi vì những gì họ đưa vào thực hành thì tách biệt khỏi công tác của ngày hôm nay. Trong Thời đại Ân điển, những gì họ đã đưa vào thực hành là đúng, nhưng vì thời đại đó đã trôi qua và công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, nên sự thực hành của họ dần dần trở nên lỗi thời. Nó đã bị công tác mới và sự sáng mới bỏ lại phía sau. Dựa trên nền tảng ban đầu của nó, công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển sâu hơn vài bước. Tuy nhiên những người này vẫn mắc kẹt tại giai đoạn ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và vẫn bám vào những sự thực hành cũ và sự sáng cũ. Công tác của Đức Chúa Trời có thể thay đổi lớn trong ba hoặc năm năm, vậy chẳng phải những sự biến đổi thậm chí còn lớn hơn sẽ xảy ra trong quá trình 2.000 năm sao? Nếu con người không có sự sáng hoặc sự thực hành mới, điều đó có nghĩa là họ đã không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Đây là sự thất bại của con người; không thể phủ nhận sự tồn tại của công tác mới của Đức Chúa Trời bởi vì, ngày nay, những người trước đây đã có công tác của Đức Thánh Linh vẫn còn tuân thủ những sự thực hành lỗi thời. Công tác của Đức Thánh Linh luôn luôn tiến về phía trước, và tất cả những ai trong dòng chảy của Đức Thánh Linh cũng nên tiến triển sâu hơn và thay đổi từng bước một. Họ không nên dừng ở một giai đoạn riêng rẽ nào. Chỉ những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh mới duy trì giữa công tác ban đầu của Ngài, và không chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh. Chỉ những ai không vâng lời mới không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu sự thực hành của con người

không theo kịp công tác mới của Đức Thánh Linh, thì sự thực hành của con người chắc chắn bị tách khỏi công tác của ngày hôm nay, và chắc chắn không phù hợp với công tác của ngày hôm nay. Những người lỗi thời như những người này đơn giản là không có khả năng hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không thể trở thành những người cuối cùng sẽ đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, toàn bộ công tác quản lý không thể được kết thúc giữa một nhóm người như thế. Với những người đã từng giữ lấy luật pháp của Đức Giê-hô-va và những người đã từng chịu đau khổ vì thập tự giá, nếu họ không thể chấp nhận giai đoạn công tác của những ngày sau rốt, thì tất cả những gì họ đã làm sẽ là vô ích và vô dụng. Sự bày tỏ rõ ràng nhất về công tác của Đức Thánh Linh là nắm lấy thời gian ngay trước mắt, không bám vào quá khứ. Những ai đã không theo kịp công tác của ngày hôm nay, và những người đã tách ra khỏi sự thực hành của ngày hôm nay, là những người chống đối và không chấp nhận công tác của Đức Thánh Linh. Những người như thế xem thường công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ nắm giữ ánh sáng của quá khứ, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng họ không biết công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao tất cả điều này nói về những thay đổi trong sự thực hành của con người, về những khác biệt trong việc thực hành giữa quá khứ và ngày nay, về việc thực hành đã được thực hiện như thế nào trong suốt giai đoạn trước, và ngày nay nó được thực hiện như thế nào? Những sự phân chia như thế trong thực hành của con người luôn luôn được nói đến bởi vì công tác của Đức Thánh Linh liên tục tiến về phía trước, và vì thế sự thực hành của con người cần phải liên tục thay đổi. Nếu con người vẫn bị kẹt lại trong một giai đoạn, thì điều này chứng tỏ họ không có khả năng theo kịp công tác mới và sự sáng mới của Đức Chúa Trời; nó không chứng tỏ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đã không thay đổi. Những ai ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh luôn luôn nghĩ rằng họ đúng, nhưng thực tế, công tác của Đức Chúa Trời trong họ đã dừng từ lâu, và công tác của Đức Thánh Linh không có trong họ. Công tác của Đức Chúa Trời từ lâu đã được chuyển đến một nhóm người khác, một nhóm người mà Ngài dự định hoàn thành công tác mới của Ngài trên họ. Bởi vì những người có đạo không thể chấp nhận công tác mới của Ngài, và chỉ bám vào công tác cũ của quá khứ, vì thế Đức Chúa Trời đã từ bỏ những người này, và thực hiện công tác mới của Ngài trên những người chấp nhận công tác mới này. Đây là những người hợp tác trong công tác mới của Ngài, và chỉ bằng cách này thì sự quản lý của Ngài mới hoàn tất. Sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn luôn tiến về phía trước, và sự thực hành của con người luôn luôn tăng tiến cao hơn. Đức Chúa Trời luôn luôn làm việc, và con người luôn luôn thiếu thốn, để cả hai đều đạt đến đỉnh cao, cũng như để Đức Chúa Trời và con người hoàn toàn

hợp nhất với nhau. Đây là biểu hiện về sự hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời, và là kết quả cuối cùng của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rối, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng

niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ ngươi vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị ngươi hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, ngươi sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Ngươi tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Ngươi không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu ngươi không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì ngươi chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu ngươi không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì ngươi đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho ngươi biết rằng nếu ngươi chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu ngươi bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay ngươi cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, ngươi sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi ngươi cố chuộc lỗi, thì ngươi cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều ngươi chống lại chẳng phải một con người, điều ngươi bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Ngươi có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Ngươi sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm

một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tống khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy đầy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại

trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các ngươi mọi điều Ta nên phán; con đường các ngươi chọn là sự lựa chọn của riêng các ngươi. Điều các ngươi nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

IV. Hỏi và đáp về danh xưng của Đức Chúa Trời

1. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm trong thời kỳ sau rốt và Ngài có một danh xưng mới: Đức Chúa Trời Toàn Năng. Sao có thể như thế được? Kinh Thánh có nói rõ rằng: “Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công Vụ Các Sứ đồ 4:12). “Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi” (Êphê-sô 13:8). Chúng tôi tin rằng danh xưng của Đức Chúa Jêsus không bao giờ có thể thay đổi, và rằng Ngài không thể được gọi bằng danh nào khác khi Ngài tái lâm.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người” (Khải Huyền 3:12).

“Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đấng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga” (Khải Huyền 1:8).

“Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị” (Khải Huyền 19:6).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vài người bảo rằng tên của Đức Chúa Trời không thay đổi. Vậy thì tại sao tên của Đức Giê-hô-va lại trở thành Jêsus? Điều đã được tiên tri là Đấng Mê-si sẽ đến, vậy thì tại sao một con người tên Jêsus lại đến? Tại sao tên của Đức Chúa Trời lại thay đổi? Chẳng phải việc này đã được thực hiện từ lâu sao? Đức Chúa Trời ngày nay không thể làm công tác mới hơn sao? Công tác của ngày hôm qua có thể được thay đổi, và công tác của Jêsus có thể tiếp tục từ công tác của Đức Giê-hô-va. Vậy thì công tác của Jêsus không thể được tiếp nối bởi công tác khác sao? Nếu tên của Đức Giê-hô-va có thể được chuyển thành Jêsus, vậy thì không phải tên của Jêsus cũng có thể được thay đổi sao? Điều này không có gì lạ; chỉ là mọi người quá khờ khạo mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, và bất kể tên gọi của Ngài có thể thay đổi ra sao, thì tâm tính và sự khôn ngoan của Ngài sẽ mãi không thay đổi. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi bằng tên của Jêsus, thì kiến thức của

người quá hạn hẹp. Người có dám khẳng định rằng Jêsus sẽ mãi là tên của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi và luôn luôn mang danh Jêsus, và rằng điều này sẽ không bao giờ thay đổi không? Người có dám khẳng định chắc chắn rằng chính cái tên “Jêsus” đã khép lại Thời đại Luật pháp và cũng sẽ khép lại thời đại cuối cùng không? Ai có thể nói rằng ân điển của Jêsus có thể khép lại thời đại?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi lần Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài thay đổi danh xưng, giới tính, ảnh tượng, và công tác của mình; Ngài không lặp lại công tác của mình. Ngài là một Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ. Khi Ngài đến trước đây, Ngài đã được gọi là Jêsus; có thể nào lần này Ngài vẫn được gọi là Jêsus khi Ngài tái lâm? Khi Ngài đến trước đây, Ngài là nam; có thể nào lần này Ngài lại là nam không? Công tác của Ngài khi Ngài đến trong Thời đại Ân điển là chịu đóng đinh trên thập tự giá; khi Ngài tái lâm, lẽ nào Ngài vẫn cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi? Lẽ nào Ngài lại bị đóng đinh trên thập tự giá? Chẳng phải như thế sẽ là lặp lại công tác của Ngài sao? Chẳng lẽ người không biết rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ sao? Có những người nói rằng Đức Chúa Trời là bất biến. Điều đó là chính xác, nhưng nó nói đến sự bất biến của tâm tính Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài. Những thay đổi trong danh xưng và công tác của Ngài không chứng minh rằng thực chất của Ngài đã thay đổi; nói cách khác, Đức Chúa Trời sẽ luôn là Đức Chúa Trời, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu người cho rằng công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, thì liệu Ngài có thể hoàn thành kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của mình không? Người chỉ biết rằng Đức Chúa Trời mãi mãi không thay đổi, nhưng người có biết rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ? Nếu công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, thì Ngài có thể dẫn dắt loài người đến tận ngày nay không? Nếu Đức Chúa Trời là bất biến, vậy thì tại sao Ngài đã thực hiện xong công tác của hai thời đại? Công tác của Ngài không bao giờ ngừng tấn tới, điều đó có nghĩa là tâm tính của Ngài dần dần được tỏ lộ cho con người, và những gì được tỏ lộ là tâm tính vốn có của Ngài. Ban đầu, tâm tính của Đức Chúa Trời đã bị ẩn giấu khỏi con người, Ngài không bao giờ công khai tỏ lộ tâm tính của mình cho con người, và con người hoàn toàn không biết gì về Ngài. Vì vậy, Ngài dùng công tác của mình để dần dần tỏ lộ tâm tính Ngài cho con người, nhưng làm việc theo cách này không có nghĩa là tâm tính của Đức Chúa Trời thay đổi trong mọi thời đại. Không phải là tâm tính của Đức Chúa Trời liên tục thay đổi bởi vì ý muốn của Ngài luôn thay đổi. Đúng hơn, đó là bởi những thời đại công

tác của Ngài là khác nhau, Đức Chúa Trời mang toàn bộ tâm tính vốn có của Ngài, và từng bước tỏ lộ nó cho con người, hầu cho con người có thể biết Ngài. Nhưng điều này không thể là bằng chứng cho thấy ban đầu Đức Chúa Trời không có tâm tính riêng hoặc tâm tính của Ngài đã dần thay đổi qua các thời đại – cách hiểu như thế là sai lầm. Đức Chúa Trời tỏ lộ cho con người về tâm tính riêng vốn có của Ngài – Ngài là gì – qua các thời đại; công tác của một thời đại riêng lẻ không thể biểu lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, những lời “Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ” nói về công tác của Ngài, và những lời “Đức Chúa Trời là bất biến” nói về Đức Chúa Trời vốn có gì và là gì. Dù sao đi nữa, người không thể khiến công tác của sáu nghìn năm xoay quanh một điểm duy nhất, hoặc giới hạn nó bằng những lời đã chết. Đó là sự ngu ngốc của con người. Đức Chúa Trời không đơn giản như con người tưởng tượng, và công tác của Ngài không thể nắn nát trong bất kỳ thời đại nào. Chẳng hạn, Đức Giê-hô-va không thể luôn luôn đại diện cho danh của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời còn có thể làm công tác của Ngài dưới danh Jêsus. Đây là một dấu hiệu cho thấy công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến triển về phía trước.

Đức Chúa Trời luôn là Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không bao giờ trở thành Sa-tan; Sa-tan luôn là Sa-tan, và nó sẽ không bao giờ trở thành Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, sự kỳ diệu của Đức Chúa Trời, sự công chính của Đức Chúa Trời, và sự oai nghi của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi. Thực chất của Ngài cùng những gì Ngài có và những gì về Ngài sẽ không bao giờ thay đổi. Tuy nhiên, đối với công tác của Ngài, nó luôn tiến triển về phía trước, luôn đi sâu hơn, vì Ngài luôn mới và không bao giờ cũ. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời mang một danh mới, trong mỗi thời đại, Ngài làm công tác mới, và trong mỗi thời đại, Ngài cho phép các loài thọ tạo của Ngài thấy được ý muốn mới và tâm tính mới của Ngài. Nếu trong một thời đại mới, mọi người không nhìn thấy sự biểu hiện tâm tính mới của Đức Chúa Trời, chẳng phải họ sẽ đóng đinh Ngài trên thập tự giá mãi mãi sao? Và bằng cách làm như vậy, chẳng phải họ sẽ định nghĩa Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thời đại Ân điển bắt đầu với danh Jêsus. Khi Jêsus bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài, Đức Thánh Linh đã bắt đầu chứng thực cho danh Jêsus, và danh Đức Giê-hô-va không còn được nhắc đến nữa; thay vào đó, Đức Thánh Linh đã đảm nhận công tác mới chủ yếu dưới danh Jêsus. Những người tin vào Ngài đã mang chứng ngôn cho Đức Chúa Jêsus Christ, và công tác họ làm cũng là vì Đức Chúa Jêsus Christ. Sự kết thúc của Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước có nghĩa là

công tác chủ yếu được thực hiện dưới danh Đức Giê-hô-va đã kết thúc. Từ đây trở đi, danh của Đức Chúa Trời không còn là Giê-hô-va nữa; thay vào đó, Ngài được gọi là Jêsus, và kể từ đây, Đức Thánh Linh đã bắt đầu công tác chủ yếu dưới danh Jêsus. Vì vậy, người nào mà ngày nay vẫn còn ăn uống lời của Đức Giê-hô-va, và vẫn làm mọi việc theo công tác của Thời đại Luật pháp – chẳng phải người đang mù quáng tuân thủ những luật lệ sao? Chẳng phải người đang bị mắc kẹt trong quá khứ sao? Các người giờ đây biết rằng thời kỳ sau rốt đã đến. Lẽ nào khi Jêsus đến, Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Đức Giê-hô-va đã bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng một Đấng Mê-si sẽ đến, nhưng khi Ngài đến, Ngài đã không được gọi là Đấng Mê-si mà là Jêsus. Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ trở lại, và rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi. Đây là những lời của Jêsus, nhưng người đã nhìn thấy cách Jêsus rời đi chưa? Jêsus đã cười trên một đám mây trắng rời đi, nhưng có thể nào Ngài sẽ đích thân trở lại giữa con người trên một đám mây trắng? Nếu theo cách như vậy, chẳng phải Ngài vẫn sẽ được gọi là Jêsus sao? Khi Jêsus trở lại, lúc đó thời đại đã thay đổi, vậy lẽ nào Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ có thể được biết đến với danh Jêsus? Chẳng lẽ Ngài không thể được gọi bằng một danh mới trong một thời đại mới? Liệu ảnh tượng của một con người và một danh xưng cụ thể có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Trong từng thời đại, Đức Chúa Trời làm công tác mới và được gọi bằng một danh mới; làm sao Ngài có thể làm cùng một công tác trong các thời đại khác nhau? Làm sao Ngài có thể bám lấy cái cũ? Danh Jêsus đã được dùng cho công tác cứu chuộc, vậy Ngài có còn được gọi bằng cùng một danh đó khi Ngài trở lại trong thời kỳ sau rốt không? Liệu Ngài có còn làm công tác cứu chuộc không? Tại sao Đức Giê-hô-va và Jêsus là một, nhưng Họ lại được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Chẳng phải vì thời đại của công tác Họ làm khác nhau sao? Liệu chỉ một danh xưng có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Như vậy, Đức Chúa Trời phải được gọi bằng một danh xưng khác trong một thời đại khác, và Ngài phải dùng danh xưng để thay đổi thời đại và đại diện cho thời đại. Vì không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho chính Đức Chúa Trời, và mỗi danh xưng chỉ có thể đại diện cho khía cạnh đương thời của tâm tính Đức Chúa Trời trong một thời đại nhất định; tất cả những gì nó cần làm là đại diện cho công tác của Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời có thể chọn bất kỳ danh xưng nào phù hợp với tâm tính của Ngài để đại diện cho toàn bộ thời đại. Bất kể đó là thời đại của Đức Giê-hô-va hay thời đại của Jêsus, mỗi thời đại đều được đại diện bằng một danh xưng.

Giả sử công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại luôn giống nhau, và Ngài luôn được gọi bằng cùng một danh xưng, thì làm sao con người biết được Ngài? Đức Chúa Trời phải được gọi là Đức Giê-hô-va, và ngoài một Đức Chúa Trời được gọi là Đức Giê-hô-va, bất kỳ ai được gọi bằng bất kỳ danh nào khác đều không phải là Đức Chúa Trời. Nếu không thì Đức Chúa Trời chỉ có thể là Jêsus, và ngoài danh Jêsus, Ngài không thể được gọi bằng bất kỳ danh nào khác; ngoài Jêsus, Đức Giê-hô-va không phải là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng cũng không phải là Đức Chúa Trời. Con người tin rằng quả thật Đức Chúa Trời là toàn năng, nhưng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ở với con người, và Ngài phải được gọi là Jêsus, vì Đức Chúa Trời ở với con người. Làm thế là tuân theo giáo lý, và giới hạn Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Vì vậy, trong mọi thời đại, công tác Đức Chúa Trời làm, danh Ngài được gọi, và ảnh tượng Ngài mang – công tác Ngài làm ở mọi giai đoạn cho đến tận ngày nay – những điều này không tuân theo một quy định nào, và không phải chịu bất kỳ giới hạn nào. Ngài là Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài cũng là Jêsus, cũng là Đấng Mê-si, và Đức Chúa Trời Toàn Năng. Công tác của Ngài có thể trải qua sự biến đổi dần dần, với những thay đổi tương ứng trong danh của Ngài. Không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho Ngài, nhưng mọi danh Ngài được gọi đều có thể đại diện cho Ngài, và công tác Ngài làm trong từng thời đại đều đại diện cho tâm tính của Ngài.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người luôn gọi Ta là Jêsus Christ, nhưng lại không biết rằng Ta đã bắt đầu một thời đại mới trong thời kỳ sau rốt và đã bắt tay vào công tác mới, và nếu con người tiếp tục ám ảnh chờ đợi sự hiện đến của Jêsus là Đấng Cứu Thế, thì Ta sẽ gọi những người như thế là những người không tin vào Ta; họ là những người không biết Ta, và niềm tin của họ vào Ta là sai trật. Những người như thế có thể chứng kiến sự hiện đến của Jêsus Đấng Cứu Thế từ trời sao? Điều họ chờ đợi không phải là sự hiện đến của Ta, mà là sự hiện đến của Vua dân Do Thái. Họ không khao khát Ta hủy diệt thế giới xưa cũ ô uế này, mà thay vào đó lại mong mỗi lần hiện đến thứ hai của Jêsus, khi đó họ sẽ được cứu chuộc. Họ mong chờ Jêsus một lần nữa cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi vùng đất nhơ nhuốc và bất chính này. Làm sao những người như thế có thể trở thành những người hoàn thành công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt? Những ham muốn của con người không có khả năng đáp ứng những mong muốn của Ta hoặc hoàn thành công tác của Ta, vì con người chỉ đơn thuần ngưỡng mộ hoặc trân trọng công tác mà Ta đã làm trước đây, và không biết rằng Ta chính là Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ. Con người chỉ

biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va và Jêsus, mà không có chút ý niệm mơ hồ nào rằng Ta là Đấng cuối cùng sẽ kết thúc nhân loại. Tất cả những gì con người khao khát và hiểu biết đều xuất phát từ các quan niệm của riêng họ, và chỉ đơn thuần là thứ mà họ có thể nhìn thấy tận mắt. Nó không phù hợp với công tác Ta làm, mà bất đồng với nó.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có thể nào danh Jêsus – “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” – đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời không? Có thể nào nó nói rõ được đầy đủ về Đức Chúa Trời không? Nếu con người nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus và không thể có bất kỳ danh nào khác bởi vì Đức Chúa Trời không thể thay đổi tâm tính của Ngài, thì những lời này quả thật là báng bổ! Người có tin rằng danh Jêsus, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, một mình có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Đức Chúa Trời có thể được gọi bằng nhiều danh xưng, nhưng trong số nhiều danh xưng này, không một danh nào có thể tóm lược mọi điều về Đức Chúa Trời, không một danh nào có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, nhưng nhiều danh xưng này không thể nói rõ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì tâm tính của Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi nó đơn giản vượt quá khả năng hiểu biết của con người về Ngài. Sử dụng ngôn ngữ của loài người, con người không có cách nào để tóm lược đầy đủ về Đức Chúa Trời. Nhân loại chỉ có một vốn từ vựng hạn chế để tóm lược mọi điều họ biết về tâm tính của Đức Chúa Trời: vĩ đại, đáng kính, kỳ diệu, không thể dò lường, tối cao, thánh khiết, công chính, khôn ngoan, v.v. Quá nhiều từ! Vốn từ vựng hạn chế này không có khả năng mô tả chút ít những gì con người đã chứng kiến về tâm tính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian, nhiều người khác đã thêm vào những từ mà họ nghĩ có thể mô tả tốt hơn sự sốt sắng trong lòng: Đức Chúa Trời quá vĩ đại! Đức Chúa Trời quá thánh khiết! Đức Chúa Trời quá đáng mến! Ngày nay, những câu nói như thế này của con người đã đạt đến cực hạn, nhưng con người vẫn không có khả năng bày tỏ rõ chính mình. Và vì vậy, đối với con người, Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng, nhưng Ngài lại không có một danh xưng nào, và đó là do Đức Chúa Trời quá phong phú, còn ngôn ngữ của con người thì quá nghèo nàn. Một từ hay một danh xưng cụ thể không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời, vậy người có nghĩ danh Ngài có thể nào cố định được không? Đức Chúa Trời vô cùng vĩ đại và vô cùng thánh khiết, thế mà người sẽ không cho phép Ngài thay đổi danh Ngài trong mỗi thời đại mới sao? Do đó, trong từng thời đại mà Đức Chúa Trời đích thân làm công tác riêng của mình, Ngài dùng một danh xưng phù hợp với thời đại để tóm lược công tác Ngài dự định làm. Ngài dùng danh xưng cụ thể này, một danh xưng có

ý nghĩa đương thời, để đại diện cho tâm tính của Ngài trong thời đại đó. Đây là Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ của loài người để bày tỏ tâm tính của chính Ngài. Ngay cả như vậy, nhiều người đã có những trải nghiệm thuộc linh và đã đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng vẫn cảm thấy một danh xưng cụ thể này không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời – than ôi, đành vậy thôi – vì vậy, con người không còn gọi Đức Chúa Trời bằng bất kỳ danh xưng nào, mà chỉ đơn giản gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Như thể tấm lòng của con người đầy tình yêu nhưng cũng đầy mâu thuẫn, vì con người không biết cách nào để giải thích Đức Chúa Trời. Những gì về Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi đơn giản là không có cách nào để mô tả. Không một danh xưng nào có thể tóm lược tâm tính của Đức Chúa Trời, và không có một danh xưng nào có thể mô tả tất cả Đức Chúa Trời có gì và là gì. Nếu ai đó hỏi Ta rằng: “Chính xác thì Ngài dùng danh nào?” Ta sẽ bảo họ rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời!” Chẳng phải đó là danh xưng tốt nhất dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó là sự tóm lược tốt nhất về tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Như vậy, tại sao các người lại tốn quá nhiều công sức để tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời? Tại sao các người phải vắt óc suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, tất cả chỉ vì một danh xưng? Sẽ đến ngày Đức Chúa Trời không được gọi là Đức Giê-hô-va, Jêsus, hay Đấng Mê-si – Ngài sẽ chỉ đơn giản là Đấng Tạo Hóa. Lúc đó, mọi danh xưng Ngài đã mang trên đất sẽ chấm dứt, vì công tác của Ngài trên đất đã kết thúc, sau đó những danh xưng của Ngài sẽ không còn nữa. Khi mọi thứ đều chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì Ngài cần gì một danh xưng rất phù hợp nhưng không đầy đủ nữa? Giờ đây người vẫn đang tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ được gọi là Đức Giê-hô-va sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus sao? Người có thể gánh lấy tội báng bổ Đức Chúa Trời không? Người nên biết Đức Chúa Trời ban đầu không có danh xưng. Ngài đã chỉ lấy một, hoặc hai, hoặc nhiều danh xưng vì Ngài có công tác phải làm và phải quản lý nhân loại. Bất kỳ danh xưng nào Ngài được gọi – chẳng phải chính Ngài đã tự do lựa chọn danh đó sao? Ngài có cần người – một trong những loài thọ tạo của Ngài – quyết định điều đó không? Danh xưng Đức Chúa Trời được gọi là một danh xưng phù hợp với những gì con người có thể hiểu được, với ngôn ngữ của loài người, nhưng danh xưng này không phải là điều con người có thể khái quát hóa. Người chỉ có thể nói rằng có một Đức Chúa Trời trên trời, rằng Ngài được gọi là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, Đấng quá khôn ngoan, quá cao quý, quá kỳ diệu, quá mầu nhiệm và quá toàn năng, và sau đó người không thể nói thêm gì nữa; chút ít này là tất cả những gì người có thể biết. Như vậy, chỉ đơn thuần danh Jêsus có thể

đại diện cho chính Đức Chúa Trời được không? Khi thời kỳ sau rốt đến, mặc dù vẫn là Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, nhưng danh của Ngài phải thay đổi, vì đó là một thời đại khác.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người vẫn mong mỏi sự hiện đến của Jê-sus Đấng Cứu Thế trong thời kỳ sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình tượng mà Ngài đã mang lấy tại xứ Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm hắc sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, thời kỳ sau rốt hắc sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hắc sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jê-sus Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta đã lấy danh Jê-sus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jê-sus và Đấng Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của thời kỳ sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jê-sus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại. Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jê-sus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jê-sus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa

Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Trời tái lâm của thời kỳ sau rốt được gọi là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng tôi tin rằng danh xưng “Đức Chúa Trời Toàn Năng” nói đến sự toàn năng của Đức Chúa Trời và không phải là một danh xưng mới dành cho Đức Chúa Trời. Tại sao các bạn lại nói rằng “Đức Chúa Trời Toàn Năng” là danh xưng mới của Đức Chúa Trời?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người” (Khải Huyền 3:12).

“Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đấng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga” (Khải Huyền 1:8).

“Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Chúa là công bình và chơn thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài?” (Khải Huyền 15:3-4).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lời tán dương đã đến Si-ôn và nơi ngự của Đức Chúa Trời đã xuất hiện. Muôn dân đang truyền tụng tên thánh vinh quang của Đức Chúa Trời. Ôi, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài là Đấng đứng đầu vũ trụ, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, là mặt trời chiếu rọi trên ngọn núi Si-ôn uy nghiêm và hùng vĩ của toàn vũ trụ...

Đức Chúa Trời Toàn Năng! Chúng con gọi Ngài trong sự hân hoan, chúng con nhảy múa, hát ca. Ngài thực sự là Đấng Cứu Thế của chúng con, Đức Vua vĩ đại của vũ trụ. Ngài đã tạo ra nhóm người đắc thắng và hoàn thành kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Nhất định muôn dân sẽ đổ về ngọn núi này. Muôn dân sẽ quỳ lạy trước ngai vàng. Ngài là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất, Ngài xứng với niềm vinh quang và tôn kính. Tất cả vinh quang, sự tán dương và quyền lực đều thuộc về trên ngai Ngài. Suối nguồn của sự sống tuôn ra từ ngai vàng, chăm tưới và nuôi dưỡng muôn dân. Cuộc sống thay đổi từng ngày, ánh sáng mới và khả thi theo chúng con, không ngừng cho chúng con những hiểu biết mới về Đức Chúa Trời. Trong những trải nghiệm, chúng con đã chắc chắn thực sự về Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời luôn luôn hiển hiện, hiển

hiện trong những người sống đúng đắn. Chúng con thực sự vô cùng có phước! Được đối diện với Đức Chúa Trời hàng ngày, được nói mọi điều với Đức Chúa Trời, và mọi sự đều để Đức Chúa Trời làm chủ. Chúng con nghiền ngẫm về lời của Đức Chúa Trời. Trái tim chúng con an định nơi Đức Chúa Trời, và như thế, chúng con đến trước Đức Chúa Trời, để được ánh sáng của Ngài soi rọi. Cuộc sống, hành động, nói năng, tâm tư và suy nghĩ mỗi ngày của chúng con đều sống trong lời của Đức Chúa Trời, luôn biết phân định, và lời của Đức Chúa Trời là kim chỉ nam, khiến những điều ẩn giấu bên trong liên tiếp xuất hiện. Chúng con không phút giây nào chần chừ giải bày cùng Đức Chúa Trời. Ngài thấu suốt mọi tâm tư và suy nghĩ của chúng con. Mỗi phút, mỗi giây chúng con đều sống và nhận sự phán xét trước đài của Đấng Christ. Mọi nơi trong cơ thể chúng con hãy còn bị Sa-tan chiếm giữ. Ngày hôm nay đây, để khôi phục quyền năng của Đức Chúa Trời, chúng con cần dọn sạch sẽ thánh điện của Ngài. Chúng con phải trải qua một trận chiến sinh tử để mình được hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Chỉ khi bản thân cũ bị đóng đinh trên cây thập giá, Đấng Christ phục sinh mới có được quyền năng.

Giờ đây, Đức Thánh Linh đang kêu gọi chúng ta từ khắp nơi hãy xung phong, tham gia vào cuộc quyết chiến! Chỉ cần chúng ta tình nguyện hi sinh, đồng lòng với Đức Chúa Trời, Ngài nhất định sẽ luôn soi sáng và gột tẩy bên trong chúng ta, giành lại những gì Sa-tan đã chiếm giữ, để chúng ta nhanh chóng thuộc về Ngài. Đừng để phí hoài thời gian, hãy luôn sống trong lời của Đức Chúa Trời, cùng gây dựng với các thánh đồ của Đức Chúa Trời, để được đưa vào trong Vương quốc của Đức Chúa Trời, trong vinh quang cùng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 1” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kể từ khi Đức Chúa Trời Toàn Năng – Vua của vương quốc – được làm chứng, phạm vi quản lý của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ hoàn toàn trên khắp toàn vũ trụ. Không chỉ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã được làm chứng ở Trung Quốc, mà danh của Đức Chúa Trời Toàn Năng còn được làm chứng tại mọi quốc gia và mọi nơi. Họ đều đang kêu lên danh thánh này, tìm cách thông công với Đức Chúa Trời bằng mọi phương cách có thể, lĩnh hội ý muốn của Đức Chúa Trời Toàn Năng và hầu việc Ngài một cách hợp tác trong hội thánh. Đây là cách diệu kỳ mà Đức Thánh Linh làm việc.

Các quốc gia khác nhau có ngôn ngữ khác nhau nhưng chỉ có một Thần độc nhất. Thần này liên hiệp các hội thánh trên toàn vũ trụ và tuyệt đối hiệp nhất với Đức Chúa Trời, mà không có chút khác biệt nào nhỏ dù nhỏ nhất. Đây là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Đức Thánh Linh giờ

kêu gọi họ và tiếng của Ngài thức tỉnh họ. Đây là tiếng của lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Họ đều đang kêu lên danh thánh của Đức Chúa Trời Toàn Năng! Họ còn chúc tụng và hát ca. Không bao giờ có thể có bất kỳ sự sai lệch nào trong công tác của Đức Thánh Linh; những người này làm bất cứ điều gì có thể để tiến lên trên đường ngay nẻo chính, họ không thoái lui – những phép lạ chồng chất. Đây là việc mà người ta khó tưởng tượng và không thể nào ước tính được.

Đức Chúa Trời Toàn Năng là Vua của sự sống trong vũ trụ! Ngài ngồi trên ngai vinh hiển và phán xét thế gian, thống trị hết thủy, và cai trị hết mọi quốc gia; mọi dân tộc quỳ gối trước Ngài, cầu nguyện với Ngài, đến gần Ngài và trao đổi với Ngài. Dù cho người đã tin Đức Chúa Trời bao lâu đi nữa, dù cho địa vị hay thâm niên của người có cao bao nhiêu đi nữa, nếu trong lòng người chống đối với Đức Chúa Trời thì người phải bị phán xét và phải phủ phục trước Ngài, cất tiếng kêu van đau đớn, đây thực sự là lúc thu hoạch những hoa trái từ hành động của chính người. Tiếng kêu than van này là âm thanh của việc bị tra tấn trong hồ lửa và diêm sinh, và nó là tiếng kêu của việc bị sửa phạt bởi gậy sắt của Đức Chúa Trời, đây là sự phán xét trước tòa án Đấng Christ.

Trích từ “Chương 8” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jêsus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jêsus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu

đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Giê-hô-va” là danh mà Ta đã lấy trong thời gian Ta làm việc ở Y-sơ-ra-ên, và nó có nghĩa là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên (dân sự được Đức Chúa Trời chọn), Đấng có thể thương xót con người, rửa sả con người, và hướng dẫn đời sống của con người; Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng to lớn và đầy sự khôn ngoan. “Jê-sus” là Em-ma-nu-ên, nghĩa là của lễ chuộc tội đầy tình yêu thương, đầy lòng nhân từ và cứu chuộc con người. Ngài đã làm công tác của Thời đại Ân điển, Ngài đại diện cho Thời đại Ân điển, và chỉ có thể đại diện cho một phần công tác của kế hoạch quản lý. Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đức Giê-hô-va mới là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được chọn, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, Đức Chúa Trời của Môi-se, và Đức Chúa Trời của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Và như vậy, trong thời đại hiện nay, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ dân Do Thái, đều thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ dâng vật hi sinh cho Ngài trên bàn thờ và mặc áo choàng của các thầy tế lễ hầu việc Ngài trong đền thờ. Điều họ hy vọng là sự tái xuất hiện của Đức Giê-hô-va. Chỉ có Jê-sus mới là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại, và Ngài là của lễ chuộc tội đã cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Nghĩa là, danh của Jê-sus đã đến từ Thời đại Ân điển và đã ra đời vì công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Danh Jê-sus đã ra đời để cho phép những người trong Thời đại Ân điển được tái sinh và cứu rỗi, và là một danh đặc biệt cho sự cứu chuộc toàn thể nhân loại. Do đó, danh Jê-sus đại diện cho công tác cứu chuộc, và biểu thị cho Thời đại Ân điển. Danh Giê-hô-va là một danh đặc biệt cho người dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới luật pháp. Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính dành cho Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng. “Jê-sus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh của Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Nếu con người vẫn mong mỏi sự hiện đến của Jê-sus Đấng Cứu Thế trong thời kỳ sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình tượng mà Ngài đã mang lấy tại xứ Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý

sáu nghìn năm hẵn sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, thời kỳ sau rốt hẵn sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hẵn sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jêsus Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta đã lấy danh Jêsus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jêsus và Đấng Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của thời kỳ sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jêsus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời có thể được gọi bằng nhiều danh xưng, nhưng trong số nhiều danh xưng này, không một danh nào có thể tóm lược mọi điều về Đức Chúa Trời, không một danh nào có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, nhưng nhiều danh xưng này không thể nói rõ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì tâm tính của Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi nó đơn giản vượt quá khả năng hiểu biết của con người về Ngài. Sử dụng ngôn ngữ của loài người, con người không có cách nào để tóm lược đầy đủ về Đức Chúa Trời. Nhân loại chỉ có một vốn từ vựng hạn chế để tóm lược mọi điều họ biết về tâm tính của Đức Chúa Trời: vĩ đại, đáng kính, kỳ diệu, không thể dò lường, tối cao, thánh khiết, công chính, khôn ngoan, v.v. Quá nhiều từ! Vốn từ vựng hạn chế này không có khả năng mô tả chút ít những gì con người đã chứng kiến về tâm tính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian, nhiều người khác đã thêm vào những từ mà họ nghĩ có thể mô tả tốt hơn sự sốt sắng trong lòng: Đức Chúa Trời quá vĩ đại! Đức Chúa Trời quá thánh khiết! Đức Chúa Trời quá đáng mến! Ngày nay, những câu nói như thế này của con người đã đạt đến cực hạn, nhưng con người vẫn không có khả năng bày tỏ rõ chính mình. Và vì vậy, đối với con người, Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng, nhưng Ngài lại không có một danh xưng nào, và đó là do Đức Chúa Trời quá phong phú, còn ngôn ngữ của con người thì quá nghèo nàn. Một từ hay một danh xưng cụ thể không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời, vậy người có nghĩ danh Ngài có thể nào cố định được không? Đức Chúa Trời vô cùng vĩ đại và vô cùng thánh khiết, thế mà người sẽ không cho phép Ngài thay đổi danh Ngài

trong mỗi thời đại mới sao? Do đó, trong từng thời đại mà Đức Chúa Trời đích thân làm công tác riêng của mình, Ngài dùng một danh xưng phù hợp với thời đại để tóm lược công tác Ngài dự định làm. Ngài dùng danh xưng cụ thể này, một danh xưng có ý nghĩa đương thời, để đại diện cho tâm tính của Ngài trong thời đại đó. Đây là Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ của loài người để bày tỏ tâm tính của chính Ngài. Ngay cả như vậy, nhiều người đã có những trải nghiệm thuộc linh và đã đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng vẫn cảm thấy một danh xưng cụ thể này không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời – than ôi, đành vậy thôi – vì vậy, con người không còn gọi Đức Chúa Trời bằng bất kỳ danh xưng nào, mà chỉ đơn giản gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Như thể tấm lòng của con người đầy tình yêu nhưng cũng đầy mâu thuẫn, vì con người không biết cách nào để giải thích Đức Chúa Trời. Những gì về Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi đơn giản là không có cách nào để mô tả. Không một danh xưng nào có thể tóm lược tâm tính của Đức Chúa Trời, và không có một danh xưng nào có thể mô tả tất cả Đức Chúa Trời có gì và là gì. Nếu ai đó hỏi Ta rằng: “Chính xác thì Ngài dùng danh nào?” Ta sẽ bảo họ rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời!” Chẳng phải đó là danh xưng tốt nhất dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó là sự tóm lược tốt nhất về tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Như vậy, tại sao các người lại tốn quá nhiều công sức để tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời? Tại sao các người phải vắt óc suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, tất cả chỉ vì một danh xưng? Sẽ đến ngày Đức Chúa Trời không được gọi là Đức Giê-hô-va, Jêsus, hay Đấng Mê-si – Ngài sẽ chỉ đơn giản là Đấng Tạo Hóa. Lúc đó, mọi danh xưng Ngài đã mang trên đất sẽ chấm dứt, vì công tác của Ngài trên đất đã kết thúc, sau đó những danh xưng của Ngài sẽ không còn nữa. Khi mọi thứ đều chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì Ngài cần gì một danh xưng rất phù hợp nhưng không đầy đủ nữa? Giờ đây người vẫn đang tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ được gọi là Đức Giê-hô-va sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus sao? Người có thể gánh lấy tội báng bổ Đức Chúa Trời không? Người nên biết Đức Chúa Trời ban đầu không có danh xưng. Ngài đã chỉ lấy một, hoặc hai, hoặc nhiều danh xưng vì Ngài có công tác phải làm và phải quản lý nhân loại. Bất kỳ danh xưng nào Ngài được gọi – chẳng phải chính Ngài đã tự do lựa chọn danh đó sao? Ngài có cần người – một trong những loài thọ tạo của Ngài – quyết định điều đó không? Danh xưng Đức Chúa Trời được gọi là một danh xưng phù hợp với những gì con người có thể hiểu được, với ngôn ngữ của loài người, nhưng danh xưng này không phải là điều con người có thể khái quát hóa. Người chỉ có thể nói rằng có một Đức Chúa Trời trên trời, rằng Ngài được gọi là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, Đấng quá khôn ngoan, quá cao quý, quá kỳ diệu, quá mầu

nhiệm và quá toàn năng, và sau đó người không thể nói thêm gì nữa; chút ít này là tất cả những gì người có thể biết. Như vậy, chỉ đơn thuần danh Jêsus có thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời được không? Khi thời kỳ sau rốt đến, mặc dù vẫn là Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, nhưng danh của Ngài phải thay đổi, vì đó là một thời đại khác.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Các bạn chứng thực rằng Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Jê-sus, và Đức Chúa Trời Toàn Năng đều là các danh xưng của Đức Chúa Trời trong các thời đại khác nhau. Tôi muốn hỏi tại sao Đức Chúa Trời sử dụng các danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Điều này có ý nghĩa gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác được chính Đức Chúa Trời thực hiện trong mỗi thời đại chứa đựng sự biểu lộ tâm tính thật của Ngài, và cả danh xưng của Ngài lẫn công tác Ngài làm đều thay đổi cùng với thời đại – tất cả chúng đều mới. Trong Thời đại Luật pháp, công tác hướng dẫn nhân loại đã được thực hiện dưới danh Đức Giê-hô-va, và giai đoạn công tác đầu tiên đã được khởi đầu trên đất. Ở giai đoạn này, công tác bao gồm việc xây dựng đền thờ, bàn thờ, và dùng luật pháp để hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên và làm việc giữa họ. Bằng cách hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã thiết lập một căn cứ cho công tác của Ngài trên đất. Từ căn cứ này, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra ngoài Y-sơ-ra-ên, nghĩa là, bắt đầu từ Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra bên ngoài, hầu cho các thế hệ sau dần dần biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất và muôn vật, và rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên mọi sinh vật. Ngài đã lan truyền công tác của mình thông qua dân Y-sơ-ra-ên ra bên ngoài họ. Vùng đất Y-sơ-ra-ên là thánh địa đầu tiên cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất, và chính tại vùng đất của Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời lần đầu tiên làm việc trên đất. Đó là công tác của Thời đại Luật pháp. Trong Thời đại Ân điển, Jê-sus là Đức Chúa Trời đã cứu rỗi con người. Những gì Ngài có và là chính là ân điển, tình yêu, lòng nhân từ, sự nhân nại, sự nhịn nhục, sự khiêm nhường, sự quan tâm, và lòng khoan dung, và rất nhiều công tác Ngài đã làm là để cứu chuộc con người. Tâm tính của Ngài là lòng nhân từ và tình yêu, và vì Ngài nhân từ và yêu thương, nên Ngài đã phải chịu đóng đinh trên thập tự giá vì con người, để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời yêu thương con người như chính Ngài, nhiều đến nỗi Ngài đã phó dâng toàn bộ bản thân mình. Trong Thời đại Ân điển, danh của Đức Chúa Trời là Jê-sus, có nghĩa là, Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời đã cứu con người, và Ngài là một Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương. Đức Chúa Trời đã ở với con người. Tình yêu của Ngài, lòng nhân từ, và sự cứu rỗi của Ngài đã đồng hành với mỗi một con người. Chỉ bằng cách chấp nhận danh Jê-sus và sự hiện diện của Ngài thì con người mới có thể đạt được sự bình an và niềm vui, để nhận được phước lành của Ngài, những ân điển bao la và vô lượng của Ngài, cùng sự cứu rỗi của Ngài. Thông qua sự chịu đóng đinh trên thập tự giá của Jê-sus, tất cả những ai theo Ngài đều đã nhận được sự cứu rỗi và được

tha tội. Trong Thời đại Ân điển, Jê-sus là danh của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, công tác của Thời đại Ân điển đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Jê-sus. Trong thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời được gọi là Jê-sus. Ngài đã thực hiện một giai đoạn công tác mới ngoài Cự Ước, và công tác của Ngài đã kết thúc bằng việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Đây là toàn bộ công tác của Ngài. Do đó, trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va là danh của Đức Chúa Trời, và trong Thời đại Ân điển, danh Jê-sus đã đại diện cho Đức Chúa Trời. Trong thời kỳ sau rốt, danh của Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng – Đấng Toàn Năng, Đấng dùng quyền năng của Ngài để hướng dẫn con người, chinh phục con người, thu nhận con người, và cuối cùng sẽ kết thúc thời đại. Trong mọi thời đại, ở mọi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài đều rõ ràng.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Giê-hô-va” là danh mà Ta đã lấy trong thời gian Ta làm việc ở Y-sơ-ra-ên, và nó có nghĩa là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên (dân sự được Đức Chúa Trời chọn), Đấng có thể thương xót con người, rửa sạch con người, và hướng dẫn đời sống của con người; Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng to lớn và đầy sự khôn ngoan. “Jê-sus” là Em-ma-nu-ên, nghĩa là của lễ chuộc tội đầy tình yêu thương, đầy lòng nhân từ và cứu chuộc con người. Ngài đã làm công tác của Thời đại Ân điển, Ngài đại diện cho Thời đại Ân điển, và chỉ có thể đại diện cho một phần công tác của kế hoạch quản lý. Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đức Giê-hô-va mới là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được chọn, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, Đức Chúa Trời của Môi-se, và Đức Chúa Trời của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Và như vậy, trong thời đại hiện nay, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ dân Do Thái, đều thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ dâng vật hi sinh cho Ngài trên bàn thờ và mặc áo choàng của các thầy tế lễ hầu việc Ngài trong đền thờ. Điều họ hy vọng là sự tái xuất hiện của Đức Giê-hô-va. Chỉ có Jê-sus mới là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại, và Ngài là của lễ chuộc tội đã cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Nghĩa là, danh của Jê-sus đã đến từ Thời đại Ân điển và đã ra đời vì công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Danh Jê-sus đã ra đời để cho phép những người trong Thời đại Ân điển được tái sinh và cứu rỗi, và là một danh đặc biệt cho sự cứu chuộc toàn thể nhân loại. Do đó, danh Jê-sus đại diện cho công tác cứu chuộc, và biểu thị cho Thời đại Ân điển. Danh Giê-hô-va là một danh đặc biệt cho người dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới luật pháp. Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính dành

cho Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng. “Jêsus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh của Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Nếu con người vẫn mong mỏi sự hiện đến của Jêsus Đấng Cứu Thế trong thời kỳ sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình tượng mà Ngài đã mang lấy tại xứ Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm hẵn sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, thời kỳ sau rốt hẵn sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hẵn sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jêsus Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta đã lấy danh Jêsus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jêsus và Đấng Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của thời kỳ sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jêsus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại. Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jêsus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jêsus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy dẫy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời

công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thời đại Ân điển bắt đầu với danh Jêsus. Khi Jêsus bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài, Đức Thánh Linh đã bắt đầu chứng thực cho danh Jêsus, và danh Đức Giê-hô-va không còn được nhắc đến nữa; thay vào đó, Đức Thánh Linh đã đảm nhận công tác mới chủ yếu dưới danh Jêsus. Những người tin vào Ngài đã mang chứng ngôn cho Đức Chúa Jêsus Christ, và công tác họ làm cũng là vì Đức Chúa Jêsus Christ. Sự kết thúc của Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước có nghĩa là công tác chủ yếu được thực hiện dưới danh Đức Giê-hô-va đã kết thúc. Từ đây trở đi, danh của Đức Chúa Trời không còn là Giê-hô-va nữa; thay vào đó, Ngài được gọi là Jêsus, và kể từ đây, Đức Thánh Linh đã bắt đầu công tác chủ yếu dưới danh Jêsus. Vì vậy, người nào mà ngày nay vẫn còn ăn uống lời của Đức Giê-hô-va, và vẫn làm mọi việc theo công tác của Thời đại Luật pháp – chẳng phải người đang mù quáng tuân thủ những luật lệ sao? Chẳng phải người đang bị mắc kẹt trong quá khứ sao? Các người giờ đây biết rằng thời kỳ sau rốt đã đến. Lẽ nào khi Jêsus đến, Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Đức Giê-hô-va đã bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng một Đấng Mê-si sẽ đến, nhưng khi Ngài đến, Ngài đã không được gọi là Đấng Mê-si mà là Jêsus. Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ trở lại, và rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi. Đây là những lời của Jêsus, nhưng người đã nhìn thấy cách Jêsus rời đi chưa? Jêsus đã cười trên một đám mây trắng rời đi, nhưng có thể nào Ngài sẽ đích thân trở lại giữa con người trên một đám mây trắng? Nếu theo cách như vậy, chẳng phải Ngài vẫn sẽ được gọi là Jêsus sao? Khi Jêsus trở lại, lúc đó thời đại đã thay đổi, vậy lẽ nào Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ có thể được biết đến với danh Jêsus? Chẳng lẽ Ngài không thể được gọi bằng một danh mới trong một thời đại mới? Liệu ảnh tượng của một con người và một danh xưng cụ thể có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Trong từng thời đại, Đức Chúa Trời làm công tác mới và được gọi bằng một danh mới; làm sao Ngài có thể làm cùng một công tác trong các thời đại khác nhau? Làm sao Ngài có thể bám lấy cái cũ? Danh Jêsus đã được dùng cho công tác cứu chuộc, vậy Ngài có còn được gọi bằng cùng một danh đó khi Ngài trở lại trong thời kỳ sau rốt không? Liệu Ngài có còn làm công

tác cứu chuộc không? Tại sao Đức Giê-hô-va và Jê-sus là một, nhưng Họ lại được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Chẳng phải vì thời đại của công tác Họ làm khác nhau sao? Liệu chỉ một danh xưng có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Như vậy, Đức Chúa Trời phải được gọi bằng một danh xưng khác trong một thời đại khác, và Ngài phải dùng danh xưng để thay đổi thời đại và đại diện cho thời đại. Vì không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho chính Đức Chúa Trời, và mỗi danh xưng chỉ có thể đại diện cho khía cạnh đương thời của tâm tính Đức Chúa Trời trong một thời đại nhất định; tất cả những gì nó cần làm là đại diện cho công tác của Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời có thể chọn bất kỳ danh xưng nào phù hợp với tâm tính của Ngài để đại diện cho toàn bộ thời đại. Bất kể đó là thời đại của Đức Giê-hô-va hay thời đại của Jê-sus, mỗi thời đại đều được đại diện bằng một danh xưng.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vài người bảo rằng tên của Đức Chúa Trời không thay đổi. Vậy thì tại sao tên của Đức Giê-hô-va lại trở thành Jê-sus? Điều đã được tiên tri là Đấng Mê-si sẽ đến, vậy thì tại sao một con người tên Jê-sus lại đến? Tại sao tên của Đức Chúa Trời lại thay đổi? Chẳng phải việc này đã được thực hiện từ lâu sao? Đức Chúa Trời ngày nay không thể làm công tác mới hơn sao? Công tác của ngày hôm qua có thể được thay đổi, và công tác của Jê-sus có thể tiếp tục từ công tác của Đức Giê-hô-va. Vậy thì công tác của Jê-sus không thể được tiếp nối bởi công tác khác sao? Nếu tên của Đức Giê-hô-va có thể được chuyển thành Jê-sus, vậy thì không phải tên của Jê-sus cũng có thể được thay đổi sao? Điều này không có gì lạ; chỉ là mọi người quá khờ khạo mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, và bất kể tên gọi của Ngài có thể thay đổi ra sao, thì tâm tính và sự khôn ngoan của Ngài sẽ mãi không thay đổi. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi bằng tên của Jê-sus, thì kiến thức của người quá hạn hẹp. Người có dám khẳng định rằng Jê-sus sẽ mãi là tên của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi và luôn luôn mang danh Jê-sus, và rằng điều này sẽ không bao giờ thay đổi không? Người có dám khẳng định chắc chắn rằng chính cái tên “Jê-sus” đã khép lại Thời đại Luật pháp và cũng sẽ khép lại thời đại cuối cùng không? Ai có thể nói rằng ân điển của Jê-sus có thể khép lại thời đại?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời

được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giả sử công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại luôn giống nhau, và Ngài luôn được gọi bằng cùng một danh xưng, thì làm sao con người biết được Ngài? Đức Chúa Trời phải được gọi là Đức Giê-hô-va, và ngoài một Đức Chúa Trời được gọi là Đức Giê-hô-va, bất kỳ ai được gọi bằng bất kỳ danh nào khác đều không phải là Đức Chúa Trời. Nếu không thì Đức Chúa Trời chỉ có thể là Jê-sus, và ngoài danh Jê-sus, Ngài không thể được gọi bằng bất kỳ danh nào khác; ngoài Jê-sus, Đức Giê-hô-va không phải là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng cũng không phải là Đức Chúa Trời. Con người tin rằng quả thật Đức Chúa Trời là toàn năng, nhưng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ở với con người, và Ngài phải được gọi là Jê-sus, vì Đức Chúa Trời ở với con người. Làm thế là tuân theo giáo lý, và giới hạn Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Vì vậy, trong mọi thời đại, công tác Đức Chúa Trời làm, danh Ngài được gọi, và ảnh tượng Ngài mang – công tác Ngài làm ở mọi giai đoạn cho đến tận ngày nay – những điều này không tuân theo một quy định nào, và không phải chịu bất kỳ giới hạn nào. Ngài là Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài cũng là Jê-sus, cũng là Đấng Mê-si, và Đức Chúa Trời Toàn Năng. Công tác của Ngài có thể trải qua sự biến đổi dần dần, với những thay đổi tương ứng trong danh của Ngài. Không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho Ngài, nhưng mọi danh Ngài được gọi đều có thể đại diện cho Ngài, và công tác Ngài làm trong từng thời đại đều đại diện cho tâm tính của Ngài.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác Jê-sus đã làm đại diện cho danh Jê-sus, và nó đại diện cho Thời đại Ân điển; còn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va thì đại diện cho Đức Giê-hô-va, và đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác của Họ là công tác của một Thần trong hai thời đại khác nhau. Công tác Jê-sus đã làm chỉ có thể đại diện cho Thời đại Ân điển, còn công tác Đức Giê-hô-va đã làm chỉ có thể đại diện cho Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước. Đức Giê-hô-va đã chỉ hướng dẫn người dân của Y-sơ-ra-ên và của Ê-díp-tô, cùng mọi quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên. Công tác của Jê-sus trong Thời đại Ân điển của Tân Ước là công tác của Đức Chúa Trời dưới danh Jê-sus khi Ngài dẫn dắt thời đại. ... Mặc dù Họ đã được gọi bằng hai danh xưng khác nhau, nhưng đó là cùng một Thần hoàn tất cả hai giai đoạn công tác, và công tác được thực hiện là liên tục. Vì danh xưng khác nhau và nội dung của công tác khác nhau, nên thời đại cũng khác nhau. Khi Đức Giê-hô-va đến, đó là thời đại của Đức Giê-hô-va, và khi Jê-sus đến, đó là thời đại của Jê-sus. Và như vậy, với mỗi lần đến, Đức Chúa Trời đều được gọi bằng một danh xưng, Ngài đại diện cho một thời đại, và Ngài khai mở một con đường mới; và trên mỗi con đường mới, Ngài mang một danh mới, điều

cho thấy Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ và công tác của Ngài không bao giờ ngừng tiến triển về phía trước. Lịch sử luôn tiến về phía trước, và công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Để kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài đi đến hồi kết, nó phải tiếp tục tiến triển về phía trước. Mỗi ngày Ngài phải làm công tác mới, mỗi năm Ngài phải làm công tác mới; Ngài phải mở ra những con đường mới, khai mở những thời đại mới, bắt đầu công tác mới và vĩ đại hơn, và cùng với đó, mang những danh mới và công tác mới.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có thể nào danh Jêsus – “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” – đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời không? Có thể nào nó nói rõ được đầy đủ về Đức Chúa Trời không? Nếu con người nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus và không thể có bất kỳ danh nào khác bởi vì Đức Chúa Trời không thể thay đổi tâm tính của Ngài, thì những lời này quả thật là báng bổ! Người có tin rằng danh Jêsus, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, một mình có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Đức Chúa Trời có thể được gọi bằng nhiều danh xưng, nhưng trong số nhiều danh xưng này, không một danh nào có thể tóm lược mọi điều về Đức Chúa Trời, không một danh nào có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, nhưng nhiều danh xưng này không thể nói rõ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì tâm tính của Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi nó đơn giản vượt quá khả năng hiểu biết của con người về Ngài. Sử dụng ngôn ngữ của loài người, con người không có cách nào để tóm lược đầy đủ về Đức Chúa Trời. Nhân loại chỉ có một vốn từ vựng hạn chế để tóm lược mọi điều họ biết về tâm tính của Đức Chúa Trời: vĩ đại, đáng kính, kỳ diệu, không thể dò lường, tối cao, thánh khiết, công chính, khôn ngoan, v.v. Quá nhiều từ! Vốn từ vựng hạn chế này không có khả năng mô tả chút ít những gì con người đã chứng kiến về tâm tính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian, nhiều người khác đã thêm vào những từ mà họ nghĩ có thể mô tả tốt hơn sự sốt sắng trong lòng: Đức Chúa Trời quá vĩ đại! Đức Chúa Trời quá thánh khiết! Đức Chúa Trời quá đáng mến! Ngày nay, những câu nói như thế này của con người đã đạt đến cực hạn, nhưng con người vẫn không có khả năng bày tỏ rõ chính mình. Và vì vậy, đối với con người, Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng, nhưng Ngài lại không có một danh xưng nào, và đó là do Đức Chúa Trời quá phong phú, còn ngôn ngữ của con người thì quá nghèo nàn. Một từ hay một danh xưng cụ thể không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời, vậy người có nghĩ danh Ngài có thể nào cố định được không? Đức Chúa Trời vô cùng vĩ đại và vô cùng thánh khiết, thế mà người sẽ không cho phép Ngài thay đổi danh Ngài trong mỗi thời đại mới sao? Do đó, trong từng thời đại mà Đức

Chúa Trời đích thân làm công tác riêng của mình, Ngài dùng một danh xưng phù hợp với thời đại để tóm lược công tác Ngài dự định làm. Ngài dùng danh xưng cụ thể này, một danh xưng có ý nghĩa đương thời, để đại diện cho tâm tính của Ngài trong thời đại đó. Đây là Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ của loài người để bày tỏ tâm tính của chính Ngài. Ngay cả như vậy, nhiều người đã có những trải nghiệm thuộc linh và đã đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng vẫn cảm thấy một danh xưng cụ thể này không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời – than ôi, đành vậy thôi – vì vậy, con người không còn gọi Đức Chúa Trời bằng bất kỳ danh xưng nào, mà chỉ đơn giản gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Như thể tấm lòng của con người đầy tình yêu nhưng cũng đầy mâu thuẫn, vì con người không biết cách nào để giải thích Đức Chúa Trời. Những gì về Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi đơn giản là không có cách nào để mô tả. Không một danh xưng nào có thể tóm lược tâm tính của Đức Chúa Trời, và không có một danh xưng nào có thể mô tả tất cả Đức Chúa Trời có gì và là gì. Nếu ai đó hỏi Ta rằng: “Chính xác thì Ngài dùng danh xưng nào?” Ta sẽ bảo họ rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời!” Chẳng phải đó là danh xưng tốt nhất dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó là sự tóm lược tốt nhất về tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Như vậy, tại sao các người lại tốn quá nhiều công sức để tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời? Tại sao các người phải vắt óc suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, tất cả chỉ vì một danh xưng? Sẽ đến ngày Đức Chúa Trời không được gọi là Đức Giê-hô-va, Jêsus, hay Đấng Mê-si – Ngài sẽ chỉ đơn giản là Đấng Tạo Hóa. Lúc đó, mọi danh xưng Ngài đã mang trên đất sẽ chấm dứt, vì công tác của Ngài trên đất đã kết thúc, sau đó những danh xưng của Ngài sẽ không còn nữa. Khi mọi thứ đều chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì Ngài cần gì một danh xưng rất phù hợp nhưng không đầy đủ nữa? Giờ đây người vẫn đang tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ được gọi là Đức Giê-hô-va sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus sao? Người có thể gánh lấy tội báng bổ Đức Chúa Trời không? Người nên biết Đức Chúa Trời ban đầu không có danh xưng. Ngài đã chỉ lấy một, hoặc hai, hoặc nhiều danh xưng vì Ngài có công tác phải làm và phải quản lý nhân loại. Bất kỳ danh xưng nào Ngài được gọi – chẳng phải chính Ngài đã tự do lựa chọn danh đó sao? Ngài có cần người – một trong những loài thọ tạo của Ngài – quyết định điều đó không? Danh xưng Đức Chúa Trời được gọi là một danh xưng phù hợp với những gì con người có thể hiểu được, với ngôn ngữ của loài người, nhưng danh xưng này không phải là điều con người có thể khái quát hóa. Người chỉ có thể nói rằng có một Đức Chúa Trời trên trời, rằng Ngài được gọi là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, Đấng quá khôn ngoan, quá cao quý, quá kỳ diệu, quá mầu nhiệm và quá toàn năng, và sau đó người không thể nói thêm gì

nữa; chút ít này là tất cả những gì người có thể biết. Như vậy, chỉ đơn thuần danh Jêsus có thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời được không? Khi thời kỳ sau rốt đến, mặc dù vẫn là Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, nhưng danh của Ngài phải thay đổi, vì đó là một thời đại khác.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

V. Hỏi và đáp về Kinh Thánh

1. Kinh Thánh là chứng ngôn cho Chúa, và nó cũng là nền tảng đức tin của chúng tôi. Trong hai nghìn năm, tất cả những ai tin vào Chúa đều đã tin như vậy theo Kinh Thánh. Do đó, chúng tôi tin rằng Kinh Thánh đại diện cho Chúa, rằng tin vào Chúa là tin vào Kinh Thánh, và tin vào Kinh Thánh là tin vào Chúa. Chúng tôi không bao giờ có thể rời xa Kinh Thánh. Làm sao chúng tôi có thể tin vào Chúa nếu chúng tôi phải rời xa Kinh Thánh? Phải chăng các bạn đang bảo rằng có điều gì đó sai trật trong sự hiểu biết của chúng tôi?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống!” (Giăng 5:39-40).

“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong nhiều năm, phương tiện tín ngưỡng truyền thống của mọi người (của Cơ Đốc giáo, một trong ba tôn giáo chính của thế giới) đã là đọc Kinh Thánh; rời khỏi Kinh Thánh không phải là một niềm tin vào Chúa, rời khỏi Kinh Thánh là tà giáo và dị giáo, và ngay cả khi mọi người đọc các sách khác, thì nền tảng của các sách này phải là sự giải nghĩa Kinh Thánh. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Chúa, thì người phải đọc Kinh Thánh, và ngoài Kinh Thánh, người không được tôn sùng bất kỳ quyển sách nào không liên quan đến Kinh Thánh. Nếu người làm như vậy, thì người đang phản bội Đức Chúa Trời. Từ khi có Kinh Thánh, niềm tin vào Chúa của mọi người đã là niềm tin vào Kinh Thánh. Thay vì nói mọi người tin vào Chúa, tốt hơn nên nói họ tin vào Kinh Thánh; thay vì nói họ đã bắt đầu đọc Kinh Thánh, tốt hơn nên nói họ đã bắt đầu tin vào Kinh Thánh; và thay vì nói họ đã trở lại trước nhan Chúa, sẽ tốt hơn khi nói rằng họ đã trở lại trước Kinh Thánh. Theo cách này, mọi người thờ phượng Kinh Thánh như thể nó là Đức Chúa Trời, như thể nó là huyết mạch của mình, và mất nó cũng giống như mất đi mạng sống của mình. Mọi người xem Kinh Thánh cao bằng Đức Chúa Trời, và thậm chí có những người còn xem nó cao hơn cả Đức Chúa Trời. Nếu mọi người không có công tác của Đức Thánh Linh, nếu họ không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, họ có thể tiếp tục sống – nhưng ngay khi họ mất đi Kinh Thánh, hoặc mất đi những chương và câu nói nổi tiếng từ Kinh Thánh, thì như thể họ đã mất đi mạng sống của mình vậy. Và vì thế, ngay khi mọi người tin vào Chúa, họ bắt đầu đọc Kinh Thánh và ghi nhớ Kinh Thánh, và họ càng có thể nhớ nhiều Kinh Thánh, điều này càng

chúng tỏ họ yêu mến Chúa và có đức tin lớn. Những người đã đọc Kinh Thánh và có thể nói về nó cho người khác đều là những anh chị em thiện lành. Trong suốt những năm qua, đức tin và lòng trung thành với Chúa của mọi người đã được đo lường theo mức độ hiểu biết của họ về Kinh Thánh. Hầu hết mọi người chỉ đơn giản là không hiểu tại sao họ nên tin vào Đức Chúa Trời, cũng như làm thế nào để tin vào Đức Chúa Trời, và không làm gì ngoài việc mù quáng tìm kiếm những manh mối để giải mã các chương Kinh Thánh. Mọi người chưa bao giờ theo đuổi phương hướng công tác của Đức Thánh Linh; bấy lâu nay, họ đã không làm gì ngoài việc nghiên cứu và tìm hiểu Kinh Thánh một cách tuyệt vọng, và chưa ai từng tìm thấy công tác mới hơn của Đức Thánh Linh bên ngoài Kinh Thánh. Chưa ai từng rời khỏi Kinh Thánh, và họ chưa bao giờ dám làm như vậy. Mọi người đã nghiên cứu Kinh Thánh gần ấy năm, họ đã đưa ra rất nhiều lời giải nghĩa, và thực hiện rất nhiều công tác; họ cũng có nhiều ý kiến khác nhau về Kinh Thánh mà họ tranh luận không ngừng, đến nỗi hơn hai nghìn giáo phái khác nhau đã được hình thành ngày nay. Tất cả họ đều muốn tìm một số lời giải nghĩa đặc biệt, hoặc những lẽ mầu nhiệm sâu xa hơn trong Kinh Thánh, họ muốn khám phá nó, và muốn tìm thấy trong đó nền tảng cho công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, hoặc nền tảng cho công tác của Jêsus tại Giu-đê, hoặc nhiều hơn những lẽ mầu nhiệm mà không ai khác biết được. Cách tiếp cận Kinh Thánh của mọi người là thông qua sự ám ảnh và đức tin, và không ai có thể hoàn toàn biết rõ về câu chuyện bên trong hay bản chất của Kinh Thánh. Vì vậy ngày nay, mọi người vẫn có một cảm giác kinh ngạc khó tả khi nói đến Kinh Thánh, và họ thậm chí còn bị ám ảnh hơn về nó, và còn có niềm tin hơn vào nó. Ngày nay, mọi người đều muốn tìm ra những lời tiên tri về công tác của thời kỳ sau rốt trong Kinh Thánh, họ muốn khám phá công tác nào Đức Chúa Trời làm trong thời kỳ sau rốt và có những dấu chỉ nào cho thời kỳ sau rốt. Theo cách này, việc tôn thờ Kinh Thánh của họ trở nên sốt sắng hơn, và càng đến gần thời kỳ sau rốt, họ càng tin tưởng mù quáng vào những lời tiên tri của Kinh Thánh, đặc biệt là những lời tiên tri về thời kỳ sau rốt. Với niềm tin mù quáng vào Kinh Thánh như vậy, với sự tin cậy vào Kinh Thánh như vậy, họ không khao khát tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Theo quan niệm của mọi người, họ nghĩ rằng chỉ Kinh Thánh mới có thể mang lại công tác của Đức Thánh Linh; chỉ trong Kinh Thánh, họ mới có thể tìm thấy những dấu chân của Đức Chúa Trời; chỉ trong Kinh Thánh mới ẩn chứa những lẽ mầu nhiệm trong công tác của Đức Chúa Trời; chỉ Kinh Thánh – mà không phải những quyển sách hay con người nào khác – mới có thể làm sáng tỏ mọi điều về Đức Chúa Trời và toàn bộ công tác của Ngài; Kinh Thánh có thể mang công tác của thiên đàng xuống trần gian; và Kinh Thánh có thể vừa bắt đầu, vừa kết thúc các thời đại. Với những quan niệm này, mọi người không có khuynh hướng tìm

kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Vì vậy, bất kể Kinh Thánh hữu ích với mọi người như thế nào trong quá khứ, nó đã trở thành một trở ngại cho công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Không có Kinh Thánh, mọi người có thể tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời ở nơi khác, nhưng ngày nay, dấu chân của Ngài đã chứa đựng trong Kinh Thánh, và việc mở rộng công tác mới nhất của Ngài đã trở nên khó khăn gấp đôi, và là một cuộc đấu tranh cam go. Tất cả đều do những chương và câu nói nổi tiếng từ Kinh Thánh, cũng như những lời tiên tri khác nhau của Kinh Thánh. Kinh Thánh đã trở thành một ngẫu tượng trong tâm trí của mọi người, nó đã trở thành một bí ẩn trong trí não họ, và họ đơn giản là không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm việc bên ngoài Kinh Thánh, họ không thể tin rằng mọi người có thể tìm thấy Đức Chúa Trời ở ngoài Kinh Thánh, họ càng không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể rời khỏi Kinh Thánh trong công tác cuối cùng và bắt đầu lại. Điều này là không tưởng đối với mọi người; họ không thể tin vào điều đó, và họ cũng không thể tưởng tượng được điều đó. Kinh Thánh đã trở thành một trở ngại to lớn cho việc mọi người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, và một khó khăn cho việc Đức Chúa Trời mở rộng công tác mới này.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người đã bị làm bại hoại và sống trong cạm bẫy của Sa-tan. Tất cả mọi người đều sống trong xác thịt, sống trong những ham muốn vị kỷ, và không có một ai trong số họ tương hợp với Ta. Có những người nói rằng họ tương hợp với Ta, nhưng những người như thế lại đều thờ ngẫu tượng mơ hồ. Mặc dù họ biết danh Ta là thánh khiết, họ lại đi trên con đường trái nghịch với Ta, và lời lẽ của họ đầy kiêu ngạo và tự phụ. Đó là bởi vì, tự gốc rễ, hết thảy họ đều chống lại Ta và không tương hợp với Ta. Mỗi ngày, họ tìm kiếm dấu vết của Ta trong Kinh Thánh và tìm những đoạn “phù hợp” ngẫu nhiên mà họ đọc mãi và đọc thuộc lòng như những bài kinh. Họ không biết cách tương hợp với Ta, cũng không biết chống lại Ta là như thế nào. Họ chỉ đơn thuần đọc kinh một cách mù quáng. Bên trong Kinh Thánh, họ bó buộc một Đức Chúa Trời mơ hồ mà họ chưa bao giờ nhìn thấy, cũng như không thể nhìn thấy, và lấy ra xem trong lúc rỗi rãi. Họ tin vào sự hiện hữu của Ta chỉ trong phạm vi của Kinh Thánh, và họ đánh đồng Ta với Kinh Thánh; không có Kinh Thánh thì không có Ta, và không có Ta thì không có Kinh Thánh. Họ không chú ý gì đến sự hiện hữu hay những hành động của Ta, mà thay vào đó dành sự chú ý tột bậc và đặc biệt cho mỗi một lời của Kinh Thánh. Thậm chí nhiều người còn tin rằng Ta không nên làm bất cứ điều gì Ta muốn làm trừ khi điều đó được Kinh Thánh tiên báo. Họ quá coi trọng Kinh Thánh. Có thể nói rằng họ xem những lời lẽ và sự bày tỏ là quá quan trọng, đến mức họ dùng các câu

trong Kinh Thánh để so đo mọi lời Ta nói và để lên án Ta. Cái họ tìm kiếm không phải là cách tương hợp với Ta hay cách tương hợp với lẽ thật, mà là cách tương hợp với những lời trong Kinh Thánh, và họ tin rằng bất cứ điều gì không phù hợp với Kinh Thánh, không có ngoại lệ, đều không phải là công tác của Ta. Chẳng phải những kẻ đó là con cháu ngoan ngoãn của người Pha-ri-si sao? Người Pha-ri-si Do Thái đã dùng luật pháp của Môi-se để kết án Jêsus. Họ đã không tìm kiếm sự tương hợp với Jêsus của thời đó, mà hết mực tuân theo luật pháp đến từng câu chữ, đến mức – sau khi buộc tội Ngài không tuân theo luật pháp của Cựu Ước và không phải là Đấng Mê-si – cuối cùng họ đã đóng đinh Jêsus vô tội lên cây thập tự. Bản chất của họ là gì? Chẳng phải họ đã không tìm cách tương hợp với lẽ thật đó sao? Họ bị ám ảnh bởi từng câu từ một của Kinh Thánh trong khi không chú ý gì đến ý muốn của Ta lẫn các bước và phương pháp công tác của Ta. Họ không phải là những người tìm kiếm lẽ thật, mà là những người bám lấy câu từ một cách cứng nhắc; họ không phải là những người tin vào Đức Chúa Trời, mà là những người tin vào Kinh Thánh. Về bản chất, họ là những con chó giữ cửa của Kinh Thánh. Để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, để đề cao chân giá trị của Kinh Thánh, và để bảo vệ thanh danh của Kinh Thánh, họ đã đi quá xa đến mức đóng đinh Jêsus nhân từ lên cây thập tự. Điều này họ làm chỉ đơn thuần là để bảo vệ Kinh Thánh, và để duy trì địa vị từng lời một của Kinh Thánh trong lòng mọi người. Do vậy, họ thà từ bỏ tương lai của họ và của lẽ chuộc tội để kết án tử hình Jêsus, Đấng đã không tuân theo giáo lý của Kinh Thánh. Họ chẳng phải đều là tay sai cho từng lời một của Kinh Thánh sao?

Còn mọi người ngày nay thì sao? Đấng Christ đã đến để ban phát lẽ thật, ấy thế mà họ thà đuổi Ngài ra khỏi thế gian này để họ có thể có được lối vào thiên đàng và nhận lãnh ân điển. Họ thà hoàn toàn phủ nhận sự đến của lẽ thật để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, và họ thà đóng đinh Đấng Christ trở lại với xác thịt vào cây thập tự một lần nữa để đảm bảo sự tồn tại đời đời của Kinh Thánh. Làm sao con người có thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ta khi lòng họ hiểm độc như vậy và bản tính của họ đối chọi lại Ta như vậy? Ta sống giữa con người, nhưng con người không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta chiếu rọi sự sáng của Ta lên con người, họ vẫn không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên con người, họ chối bỏ sự hiện hữu của Ta còn mạnh mẽ hơn. Con người tìm kiếm sự tương hợp với những lời lẽ và sự tương hợp với Kinh Thánh, nhưng không một người nào đến trước Ta để tìm cách tương hợp với lẽ thật. Con người ngưỡng vọng Ta trên trời và dành sự quan tâm đặc biệt đến sự hiện hữu của Ta trên trời, nhưng không ai màng đến Ta trong xác thịt, bởi vì khi sống giữa con người, Ta chỉ đơn giản

là quá nhỏ bé. Những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với lời trong Kinh Thánh và những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ thật chướng tai gai mắt Ta. Đó là bởi những gì họ thờ phượng là những lời đã chết, và một Đức Chúa Trời có khả năng cho họ những của cải vô kể; những gì họ thờ phượng là một Đức Chúa Trời sẽ chịu sự thao túng của con người – một Đức Chúa Trời không tồn tại. Vậy thì những kẻ như thế có thể có được gì từ Ta? Con người đơn giản là thấp hèn không thể tả. Những kẻ chống lại Ta, những kẻ đòi hỏi bất tận ở Ta, những kẻ không có tình yêu lẽ thật, những kẻ phản nghịch Ta – làm sao những kẻ đó có thể tương hợp với Ta được?

Trích từ “Người nên tìm cách tương hợp với Đấng Christ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kinh Thánh là một sách lịch sử, và nếu người đã ăn uống Cự Ước trong Thời đại Ân điển – nếu trong suốt Thời đại Ân điển, người đã đưa vào thực hành những điều được đòi hỏi trong thời của Cự Ước – thì Jêsus hẳn đã chối bỏ người và kết tội người; nếu người đã áp dụng Cự Ước vào công tác của Jêsus, thì người hẳn đã là một người Pha-ri-si. Nếu ngày nay, người kết hợp Cự Ước và Tân Ước lại để ăn uống và thực hành, thì Đức Chúa Trời của ngày nay sẽ kết tội người; người sẽ bị tụt lại phía sau công tác ngày nay của Đức Thánh Linh! Nếu người ăn uống Cự Ước và Tân Ước, thì người ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh! Trong thời của Jêsus, Jêsus đã dẫn dắt dân Do Thái và tất cả những người theo Ngài dựa theo công tác của Đức Thánh Linh trong Ngài vào thời điểm đó. Ngài đã không lấy Kinh Thánh làm nền tảng cho những gì Ngài làm, mà phán theo công tác của Ngài; Ngài đã không chú ý đến những gì Kinh Thánh nói, và Ngài cũng không tìm kiếm trong Kinh Thánh một con đường để dẫn dắt các môn đệ của Ngài. Ngay từ khi bắt đầu công tác, Ngài đã rao truyền con đường ăn năn – một từ hoàn toàn không được đề cập trong các lời tiên tri của Cự Ước. Ngài không những không hành động theo Kinh Thánh, mà Ngài còn dẫn dắt một con đường mới, và làm công tác mới. Không bao giờ Ngài nhắc đến Kinh Thánh khi rao giảng. Trong Thời đại Luật pháp, không ai từng có thể làm các phép lạ của Ngài trong việc chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Vậy nên, công tác của Ngài, những lời dạy dỗ của Ngài, thẩm quyền và quyền năng của lời Ngài cũng vượt xa bất kỳ con người nào trong Thời đại Luật pháp. Jêsus chỉ đơn giản đã làm công tác mới hơn của Ngài, và mặc dù nhiều người đã lên án Ngài bằng cách sử dụng Kinh Thánh – và thậm chí đã sử dụng Cự Ước để đóng đinh Ngài trên thập tự giá – nhưng công tác của Ngài đã vượt qua Cự Ước; nếu không phải vậy, tại sao người ta lại đóng đinh Ngài trên thập tự giá? Chẳng phải vì trong Cự Ước đã không nói gì đến sự dạy dỗ của Ngài, khả năng chữa lành người bệnh và đuổi quỷ

của Ngài sao? Công tác của Ngài đã được thực hiện để dẫn dắt một con đường mới, chứ không phải để cố tình khiêu chiến với Kinh Thánh, hay cố tình bỏ qua Cựu Ước. Ngài chỉ đơn giản đến để thực hiện chức vụ của Ngài, để mang lại công tác mới cho những ai mong mỏi và tìm kiếm Ngài. Ngài không đến để giải nghĩa Cựu Ước hay duy trì công tác của nó. Công tác của Ngài không nhằm để cho Thời đại Luật pháp tiếp tục phát triển, vì công tác của Ngài không xét đến việc có lấy Kinh Thánh làm cơ sở hay không; Jêsus chỉ đơn giản đến làm công tác Ngài phải làm. Do đó, Ngài đã không giải nghĩa những lời tiên tri của Cựu Ước, và Ngài cũng đã không làm việc dựa theo những lời của Thời đại Luật pháp Cựu Ước. Ngài đã bỏ qua những gì Cựu Ước nói, Ngài không quan tâm liệu nó có khớp với công tác của Ngài hay không, và không quan tâm những gì người khác biết về công tác của Ngài, hoặc họ đã lên án nó như thế nào. Ngài chỉ đơn giản tiếp tục làm công tác Ngài phải làm, mặc cho nhiều người đã sử dụng sự tiên báo của các tiên tri trong Cựu Ước để lên án Ngài. Đối với mọi người, có vẻ như công tác của Ngài không có cơ sở, và trong đó có rất nhiều điều mâu thuẫn với các bản ghi chép của Cựu Ước. Đây chẳng phải là sai lầm của con người sao? Liệu giáo lý có cần được áp dụng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Và công tác của Đức Chúa Trời có phải dựa theo tiên báo của các tiên tri không? Rốt cuộc, Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh vĩ đại hơn? Tại sao công tác của Đức Chúa Trời phải dựa theo Kinh Thánh? Lẽ nào Đức Chúa Trời không có quyền vượt qua Kinh Thánh sao? Đức Chúa Trời không thể rời khỏi Kinh Thánh và làm công tác khác ư? Tại sao Jêsus và các môn đồ của Ngài đã không giữ ngày Sa-bát? Nếu Ngài phải giữ ngày Sa-bát và thực hành dựa theo các điều răn của Cựu Ước, thì tại sao Jêsus đã không giữ ngày Sa-bát sau khi Ngài đến, mà thay vào đó lại rửa chân, trùm đầu, bẻ bánh, và uống rượu? Chẳng phải tất cả những điều này đều không có trong các điều răn của Cựu Ước sao? Nếu Jêsus tôn vinh Cựu Ước, tại sao Ngài lại phá vỡ những giáo lý này? Người nên biết Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh đến trước! Là Chúa của ngày Sa-bát, chẳng phải Ngài cũng có thể là Chúa của Kinh Thánh sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các sách Phúc Âm của Tân Ước đã được ghi lại từ hai mươi đến ba mươi năm sau khi Jêsus bị đóng đinh. Trước đó, người dân Y-sơ-ra-ên chỉ đọc Cựu Ước. Điều đó có nghĩa là, vào đầu Thời đại Ân điển, người ta đọc Cựu Ước. Tân Ước chỉ xuất hiện trong Thời đại Ân điển. Tân Ước không tồn tại khi Jêsus làm việc; sau khi Ngài được phục sinh và thăng thiên thì người ta mới ghi lại công tác của Ngài. Chỉ sau đó mới có Bốn Sách Phúc Âm, ngoài ra còn có các thư tín của Phao-lô và Phi-e-rơ, cũng như Sách Khải huyền. Hơn ba trăm năm sau khi Jêsus thăng thiên,

các thể hệ sau đã biên tập những tài liệu này một cách chọn lọc, và chỉ khi đó mới có Tân Ước của Kinh Thánh. Chỉ sau khi công tác này được hoàn tất thì mới có Tân Ước; nó không tồn tại trước đó. Đức Chúa Trời đã thực hiện tất cả công tác đó, và Phao-lô cùng các sứ đồ khác đã viết rất nhiều thư tín gửi các hội thánh ở nhiều nơi khác nhau. Lóp người sau họ đã kết hợp các thư tín của họ lại và ghép vào phần cuối Khải tượng vĩ đại nhất được Giảng ghi lại ở đảo Bát-mô, trong đó tiên tri về công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời. Con người đã sắp xếp trình tự này, khác với những lời phán của ngày nay. Những gì được ghi lại ngày nay là dựa theo các bước trong công tác của Đức Chúa Trời; những gì mọi người tiếp xúc ngày nay là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, và những lời do đích thân Ngài phán. Các người – loài người – không cần phải can thiệp vào; những lời xuất phát trực tiếp từ Thần đã được sắp xếp từng bước, và khác với việc sắp xếp các bản ghi chép của con người. Có thể nói những gì họ đã ghi lại là dựa theo trình độ học vấn và tổ chất con người của họ. Những gì họ đã ghi lại là những kinh nghiệm của con người, mỗi người có cách ghi chép và hiểu biết riêng của mình, và mỗi bản ghi chép lại khác nhau. Vì vậy, nếu người tôn thờ Kinh Thánh như Đức Chúa Trời thì người cực kỳ ngu dốt và đần độn! Tại sao người không tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời ngày nay? Chỉ công tác của Đức Chúa Trời mới có thể cứu rỗi con người. Kinh Thánh không thể cứu rỗi con người, người ta có thể đọc nó vài nghìn năm mà vẫn không có một chút thay đổi nào trong họ, và nếu người tôn thờ Kinh Thánh thì người sẽ không bao giờ đạt được công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không ai biết được sự thực về Kinh Thánh: rằng nó chỉ là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, là một bằng chứng về hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó không đem lại cho người sự hiểu biết gì về những mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jê-sus trên đất trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như ghi lại công việc của Phao-lô – chẳng phải đây là những bản ghi chép lịch sử sao? Việc ngày nay đưa ra những điều của quá khứ khiến chúng trở thành lịch sử, và dù chúng có thể đúng hay thật, thì chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết được hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác

Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử dựng nên toàn bộ trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý chết, hay sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và người phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học, thì người có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, Ta đang mở xẻ Kinh Thánh theo cách này và điều đó không có nghĩa là Ta ghét nó, hay là Ta phủ nhận giá trị tham khảo của nó. Ta đang giải thích và làm rõ giá trị và nguồn gốc vốn có của Kinh Thánh cho người kéo người cứ bị bung bít về nó. Vì mọi người có rất nhiều quan điểm về Kinh Thánh và hầu hết trong số đó đều sai, nên đọc Kinh Thánh theo cách này không chỉ ngăn họ đạt được những gì họ phải đạt được, mà quan trọng hơn, nó cản trở công tác Ta dự định làm. Nó gây trở ngại to lớn cho công tác tương lai, và chỉ đem lại bất lợi, chứ không phải lợi thế. Do đó, những gì Ta đang dạy người chỉ đơn giản là bản chất và câu chuyện bên trong của Kinh Thánh. Ta không yêu cầu người dừng đọc Kinh Thánh, hoặc người phải đi khắp nơi tuyên bố rằng nó vô giá trị, mà chỉ cần người có kiến thức và quan điểm chính xác về Kinh Thánh. Đừng quá phiến diện! Mặc dù Kinh Thánh là một sách lịch sử được viết bởi con người, nhưng nó cũng ghi lại nhiều nguyên tắc mà các thánh đồ và tiên tri xưa đã phụng sự Đức Chúa Trời, cũng như những kinh nghiệm phụng sự Đức Chúa Trời của các sứ đồ gần đây – tất cả những gì đã được những người này thực sự thấy và biết, và có thể làm tài liệu tham khảo cho những người của thời đại này khi theo đuổi con đường thật. Do đó, khi đọc Kinh Thánh, người ta cũng có thể đạt được nhiều con đường sự sống mà không thể tìm thấy được trong các sách khác. Đây là những con đường sự sống trong công tác của Đức Thánh Linh mà các tiên tri và sứ đồ đã trải qua trong thời xa xưa, nhiều lời trong số này là quý giá, và có thể cung cấp những gì mọi người cần. Vì vậy, tất cả mọi người đều thích đọc Kinh Thánh. Bởi vì có rất nhiều điều ẩn chứa trong Kinh Thánh, nên nhìn nhận của mọi người về nó không giống với sự nhìn nhận về những tác phẩm của các nhân vật thuộc linh vĩ đại. Kinh Thánh là một bản ghi chép và tập hợp các kinh

nghiệm, kiến thức của những người đã phụng sự Đức Giê-hô-va và Jê-sus trong thời đại cũ và mới, và vì vậy các thế hệ sau này đã có thể đạt được nhiều sự khai sáng, soi sáng và những con đường thực hành từ đó. Sở dĩ Kinh Thánh cao quý hơn các tác phẩm của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào là bởi vì mọi tác phẩm của họ đều được đúc rút từ Kinh Thánh, tất cả những kinh nghiệm của họ đều đến từ Kinh Thánh, và tất cả chúng đều giải thích Kinh Thánh. Thế nên, mặc dù mọi người có thể có được sự cung cấp từ các sách của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào, nhưng họ vẫn tôn thờ Kinh Thánh, vì nó dường như vô cùng cao quý và sâu sắc đối với họ! Mặc dù Kinh Thánh tập hợp một số sách về những lời sự sống, chẳng hạn như các thư tín của Phao-lô và các thư tín của Phi-e-rơ, và mặc dù mọi người có thể được cung cấp và hỗ trợ bởi các sách này, nhưng các sách này vẫn lỗi thời, chúng vẫn thuộc về thời đại cũ, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng cũng chỉ phù hợp với một thời kỳ, chứ không phải đời đời. Vì công tác của Đức Chúa Trời luôn phát triển, và nó không thể chỉ đơn giản dừng lại ở thời của Phao-lô và Phi-e-rơ, hay cứ mãi ở trong Thời đại Ân điển mà Jê-sus đã bị đóng đinh vào cây thập tự. Và vì vậy, các sách này chỉ phù hợp với Thời đại Ân điển, chứ không phù hợp với Thời đại Vương quốc của thời kỳ sau rốt. Chúng chỉ có thể cung cấp cho các tín đồ của Thời đại Ân điển, chứ không phải cho các thánh đồ của Thời đại Vương quốc, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng vẫn lỗi thời. Cũng giống như công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va hay công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên: Cho dù công tác này có tuyệt vời đến đâu, nó vẫn sẽ trở nên lỗi thời, và vẫn sẽ đến lúc qua đi. Công tác của Đức Chúa Trời cũng vậy: Nó thật tuyệt vời, nhưng sẽ đến lúc nó kết thúc; nó không thể cứ mãi ở giữa công tác sáng thế, hay ở giữa công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự. Cho dù công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự có thuyết phục ra sao, cho dù nó hiệu quả như thế nào trong việc đánh bại Sa-tan, thì rốt cuộc công tác vẫn là công tác, và rốt cuộc thời đại vẫn là thời đại; các công tác không thể luôn ở trên cùng một nền tảng, các thời kỳ cũng không thể không bao giờ thay đổi, bởi vì đã có sự sáng thế thì phải có thời kỳ sau rốt. Đây là điều không thể tránh khỏi! Do đó, ngày nay những lời sự sống trong Tân Ước – thư tín của các sứ đồ, và Bốn Sách Phúc Âm – đã trở thành các sách lịch sử, chúng đã trở thành những cuốn niên giám cũ, và làm sao những cuốn niên giám cũ có thể đưa con người vào thời đại mới được? Cho dù những cuốn niên giám này có khả năng cung cấp sự sống cho người ta đến đâu, cho dù chúng có thể dẫn dắt người ta đến thập tự giá ra sao, chẳng phải chúng vẫn lỗi thời sao? Chẳng phải chúng đã mất giá trị rồi sao? Vì vậy, Ta nói rằng người không nên mù quáng tin vào những cuốn niên giám này. Chúng đã quá cũ, chúng không thể đưa người vào công tác mới, và chúng chỉ có thể khiến người nặng gánh. Chúng chẳng những không thể đưa người vào công tác mới và lối vào mới, mà còn đưa

người vào các hội thánh tôn giáo cũ – và nếu đúng là như vậy, chẳng phải người sẽ thụt lùi trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kinh Thánh đã là một phần của lịch sử loài người trong hàng ngàn năm. Hơn nữa, con người coi Kinh Thánh như là Đức Chúa Trời, thậm chí đến mức trong những ngày sau rốt, nó đã thay thế vị trí của Đức Chúa Trời, đây là điều mà Đức Chúa Trời căm ghét. Do đó, khi thời gian cho phép, Đức Chúa Trời đã cảm thấy có bổn phận phải làm rõ câu chuyện bên trong và nguồn gốc của Kinh Thánh; nếu Ngài không làm thế, Kinh Thánh sẽ tiếp tục giữ vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng con người, và con người sử dụng những lời trong Kinh Thánh để lên án và đo lường những việc làm của Đức Chúa Trời. Bằng việc giải thích thực chất, cấu trúc và những sai sót của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chưa khi nào phủ nhận sự tồn tại của Kinh Thánh và cũng không lên án Kinh Thánh; mà đúng hơn là Ngài đưa ra mô tả đúng đắn và phù hợp để khôi phục hình ảnh nguyên bản của Kinh Thánh, giải quyết những hiểu lầm của con người về Kinh Thánh, và cho họ có cái nhìn chính xác về Kinh Thánh, để họ không tôn thờ Kinh Thánh nữa, và không còn bị lạc lối nữa; điều đó có nghĩa là để họ không còn hiểu lầm đức tin mù quáng vào Kinh Thánh là đức tin vào Đức Chúa Trời và thờ phụng Đức Chúa Trời, thậm chí sợ phải đối mặt với nền tảng thực sự và những sai sót của Kinh Thánh. Một khi con người có được sự hiểu biết thuần khiết về Kinh Thánh, họ có thể vứt nó sang một bên không do dự và mạnh dạn chấp nhận những lời mới của Đức Chúa Trời. Đây là mục đích của Đức Chúa Trời trong những chương này. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn nói với con người ở đây là không có lý thuyết hay sự thật nào có thể thay thế được công tác và lời của Đức Chúa Trời ngày nay, và rằng không gì có thể thay thế vị trí của Đức Chúa Trời. Nếu con người không thể thoát khỏi cái bẫy của Kinh Thánh thì họ sẽ không bao giờ có thể đến trước Đức Chúa Trời. Nếu muốn đến trước Đức Chúa Trời, trước tiên họ phải loại bỏ bất cứ thứ gì trong lòng mình mà có thể thay thế Ngài; lúc đó họ sẽ làm hài lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ Lời giới thiệu đến Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, rằng Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng, và rằng Ngài đang bày tỏ lẽ thật để thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các mục sư và trưởng lão lại nói rằng những lời và công tác của Đức Chúa Trời đều được ghi lại trong Kinh Thánh, và rằng những lẽ thật của Kinh Thánh là đầy đủ và trọn vẹn. Họ nói rằng không thể có lời và công tác của Đức Chúa Trời bên ngoài Kinh Thánh, và rằng bất cứ điều gì bên ngoài Kinh Thánh đều là dị giáo. Chúng tôi nên nhìn nhận vấn đề này như thế nào đây?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jêsus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy” (Giăng 21:25).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đương giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến” (Khải Huyền 2:17).

“Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. Tôi cùng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sư tử của chi phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra” (Khải Huyền 5:1-5).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những điều được ghi lại trong Kinh Thánh thì hữu hạn; chúng không thể đại diện cho toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Bốn Sách Phúc Âm có tổng cộng ít hơn một trăm chương trong đó ghi lại số lượng hữu hạn các sự kiện, như Jêsus rửa cây vả, ba lần chối Chúa của Phi-e-rơ, Jêsus xuất hiện trước các môn đồ sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá và phục sinh, dạy về việc

kiêng ăn, dạy về cầu nguyện, dạy về lý dị, sự ra đời và gia phả của Jêsus, sự bổ nhiệm các môn đệ của Jêsus, v.v. Tuy nhiên, con người xem chúng như báu vật, thậm chí đối chiếu công tác của ngày nay với chúng. Họ thậm chí còn tin rằng toàn bộ công tác Jêsus đã làm trong cuộc đời Ngài chỉ có bấy nhiêu thôi, như thể Đức Chúa Trời chỉ có khả năng làm bấy nhiêu việc này và không làm được gì hơn. Điều này chẳng phải là ngớ ngẩn sao?

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn thấy công tác của Thời đại Luật pháp, và muốn thấy dân Y-sơ-ra-ên đã đi theo con đường của Đức Giê-hô-va ra sao, thì người phải đọc Cựu Ước; nếu người muốn hiểu công tác của Thời đại Ân điển, thì người phải đọc Tân Ước. Nhưng làm thế nào để người thấy được công tác của thời kỳ sau rốt? Người phải chấp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào công tác của ngày nay, vì đây là công tác mới, và chưa từng được ai ghi lại trước đây trong Kinh Thánh. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và tuyển lựa những người được chọn khác tại Trung Quốc. Đức Chúa Trời làm việc nơi những người này, Ngài tiếp tục công tác của Ngài trên đất, và tiếp tục từ công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của ngày nay là một con đường mà con người chưa bao giờ đi, và một con đường chưa ai từng thấy. Đó là công tác chưa từng được thực hiện trước đây – đó là công tác mới nhất của Đức Chúa Trời trên đất. Do đó, công tác chưa từng được thực hiện trước đây không phải là lịch sử, bởi vì hiện tại là hiện tại, và vẫn chưa trở thành quá khứ. Mọi người không biết rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới hơn, vĩ đại hơn trên đất, và ở bên ngoài Y-sơ-ra-ên, rằng công tác đó đã vượt ra ngoài phạm vi Y-sơ-ra-ên, và vượt ra ngoài sự tiên báo của các tiên tri, rằng đó là công tác mới và kỳ diệu bên ngoài những lời tiên tri, là công tác mới hơn vượt ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và là công tác mọi người không thể nhận thức hay tưởng tượng được. Làm sao Kinh Thánh có thể chứa đựng các bản ghi chép rõ ràng về công tác như thế? Ai đã có thể ghi lại trước từng chút một công tác của ngày nay, không bỏ sót? Ai đã có thể ghi lại công tác lớn hơn, khôn ngoan hơn, bất chấp quy ước này, trong cuốn sách cũ mốc đỏ? Công tác của ngày nay không phải là lịch sử, và như vậy, nếu người muốn đi trên con đường mới của ngày nay, thì người phải rời khỏi Kinh Thánh, người phải vượt ra khỏi các sách tiên tri hoặc sách lịch sử trong Kinh Thánh. Chỉ khi đó, người mới có thể đi đúng con đường mới, và chỉ khi đó, người mới có thể bước vào cõi mới và công tác mới. Người phải hiểu tại sao ngày nay người được yêu cầu không đọc Kinh Thánh, tại sao có một công tác khác tách biệt với Kinh Thánh, tại sao Đức Chúa Trời không tìm kiếm sự thực hành mới hơn, chi tiết hơn trong Kinh Thánh, và tại sao thay vào đó lại có công tác lớn hơn bên ngoài

Kinh Thánh. Đây là tất cả những gì các người nên hiểu. Người phải biết sự khác biệt giữa công tác cũ và mới, và mặc dù người không đọc Kinh Thánh, nhưng người vẫn phải có thể mổ xẻ nó; nếu không, người vẫn sẽ tôn thờ Kinh Thánh, và sẽ khó để người bước vào công tác mới và trải qua những thay đổi mới. Vì có một con đường cao hơn, tại sao lại nghiên cứu con đường thấp, lỗi thời đó? Vì có những lời phán mới hơn và công tác mới hơn, tại sao lại sống giữa những bản ghi chép lịch sử cũ kỹ? Những lời phán mới có thể chu cấp cho người, điều chứng tỏ đây là công tác mới; các bản ghi chép cũ không thể thỏa mãn người, hay đáp ứng những nhu cầu hiện tại của người, điều chứng tỏ chúng là lịch sử, chứ không phải là công tác ngay lúc này đây. Con đường cao nhất là công tác mới nhất, và với công tác mới, cho dù con đường của quá khứ cao đến đâu, nó vẫn là lịch sử trong những sự suy ngẫm của con người, và cho dù nó có giá trị tham khảo, nó vẫn là con đường cũ. Mặc dù nó được ghi lại trong “sách thánh”, nhưng con đường cũ là lịch sử; mặc dù không có bản ghi chép nào về con đường mới trong “sách thánh”, nhưng nó thuộc về hiện tại. Con đường này có thể cứu rỗi người, và con đường này có thể thay đổi người, vì đây là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kinh Thánh là một sách lịch sử, và nếu người đã ăn uống Cự Ước trong Thời đại Ân điển – nếu trong suốt Thời đại Ân điển, người đã đưa vào thực hành những điều được đòi hỏi trong thời của Cự Ước – thì Jêsus hẳn đã chối bỏ người và kết tội người; nếu người đã áp dụng Cự Ước vào công tác của Jêsus, thì người hẳn đã là một người Pha-ri-si. Nếu ngày nay, người kết hợp Cự Ước và Tân Ước lại để ăn uống và thực hành, thì Đức Chúa Trời của ngày nay sẽ kết tội người; người sẽ bị tụt lại phía sau công tác ngày nay của Đức Thánh Linh! Nếu người ăn uống Cự Ước và Tân Ước, thì người ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh! Trong thời của Jêsus, Jêsus đã dẫn dắt dân Do Thái và tất cả những người theo Ngài dựa theo công tác của Đức Thánh Linh trong Ngài vào thời điểm đó. Ngài đã không lấy Kinh Thánh làm nền tảng cho những gì Ngài làm, mà phán theo công tác của Ngài; Ngài đã không chú ý đến những gì Kinh Thánh nói, và Ngài cũng không tìm kiếm trong Kinh Thánh một con đường để dẫn dắt các môn đệ của Ngài. Ngay từ khi bắt đầu công tác, Ngài đã rao truyền con đường ăn năn – một từ hoàn toàn không được đề cập trong các lời tiên tri của Cự Ước. Ngài không những không hành động theo Kinh Thánh, mà Ngài còn dẫn dắt một con đường mới, và làm công tác mới. Không bao giờ Ngài nhắc đến Kinh Thánh khi rao giảng. Trong Thời đại Luật pháp, không ai từng có thể làm các phép lạ của Ngài trong việc chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Vậy nên, công tác của Ngài,

những lời dạy dỗ của Ngài, thẩm quyền và quyền năng của lời Ngài cũng vượt xa bất kỳ con người nào trong Thời đại Luật pháp. Jêsus chỉ đơn giản đã làm công tác mới hơn của Ngài, và mặc dù nhiều người đã lên án Ngài bằng cách sử dụng Kinh Thánh – và thậm chí đã sử dụng Cựu Ước để đóng đinh Ngài trên thập tự giá – nhưng công tác của Ngài đã vượt qua Cựu Ước; nếu không phải vậy, tại sao người ta lại đóng đinh Ngài trên thập tự giá? Chẳng phải vì trong Cựu Ước đã không nói gì đến sự dạy dỗ của Ngài, khả năng chữa lành người bệnh và đuổi quỷ của Ngài sao? Công tác của Ngài đã được thực hiện để dẫn dắt một con đường mới, chứ không phải để cố tình khiêu chiến với Kinh Thánh, hay cố tình bỏ qua Cựu Ước. Ngài chỉ đơn giản đến để thực hiện chức vụ của Ngài, để mang lại công tác mới cho những ai mong mỏi và tìm kiếm Ngài. Ngài không đến để giải nghĩa Cựu Ước hay duy trì công tác của nó. Công tác của Ngài không nhằm để cho Thời đại Luật pháp tiếp tục phát triển, vì công tác của Ngài không xét đến việc có lấy Kinh Thánh làm cơ sở hay không; Jêsus chỉ đơn giản đến làm công tác Ngài phải làm. Do đó, Ngài đã không giải nghĩa những lời tiên tri của Cựu Ước, và Ngài cũng đã không làm việc dựa theo những lời của Thời đại Luật pháp Cựu Ước. Ngài đã bỏ qua những gì Cựu Ước nói, Ngài không quan tâm liệu nó có khớp với công tác của Ngài hay không, và không quan tâm những gì người khác biết về công tác của Ngài, hoặc họ đã lên án nó như thế nào. Ngài chỉ đơn giản tiếp tục làm công tác Ngài phải làm, mặc cho nhiều người đã sử dụng sự tiên báo của các tiên tri trong Cựu Ước để lên án Ngài. Đối với mọi người, có vẻ như công tác của Ngài không có cơ sở, và trong đó có rất nhiều điều mâu thuẫn với các bản ghi chép của Cựu Ước. Đây chẳng phải là sai lầm của con người sao? Liệu giáo lý có cần được áp dụng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Và công tác của Đức Chúa Trời có phải dựa theo tiên báo của các tiên tri không? Rốt cuộc, Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh vĩ đại hơn? Tại sao công tác của Đức Chúa Trời phải dựa theo Kinh Thánh? Lẽ nào Đức Chúa Trời không có quyền vượt qua Kinh Thánh sao? Đức Chúa Trời không thể rời khỏi Kinh Thánh và làm công tác khác ư? Tại sao Jêsus và các môn đồ của Ngài đã không giữ ngày Sa-bát? Nếu Ngài phải giữ ngày Sa-bát và thực hành dựa theo các điều răn của Cựu Ước, thì tại sao Jêsus đã không giữ ngày Sa-bát sau khi Ngài đến, mà thay vào đó lại rửa chân, trùm đầu, bẻ bánh, và uống rượu? Chẳng phải tất cả những điều này đều không có trong các điều răn của Cựu Ước sao? Nếu Jêsus tôn vinh Cựu Ước, tại sao Ngài lại phá vỡ những giáo lý này? Người nên biết Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh đến trước! Là Chúa của ngày Sa-bát, chẳng phải Ngài cũng có thể là Chúa của Kinh Thánh sao?

Thời đó, Jêsus chỉ dạy cho các môn đồ của Ngài những loạt bài giảng trong Thời đại Ân điển về các chủ đề như thực hành như thế nào, nhóm họp với nhau như thế nào, khẩn xin trong khi cầu nguyện như thế nào, đối xử với nhau như thế nào, v.v. Công tác Ngài đã thực hiện là công tác của Thời đại Ân điển, và Ngài chỉ dẫn giải về cách các môn đồ và những người theo Ngài phải thực hành. Ngài chỉ làm công tác của Thời đại Ân điển, chứ không làm công tác nào của thời kỳ sau rốt. Khi Đức Giê-hô-va lập ra luật pháp Cựu Ước trong Thời đại Luật pháp, tại sao khi ấy Ngài đã không làm công tác của Thời đại Ân điển? Tại sao Ngài đã không làm rõ công tác của Thời đại Ân điển từ trước? Chẳng phải điều này sẽ giúp con người chấp nhận nó sao? Ngài chỉ tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra và nắm quyền năng, nhưng Ngài đã không thực hiện trước công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của Đức Chúa Trời ở mỗi thời đại đều có ranh giới rõ ràng; Ngài chỉ làm công tác đương thời, và không bao giờ thực hiện trước công tác của thời đại tiếp theo. Chỉ bằng cách này thì công tác đại diện cho mỗi thời đại của Ngài mới được nổi bật. Jêsus chỉ nói về những chỉ dấu của thời kỳ sau rốt, về việc làm thế nào để kiên nhẫn và làm sao để được cứu rỗi, cách ăn năn và xưng tội, cũng như cách vác thập tự giá và chịu đựng đau khổ; Ngài chưa bao giờ nói về việc con người trong thời kỳ sau rốt nên đạt được lối vào như thế nào, cũng không nói về việc con người nên tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời như thế nào. Như thế, chẳng phải là nực cười khi kiếm tìm trong Kinh Thánh về công tác của thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời sao? Người có thể thấy được gì khi chỉ bám lấy Kinh Thánh? Dù là người diễn dịch Kinh Thánh hay người giảng đạo, ai có thể thấy trước được công tác của ngày hôm nay?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không ai biết được sự thực về Kinh Thánh: rằng nó chỉ là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, là một bằng chứng về hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó không đem lại cho người sự hiểu biết gì về những mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus trên đất trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như ghi lại công việc của Phao-lô – chẳng phải đây là những bản ghi chép lịch sử sao? Việc ngày nay đưa ra những điều của quá khứ khiến chúng trở thành lịch sử, và dù chúng có thể đúng hay

thật, thì chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết được hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử dựng nên toàn bộ trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý chết, hay sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và người phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học, thì người có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự thật Ta muốn giải thích ở đây là điều này: Đức Chúa Trời là gì và có gì mãi mãi vô tận và vô hạn. Đức Chúa Trời là nguồn của sự sống và vạn vật; Ngài không thể được thấu hiểu bởi bất cứ tạo vật nào. Cuối cùng, Ta muốn tiếp tục nhắc với mọi người: Đừng bao giờ phân định Đức Chúa Trời trong sách vở, trong lời, hay trong những lời phán trước kia của Ngài nữa. Chỉ có một từ để miêu tả đặc điểm công tác của Đức Chúa Trời: mới mẻ. Ngài không thích đi những con đường cũ hay lặp lại công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài không muốn con người thờ phượng Ngài bằng cách phân định Ngài trong một phạm vi nhất định. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lời bạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Dựa trên những lời của Phao-lô, là người đã nói rằng: “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn” (2 Ti-mô-thê 3:16), các mục sư và trưởng lão trong giới tôn giáo tin rằng những lời của Kinh Thánh là lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các bạn lại nói rằng không phải tất cả các lời trong Kinh Thánh đều là lời Đức Chúa Trời. Ý của các bạn là sao?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ngày nay, mọi người tin Kinh Thánh là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là Kinh Thánh. Vì vậy, họ cũng tin rằng mọi lời trong Kinh Thánh là những lời duy nhất Đức Chúa Trời phán, và tất cả chúng đều do Đức Chúa Trời phán. Những người tin vào Đức Chúa Trời thậm chí còn nghĩ rằng mặc dù tất cả sáu mươi sáu sách của Cựu Ước và Tân Ước đều do con người viết ra, nhưng tất cả đều được Đức Chúa Trời soi dẫn, và là bản ghi chép về những lời phán của Đức Thánh Linh. Đây là cách hiểu sai lầm của con người, và nó không hoàn toàn phù hợp với sự thật. Thực ra, ngoài các sách tiên tri, đa phần Cựu Ước là bản ghi chép lịch sử. Một số thư tín của Tân Ước đến từ những kinh nghiệm của con người, và một số đến từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh; chẳng hạn, các thư tín của Phao-lô phát xuất từ công việc của một con người, tất cả chúng đều là kết quả của sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và chúng đã được viết cho các hội thánh và là những lời khuyên bảo, khích lệ cho các anh chị em trong các hội thánh. Chúng không phải là những lời do Đức Thánh Linh phán – Phao-lô không thể phán nhân danh Đức Thánh Linh, và ông cũng không phải là một tiên tri, lại càng không nhìn thấy những Khải tượng mà Giăng đã trông thấy. Các thư tín của ông được viết cho các hội thánh Ê-phê-sô, Phi-la-đen-phi, Ga-la-ti, và các hội thánh khác. Và do đó, các thư tín của Phao-lô trong Tân Ước là các thư tín mà Phao-lô đã viết cho các hội thánh, chứ không phải là những sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh, chúng cũng không phải là những lời phán trực tiếp của Đức Thánh Linh. Chúng chỉ đơn thuần là những lời khuyên bảo, an ủi và khích lệ mà ông đã viết cho các hội thánh trong suốt quá trình công tác của mình. Vì vậy, chúng cũng là một bản ghi chép về nhiều công việc của Phao-lô thời đó. Chúng đã được viết cho tất cả những người là các anh chị em trong Chúa, để cho các anh chị em trong các hội thánh thời đó sẽ làm theo lời khuyên của ông và tuân theo con đường ăn năn của Đức Chúa Jêsus. Phao-lô đã không hề nói rằng, dù là các hội thánh thời đó hay trong tương lai, tất cả đều phải ăn uống những điều ông đã viết, ông cũng không nói rằng mọi lời của ông đều đến từ Đức Chúa Trời. Dựa trên hoàn cảnh của hội thánh lúc bấy giờ, ông chỉ đơn giản tương giao với các anh chị em, khuyên bảo họ, và truyền cảm hứng cho niềm tin trong họ, và ông chỉ đơn giản rao giảng hoặc nhắc nhở mọi người và khuyên bảo họ. Những lời của ông dựa trên trọng trách của

bản thân ông, và ông đã hỗ trợ mọi người thông qua những lời này. Ông đã làm công việc của một sứ đồ của các hội thánh thời đó, ông là một cộng sự được Đức Chúa Jêsus sử dụng, và do đó ông phải nhận lãnh trách nhiệm đối với các hội thánh, và phải gánh vác công tác của các hội thánh, ông phải tìm hiểu tình trạng của các anh chị em – và vì điều này, ông đã viết các thư tín cho tất cả các anh chị em trong Chúa. Tất cả những gì ông nói mang tính khai trí và tích cực đối với mọi người thì đều đúng, nhưng nó không đại diện cho những lời phán của Đức Thánh Linh, và nó không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Thật là một cách hiểu cực kỳ tệ hại, và là một sự báng bổ vô cùng, khi mọi người xem các bản ghi chép về những kinh nghiệm của một con người và các thư tín của một con người là những lời Đức Thánh Linh phán với các hội thánh! Điều đó đặc biệt đúng khi nói đến các thư tín Phao-lô đã viết cho các hội thánh, vì các thư tín của ông được viết cho các anh chị em dựa trên hoàn cảnh và tình hình của mỗi hội thánh vào thời điểm đó, và để khuyên bảo các anh chị em trong Chúa, hầu cho họ có thể nhận được ân điển của Đức Chúa Jêsus. Các thư tín của ông là để thúc đẩy các anh chị em vào lúc đó. Có thể nói rằng đây là trọng trách của bản thân ông, và cũng là trọng trách được Đức Thánh Linh đặt lên vai ông; xét cho cùng, ông là một sứ đồ đã dẫn dắt các hội thánh thời đó, người đã viết thư tín cho các hội thánh và khuyên bảo họ – đó là trách nhiệm của ông. Thân phận của ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ đang làm việc, và ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ được Đức Chúa Trời phái đến; ông không phải là một tiên tri hoặc một nhà tiên báo. Đối với ông, công việc của bản thân và đời sống của các anh chị em là quan trọng nhất. Vì thế, ông không thể phán dạy nhân danh Đức Thánh Linh. Những lời của ông không phải là những lời của Đức Thánh Linh, càng không thể nói là những lời của Đức Chúa Trời, vì Phao-lô chỉ là một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời không hơn, và chắc chắn không phải là sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Thân phận của ông không giống với thân phận của Jêsus. Những lời của Jêsus là những lời của Đức Thánh Linh, chúng là những lời của Đức Chúa Trời, vì thân phận của Ngài là của Đấng Christ – Con của Đức Chúa Trời. Làm sao Phao-lô có thể sánh ngang với Ngài được? Nếu mọi người xem các thư tín hoặc những lời giống của Phao-lô là những lời phán của Đức Thánh Linh và tôn thờ chúng như Đức Chúa Trời, thì chỉ có thể nói rằng họ quá bừa bãi. Nói gay gắt hơn, đây chẳng phải đơn giản là báng bổ sao? Làm sao một con người lại có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Và làm sao mọi người có thể cúi lạy trước những bản ghi chép về các thư tín của con người và những lời con người nói như thể chúng là sách thánh, hay sách Trời được? Những lời của Đức Chúa Trời có thể được thốt ra tùy tiện bởi một con người hay sao? Làm sao một con người có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Vậy thì người nói sao – có thể nào các thư tín mà ông đã viết cho các hội thánh

không bị nhiễm những ý tưởng riêng của ông không? Làm sao chúng không bị nhiễm những quan niệm của con người được? Ông đã viết thư tín cho các hội thánh dựa trên những kinh nghiệm cá nhân của mình và kiến thức của riêng mình. Chẳng hạn, Phao-lô viết một thư tín cho các hội thánh Ga-la-ti, trong đó chứa một quan điểm nhất định, và Phi-e-rơ viết một thư tín khác, trong đó có một quan điểm khác. Ai trong số họ đến từ Đức Thánh Linh? Không ai dám nói chắc. Vì vậy, chỉ có thể nói rằng cả hai người họ đều mang trọng trách với các hội thánh, nhưng những bức thư của họ thể hiện vóc giạc của họ, chúng đại diện cho sự cung cấp và hỗ trợ của họ cho các anh chị em, trọng trách của họ đối với các hội thánh, và chúng chỉ đại diện cho công việc của con người – chúng không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh. Nếu người nói rằng các thư tín của ông là lời của Đức Thánh Linh, thì người thật ngớ ngẩn, và người đang phạm tội báng bổ! Các thư tín của Phao-lô và các thư tín khác trong Tân Ước tương đương với ký sự của các nhân vật thuộc linh gần đây hơn: Chúng ngang tầm với các sách của Nghệ Thác Thanh hoặc những kinh nghiệm của Lawrence, v.v. Chỉ là những cuốn sách của các nhân vật thuộc linh gần đây không được biên soạn vào trong Tân Ước, nhưng bản chất của những người này là như nhau: Họ là những người được Đức Thánh Linh sử dụng trong một thời kỳ nhất định, và họ không thể đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Luật pháp Cựu Ước, số lượng lớn các tiên tri được Đức Giê-hô-va đẩy lên đã nói tiên tri cho Ngài, họ đã đưa ra những chỉ dẫn cho các chi phái và các nước khác nhau, và đã tiên báo về công tác Đức Giê-hô-va sẽ làm. Tất cả những người đã được đẩy lên này đều được Đức Giê-hô-va ban cho Thần tiên tri: Họ có thể nhìn thấy các khái tượng từ Đức Giê-hô-va, và nghe thấy tiếng Ngài, và do đó, họ đã được Ngài soi dẫn và viết lời tiên tri. Công tác họ đã làm là sự bày tỏ tiếng phán của Đức Giê-hô-va, sự bày tỏ lời tiên tri của Đức Giê-hô-va, và công tác của Đức Giê-hô-va thời điểm đó chỉ đơn giản là hướng dẫn mọi người sử dụng Thần; Ngài đã không trở nên xác thịt, và mọi người chẳng hề thấy dung nhan Ngài. Do đó, Ngài đã đẩy lên nhiều tiên tri để thực hiện công tác của Ngài, và đã ban cho họ những lời sấm mà họ đã truyền lại cho mọi chi phái và chi tộc của Y-sơ-ra-ên. Công việc của họ là nói tiên tri, và một vài người trong số họ đã viết ra những chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va với họ cho những người khác xem. Đức Giê-hô-va đã đẩy lên những người này để nói tiên tri, để tiên báo về công tác của tương lai hoặc công tác vẫn còn phải hoàn thành trong thời gian đó, hầu cho mọi người có thể thấy được sự kỳ diệu và khôn ngoan của Đức Giê-hô-va. Các sách tiên tri này hoàn toàn khác các sách khác của Kinh

Thánh; chúng là những lời được nói hoặc viết ra bởi những người đã được ban cho Thần tiên tri – bởi những người đã nhận được các khả tượng hoặc tiếng phán từ Đức Giê-hô-va. Ngoài trừ các sách tiên tri, mọi thứ khác trong Cựu Ước đều được hợp thành từ những bản ghi chép do con người viết ra sau khi Đức Giê-hô-va đã hoàn thành công tác của Ngài. Các sách này không thể đại diện cho sự tiên báo được nói bởi các vị tiên tri do Đức Giê-hô-va dấy lên, giống như Sáng thế ký và Xuất Ê-díp-tô ký không thể so sánh với sách Ê-sai và sách Đa-ni-ên. Những lời tiên tri đã được nói ra trước khi công tác được thực hiện; trong khi đó, các sách khác được viết ra sau khi công tác đã được hoàn thành, đó là điều con người có khả năng làm. Các tiên tri thời đó đã được Đức Giê-hô-va soi dẫn và đã nói một số lời tiên tri, họ đã nói nhiều điều, và họ đã tiên tri những điều của Thời đại Ân điển, cũng như sự hủy diệt thế giới trong thời kỳ sau rốt – công tác mà Đức Giê-hô-va đã lên kế hoạch thực hiện. Tất cả các sách còn lại đều ghi lại công tác được Đức Giê-hô-va thực hiện tại Y-sơ-ra-ên. ... Như thế, những gì được ghi lại trong Cựu Ước của Kinh Thánh hoàn toàn là công tác của Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên lúc đó. Những lời được nói ra bởi các tiên tri, bởi Ê-sai, Đa-ni-ên, Giê-rê-mi, và Ê-xê-chi-ên... những lời của họ tiên báo về công tác khác của Ngài trên đất, chúng tiên báo về công tác của chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này đều đã đến từ Đức Chúa Trời, đó là công tác của Đức Thánh Linh, và ngoài các sách của các tiên tri này, mọi thứ khác đều là một bản ghi chép về những kinh nghiệm của con người về công tác của Đức Giê-hô-va tại thời điểm đó.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không phải mọi thứ trong Kinh Thánh đều là bản ghi chép về những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Kinh Thánh chỉ đơn giản ghi lại hai giai đoạn trước trong công tác của Đức Chúa Trời, trong đó một phần là bản ghi chép về những lời tiên báo của các tiên tri, còn một phần là những kinh nghiệm và kiến thức được viết bởi những người được Đức Chúa Trời sử dụng qua các thời đại. Những kinh nghiệm của con người thì nhiều những quan điểm và kiến thức của con người, và đây là điều không thể tránh khỏi. Trong nhiều sách của Kinh Thánh có chứa những quan niệm của con người, những thành kiến của con người, và những cách hiểu phi lý của con người. Tất nhiên, hầu hết những lời đó đều là kết quả của sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và chúng là những hiểu biết chính xác – nhưng vẫn không thể nói rằng chúng là những sự bày tỏ hoàn toàn chính xác về lẽ thật. Quan điểm của họ về một số điều không gì khác hơn là kiến thức rút ra từ kinh nghiệm cá nhân, hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Lời tiên báo của các tiên tri đã được Đức Chúa Trời đích thân chỉ dẫn: Những lời tiên tri tương tự

như của Ê-sai, Đa-ni-ên, E-xơ-ra, Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên xuất phát từ sự chỉ dẫn trực tiếp của Đức Thánh Linh; những người này là những nhà tiên kiến, họ đã nhận được Thần tiên tri, và tất cả họ đều là các tiên tri của Cựu Ước. Trong Thời đại Luật pháp, những người này, nhận được sự soi dẫn của Đức Giê-hô-va, đã nói nhiều lời tiên tri được Đức Giê-hô-va trực tiếp chỉ dẫn.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Kinh Thánh đã được hình thành như thế nào, và nó ra đời khi nào? Trong Thời đại Luật pháp, người Do Thái chỉ gọi Cựu Ước là Kinh Thánh. Sau đó, Đức Chúa Jê-sus đã thực hiện công tác cứu chuộc, và hơn ba trăm năm sau đó, một số nhà lãnh đạo hội thánh đã tổ chức một hội nghị và quyết định đối chiếu tất cả những thư mà các sứ đồ và môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã viết. Cuối cùng, sau nhiều cân nhắc, họ đã chọn 27 thư trong số đó làm Kinh Thánh Tân Ước, kết hợp với Cựu Ước để làm nên toàn bộ nội dung Kinh Thánh. Đây là những sự thật về nguồn gốc của Tân Ước và Cựu Ước, và đây là câu chuyện bên trong của Kinh Thánh. Nhiều người tin rằng Kinh Thánh đến từ Đức Chúa Trời; đặc biệt là trong thư thứ hai của Phao-lô gửi Ti-mô-thê có nói rằng: “All scripture is given by inspiration of God.” Trên thực tế, khi Phao-lô nói những lời này, Tân Ước chưa được làm thành sách; trong bối cảnh này, Kinh Thánh mà Phao-lô đề cập là Cựu Ước, không phải Tân Ước. Đây là sự thật. Ấy thế mà con người của thời kỳ sau rất xem Kinh Thánh mà Phao-lô nói đến là toàn bộ Kinh Thánh – là Tân Ước và Cựu Ước. Điều này mâu thuẫn với các sự thật. Đây là sự diễn dịch sai, một sự ảo tưởng. Hơn nữa, liệu có thể tuyên bố rằng Cựu Ước đều bởi Đức Chúa Trời soi dẫn không? Công tác của Thời đại Luật pháp được thực hiện bởi Đức Chúa Trời bằng cách dùng Môi-se. Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước cũng được viết bởi Môi-se. Sẽ công bằng khi nói rằng không ai hiểu công tác Thời đại Luật pháp của Đức Chúa Trời hơn Ngài. Như vậy, trong Năm quyển sách của Môi-se, Môi-se có nói những lời ông viết đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn không? Thứ nhất, ông đã không nói điều này. Thứ hai, không ai trong các tiên tri mà Đức Chúa Trời sử dụng trong Thời đại Luật pháp – các tiên tri như Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên, v.v – cũng không ai trong các vị ấy nói điều này. Chỉ Phao-lô nói rằng Kinh Thánh được Đức Chúa Trời soi dẫn. Nếu chỉ mình Phao-lô nói điều này, những lời đó khó có thể được gọi là có hiệu lực. Do đó chúng ta không được lấy những lời này làm cơ sở cho bất kỳ điều gì.

Ngoài ra, các anh chị em trong những hội thánh đã nghĩ gì về các thư tín được viết bởi Phi-e-rơ, Phao-lô và các vị khác khi chúng được gửi đến các hội thánh? Họ hẳn đã nói: “Đây là thư của người anh em Phi-e-rơ”, “Đây là thư của người anh em Phao-lô”, “Đây là thư của Ma-thi-ơ.”... Đã có ai xem những thư này của các sứ đồ là lời Đức Chúa Trời vào thời đó không? Tuyệt đối không, bởi vì Phi-e-rơ, Ma-thi-ơ và những người khác không bao giờ nói rằng họ là Đức Chúa Trời hay rằng họ là sự nhập thể; họ nói rằng họ tin Đức Chúa Jê-sus và là các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, do đó các anh chị em của các hội thánh đã đối đãi với họ như những người anh em, và những bức thư cùng lời của họ là sự thông công và chứng ngôn của những người anh em. Điều này hoàn toàn chính xác và phù hợp với các sự kiện lịch sử. Nhưng ngày nay, con người của mọi giáo phái xem những lời của các sứ đồ này là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn. Họ xem chúng là lời Đức Chúa Trời và đặt chúng ngang hàng với lời Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều này mâu thuẫn với các sự kiện lịch sử sao? Họ thậm chí không cảm thấy có gì sai với việc xem những lời này của con người là lời Đức Chúa Trời. Khi con người chỉ ra lỗi của họ, họ đưa những lời của Phao-lô trong Kinh Thánh ra để tự bào chữa – nhưng có bất kỳ cơ sở nào cho những lời của Phao-lô không? Trong thư của các sứ đồ, Phi-e-rơ nói rằng những thư của Phao-lô chứa sự tỏ lộ và công tác của Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rơ không bao giờ nói rằng những lời của Phao-lô là bởi Đức Thánh Linh soi dẫn, và rằng chúng phải được xem là lời của Đức Chúa Trời, Phao-lô cũng không dám nói rằng những lời của ông là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn. Cả Phao-lô lẫn Phi-e-rơ đều không chứng thực rằng lời của họ là lời Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao các tín đồ của thời kỳ sau rốt có thể xem lời của họ là lời Đức Chúa Trời chứ? Họ đang phạm sai lầm gì? Những sự diễn dịch của những người dẫn giải này có đúng không? Họ không nhận ra đây là sai phạm lỗi bịch, họ không thể nhìn ra và điều này cho thấy rằng họ không có lẽ thật. Ấy thế mà con người vẫn thờ phượng và tin một cách mù quáng; dù họ nói gì thì đây cũng là điều con người tin. Về việc này, chẳng phải con người cực kỳ thiếu khả năng phân biệt sao? Những người trong tôn giáo có niềm tin mù quáng với Kinh Thánh, họ thờ phượng Kinh Thánh, họ xem nó cao hơn Đức Chúa Trời, họ tin rằng Kinh Thánh đại diện cho Đức Chúa Trời, và họ lấy Kinh Thánh làm cơ sở cho mọi thứ. Chẳng phải họ lỗi bịch khi thờ phượng và có niềm tin mù quáng vào Kinh Thánh đến mức độ đó sao? Và niềm tin mù quáng của họ đối với Kinh Thánh có dạng gì? Họ không có khả năng tiếp cận nó theo thực tế lịch sử, và họ không theo đuổi lẽ thật, tìm kiếm sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh. Thay vào đó, họ mù quáng thờ phượng những nhân vật nổi tiếng, tin tưởng, chấp nhận và áp dụng một cách cứng nhắc bất cứ điều gì bất kỳ ai trong số họ nói. Có thể nào những lời của con người không bao giờ sai không? Có thể nào mọi thứ Phao-lô nói là

đúng không? Phao-lô là một con người – và là một con người, làm sao ông không bị ô uế cho được? Do đó, con người đặt những câu chữ của các sứ đồ ngang hàng với lời Đức Chúa Trời là một sai lầm nghiêm trọng. Trong Kinh Thánh, lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời, và lời của con người là lời của con người. Hai cái không thể được đối xử ngang nhau. Vậy thì những lời nào là lời Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh? Tất cả những lời do đích thân Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán, những điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã hướng dẫn các tiên tri truyền lại, và những lời đích thân Đức Chúa Jêsu phán – chỉ đây mới là lời Đức Chúa Trời. Và người nghĩ điều gì là đặc biệt đối với tất cả những lời các tiên tri đã nói trong Kinh thánh? Tất cả họ đều nói: “Đây là những gì Đức Giê-hô-va đã phán” Và “Đức Giê-hô-va phán rằng.” Họ đã không nói rằng: “Tôi, Đa-ni-ên (hay Ê-sai) nói với các vị điều này.” Điều này làm rõ cho mọi người rằng các tiên tri đang truyền lại những lời gốc của Đức Chúa Trời. Do đó, chỉ những lời gốc của Đức Chúa Trời được các tiên tri truyền lại mới là lời của Đức Chúa Trời, chỉ những lời đích thân Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán ra mới là lời Đức Chúa Trời, và chỉ những lời đích thân Đức Chúa Jêsu phán ra mới là lời Đức Chúa Trời. Không gì trong Kinh Thánh ngoài những lời này là lời Đức Chúa Trời cả; những lời do các sứ đồ nói và những sự kiện được các tông đồ ghi lại đơn thuần chỉ là những chứng ngôn của con người.

Trích từ bài thông công bên trên

4. Tôi đã nghiên cứu Kinh Thánh hơn hai mươi năm. Tôi đã biết được rằng mặc dù Kinh Thánh được viết bởi hơn 40 tác giả khác nhau vào những thời điểm khác nhau, nhưng nó không có một sai sót nào. Điều này chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là tác giả thực sự của Kinh Thánh, và rằng toàn bộ Kinh Thánh đều đến từ Đức Thánh Linh.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên làm vua; người cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Nê-hu-ta, con gái của Ên-na-than ở Giê-ru-sa-lem” (2 Các Vua 24:8).

“Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi người lên ngôi làm vua, và cai trị ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Người làm điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va” (2 Sử Ký 36:9).

“Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, chính đêm nay, trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần” (Ma-thi-ơ 26:34).

“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay, cũng trong đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, ngươi sẽ chối ta ba lần” (Mác 14:30).

“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi -e-rô, ta nói cùng ngươi, hôm nay khi gà chưa gáy, ngươi sẽ ba lần chối không biết ta” (Lu-ca 22:34).

“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi liệu sự sống ngươi vì ta sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, khi gà chưa gáy, ngươi đã chối ta ba lần!” (Giăng 13:38).

“Giu-đa bèn ném bạc vào đền thờ, liền trở ra, đi thất cổ” (Ma-thi-ơ 27:5).

“Tên đó lấy tiền thưởng của tội ác mình mà mua một đám ruộng, rồi thì nhào xuống, nứt bụng và ruột đổ ra hết” (Công Vụ Các Sứ đồ 1:18).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Kinh Thánh là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, và ghi lại nhiều lời tiên báo của các tiên tri xưa cũng như một số lời phán của Đức Giê-hô-va trong công tác của Ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, tất cả mọi người đều xem sách này là thánh khiết (vì Đức Chúa Trời là thánh khiết và vĩ đại). Tất nhiên, đây đều là kết quả của lòng tôn kính Đức Giê-hô-va và tôn sùng Đức Chúa Trời của họ. Mọi người nói về sách này như vậy chỉ bởi vì các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời vô cùng sùng kính và tôn thờ Đấng Tạo Hóa của mình, và thậm chí có

những người còn gọi sách này là sách của thiên đàng. Trên thực tế, nó chỉ đơn thuần là một bản ghi chép của con người. Nó không phải do đích thân Đức Giê-hô-va đặt tên, cũng chẳng phải do Đức Giê-hô-va đích thân hướng dẫn viết ra. Nói cách khác, tác giả của sách này không phải là Đức Chúa Trời, mà là con người. Kinh Thánh chỉ là tên gọi tôn kính mà con người đặt cho nó. Tên gọi này không phải do Đức Giê-hô-va và Jê-sus quyết định sau khi thảo luận với nhau; nó không hơn gì một ý tưởng của con người. Vì sách này không phải được viết bởi Đức Giê-hô-va, càng không phải bởi Jê-sus. Thay vào đó, nó là những bản ký thuật được đưa ra bởi nhiều tiên tri, sứ đồ và nhà tiên kiến xưa, được các thế hệ sau biên soạn thành một cuốn sách gồm các tác phẩm cổ xưa mà đối với mọi người, nó dường như đặc biệt thánh khiết, một cuốn sách mà họ tin rằng có chứa nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường và sâu xa đang chờ đợi các thế hệ tương lai khai mở. Như vậy, mọi người càng dễ tin rằng sách này là một cuốn sách của thiên đàng. Với việc thêm vào Bốn Sách Phúc Âm và Sách Khải Huyền, thái độ của mọi người đối với nó đặc biệt khác với bất kỳ cuốn sách nào khác, và do đó không ai dám mở xẻ “cuốn sách của thiên đàng” này vì nó quá “linh thiêng”.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, ai trong các ngươi dám nói rằng mọi lời được nói ra bởi những người đã được Đức Thánh Linh sử dụng đều đến từ Đức Thánh Linh? Có ai dám nói những điều như thế không? Nếu ngươi nói những điều như thế, thì tại sao sách tiên tri của E-xơ-ra đã bị loại bỏ, và tại sao cũng làm điều tương tự với sách của các thánh đồ và tiên tri cổ đại đó? Nếu tất cả chúng đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao các ngươi lại dám đưa ra những lựa chọn thất thường như vậy? Ngươi có đủ tư cách để lựa chọn công tác của Đức Thánh Linh sao? Nhiều câu chuyện từ Y-sơ-ra-ên cũng đã bị loại bỏ. Và nếu ngươi tin rằng tất cả các ghi chép này của quá khứ đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao một số sách lại bị loại bỏ? Nếu tất cả chúng đều đã đến từ Đức Thánh Linh, tất cả chúng lẽ ra nên được giữ lại, và được gửi đến cho các anh chị em của các hội thánh đọc. Chúng không nên được lựa chọn hoặc bị loại bỏ bởi ý muốn của con người; làm vậy là sai. Nói rằng những kinh nghiệm của Phao-lô và Giăng đã bị trộn lẫn với những thông hiểu cá nhân của họ không có nghĩa là những kinh nghiệm và kiến thức của họ đã xuất phát từ Sa-tan, mà chỉ là họ đã có những điều đến từ những kinh nghiệm và thông hiểu cá nhân của họ. Kiến thức của họ là dựa theo nền tảng của những kinh nghiệm thực tế vào thời điểm đó, và ai có thể tự tin nói rằng tất cả đều đã đến từ Đức Thánh Linh? Nếu tất cả Bốn Sách Phúc Âm đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng mỗi người lại nói điều gì đó khác biệt về

công tác của Jêsus? Nếu người không tin điều này, thì hãy xem các bản ký thuật trong Kinh Thánh về việc Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần như thế nào: Tất cả chúng đều khác nhau, và mỗi bản ký thuật đều có những đặc điểm riêng của chúng. Nhiều kẻ ngu dốt nói rằng: “Đức Chúa Trời nhập thể cũng là một con người, vậy có thể nào những lời Ngài phán hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh không? Nếu những lời của Phao-lô và Giăng đã bị trộn lẫn với ý muốn của con người, thì những lời mà Ngài phán có thực sự không bị trộn lẫn với ý muốn của con người không?” Những kẻ nói mấy điều như vậy thật mù quáng và ngu dốt! Hãy đọc kỹ Bốn Sách Phúc Âm; đọc những gì chúng ghi lại về những điều mà Jêsus đã làm, và những lời Ngài đã phán. Mỗi bản ký thuật hoàn toàn khác nhau, và mỗi bản đều có góc nhìn riêng của nó. Nếu những gì được viết bởi các tác giả của các sách này đều hết thấy đến từ Đức Thánh Linh, thì tất cả sẽ giống nhau và nhất quán. Vậy thì tại sao lại có những khác biệt? Chẳng phải con người cực kỳ ngu ngốc khi không thể nhìn thấy điều này sao?

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phúc Âm của Ma-thi-ơ trong Tân Ước ghi lại gia phả của Jêsus. Phần đầu nói rằng Jêsus là con cháu của Áp-ra-ham và Đa-vít, và là con trai của Giô-sép; phần tiếp theo nói rằng Jêsus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, và được sinh ra bởi một nữ đồng trinh – nghĩa là Ngài không phải là con trai của Giô-sép hay con cháu của Áp-ra-ham và Đa-vít. Tuy nhiên, gia phả lại khẳng định liên kết Jêsus với Giô-sép. Tiếp theo, gia phả bắt đầu ghi lại quá trình Jêsus được sinh ra. Nó nói rằng Jêsus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, rằng Ngài được sinh ra bởi một nữ đồng trinh, và không phải là con trai của Giô-sép. Tuy nhiên, trong gia phả có viết rõ rằng Jêsus là con trai của Giô-sép, và bởi vì gia phả được viết cho Jêsus, nó ghi lại bốn mươi hai đời. Khi nói đến thế hệ của Giô-sép, nó vội vàng nói rằng Giô-sép là chồng của Ma-ri, những lời được đưa ra để chứng minh rằng Jêsus là con cháu của Áp-ra-ham. Chẳng phải đây là một sự mâu thuẫn sao? Gia phả ghi rõ dòng họ của Giô-sép, đó rõ ràng là gia phả của Giô-sép, nhưng Ma-thi-ơ lại khẳng định đó là gia phả của Jêsus. Chẳng phải điều này phủ nhận sự thật Jêsus được thai dựng bởi Đức Thánh Linh sao? Như vậy, chẳng phải gia phả được viết bởi Ma-thi-ơ là một quan niệm của con người sao? Điều đó thật nực cười! Đây là cách người có thể biết rằng sách này đã không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, mọi người tin Kinh Thánh là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là Kinh Thánh. Vì vậy, họ cũng tin rằng mọi lời trong Kinh Thánh là những lời duy nhất Đức Chúa Trời phán, và tất cả chúng đều do Đức Chúa Trời phán. Những người tin vào Đức Chúa Trời thậm chí còn nghĩ rằng mặc dù tất cả sáu mươi sáu sách của Cựu Ước và Tân Ước đều do con người viết ra, nhưng tất cả đều được Đức Chúa Trời soi dẫn, và là bản ghi chép về những lời phán của Đức Thánh Linh. Đây là cách hiểu sai lầm của con người, và nó không hoàn toàn phù hợp với sự thật. Thực ra, ngoài các sách tiên tri, đa phần Cựu Ước là bản ghi chép lịch sử. Một số thư tín của Tân Ước đến từ những kinh nghiệm của con người, và một số đến từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh; chẳng hạn, các thư tín của Phao-lô phát xuất từ công việc của một con người, tất cả chúng đều là kết quả của sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và chúng đã được viết cho các hội thánh và là những lời khuyên bảo, khích lệ cho các anh chị em trong các hội thánh. Chúng không phải là những lời do Đức Thánh Linh phán – Phao-lô không thể phán nhân danh Đức Thánh Linh, và ông cũng không phải là một tiên tri, lại càng không nhìn thấy những Khải tượng mà Giăng đã trông thấy. Các thư tín của ông được viết cho các hội thánh Ê-phê-sô, Phi-la-đen-phi, Ga-la-ti, và các hội thánh khác. Và do đó, các thư tín của Phao-lô trong Tân Ước là các thư tín mà Phao-lô đã viết cho các hội thánh, chứ không phải là những sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh, chúng cũng không phải là những lời phán trực tiếp của Đức Thánh Linh. Chúng chỉ đơn thuần là những lời khuyên bảo, an ủi và khích lệ mà ông đã viết cho các hội thánh trong suốt quá trình công tác của mình. Vì vậy, chúng cũng là một bản ghi chép về nhiều công việc của Phao-lô thời đó. Chúng đã được viết cho tất cả những người là các anh chị em trong Chúa, để cho các anh chị em trong các hội thánh thời đó sẽ làm theo lời khuyên của ông và tuân theo con đường ăn năn của Đức Chúa Jê-sus. Phao-lô đã không hề nói rằng, dù là các hội thánh thời đó hay trong tương lai, tất cả đều phải ăn uống những điều ông đã viết, ông cũng không nói rằng mọi lời của ông đều đến từ Đức Chúa Trời. Dựa trên hoàn cảnh của hội thánh lúc bấy giờ, ông chỉ đơn giản tương giao với các anh chị em, khuyên bảo họ, và truyền cảm hứng cho niềm tin trong họ, và ông chỉ đơn giản rao giảng hoặc nhắc nhở mọi người và khuyên bảo họ. Những lời của ông dựa trên trọng trách của bản thân ông, và ông đã hỗ trợ mọi người thông qua những lời này. Ông đã làm công việc của một sứ đồ của các hội thánh thời đó, ông là một cộng sự được Đức Chúa Jê-sus sử dụng, và do đó ông phải nhận lãnh trách nhiệm đối với các hội thánh, và phải gánh vác công tác của các hội thánh, ông phải tìm hiểu tình trạng của các anh chị em – và vì điều này, ông đã viết các thư tín cho tất cả các anh chị em trong Chúa. Tất cả những gì ông nói mang tính khai trí và tích cực đối với mọi người thì đều đúng, nhưng nó không đại diện cho những lời phán của Đức Thánh Linh,

và nó không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Thật là một cách hiểu cực kỳ tệ hại, và là một sự báng bổ vô cùng, khi mọi người xem các bản ghi chép về những kinh nghiệm của một con người và các thư tín của một con người là những lời Đức Thánh Linh phán với các hội thánh! Điều đó đặc biệt đúng khi nói đến các thư tín Phao-lô đã viết cho các hội thánh, vì các thư tín của ông được viết cho các anh chị em dựa trên hoàn cảnh và tình hình của mỗi hội thánh vào thời điểm đó, và để khuyên bảo các anh chị em trong Chúa, hầu cho họ có thể nhận được ân điển của Đức Chúa Jêsu. Các thư tín của ông là để thúc đẩy các anh chị em vào lúc đó. Có thể nói rằng đây là trọng trách của bản thân ông, và cũng là trọng trách được Đức Thánh Linh đặt lên vai ông; xét cho cùng, ông là một sứ đồ đã dẫn dắt các hội thánh thời đó, người đã viết thư tín cho các hội thánh và khuyên bảo họ – đó là trách nhiệm của ông. Thân phận của ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ đang làm việc, và ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ được Đức Chúa Trời phái đến; ông không phải là một tiên tri hoặc một nhà tiên báo. Đối với ông, công việc của bản thân và đời sống của các anh chị em là quan trọng nhất. Vì thế, ông không thể phán dạy nhân danh Đức Thánh Linh. Những lời của ông không phải là những lời của Đức Thánh Linh, càng không thể nói là những lời của Đức Chúa Trời, vì Phao-lô chỉ là một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời không hơn, và chắc chắn không phải là sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Thân phận của ông không giống với thân phận của Jêsu. Những lời của Jêsu là những lời của Đức Thánh Linh, chúng là những lời của Đức Chúa Trời, vì thân phận của Ngài là của Đấng Christ – Con của Đức Chúa Trời. Làm sao Phao-lô có thể sánh ngang với Ngài được? Nếu mọi người xem các thư tín hoặc những lời giống của Phao-lô là những lời phán của Đức Thánh Linh và tôn thờ chúng như Đức Chúa Trời, thì chỉ có thể nói rằng họ quá bừa bãi. Nói gay gắt hơn, đây chẳng phải đơn giản là báng bổ sao? Làm sao một con người lại có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Và làm sao mọi người có thể cúi lạy trước những bản ghi chép về các thư tín của con người và những lời con người nói như thể chúng là sách thánh, hay sách Trời được? Những lời của Đức Chúa Trời có thể được thốt ra tùy tiện bởi một con người hay sao? Làm sao một con người có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Vậy thì người nói sao – có thể nào các thư tín mà ông đã viết cho các hội thánh không bị nhiễm những ý tưởng riêng của ông không? Làm sao chúng không bị nhiễm những quan niệm của con người được? Ông đã viết thư tín cho các hội thánh dựa trên những kinh nghiệm cá nhân của mình và kiến thức của riêng mình. Chẳng hạn, Phao-lô viết một thư tín cho các hội thánh Ga-la-ti, trong đó chứa một quan điểm nhất định, và Phi-e-rô viết một thư tín khác, trong đó có một quan điểm khác. Ai trong số họ đến từ Đức Thánh Linh? Không ai dám nói chắc. Vì vậy, chỉ có thể nói rằng cả hai người họ đều mang trọng trách với các hội thánh, nhưng những

bức thư của họ thể hiện vóc giạc của họ, chúng đại diện cho sự cung cấp và hỗ trợ của họ cho các anh chị em, trọng trách của họ đối với các hội thánh, và chúng chỉ đại diện cho công việc của con người – chúng không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh. Nếu người nói rằng các thư tín của ông là lời của Đức Thánh Linh, thì người thật ngớ ngẩn, và người đang phạm tội báng bổ! Các thư tín của Phao-lô và các thư tín khác trong Tân Ước tương đương với ký sự của các nhân vật thuộc linh gần đây hơn: Chúng ngang tầm với các sách của Nghê Thác Thanh hoặc những kinh nghiệm của Lawrence, v.v. Chỉ là những cuốn sách của các nhân vật thuộc linh gần đây không được biên soạn vào trong Tân Ước, nhưng bản chất của những người này là như nhau: Họ là những người được Đức Thánh Linh sử dụng trong một thời kỳ nhất định, và họ không thể đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Kinh Thánh là chứng ngôn cho công tác của Đức Chúa Trời. Chính qua Kinh Thánh mà hết thảy những ai tin vào Chúa đều thừa nhận rằng trời đất và vạn vật đã được Đức Chúa Trời tạo dựng nên. Chính nhờ Kinh Thánh mà họ thấy được sự kỳ diệu, vĩ đại và toàn năng của những việc làm của Đức Chúa Trời. Còn nữa, Kinh Thánh chứa đựng nhiều lời Đức Chúa Trời và những chứng ngôn thực nghiệm của con người có thể chu cấp cho sự sống của con người và khai trí cho con người rất nhiều. Chúng ta có thể có được sự sống đời đời từ việc đọc Kinh Thánh không? Hay là Kinh Thánh chẳng chứa đựng con đường của sự sống đời đời?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống!” (Giăng 5:39-40).

“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi đọc Kinh Thánh, người ta cũng có thể đạt được nhiều con đường sự sống mà không thể tìm thấy được trong các sách khác. Đây là những con đường sự sống trong công tác của Đức Thánh Linh mà các tiên tri và sứ đồ đã trải qua trong thời xa xưa, nhiều lời trong số này là quý giá, và có thể cung cấp những gì mọi người cần. Vì vậy, tất cả mọi người đều thích đọc Kinh Thánh. Bởi vì có rất nhiều điều ẩn chứa trong Kinh Thánh, nên nhìn nhận của mọi người về nó không giống với sự nhìn nhận về những tác phẩm của các nhân vật thuộc linh vĩ đại. Kinh Thánh là một bản ghi chép và tập hợp các kinh nghiệm, kiến thức của những người đã phụng sự Đức Giê-hô-va và Jê-sus trong thời đại cũ và mới, và vì vậy các thế hệ sau này đã có thể đạt được nhiều sự khai sáng, soi sáng và những con đường thực hành từ đó. Sở dĩ Kinh Thánh cao quý hơn các tác phẩm của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào là bởi vì mọi tác phẩm của họ đều được đúc rút từ Kinh Thánh, tất cả những kinh nghiệm của họ đều đến từ Kinh Thánh, và tất cả chúng đều giải thích Kinh Thánh. Thế nên, mặc dù mọi người có thể có được sự cung cấp từ các sách của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào, nhưng họ vẫn tôn thờ Kinh Thánh, vì nó dường như vô cùng cao quý và sâu sắc đối với họ! Mặc dù Kinh Thánh tập hợp một số sách về những lời sự sống, chẳng hạn như các thư tín của Phao-lô và các thư tín của Phi-e-rơ, và mặc dù mọi người có thể được cung cấp và hỗ trợ bởi các sách này, nhưng các sách này vẫn lỗi thời, chúng vẫn thuộc về thời đại cũ, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng cũng chỉ phù hợp với một thời

kỳ, chứ không phải đời đời. Vì công tác của Đức Chúa Trời luôn phát triển, và nó không thể chỉ đơn giản dừng lại ở thời của Phao-lô và Phi-e-rơ, hay cứ mãi ở trong Thời đại Ân điển mà Jê-sus đã bị đóng đinh vào cây thập tự. Và vì vậy, các sách này chỉ phù hợp với Thời đại Ân điển, chứ không phù hợp với Thời đại Vương quốc của thời kỳ sau rốt. Chúng chỉ có thể cung cấp cho các tín đồ của Thời đại Ân điển, chứ không phải cho các thánh đồ của Thời đại Vương quốc, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng vẫn lỗi thời. Cũng giống như công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va hay công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên: Cho dù công tác này có tuyệt vời đến đâu, nó vẫn sẽ trở nên lỗi thời, và vẫn sẽ đến lúc qua đi. Công tác của Đức Chúa Trời cũng vậy: Nó thật tuyệt vời, nhưng sẽ đến lúc nó kết thúc; nó không thể cứ mãi ở giữa công tác sáng thế, hay ở giữa công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự. Cho dù công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự có thuyết phục ra sao, cho dù nó hiệu quả như thế nào trong việc đánh bại Sa-tan, thì rốt cuộc công tác vẫn là công tác, và rốt cuộc thời đại vẫn là thời đại; các công tác không thể luôn ở trên cùng một nền tảng, các thời kỳ cũng không thể không bao giờ thay đổi, bởi vì đã có sự sáng thế thì phải có thời kỳ sau rốt. Đây là điều không thể tránh khỏi! Do đó, ngày nay những lời sự sống trong Tân Ước – thư tín của các sứ đồ, và Bốn Sách Phúc Âm – đã trở thành các sách lịch sử, chúng đã trở thành những cuốn niên giám cũ, và làm sao những cuốn niên giám cũ có thể đưa con người vào thời đại mới được? Cho dù những cuốn niên giám này có khả năng cung cấp sự sống cho người ta đến đâu, cho dù chúng có thể dẫn dắt người ta đến thập tự giá ra sao, chẳng phải chúng vẫn lỗi thời sao? Chẳng phải chúng đã mất giá trị rồi sao? Vì vậy, Ta nói rằng người không nên mù quáng tin vào những cuốn niên giám này. Chúng đã quá cũ, chúng không thể đưa người vào công tác mới, và chúng chỉ có thể khiến người nặng gánh. Chúng chẳng những không thể đưa người vào công tác mới và lối vào mới, mà còn đưa người vào các hội thánh tôn giáo cũ – và nếu đúng là như vậy, chẳng phải người sẽ thụt lùi trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người tin rằng hiểu và có thể giải nghĩa Kinh Thánh cũng giống như tìm ra con đường thật – nhưng trên sự thật, mọi thứ có thực sự đơn giản như vậy không? Không ai biết được sự thực về Kinh Thánh: rằng nó chỉ là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, là một bằng chứng về hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó không đem lại cho người sự hiểu biết gì về những mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và

công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus trên đất trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như ghi lại công việc của Phao-lô – chẳng phải đây là những bản ghi chép lịch sử sao? Việc ngày nay đưa ra những điều của quá khứ khiến chúng trở thành lịch sử, và dù chúng có thể đúng hay thật, thì chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết được hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử dựng nên toàn bộ trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý chết, hay sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và người phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học, thì người có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có lẽ bây giờ điều người mong muốn là đạt được sự sống, hoặc có lẽ người mong muốn nhận được lễ thật. Trường hợp nào đi nữa thì người cũng đang mong muốn tìm thấy Đức Chúa Trời, tìm thấy Đức Chúa Trời mà người có thể dựa vào, và là Đấng có thể ban cho người sự sống vĩnh cửu. Nếu người muốn đạt được sự sống vĩnh cửu, người trước hết phải hiểu về nguồn của sự sống vĩnh cửu và trước hết phải biết Đức Chúa Trời đang ở nơi đâu. Ta đã nói rằng chỉ có Đức Chúa Trời là sự sống bất biến, và chỉ có Đức Chúa Trời sở hữu con đường sự sống. Bởi sự sống của Ngài là bất biến, cho nên nó là vĩnh cửu; bởi chỉ có Đức Chúa Trời là con đường sự sống, cho nên bản thân Đức Chúa Trời là con đường sự sống vĩnh cửu. Như thế, người trước tiên phải hiểu được Đức Chúa Trời đang ở đâu, và làm thế nào để đạt được con đường sự sống vĩnh cửu này. Bây giờ hãy tiến hành thông công riêng về hai vấn đề này.

Nếu người thực sự mong muốn có được con đường sự sống vĩnh cửu, và nếu người rất nóng lòng tìm kiếm nó, thì trước tiên hãy trả lời câu hỏi này: Ngày nay Đức Chúa Trời đang ở nơi đâu? Có lẽ người sẽ trả lời: “Dĩ nhiên Đức Chúa Trời đang sống ở thiên đàng – Ngài chẳng thể nào đang sống trong nhà người, đúng không?” Có lẽ người sẽ nói rằng Đức Chúa Trời rõ ràng đang

sống giữa vạn vật. Hoặc người có thể nói rằng Đức Chúa Trời sống ở trong lòng của mỗi người, hay Đức Chúa Trời đang ở trong cõi tâm linh. Ta không phủ nhận bất cứ điều gì nêu trên, nhưng Ta phải làm rõ vấn đề. Không hoàn toàn đúng khi nói rằng Đức Chúa Trời sống trong lòng con người, nhưng cũng không hoàn toàn sai. Đó là bởi vì trong số những tín đồ của Đức Chúa Trời, có những người có đức tin đúng đắn và có những người có đức tin sai lạc, có những người Đức Chúa Trời chấp thuận và có những người Ngài không chấp thuận, có những người làm đẹp lòng Ngài và có những người Ngài khinh ghét, và có những người Ngài làm cho hoàn thiện và có những người Ngài loại bỏ. Và vì thế, Ta nói rằng Đức Chúa Trời chỉ sống ở trong lòng của một vài người, và những người này không nghi ngờ gì là những người thực sự tin ở Đức Chúa Trời, những người được Đức Chúa Trời chấp thuận, những người làm đẹp lòng Ngài, và những người Ngài làm cho hoàn thiện. Họ là những người được Đức Chúa Trời dẫn dắt. Bởi họ được Đức Chúa Trời dẫn dắt, nên họ là những người đã nghe thấy và nhìn thấy con đường sự sống vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Những người có đức tin sai lạc vào Đức Chúa Trời, những người không được Đức Chúa Trời chấp thuận, những người bị Đức Chúa Trời khinh miệt, những người bị Đức Chúa Trời loại trừ – họ chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ, chắc chắn chẳng bao giờ có được con đường sự sống, và chắc chắn chẳng bao giờ biết được Đức Chúa Trời ở đâu. Ngược lại, những người có Đức Chúa Trời trong lòng thì biết Ngài đang ở đâu. Họ là những người được Đức Chúa Trời ban cho con đường sự sống vĩnh cửu, và họ là những người theo Đức Chúa Trời. Bây giờ người biết Đức Chúa Trời đang ở đâu chưa? Đức Chúa Trời vừa ở trong lòng con người, vừa ở bên cạnh con người. Ngài không chỉ sống trong cõi tâm linh, và bên trên vạn vật, mà thậm chí còn ở nhiều hơn trên đất mà con người đang sinh sống. Và vì thế, thời kỳ sau rốt đến đã đưa các bước công tác của Đức Chúa Trời sang một lãnh địa mới. Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật trong vũ trụ, và Ngài là trụ cột của con người trong lòng họ, và hơn nữa, Ngài hiện hữu giữa con người. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể mang con đường sự sống đến cho nhân loại, và đưa con người vào con đường sự sống. Đức Chúa Trời đã đến trần thế, và sống giữa con người, để cho con người có thể có được con đường sự sống, và để cho con người có thể tồn tại. Đồng thời, Đức Chúa Trời cũng chỉ huy vạn vật trong vũ trụ, để cho chúng có thể hợp tác với sự quản lý của Ngài giữa con người. Và vì thế, nếu người chỉ thừa nhận giáo lý rằng Đức Chúa Trời đang ở trên trời và ở trong nhân tâm, mà không thừa nhận lẽ thật về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời giữa con người, thì người sẽ không bao giờ có được sự sống, và sẽ không bao giờ có được con đường lẽ thật.

Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và quan niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài. Nếu người áp dụng những ghi chép về tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán trong suốt các thời đại từ xưa tới nay, thì điều đó biến người thành nhà khảo cổ học, và cách tốt nhất để mô tả người đó là chuyên gia về di tích lịch sử. Đó là bởi người luôn tin vào những dấu tích của công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong thời đã xa, người chỉ tin vào cái bóng Đức Chúa Trời để lại khi Ngài đã làm việc giữa con người trước đây, và chỉ tin vào đường lối mà Đức Chúa Trời đã ban cho những môn đệ của Ngài trong những thời kỳ trước. Người không tin vào hướng công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, không tin vào diện mạo vinh quang của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, và không tin vào con đường lẽ thật mà Đức Chúa Trời đang bày tỏ ngày hôm nay. Và vì vậy, người hiển nhiên là kẻ mơ mộng chẳng chút thực tế nào. Nếu bây giờ người vẫn bám lấy những lời không thể mang lại sự sống cho con người, thì người chỉ là một miếng gỗ mục^[a] vô vọng, bởi người quá bảo thủ, quá cứng đầu, và quá trơ lì trước mọi lý lẽ!

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân

của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngòi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Chú thích:

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là “vô phương cứu chữa”.

6. Các bạn chứng thực rằng Lời xuất hiện trong xác thịt là quyển sách nhỏ được mở ra bởi Chiên Con đã được tiên tri trong Sách Khải Huyền. Chúng tôi không tin như vậy. Chúng tôi tin rằng “quyển sách nhỏ” ám chỉ Kinh Thánh, Kinh Thánh là quyển sách nhỏ, và chúng tôi chỉ cần đọc Kinh Thánh là đủ.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. Tôi cùng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra” (Khải Huyền 5:1-5).

“Tiếng mà tôi đã nghe đến từ trời, lại nói cùng tôi và bảo rằng: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ mở ra trong tay vị thiên sứ đương đứng trên biển và đất. Vậy, tôi đi tới vị thiên sứ và xin người cho tôi quyển sách nhỏ. Người phán: người hãy lấy và nuốt đi; nó sẽ đắng trong bụng người, nhưng trong miệng người nó sẽ ngọt như mật. Tôi lấy quyển sách nhỏ khỏi tay vị thiên sứ và nuốt đi; trong miệng tôi nó ngọt như mật, nhưng khi tôi nuốt rồi, thì đắng ở trong bụng” (Khải Huyền 10:8-10).

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đương giấu kín” (Khải Huyền 2:17).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ta sẽ nói với các ngươi điều đó khi Ta mở cuộn sách của Ta trong thời kỳ sau rốt. (“Cuộn sách” ám chỉ tất cả những lời mà Ta đã phán – những lời của Ta trong thời kỳ sau rốt; nó chứa đựng tất cả chúng.)

Thời kỳ sau rốt chỉ là thời kỳ sau rốt không hơn và chỉ là Thời đại Vương quốc không hơn, và nó không đại diện cho Thời đại Ân điển hay Thời đại Luật pháp. Chỉ là, trong thời kỳ sau rốt, mọi công tác trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được tiết lộ cho các người. Đây là sự vén mở lẽ mầu nhiệm. Loại mầu nhiệm này là điều không thể được vén mở bởi bất kỳ con người nào. Cho dù con người có sự hiểu biết về Kinh Thánh nhiều đến đâu, nó vẫn chẳng là gì hơn ngôn từ, vì con người không hiểu được thực chất của Kinh Thánh. Khi đọc Kinh Thánh, con người có thể hiểu một vài lẽ thật, giải thích một vài từ, hoặc đưa một số đoạn và chương nổi tiếng ra soi xét vụn vặt, nhưng họ sẽ không bao giờ có thể bóc tách được ý nghĩa chứa đựng bên trong những lời đó, vì mọi thứ mà con người nhìn thấy đều là những ngôn từ chết, không phải là những cảnh tượng về công tác của Đức Giê-hô-va và của Jêsus, và con người không có cách nào làm sáng tỏ lẽ mầu nhiệm của công tác này. Do đó, lẽ mầu nhiệm của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm là lẽ mầu nhiệm lớn nhất, ẩn sâu nhất, và hoàn toàn không thể dò lường đối với con người. Không ai có thể trực tiếp nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, trừ phi chính Đức Chúa Trời giải thích và tiết lộ nó cho con người; nếu không, những điều này sẽ vẫn mãi mãi là những bí ẩn đối với con người, vẫn mãi mãi là những lẽ mầu nhiệm sâu kín. Đừng bận tâm đến những người trong giới tôn giáo; nếu hôm nay các người không được nói cho biết, các người cũng sẽ không nắm bắt được nó. Công tác của sáu nghìn năm này còn mầu nhiệm hơn mọi lời tiên tri của các tiên tri. Đó là lẽ mầu nhiệm vĩ đại nhất từ khi sáng thế cho đến nay, và không ai trong số các tiên tri trong mọi thời đại từng có thể dò lường được nó, vì lẽ mầu nhiệm này chỉ được vén mở trong thời đại cuối cùng và chưa từng được tiết lộ trước đây. Nếu các người có thể nắm bắt được lẽ mầu nhiệm này, và nếu các người có thể đón nhận được toàn bộ điều đó, thì tất cả những người theo tôn giáo sẽ được lẽ mầu nhiệm này chinh phục. Chỉ đây mới là khái tượng vĩ đại nhất trong tất cả; nó chính là điều con người mong mỏi nắm bắt nhất nhưng cũng là điều không rõ ràng nhất đối với họ. Khi các người ở trong Thời đại Ân điển, các người không biết công tác Jêsus đã làm là gì hoặc công tác Đức Giê-hô-va đã làm là gì. Mọi người đã không hiểu tại sao Đức Giê-hô-va lại đặt ra luật pháp, tại sao Ngài lại yêu cầu dân chúng giữ luật pháp hoặc tại sao đền thờ phải được xây dựng, và mọi người càng không hiểu được tại sao dân Y-sơ-ra-ên được dẫn từ Ê-díp-tô vào đồng vắng rồi sau đó đến Ca-na-an. Mãi cho đến ngày nay, những vấn đề này mới được tiết lộ.

... Công tác trong thời kỳ sau rốt tỏ bày công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus cùng mọi lẽ mầu nhiệm mà con người không hiểu được, để tiết lộ đích đến và kết cục của loài người và kết

thức mọi công tác cứu rỗi giữa nhân loại. Giai đoạn công tác này trong thời kỳ sau rốt khép lại mọi thứ. Mọi lễ mầu nhiệm mà con người không hiểu cần phải được làm sáng tỏ để cho phép con người dò đến tận đáy của chúng và có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng trong lòng họ. Chỉ khi đó loài người mới có thể được phân chia theo loại.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không ai biết được sự thực về Kinh Thánh: rằng nó chỉ là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, là một bằng chứng về hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó không đem lại cho người sự hiểu biết gì về những mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jê-sus trên đất trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như ghi lại công việc của Phao-lô – chẳng phải đây là những bản ghi chép lịch sử sao? Việc ngày nay đưa ra những điều của quá khứ khiến chúng trở thành lịch sử, và dù chúng có thể đúng hay thật, thì chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết được hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử dựng nên toàn bộ trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý chết, hay sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và người phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học, thì người có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời

chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mầu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

7. Các bạn chứng thực rằng Lời xuất hiện trong xác thịt chứa đựng những lời mới của Đức Chúa Trời, nhưng Sách Khải Huyền nói rõ ràng rằng: “Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này” (Khải Huyền 22:18). Điều này chẳng phải là đang thêm thắt vào Kinh Thánh sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đương giấu kín” (Khải Huyền 2:17).

“Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. Tôi cùng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chòi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra” (Khải Huyền 5:1-5).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những điều được ghi lại trong Kinh Thánh thì hữu hạn; chúng không thể đại diện cho toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Bốn Sách Phúc Âm có tổng cộng ít hơn một trăm chương trong đó ghi lại số lượng hữu hạn các sự kiện, như Jêsus rửa cây vả, ba lần chối Chúa của Phi-e-rơ, Jêsus xuất hiện trước các môn đồ sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá và phục sinh, dạy về việc kiêng ăn, dạy về cầu nguyện, dạy về ly dị, sự ra đời và gia phả của Jêsus, sự bổ nhiệm các môn đệ của Jêsus, v.v. Tuy nhiên, con người xem chúng như báu vật, thậm chí đối chiếu công tác của ngày nay với chúng. Họ thậm chí còn tin rằng toàn bộ công tác Jêsus đã làm trong cuộc đời Ngài chỉ có bấy nhiêu thôi, như thể Đức Chúa Trời chỉ có khả năng làm bấy nhiêu việc này và không làm được gì hơn. Điều này chẳng phải là ngớ ngẩn sao?

Nếu người muốn thấy công tác của Thời đại Luật pháp, và muốn thấy dân Y-sơ-ra-ên đã đi theo con đường của Đức Giê-hô-va ra sao, thì người phải đọc Cựu Ước; nếu người muốn hiểu công tác của Thời đại Ân điển, thì người phải đọc Tân Ước. Nhưng làm thế nào để người thấy được công tác của thời kỳ sau rốt? Người phải chấp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào công tác của ngày nay, vì đây là công tác mới, và chưa từng được ai ghi lại trước đây trong Kinh Thánh. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và tuyển lựa những người được chọn khác tại Trung Quốc. Đức Chúa Trời làm việc nơi những người này, Ngài tiếp tục công tác của Ngài trên đất, và tiếp tục từ công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của ngày nay là một con đường mà con người chưa bao giờ đi, và một con đường chưa ai từng thấy. Đó là công tác chưa từng được thực hiện trước đây – đó là công tác mới nhất của Đức Chúa Trời trên đất. Do đó, công tác chưa từng được thực hiện trước đây không phải là lịch sử, bởi vì hiện tại là hiện tại, và vẫn chưa trở thành quá khứ. Mọi người không biết rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới hơn, vĩ đại hơn trên đất, và ở bên ngoài Y-sơ-ra-ên, rằng công tác đó đã vượt ra ngoài phạm vi Y-sơ-ra-ên, và vượt ra ngoài sự tiên báo của các tiên tri, rằng đó là công tác mới và kỳ diệu bên ngoài những lời tiên tri, là công tác mới hơn vượt ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và là công tác mọi người không thể nhận thức hay tưởng tượng được. Làm sao Kinh Thánh có thể chứa đựng các bản ghi chép rõ ràng về công tác như thế? Ai đã có thể ghi lại trước từng chút một công tác của ngày nay, không bỏ sót? Ai đã có thể ghi lại công tác lớn hơn, khôn ngoan hơn, bất chấp quy ước này, trong cuốn sách cũ mộc đó? Công tác của ngày nay không phải là lịch sử, và như vậy, nếu người muốn đi trên con đường mới của ngày nay, thì người phải rời khỏi Kinh Thánh, người phải vượt ra khỏi các sách tiên tri hoặc sách lịch sử trong Kinh Thánh. Chỉ khi đó, người mới có thể đi đúng con đường mới, và chỉ khi đó, người mới có thể bước vào cõi mới và công tác mới. Người phải hiểu tại sao ngày nay người được yêu cầu không đọc Kinh Thánh, tại sao có một công tác khác tách biệt với Kinh Thánh, tại sao Đức Chúa Trời không tìm kiếm sự thực hành mới hơn, chi tiết hơn trong Kinh Thánh, và tại sao thay vào đó lại có công tác lớn hơn bên ngoài Kinh Thánh. Đây là tất cả những gì các người nên hiểu. Người phải biết sự khác biệt giữa công tác cũ và mới, và mặc dù người không đọc Kinh Thánh, nhưng người vẫn phải có thể mỗ xẻ nó; nếu không, người vẫn sẽ tôn thờ Kinh Thánh, và sẽ khó để người bước vào công tác mới và trải qua những thay đổi mới. Vì có một con đường cao hơn, tại sao lại nghiên cứu con đường thấp, lỗi thời đó? Vì có những lời phán mới hơn và công tác mới hơn, tại sao lại sống giữa những bản

ghi chép lịch sử cũ kỹ? Những lời phán mới có thể chu cấp cho người, điều chứng tỏ đây là công tác mới; các bản ghi chép cũ không thể thỏa mãn người, hay đáp ứng những nhu cầu hiện tại của người, điều chứng tỏ chúng là lịch sử, chứ không phải là công tác ngay lúc này đây. Con đường cao nhất là công tác mới nhất, và với công tác mới, cho dù con đường của quá khứ cao đến đâu, nó vẫn là lịch sử trong những suy ngẫm của con người, và cho dù nó có giá trị tham khảo, nó vẫn là con đường cũ. Mặc dù nó được ghi lại trong “sách thánh”, nhưng con đường cũ là lịch sử; mặc dù không có bản ghi chép nào về con đường mới trong “sách thánh”, nhưng nó thuộc về hiện tại. Con đường này có thể cứu rỗi người, và con đường này có thể thay đổi người, vì đây là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Jêsus chỉ vì mục đích cứu chuộc con người và chịu đóng đinh trên thập tự giá, và vì vậy, Ngài không cần phải phán thêm lời nào nhằm chinh phục bất kỳ con người nào. Phần lớn những gì Ngài đã dạy dỗ con người được rút ra từ những lời của Kinh Thánh, và ngay cả khi công tác của Ngài không vượt quá Kinh Thánh, thì Ngài vẫn có thể hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Công tác của Ngài không phải là công tác của lời, cũng không phải là công tác được thực hiện vì mục đích chinh phục loài người, mà là công tác được thực hiện để cứu chuộc nhân loại. Ngài đã chỉ đóng vai trò là của lễ chuộc tội cho nhân loại, và không đóng vai trò là nguồn của lời dành cho nhân loại. Ngài đã không làm công tác của dân ngoại, là công tác chinh phục con người, mà làm công tác chịu đóng đinh, là công tác được thực hiện giữa những người tin rằng có một Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Ngài đã được thực hiện trên nền tảng Kinh Thánh, và mặc dù Ngài đã dùng những điều được tiên báo bởi các tiên tri xưa để kết án người Pha-ri-si, nhưng điều này cũng đủ để hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Nếu công tác của ngày nay vẫn được thực hiện dựa trên nền tảng những lời tiên báo của các tiên tri xưa trong Kinh Thánh, thì nó sẽ không thể chinh phục được các người, vì Cựu Ước không có ghi chép nào về sự bất tuân và tội lỗi của người Trung Quốc các người, và không có lịch sử về tội lỗi của các người. Vì vậy, nếu công tác này vẫn còn quanh quẩn trong Kinh Thánh, thì các người sẽ không bao giờ chịu khuất phục. Kinh Thánh chỉ ghi lại một lịch sử giới hạn của dân Y-sơ-ra-ên, điều không có khả năng xác minh các người là xấu hay tốt, hoặc phán xét các người. Thử tưởng tượng Ta phán xét các người dựa trên lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên – liệu các người có còn theo Ta như ngày nay không? Các người có biết mình khó khăn như thế nào không? Nếu không có lời nào được phán ra trong giai đoạn này, thì sẽ không thể nào hoàn thành công tác chinh phục. Bởi vì Ta đã đến

không phải để chịu đóng đinh trên thập tự giá, nên Ta phải phán những lời tách biệt với Kinh Thánh, để các người có thể được chinh phục.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời Đức Chúa Trời phán trong thời đại này khác với những lời được phán trong Thời đại Luật pháp, và như thế, cũng khác với những lời được phán trong Thời đại Ân điển. Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã không làm công tác dùng lời, mà chỉ đơn giản đề cập đến việc Ngài sẽ bị đóng đinh lên thập tự nhằm cứu chuộc toàn nhân loại. Kinh Thánh chỉ mô tả tại sao Jêsus phải bị đóng đinh, và nỗi đớn đau Ngài phải gánh chịu trên thập tự giá, và con người nên chịu đóng đinh vì Đức Chúa Trời như thế nào. Trong thời đại đó, mọi công tác do Đức Chúa Trời thực hiện đều xoay quanh trọng tâm là việc chịu đóng đinh lên thập tự giá. Suốt trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời nhập thể phán lời để chinh phục hết thảy những ai tin ở Ngài. Đây là “Lời xuất hiện trong xác thịt”; Đức Chúa Trời đã đến trong thời kỳ sau rốt để làm công tác này, nghĩa là, Ngài đã đến để hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Ngài chỉ phán lời, và hiếm khi có sự kiện nào xảy đến. Đây chính là thực chất của Lời xuất hiện trong xác thịt, và khi Đức Chúa Trời nhập thể phán ra lời Ngài, đây là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, và là Lời đến trong xác thịt. “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời, Ngôi Lời đã trở nên xác thịt”. Việc này (việc xuất hiện của Lời trong xác thịt) là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất trong thời kỳ sau rốt, và là chương cuối của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và như vậy Đức Chúa Trời phải đến trần thế và bày tỏ lời Ngài trong xác thịt. Những gì được thực hiện ngày nay, những gì sẽ được thực hiện trong tương lai, những gì sẽ được hoàn tất bởi Đức Chúa Trời, đích đến cuối cùng của con người, những ai sẽ được cứu rỗi, những ai sẽ bị hủy diệt, v.v. – toàn bộ công tác phải đạt được sau cuối đều đã được thông báo rõ ràng, và đều nhằm hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Các sắc lệnh quản trị và hiến pháp đã được ban ra trước đây, những ai sẽ bị hủy diệt, những ai bước vào sự nghỉ ngơi – hết thảy những lời này đều phải được ứng nghiệm. Đây là công tác chủ yếu do Đức Chúa Trời nhập thể hoàn tất trong thời kỳ sau rốt. Ngài khiến con người hiểu được những người được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu và những người không được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu, những dân sự và các con trai của Ngài thì được phân định như thế nào, điều gì sẽ xảy ra với Y-sơ-ra-ên, điều gì sẽ xảy ra với Ai Cập – trong tương lai, từng lời một trong những lời này đều sẽ được thực hiện. Công tác của Đức Chúa Trời đang tăng tốc. Đức Chúa Trời dùng lời làm phương tiện để tiết lộ cho con người những việc phải làm trong mỗi thời

đại, những việc phải được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện trong thời kỳ sau rốt, cũng như chức vụ Ngài cần phải thực hiện, và hết thảy những lời này đều nhằm hoàn thành ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chấn dất và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sả và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Nếu con người vẫn mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, chứ đừng nói đến biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường của sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài khi tin vào Ngài. Loại niềm tin này thật sự đáng thương. Khi người đọc xong cuốn sách này, khi người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy những khao khát người có trong nhiều năm cuối cùng đã trở thành hiện thực. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời trực diện; chỉ có bây giờ người mới nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời phán của đích thân Ngài, đánh giá cao sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng làm sao. Người sẽ cảm thấy rằng mình đã đạt được nhiều điều mà con người trong quá khứ chưa từng thấy hay có được. Lúc đó, người sẽ biết rõ thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và thế nào là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận sự thật về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Những ai có thể vâng theo lẽ thật và quy phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai – Đấng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự chỉ dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như có được cuộc sống thực sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng mà con người trong quá khứ chưa từng thấy: “Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khái tượng này là sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cũng là sự thể hiện về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuần trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài thông qua những lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và sự phán xét của Ngài đều nhìn thấy diện mạo thật sự của Con người, là một sự khắc họa chân thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn

bộ điều này sẽ không thể thấy được với những ai không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc). Diện mạo thật sự của Đức Chúa Trời không sao tả xiết được bằng ngôn ngữ của con người, thế nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện mà qua đó Ngài thể hiện tâm tính vốn có của Ngài để cho con người thấy diện mạo thật của Ngài. Nghĩa là, tất cả những ai đã thấy rõ tâm tính vốn có của Con người đều đã nhìn thấy diện mạo thật của Con người, bởi vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại và ngôn ngữ của con người không sao tả xiết. Một khi con người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, thì họ sẽ biết ý nghĩa thật sự của những lời Giảng nói về Con người giữa các chân đèn: “Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức”.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

8. Trong hai ngàn năm, đức tin của con người nơi Chúa đã được dựa trên Kinh Thánh. Sau khi Đức Chúa Trời Toàn Năng bắt đầu công tác phán xét của thời kỳ sau rốt, thì hết thảy những ai chấp nhận Đức Chúa Trời Toàn Năng đều tập trung vào việc đọc những lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và hiếm khi đọc Kinh Thánh. Điều tôi muốn biết là, sau khi con người chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì làm thế nào họ có thể tiếp cận và sử dụng Kinh Thánh một cách đúng đắn?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống!” (Giăng 5:39-40).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ngày nay, Ta đang mở xẻ Kinh Thánh theo cách này và điều đó không có nghĩa là Ta ghét nó, hay là Ta phủ nhận giá trị tham khảo của nó. Ta đang giải thích và làm rõ giá trị và nguồn gốc vốn có của Kinh Thánh cho người kéo người cứ bị bùng bít về nó. Vì mọi người có rất nhiều quan điểm về Kinh Thánh và hầu hết trong số đó đều sai, nên đọc Kinh Thánh theo cách này không chỉ ngăn họ đạt được những gì họ phải đạt được, mà quan trọng hơn, nó cản trở công tác Ta dự định làm. Nó gây trở ngại to lớn cho công tác tương lai, và chỉ đem lại bất lợi, chứ không phải lợi thế. Do đó, những gì Ta đang dạy người chỉ đơn giản là bản chất và câu chuyện bên trong của Kinh Thánh. Ta không yêu cầu người dừng đọc Kinh Thánh, hoặc người phải đi khắp nơi tuyên bố rằng nó vô giá trị, mà chỉ cần người có kiến thức và quan điểm chính xác về Kinh Thánh. Đừng quá phiền diện! Mặc dù Kinh Thánh là một sách lịch sử được viết bởi con người, nhưng nó cũng ghi lại nhiều nguyên tắc mà các thánh đồ và tiên tri xưa đã phụng sự Đức Chúa Trời, cũng như những kinh nghiệm phụng sự Đức Chúa Trời của các sứ đồ gần đây – tất cả những gì đã được những người này thực sự thấy và biết, và có thể làm tài liệu tham khảo cho những người của thời đại này khi theo đuổi con đường thật. Do đó, khi đọc Kinh Thánh, người ta cũng có thể đạt được nhiều con đường sự sống mà không thể tìm thấy được trong các sách khác. Đây là những con đường sự sống trong công tác của Đức Thánh Linh mà các tiên tri và sứ đồ đã trải qua trong thời xa xưa, nhiều lời trong số này là quý giá, và có thể cung cấp những gì mọi người cần. Vì vậy, tất cả mọi người đều thích đọc Kinh Thánh. Bởi vì có rất nhiều điều ẩn chứa trong Kinh Thánh, nên nhìn nhận của mọi người về nó không giống với sự nhìn nhận về những tác phẩm của các nhân vật thuộc linh vĩ đại. Kinh Thánh là một bản ghi chép và tập hợp các kinh

nghiệm, kiến thức của những người đã phụng sự Đức Giê-hô-va và Jê-sus trong thời đại cũ và mới, và vì vậy các thế hệ sau này đã có thể đạt được nhiều sự khai sáng, soi sáng và những con đường thực hành từ đó. Sở dĩ Kinh Thánh cao quý hơn các tác phẩm của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào là bởi vì mọi tác phẩm của họ đều được đúc rút từ Kinh Thánh, tất cả những kinh nghiệm của họ đều đến từ Kinh Thánh, và tất cả chúng đều giải thích Kinh Thánh. Thế nên, mặc dù mọi người có thể có được sự cung cấp từ các sách của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào, nhưng họ vẫn tôn thờ Kinh Thánh, vì nó dường như vô cùng cao quý và sâu sắc đối với họ! Mặc dù Kinh Thánh tập hợp một số sách về những lời sự sống, chẳng hạn như các thư tín của Phao-lô và các thư tín của Phi-e-rơ, và mặc dù mọi người có thể được cung cấp và hỗ trợ bởi các sách này, nhưng các sách này vẫn lỗi thời, chúng vẫn thuộc về thời đại cũ, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng cũng chỉ phù hợp với một thời kỳ, chứ không phải đời đời. Vì công tác của Đức Chúa Trời luôn phát triển, và nó không thể chỉ đơn giản dừng lại ở thời của Phao-lô và Phi-e-rơ, hay cứ mãi ở trong Thời đại Ân điển mà Jê-sus đã bị đóng đinh vào cây thập tự. Và vì vậy, các sách này chỉ phù hợp với Thời đại Ân điển, chứ không phù hợp với Thời đại Vương quốc của thời kỳ sau rốt. Chúng chỉ có thể cung cấp cho các tín đồ của Thời đại Ân điển, chứ không phải cho các thánh đồ của Thời đại Vương quốc, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng vẫn lỗi thời. Cũng giống như công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va hay công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên: Cho dù công tác này có tuyệt vời đến đâu, nó vẫn sẽ trở nên lỗi thời, và vẫn sẽ đến lúc qua đi. Công tác của Đức Chúa Trời cũng vậy: Nó thật tuyệt vời, nhưng sẽ đến lúc nó kết thúc; nó không thể cứ mãi ở giữa công tác sáng thế, hay ở giữa công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự. Cho dù công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự có thuyết phục ra sao, cho dù nó hiệu quả như thế nào trong việc đánh bại Sa-tan, thì rốt cuộc công tác vẫn là công tác, và rốt cuộc thời đại vẫn là thời đại; các công tác không thể luôn ở trên cùng một nền tảng, các thời kỳ cũng không thể không bao giờ thay đổi, bởi vì đã có sự sáng thế thì phải có thời kỳ sau rốt. Đây là điều không thể tránh khỏi! Do đó, ngày nay những lời sự sống trong Tân Ước – thư tín của các sứ đồ, và Bốn Sách Phúc Âm – đã trở thành các sách lịch sử, chúng đã trở thành những cuốn niên giám cũ, và làm sao những cuốn niên giám cũ có thể đưa con người vào thời đại mới được? Cho dù những cuốn niên giám này có khả năng cung cấp sự sống cho người ta đến đâu, cho dù chúng có thể dẫn dắt người ta đến thập tự giá ra sao, chẳng phải chúng vẫn lỗi thời sao? Chẳng phải chúng đã mất giá trị rồi sao? Vì vậy, Ta nói rằng người không nên mù quáng tin vào những cuốn niên giám này. Chúng đã quá cũ, chúng không thể đưa người vào công tác mới, và chúng chỉ có thể khiến người nặng gánh. Chúng chẳng những không thể đưa người vào công tác mới và lối vào mới, mà còn đưa

người vào các hội thánh tôn giáo cũ – và nếu đúng là như vậy, chẳng phải người sẽ thụt lùi trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kinh Thánh đã là một phần của lịch sử loài người trong hàng ngàn năm. Hơn nữa, con người coi Kinh Thánh như là Đức Chúa Trời, thậm chí đến mức trong những ngày sau rốt, nó đã thay thế vị trí của Đức Chúa Trời, đây là điều mà Đức Chúa Trời căm ghét. Do đó, khi thời gian cho phép, Đức Chúa Trời đã cảm thấy có bổn phận phải làm rõ câu chuyện bên trong và nguồn gốc của Kinh Thánh; nếu Ngài không làm thế, Kinh Thánh sẽ tiếp tục giữ vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng con người, và con người sử dụng những lời trong Kinh Thánh để lên án và đo lường những việc làm của Đức Chúa Trời. Bằng việc giải thích thực chất, cấu trúc và những sai sót của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chưa khi nào phủ nhận sự tồn tại của Kinh Thánh và cũng không lên án Kinh Thánh; mà đúng hơn là Ngài đưa ra mô tả đúng đắn và phù hợp để khôi phục hình ảnh nguyên bản của Kinh Thánh, giải quyết những hiểu lầm của con người về Kinh Thánh, và cho họ có cái nhìn chính xác về Kinh Thánh, để họ không tôn thờ Kinh Thánh nữa, và không còn bị lạc lối nữa; điều đó có nghĩa là để họ không còn hiểu lầm đức tin mù quáng vào Kinh Thánh là đức tin vào Đức Chúa Trời và thờ phụng Đức Chúa Trời, thậm chí sợ phải đối mặt với nền tảng thực sự và những sai sót của Kinh Thánh. Một khi con người có được sự hiểu biết thuần khiết về Kinh Thánh, họ có thể vứt nó sang một bên không do dự và mạnh dạn chấp nhận những lời mới của Đức Chúa Trời. Đây là mục đích của Đức Chúa Trời trong những chương này. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn nói với con người ở đây là không có lý thuyết hay sự thật nào có thể thay thế được công tác và lời của Đức Chúa Trời ngày nay, và rằng không gì có thể thay thế vị trí của Đức Chúa Trời. Nếu con người không thể thoát khỏi cái bẫy của Kinh Thánh thì họ sẽ không bao giờ có thể đến trước Đức Chúa Trời. Nếu muốn đến trước Đức Chúa Trời, trước tiên họ phải loại bỏ bất cứ thứ gì trong lòng mình mà có thể thay thế Ngài; lúc đó họ sẽ làm hài lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ Lời giới thiệu đến Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người tin rằng hiểu và có thể giải nghĩa Kinh Thánh cũng giống như tìm ra con đường thật – nhưng trên sự thật, mọi thứ có thực sự đơn giản như vậy không? Không ai biết được sự thực về Kinh Thánh: rằng nó chỉ là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, là một bằng chứng về hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó

không đem lại cho người sự hiểu biết gì về những mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus trên đất trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như ghi lại công việc của Phao-lô – chẳng phải đây là những bản ghi chép lịch sử sao? Việc ngày nay đưa ra những điều của quá khứ khiến chúng trở thành lịch sử, và dù chúng có thể đúng hay thật, thì chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết được hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử dựng nên toàn bộ trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý chết, hay sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và người phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học, thì người có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn thấy công tác của Thời đại Luật pháp, và muốn thấy dân Y-sơ-ra-ên đã đi theo con đường của Đức Giê-hô-va ra sao, thì người phải đọc Cựu Ước; nếu người muốn hiểu công tác của Thời đại Ân điển, thì người phải đọc Tân Ước. Nhưng làm thế nào để người thấy được công tác của thời kỳ sau rốt? Người phải chấp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào công tác của ngày nay, vì đây là công tác mới, và chưa từng được ai ghi lại trước đây trong Kinh Thánh. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và tuyển lựa những người được chọn khác tại Trung Quốc. Đức Chúa Trời làm việc nơi những người này, Ngài tiếp tục công tác của Ngài trên đất, và tiếp tục từ công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của ngày nay là một con đường mà con người chưa bao giờ đi, và một con đường chưa ai từng thấy. Đó là công tác chưa từng được thực hiện trước đây – đó là công tác mới nhất của Đức Chúa Trời trên đất. Do đó, công tác chưa từng được thực hiện trước đây không phải là lịch sử, bởi vì hiện tại là

hiện tại, và vẫn chưa trở thành quá khứ. Mọi người không biết rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới hơn, vĩ đại hơn trên đất, và ở bên ngoài Y-sơ-ra-ên, rằng công tác đó đã vượt ra ngoài phạm vi Y-sơ-ra-ên, và vượt ra ngoài sự tiên báo của các tiên tri, rằng đó là công tác mới và kỳ diệu bên ngoài những lời tiên tri, là công tác mới hơn vượt ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và là công tác mọi người không thể nhận thức hay tưởng tượng được. Làm sao Kinh Thánh có thể chứa đựng các bản ghi chép rõ ràng về công tác như thế? Ai đã có thể ghi lại trước từng chút một công tác của ngày nay, không bỏ sót? Ai đã có thể ghi lại công tác lớn hơn, khôn ngoan hơn, bất chấp quy ước này, trong cuốn sách cũ mốc đỏ? Công tác của ngày nay không phải là lịch sử, và như vậy, nếu người muốn đi trên con đường mới của ngày nay, thì người phải rời khỏi Kinh Thánh, người phải vượt ra khỏi các sách tiên tri hoặc sách lịch sử trong Kinh Thánh. Chỉ khi đó, người mới có thể đi đúng con đường mới, và chỉ khi đó, người mới có thể bước vào cõi mới và công tác mới. Người phải hiểu tại sao ngày nay người được yêu cầu không đọc Kinh Thánh, tại sao có một công tác khác tách biệt với Kinh Thánh, tại sao Đức Chúa Trời không tìm kiếm sự thực hành mới hơn, chi tiết hơn trong Kinh Thánh, và tại sao thay vào đó lại có công tác lớn hơn bên ngoài Kinh Thánh. Đây là tất cả những gì các người nên hiểu. Người phải biết sự khác biệt giữa công tác cũ và mới, và mặc dù người không đọc Kinh Thánh, nhưng người vẫn phải có thể mổ xẻ nó; nếu không, người vẫn sẽ tôn thờ Kinh Thánh, và sẽ khó để người bước vào công tác mới và trải qua những thay đổi mới. Vì có một con đường cao hơn, tại sao lại nghiêng cứu con đường thấp, lỗi thời đó? Vì có những lời phán mới hơn và công tác mới hơn, tại sao lại sống giữa những bản ghi chép lịch sử cũ kỹ? Những lời phán mới có thể chu cấp cho người, điều chứng tỏ đây là công tác mới; các bản ghi chép cũ không thể thỏa mãn người, hay đáp ứng những nhu cầu hiện tại của người, điều chứng tỏ chúng là lịch sử, chứ không phải là công tác ngay lúc này đây. Con đường cao nhất là công tác mới nhất, và với công tác mới, cho dù con đường của quá khứ cao đến đâu, nó vẫn là lịch sử trong những sự suy ngẫm của con người, và cho dù nó có giá trị tham khảo, nó vẫn là con đường cũ. Mặc dù nó được ghi lại trong “sách thánh”, nhưng con đường cũ là lịch sử; mặc dù không có bản ghi chép nào về con đường mới trong “sách thánh”, nhưng nó thuộc về hiện tại. Con đường này có thể cứu rỗi người, và con đường này có thể thay đổi người, vì đây là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VI. Hỏi và đáp về việc được cứu rồi và được hoàn toàn cứu rồi

1. Các bạn nói rằng mọi người chỉ có thể được làm cho thanh sạch và được hoàn toàn cứu rỗi nếu họ chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời. Chúng tôi không tin như vậy. Kinh Thánh có nói: “Vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi” (Rô-ma 10:10). “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ” (Rô-ma 8:1). Chúng tôi đã được tha tội và được xưng công chính bởi đức tin của mình bằng cách tin vào Đức Chúa Jê-sus. Chúng tôi được cứu rỗi một lần và mãi mãi, và khi Chúa tái lâm, chúng tôi sẽ được cất thẳng lên thiên đàng. Vậy tại sao các bạn nói chúng tôi phải chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời để được hoàn toàn cứu rỗi?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi” (Ma-thi-ơ 7:21).

“Các ngươi phải nên thánh, vì ta là thánh” (Lê-vi 11:45).

“Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có té lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi” (Hê-bơ-rơ 10:26-27).

“Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn” (Giăng 8:34-35).

“Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần dâng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài” (Hê-bơ-rơ 9:28).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vào thời điểm đó, công tác của Jê-sus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn là tội nhân nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jê-sus hoàn toàn thu phục, mà có

nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một tội nhân như các người, người vừa mới được cứu chuộc, và chưa được thay đổi hoặc được Đức Chúa Trời hoàn thiện, người có thể hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với người, người vẫn còn bản ngã cũ của mình, đúng là người đã được Jêsus cứu rồi, và người không bị xem là một tội nhân nhờ sự cứu rồi của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không chứng minh rằng người vô tội và không ô uế. Làm sao người có thể nên thánh nếu người chưa được thay đổi? Bên trong, người bị bủa vây bởi sự bất khiết, ích kỷ và hèn hạ, nhưng người vẫn muốn được ngự xuống với Jêsus – người chẳng thể may mắn vậy được! Người đã bỏ qua một bước trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời: Người chỉ đơn thuần đã được cứu chuộc, nhưng người vẫn chưa được thay đổi. Để người hợp lòng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải đích thân thực hiện công tác thay đổi và làm cho người thanh sạch; nếu không thì người, kẻ chỉ được cứu chuộc, sẽ không có khả năng đạt được sự nên thánh. Theo cách này, người sẽ không đủ tư cách để dự phần trong những phước lành của Đức Chúa Trời, vì người đã bỏ qua một bước trong công tác quản lý con người của Đức Chúa Trời, là bước then chốt để thay đổi và hoàn thiện. Và vì vậy, người, một tội nhân vừa được cứu chuộc, không có khả năng trực tiếp thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rồi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đời đời đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp

nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính Sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính Sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này,

thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Chúng tôi luôn tin rằng để được tha tội thông qua niềm tin của chúng tôi vào Đức Chúa Jêsus nghĩa là nhận được ân điển của sự cứu rỗi, nhưng mà các bạn nói rằng “việc được cứu rỗi” không có nghĩa là sự cứu rỗi thật. Vậy được cứu rỗi có nghĩa chính xác là gì, và được hoàn toàn cứu rỗi có nghĩa là gì? Sự khác biệt cơ bản giữa việc được cứu rỗi và được hoàn toàn cứu rỗi là gì?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt” (Mác 16:16).

“Vì này là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội” (Ma-thi-ơ 26:28).

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi” (Ma-thi-ơ 7:21).

“Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đờn bà, vì còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì” (Khải Huyền 14:4-5).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vào thời điểm đó, công tác của Jêsus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn là tội nhân nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jêsus hoàn toàn thu phục, mà có nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngay sau khi giai đoạn thứ hai của công tác Đức Chúa Trời được hoàn tất – tức là sau sự đóng đinh trên thập giá – công tác của Đức Chúa Trời nhằm hồi phục con người từ tội lỗi (nghĩa là, giành lại con người từ tay của Sa-tan) đã được hoàn tất. Và như vậy, từ đó trở đi, nhân loại

chỉ phải chấp nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu Thế, và những tội lỗi của họ sẽ được tha thứ. Trên danh nghĩa mà nói, những tội lỗi của con người không còn là điều cản trở họ đạt được sự cứu rỗi và đến trước Đức Chúa Trời, và không còn là đòn bẩy mà Sa-tan sử dụng để buộc tội con người. Đó là bởi vì chính Đức Chúa Trời đã làm công việc thực tế, đã trở nên hình tượng và sự mừng rỡ của xác thịt tội lỗi, và chính Đức Chúa Trời đã là của lễ chuộc tội. Bằng cách này, con người đã bước xuống khỏi thập giá, được cứu chuộc và cứu rỗi qua xác thịt của Đức Chúa Trời – hình tượng của xác thịt tội lỗi này.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính Sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính Sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính Sa-tan bại hoại của

mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ăn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rất đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Xác thịt của con người là của Sa-tan, đầy tâm tính phản nghịch, bản thiêu đáng chê trách, và là thứ ô uế. Mọi người quá thèm muốn sự hưởng thụ xác thịt và có quá nhiều biểu hiện của xác thịt; đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời khinh miệt xác thịt của con người đến một mức độ nhất định. Khi mọi người gạt bỏ những thứ bản thiêu, bại hoại của Sa-tan, họ sẽ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu bản thân họ vẫn không từ bỏ sự bản thiêu và bại hoại, thì họ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan. Sự quỷ quyệt, lừa gạt và quanh co của con người là tất cả những thứ của Sa-tan. Đức Chúa Trời cứu rỗi người là để giải thoát người khỏi những thứ này của Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời không thể sai; tất cả được thực hiện để cứu rỗi mọi người khỏi bóng tối. Khi người đã tin đến một mức độ nhất định và có thể từ bỏ sự bại hoại của xác thịt, và không còn bị xiềng xích bởi sự bại hoại này nữa, người chẳng phải sẽ được cứu rỗi sao? Khi người sống dưới quyền của Sa-tan, người không có khả năng thể hiện Đức Chúa Trời, các người là thứ bản thiêu và không thể nhận được cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. Một khi người đã được thanh sạch và được trở nên hoàn thiện, người sẽ thánh khiết, người sẽ là một người bình thường, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và làm Ngài vui thích.

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ý nghĩa của niềm tin nơi Đức Chúa Trời là được cứu rỗi, vậy thì được cứu rỗi nghĩa là gì? “Được cứu rỗi”, “thoát khỏi sự ảnh hưởng tối tăm của Sa-tan” – con người nói về những chủ đề này thường xuyên, nhưng họ không biết được cứu rỗi nghĩa là gì. Được cứu rỗi nghĩa là gì? Nó liên quan đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói đơn giản, được cứu rỗi nghĩa là người có thể tiếp tục sống, và rằng người được sống lại. Như vậy thì trước đó là người chết sao? Người có thể nói, và người có thể thờ, vậy thì làm sao có thể nói là người chết được? (Linh hồn đã chết.) Tại sao lại nói rằng con người chết nếu linh hồn của họ chết? Cơ sở cho câu nói này là gì? Họ sống dưới quyền của ai trước khi được cứu rỗi? (Dưới quyền của Sa-tan.) Và con người dựa vào gì để sống dưới quyền Sa-tan? (Những triết lý và nọc độc của Sa-tan.) Họ dựa vào bản tính Sa-tan và những tâm tính bại hoại của mình để sống. Khi một người sống bởi những điều này, thì cả con người họ – xác thịt của họ, và tất cả những phương diện khác chẳng hạn như linh hồn và ý nghĩ của họ – là sống hay chết? Từ quan điểm của Đức Chúa Trời, họ đã chết. Ở bề ngoài, người trông có vẻ đang thờ và suy nghĩ, nhưng mọi thứ mà người liên tục nghĩ đến đều tà ác; người nghĩ về những chuyện bất chấp Đức Chúa Trời và phản nghịch Đức Chúa Trời, những điều Đức Chúa Trời khinh miệt, căm ghét, và lên án. Trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả những điều này không chỉ

thuộc về xác thịt, mà chúng hoàn toàn thuộc về Sa-tan và ma quỷ. Vậy thì con người trong mắt Đức Chúa Trời là gì? Họ là con người ư? Không, họ không phải. Đức Chúa Trời xem họ như ma quỷ, như súc vật, và như Sa-tan, Sa-tan sống! Con người sống theo những thứ và bản chất của Sa-tan, và trong mắt Đức Chúa Trời, bản thân họ là những Sa-tan sống mặc lấy xác thịt con người. Đức Chúa Trời định nghĩa những người như thế là những xác chết biết đi; là người chết. Đức Chúa Trời làm công tác cứu rỗi hiện tại của Ngài để nắm lấy những người như thế – những xác chết biết đi sống bởi tâm tính sa-tan bại hoại và bởi bản chất sa-tan bại hoại của họ – Ngài nắm lấy những người gọi là kẻ chết và biến họ thành người sống. Được cứu rỗi nghĩa là như vậy.

Mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là đạt được sự cứu rỗi. Được cứu rỗi nghĩa là người từ một người chết biến thành người sống. Ngụ ý của điều này là hơi thở của người được hồi sinh, và người được sống; người có thể biết Đức Chúa Trời, và người có thể khải đầu thờ phượng Ngài. Trong lòng người, người không có sự chống đối với Đức Chúa Trời nữa; người không còn coi thường Ngài, tấn công Ngài, hay phản nghịch Ngài nữa. Chỉ những người như thế này mới thật sự là người sống trong mắt Đức Chúa Trời. Nếu ai đó chỉ nói rằng họ công nhận Đức Chúa Trời, vậy thì họ có phải là một trong những người sống hay không? (Không, họ không phải.) Vậy thì người sống là dạng người gì? Người sống sở hữu tính hiện thực dạng nào? Chí ít, người sống có thể nói ngôn ngữ của con người. Đó là gì? Nó có nghĩa là những lời họ thốt ra chứa đựng những ý nghĩ, tư tưởng, và sự phân biệt. Người sống thường nghĩ và làm những điều gì? Họ có thể tham gia vào những hoạt động của con người và thực hiện bổn phận của họ. Bản chất của những điều họ làm và nói là gì? Đó là mọi thứ họ tỏ lộ, mọi thứ họ nghĩ, và mọi thứ họ làm đều được thực hiện với bản tính kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nói một cách thích đáng hơn, là một trong những người sống, mọi việc làm và mọi ý nghĩ của người đều không bị Đức Chúa Trời lên án hay khinh ghét và không bị Đức Chúa Trời loại bỏ; đúng hơn, chúng được Đức Chúa Trời chấp thuận và khen ngợi. Đây là điều người sống làm, và nó cũng là điều người sống nên làm.

Trích từ “Chỉ thật sự vâng phục mới là đức tin thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu con người muốn trở thành những hữu thể sống, và muốn làm chứng cho Đức Chúa Trời, và được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì họ phải chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; họ phải vui vẻ quy phục sự phán xét và hình phạt của Ngài, và phải vui vẻ chấp nhận việc tẩy rửa của Đức Chúa Trời và chịu sự xử lý của Ngài. Chỉ khi đó họ mới có thể đưa mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu vào thực hành, và chỉ khi đó họ mới có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời,

và thật sự trở thành người sống. Người sống được Đức Chúa Trời cứu rỗi, họ được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, họ sẵn lòng dâng mình và họ vui vẻ hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời, và họ sẽ hoan hỉ dành cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi người sống làm chứng cho Đức Chúa Trời, Sa-tan mới có thể bị hổ thẹn, chỉ người sống mới có thể loan báo công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời, chỉ người sống mới có thể sống hợp lòng Đức Chúa Trời, và chỉ người sống mới là người thực sự. Ban đầu, con người do Đức Chúa Trời tạo nên thì sống, nhưng bởi sự bại hoại của Sa-tan, con người sống giữa sự chết và sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và do đó, theo cách này, con người đã trở thành những kẻ chết không hồn, họ đã trở thành những kẻ thù chống đối Đức Chúa Trời, họ đã trở thành công cụ của Sa-tan, và họ đã trở thành tù nhân của Sa-tan. Tất cả những người sống mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đã trở thành kẻ chết, và do đó Đức Chúa Trời đã mất đi lời chứng của Ngài, và Ngài đã mất đi nhân loại mà Ngài đã tạo nên và là loài duy nhất có hơi thở của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời lấy lại lời chứng của Ngài, và lấy lại những ai do tay Ngài tạo ra nhưng đã bị Sa-tan cầm tù, khi ấy Ngài phải làm họ sống lại để họ có thể trở thành những người sống, và Ngài phải giác ngộ cho họ để họ sống trong ánh sáng của Ngài. Những kẻ chết là những kẻ không có linh hồn, những kẻ tê liệt hoàn toàn, và những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Hơn hết, họ là những kẻ không biết Đức Chúa Trời. Những người này không có chút ý định nào về việc vâng lời Đức Chúa Trời; họ chỉ phản nghịch Ngài và chống đối Ngài, và không có chút lòng trung thành nào. Những người sống là những người có linh hồn được tái sinh, những người biết vâng lời Đức Chúa Trời, và những người trung thành với Đức Chúa Trời. Họ có lẽ thật, và lời chứng, và chỉ mỗi những người này mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong nhà Ngài.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VIII. Hỏi và đáp về việc bước vào thiên quốc

1. Các bạn nói rằng chúng tôi phải chấp nhận công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, vì chỉ khi đó tâm tính bại hoại xấu xa của chúng tôi mới được làm thanh sạch và thay đổi, và chỉ khi đó chúng tôi mới được bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Vì vậy, như Chúa yêu cầu, chúng tôi khiêm nhường và khoan dung, chúng tôi yêu kẻ thù của mình, chúng tôi vác thập tự giá của mình, chúng tôi kỷ luật thân thể mình, chúng tôi từ bỏ những gì của thế gian, chúng tôi làm việc và rao giảng vì Chúa, v.v. Đây chẳng phải là tất cả những thay đổi đã xảy ra trong chúng tôi sao? Các bạn cho rằng điều này vẫn chưa đủ để chúng tôi bước vào thiên quốc sao? Tôi tin rằng miễn là chúng tôi tiếp tục phấn đấu theo cách này, thì chúng tôi sẽ trở nên thánh khiết và sẽ bước vào thiên quốc.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23).

“Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời” (Hê-bơ-rơ 12:14).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Hầu hết mọi người đều đặc biệt chú trọng vào hành vi khi tin vào Đức Chúa Trời, do đó có những thay đổi nhất định xảy ra trong hành vi của họ. Sau khi bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ thôi tranh giành với người khác, thôi lăng mạ và đấu đá với mọi người, thôi hút thuốc, uống rượu và ăn cắp bất kỳ tài sản công nào – cho dù đó là một cây đinh hay một tấm ván gỗ – và họ thậm chí còn đi xa đến mức không kiện cáo mỗi khi bị tổn hại hoặc bị đối xử tệ. Không nghi ngờ gì nữa, họ thực sự đã có một số thay đổi về hành vi. Bởi vì, một khi họ tin vào Đức Chúa Trời, việc chấp nhận con đường thật khiến cho mọi người cảm thấy đặc biệt tốt lành, và bởi vì bây giờ họ cũng đã nếm trải ân điển trong công tác của Đức Thánh Linh, nên họ đặc biệt nhiệt thành, và thậm chí không có gì mà họ không thể từ bỏ hoặc chịu đựng. Tuy nhiên, sau khi đã tin trong ba năm, năm năm, mười năm hoặc ba mươi năm, bởi vì không có thay đổi gì trong tâm tính sống của họ, nên cuối cùng họ trượt trở lại vào con đường cũ; tính kiêu căng và ngạo mạn của họ ngày

càng rõ rệt, họ bắt đầu tranh giành quyền lực và lợi lộc, họ thêm muốn tiền bạc của hội thánh, họ làm bất cứ điều gì phục vụ lợi ích riêng của mình, họ thêm muốn địa vị và thú vui, và họ đã trở thành loài ký sinh trong nhà Đức Chúa Trời. Đặc biệt, hầu hết những người phục vụ với vai trò lãnh đạo đều bị mọi người ruồng bỏ. Và những thực tế này chứng minh điều gì? Chỉ có những thay đổi về hành vi không thôi thì không bền vững; nếu không có sự thay đổi trong tâm tính sống của mọi người, thì sớm muộn gì những mặt xấu xa của họ cũng sẽ tự lộ ra. Bởi vì nguồn gốc của những thay đổi trong hành vi của họ là lòng nhiệt thành, cùng với một số công tác của Đức Thánh Linh vào thời điểm đó, nên họ cực kỳ dễ trở nên sốt sắng hoặc thể hiện lòng tốt nhất thời. Như những người ngoại đạo có nói: “Làm một việc lành thì dễ; suốt đời làm việc lành mới khó.” Mọi người không có khả năng làm việc lành trong suốt cuộc đời mình. Hành vi của một người chịu sự chi phối của đời sống; bất kể đời sống của một người thế nào, thì hành vi của người đó thế ấy, và chỉ những gì được bộc lộ tự nhiên mới thể hiện đời sống cũng như bản tính của một người. Những thứ giả tạo không thể tồn tại lâu. Khi Đức Chúa Trời làm việc để cứu rỗi con người, điều đó không phải là để tô điểm cho con người với hành vi tốt – mục đích công tác của Đức Chúa Trời là để chuyển hóa tâm tính của mọi người, để khiến họ tái sinh thành con người mới. Do đó, sự phán xét, hình phạt, những sự thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người đều nhằm thay đổi tâm tính họ để họ có thể đạt được sự đầu phục và dâng mình tuyệt đối cho Đức Chúa Trời, cũng như đi đến thờ phụng Ngài một cách bình thường. Đây là mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Hành xử tốt không giống như đầu phục Đức Chúa Trời, chưa nói đến việc tương hợp với Đấng Christ. Những thay đổi trong hành vi dựa trên giáo lý và sinh ra từ lòng nhiệt thành; chúng không dựa trên sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời hoặc dựa trên lẽ thật, chúng càng không dựa vào sự chỉ dẫn từ Đức Thánh Linh. Mặc dù đôi khi một số điều người ta làm là do Đức Thánh Linh chỉ dẫn, nhưng đây không phải là một biểu hiện của sự sống, càng không giống như việc biết Đức Chúa Trời; cho dù hành vi của một người có tốt đến mấy, nó cũng không chứng tỏ họ đã đầu phục Đức Chúa Trời hoặc họ đã đưa lẽ thật vào thực hành. Những thay đổi về hành vi chỉ là ảo tưởng nhất thời; chúng chỉ là biểu hiện của sự sốt sắng. Chúng không thể được coi là biểu hiện của sự sống.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mặc dù một người có thể đã làm rất nhiều việc tốt từ khi bắt đầu có đức tin nơi Đức Chúa Trời, nhưng họ có thể vẫn còn trì độn ở nhiều vấn đề, và họ có thể càng chưa hiểu được lẽ thật –

tuy nhiên, bởi nhiều việc làm tốt của họ, họ cảm thấy mình đã bắt đầu sống trong lòng Đức Chúa Trời rồi, đã quy phục Ngài và đã đáp ứng ý muốn của Ngài hoàn toàn. Điều này là bởi khi không có hoàn cảnh bất lợi nào nảy sinh, người làm bất cứ điều gì mình được bảo; người không ngại thực hiện bất kỳ bổn phận nào, và người không chống đối. Khi người được bảo loan truyền Phúc Âm, đó là một sự gian khổ mà người có thể chịu đựng, và người không than thở, và khi người được bảo chạy ngược chạy xuôi, hoặc làm việc lao động chân tay, thì người làm y như vậy. Bởi những sự thể hiện này, người cảm thấy mình là một người quy phục Đức Chúa Trời và là một người theo đuổi lẽ thật thực sự. Tuy nhiên nếu một người chất vấn người cận kề hơn và hỏi: “Bạn có phải là một người trung thực không? Bạn có phải là người thật sự quy phục Đức Chúa Trời không? Một người với tâm tính đã thay đổi không?” rồi thì, khi bị chất vấn như vậy, khi bị đưa ra thẩm xét dựa trên lẽ thật như thế thì người – và có thể nói rằng bất kỳ ai – đều sẽ bị phát hiện là thiếu sót, và cũng không ai thật sự có thể thực hành theo lẽ thật. Do đó, khi gốc rễ của những hành động và việc làm của con người, cũng như thực chất và bản tính của những hành động của họ, được đưa ra so với lẽ thật, thì tất cả đều bị lên án. Nguyên do của điều này là gì? Đó là con người không biết chính mình; họ luôn tin Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình, thực hiện bổn phận của họ theo cách của riêng mình, và phụng sự Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình. Hơn nữa, họ cảm thấy mình đầy đức tin và lý trí, và cuối cùng, họ cảm thấy mình đã đạt được nhiều. Tự lúc nào không hay, họ bắt đầu cảm thấy mình đã đang hành động hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, đã đáp ứng một cách trọn vẹn, và rằng họ đã đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời và đang theo ý muốn của Ngài. Nếu đây là cách người cảm nhận, hoặc nếu, trong vài năm người tin Đức Chúa Trời, người cảm thấy mình đã thu được một số lợi lộc thì người càng nên quay về trước Đức Chúa Trời để suy ngẫm về bản thân. Người nên nhìn lại con đường người đã đi qua nhiều năm đức tin của mình và xem liệu mọi hành động và hành vi của mình trước Đức Chúa Trời đã hoàn toàn hợp lòng Ngài chưa, điều gì người làm chống lại Đức Chúa Trời, điều gì người làm có thể thỏa lòng Ngài, và liệu điều người làm có đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Ngài hay không – người nên rõ về tất cả những điều này.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một tội nhân như các người, người vừa mới được cứu chuộc, và chưa được thay đổi hoặc được Đức Chúa Trời hoàn thiện, người có thể hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với người,

người vẫn còn bản ngã cũ của mình, đúng là người đã được Jêsus cứu rồi, và người không bị xem là một tội nhân nhờ sự cứu rồi của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không chứng minh rằng người vô tội và không ô uế. Làm sao người có thể nên thánh nếu người chưa được thay đổi? Bên trong, người bị bủa vây bởi sự bất khiết, ích kỷ và hèn hạ, nhưng người vẫn muốn được ngự xuống với Jêsus – người chẳng thể may mắn vậy được! Người đã bỏ qua một bước trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời: Người chỉ đơn thuần đã được cứu chuộc, nhưng người vẫn chưa được thay đổi. Để người hợp lòng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải đích thân thực hiện công tác thay đổi và làm cho người thanh sạch; nếu không thì người, kẻ chỉ được cứu chuộc, sẽ không có khả năng đạt được sự nên thánh. Theo cách này, người sẽ không đủ tư cách để dự phần trong những phước lành của Đức Chúa Trời, vì người đã bỏ qua một bước trong công tác quản lý con người của Đức Chúa Trời, là bước then chốt để thay đổi và hoàn thiện. Và vì vậy, người, một tội nhân vừa được cứu chuộc, không có khả năng trực tiếp thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rồi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên

xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đòi hỏi đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các người phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người có thể tưởng tượng rằng, sau khi đã là người đi theo trong rất nhiều năm, các người đã làm chăm chỉ bất kể việc gì, và các người nên được ban cho một bát cơm trong nhà của Đức Chúa Trời chỉ vì là một kẻ phục vụ. Ta sẽ phán rằng hầu hết các người đều nghĩ theo cách này, bởi các người đã luôn theo đuổi nguyên tắc làm thế nào để lợi dụng mọi thứ và không để bị lợi dụng. Do đó, giờ đây Ta đang phán với các người một cách nghiêm túc nhất: Ta không quan tâm công việc chăm chỉ của người đáng khen thế nào, phẩm chất của người ấn tượng ra sao, người theo sát Ta thế nào, người nổi tiếng như thế nào, hoặc người đã cải thiện thái độ của mình bao nhiêu; chừng nào mà người còn chưa đáp ứng những yêu cầu của Ta, thì người sẽ không bao giờ được Ta khen ngợi. Hãy xóa bỏ tất cả những ý tưởng và sự tính toán của các người càng sớm càng tốt, và bắt đầu xem trọng những yêu cầu của Ta; nếu không, Ta sẽ biến mọi người thành tro để kết thúc công tác của Ta và, cùng lắm là biến những năm công tác và đau khổ của Ta thành con số không, bởi Ta không thể đem kẻ thù của Ta và những kẻ sặc mùi xấu xa và sự hiện diện của Sa-tan vào trong vương quốc của Ta hoặc đem họ vào trong thời đại kế tiếp.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Sứ đồ Phao-lô đã nói: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin: Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta” (2 Ti-mô-thê 4:7-8). Chúng tôi đã tin Chúa trong nhiều năm, và trong suốt thời gian đó, chúng tôi đã noi gương Phao-lô trong việc làm xong nhiệm vụ và làm việc cho Chúa. Chúng tôi đã truyền bá Phúc Âm và xây dựng các hội thánh, và chúng tôi đã giữ danh Chúa và đường lối của Chúa. Chắc chắn rằng mào triều thiên của sự công chính sẽ được để dành cho chúng tôi. Miễn là chúng tôi siêng năng làm việc cho Chúa và cẩn trọng chờ đợi sự tái lâm của Chúa, thì chúng tôi sẽ được cất lên thẳng vào trong thiên quốc. Các bạn đang bảo rằng có điều gì đó sai trật trong những gì chúng tôi thực hành sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhờn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhờn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhờn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mặc dù một người có thể đã làm rất nhiều việc tốt từ khi bắt đầu có đức tin nơi Đức Chúa Trời, nhưng họ có thể vẫn còn trì độn ở nhiều vấn đề, và họ có thể càng chưa hiểu được lẽ thật – tuy nhiên, bởi nhiều việc làm tốt của họ, họ cảm thấy mình đã bắt đầu sống trong lời Đức Chúa Trời rồi, đã quy phục Ngài và đã đáp ứng ý muốn của Ngài hoàn toàn. Điều này là bởi khi không có hoàn cảnh bất lợi nào nảy sinh, người làm bất cứ điều gì mình được bảo; người không e ngại thực hiện bất kỳ bổn phận nào, và người không chống đối. Khi người được bảo loan truyền Phúc Âm, đó là một sự gian khổ mà người có thể chịu đựng, và người không than thở, và khi người được bảo chạy ngược chạy xuôi, hoặc làm việc lao động chân tay, thì người làm y như vậy. Bởi những sự thể hiện này, người cảm thấy mình là một người quy phục Đức Chúa Trời và là một người theo đuổi lẽ thật thực sự. Tuy nhiên nếu một người chất vấn người cận kề hơn và hỏi: “Bạn có phải là một người trung thực không? Bạn có phải là người thật sự quy phục Đức Chúa Trời không? Một người với tâm tính đã thay đổi không?” rồi thì, khi bị chất vấn như vậy, khi bị đưa ra thẩm xét dựa trên lẽ thật như thế thì người – và có thể nói rằng bất kỳ ai – đều sẽ bị phát hiện là thiếu sót, và cũng không ai thật sự có thể thực hành theo lẽ thật. Do đó, khi gốc rễ của

những hành động và việc làm của con người, cũng như thực chất và bản tính của những hành động của họ, được đưa ra so với lẽ thật, thì tất cả đều bị lên án. Nguyên do của điều này là gì? Đó là con người không biết chính mình; họ luôn tin Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình, thực hiện bổn phận của họ theo cách của riêng mình, và phụng sự Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình. Hơn nữa, họ cảm thấy mình đầy đức tin và lý trí, và cuối cùng, họ cảm thấy mình đã đạt được nhiều. Tự lúc nào không hay, họ bắt đầu cảm thấy mình đã đang hành động hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, đã đáp ứng một cách trọn vẹn, và rằng họ đã đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời và đang theo ý muốn của Ngài. Nếu đây là cách người cảm nhận, hoặc nếu, trong vài năm người tin Đức Chúa Trời, người cảm thấy mình đã thu được một số lợi lộc thì người càng nên quay về trước Đức Chúa Trời để suy ngẫm về bản thân. Người nên nhìn lại con đường người đã đi qua nhiều năm đức tin của mình và xem liệu mọi hành động và hành vi của mình trước Đức Chúa Trời đã hoàn toàn hợp lòng Ngài chưa, điều gì người làm chống lại Đức Chúa Trời, điều gì người làm có thể thỏa lòng Ngài, và liệu điều người làm có đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Ngài hay không – người nên rõ về tất cả những điều này.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người theo Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để đạt được ân phước hay ngăn chặn tai ương. Ngay khi công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời được đề cập thì họ lại im lặng và mất đi mọi hứng thú. Họ nghĩ rằng hiểu biết về những vấn đề tế nhị đó sẽ chẳng giúp đời sống của họ tăng trưởng hay cung cấp bất kỳ lợi ích gì. Kết quả là, mặc dù họ đã nghe về sự quản lý của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ lưu tâm chút ít. Họ không xem nó là điều gì đó quý giá để chấp nhận lấy, càng không nhận nó như một phần trong đời sống của họ. Những người như thế chỉ có một mục tiêu đơn giản trong việc theo Đức Chúa Trời, và mục tiêu đó là để nhận lãnh ân phước. Những người như thế chẳng màng chú ý đến bất kỳ thứ gì khác mà không trực tiếp liên quan đến mục tiêu này. Đối với họ, không có mục tiêu nào chính đáng hơn là tin vào Đức Chúa Trời để nhận lãnh ơn phước – đó chính là giá trị đức tin của họ. Nếu điều gì không đóng góp vào mục tiêu này, họ cứ hoàn toàn thờ ơ với nó. Đây là tình hình của hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời ngày nay. Mục tiêu và ý định của họ có vẻ chính đáng, bởi vì khi họ tin Đức Chúa Trời, họ cũng dâng mình cho Đức Chúa Trời, dâng hiến cho Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận của mình. Họ hy sinh tuổi trẻ, từ bỏ gia đình và sự nghiệp, và thậm chí

còn sống nhiều năm tất bật xa gia đình. Vì mục đích cuối cùng của họ, họ thay đổi niềm hứng thú của riêng mình, quan điểm về cuộc sống của mình, và thậm chí là phương hướng tìm kiếm của mình; thế nhưng họ vẫn không thể thay đổi mục tiêu đức tin của mình vào Đức Chúa Trời. Họ xuôi ngược để quản lý những lý tưởng của chính họ; bất kể con đường có xa xôi, và bất kể bao nhiêu chông gai và trở ngại trên đường, họ vẫn bền bỉ và không sợ hãi cái chết. Sức mạnh nào buộc họ phải tiếp tục dâng hiến bản thân theo cách này? Liệu đó có phải là lương tâm của họ hay không? Liệu đó có phải là khí chất vĩ đại và cao quý của họ hay không? Liệu đó có phải là quyết tâm chiến đấu với các thế lực ma quỷ cho đến cùng của họ? Liệu đó có phải đức tin của họ nhằm làm chứng cho Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm phần thưởng? Liệu đó có phải lòng trung thành của họ trong việc sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để đạt được ý muốn của Đức Chúa Trời? Hay đó là tinh thần cống hiến của họ luôn sẵn lòng từ bỏ những đòi hỏi cá nhân vô độ? Đối với một người chưa từng hiểu công tác quản lý của Đức Chúa Trời mà vẫn cho đi quá nhiều, thì đó hoàn toàn là một phép màu! Bây giờ, hãy thôi bàn thảo về việc những người này đã cho đi bao nhiêu. Tuy nhiên, hành xử của họ rất đáng để chúng ta phân tích. Ngoài những lợi ích trực tiếp liên quan đến họ, liệu có còn các lý do nào khác để những người mà chẳng bao giờ hiểu Đức Chúa Trời lại dâng hiến quá nhiều cho Ngài? Trong việc này, chúng ta phát hiện ra một vấn đề mà trước đây chưa xác định được: Mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời chỉ là một thứ tư lợi trần trụi. Đó là mối quan hệ giữa người cho và người nhận những ân phước. Nói thẳng ra, nó giống như mối quan hệ giữa người làm công và người chủ. Người làm công làm việc chỉ để nhận thưởng của người chủ ban cho. Chẳng có tình cảm gì trong một mối quan hệ như thế, chỉ là sự đổi chác. Chẳng có yêu mến hay được yêu mến, chỉ có sự bóc lột và thương xót. Chẳng có sự thấu hiểu, chỉ có sự phẫn nộ bị kìm nén và sự lừa dối. Chẳng có sự thân tình, chỉ có một hố sâu ngăn cách không thể vượt qua.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người

mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo

Hóa. Người là kẻ bầm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng miễn loài người đi theo Ngài tới cùng, Ngài chắc chắn sẽ đối xử công minh với con người, bởi lẽ Ngài là Đấng công chính nhất. Nếu con người theo Ngài tới thời cùng, lẽ nào Ngài có thể gạt bỏ con người? Ta công bằng với tất cả nhân loại, và phán xét toàn thể nhân loại bằng tâm tính công chính của mình, nhưng có những điều kiện phù hợp cho các yêu cầu mà Ta đặt ra cho con người, và những gì Ta yêu cầu phải được toàn thể nhân loại thực hiện, bất kể người đó là ai. Ta không màng những phẩm chất của người như thế nào; hay người giữ chúng được bao lâu; Ta chỉ quan tâm liệu người có bước đi theo con đường của Ta, và liệu người có yêu mến và khao khát lẽ thật hay không. Nếu người không có lẽ thật, mà thay vào đó làm hổ thẹn danh Ta, và không làm theo con đường của Ta, chỉ đơn thuần đi theo mà không để ý hay quan tâm thì khi đó Ta sẽ đánh gục người và trừng phạt tội ác của người, rồi lúc đó người sẽ nói gì? Người sẽ có thể nói rằng Đức Chúa Trời không công chính không? Hôm nay, nếu người làm theo những lời Ta phán, thì người sẽ là dạng người được Ta chấp nhận. Người nói người luôn phải chịu khổ cực khi theo Đức Chúa Trời, rằng người đã theo Ngài qua những thăng trầm, cùng sẽ chia với Ngài những lúc vui buồn, nhưng người không sống thể hiện ra những lời Đức Chúa Trời đã truyền dạy; người chỉ ước chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời và dâng mình cho Ngài mỗi ngày, và chưa bao giờ nghĩ về việc sống trọn vẹn một cuộc sống có ý nghĩa. Người cũng nói: “Trong bất cứ trường hợp nào, ta tin Đức Chúa Trời công chính. Ta chịu khổ vì Ngài, vất vả ngược xuôi vì Ngài, và dâng hiến bản thân cho Ngài, và ta đã làm việc chăm chỉ cho dù chẳng được ghi nhận gì; Ngài chắc chắn nhớ tới ta”. Đúng là Đức Chúa Trời công chính, nhưng sự công chính này không bị hoen ố bởi bất kỳ điều bất khiết nào: Nó không chứa đựng ý muốn của con người, nó không bị xác thịt hay những sự dối trá của con người làm nhơ bẩn. Tất cả những ai dấy loạn, chống đối, và tất cả những ai không tuân theo con đường của Ngài, sẽ bị trừng phạt; không ai được tha thứ, và không ai được tha! Một số người nói rằng: “Hôm nay con vất vả ngược xuôi vì Ngài; khi đến khắc cuối cùng, Ngài có thể ban cho con một chút phúc lành được không?” Vậy Ta hỏi người: “Người đã làm theo lời Ta chưa?” Sự công chính mà người đang nói tới là dựa trên sự dối trá. Người chỉ nghĩ rằng Ta công chính và công bằng với toàn thể nhân loại, và rằng những ai theo Ta tới cùng chắc chắn được Ta cứu rỗi và được phúc lành của Ta. Những lời Ta nói rằng “tất cả những ai theo Ta

tới cùng chắc chắn được cứu rồi” hàm ý là: Những ai theo Ta tới cùng là những người sẽ được Ta thu phục hoàn toàn, họ là những người tìm kiếm lẽ thật và trở nên hoàn thiện sau khi được Ta chinh phục. Người đã đạt được những điều kiện gì? Người chỉ mới theo Ta tới cùng nhưng còn gì nữa không? Người có làm theo lời Ta không? Người đã hoàn thành một trong năm yêu cầu của Ta nhưng người không có ý định hoàn thành nốt bốn yêu cầu còn lại. Người chỉ đơn thuần tìm ra con đường đơn giản nhất, dễ nhất và theo đuổi nó đồng thời nghĩ rằng bản thân mình thật may mắn. Với một người như người, tâm tính công chính của Ta là hình phạt và phán xét, đó là quả báo công chính, đó là sự trừng phạt công chính cho tất cả những kẻ làm điều ác; tất cả những ai không đi theo con đường của Ta chắc chắn sẽ bị trừng phạt, ngay cả khi họ theo Ta cho tới cùng. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các người phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Đức Chúa Jêsus phán: **“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!”** (Ma-thi-ơ 7:21-23). Những ai nói “Lạy Chúa, lạy Chúa” đều là những người tin tưởng và hầu việc Chúa. Họ luôn hy sinh, dâng mình và làm việc chăm chỉ cho Chúa, họ đã truyền bá Phúc Âm và xây dựng các hội thánh. Chẳng phải họ đã làm theo ý muốn của Chúa khi làm tất cả những điều này sao? Khi Đức Chúa Jêsus tái lâm, tại sao họ sẽ không được Chúa khen ngợi, mà lại bị Ngài lên án là kẻ làm ác?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình,

và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phụng sự Đức Chúa Trời không phải là nhiệm vụ đơn giản. Những người có tâm tính bại hoại vẫn không thay đổi không bao giờ có thể phụng sự Đức Chúa Trời. Nếu tâm tính của người chưa bị phán xét và hành phạt bởi lời Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người vẫn còn đại diện cho Sa-tan, điều chứng tỏ rằng người phụng sự cho Đức Chúa Trời bởi những ý định tốt của riêng mình, rằng việc phụng sự của người dựa trên bản tính Sa-tan của người. Người phụng sự Đức Chúa Trời với tính cách tự nhiên của người, và theo những sở thích cá nhân của người. Hơn nữa, người luôn nghĩ rằng những điều người sẵn lòng làm là những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời, và những điều người không muốn làm là những điều Đức Chúa Trời ghét; người làm việc hoàn toàn theo những sở thích của riêng mình. Đây có thể được gọi là phụng sự Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, sẽ không có chút thay đổi nào trong tâm tính sống của người; thay vào đó, việc phụng sự của người sẽ khiến người càng ngang bướng hơn, từ đó làm ăn sâu tâm tính bại hoại của người, và như vậy, trong người sẽ hình thành những quy tắc về việc phụng sự Đức Chúa Trời mà chủ yếu dựa trên tính cách của bản thân người, và những kinh nghiệm phát xuất từ việc phụng sự của người theo tâm tính của bản thân người. Đây là những kinh nghiệm và bài học của con người. Nó là triết lý sống trên thế gian của con người. Những người như thế này có thể được xếp vào loại những người Pha-ri-si và các chức sắc tôn giáo. Nếu họ không bao giờ thức tỉnh và ăn năn, thì cuối cùng họ chắc chắn sẽ trở thành các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt mọi người trong thời kỳ sau rốt. Các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ được nói đến sẽ đẩy lên từ những kẻ như vậy. Nếu những người phụng sự Đức Chúa Trời làm theo tính cách của riêng mình và hành động theo ý muốn của riêng mình, thì họ có nguy cơ bị vứt bỏ bất

cứ lúc nào. Những người áp dụng nhiều năm kinh nghiệm có được của mình để phụng sự Đức Chúa Trời nhằm chiếm được cảm tình của những người khác, để lên lớp họ và kiểm soát họ, và để đứng ở địa vị cao – và những người không bao giờ ăn năn, không bao giờ xưng tội, không bao giờ từ bỏ những lợi ích của địa vị – những người này sẽ gục ngã trước Đức Chúa Trời. Họ cùng một giuộc với Phao-lô, dựa vào thâm niên của mình và khoe khoang trình độ của mình. Đức Chúa Trời sẽ không hoàn thiện những người như thế này. Phụng sự như thế cản trở công tác của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn bám vào những điều xưa cũ. Họ bám vào những quan niệm của quá khứ, vào mọi thứ từ những thời đại đã qua. Đây là một chướng ngại rất lớn cho việc phụng sự của họ. Nếu người không thể vứt bỏ chúng, thì những thứ này sẽ bóp nghẹt cả cuộc đời người. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, không một chút nào, kể cả khi người gãy chân vì chạy hay gãy lưng vì lao động, kể cả khi người tử đạo vì phụng sự Đức Chúa Trời. Hoàn toàn ngược lại: Ngài sẽ phán rằng người là một kẻ hành ác.

Trích từ “Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay

yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bầm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Con đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể chưa có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng con đã rất siêng năng trong những nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho con vào thiên đàng để ăn trái sự sống được sao?” Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng miễn loài người đi theo Ngài tới cùng, Ngài chắc chắn sẽ đối xử công minh với con người, bởi lẽ Ngài là Đấng công chính nhất. Nếu con người theo Ngài tới thời cùng, lẽ nào Ngài có thể gạt bỏ con người? Ta công bằng với tất cả nhân loại, và phán xét toàn thể nhân loại bằng tâm tính công chính của mình, nhưng có những điều kiện phù hợp cho các yêu cầu mà Ta đặt ra cho con người, và những gì Ta yêu cầu phải được toàn thể nhân loại thực hiện, bất kể người đó là ai. Ta không màng những phẩm chất của người như thế nào; hay người giữ chúng được bao lâu; Ta chỉ quan tâm liệu người có bước đi theo con đường của Ta, và liệu người có yêu mến và khao khát lẽ thật hay không. Nếu người không có lẽ thật, mà thay vào đó làm hổ thẹn danh Ta, và không làm theo con đường của Ta, chỉ đơn thuần đi theo mà không để ý hay quan tâm thì khi đó Ta sẽ đánh gục người và trừng phạt tội ác của người, rồi lúc đó người sẽ nói gì? Người sẽ có thể nói rằng Đức Chúa Trời

không công chính không? Hôm nay, nếu người làm theo những lời Ta phán, thì người sẽ là dạng người được Ta chấp nhận. Người nói người luôn phải chịu khổ cực khi theo Đức Chúa Trời, rằng người đã theo Ngài qua những thăng trầm, cùng sẽ chia với Ngài những lúc vui buồn, nhưng người không sống thể hiện ra những lời Đức Chúa Trời đã truyền dạy; người chỉ ước chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời và dâng mình cho Ngài mỗi ngày, và chưa bao giờ nghĩ về việc sống trọn vẹn một cuộc sống có ý nghĩa. Người cũng nói: “Trong bất cứ trường hợp nào, ta tin Đức Chúa Trời công chính. Ta chịu khổ vì Ngài, vất vả ngược xuôi vì Ngài, và dâng hiến bản thân cho Ngài, và ta đã làm việc chăm chỉ cho dù chẳng được ghi nhận gì; Ngài chắc chắn nhớ tới ta”. Đúng là Đức Chúa Trời công chính, nhưng sự công chính này không bị hoen ố bởi bất kỳ điều bất khiết nào: Nó không chứa đựng ý muốn của con người, nó không bị xác thịt hay những sự dối trá của con người làm nhơ bẩn. Tất cả những ai dấy loạn, chống đối, và tất cả những ai không tuân theo con đường của Ngài, sẽ bị trừng phạt; không ai được tha thứ, và không ai được tha! Một số người nói rằng: “Hôm nay con vất vả ngược xuôi vì Ngài; khi đến khắc cuối cùng, Ngài có thể ban cho con một chút phúc lành được không?” Vậy Ta hỏi người: “Người đã làm theo lời Ta chưa?” Sự công chính mà người đang nói tới là dựa trên sự dối trá. Người chỉ nghĩ rằng Ta công chính và công bằng với toàn thể nhân loại, và rằng những ai theo Ta tới cùng chắc chắn được Ta cứu rỗi và được phúc lành của Ta. Những lời Ta nói rằng “tất cả những ai theo Ta tới cùng chắc chắn được cứu rỗi” hàm ý là: Những ai theo Ta tới cùng là những người sẽ được Ta thu phục hoàn toàn, họ là những người tìm kiếm lẽ thật và trở nên hoàn thiện sau khi được Ta chinh phục. Người đã đạt được những điều kiện gì? Người chỉ mới theo Ta tới cùng nhưng còn gì nữa không? Người có làm theo lời Ta không? Người đã hoàn thành một trong năm yêu cầu của Ta nhưng người không có ý định hoàn thành nốt bốn yêu cầu còn lại. Người chỉ đơn thuần tìm ra con đường đơn giản nhất, dễ nhất và theo đuổi nó đồng thời nghĩ rằng bản thân mình thật may mắn. Với một người như người, tâm tính công chính của Ta là hình phạt và phán xét, đó là quả báo công chính, đó là sự trừng phạt công chính cho tất cả những kẻ làm điều ác; tất cả những ai không đi theo con đường của Ta chắc chắn sẽ bị trừng phạt, ngay cả khi họ theo Ta cho tới cùng. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người có thể tưởng tượng rằng, sau khi đã là người đi theo trong rất nhiều năm, các người đã làm chăm chỉ bất kể việc gì, và các người nên được ban cho một bát cơm trong nhà của Đức Chúa Trời chỉ vì là một kẻ phục vụ. Ta sẽ phán rằng hầu hết các người đều nghĩ theo cách

này, bởi các ngươi đã luôn theo đuổi nguyên tắc làm thế nào để lợi dụng mọi thứ và không để bị lợi dụng. Do đó, giờ đây Ta đang phán với các ngươi một cách nghiêm túc nhất: Ta không quan tâm công việc chăm chỉ của ngươi đáng khen thế nào, phẩm chất của ngươi ấn tượng ra sao, ngươi theo sát Ta thế nào, ngươi nổi tiếng như thế nào, hoặc ngươi đã cải thiện thái độ của mình bao nhiêu; chừng nào mà ngươi còn chưa đáp ứng những yêu cầu của Ta, thì ngươi sẽ không bao giờ được Ta khen ngợi. Hãy xóa bỏ tất cả những ý tưởng và sự tính toán của các ngươi càng sớm càng tốt, và bắt đầu xem trọng những yêu cầu của Ta; nếu không, Ta sẽ biến mọi người thành tro để kết thúc công tác của Ta và, cùng lắm là biến những năm công tác và đau khổ của Ta thành con số không, bởi Ta không thể đem kẻ thù của Ta và những kẻ sặc mùi xấu xa và sự hiện diện của Sa-tan vào trong vương quốc của Ta hoặc đem họ vào trong thời đại kế tiếp.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

IX. Hỏi và đáp về con đường sự sống đời đời

1. Đức Chúa Jêsus phán: **“Nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời”** (Giăng 4:14). Vì vậy, Kinh Thánh cũng nói rằng: **“Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu”** (Giăng 3:36). Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, là Con người, và rằng con đường của Đức Chúa Jêsus là con đường của sự sống đời đời. Chúng tôi tin rằng miễn là chúng tôi tin vào Chúa, thì chúng tôi sẽ có thể có được sự sống đời đời. Tuy nhiên, các bạn lại chứng thực rằng chỉ có Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng, mới có thể ban cho con người con đường sự sống đời đời. Các bạn cho rằng nếu chúng tôi đi theo Đức Chúa Jêsus, thì chúng tôi sẽ không thể có được con đường sự sống đời đời sao? Tại sao chúng tôi cần phải chấp nhận những lời và công tác của Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lẽ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Jêsus chỉ vì mục đích cứu chuộc con người và chịu đóng đinh trên thập tự giá, và vì vậy, Ngài không cần phải phán thêm lời nào nhằm chinh phục bất kỳ con người nào. Phần lớn những gì Ngài đã dạy dỗ con người được rút ra từ những lời của Kinh Thánh, và ngay cả khi công tác của Ngài không vượt quá Kinh Thánh, thì Ngài vẫn có thể hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Công tác của Ngài không phải là công tác của lời, cũng không phải là công tác được thực hiện vì mục đích chinh phục loài người, mà là công tác được thực hiện để cứu chuộc nhân loại. Ngài đã chỉ đóng vai trò là của lễ chuộc tội cho nhân loại, và không đóng vai trò là nguồn của lời dành cho nhân loại. Ngài đã không làm công tác của dân ngoại, là công tác chinh phục con người, mà làm công tác chịu đóng đinh, là công tác được thực hiện giữa những người tin rằng có một Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Ngài đã được thực hiện trên nền tảng Kinh Thánh, và mặc dù Ngài đã dùng những điều được tiên báo bởi các tiên tri xưa để kết án người Pha-ri-si, nhưng điều này cũng đủ để hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Nếu công tác của ngày nay vẫn được thực hiện dựa trên nền tảng những lời tiên báo của các tiên tri xưa trong Kinh Thánh, thì nó sẽ không thể chinh phục được các ngươi, vì Cựu Ước không có ghi chép nào về sự bất tuân và tội lỗi của người Trung Quốc các ngươi, và không có lịch sử về tội lỗi của các ngươi. Vì vậy, nếu công tác này vẫn còn quanh quẩn trong Kinh Thánh, thì các ngươi sẽ không bao giờ chịu khuất phục. Kinh Thánh chỉ ghi lại một lịch sử giới hạn của dân Y-sơ-ra-ên, điều không có khả năng xác minh các ngươi là xấu hay tốt, hoặc phán xét các ngươi. Thử tưởng tượng Ta phán xét các ngươi dựa trên lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên – liệu các ngươi có còn theo Ta như ngày nay không? Các ngươi có biết mình khó khăn như thế nào không? Nếu không có lời nào được phán ra trong giai đoạn này, thì sẽ không thể nào hoàn thành công tác chinh phục. Bởi vì Ta đã đến không phải để chịu đóng đinh trên thập tự giá, nên Ta phải phán những lời tách biệt với Kinh Thánh, để các ngươi có thể được chinh phục.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính Sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn

chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính Sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã

nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phúc Âm về sự ăn năn đã được rao giảng trong Thời đại Ân điển, và quy định rằng con người phải tin thì họ mới được cứu. Ngày nay, thay vì sự cứu rỗi, người ta chỉ nói về sự chinh phục và sự hoàn thiện. Người ta không bao giờ nói rằng nếu một người tin thì cả gia đình của họ sẽ được ban phước, hoặc một khi được cứu rỗi thì luôn luôn được cứu rỗi. Ngày nay, không ai nói những lời này, và những điều như thế là lỗi thời. Vào thời điểm đó, công tác của Jêsus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn là tội nhân nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jêsus hoàn toàn thu phục, mà có nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà các môn đệ của Ngài không thể hiểu nổi, và đã phán nhiều điều mà mọi người không hiểu được. Điều này là vì, tại thời điểm đó, Ngài đã không đưa ra lời giải thích. Do đó, vài năm sau khi Ngài rời đi, Ma-thi-ơ đã lập phả hệ cho Jêsus, và những người khác cũng

đã làm nhiều việc theo ý muốn của con người. Jêsus đã không đến để hoàn thiện và thu phục con người, mà để thực hiện một giai đoạn của công tác: đưa ra Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Và vì thế, một khi Jêsus đã bị đóng đinh, công tác của Ngài hoàn toàn chấm dứt. Nhưng trong giai đoạn hiện nay – công tác chinh phục – nhiều lời hơn phải được phán ra, nhiều công tác hơn phải được thực hiện, và phải có nhiều quá trình. Những sự mầu nhiệm về công tác của Jêsus và Đức Giê-hô-va cũng phải được tiết lộ, hầu cho tất cả mọi người có thể có sự hiểu biết và sự rõ ràng trong niềm tin của họ, vì đây là công tác của những ngày sau rốt, và những ngày sau rốt là hồi cuối trong công tác của Đức Chúa Trời, thời điểm kết thúc công tác này. Giai đoạn công tác này sẽ làm cho người sáng tỏ về luật pháp của Đức Giê-hô-va và sự cứu chuộc của Jêsus, và chủ yếu để người có thể hiểu được toàn bộ công tác của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, và đánh giá cao tất cả ý nghĩa và thực chất của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, hiểu được mục đích của tất cả công tác đã được Jêsus thực hiện và những lời Ngài đã phán, và thậm chí cả lòng tin mù quáng cùng sự sùng bái Kinh Thánh của người. Tất cả điều này sẽ cho phép người hiểu một cách thấu đáo. Người sẽ hiểu được cả công tác được thực hiện bởi Jêsus lẫn công tác của Đức Chúa Trời ngày nay; người sẽ hiểu và thấy được mọi lẽ thật, sự sống và đường đi. Trong giai đoạn công tác do Jêsus thực hiện, tại sao Jêsus lại rời đi mà không thực hiện công tác kết thúc? Bởi vì giai đoạn công tác của Jêsus không phải là công tác kết thúc. Khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, những lời của Ngài cũng chấm dứt; sau khi Ngài bị đóng đinh, công tác của Ngài đã hoàn thành trọn vẹn. Giai đoạn hiện nay thì khác: Chỉ sau khi những lời được phán ra đến cuối cùng và toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời kết thúc thì công tác của Ngài mới hoàn thành. Trong giai đoạn công tác của Jêsus, đã có nhiều lời vẫn chưa được phán ra, hoặc chưa được phán rõ ràng đầy đủ. Tuy nhiên, Jêsus đã không quan tâm đến những gì Ngài phán hoặc không phán, vì chức vụ của Ngài không phải là một chức vụ của lời phán, và vì vậy sau khi Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá thì Ngài đã rời đi. Giai đoạn công tác đó chủ yếu là để chịu đóng đinh, và khác với giai đoạn ngày nay. Giai đoạn công tác này chủ yếu là để hoàn thành, làm sáng tỏ, và đưa đến kết thúc toàn bộ công tác. Nếu những lời không được phán ra đến cùng, sẽ không có cách nào để kết thúc công tác này, vì trong giai đoạn công tác này, tất cả công tác đều được kết thúc và hoàn thành bằng cách sử dụng những lời phán. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà con người không thể hiểu được. Ngài đã lặng lẽ rời đi, và ngày nay vẫn còn nhiều người không hiểu lời của Ngài, sự hiểu biết của họ là sai lầm nhưng vẫn được họ tin là đúng, và không biết rằng mình sai. Cuối cùng, giai đoạn hiện tại này sẽ đưa đến kết thúc hoàn toàn công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ khép lại nó. Tất cả sẽ hiểu và biết

được về kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Những quan niệm bên trong con người, những ý định của họ, sự hiểu biết sai lầm của họ, những quan niệm của họ về công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus, những quan điểm của họ về dân ngoại, và những sự lệch lạc và sai lầm khác của họ sẽ được chỉnh đốn. Và con người sẽ hiểu mọi con đường đúng đắn của sự sống, tất cả những công tác được Đức Chúa Trời thực hiện, và toàn bộ lẽ thật. Khi điều đó xảy ra, giai đoạn công tác này sẽ đi đến kết thúc.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tĩa sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tĩa sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là

cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và quan niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài. Nếu người áp dụng những ghi chép về tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán trong suốt các thời đại từ xưa tới nay, thì điều đó biến người thành nhà khảo cổ học, và cách tốt nhất để mô tả người đó là chuyên gia về di tích lịch sử. Đó là bởi người luôn tin vào những dấu tích của công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong thời đã xa, người chỉ tin vào cái bóng Đức Chúa Trời để lại khi Ngài đã làm việc giữa con người trước đây, và chỉ tin vào đường lối mà Đức Chúa Trời đã ban cho những môn đệ của Ngài trong những thời kỳ trước. Người không tin vào hướng công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, không tin vào diện mạo vinh quang của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, và không tin vào con đường lẽ thật mà Đức Chúa Trời đang bày tỏ ngày hôm nay. Và vì vậy, người hiển nhiên là kẻ mơ mộng chẳng chút thực tế nào. Nếu bây giờ người vẫn bám lấy những lời không thể mang lại sự sống cho con người, thì người chỉ là một miếng gỗ mục^[a] vô vọng, bởi người quá bảo thủ, quá cứng đầu, và quá trơ lì trước mọi lý lẽ!

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì

nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Chú thích:

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là “vô phương cứu chữa”.

2. Đức Chúa Jêsu và Đức Chúa Trời Toàn Năng là một Đức Chúa Trời. Họ thực hiện các công tác khác nhau trong các thời đại khác nhau. Đức Chúa Jêsu đã thực hiện công tác cứu chuộc và rao giảng về con đường của sự ăn năn, còn Đức Chúa Trời Toàn Năng thực hiện công tác phán xét và làm thanh sạch trong thời kỳ sau rốt, và mang lại con đường của sự sống đời đời. Vậy chính xác thì sự khác biệt giữa con đường ăn năn và con đường sự sống đời đời là gì?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần” (Ma-thi-ơ 4:17).

“vì này là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội” (Ma-thi-ơ 26:28).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác Jêsu đã thực hiện phù hợp với nhu cầu của con người trong thời đại đó. Nhiệm vụ của Ngài là cứu chuộc nhân loại, tha thứ cho những tội lỗi của họ, và vì vậy, tâm tính của Ngài hoàn toàn khiêm nhường, kiên nhẫn, yêu thương, mộ đạo, nhẫn nại, nhân từ, và nhân ái. Ngài mang đến cho nhân loại ân điển và ơn phước dồi dào, và mọi thứ mà con người có thể hưởng thụ, Ngài đều ban cho họ để họ thụ hưởng: sự bình an và hạnh phúc, sự bao dung và tình yêu thương của Ngài, lòng nhân từ và nhân ái của Ngài. Thời kỳ đó, vô vàn những thứ để thụ hưởng mà con người được tiếp xúc – cảm giác bình an và yên ổn trong lòng họ, cảm giác yên tâm trong tinh thần họ, và sự nương tựa của họ vào Jêsu Đấng Cứu Thế – tất cả đều ở thời đại mà họ đã sống. Trong Thời Đại Ân Điển, con người đã bị làm cho sa ngã bởi Sa-tan, và vì vậy, để đạt được công tác cứu chuộc toàn nhân loại đòi hỏi rất nhiều ân sủng, sự nhẫn nại và kiên trì vô hạn, và thậm chí nhiều hơn thế nữa là một cửa lễ đủ để chuộc những tội lỗi của loài người, thì mới có được

hiệu quả. Điều nhân loại nhìn thấy trong Thời Đại Ân Điển chỉ đơn thuần là của lễ của Ta để chuộc tội lỗi của loài người: đó là Jêsus. Tất cả những gì họ biết là Đức Chúa Trời có thể nhân từ và nhân nhin, và tất cả những gì họ thấy là sự nhân từ và nhân ái của Jêsus. Điều này hoàn toàn là bởi họ đã được sinh ra trong Thời Đại Ân Điển. Và như vậy, trước khi có thể được cứu chuộc, họ phải thụ hưởng nhiều loại ân điển mà Jêsus đã ban cho họ, để có được lợi ích từ đó. Bằng cách này, họ có thể được tha thứ tội lỗi thông qua việc thụ hưởng ân điển, và cũng có thể có cơ hội được cứu chuộc thông qua việc thụ hưởng sự nhân nhin và kiên trì của Jêsus. Chỉ thông qua sự nhân nhin và kiên trì của Jêsus, họ mới có được quyền nhận sự tha thứ và thụ hưởng ân điển dồi dào mà Jêsus ban cho. Đúng như Jêsus từng phán: Ta đã đến không phải để cứu chuộc những kẻ công bình mà là những kẻ có tội, để những kẻ có tội được tha thứ cho những tội lỗi của họ. Nếu Jêsus lúc trở nên xác thịt đã mang tâm tính phán xét, nguyên rủa và không dung thứ cho những sự xúc phạm của con người, thì con người đã không bao giờ có cơ hội được cứu chuộc, và vẫn mãi tội lỗi. Nếu như thế, thì kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đã phải dừng lại ở Thời Đại Luật Pháp, và Thời Đại Luật Pháp đã phải kéo dài sáu ngàn năm. Tội lỗi của con người chỉ có nhân lên nhiều hơn và ghê tởm hơn, và việc tạo ra loài người hẳn là vô ích. Con người hẳn chỉ có thể phụng sự Đức Giê-hô-va theo luật pháp, nhưng tội lỗi của họ thì đã vượt xa tội lỗi của những con người đầu tiên được tạo ra. Jêsus càng yêu thương nhân loại, càng tha thứ cho những tội lỗi của họ và ban đủ nhân từ và nhân ái cho họ, thì nhân loại càng có quyền được Jêsus cứu rỗi, được gọi là những con chiên lạc mà Jêsus chuộc về với giá rất đắt. Sa-tan không thể xen vào việc này, vì Jêsus đã đối đãi với những môn đệ của Ngài như một người mẹ đầy yêu thương đối với con trẻ ấm trong lòng. Ngài không nổi giận cũng không khinh miệt họ, mà đầy an ủi vỗ về; ở giữa họ Ngài không bao giờ nổi cơn thịnh nộ, mà nhân nhin với những tội lỗi của họ và nhắm mắt trước sự ngu xuẩn và mê muội của họ, đến mức phán bảo rằng: “Hãy tha thứ cho người khác bảy mươi lần bảy”. Như thế, tấm lòng của những người khác đã được cảm hóa bởi tấm lòng Ngài, và chỉ như thế, mọi người mới nhận lãnh được sự tha thứ cho những tội lỗi của họ thông qua sự nhân nhin của Ngài.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phúc Âm về sự ăn năn đã được rao giảng trong Thời đại Ân điển, và quy định rằng con người phải tin thì họ mới được cứu. Ngày nay, thay vì sự cứu rỗi, người ta chỉ nói về sự chinh phục và sự hoàn thiện. Người ta không bao giờ nói rằng nếu một người tin thì cả gia đình của họ sẽ được ban phước, hoặc một khi được cứu rỗi thì luôn luôn được cứu rỗi. Ngày nay, không ai

nói những lời này, và những điều như thế là lỗi thời. Vào thời điểm đó, công tác của Jêsus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn là tội nhân nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jêsus hoàn toàn thu phục, mà có nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà các môn đệ của Ngài không thể hiểu nổi, và đã phán nhiều điều mà mọi người không hiểu được. Điều này là vì, tại thời điểm đó, Ngài đã không đưa ra lời giải thích. Do đó, vài năm sau khi Ngài rời đi, Ma-thi-ơ đã lập phả hệ cho Jêsus, và những người khác cũng đã làm nhiều việc theo ý muốn của con người. Jêsus đã không đến để hoàn thiện và thu phục con người, mà để thực hiện một giai đoạn của công tác: đưa ra Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Và vì thế, một khi Jêsus đã bị đóng đinh, công tác của Ngài hoàn toàn chấm dứt. Nhưng trong giai đoạn hiện nay – công tác chinh phục – nhiều lời hơn phải được phán ra, nhiều công tác hơn phải được thực hiện, và phải có nhiều quá trình. Những sự mầu nhiệm về công tác của Jêsus và Đức Giê-hô-va cũng phải được tiết lộ, hầu cho tất cả mọi người có thể có sự hiểu biết và sự rõ ràng trong niềm tin của họ, vì đây là công tác của những ngày sau rốt, và những ngày sau rốt là hồi cuối trong công tác của Đức Chúa Trời, thời điểm kết thúc công tác này.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hất hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía

sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tĩa sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế

giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sả và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công

tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

3. Nếu chúng tôi chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì chúng tôi nên theo đuổi điều gì để có được con đường sự sống đời đời?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người không xem những lẽ thật này là quan trọng, nếu người không nghĩ đến điều gì ngoài việc làm sao để tránh né chúng, hoặc làm sao để tìm ra một lối thoát mới không dính dáng gì đến chúng, thì Ta phán người là một kẻ trọng tội. Nếu người có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không tìm kiếm lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không yêu con đường đưa người đến gần hơn với Đức Chúa Trời, thì Ta phán người là một kẻ đang cố gắng lẩn tránh sự phán xét, rằng người

là một con rối và là một kẻ phản bội chạy trốn khỏi tòa lớn và trắng. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản nghịch nào trốn khỏi mắt Ngài. Những kẻ như thế sẽ nhận lãnh sự trừng phạt còn nặng hơn. Những ai đến trước mặt Đức Chúa Trời để chịu phán xét, và hơn nữa đã được làm cho tinh sạch, thì sẽ sống đời đời trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây là điều thuộc về tương lai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác chinh phục của ngày nay là khôi phục lại mọi lời chứng cùng mọi sự vinh hiển, và khiến hết thảy mọi người đều thờ phượng Đức Chúa Trời, để có lời chứng giữa tạo vật; đây là công tác cần làm trong giai đoạn này. Chính xác thì nhân loại được chinh phục ra sao? Bằng cách dùng công tác giai đoạn này của lời để hoàn toàn thuyết phục con người; bằng cách vạch trần, phán xét, dùng hình phạt, và rửa sạch không thương xót để đưa họ đến sự quy phục hoàn toàn; bằng cách phơi bày sự phản nghịch của con người và phán xét sự chống đối của họ để họ có thể biết được sự bất chính và ô uế của nhân loại, và vì thế, dùng những điều này như vật làm nền cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Chủ yếu thông qua những lời này mà con người được chinh phục và hoàn toàn bị thuyết phục. Lời là phương tiện để chinh phục sau cuối đối với nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận sự chinh phục của Đức Chúa Trời đều phải chấp nhận sự đánh đòn và phán xét của lời Ngài. Quá trình phán dạy hôm nay chính là quá trình chinh phục. Và chính xác thì mọi người nên hợp tác như thế nào? Bằng cách biết cách ăn uống những lời này và đạt được sự hiểu biết về chúng. Về việc mọi người được chinh phục như thế nào, đây là điều mọi người không thể tự mình làm được. Thông qua việc ăn uống những lời này, tất cả những gì người có thể làm là biết được sự bại hoại và ô uế của người, sự phản nghịch và bất chính của người, và phủ phục trước Đức Chúa Trời. Nếu sau khi nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, người có thể đưa ý Ngài vào thực hành, và nếu người có những khái tượng và có thể hoàn toàn quy phục những lời này, cũng như không tự mình đưa ra bất kỳ chọn lựa nào, thì khi đó người đã được chinh phục – và đó là nhờ những lời này.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu,

và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng. Chỉ trong trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người mới có thể được cung cấp lẽ thật và sự sống; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu nhân tính bình thường là gì, sự sống đầy ý nghĩa là gì, hữu thể thọ tạo đích thực là gì, sự vâng lời Đức Chúa Trời thực sự là gì; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu mình nên quan tâm đến Đức Chúa Trời như thế nào, hoàn thành bổn phận của một hữu thể thọ tạo như thế nào, và sở hữu hình tượng giống một con người thật như thế nào; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu được ý nghĩa của đức tin đích thực và thờ phượng đích thực; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu ra ai là Đấng Thống Trị của trời đất và muôn vật; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu phương tiện mà Đấng là Chủ của toàn bộ sự tạo dựng dùng để cai trị, dẫn dắt, và cung cấp cho sự tạo dựng; và chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu và nắm bắt được phương tiện mà nhờ đó, Đấng là Chủ của mọi sự tạo dựng tồn tại, trở nên hiển hiện, và hoạt động. Khi xa rời trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người không có kiến thức hay sự hiểu thấu thật sự lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Một người như thế là một cái xác sống đích thực, một cái vỏ trơn láng, và mọi kiến thức liên quan đến Đấng Tạo Hóa đều không có chút liên quan gì đến họ. Trong mắt Đức Chúa Trời, một người như thế chưa bao giờ tin vào Ngài, cũng chưa bao giờ theo Ngài, và do vậy Đức Chúa Trời không công nhận họ là người tin Ngài hay người theo Ngài, càng không phải là một hữu thể thọ tạo đích thực.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi theo đuổi sự sống, người phải chú ý đến hai điều: thứ nhất, hiểu được lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời; thứ hai, hiểu được bản thân mình trong lời Đức Chúa Trời. Hai điều này là cơ

bản nhất. Không có sự sống hay lẽ thật nào ở bên ngoài lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tìm kiếm lẽ thật bên trong lời Đức Chúa Trời, thì người có thể đi tìm lẽ thật ở đâu? Lẽ thật ở đâu trên thế gian này? Hết thấy sách vở trên thế gian đều được biên soạn dựa trên những lý thuyết của Satan, chẳng phải vậy sao? Chúng không chứa dù chỉ một chút lẽ thật nào! Phần quan trọng nhất của việc hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời là hiểu Đức Chúa Trời trong lời Ngài, hiểu sự sống của con người trong lời Ngài, và hiểu hết thấy mọi khía cạnh của lẽ thật trong lời Ngài, chẳng hạn như sự hiểu biết thực sự về bản thân và khám phá ý nghĩa sự tồn tại của con người trong lời Đức Chúa Trời. Tất cả lẽ thật đều nằm trong lời Đức Chúa Trời. Người không thể bước vào lẽ thật trừ khi điều đó được thực hiện qua lời Đức Chúa Trời. Kết quả chính mà người phải đạt được là biết được việc sở hữu sự hiểu biết và kiến thức về lời Đức Chúa Trời là gì. Có sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời, thì sau đó người có thể hiểu được lẽ thật. Đây là điều cơ bản nhất.

Trích từ “Chi có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Lẽ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lẽ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lẽ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái, và lẽ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vóc giặc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Satan. Phần nhiều lẽ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vóc giặc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lẽ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lẽ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức

Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lẽ thật là phải hiểu nó trước, nhưng điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lẽ thật, người đã không trải nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật. Vì thế, người có thể đi khắp mọi nơi với lẽ thật, nhưng nếu không có lẽ thật ở trong người, thì đừng nghĩ đến việc cố gắng thuyết phục ngay cả các thành viên trong gia đình của người, chứ đừng nói đến những người sùng đạo. Không có lẽ thật thì người sẽ như những bông tuyết dập dờn, nhưng với lẽ thật, người có thể được hạnh phúc và tự do, và không một ai có thể tấn công người. Cho dù một lý thuyết có mạnh mẽ đến đâu, nó cũng không thể chiến thắng lẽ thật. Với lẽ thật, bản thân thế giới có thể bị lung lay, núi và biển dịch chuyển, trong khi việc thiếu lẽ thật có thể dẫn đến giòi bọ đục sập những tường thành vững chắc. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức

Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ

lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jêsus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu con người có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bổn phận của mình, đúng theo nguyên tắc trong lời nói và hành động của họ, và có thể bước vào mọi khía cạnh của thực tế lẽ thật, thì họ là người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Có thể nói rằng công tác và lời Đức Chúa Trời đã hoàn toàn có hiệu quả đối với những người như thế, rằng lời Đức Chúa Trời đã trở thành cuộc sống của họ, họ đã có được lẽ thật và họ có thể sống theo lời Đức Chúa Trời. Sau việc này, bản chất xác thịt của họ – nghĩa là, chính là nền tảng của sự hiện hữu ban đầu của họ – sẽ lung lay và sụp đổ. Sau khi mọi người có lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của họ, họ sẽ trở thành những người mới. Nếu lời Đức Chúa Trời trở thành cuộc sống của họ, nếu khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với loài người, những sự mặc khải của Ngài đối với con người và những tiêu chuẩn cho một cuộc sống đích thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phải đáp ứng trở thành cuộc sống của họ, nếu họ sống theo những lời và lẽ thật này, thì họ được hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời. Những người như thế được tái sinh, và đã trở thành những con người mới thông qua lời Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Phi-e-rơ đã mưu cầu lẽ thật; nó là con đường được hoàn thiện, hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời, và có được sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ đã trở thành cuộc sống của ông, và chỉ sau đó, ông mới trở thành một người có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

X. Hỏi và đáp về cách lắng nghe tiếng của Đức Chúa Trời và chào đón Chúa

1. Đức Chúa Jêsus phán: **“Chiên ta nghe tiếng ta”** (Giăng 10:27). Khi Chúa tái lâm, Ngài sẽ cất tiếng phán và đi tìm chiên của Ngài. Điều quan trọng đối với việc chờ đợi sự tái lâm của Chúa là tìm kiếm tiếng của Đức Chúa Trời, nhưng chúng tôi không thể phân biệt được đâu là tiếng của Đức Chúa Trời và đâu là tiếng của con người. Xin hãy thông công với chúng tôi về điều này.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

“Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng” (Hê-bơ-rơ 4:12).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lẽ thật đến từ nhân thể, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và đây không phải là điều con người có thể làm được.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lẽ thật là những cách ngôn cuộc sống thật nhất, và là cách ngôn cao nhất trong số những cách ngôn như thế trong toàn thể nhân loại. Bởi vì đó là yêu cầu mà Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, và là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, do đó, nó được gọi là “cách ngôn của cuộc sống”. Nó không phải là một cách ngôn được tóm tắt từ một điều gì đó, nó cũng không phải là một lời trích dẫn nổi tiếng từ một nhân vật vĩ đại. Thay vào đó, đó là lời phán cho loài người từ Chủ của trời đất và vạn vật, và không phải là một vài lời được con người tóm tắt, mà là sự sống vốn có của Đức Chúa Trời. Và do đó, nó được gọi là “cách ngôn cao nhất trong mọi cách ngôn của cuộc sống”.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để

tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời của Đức Chúa Trời không thể nói là lời của con người, và càng không thể nói lời của con người là lời của Đức Chúa Trời. Người được Đức Chúa Trời sử dụng không phải là Đức Chúa Trời nhập thể, và Đức Chúa Trời nhập thể không phải là người được Đức Chúa Trời sử dụng. Ở đây có một sự khác biệt về bản chất. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, người sẽ không công nhận chúng là lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ là sự khai sáng mà con người đã đạt được. Nếu thế, người đã bị sự thiếu hiểu biết làm cho đui mù. Làm sao lời của Đức Chúa Trời có thể giống với sự khai sáng mà con người đã đạt được? Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào một thời đại mới hay tiết lộ những lẽ mầu nhiệm về chính Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người. Nếu con người xem lời Đức Chúa Trời phán là sự khai sáng đơn giản bởi Đức Thánh Linh, và xem lời của các sứ đồ và nhà tiên tri là những lời do đích thân Đức Chúa Trời phán, thì đó sẽ là sai lầm của con người.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự thông công của con người khác với lời Đức Chúa Trời. Những gì mọi người thông công truyền tải những sự thông sáng và kinh nghiệm cá nhân của họ, bày tỏ những sự thông sáng và kinh nghiệm của họ trên cơ sở công tác của Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của họ là phải tìm ra được, sau khi Đức Chúa Trời làm việc hay phán dạy, những gì trong đó mà họ phải thực hành hay bước vào, và sau đó truyền đạt lại cho các môn đệ. Do đó, công việc của con người đại diện cho sự bước vào và thực hành của họ. Dĩ nhiên, những công việc như thế này bị pha trộn với những bài học và kinh nghiệm của con người hoặc một số tư tưởng của họ. Bất kể Đức Thánh Linh làm việc như thế nào, dù là trên con người hay trong Đức Chúa Trời nhập thể, thì những cộng sự luôn bày tỏ họ là gì. Mặc dù chính là Đức Thánh Linh làm việc, nhưng công việc được đặt trên cơ sở những gì con người vốn có, bởi vì Đức Thánh Linh không làm việc gì mà không có cơ sở. Nói cách khác, công việc không đến từ hư vô, mà luôn được thực hiện phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế. Chỉ bằng cách này, tâm tính của con người mới có thể được chuyển hóa và những quan niệm cùng tư tưởng cũ kỹ của họ mới có thể được thay đổi. Những gì con người bày tỏ là những gì họ nhìn thấy, cảm nghiệm, có thể tưởng tượng, và có thể đạt được bằng suy nghĩ của con người, cho dù đó có là học thuyết hay những quan niệm. Công việc của con người không thể vượt quá phạm vi kinh nghiệm của con người, những gì con người thấy, những gì con người có thể tưởng tượng hay nghĩ ra, bất kể quy mô của công việc đó thế nào. Tất cả những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là những gì về chính Ngài, và điều này không thể đạt được bởi con người – nghĩa là vượt quá tầm suy nghĩ của con người. Ngài bày tỏ công tác dẫn dắt toàn nhân loại của Ngài, và điều này không liên quan đến các chi tiết trong kinh nghiệm của con người, mà thay vào đó, liên quan đến kế hoạch quản lý của riêng Ngài. Những gì con người bày tỏ là kinh nghiệm của họ, trong khi những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là hữu thể của Ngài, đó là tâm tính cố hữu của Ngài, vượt tầm con người. Kinh nghiệm của con người là sự thông sáng và kiến thức có được dựa trên sự bày tỏ của Đức Chúa Trời về hữu thể của Ngài. Sự thông sáng và kiến thức như thế gọi là hữu thể của con người, và cơ sở cho sự bày tỏ chúng là tâm tính và tố chất vốn có của con người – đây là lí do vì sao chúng cũng được gọi là hữu thể của con người. Con người có thể thông công những gì họ trải nghiệm và nhìn thấy. Không ai có thể thông công những gì họ chưa từng trải nghiệm, chưa từng nhìn thấy, hay tư duy của họ không thể đạt tới, những thứ họ không có bên trong mình. Nếu những gì con người bày tỏ không phải từ kinh nghiệm của họ, thì đó là trí tưởng tượng của họ hoặc là giáo lý. Nói đơn giản là không có hiện thực trong lời họ. Nếu người chưa từng tiếp xúc với những thứ trong xã hội, thì người không thể nào thông công rõ ràng về các mối quan hệ xã hội phức tạp. Nếu người không có gia đình mà

người khác lại nói về những chuyện gia đình, thì người sẽ không hiểu phần lớn những gì họ nói. Vì thế, những gì con người thông công và công việc họ làm đại diện cho hữu thể nội tại của họ.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thâm quyền và thân phận của Đức Chúa Trời được tỏ lộ rõ ràng trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Ví dụ, khi Đức Chúa Trời phán “ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ... vì ta đặt người làm... Ta sẽ làm cho người...”, thì những cụm từ như là “người sẽ” và “ta sẽ”, mang sự khẳng định về thân phận và thâm quyền của Đức Chúa Trời, một mặt, là biểu thị cho sự thành tín của Đấng Tạo Hóa; mặt khác, chúng là những lời đặc biệt được sử dụng bởi Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu thân phận của Đấng Tạo Hóa – cũng như là một phần của từ vựng thông thường. Nếu một người nào đó nói họ hy vọng người khác sẽ sinh sản rất nhiều, rằng sẽ làm cho họ thành nhiều nước, và các vua sẽ do nơi họ mà ra, thì chắc chắn đó là một kiểu ước muốn, không phải là một lời hứa hay một lời chúc phước. Vì thế, con người không dám nói rằng “Tôi sẽ làm cho anh trở nên như thế này, như thế kia..., anh sẽ như thế này, thế kia...”, bởi họ biết rằng họ không sở hữu một quyền năng như thế; điều đó không phụ thuộc vào họ, và ngay cả khi họ nói những điều như thế, thì lời họ sẽ là những lời vô nghĩa sáo rỗng bị thôi thúc bởi những ham muốn và tham vọng của họ. Có ai dám lớn tiếng như vậy nếu họ cảm thấy rằng họ không thể đạt được những mong muốn của mình hay không? Mọi người đều chúc cho con cháu mình gặp điều tốt lành, và hy vọng rằng chúng sẽ nổi trội và gặt hái nhiều thành công. “Sẽ thật may mắn nếu một người trong số chúng trở thành hoàng đế! Nếu một đứa trở thành thống đốc thì cũng tốt – miễn chúng là những người quan trọng!” Đây là tất cả những điều ước của con người, nhưng con người chỉ có thể chúc những điều tốt lành cho con cháu họ, mà không thể thực hiện hoặc biến bất kỳ lời hứa nào của họ thành hiện thực. Trong lòng, mọi người biết rõ rằng họ không sở hữu quyền năng để đạt được những điều như thế, bởi vì mọi thứ về chúng đều ngoài tầm kiểm soát của họ, và vì vậy làm sao họ có thể điều khiển số phận của những người khác? Lý do tại sao Đức Chúa Trời có thể phán những lời như thế này là vì Đức Chúa Trời sở hữu thâm quyền như thế, và có khả năng hoàn thành và thực hiện mọi lời Ngài đã hứa với con người, và khiến mọi lời chúc phước mà Ngài đã ban cho con người trở thành sự thật. Con người đã được Đức Chúa Trời tạo nên, và đối với Đức Chúa Trời thì việc khiến con người đông con nhiều cháu chỉ như trò chơi của trẻ con; để làm cho con cháu của một người nào đó thịnh vượng thì chỉ cần một lời phán từ Ngài. Ngài sẽ không bao giờ phải đổ mồ hôi vì một điều như thế, hoặc làm cho

tâm trí Ngài căng thẳng, hoặc rối như tơ vò về điều đó; đây chính là quyền năng của Đức Chúa Trời, chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có nhiều yếu tố kinh nghiệm của con người trong công việc của họ; những gì con người bày tỏ là những gì về họ. Công tác của chính Đức Chúa Trời cũng bày tỏ Ngài là gì, nhưng hữu thể của Ngài khác với của con người. Hữu thể của con người đại diện cho kinh nghiệm và cuộc sống của con người (những gì con người trải nghiệm hoặc gặp phải trong cuộc sống, hoặc những triết lý sống mà họ có), và những người sống ở các môi trường khác nhau thì bày tỏ những hữu thể khác nhau. Liệu người có kinh nghiệm xã hội hay không và người thực sự đang sống và trải nghiệm như thế nào trong gia đình mình, đều có thể thấy được trong những gì người bày tỏ, trong khi đó, người không thể thấy được trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể liệu Ngài có kinh nghiệm xã hội hay không. Ngài biết rõ bản chất của con người, và có thể tiết lộ đủ loại thói quen thuộc về đủ loại người. Ngài thậm chí còn giỏi hơn trong việc vạch trần những tâm tính bại hoại và hành vi nổi loạn của con người. Ngài không sống giữa những con người trần tục, nhưng Ngài biết bản tính của người phàm và mọi điều bại hoại của con người trần tục. Đây là hữu thể của Ngài. Mặc dù Ngài không đối nhân xử thế, Ngài vẫn biết các quy tắc đối nhân xử thế, vì Ngài hiểu hết bản tính con người. Ngài biết công tác của Thần mà mắt người không thể thấy và tai người không thể nghe, cả ngày nay và trong quá khứ. Điều này bao gồm sự khôn ngoan mà không phải một triết lý sống và những điều kỳ diệu mà con người khó hiểu thấu. Đây là hữu thể của Ngài, cởi mở với mọi người và cũng ẩn giấu với mọi người. Những gì Ngài bày tỏ không phải hữu thể của một con người phi thường, mà là những thuộc tính vốn có và hữu thể của Thần. Ngài không đi vòng quanh thế giới nhưng biết mọi thứ về nó. Ngài tiếp xúc với những “con vượn người” chẳng có chút kiến thức hay sự thông sáng nào, nhưng Ngài bày tỏ những lời cao hơn kiến thức và trên tầm vĩ nhân. Ngài sống giữa một nhóm người tri độn và tê liệt, những kẻ chẳng có nhân tính và chẳng hiểu gì về tập tục và đời sống của con người, nhưng Ngài có thể yêu cầu nhân loại sống trọn nhân tính bình thường, đồng thời vạch trần nhân tính thấp hèn của nhân loại. Tất cả những điều này là hữu thể của Ngài, cao cả hơn hữu thể của bất cứ con người bằng xương bằng thịt nào. Đối với Ngài, chẳng cần thiết phải trải nghiệm một đời sống xã hội phức tạp, nặng nề, và bản thủ mới có thể làm công tác Ngài cần làm và vạch trần hết bản chất của nhân loại bại hoại. Một đời sống xã hội bản thủ không mở mang cho xác thịt Ngài. Công tác và những lời của Ngài chỉ vạch trần sự bất tuân của con người và không cung cấp cho con người

kinh nghiệm và các bài học để đối phó với thế gian. Ngài chẳng cần phải điều tra xã hội hay gia đình của con người khi Ngài cung cấp cho con người sự sống. Phơi bày và phán xét con người không phải là sự bày tỏ những kinh nghiệm của xác thịt Ngài; đó là sự vạch trần của Ngài về sự bất chính của con người sau khi đã biết về sự bất tuân của con người trong một thời gian dài và ghê tởm sự bại hoại của loài người. Công tác Ngài làm đều nhằm tỏ lộ tâm tính của Ngài cho con người và bày tỏ hữu thể của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể làm công tác này, đây không phải là thứ mà một con người bằng xương bằng thịt có thể đạt được.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm, rằng Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng nhập thể, là Đấng đang bày tỏ mọi lẽ thật có thể làm thanh sạch và cứu rỗi nhân loại, và rằng Ngài đang thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Vậy thì, chúng tôi sẽ nhận ra tiếng của Đức Chúa Trời như thế nào, và làm sao chúng tôi có thể chắc chắn rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

“Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng” (Hê-bơ-rơ 4:12).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào một thời đại mới hay tiết lộ những lẽ mầu nhiệm về chính Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người. Nếu con người xem lời Đức Chúa Trời phán là sự khai sáng đơn giản bởi Đức Thánh Linh, và xem lời của các sứ đồ và nhà tiên tri là những lời do đích thân Đức Chúa Trời phán, thì đó sẽ là sai lầm của con người.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Lẽ thật là những cách ngôn cuộc sống thật nhất, và là cách ngôn cao nhất trong số những cách ngôn như thế trong toàn thể nhân loại. Bởi vì đó là yêu cầu mà Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, và là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, do đó, nó được gọi là “cách ngôn của cuộc sống”. Nó không phải là một cách ngôn được tóm tắt từ một điều gì đó, nó cũng không phải là một lời trích dẫn nổi tiếng từ một nhân vật vĩ đại. Thay vào đó, đó là lời phán cho loài người từ Chủ của trời đất và vạn vật, và không phải là một vài lời được con người tóm tắt, mà là sự sống vốn có của Đức Chúa Trời. Và do đó, nó được gọi là “cách ngôn cao nhất trong mọi cách ngôn của cuộc sống”.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó

được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc biết Đức Chúa Trời phải được thực hiện qua việc đọc và hiểu lời Đức Chúa Trời. Một số người nói: “Tôi chưa nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể, vậy thì tôi nên biết Đức Chúa Trời như thế nào?” Thực ra, lời Đức Chúa Trời là một sự bày tỏ về tâm tính của Ngài. Từ lời Đức Chúa Trời, người có thể thấy được tình yêu thương và sự cứu rỗi của Ngài dành cho con người, cũng như phương pháp Ngài cứu rỗi họ... Điều này là bởi vì lời Đức Chúa Trời được bày tỏ bởi chính Ngài, không phải do con người viết ra. Chúng đã được Đức Chúa Trời đích thân bày tỏ; Chính Đức Chúa Trời đang bày tỏ lời của chính Ngài và tiếng nói nội tâm của Ngài. Tại sao chúng được gọi là lời từ trái tim? Chính vì chúng được thốt ra từ tận đáy lòng, và bày tỏ tâm tính của Ngài, ý muốn của Ngài, suy nghĩ của Ngài, tình yêu thương của Ngài đối với nhân loại, sự cứu rỗi của Ngài đối với nhân loại, và sự kỳ vọng của Ngài đối với nhân loại.... Những lời phán của Đức Chúa Trời bao gồm những lời gay gắt, những lời dịu dàng và ân cần quan tâm, cũng như một số lời mặc khải không theo sự mong muốn của con người. Nếu người chỉ nhìn vào những lời mặc khải, thì người có thể cảm thấy rằng Đức Chúa Trời khá nghiêm khắc. Nếu người chỉ nhìn vào những lời dịu dàng, thì người có thể cảm thấy rằng Đức Chúa Trời không có nhiều thẩm quyền lắm. Do đó người không nên đưa chúng ra khỏi ngữ cảnh; mà hãy xem xét chúng từ mọi góc độ. Đôi khi Đức Chúa Trời phán từ góc độ dịu dàng và nhân từ, và lúc ấy mọi người thấy được tình yêu thương của Ngài dành cho nhân loại; đôi khi Ngài phán từ một quan điểm rất nghiêm khắc, và lúc ấy mọi người nhìn thấy tâm tính của Ngài, là tâm tính sẽ không bao giờ dung thứ cho sự xúc phạm. Con người bản thủ một cách tồi tệ, và không xứng đáng được nhìn thấy diện mạo của Đức Chúa Trời hoặc đến trước Ngài. Việc mọi người giờ đây được phép đến trước Ngài hoàn toàn là bởi ân điển của Ngài. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy qua cách Ngài làm việc và ý nghĩa của công tác của Ngài. Mọi người vẫn có thể thấy

những điều này trong lời Đức Chúa Trời, ngay cả khi không có bất kỳ sự tiếp xúc trực tiếp nào từ Ngài.

Trích từ “Cách để biết Đức Chúa Trời nhập thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hừng, và dù người không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai.

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời đến thế gian để thực hiện công tác của Ngài, tất cả những gì con người thấy là những sự kiện siêu nhiên. Những gì họ mắt thấy tai nghe đều là siêu nhiên, vì công tác và lời của Ngài là điều không thể hiểu được và không thể đạt được đối với họ. Nếu một cái gì đó của thiên đàng được đưa đến trần gian, làm sao nó có thể là bất cứ điều gì ngoài sự siêu nhiên? Khi những lễ mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng được đưa đến trần gian, những lễ mầu nhiệm không thể hiểu được và không thể dò lường đối với con người, là những điều quá kỳ diệu và khôn ngoan – chẳng phải chúng đều là siêu nhiên sao? ... Hãy xem xét công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay: Khía cạnh nào của nó không phải là siêu nhiên? Những lời của Ngài là không thể hiểu hết được và không thể đạt được đối với người, và công tác Ngài làm không ai có thể làm được. Những gì Ngài hiểu thì con người không thể hiểu, còn về kiến thức của Ngài, con người không biết nó từ đâu đến. Có một số người nói rằng: “Tôi cũng bình thường giống như Ngài, nhưng sao tôi lại không biết những gì Ngài biết? Tôi lớn tuổi hơn và giàu kinh nghiệm hơn, nhưng sao Ngài lại có thể biết những điều tôi không biết?” Tất cả những điều này, đối với con người, là điều con người không cách nào đạt được. Rồi có những người nói rằng: “Không ai biết về công tác đã được thực hiện tại Y-sơ-ra-ên, và ngay cả các nhà giải nghĩa Kinh Thánh cũng không thể đưa ra lời giải thích; làm sao Ngài lại biết được?” Chẳng phải tất cả những điều này đều là chuyện siêu nhiên sao? Ngài không có trải nghiệm phép lạ nào, nhưng Ngài biết tất cả; Ngài phán và tỏ lộ lẽ thật một cách dễ dàng nhất. Đây chẳng phải là điều siêu nhiên sao? Công tác của Ngài vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Đó là điều không thể đạt được trong suy nghĩ của bất kỳ con người nào có một thân thể xác thịt và hoàn toàn không thể lường tượng nổi đối với lý luận của trí óc con người. Mặc dù Ngài chưa bao giờ đọc Kinh Thánh, nhưng Ngài hiểu công tác của Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên. Và mặc dù Ngài đứng trên đất khi Ngài phán, nhưng Ngài phán về những lễ mầu nhiệm của tầng trời thứ ba. Khi con người đọc những lời này, cảm giác này sẽ tràn ngập trong họ: “Đây chẳng phải là ngôn ngữ của tầng trời thứ ba sao?” Chẳng phải đây đều là những chuyện vượt quá những gì một con người bình thường có khả năng đạt được sao?

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có nhiều yếu tố kinh nghiệm của con người trong công việc của họ; những gì con người bày tỏ là những gì về họ. Công tác của chính Đức Chúa Trời cũng bày tỏ Ngài là gì, nhưng hữu thể của Ngài khác với của con người. Hữu thể của con người đại diện cho kinh nghiệm và cuộc sống của con người (những gì con người trải nghiệm hoặc gặp phải trong cuộc sống, hoặc những

triết lý sống mà họ có), và những người sống ở các môi trường khác nhau thì bày tỏ những hữu thể khác nhau. Liệu người có kinh nghiệm xã hội hay không và người thực sự đang sống và trải nghiệm như thế nào trong gia đình mình, đều có thể thấy được trong những gì người bày tỏ, trong khi đó, người không thể thấy được trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể liệu Ngài có kinh nghiệm xã hội hay không. Ngài biết rõ bản chất của con người, và có thể tiết lộ đủ loại thói quen thuộc về đủ loại người. Ngài thậm chí còn giỏi hơn trong việc vạch trần những tâm tính bại hoại và hành vi nổi loạn của con người. Ngài không sống giữa những con người trần tục, nhưng Ngài biết bản tính của người phàm và mọi điều bại hoại của con người trần tục. Đây là hữu thể của Ngài. Mặc dù Ngài không đối nhân xử thế, Ngài vẫn biết các quy tắc đối nhân xử thế, vì Ngài hiểu hết bản tính con người. Ngài biết công tác của Thần mà mắt người không thể thấy và tai người không thể nghe, cả ngày nay và trong quá khứ. Điều này bao gồm sự khôn ngoan mà không phải một triết lý sống và những điều kỳ diệu mà con người khó hiểu thấu. Đây là hữu thể của Ngài, cởi mở với mọi người và cũng ẩn giấu với mọi người. Những gì Ngài bày tỏ không phải hữu thể của một con người phi thường, mà là những thuộc tính vốn có và hữu thể của Thần. Ngài không đi vòng quanh thế giới nhưng biết mọi thứ về nó. Ngài tiếp xúc với những “con vượn người” chẳng có chút kiến thức hay sự thông sáng nào, nhưng Ngài bày tỏ những lời cao hơn kiến thức và trên tầm vĩ nhân. Ngài sống giữa một nhóm người tri độn và tê liệt, những kẻ chẳng có nhân tính và chẳng hiểu gì về tập tục và đời sống của con người, nhưng Ngài có thể yêu cầu nhân loại sống trọn nhân tính bình thường, đồng thời vạch trần nhân tính thấp hèn của nhân loại. Tất cả những điều này là hữu thể của Ngài, cao cả hơn hữu thể của bất cứ con người bằng xương bằng thịt nào. Đối với Ngài, chẳng cần thiết phải trải nghiệm một đời sống xã hội phức tạp, nặng nề, và bản thủ mới có thể làm công tác Ngài cần làm và vạch trần hết bản chất của nhân loại bại hoại. Một đời sống xã hội bản thủ không mở mang cho xác thịt Ngài. Công tác và những lời của Ngài chỉ vạch trần sự bất tuân của con người và không cung cấp cho con người kinh nghiệm và các bài học để đối phó với thế gian. Ngài chẳng cần phải điều tra xã hội hay gia đình của con người khi Ngài cung cấp cho con người sự sống. Phơi bày và phán xét con người không phải là sự bày tỏ những kinh nghiệm của xác thịt Ngài; đó là sự vạch trần của Ngài về sự bất chính của con người sau khi đã biết về sự bất tuân của con người trong một thời gian dài và ghê tởm sự bại hoại của loài người. Công tác Ngài làm đều nhằm tỏ lộ tâm tính của Ngài cho con người và bày tỏ hữu thể của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể làm công tác này, đây không phải là thứ mà một con người bằng xương bằng thịt có thể đạt được.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jê-sus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jê-sus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thờ dãi vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì

chúng ta, chịu sự lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc nói chuyện với chúng ta và làm việc giữa chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài. Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyên giục của Đức Chúa Trời, và những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống!

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Các bạn chứng thực rằng Lời xuất hiện trong xác thịt được Đức Chúa Trời đích thân phán ra, tuy nhiên có những người tin rằng những lời này được thốt ra bởi một người nào đó đã được Đức Thánh Linh khai sáng. Chính xác thì sự khác biệt giữa những lời được thể hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể và những lời do một người nào đó được Đức Thánh Linh khai sáng nói ra là gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lẽ thật đến từ nhân thể, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và đây không phải là điều con người có thể làm được.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lẽ thật là những cách ngôn cuộc sống thật nhất, và là cách ngôn cao nhất trong số những cách ngôn như thế trong toàn thể nhân loại. Bởi vì đó là yêu cầu mà Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, và là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, do đó, nó được gọi là “cách ngôn của cuộc sống”. Nó không phải là một cách ngôn được tóm tắt từ một điều gì đó, nó cũng không phải là một lời trích dẫn nổi tiếng từ một nhân vật vĩ đại. Thay vào đó, đó là lời phán cho loài người từ Chủ của trời đất và vạn vật, và không phải là một vài lời được con người tóm tắt, mà là sự sống vốn có của Đức Chúa Trời. Và do đó, nó được gọi là “cách ngôn cao nhất trong mọi cách ngôn của cuộc sống”.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hằng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó

được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời của Đức Chúa Trời không thể nói là lời của con người, và càng không thể nói lời của con người là lời của Đức Chúa Trời. Người được Đức Chúa Trời sử dụng không phải là Đức Chúa Trời nhập thể, và Đức Chúa Trời nhập thể không phải là người được Đức Chúa Trời sử dụng. Ở đây có một sự khác biệt về bản chất. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, người sẽ không công nhận chúng là lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ là sự khai sáng mà con người đã đạt được. Nếu thế, người đã bị sự thiếu hiểu biết làm cho đui mù. Làm sao lời của Đức Chúa Trời có thể giống với sự khai sáng mà con người đã đạt được? Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào một thời đại mới hay tiết lộ những lẽ mầu nhiệm về chính Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người. Nếu con người xem lời Đức Chúa Trời phán là sự khai sáng đơn giản bởi Đức Thánh Linh, và xem lời của các sứ đồ và nhà tiên tri là những lời do đích thân Đức Chúa Trời phán, thì đó sẽ là sai lầm của con người. Bất kể thế nào, người đừng bao giờ lẫn lộn đúng sai, biến cao thành thấp, hay nhầm sâu thành nông; bất kể thế nào, người đừng bao giờ cố tình bác bỏ những gì mình biết là lẽ thật. Tất cả những ai tin rằng có một Đức Chúa Trời đều nên tìm hiểu vấn đề từ quan điểm đúng, và chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời cùng những lời mới của Ngài từ góc độ là vật thọ tạo của Ngài; nếu không, họ sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Những đường lối thực hành và kiến thức của con người về lẽ thật đều khả dụng trong một phạm vi nhất định. Người không thể nói rằng con đường mà con người bước đi hoàn toàn là ý muốn của Đức Thánh Linh, bởi vì con người chỉ có thể được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và không thể hoàn toàn được đầy đầy Đức Thánh Linh. Những thứ con người có thể trải nghiệm đều nằm trong phạm vi nhân tính bình thường và không thể vượt quá phạm vi của những tư tưởng trong tâm trí con người bình thường. Tất cả những người có thể sống trọn thực tế lẽ thật đều trải nghiệm nội trong phạm vi này. Khi họ trải nghiệm lẽ thật, đó luôn là một trải nghiệm của đời sống con người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng; đó không phải một cách trải nghiệm lệch lạc với đời sống con người bình thường. Họ trải nghiệm lẽ thật được khai sáng bởi Đức Thánh Linh trên cơ sở sống cuộc sống con người của họ. Hơn nữa, lẽ thật này khác nhau ở mỗi người, và chiều sâu của nó liên quan đến trạng thái của người đó. Một người chỉ có thể nói rằng con đường họ đi là cuộc sống con người bình thường của một người theo đuổi lẽ thật, và có thể gọi là con đường được đi bởi một người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng. Một người không thể nói rằng con đường họ đi là con đường Đức Thánh Linh đi. Trong trải nghiệm bình thường của con người, bởi vì những người theo đuổi không giống nhau, nên công tác của Đức Thánh Linh cũng không giống nhau. Thêm vào đó, bởi vì môi trường con người trải nghiệm và phạm vi trải nghiệm của họ không giống nhau, và bởi sự pha trộn của tâm trí và tư tưởng họ, nên trải nghiệm của họ bị pha trộn ở các mức độ khác nhau. Mỗi người hiểu về lẽ thật tùy theo điều kiện cá nhân khác nhau của họ. Hiểu biết của họ về ý nghĩa thật sự của lẽ thật không đầy đủ và chỉ là một hoặc một vài phương diện. Phạm vi lẽ thật mà con người trải nghiệm khác nhau ở mỗi người, phù hợp với điều kiện của mỗi người. Theo cách này, kiến thức về cùng một lẽ thật, được bày tỏ bởi những người khác nhau thì không giống nhau. Điều này có nghĩa là kinh nghiệm của con người luôn có những hạn chế và không thể đại diện trọn vẹn cho ý muốn của Đức Thánh Linh, cũng như không thể coi công việc của con người là công tác của Đức Chúa Trời, ngay cả khi những gì con người bày tỏ rất gần với ý muốn của Đức Chúa Trời, và ngay cả khi kinh nghiệm của con người rất gần với công tác hoàn thiện mà Đức Thánh Linh thực hiện. Con người chỉ có thể là tôi tớ của Đức Chúa Trời, thực hiện các công việc Đức Chúa Trời giao phó cho họ. Con người chỉ có thể bày tỏ kiến thức do Đức Thánh Linh khai sáng và những lẽ thật đạt được từ những trải nghiệm cá nhân của họ. Con người không đủ tư cách và không đáp ứng các điều kiện để làm phương tiện bày tỏ của Đức Thánh Linh. Họ không được quyền nói rằng công việc của họ là công tác của Đức Chúa Trời.

Những điều Đức Chúa Trời trực tiếp bày tỏ là lẽ thật. Bất cứ điều gì phát sinh từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh chỉ là phù hợp với lẽ thật, vì Đức Thánh Linh khai sáng mọi người dựa trên vóc giặc của họ và không thể bày tỏ trực tiếp lẽ thật với con người. Đây là điều người phải hiểu. Và khi dựa trên những lời của lẽ thật, mọi người thu được những sự thông sáng và kiến thức từ trải nghiệm, thì liệu những sự thông sáng và kiến thức ấy có được tính là lẽ thật không? Cùng lắm, đây chỉ là một chút kiến thức về lẽ thật. Những lời được khai sáng bởi Đức Thánh Linh không đại diện cho lời Đức Chúa Trời, chúng không đại diện cho lẽ thật, chúng không thuộc về lẽ thật; chúng chỉ là một chút kiến thức về lẽ thật, một chút khai sáng của Đức Thánh Linh mà thôi. Nếu người ta thu được một vài kiến thức về lẽ thật rồi đem cung cấp cho người khác, thì đó cũng là cung cấp kiến thức và kinh nghiệm cá nhân. Họ không cung cấp cho mọi người lẽ thật. Có thể nói đây là thông công về lẽ thật – cách gọi thích hợp cho việc này. Bởi vì đây không phải là một vấn đề đơn giản và hầu hết mọi người không thể nhìn thấu hết được, nên các người phải hiểu cho rõ; đó không chỉ là vấn đề diễn đạt chính xác hay người chỉ cần hiểu một số diễn giải là xong. Người có thể đã đạt được những điều nhất định từ lẽ thật, những điều con người nên sở hữu, nhưng điều đó không có nghĩa là người đã đạt được lẽ thật. Và có thể người còn đạt được những điều khác nữa từ lẽ thật, nhưng điều này không có nghĩa là giờ đây người đã sở hữu sự sống của lẽ thật, càng không thể nói người thuộc về lẽ thật – tuyệt đối không. Người chỉ đơn giản đã thu được một thứ bổ dưỡng từ lẽ thật để nuôi dưỡng sự sống của người, để có thứ gì đó trong người, thứ gì đó người nên sở hữu, để tin vào Đức Chúa Trời và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng lẽ thật để chu cấp cho con người, cho phép họ thông qua lẽ thật làm thỏa lòng Ngài và hợp lòng Ngài. Cuối cùng, ngay cả khi người ta đã hoàn toàn đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, thì vẫn không thể nói là họ thuộc về lẽ thật, càng không thể nói có sự sống của lẽ thật trong họ. ... Mọi người đều trải nghiệm lẽ thật, nhưng mỗi người trải nghiệm trong hoàn cảnh khác nhau, và mọi người đều thu được điều gì đó khác nhau. Thế nhưng ngay cả khi gộp lại kiến thức của họ, thì họ cũng vẫn không đủ khả năng diễn tả hết một lẽ thật nào. Lẽ thật sâu thẳm như vậy đấy! Tại sao lại nói những thứ người thu được và kiến thức của người không thể đại diện cho lẽ thật? Người thông công kiến thức của mình với người khác, và họ chỉ mất khoảng hai hay ba ngày suy ngẫm trước khi cảm nghiệm hết được kiến thức đó. Nhưng mọi người có thể cả đời vẫn không thể cảm nghiệm hết lẽ thật; ngay cả khi gộp lại những gì mỗi người đã trải nghiệm, cũng vẫn không thể cảm nghiệm hết được lẽ thật. Bởi vậy có thể thấy lẽ

thật vô cùng sâu thẳm. Lẽ thật không thể được diễn tả hết bằng lời. Nói theo ngôn ngữ của con người, lẽ thật là bản chất thật của loài người. Con người sẽ không bao giờ có thể cảm nghiệm hết lẽ thật. Con người nên sống theo lẽ thật. Chỉ một lẽ thật cũng có thể duy trì sự sống của toàn nhân loại trong nhiều nghìn năm.

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Lẽ thật là sự sống của chính Đức Chúa Trời; lẽ thật đại diện cho tâm tính của Ngài, bản chất của Ngài và mọi thứ trong Ngài. Nếu người nói rằng có một chút trải nghiệm nghĩa là có lẽ thật, thế thì người có thể đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời không? Người có thể có chút trải nghiệm hoặc sự sáng liên quan đến một khía cạnh hoặc một mặt nào đó của một lẽ thật, nhưng người không thể cung cấp nó cho người khác đòi hỏi, vì vậy sự sáng này người có được không phải là lẽ thật; nó chỉ đơn thuần là một mức độ nhất định mà mọi người có thể đạt được. Nó chỉ đơn giản là sự trải nghiệm đúng đắn và sự hiểu biết đúng đắn mà một người nên có: vài trải nghiệm nghiệm thực tế và sự hiểu biết về lẽ thật. Sự sáng, khai sáng và hiểu biết thực nghiệm này không bao giờ có thể thay thế cho lẽ thật; ngay cả khi hết thảy mọi người đã hoàn toàn trải nghiệm lẽ thật này và tập hợp hết thảy những sự hiểu biết thực nghiệm của họ, thì điều đó vẫn không thể thay thế cho lẽ thật đó. Như đã được phán trong quá khứ: “Ta tổng kết phần này bằng một câu cách ngôn cho thế giới loài người: Trong số loài người, không có ai yêu Ta”. Đây là một tuyên bố về lẽ thật; đó là bản chất đích thực của sự sống. Đây là điều sâu sắc nhất; đây là một sự thể hiện của chính Đức Chúa Trời. Người có thể tiếp tục trải nghiệm nó, và nếu người trải nghiệm nó trong ba năm thì người sẽ có một sự hiểu biết nông cạn về nó; nếu người trải nghiệm nó trong bảy hoặc tám năm thì người sẽ càng hiểu về nó hơn – nhưng bất kỳ sự hiểu biết nào người có được cũng sẽ không bao giờ có thể thay thế cho tuyên bố đó về lẽ thật. Một người khác, sau khi trải nghiệm nó trong một vài năm, có thể hiểu được một chút, sau đó hiểu biết sâu sắc hơn một chút sau khi trải nghiệm nó trong mười năm, và sau đó hiểu thêm chút nữa sau khi trải nghiệm nó suốt đời – nhưng nếu cả người và người đó kết hợp những gì cả hai người đã hiểu được, mặc dù thế – cho dù cả hai người có hiểu biết bao nhiêu, trải nghiệm bao nhiêu, thông sáng bao nhiêu, bao nhiêu sự sáng, hoặc bao nhiêu ví dụ mà cả hai có – thì hết thảy những điều đó vẫn không thể thay thế cho tuyên bố đó về lẽ thật. Điều Ta muốn nói qua việc này là gì? Ta muốn nói là cuộc sống của con người sẽ luôn luôn là cuộc sống của con người, và cho dù sự hiểu biết của người có phù hợp với lẽ thật, ý định của Đức Chúa Trời và các yêu cầu của Ngài đến đâu, thì điều đó cũng sẽ không bao giờ có thể thay thế cho lẽ thật. Nói rằng mọi người đã có được lẽ thật

có nghĩa là họ có một chút hiện thực, rằng họ đã có được một chút hiểu biết về lẽ thật, rằng họ đã có được phần nào lối vào hiện thực lời Đức Chúa Trời, rằng họ đã có một số kinh nghiệm thực tế với họ và họ đi đúng hướng trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời. Chỉ cần một tuyên bố từ Đức Chúa Trời là đủ để một người trải nghiệm cả đời; ngay cả khi mọi người trải nghiệm nó trong nhiều kiếp hoặc thậm chí vài thiên niên kỷ, họ vẫn sẽ không thể trải nghiệm hoàn toàn và triệt để chỉ một lẽ thật.

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

4. Sự khác biệt giữa những lời Đức Chúa Trời do các tiên tri Ê-sai, Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên truyền đạt trong Thời đại Luật pháp và những lời Đức Chúa Trời được thể hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể là gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong Thời đại Ân điển, Jê-sus cũng phán nhiều và làm nhiều công tác. Ngài đã khác với Ê-sai như thế nào? Ngài đã khác với Đa-ni-ên như thế nào? Ngài có phải là một đấng tiên tri không? Tại sao người ta đã nói rằng Ngài là Đấng Christ? Những sự khác biệt giữa họ là gì? Họ đều là những người phán ra lời, và những lời của họ ít nhiều đều giống nhau với con người. Họ đều phán dạy và làm việc. Các đấng tiên tri của Cựu Ước đã phán những lời tiên tri, và tương tự, Jê-sus cũng có thể làm vậy. Tại sao lại như vậy? Sự khác biệt ở đây dựa trên bản chất công việc. Để phân biệt vấn đề này, người không thể xem xét bản chất của xác thịt, người cũng không nên xem xét độ sâu hay nông trong lời họ. Luôn luôn, người trước tiên phải xem xét công tác của họ và những hiệu quả mà công tác của họ đạt được nơi con người. Những lời tiên tri đã được các đấng tiên tri phán ra thời đó đã không chu cấp sự sống của con người, và những linh hứng mà những người như Ê-sai và Đa-ni-ên đã nhận được chỉ đơn thuần là những lời tiên tri, và không phải là con đường sự sống. Nếu không vì sự mặc khải trực tiếp của Đức Giê-hô-va, thì không ai có thể làm việc đó, điều không thể đối với người phàm. Jê-sus cũng phán rất nhiều lời, nhưng những lời đó là con đường sự sống mà từ đó con người có thể tìm ra cách để thực hành. Điều đó có nghĩa là, thứ nhất, Ngài đã có thể chu cấp sự sống của con người, bởi Jê-sus là sự sống; thứ hai, Ngài đã có thể đảo ngược những sai trật của con người; thứ ba, công tác của Ngài có thể kế tục công tác của Đức Giê-hô-va để tiếp tục thời đại; thứ tư, Ngài đã có thể nắm bắt được những nhu cầu bên trong con người và hiểu được con người thiếu những gì; thứ năm, Ngài có thể mở ra một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ. Đó là lý do vì sao Ngài được gọi là Đức Chúa Trời và Đấng Christ; Ngài không những khác với Ê-sai mà còn khác với tất cả các đấng tiên tri khác. Hãy lấy Ê-sai để so sánh về công việc của các đấng tiên tri. Thứ nhất, ông không thể chu cấp sự sống của con người; thứ nhì, ông không thể mở ra một thời đại mới. Ông đã làm việc dưới sự dẫn dắt của Đức Giê-hô-va và không mở ra một thời đại mới. Thứ ba, những lời ông đã phán ra vượt tầm của ông. Ông đã nhận lãnh những sự mặc khải trực tiếp từ Thần của Đức Chúa Trời, và những người khác sẽ không thể hiểu được, dù cho đã nghe thấy chúng. Vài điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng những lời nói của ông không hơn gì những lời tiên tri, không hơn gì một khía cạnh công tác được làm thay cho Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, ông không thể hoàn toàn đại diện cho

Đức Giê-hô-va. Ông là tôi tớ của Đức Giê-hô-va, một công cụ trong công tác của Đức Giê-hô-va. Ông chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp và trong phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; ông đã không làm vượt quá Thời đại Luật pháp. Ngược lại, công tác của Jêsus thì khác. Ngài đã vượt quá phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; Ngài đã làm việc như Đức Chúa Trời nhập thể và trải qua sự đóng đinh trên thập tự để cứu chuộc cả nhân loại. Điều đó có nghĩa là, Ngài đã thực hiện công tác mới ngoài công tác đã được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va. Đây là sự mở ra một thời đại mới. Thêm nữa, Ngài đã có thể phán về những điều con người không thể đạt được. Công tác của Ngài là công tác trong phạm vi sự quản lý của Đức Chúa Trời và liên quan đến toàn thể nhân loại. Ngài đã làm việc không chỉ trong một vài người, công tác của Ngài cũng không có nghĩa là dẫn dắt một số người có giới hạn. Về việc Đức Chúa Trời đã nhập thể thành người như thế nào, Thần đã mặc khải vào thời đó như thế nào, và Thần đã giáng xuống con người để làm việc ra sao – đây là những vấn đề con người không thể thấy hay chạm vào được. Những sự thật này hoàn toàn không thể được dùng làm bằng chứng cho việc Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Như thế, chỉ có thể phân biệt được trong những lời và công tác của Đức Chúa Trời, là những gì hữu hình đối với con người. Chỉ có điều này là thực tế. Đây là vì các vấn đề của Thần thì người không thể nhìn thấy được và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết một cách rõ ràng, và thậm chí xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời cũng không biết tất cả mọi điều; người chỉ có thể xác minh xem Ngài có phải là Đức Chúa Trời hay không từ công tác Ngài đã làm. Từ công tác của Ngài, có thể thấy được rằng, thứ nhất, Ngài có thể mở ra một thời đại mới; thứ hai, Ngài có thể chu cấp sự sống của con người và chỉ cho con người con đường để đi theo. Điều này đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Ít nhất là, công tác Ngài làm hoàn toàn có thể đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời, và từ công tác đó có thể thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời ở trong Ngài. Vì công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện chủ yếu là mở ra một thời đại mới, dẫn dắt công tác mới, và mở ra một cõi mới, chỉ những điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Vì thế, điều này phân biệt Ngài với Ê-sai, Đa-ni-ên, và những nhà tiên tri vĩ đại khác.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bốn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời tiên báo của các tiên tri đã được Đức Chúa Trời đích thân chỉ dẫn: Những lời tiên tri tương tự như của Ê-sai, Đa-ni-ên, E-xơ-ra, Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên xuất phát từ sự chỉ dẫn trực tiếp của Đức Thánh Linh; những người này là những nhà tiên kiến, họ đã nhận được Thần tiên tri, và tất cả họ đều là các tiên tri của Cựu Ước. Trong Thời đại Luật pháp, những người này, nhận

được sự soi dẫn của Đức Giê-hô-va, đã nói nhiều lời tiên tri được Đức Giê-hô-va trực tiếp chỉ dẫn. Và tại sao Đức Giê-hô-va đã làm việc trong họ? Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và công tác của các tiên tri phải được thực hiện giữa họ; đó là lí do tại sao các tiên tri có thể nhận được những sự mặc khải như thế. Thực ra, chính họ cũng không hiểu những sự mặc khải của Đức Chúa Trời cho họ. Đức Thánh Linh đã phán những lời đó qua miệng của họ để con người trong tương lai có thể thấu hiểu những điều đó, và thấy rằng chúng thực sự là công tác của Thần Đức Chúa Trời, của Đức Thánh Linh, chứ không đến từ con người, và để cho họ sự chứng thực về công tác của Đức Thánh Linh. Trong Thời đại Ân điển, chính Jê-sus đã làm tất cả công tác này thay cho họ, cho nên người ta không còn nói tiên tri nữa. Vậy Jê-sus có phải là một tiên tri không? Dĩ nhiên, Jê-sus là một tiên tri, nhưng Ngài cũng có thể làm công tác của các sứ đồ – Ngài có thể vừa nói tiên tri vừa rao giảng và dạy dỗ mọi người trên khắp vùng đất. Tuy nhiên, công tác Ngài làm và thân phận Ngài đại diện không giống nhau. Ngài đã đến để cứu chuộc toàn nhân loại, để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi; Ngài là một tiên tri và một sứ đồ, nhưng hơn thế nữa, Ngài là Đấng Christ. Một tiên tri có thể nói tiên tri, nhưng không thể nói rằng một tiên tri như vậy là Đấng Christ. Vào lúc đó, Jê-sus đã phán nhiều lời tiên tri, và vì vậy có thể nói rằng Ngài là một tiên tri, nhưng không thể nói rằng Ngài là một tiên tri nên không phải là Đấng Christ. Đó là bởi vì Ngài đã đại diện cho chính Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác, và thân phận của Ngài khác với của Ê-sai: Ngài đã đến để hoàn tất công tác cứu chuộc, và Ngài cũng đã cung cấp cho sự sống của con người, và Thần của Đức Chúa Trời đã trực tiếp ngự trên Ngài. Trong công tác Ngài đã làm, không có sự soi dẫn nào từ Thần của Đức Chúa Trời hay những chỉ dẫn từ Đức Giê-hô-va. Thay vào đó, Thần đã làm việc trực tiếp – điều đó đủ để chứng tỏ rằng Jê-sus không giống như một nhà tiên tri. Công tác Ngài đã làm là công tác cứu chuộc, thứ hai là việc nói tiên tri. Ngài là một tiên tri, một sứ đồ, nhưng hơn thế nữa, Ngài là Đấng Cứu Chuộc. Trong khi đó, những nhà tiên báo chỉ có thể nói tiên tri, và không có khả năng đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời làm bất kỳ công tác nào khác. Bởi vì Jê-sus đã làm nhiều công tác mà trước đây con người chưa từng làm và đã thực hiện công tác cứu chuộc nhân loại, nên Ngài khác với những người như Ê-sai.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong giai đoạn công tác cuối cùng này, những kết quả đạt được thông qua lời. Thông qua lời, con người hiểu được nhiều lẽ mầu nhiệm và công tác mà Đức Chúa Trời đã thực hiện qua nhiều thế hệ trong quá khứ; thông qua lời, con người được Đức Thánh Linh khai sáng; thông qua

lời, con người hiểu được những lễ mầu nhiệm chưa từng được làm sáng tỏ bởi các thể hệ trước, cũng như hiểu được công tác của các tiên tri và sứ đồ thời xưa, và các nguyên tắc họ làm việc; thông qua lời, con người cũng hiểu được tâm tính của chính Đức Chúa Trời, cũng như sự phản nghịch và chống đối của con người, và họ biết được thực chất của chính mình. Thông qua các bước công tác này và thông qua mọi lời được phán, con người biết được công tác của Thần, công tác mà xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời làm, và còn hơn thế nữa, biết được toàn bộ tâm tính của Ngài. Kiến thức của người về công tác quản lý của Đức Chúa Trời trong sáu nghìn năm cũng đã đạt được thông qua lời. Chẳng phải sự hiểu biết về các quan niệm trước đây của người và sự thành công của người trong việc dẹp chúng sang một bên cũng đã đạt được thông qua lời sao? Trong giai đoạn trước đây, Jêsus đã làm các dấu kỳ phép lạ, nhưng không có dấu kỳ phép lạ nào trong giai đoạn này. Chẳng phải sự hiểu biết của các người về lý do Đức Chúa Trời không tỏ lộ các dấu kỳ phép lạ cũng đã đạt được thông qua lời sao? Do đó, những lời được phán trong giai đoạn này vượt qua công tác đã được thực hiện bởi các sứ đồ và tiên tri của những thể hệ trước. Ngay cả những lời tiên tri đã được nói bởi các tiên tri cũng không thể đạt được kết quả này. Các tiên tri đã chỉ nói những lời tiên tri, họ nói về những gì sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng không phải về công tác mà Đức Chúa Trời muốn làm vào thời điểm đó. Họ cũng đã không phán dạy để hướng dẫn loài người trong cuộc sống của họ, hoặc để ban những lễ thật cho loài người, hoặc tiết lộ những lễ mầu nhiệm cho họ, càng không phải để ban sự sống. Trong số những lời được phán trong giai đoạn này, có lời tiên tri và lễ thật, nhưng chủ yếu những lời này là để ban sự sống cho con người. Những lời hiện nay không giống với những lời tiên tri của các tiên tri. Đây là một giai đoạn công tác vì sự sống của con người, để thay đổi tâm tính sự sống của con người, chứ không phải để nói tiên tri.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XI. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa Đấng Christ thật và Christ giả

1. Hiện đang có một số trường hợp lừa dối bởi những Christ giả trong các cộng đồng tôn giáo khác nhau trên khắp thế giới. Do không thể phân biệt được sự lừa dối này thực sự là gì, nên nhiều người đã đi theo những Christ giả này, như thế là ứng nghiệm lời tiên tri của Đức Chúa Jêsus: **“Khi ấy, nếu có ai nói với các ngươi rằng: Kia Đấng Christ ở đây hay là: Ở đó, thì đừng tin. Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn”** (Ma-thi-ơ 24:23-24). Do đó, chúng tôi tin rằng bất cứ ai được chứng thực là sự đến của Chúa thì chắc chắn là một Christ giả, và không cần phải tìm ra họ và điều tra về họ. Chúng tôi tin như vậy có sai không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được gọi là Đấng Christ, và vì vậy, Đấng Christ mà có thể ban cho con người lễ thật được gọi là Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì thái quá, bởi Ngài sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, sở hữu tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, điều mà con người không thể đạt được. Những kẻ tự xưng là Đấng Christ, mà không thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời đều là những kẻ giả mạo. Đấng Christ không chỉ là hiện thân của Đức Chúa Trời ở trần thế, mà còn là xác thịt cụ thể Đức Chúa Trời mang khi Ngài thực hiện và hoàn tất công tác của Ngài giữa con người. Xác thịt này không thể thay thế được bởi bất kỳ con người nào, mà là một xác thịt có khả năng gánh vác trọn công tác của Đức Chúa Trời trên đất, thể hiện được tâm tính của Đức Chúa Trời, và đại diện được cho Đức Chúa Trời, cũng như cung cấp được sự sống cho con người. Sớm muộn gì những kẻ mạo nhận Đấng Christ hết thảy cũng sẽ gục ngã, bởi cho dù họ có tự xưng là Đấng Christ, nhưng họ không sở hữu chút gì thực chất của Đấng Christ. Và bởi thế mà Ta nói rằng tính xác thực của Đấng Christ không thể được định nghĩa bởi con người, mà chỉ có thể được trả lời và quyết định bởi bản thân Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lễ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa

Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Đấng Christ trên trần gian có thể hoạt động nhân danh chính Đức Chúa Trời, Ngài không đến với ý định cho hết thảy mọi người thấy hình tượng của Ngài trong xác thịt. Ngài không đến để hết thảy mọi người nhìn thấy Ngài; Ngài đến để cho phép con người được đi vào bởi tay Ngài, và con người nhờ đó mà bước vào thời đại mới. Chức năng của xác thịt Đấng Christ là dành cho công tác của chính Đức Chúa Trời, nghĩa là, cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không cho phép con người hoàn toàn hiểu thực chất của xác thịt Ngài. Dù Ngài hoạt động như thế nào, không có gì Ngài làm là vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Dù Ngài hoạt động như thế nào, Ngài làm như vậy trong xác thịt với một nhân tính bình thường, và không tiết lộ hoàn toàn cho con người sắc diện thật của Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công tác của Ngài trong xác thịt không bao giờ siêu nhiên hay không thể đánh giá được như con người tưởng tượng. Mặc dù Đấng Christ đại diện cho chính Đức Chúa Trời trong xác thịt và đích thân thực hiện công tác mà chính Đức Chúa Trời phải làm, nhưng Ngài không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời, Ngài cũng không rao riết tuyên bố những việc làm của mình. Thay vào đó, Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường bên trong xác thịt của Ngài. Ngoài Đấng Christ, những kẻ mạo xưng là Đấng Christ không có những tố chất của Ngài. Khi được đặt cạnh tâm tính kiêu ngạo và tự tôn của các Christ giả ấy, sự việc trở nên rõ ràng rằng dạng xác thịt nào thật sự là Đấng Christ. Họ càng giả mạo, các Christ giả ấy càng khoe mẽ bản thân, và họ càng có khả năng thực hiện những dấu kỳ, phép lạ để lừa con người. Các Christ giả không có những tố chất của Đức Chúa Trời; Đấng Christ không bị vấy bẩn bởi bất kỳ yếu tố nào thuộc về các Christ giả. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành công tác của xác thịt, chứ không chỉ đơn thuần cho phép con người nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, Ngài để cho công tác của Ngài khẳng định

thân phận của Ngài, và để những gì Ngài tiết lộ làm chứng cho thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài không phải không có cơ sở; thân phận của Ngài không do tay Ngài nắm giữ; nó được xác định bởi công tác và thực chất của Ngài.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu, trong thời nay, nổi lên một người có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, trừ quỷ, chữa lành kẻ đau, và làm nhiều phép lạ, và nếu kẻ này tuyên bố rằng họ là Jêsus đã đến, thì đây sẽ là sự giả mạo tạo ra bởi những tà linh, bắt chước Jêsus. Hãy nhớ điều này! Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Giai đoạn công tác của Jêsus đã được hoàn tất, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thực hiện lại giai đoạn công tác đó nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp được với những ý niệm của con người; ví dụ như, Cựu Ước đã báo trước sự hiện đến của một Đấng Mê-si, và kết quả của lời tiên báo này là sự hiện đến của Jêsus. Điều này đã diễn ra rồi, thì sẽ là sai lầm khi một Đấng Mê-si khác lại đến. Jêsus đã đến một lần, và sẽ sai lầm nếu Jêsus lại đến lần này. Có một tên gọi cho từng thời đại, và mỗi tên gọi biểu thị đặc trưng của thời đại đó. Trong các ý niệm của con người, Đức Chúa Trời phải luôn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, phải luôn chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và phải luôn giống hệt Jêsus. Nhưng lần này Đức Chúa Trời hoàn toàn không giống như vậy. Nếu, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, và vẫn trừ quỷ và chữa lành kẻ đau – nếu Ngài làm giống hệt như Jêsus – thì Đức Chúa Trời sẽ lặp lại cùng một công tác, và công tác của Jêsus sẽ không có ý nghĩa hoặc giá trị gì. Do đó, Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác trong từng thời đại. Một khi từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, thì nó sẽ sớm bị tà linh bắt chước, và sau khi Sa-tan bắt đầu theo sau gót chân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đổi sang một phương pháp khác. Một khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành một giai đoạn công tác của Ngài, thì nó bị các tà linh bắt chước. Các người nên biết rõ về điều này.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người bị quỷ dữ ám và kêu gào om sòm rằng: “Ta là Đức Chúa Trời!” Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng bị bại lộ, vì họ đã sai về điều họ đại diện. Họ đại diện cho Sa-tan, và Đức Thánh Linh không chú ý gì đến họ. Cho dù người dâng bốc bản thân lên cao đến đâu hay người gào thét mạnh mẽ ra sao, thì người vẫn là một tạo vật và là kẻ thuộc về Sa-tan. Ta không bao giờ gào lên: “Ta là Đức Chúa Trời, Ta là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời!” Nhưng công tác Ta làm là công tác của Đức Chúa Trời. Ta có cần phải hét lên không? Không cần phải dâng bốc. Đức

Chúa Trời tự làm công tác của riêng Ngài và không cần con người phong cho Ngài một địa vị hay trao cho Ngài một danh hiệu cao quý: công tác của Ngài đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Trước khi chịu phép báp-têm, chẳng phải Jêsus là chính Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không thể nói rằng chỉ sau khi nhận được lời chứng thì Ngài mới trở thành Con một của Đức Chúa Trời chứ? Rất lâu trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình, chẳng phải đã có một người tên là Jêsus rồi sao? Người không thể đưa ra những con đường mới hay đại diện cho Thần được. Người không thể bày tỏ công tác của Thần hay những lời Ngài phán được. Người không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời, và người không thể làm công tác của Thần. Sự khôn ngoan, phép lạ và sự không thể dò lường của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ tâm tính mà qua đó Đức Chúa Trời hành phạt con người – tất cả những điều này đều vượt quá khả năng bày tỏ của người. Vì vậy, sẽ vô ích khi cố gắng tự xưng là Đức Chúa Trời; người sẽ chỉ là hữu danh vô thực. Chính Đức Chúa Trời đã đến, nhưng không ai nhận ra Ngài, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục trong công tác của Ngài và làm việc đại diện cho Thần. Cho dù người gọi Ngài là con người hay Đức Chúa Trời, là Chúa hay Đấng Christ, hay gọi Ngài là chi, thì điều đó không cũng quan trọng. Nhưng công tác Ngài làm là của Thần và đại diện cho công tác của chính Đức Chúa Trời. Ngài không quan tâm đến danh xưng con người gọi Ngài. Liệu danh xưng đó có thể quyết định công tác của Ngài không? Bất kể người gọi Ngài là gì, khi nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là xác thịt nhập thể của Thần Đức Chúa Trời; Ngài đại diện cho Thần và được Thần chấp thuận. Nếu người không thể dọn đường cho một thời đại mới, hay kết thúc thời đại cũ, hay mở ra một thời đại mới, hay làm công tác mới, thì người không thể được gọi là Đức Chúa Trời!

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Gần đây, tôi đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và nhận thấy rằng chúng sở hữu cả quyền năng lẫn thẩm quyền. Mọi lời phán của Ngài đều là lẽ thật, chúng thực sự là tiếng nói của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm. Nhưng có một điều tôi không hiểu: Có một số người hiện đang giả làm Đức Chúa Jêsus tái lâm, và họ cũng đã phán lời Một số lời của họ đã được biên soạn thành sách, và có một lượng người bị lừa đã làm theo chúng. Làm sao chúng tôi có thể biết được những lời của các Christ giả thực sự là gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được gọi là Đáng Christ, và vì vậy, Đáng Christ mà có thể ban cho con người lẽ thật được gọi là Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì thái quá, bởi Ngài sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, sở hữu tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, điều mà con người không thể đạt được. Những kẻ tự xưng là Đáng Christ, mà không thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời đều là những kẻ giả mạo. Đáng Christ không chỉ là hiện thân của Đức Chúa Trời ở trần thế, mà còn là xác thịt cụ thể Đức Chúa Trời mang khi Ngài thực hiện và hoàn tất công tác của Ngài giữa con người. Xác thịt này không thể thay thế được bởi bất kỳ con người nào, mà là một xác thịt có khả năng gánh vác trọn công tác

của Đức Chúa Trời trên đất, thể hiện được tâm tính của Đức Chúa Trời, và đại diện được cho Đức Chúa Trời, cũng như cung cấp được sự sống cho con người. Sớm muộn gì những kẻ mạo nhận Đấng Christ hết thầy cũng sẽ gục ngã, bởi cho dù họ có tự xưng là Đấng Christ, nhưng họ không sở hữu chút gì thực chất của Đấng Christ. Và bởi thế mà Ta nói rằng tính xác thực của Đấng Christ không thể được định nghĩa bởi con người, mà chỉ có thể được trả lời và quyết định bởi bản thân Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Tất cả những người trải nghiệm công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời đều rõ về một thực tế: Mỗi khi Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác mới, Sa-tan và mọi loại tà linh theo sát gót chân Ngài, bắt chước và giả mạo công tác của Ngài nhằm lừa dối con người. Khi Đức Chúa Jêsus chữa cho người bệnh và trừ quỷ, Sa-tan và các tà linh cũng chữa cho người bệnh và trừ quỷ; khi Đức Thánh Linh cho con người khả năng nói nhiều thứ tiếng, các tà linh cũng làm cho con người nói “nhiều thứ tiếng” mà không ai hiểu được. Mặc dù Sa-tan và các tà linh có thể làm đủ mọi việc đáp ứng nhu cầu của con người – ví dụ như thể hiện những thứ siêu nhiên nhất định để đánh lừa con người – bởi vì Sa-tan và các tà linh không biết lẽ thật, chúng không bao giờ có thể cho con người lẽ thật, và đây là điều giúp có thể phân biệt giữa Đấng Christ thật và các Christ giả.

Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời từ lâu đã khiêm nhường và ẩn giấu sau khi trở nên xác thịt để làm công tác; Đức Thánh Linh chỉ chứng thực cho Đấng Christ khi những lời của Ngài đạt đến đỉnh điểm và con người được chinh phục. Đấng Christ chưa bao giờ tuyên bố trước những người khác rằng Ngài là Đấng Christ. Ngài chưa bao giờ thuyết giảng với con người từ vị trí của Đấng Christ, Ngài cũng không ép họ chấp nhận và công nhận Ngài; Ngài chỉ khiêm nhường và ẩn giấu, bày tỏ lẽ thật, chu cấp những gì con người cần trong cuộc sống, và thay đổi tâm tính sống của họ. Đấng Christ chưa bao giờ khoe khoang hay khoe khoang; Ngài vẫn khiêm nhường và ẩn giấu xuyên suốt. Về việc này, không tạo vật nào có thể so sánh. Đấng Christ chưa bao giờ dùng vị trí hay danh tính của Ngài để làm cho mọi người vâng phục và theo Ngài. Thay vào đó, Ngài bày tỏ lẽ thật để phán xét, trừng phạt, và cứu rỗi con người, bởi đó Ngài giúp con người biết Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và được Đức Chúa Trời thu phục – điều

cho thấy Đức Chúa Trời cao cả và thánh khiết như thế nào. Trong khi đó, vô số các Christ giả và tà linh thì hoàn toàn ngược lại: Họ liên tục chứng thực mình là Đấng Christ, và thậm chí nói rằng những ai không nghe theo họ thì không thể bước vào vương quốc thiên đàng. Họ gắng hết sức để khoát lác, khoe khoang, và ca ngợi bản thân nhằm làm cho mọi người đến gặp họ, hay họ có thể thực hiện một số dấu kỳ phép lạ để lừa mọi người. Và khi mọi người đã bị lừa, nếu không có ai thông công về lẽ thật và giải quyết sự dối trá này thì họ sa ngã. Có rất nhiều ví dụ về điều này. Bởi các Christ giả không phải là lẽ thật, đường đi, sự sống và họ không cung cấp con đường, những người theo họ không sớm thì muộn sẽ phải hổ thẹn. Do đó, điều quan trọng hàng đầu để phân biệt giữa Đấng Christ thật và các Christ giả là nhận ra rằng chỉ Đấng Christ là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Chỉ Đấng Christ có thể bày tỏ lẽ thật; các Christ giả hoàn toàn thiếu lẽ thật, và vô số tà linh cũng vậy, và cho dù họ nói hay viết bao nhiêu sách, không điều gì trong đó chứa bất kỳ lẽ thật nào – điều này là tuyệt đối. Hơn nữa, đối với những người theo Đấng Christ, sự hiểu biết của họ về lẽ thật trở nên rõ hơn bao giờ hết, và con đường sáng hơn bao giờ hết - điều chứng tỏ rằng chỉ Đấng Christ có thể cứu rỗi con người, và rằng Đấng Christ là lẽ thật. Các Christ giả có thể đơn thuần nói vài lời hay điều phái sinh hay những điều làm đảo ngược lẽ thật. Họ không có lẽ thật, và họ chỉ đưa con người vào bóng tối, thảm họa, và công tác của các tà linh. Những người theo các Christ giả tuyệt đối sẽ không được cứu rỗi; họ chỉ có thể bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc hơn nữa, ngày càng tê dại và điên loạn, cho đến khi họ bị hủy diệt. Những người theo các Christ giả giống như những người mù lên tàu cướp biển, tự giao mình cho sự lãng quên của dòng nước.

Trích từ bài thông công bên trên

Đức Chúa Trời nhập thể thật chắc chắn sở hữu sự bày tỏ và bản thể của Đức Chúa Trời. Nếu ai đó tuyên bố là Đấng Christ, rằng họ là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì chúng ta hãy khảo xét bản chất của họ từ công tác, lời nói, và tâm tính mà họ tỏ lộ, để quyết định liệu họ có phải là Đấng Christ hay không, họ có phải là sự nhập thể của Đức Chúa Trời hay không. Bằng cách phân biệt rõ vài phương diện này, chúng ta sẽ tìm ra câu trả lời đúng; nếu chúng ta không phân biệt rõ những phương diện này thì chúng ta sẽ dễ bị lừa. Như vậy cụ thể thì chúng ta nên phân biệt như thế nào? Thứ nhất, họ có thể được phân biệt từ phương diện công tác của họ. Nếu đó là công tác của Đức Chúa Trời thì họ sẽ có thể bày tỏ những lời của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời có gì và là gì, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Nếu đó là công tác của con người, thì họ sẽ chỉ có thể nói con người có gì và là gì, những kinh nghiệm và kiến thức của con

người; họ sẽ không thể nói Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng không thể nói về công tác của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời yêu cầu gì ở con người, và tâm tính của Ngài, họ sẽ càng không thể nói về kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và những mẫu nhiệm của công tác của Ngài. Đây là nhìn nhận sự việc xét về công tác. Thứ hai, họ có thể được phân biệt từ phương diện của những điều họ nói. Có một điểm khác biệt chính giữa những lời của con người và lời Đức Chúa Trời: Lời Đức Chúa Trời đại diện cho việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, trong khi lời của con người đại diện cho việc con người có gì và là gì; lời Đức Chúa Trời đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời, trong khi lời của con người thì đại diện cho nhân tính của con người; mọi lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, trong khi lời của con người thì không liên quan đến lẽ thật. Đây là sự phân biệt dựa trên lời nói. Thứ ba, họ có thể được phân biệt từ phương diện tâm tính. Công tác của Đức Chúa Trời có thể bày tỏ tâm tính của Đức Chúa Trời, trong khi công tác của con người thì không có khả năng bày tỏ tâm tính của Đức Chúa Trời, và chỉ có thể thể hiện tính cách của con người. Và trong tính cách của con người chứa đựng điều gì? Có sự công chính, oai nghi, và thịnh nộ không? Có lẽ thật không? Tính cách của con người không đưa ra dấu hiệu gì của việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, và do đó công tác của con người hoàn toàn không liên quan đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Việc dùng những phương diện này để phân biệt giữa những lời và công tác của Đức Chúa Trời với con người giúp có thể xác định ai là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và ai không phải. Nếu con người không thể phân biệt thì họ sẽ dễ bị lừa bởi các Christ giả.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Tất cả những ai mạo danh Đấng Christ khi họ nói và lừa dối mọi người đều là các Christ giả, và tất cả các Christ giả đều bị tà linh ám, họ là những kẻ lừa dối. Nhưng làm sao con người có thể phân biệt các Christ giả nếu họ cứ thốt ra những lời lừa dối? Đánh giá từ một phát biểu duy nhất, có lẽ con người không thể hiểu được toàn bộ nói về điều gì hay thấy tà linh này đang làm gì. Nếu người tiếp tục theo dõi tà linh này, và nhìn vào mọi thứ chúng nói cùng nhau thì sẽ dễ thấy được tà linh này là gì, nó đang làm gì, nó đang nói gì, kế hoạch của nó đối với con người là gì, và nó cho mọi người con đường gì – sẽ trở nên dễ phân biệt những thứ này. Chúng ta thấy rằng những lời của nhiều tà linh về cơ bản đều có cùng đặc điểm: Chúng chỉ có thể bắt chước những từ và cụm từ của Đức Chúa Trời, và không thể có thực chất của lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời làm rõ nhân và quả, chúng có mục đích, thấy rõ được mục tiêu và tác dụng sau cùng mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được khi bày tỏ những lời này. Người có thể thấy trong những lời của Đức Chúa Trời rằng chúng có thẩm quyền và quyền năng, rằng chúng có thể làm

mọi người say mê, và chạm đến tâm hồn họ. Trong khi đó, những lời của mọi dạng tà linh và Satan lại không thể làm rõ nhân và quả, chúng không đạt được gì, chúng giống như một vũng nước đọng, và sau khi đọc chúng, lòng người cảm thấy mù mờ, và họ không đạt được gì cả. Và như vậy, vô số các tà linh này không có lẽ thật, bên trong chúng chắc chắn là vẩn đục và đen tối, và những lời chúng nói không mang đến sự sáng cho con người, và không cho con người thấy con đường mà họ nên bước đi. Trong những lời của các tà linh, không rõ mục đích sau cùng của chúng là gì, chúng rốt cuộc muốn đạt được gì; chúng không nói bất cứ điều gì liên quan đến thực chất và nguồn gốc của lẽ thật, những điều này hoàn toàn không có, và trong những lời của chúng, không thể tìm thấy bất kỳ dấu hiệu nào của việc con người nên hiểu gì và họ nên đạt được gì. Và như vậy, những lời của các tà linh không thể làm gì khác ngoài lừa dối mọi người, và khiến họ bị vẩn đục, đen tối bên trong; chúng không cung cấp gì cho con người. Từ đây chúng ta có thể thấy rằng bản tính và thực chất của các tà linh là đồi bại và đen tối, rằng chúng không có sức sống, rằng chúng đầy tử khí, và chắc chắn là tiêu cực và đáng bị rửa sạch. Trong những lời nói bởi các tà linh, không có chút lẽ thật nào, nhìn đến chúng thôi đã thấy phản cảm và ghê tởm, khiến mọi người cảm thấy như họ đang ăn ruồi chết. Những người theo đuổi lẽ thật và sở hữu tố chất để hiểu lời Đức Chúa Trời thì có thể nói những lời của các tà linh như những gì chúng thật sự vốn dĩ khi đọc chúng, trong khi những người không hiểu những vấn đề thuộc linh và thiếu khả năng hiểu lời Đức Chúa Trời thì chắc chắn sẽ bị lừa bởi những lời ma giáo của chúng. Tất cả những ai đã được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, có kiến thức về lời Đức Chúa Trời, và hiểu một số lẽ thật sẽ tự nhiên có thể phân biệt những lời ma giáo của các tà linh, và khi đọc bất kỳ lời phán nào, sẽ có thể thấy rằng các tà linh thiếu lẽ thật, thiếu những gì liên quan đến việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, không có chút quyền năng và thẩm quyền nào, và rằng những lời của chúng thì khác với những lời của Đức Chúa Trời một trời một vực. Có thể nói rằng những lời của các tà linh có bản chất tương tự như lời của những kẻ đần độn thiếu lẽ thật: Chúng là những lời ma giáo và vô nghĩa, thuần túy và đơn giản.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

XII. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa con đường thật và những con đường giả

a

a

3. Chúng tôi tin chắc rằng công tác của Đức Chúa Jêsus là con đường thật là bởi vì Đức Chúa Jêsus có thể cứu chuộc chúng tôi và tha tội cho chúng tôi. Vậy thì các bạn có bằng chứng nào để hỗ trợ cho lời chứng rằng “Tia chớp phương Đông” là con đường thật?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nguyên tắc cơ bản nhất trong việc tìm kiếm con đường thật là gì? Người phải xem liệu có công tác của Đức Thánh Linh trong con đường này hay không, liệu những lời này có phải là sự bày tỏ của lẽ thật hay không, ai được chứng thực, và nó có thể mang lại cho người những gì. Việc phân biệt giữa con đường thật và con đường giả đòi hỏi một số khía cạnh của kiến thức cơ bản, điều cơ bản nhất của nó là phải chỉ ra được liệu có công tác của Đức Thánh Linh hiện diện trong đó hay không. Vì thực chất niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời, và thậm chí niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời nhập thể là bởi vì xác thịt này là hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời, có nghĩa là niềm tin như vậy vẫn là niềm tin vào Thần. Có những sự khác biệt giữa Thần và xác thịt, nhưng bởi vì xác thịt này đến từ Thần, và là Lời trở nên xác thịt, do đó những gì con người tin vào vẫn là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, để phân biệt liệu đó có phải là con đường thật hay không, trên hết người phải xem liệu nó có công tác của Đức Thánh Linh hay không, sau đó người phải xem liệu có lẽ thật trong con đường này hay không. Lẽ thật là tâm tính sống của nhân tính bình thường, nghĩa là, điều được đòi hỏi ở con người khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên họ từ lúc ban đầu, cụ thể là toàn bộ nhân tính bình thường (bao gồm ý thức của con người, sự sáng suốt, sự khôn ngoan và kiến thức cơ bản về việc làm người). Nghĩa là, người cần xem liệu con đường này có thể dẫn con người vào một đời sống của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật được nhắc đến có cần thiết dựa theo hiện thực của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật này có thiết thực và thật hay không, và liệu nó có phải là hợp thời nhất hay không. Nếu có lẽ thật, thì nó có thể dẫn con người vào những trải nghiệm thật và bình thường; hơn nữa, con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết, ý thức của con người trở nên trọn vẹn hơn bao giờ hết, đời sống của con người trong xác thịt và đời sống thuộc linh trở nên quý giá hơn bao giờ hết, và những cảm xúc của con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Đây là nguyên tắc thứ hai. Có một nguyên tắc khác, đó là liệu con người có kiến thức ngày càng tăng về Đức Chúa Trời hay không, liệu việc trải nghiệm công tác và lẽ thật như vậy có thể truyền cảm hứng yêu mến Đức Chúa Trời trong họ, và đưa họ đến gần hơn với Đức Chúa Trời hay không. Qua đây có thể đo lường được liệu con đường này có phải là con đường thật hay không. Điều cơ bản nhất là liệu con đường này có thực

tế hơn là siêu nhiên hay không, và liệu nó có thể chu cấp cho sự sống của con người hay không. Nếu nó phù hợp với những nguyên tắc này, thì có thể rút ra kết luận rằng con đường này là con đường thật.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Jê-sus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jê-sus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lẽ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem

giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người,

càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mẫu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

XIII. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa tôn giáo và hội thánh

1. Ngày nay, nhiều người trong giới tôn giáo cảm thấy không có sự sáng nào trong những lời thuyết giảng của các mục sư. Họ nhìn thấy niềm tin của các tín đồ đang giảm dần, và mọi người chỉ thảo luận về những thú vui thể xác và chạy theo các xu hướng của thế gian, và một số thậm chí còn làm kinh doanh trong các hội thánh. Họ lo lắng rằng hội thánh của họ là một hội thánh giả, và rằng họ sẽ bị Chúa loại bỏ khi Ngài tái lâm. Nhưng cũng có những người tin rằng hội thánh của họ không thể là hội thánh giả vì họ tổ chức các sự kiện sôi động như những cuộc thi đồ Kinh Thánh, lễ Tiệc Thánh, và tổ chức các hoạt động khác nhau. Vậy thì chúng tôi sẽ nhận dạng các hội thánh giả bằng cách nào?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bò cừu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp” (Ma-thi-ơ 21:12-13).

“Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Này là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chơn thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng ta. Vả, ngươi nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song ngươi không biết rằng mình khổ sở, khôn khó, nghèo ngặt, đui mù và lòa lò” (Khải Huyền 3:14-17).

“Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó” (Khải Huyền 18:2-3).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đời sống thuộc linh bình thường không bị giới hạn trong các thực hành như cầu nguyện, hát thánh ca, tham gia vào đời sống hội thánh và ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đúng hơn, cần phải sống một đời sống thuộc linh mới mẻ và sôi nổi. Vấn đề không phải là cách thực hành, mà là thành quả thực hành. Hầu hết mọi người tin rằng đời sống thuộc linh bình thường cần thiết phải cầu nguyện, hát thánh ca, ăn uống lời Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm lời của Ngài, bất kể những thực hành đó thực sự có hiệu quả hoặc dẫn đến sự hiểu biết đúng đắn hay không. Những người

này tập trung vào việc tuân theo các thủ tục hời hợt mà không nghĩ đến kết quả của chúng; họ là những người sống theo các nghi lễ tôn giáo, không phải là những người sống trong hội thánh, hưởng chi là dân sự của vương quốc. Việc họ cầu nguyện, hát thánh ca và ăn uống lời Đức Chúa Trời hết thấy đều chỉ là tuân theo các phép tắc, được thực hiện theo sự bắt buộc và để theo kịp các xu hướng, không vì sự tự nguyện cũng không đến từ trái tim. Dù những người này cầu nguyện hoặc hát nhiều bao nhiêu, những nỗ lực của họ vẫn sẽ không có thành quả, vì những gì họ thực hành chỉ là các phép tắc và nghi thức tôn giáo; họ không thực sự thực hành lời Đức Chúa Trời. Họ chỉ tập trung vào việc quan trọng hóa cách họ thực hành, và họ coi những lời Đức Chúa Trời là các phép tắc để tuân theo. Những người như vậy không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành; họ chỉ đang làm hài lòng xác thịt và biểu diễn cho những người khác xem. Các phép tắc và nghi lễ tôn giáo này hết thấy đều có nguồn gốc từ con người; chúng không đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không tuân theo các phép tắc, Ngài cũng không tuân theo bất cứ luật pháp nào. Đúng hơn, Ngài làm những điều mới mỗi ngày, hoàn thành công tác thực tế. Giống như những người trong Hội Thánh Tam Tự, họ tự giới hạn mình trong các thực hành như đi lễ buổi sáng mỗi ngày, cầu nguyện buổi tối và cầu nguyện biết ơn trước bữa ăn, và cảm tạ trong mọi việc – dù họ làm nhiều bao nhiêu và trong bao lâu đi nữa, họ vẫn sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Khi con người sống giữa các phép tắc và chú tâm vào các phương pháp thực hành, Đức Thánh Linh không thể hoạt động, bởi vì lòng họ bị xâm chiếm bởi các phép tắc và quan niệm của con người. Do đó, Đức Chúa Trời không thể can thiệp và làm việc trên họ, và họ chỉ có thể tiếp tục sống dưới sự kiểm soát của pháp luật. Những người đó mãi mãi không có khả năng nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong

dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quở trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời,

càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự hầu việc tách biệt khỏi những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh là sự hầu việc của xác thịt, và của các quan niệm, và nó không thể nào phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu mọi người sống giữa những quan niệm tôn giáo, thì họ không thể làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và mặc dù họ hầu việc Đức Chúa Trời, họ hầu việc trong những tưởng tượng và quan niệm của họ, và hoàn toàn không có khả năng hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai không thể đi theo công tác của Đức Thánh Linh thì không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn sự hầu việc hợp lòng chính Ngài; Ngài không muốn sự hầu việc của những quan niệm và xác thịt. Nếu mọi người không có khả năng đi theo các bước trong công tác của Đức Thánh Linh, thì họ sống giữa những quan niệm. Sự hầu việc của những người như thế làm gián đoạn và gây nhiễu loạn, sự hầu việc như thế đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời thì không có khả năng hầu việc Đức Chúa Trời; những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời chắc chắn chống đối Đức Chúa Trời, và không có khả năng tương hợp với Đức Chúa Trời. “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa

Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật. Những ai bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ là những người không có khả năng đi theo công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và là những người dấy loạn chống lại công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Những người như thế công khai chống đối Đức Chúa Trời là vì Đức Chúa Trời đã làm công tác mới, và vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời không giống như ảnh tượng trong quan niệm của họ – kết quả là họ công khai chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Đức Chúa Trời, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ họ. Sở hữu kiến thức về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là một vấn đề không hề dễ dàng, nhưng nếu mọi người có ý định vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có cơ hội được thấy Đức Chúa Trời, và sẽ có cơ hội có được sự hướng dẫn mới nhất của Đức Thánh Linh. Những ai cố tình chống đối công tác của Đức Chúa Trời không thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, việc mọi người có thể nhận được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời, phụ thuộc vào sự theo đuổi của họ, và phụ thuộc vào ý định của họ.

Tất cả những ai có thể vâng theo những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Không quan trọng họ đã từng như thế nào, hay Đức Thánh Linh đã từng hoạt động bên trong họ ra sao – những ai đã có được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là những người được phước nhất, và những ai không thể đi theo công tác mới nhất ngày nay đều bị loại bỏ. Đức Chúa Trời muốn những người có thể chấp nhận sự sáng mới, và Ngài muốn những người chấp nhận và biết đến công tác mới nhất của Ngài. Tại sao nói rằng người phải là một trinh nữ tinh sạch? Nữ đồng trinh trong sạch có thể tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh và hiểu được những điều mới mẻ, hơn nữa, có thể gạt sang một bên những quan niệm cũ, và vâng phục công tác của Đức Chúa Trời ngày nay. Nhóm người này, những người chấp nhận công tác mới nhất của ngày nay, đã được định trước các thời đại bởi Đức Chúa Trời, và là những người được phước nhất. Các người trực tiếp nghe tiếng Đức Chúa Trời, nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và vì thế, trên khắp trời đất, và xuyên suốt các thời đại, không ai được phước hơn các người, nhóm người này. Tất cả là bởi công tác của Đức Chúa Trời, bởi sự định trước và lựa chọn của

Đức Chúa Trời, và bởi ân điển của Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời không phán và thốt ra những lời của Ngài, thì điều kiện của các người có thể được như ngày nay không? Vì vậy, nguyện cho Đức Chúa Trời được mọi sự vinh hiển và ngợi khen, vì tất cả những điều này đều là nhờ Đức Chúa Trời nâng người lên.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong quá trình bước vào của con người, cuộc sống luôn nhằm chán, đầy những yếu tố đơn điệu của đời sống thuộc linh, như cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, hoặc nhóm họp, và vì vậy, mọi người luôn cảm thấy rằng tin vào Đức Chúa Trời không mang lại niềm vui lớn lao gì. Những hoạt động thuộc linh như vậy luôn được thực hiện trên nền tảng tâm tính ban đầu của nhân loại, thứ đã bị Sa-tan làm bại hoại. Mặc dù đôi khi mọi người có thể nhận lãnh được sự khai sáng của Đức Thánh Linh, nhưng tư tưởng, tâm tính, lối sống và thói quen ban đầu của họ vẫn cắm rễ bên trong, và vì thế, bản tính của họ vẫn không thay đổi. Các hoạt động mê tín dị đoan mà mọi người tham gia là những điều Đức Chúa Trời ghét nhất, nhưng nhiều người vẫn không thể từ bỏ chúng, nghĩ rằng những hoạt động mê tín này là do Đức Chúa Trời quy định, và thậm chí ngày nay vẫn chưa hoàn toàn bỏ được chúng. Những điều như sự chuẩn bị của lớp trẻ cho tiệc cưới và của hội môn của cô dâu; quà tặng tiền mặt, yến tiệc và những cách tương tự để tổ chức các dịp hỉ; các nghi thức cổ xưa được lưu truyền; tất cả các hoạt động mê tín dị đoan vô nghĩa được thực hiện đối với người chết và những đám tang: những điều này thậm chí còn đáng khinh ghét hơn đối với Đức Chúa Trời. Ngay cả ngày thờ phượng (bao gồm ngày Sa-bát, được thế giới tôn giáo tuân giữ) cũng đáng khinh ghét đối với Ngài; và các mối quan hệ xã hội cùng các tương tác thể tục giữa người với người đều bị Đức Chúa Trời khinh miệt và loại bỏ. Ngay cả Lễ hội Mùa xuân và ngày Giáng sinh, mà mọi người biết đến, cũng không được Đức Chúa Trời quy định, chứ đừng nói đến những món đồ chơi và đồ trang trí cho những ngày lễ hội như câu đối, pháo, đèn lồng, Tiệc Thánh, quà Giáng sinh, và lễ Giáng sinh – chẳng phải chúng là những ngẫu tượng trong tâm trí của con người sao? Việc bẻ bánh vào ngày Sa-bát, rượu và vải lanh mịn thậm chí còn là những ngẫu tượng mạnh mẽ hơn. Tất cả những ngày hội truyền thống phổ biến ở Trung Quốc, như Ngày Múa lân, Lễ hội Thuyền rồng, Tết Trung thu, Lễ hội Cháo Laba và ngày Tết, cùng các lễ hội trong thế giới tôn giáo, như Lễ Phục sinh, ngày Lễ Báp-têm và ngày Giáng sinh, tất cả các lễ hội vô lý này đã được nhiều người tổ chức và lưu truyền từ những thời xa xưa cho đến ngày nay. Chính trí tưởng tượng phong phú và khéo hình dung của loài người đã cho phép chúng được truyền lại cho đến ngày nay. Chúng dường như không có sai sót nào, nhưng

trên thực tế là những thủ đoạn mà Sa-tan dùng để lừa bịp nhân loại. Một nơi càng đông những tên Sa-tan, cũng như nơi đó càng lỗi thời và lạc hậu, thì những hủ tục phong kiến của nơi đó càng ăn sâu. Những điều này trói chặt con người, hoàn toàn không còn chỗ nhúc nhích. Nhiều lễ hội trong thế giới tôn giáo dường như thể hiện bản sắc đậm đà và tạo ra một cầu nối với công tác của Đức Chúa Trời, nhưng chúng thực ra là những sợi dây vô hình mà Sa-tan trói buộc mọi người và ngăn mọi người biết đến Đức Chúa Trời – chúng hết thảy đều là những mưu mẹo quỷ quyệt của Sa-tan. Thực tế, khi một giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, Ngài đã triệt tiêu các công cụ và phong cách thời đó, không để lại bất kỳ dấu vết nào. Tuy nhiên, các “tín đồ mộ đạo” tiếp tục thờ phượng những đối tượng vật chất hữu hình đó; trong khi họ lại cố lờ đi những gì Đức Chúa Trời có, không nghiên cứu thêm nữa, dường như tràn ngập tình yêu mến Đức Chúa Trời khi họ thực ra đã đẩy Ngài ra khỏi nhà từ lâu và đã đặt Sa-tan lên bàn thờ phượng. Chân dung của Jêsus, Thánh giá, Đức Ma-ri, phép Báp-têm của Jêsus và Bữa ăn tối cuối cùng – mọi người tôn sùng những điều này như Chúa trên Trời, trong khi liên tục kêu gào “Lạy Chúa, Cha trên Trời”. Chẳng phải tất cả là một trò đùa sao? Cho đến ngày nay, nhiều câu nói và sự thực hành tương tự đã được lưu truyền trong nhân loại thì đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời; chúng cản trở nghiêm trọng con đường phía trước của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, tạo ra những trở ngại to lớn cho sự bước vào của nhân loại...

Cách tốt nhất để thay đổi tâm tính của con người là khắc phục những phần tận đáy lòng người mà đã bị đầu độc sâu sắc, cho phép mọi người bắt đầu thay đổi tư duy và đạo đức của mình. Trước hết, mọi người cần thấy rõ rằng tất cả các nghi thức tôn giáo, những hoạt động tôn giáo, những năm những tháng, và các lễ hội đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời. Họ phải thoát ra khỏi những trói buộc của tư tưởng phong kiến này và xóa bỏ mọi dấu vết của khuynh hướng mê tín đã thâm căn cố đế. Tất cả những điều này đều có trong sự bước vào của nhân loại. Các người phải hiểu được tại sao Đức Chúa Trời dẫn nhân loại ra khỏi thế giới phạm tục, và một lần nữa tại sao Ngài lại dẫn nhân loại ra khỏi các quy tắc và quy định. Đây là cánh cổng mà các người sẽ bước vào, và mặc dù những điều này không liên quan gì đến trải nghiệm thuộc linh của các người, nhưng chúng là những trở ngại lớn nhất cản trở sự bước vào của các người, ngăn không cho các người biết Đức Chúa Trời. Chúng tạo thành một mạng lưới làm con người bị mắc kẹt.

2. Hiện nay các giáo phái tôn giáo khác nhau có vẻ tuân thủ nghiêm túc nghi lễ tôn giáo, nhưng các mục sư chỉ tập trung vào việc rao giảng những lời và từ ngữ từ Kinh Thánh và các lý thuyết thần học, còn sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh thì hoàn toàn vắng bóng. Đời sống của các tín hữu hoàn toàn không được chu cấp. Họ đã tin Chúa trong nhiều năm nhưng không biết lẽ thật và không có khả năng đưa lời Chúa vào thực hành. Đức tin của họ vào Chúa chẳng còn lại gì ngoài một niềm tin tôn giáo. Tôi không hiểu tại sao các hội thánh ngày nay lại sa sút thành tôn giáo.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quở trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ

sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ căn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Vả lại, ta phán cùng các ngươi, tại chỗ này có một đáng tôn trọng hơn đền thờ. Phải chi các ngươi hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ, thì các ngươi không trách những người vô tội; vì Con người là Chúa ngày Sa-bát” (Ma-thi-ơ 12:6-8). Từ “đền thờ” chỉ điều gì? Nói một cách đơn giản, nó chỉ một tòa nhà cao lớn, tráng lệ, và trong Thời đại Luật pháp, đền thờ là nơi để các thầy tế lễ thờ phụng Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Jê-sus phán “tại chỗ này có một đáng tôn trọng hơn đền thờ”, “Đáng” này nói đến ai? Rõ ràng, “Đáng” này là Đức Chúa Jê-sus trong xác thịt, bởi vì chỉ có Ngài là lớn hơn đền thờ. Những lời đó nói với mọi người điều gì? Những lời đó bảo mọi người ra khỏi đền thờ – Đức Chúa Trời đã rời khỏi đền thờ rồi và không còn làm việc trong đó nữa, vì vậy mọi người nên tìm kiếm bước chân của Đức Chúa Trời bên ngoài đền thờ và theo bước Ngài trong công tác mới của Ngài. Khi Đức Chúa Jê-sus nói điều này, có một tiền đề đằng sau những lời của Ngài, đó là theo luật pháp, mọi người đã trở nên nhìn nhận đền thờ như một điều gì đó lớn hơn chính Đức Chúa Trời. Nghĩa là, người ta tôn thờ ngôi đền hơn là tôn thờ Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Jê-sus đã cảnh báo họ không được tôn thờ thần tượng, mà thay vào đó là tôn thờ Đức Chúa Trời, vì Ngài là tối cao. Do đó, Ngài phán: “Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ”. Rõ ràng là trong mắt của Đức Chúa Jê-sus, hầu hết những người sống theo luật pháp không còn tôn thờ Đức Giê-hô-va nữa, mà chỉ đơn thuần thực hiện tế lễ một cách chiếu lệ, và Đức Chúa Jê-sus đã xác định đây là sự thờ phụng thần tượng. Những người tôn thờ thần tượng đã xem ngôi đền là một cái gì đó lớn lao hơn và cao cả hơn Đức Chúa Trời. Trong lòng họ chỉ có đền thờ, không có Đức Chúa Trời, và nếu họ mất đền thờ, thì họ sẽ mất chỗ trú ngụ của mình. Không có đền thờ, họ không có nơi thờ phụng và không thể thực hiện các việc tế lễ của mình. Cái gọi là “chỗ trú ngụ” của họ là nơi họ sử dụng sự giả vờ dối trá thờ phụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời để có thể ở trong đền thờ và thực hiện các công việc riêng của họ. Cái gọi là “tế lễ” của họ chỉ là họ đang thực hiện các giao dịch cá nhân đáng xấu hổ của bản thân dưới vỏ bọc là tiến hành công việc phụng sự trong đền thờ. Đây là lý do mọi người thời đó xem ngôi đền lớn hơn Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đã nói những lời này như một lời cảnh báo cho mọi người, bởi vì họ đang sử dụng đền thờ như một bình phong, và dùng sự tế lễ như một vỏ bọc để lừa dối mọi người và lừa dối Đức Chúa Trời. Nếu người áp dụng những lời này vào hiện tại, chúng vẫn có giá trị tương đương và thích đáng tương đương. Mặc dù con người ngày nay đã trải nghiệm công tác khác của Đức Chúa Trời so với những người trong Thời đại Luật pháp đã trải qua, nhưng bản tính thực chất của họ vẫn không thay đổi.

Khi tin vào Đức Chúa Trời, nếu mọi người coi lẽ thật như một bộ quy tắc phải tuân thủ, thì niềm tin của họ chẳng phải khả năng cao chỉ biến thành một mớ nghi lễ tôn giáo thôi sao? Và sự khác biệt giữa các nghi lễ tôn giáo như thế và Cơ đốc giáo là gì? Những người này có thể sâu sắc hơn và tiến bộ hơn trong cách ăn nói, nhưng nếu đức tin của họ chung quy lại chỉ là một bộ quy tắc và một kiểu nghi lễ, thì chẳng phải điều đó có nghĩa là nó đã trở thành Cơ đốc giáo rồi sao? (Vâng, đúng vậy.) Có sự khác biệt giữa giáo lý cũ và mới, nhưng nếu những giáo lý không hơn gì một loại lý thuyết và đã chỉ đơn thuần trở thành một dạng nghi lễ hoặc quy tắc cho mọi người – và tương tự, nếu mọi người không thể có được lẽ thật từ nó cũng như không thể dùng nó để bước vào hiện thực của lẽ thật – thì chẳng phải đức tin của họ đã trở nên giống y như Cơ đốc giáo sao? Về bản chất, đây chẳng phải là Cơ đốc giáo sao? (Vâng, đúng vậy.) Vậy thì, trong hành vi của các người và khi thực hiện bổn phận của mình, các người có quan điểm và trạng thái giống hoặc tương tự với quan điểm và trạng thái của các tín đồ Cơ đốc giáo trong những việc gì? (Trong việc tuân thủ các quy tắc và trang bị cho bản thân những câu chữ và giáo lý.) (Trong việc tập trung vào vẻ bề ngoài thuộc linh và thể hiện hành vi tốt, cũng như tập trung vào mộ đạo và hạ mình.) Người tìm cách thể hiện ra ngoài hành vi tốt, làm hết sức để nguy tạo một loại dáng vẻ tâm linh, và người làm một số việc tương đối chấp nhận được trong quan niệm và tưởng tượng của con người, giả vờ có đạo đức. Người đứng trên bục cao thuyết giảng những câu chữ và giáo lý, dạy mọi người làm việc lành, có đạo đức và hiểu lẽ thật; người thuyết giảng giáo lý thuộc linh, nói những điều thuộc linh đúng đắn; người làm bộ ra dáng người thuộc linh và toát ra vẻ thuộc linh bề ngoài trong mọi điều người nói và làm, nhưng khi thực hành và thực hiện bổn phận của mình, người không bao giờ tìm kiếm lẽ thật. Ngay khi gặp một vấn đề, người hành động hoàn toàn theo ý muốn của con người, gạt Đức Chúa Trời sang một bên. Người chưa bao giờ hành động theo lẽ thật nguyên tắc, và thậm chí người còn không biết lẽ thật là gì, ý định của Đức Chúa Trời là gì, hay những tiêu chuẩn Ngài yêu cầu ở con người là gì; người chưa bao giờ xem trọng những vấn đề này hoặc thậm chí còn chẳng để tâm đến chúng. Những hành động bên ngoài và trạng thái bên trong như thế của mọi người – nghĩa là loại đức tin này – có bao gồm sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không? Nếu không có liên quan gì giữa đức tin của con người và việc theo đuổi lẽ thật, thì họ tin hay không tin vào Đức Chúa Trời? Dù cho những người không liên quan gì đến việc theo đuổi lẽ thật có thể tin vào Đức Chúa Trời trong bao nhiêu

năm, thì họ có thể hay không thể thực sự kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác? (Họ không thể.) Vậy thì hành vi bên ngoài của những người như thế là gì? Họ có thể đi trên loại con đường nào? (Con đường của những người Pha-ri-si.) Họ dành cả ngày để trang bị cho mình những gì? Đó chẳng phải là các câu chữ và giáo lý sao? Chẳng phải họ dành cả ngày để trang bị cho mình, tô điểm cho mình bằng các câu chữ và giáo lý để khiến mình giống những người Pha-ri-si hơn, thuộc linh hơn và giống những người được cho là hầu việc Đức Chúa Trời hơn sao? Bản chất của tất cả những hành động này chính xác là gì? Đó có phải là thờ phụng Đức Chúa Trời không? Đó có phải là đức tin đích thực nơi Ngài không? (Không, không phải.) Vậy thì họ đang làm gì? Họ đang lừa dối Đức Chúa Trời; họ chỉ đang trải qua các bước của một quá trình và tham gia vào các nghi lễ tôn giáo. Họ đang phất lá cờ đức tin và thực hiện các nghi lễ tôn giáo, cố gắng lừa dối Đức Chúa Trời để đạt được mục đích được ban phước của mình. Những người này hoàn toàn không thờ phụng Đức Chúa Trời. Cuối cùng, chẳng phải một nhóm người như thế sẽ kết thúc giống y như những người trong hội thánh được cho là hầu việc Đức Chúa Trời và những người được cho là tin và đi theo Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời đặt tên cho tôn giáo của những người tin vào Đức Giê-hô-va là gì? Do Thái giáo. Họ đã trở thành một loại nhóm tôn giáo. Và Đức Chúa Trời đặt tên cho tôn giáo của những người tin vào Jêsus như thế nào? (Cơ đốc giáo.) Trong mắt Đức Chúa Trời, Do Thái giáo và Cơ đốc giáo đại diện cho các nhóm tôn giáo. Tại sao Đức Chúa Trời định nghĩa chúng như vậy? Trong số tất cả những người là thành viên của các nhóm tôn giáo được định nghĩa bởi Đức Chúa Trời này, có ai kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, làm theo ý muốn của Ngài và đi theo đường lối của Ngài không? (Không.) Điều này cho thấy rõ vấn đề. Trong mắt Đức Chúa Trời, hết thảy những người đi theo Ngài trên danh nghĩa có thể là những người Ngài công nhận là tín đồ không? Hết thảy họ có liên quan đến Đức Chúa Trời không? Hết thảy họ có thể là mục tiêu cứu rỗi của Ngài không? (Không.) Vậy thì, liệu sẽ có ngày các người bị quy về một nhóm tôn giáo trong mắt Đức Chúa Trời không? (Có thể.) Bị quy về một nhóm tôn giáo – điều đó có vẻ khó tin. Nếu mọi người trở thành một phần của một nhóm tôn giáo trong mắt Đức Chúa Trời, thì liệu họ có được Ngài cứu rỗi không? Họ có thuộc về nhà Ngài không? (Không, họ không.) Vậy thì, chúng ta hãy thử đúc kết lại: Những người này trên danh nghĩa tin vào Đức Chúa Trời thật, nhưng lại là những người Ngài tin rằng thuộc về các nhóm tôn giáo – họ đi trên con đường nào? Có thể nói rằng

những người như thế đi trên con đường phát ngọn cờ đức tin mà chưa bao giờ đi theo đường lối Đức Chúa Trời, và tin vào Ngài nhưng chưa bao giờ thờ phụng Ngài, thay vào đó lại chối bỏ Ngài không? Có nghĩa là, họ bước đi trên con đường tin vào Đức Chúa Trời nhưng chối bỏ Ngài và không đi theo đường lối của Ngài; con đường của họ là con đường mà họ tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại tôn thờ Sa-tan, họ tôn thờ ma quỷ, họ cố gắng thực hiện sự quản lý của riêng mình và cố gắng thiết lập vương quốc của riêng mình. Đây chẳng phải là thực chất của điều đó sao? Những người như thế này có liên quan gì đến kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời không? (Không.) Dù có bao nhiêu người tin vào Đức Chúa Trời, ngay khi niềm tin của họ được Ngài định nghĩa là thuộc về một tôn giáo hay một nhóm người, thì Ngài đã xác định rằng họ không thể được cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này? Trong một băng nhóm hoặc một đám đông những người không có công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và những người hoàn toàn không thờ phụng Ngài, thì họ thờ phụng ai? Họ đi theo ai? Trên danh nghĩa, họ đi theo một người, nhưng họ thực sự đi theo ai? Trong sâu thẳm, họ thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ chịu sự thao túng, sắp xếp và kiểm soát của con người. Họ đi theo Sa-tan, theo ma quỷ; họ đi theo các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Liệu Đức Chúa Trời có cứu rỗi một lũ người như thế này không? (Không.) Tại sao không? Họ có khả năng ăn năn không? (Không.) Họ không có khả năng ăn năn. Họ phát ngọn cờ đức tin, thực hiện các công cuộc của con người, tiến hành việc quản lý của riêng mình, và họ đi ngược lại kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Kết cục cuối cùng của họ là bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ; Ngài không thể cứu rỗi những người này, họ không thể nào ăn năn, họ đã bị Sa-tan bắt giữ – họ hoàn toàn nằm trong tay Sa-tan. Trong đức tin của người, việc người có được Ngài khen ngợi hay không có bị ảnh hưởng bởi việc người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm không? Các nghi lễ và quy tắc người tuân thủ có quan trọng không? Đức Chúa Trời có nhìn vào phương pháp thực hành của mọi người không? Ngài có nhìn xem có bao nhiêu người không? Ngài đã chọn một phần nhân loại; Ngài đã đánh giá liệu họ có thể và nên được cứu rỗi như thế nào? Ngài đưa ra quyết định này dựa trên con đường mà những người này đi. ... Bất kể người đã nghe bao nhiêu bài giảng hay người đã hiểu bao nhiêu lẽ thật, nếu cuối cùng, người vẫn đi theo con người và Sa-tan, và cuối cùng, nếu người vẫn không thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và không thể kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, thì những người như thế sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Bề ngoài, những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ như thế có thể nói nhiều về câu chữ và giáo lý, và có thể đã hiểu được nhiều lẽ thật, nhưng họ không có khả năng thờ phụng Đức Chúa Trời; họ không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều

ác, và không có khả năng hoàn toàn đầu phục Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài định nghĩa họ là một phần của một tôn giáo, chỉ là một nhóm người – một băng nhóm – và là nơi trú ngụ của Sa-tan. Họ được gọi chung là băng đảng của Sa-tan, và những người này hoàn toàn bị Đức Chúa Trời khinh miệt.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

XIV. Hỏi và đáp về sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời, và nguồn gốc của hội thánh

1. Những lời tiên tri trong Kinh Thánh liên quan đến sự tái lâm của Chúa giờ đây hầu hết đã được ứng nghiệm, và Chúa có thể đã ở đây rồi. Chúng tôi thấy rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đang công khai chứng thực trực tuyến rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus, và nhiều người từ tất cả các tôn giáo và giáo phái thực sự tin vào Chúa và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã quay về với Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng tôi muốn biết chính xác liệu Đức Chúa Trời Toàn Năng có phải là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời hay không.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1).

“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đề cập đến việc Ngài đến trần gian để đích thân thực thi công tác của mình. Với thân phận và tâm tính của riêng Ngài, và theo cách tự hữu của Ngài, Ngài giáng xuống giữa loài người để thực hiện công tác khởi đầu một thời đại và kết thúc một thời đại. Dạng xuất hiện này không phải là một hình thức nghi lễ. Nó không phải là một dấu chỉ, một bức tranh, một phép lạ, hoặc một loại khái tượng vĩ đại nào đó, và nó càng không phải là một tiến trình tôn giáo. Đó là một sự việc thực tế và có thật mà bất cứ ai cũng có thể chạm tới và thấy được. Dạng xuất hiện này không phải là chiếu lệ, hay là vì bất kỳ một công tác ngắn hạn nào; thay vào đó, nó là một giai đoạn công tác trong kế hoạch quản lý của Ngài. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời luôn đầy ý nghĩa và luôn có sự liên quan nào đó đến kế hoạch quản lý của Ngài. Điều được gọi là “sự xuất hiện” ở đây hoàn toàn khác với hình thức “xuất hiện” mà trong đó Đức Chúa Trời hướng dẫn, dẫn dắt và khai sáng con người. Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn trong công tác vĩ đại của Ngài mỗi lần Ngài mặc khải chính mình. Công tác này khác với bất kỳ công tác của thời đại nào khác. Đó là điều mà con người không thể tưởng tượng nổi và cũng chưa bao giờ kinh qua. Đó là công tác bắt đầu một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ, và đó là một hình thức làm việc mới và được cải tiến để cứu rỗi nhân loại; hơn thế nữa, đó là công tác đưa nhân loại vào một thời đại mới. Đây chính là ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đang làm công tác của Ta trên khắp vũ trụ, và ở phương Đông, những tiếng sấm không ngừng rền vang, rung chuyển tất cả các quốc gia và giáo phái. Chính tiếng nói của Ta đã dẫn dắt toàn nhân loại đến với hiện tại. Ta sẽ khiến toàn nhân loại bị chinh phục bởi tiếng nói của Ta, rơi vào dòng chảy này, và quy phục trước Ta, vì từ lâu Ta đã lấy lại vinh quang của Ta từ khắp thế gian và ban phát lại ở phương Đông. Ai lại không mong mỏi được nhìn thấy vinh quang của Ta?

Ai lại không thấp thỏm chờ đợi Ta trở lại? Ai lại không khao khát được thấy Ta xuất hiện trở lại? Ai lại không mòn mỏi trông mong vẻ đáng mến của Ta? Ai lại không bước ra sự sáng? Ai lại không nhìn vào sự giàu có của Ca-na-an? Ai lại không mong mỗi Đấng Cứu Chuộc quay lại? Ai lại không tôn sùng Đấng Toàn Năng Vĩ đại? Tiếng nói của Ta sẽ lan truyền khắp thế gian; nhìn vào những dân sự được Ta chọn, Ta mong được nói thêm nhiều lời nữa với họ. Như những tiếng sấm vang dội làm rung chuyển núi sông, Ta phán những lời của Ta với cả vũ trụ và với nhân loại. Do vậy, lời trong miệng Ta đã trở thành báu vật của con người, và cả nhân loại đều trân quý lời của Ta. Tia chớp lóe lên từ phương Đông rọi sáng đến tận phương Tây. Lời của Ta, con người không muốn vứt bỏ nó đi và đồng thời không hiểu thấu, nhưng lại hạnh phúc hơn nữa vì có được nó. Mọi người đều vui mừng và hân hoan, ăn mừng việc Ta đến, như thể một đứa trẻ vừa được sinh ra. Bằng tiếng nói của Ta, Ta sẽ mang cả nhân loại đến trước Ta. Từ đó, Ta sẽ chính thức bước vào nhân loại để họ sẽ thờ phụng Ta. Với vinh quang mà Ta tỏa ra và lời từ miệng Ta, Ta sẽ khiến toàn nhân loại đến trước Ta và thấy rằng tia chớp lóe lên từ phương Đông và Ta cũng đã hạ xuống “Núi O-li-ve” ở phương Đông. Họ sẽ thấy rằng từ lâu Ta đã xuống trần, không phải với tư cách là Người Con của dân tộc Do Thái nữa mà là Tia chớp của phương Đông. Vì Ta đã phục sinh từ lâu, đã rời khỏi nhân loại, và sau đó tái xuất hiện với vinh quang giữa nhân loại. Ta là Đấng được thờ phụng từ cách đây rất lâu, và Ta cũng là đứa trẻ sơ sinh bị người Y-sơ-ra-ên bỏ rơi từ cách đây rất lâu. Hơn nữa, Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng vinh quang tột đỉnh của thời đại này! Hãy để tất cả tới trước ngai của Ta và thấy diện mạo vinh quang của Ta, nghe tiếng nói của Ta, và nhìn vào việc làm của Ta. Đây là toàn bộ ý muốn của Ta; đó là hồi kết và phần cao trào của kế hoạch của Ta, cũng như mục đích của sự quản lý của Ta. Hãy để mọi quốc gia thờ phụng Ta, mọi miệng lưỡi thừa nhận Ta, mọi người đặt đức tin vào Ta, và mọi người chịu khuất phục Ta!

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa

Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hùng, và dù người không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai. Dù những gì con người nhìn thấy ngày nay là một Đức Chúa Trời giống như con người, một Đức Chúa Trời có một cái mũi và hai con mắt, và một Đức Chúa Trời không có gì nổi bật, nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ cho các người thấy rằng nếu con người này không tồn tại, thì trời và đất sẽ trải qua một sự thay đổi vô cùng lớn; nếu con người này không tồn tại, thì các tầng trời sẽ trở nên mờ mịt, đất sẽ rơi vào hỗn loạn, và cả nhân loại sẽ sống giữa nạn đói và bệnh dịch. Ngài sẽ cho các người thấy rằng nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để cứu rỗi các người trong thời kỳ sau rốt, thì Đức Chúa Trời hẳn đã hủy diệt cả nhân loại trong địa ngục từ lâu; nếu xác thịt này không tồn tại, thì các người sẽ mãi mãi là những tội nhân truyền kiếp, và sẽ muôn thuở là những xác chết. Các người nên biết rằng nếu xác thịt này không tồn tại, thì cả nhân loại sẽ đối mặt với một tai họa không thể tránh khỏi và sẽ thấy không thể nào thoát khỏi sự trừng phạt thậm chí còn nghiêm trọng hơn của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong thời kỳ sau rốt. Nếu xác thịt bình thường này đã không được sinh ra, thì tất cả các người sẽ ở trong tình trạng

muốn sống cũng không được mà muốn chết cũng không xong; nếu xác thịt này không tồn tại, thì ngày nay các người sẽ không thể nhận được lễ thật và đến trước ngôi của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, các người sẽ bị Đức Chúa Trời trừng phạt bởi vì những tội lỗi ghê tởm của mình. Các người có biết rằng nếu không nhờ sự trở lại của Đức Chúa Trời trong xác thịt, thì không ai sẽ có một cơ hội được cứu rỗi; và nếu không nhờ sự hiện đến của xác thịt này, thì Đức Chúa Trời hẳn đã chấm dứt thời đại cũ từ lâu. Như thế, các người vẫn còn có thể chối bỏ sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sao? Vì các người có thể được lợi rất nhiều từ con người bình thường này, tại sao các người lại không vui mừng chấp nhận Ngài?

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thở dài vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì chúng ta, chịu sự lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc nói chuyện với chúng ta và làm việc giữa chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài. Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyên giục của Đức Chúa Trời, và

những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống! Ngài đã cho chúng ta được sống một lần nữa, được nhìn thấy sự sáng, và đã khiến lòng chúng ta thôi lang bạt. Chúng ta đã trở về nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta đã trở về trước ngai của Ngài, chúng ta mặt đối mặt với Ngài, chúng ta đã chứng kiến diện mạo của Ngài, và chúng ta đã nhìn thấy con đường phía trước. Lúc này, lòng chúng ta đã được Ngài chinh phục hoàn toàn; chúng ta không còn nghi ngờ Ngài là ai nữa, không còn chống lại công tác của Ngài và lời Ngài nữa, và chúng ta phủ phục trước Ngài. Chúng ta không mong ước gì hơn là được theo dấu chân Ngài đến hết cuộc đời, được Ngài hoàn thiện, được đền đáp ân điển của Ngài, đền đáp tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, tuân theo những sự sắp đặt và an bài của Ngài, hợp tác với công tác của Ngài, và làm mọi điều chúng ta có thể để hoàn tất những gì Ngài giao phó cho chúng ta.

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người vẫn mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, chứ đừng nói đến biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường của sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài khi tin vào Ngài. Loại niềm tin này thật sự đáng thương. Khi người đọc xong cuốn sách này, khi người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy những khao khát người có trong nhiều năm cuối cùng đã trở thành hiện thực. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời trực diện; chỉ có bây giờ người mới nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời phán của đích thân Ngài, đánh giá cao sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng làm sao. Người sẽ cảm thấy rằng mình đã đạt được nhiều điều mà con người trong quá

khứ chưa từng thấy hay có được. Lúc đó, người sẽ biết rõ thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và thế nào là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận sự thật về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Những ai có thể vâng theo lẽ thật và quy phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai – Đấng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự chỉ dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như có được cuộc sống thực sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng mà con người trong quá khứ chưa từng thấy: “Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khái tượng này là sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cũng là sự thể hiện về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuôn trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài thông qua những lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và sự phán xét của Ngài đều nhìn thấy diện mạo thật sự của Con người, là một sự khắc họa chân thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn bộ điều này sẽ không thể thấy được với những ai không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc). Diện mạo thật sự của Đức Chúa Trời không sao tả xiết được bằng ngôn ngữ của con người, thế nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện mà qua đó Ngài thể hiện tâm tính vốn có của Ngài để cho con người thấy diện mạo thật của Ngài. Nghĩa là, tất cả những ai đã thấy rõ tâm tính vốn có của Con người đều đã nhìn thấy diện mạo thật của Con người, bởi vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại và ngôn ngữ của con người không sao tả xiết. Một khi con người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, thì họ sẽ biết ý nghĩa thật sự của những lời Giăng nói về Con người giữa các chân đèn: “Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức”. Lúc đó, người sẽ không còn nghi ngờ gì nữa về việc xác thật bình thường đã nói rất nhiều lời này, dứt khoát là Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ

hai. Hơn nữa, người sẽ thật sự cảm thấy mình được phước biết bao, và cảm thấy bản thân là người may mắn nhất. Người không sẵn lòng chấp nhận phước lành này sao?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

a

XV. Hỏi và đáp về cách nhận diện những kẻ dịch lại Đấng Christ sùng đạo

1. Trước khi Đức Chúa Jêsus đến, những người Pha-ri-si thường dẫn giải Kinh Thánh trong các nhà hội và cầu nguyện trước mọi người. Họ tỏ ra rất ngoan đạo và có vẻ như họ đã không làm bất cứ điều gì vi phạm Kinh Thánh trong mắt người khác. Vậy tại sao những người Pha-ri-si đã bị Đức Chúa Jêsus nguyên rủa? Họ đã coi thường Đức Chúa Trời bằng những cách nào, tại sao họ lại kích động cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Còn các ngươi sao cũng vì có lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ ngươi; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. Nhưng các ngươi lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. Như vậy, các ngươi đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các ngươi phải lắm, mà rằng: Dân này lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra” (Ma-thi-ơ 15:3-9).

“Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các ngươi đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các ngươi không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các ngươi làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đòn bà góa; vì có đó, các ngươi sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi.

Khốn cho các ngươi, là kẻ mù dẫn đường, các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thề vậy.

Khôn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các ngươi phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các ngươi lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà!

Khôn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ.

Khôn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi giống như mô mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các ngươi cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi.

Khôn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi xây đắp mô mả của đáng tiên tri, trau giồi mô mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đáng tiên tri vậy. Ấy đó, các ngươi tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đáng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các ngươi! Hỡi loài rắn, dữ dội rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, ta sai những đáng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các ngươi; trong những người ấy, kẻ thì các ngươi sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các ngươi sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các ngươi sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thầy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các ngươi, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các ngươi đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này” (Ma-thi-ơ 23:13-36).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các ngươi có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jêsus không? Các ngươi có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các ngươi nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm

sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jêsus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jêsus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lỗ bịch hay sao?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Con người đã bị làm bại hoại và sống trong cạm bẫy của Sa-tan. Tất cả mọi người đều sống trong xác thịt, sống trong những ham muốn vị kỷ, và không có một ai trong số họ tương hợp với Ta. Có những người nói rằng họ tương hợp với Ta, nhưng những người như thế lại đều thờ ngẫu tượng mơ hồ. Mặc dù họ biết danh Ta là thánh khiết, họ lại đi trên con đường trái nghịch với Ta, và lời lẽ của họ đầy kiêu ngạo và tự phụ. Đó là bởi vì, tự gốc rễ, hết thảy họ đều chống lại Ta và không tương hợp với Ta. Mỗi ngày, họ tìm kiếm dấu vết của Ta trong Kinh Thánh và tìm những đoạn “phù hợp” ngẫu nhiên mà họ đọc mãi và đọc thuộc lòng như những bài kinh. Họ không biết cách tương hợp với Ta, cũng không biết chống lại Ta là như thế nào. Họ chỉ đơn thuần đọc kinh một cách mù quáng. Bên trong Kinh Thánh, họ bó buộc một Đức Chúa Trời mơ hồ mà họ chưa bao giờ nhìn thấy, cũng như không thể nhìn thấy, và lấy ra xem trong lúc rỗi rãi. Họ tin vào sự hiện hữu của Ta chỉ trong phạm vi của Kinh Thánh, và họ đánh đồng Ta với Kinh Thánh; không có Kinh Thánh thì không có Ta, và không có Ta thì không có Kinh Thánh. Họ không chú ý gì đến sự hiện hữu hay những hành động của Ta, mà thay vào đó dành sự chú ý tột bậc và đặc biệt cho mỗi một lời của Kinh Thánh. Thậm chí nhiều người còn tin rằng Ta không nên làm bất cứ điều gì Ta muốn làm trừ khi điều đó được Kinh Thánh tiên báo. Họ quá coi trọng Kinh Thánh. Có thể nói rằng họ xem những lời lẽ và sự bày tỏ là quá quan trọng, đến mức họ dùng các câu trong Kinh Thánh để so đo mọi lời Ta nói và để lên án Ta. Cái họ tìm kiếm không phải là cách tương hợp với Ta hay cách tương hợp với lẽ thật, mà là cách tương hợp với những lời trong Kinh Thánh, và họ tin rằng bất cứ điều gì không phù hợp với Kinh Thánh, không có ngoại lệ, đều

không phải là công tác của Ta. Chẳng phải những kẻ đó là con cháu ngoan ngoãn của người Pha-ri-si sao? Người Pha-ri-si Do Thái đã dùng luật pháp của Môi-se để kết án Jê-sus. Họ đã không tìm kiếm sự tương hợp với Jê-sus của thời đó, mà hết mực tuân theo luật pháp đến từng câu chữ, đến mức – sau khi buộc tội Ngài không tuân theo luật pháp của Cựu Ước và không phải là Đấng Mê-si – cuối cùng họ đã đóng đinh Jê-sus vô tội lên cây thập tự. Bản chất của họ là gì? Chẳng phải họ đã không tìm cách tương hợp với lẽ thật đó sao? Họ bị ám ảnh bởi từng câu từ một của Kinh Thánh trong khi không chú ý gì đến ý muốn của Ta lẫn các bước và phương pháp công tác của Ta. Họ không phải là những người tìm kiếm lẽ thật, mà là những người bám lấy câu từ một cách cứng nhắc; họ không phải là những người tin vào Đức Chúa Trời, mà là những người tin vào Kinh Thánh. Về bản chất, họ là những con chó giữ cửa của Kinh Thánh. Để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, để đề cao chân giá trị của Kinh Thánh, và để bảo vệ thanh danh của Kinh Thánh, họ đã đi quá xa đến mức đóng đinh Jê-sus nhân từ lên cây thập tự. Điều này họ làm chỉ đơn thuần là để bảo vệ Kinh Thánh, và để duy trì địa vị từng lời một của Kinh Thánh trong lòng mọi người. Do vậy, họ thà từ bỏ tương lai của họ và của lẽ chuộc tội để kết án tử hình Jê-sus, Đấng đã không tuân theo giáo lý của Kinh Thánh. Họ chẳng phải đều là tay sai cho từng lời một của Kinh Thánh sao?

Trích từ “Người nên tìm cách tương hợp với Đấng Christ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cách nhìn của những người Pha-ri-si về Jê-sus

Mác 3:21-22 Những bạn hữu Ngài nghe vậy, bèn đến để cầm giữ Ngài; vì người ta nói Ngài đã mất trí khôn. Có các thầy thông giáo ở thành Giê-ru-sa-lem xuống, nói rằng: Người bị quỷ Bê-ên-xê-bun ám, và nhờ phép chúa quỷ mà trừ quỷ.

Lời quở trách của Jê-sus với những người Pha-ri-si

Ma-thi-ơ 12:31-32 Ấy vậy, ta phán cùng các ngươi, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha.

(...)

Trong Kinh Thánh, sự đánh giá của những người Pha-ri-si về chính Jê-sus và những điều Ngài đã làm là: “Người ta nói Ngài đã mất trí khôn. ... Người bị quỷ Bê-ên-xê-bun ám, và nhờ

phép chúa quỉ mà trừ quỉ” (Mác 3:21-22). Cách nhìn của các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si về Đức Chúa Jêsus không phải là họ đơn thuần theo lời của những người khác, và cũng không phải là sự phỏng đoán vô căn cứ – nó là kết luận mà họ đã rút ra về Đức Chúa Jêsus từ những gì họ đã thấy và nghe về những hành động của Ngài. Mặc dù kết luận của họ có vẻ được đưa ra nhân danh công lý và có vẻ là có cơ sở đối với mọi người, nhưng sự ngạo mạn mà họ dùng để đánh giá Đức Chúa Jêsus là khó kiểm chế kể cả đối với họ. Năng lượng điên cuồng của sự căm ghét của họ với Đức Chúa Jêsus đã phơi bày những tham vọng ngông cuồng của họ và diện mạo xấu xa tà ác của họ, cũng như bản tính hiểm ác mà họ dùng để chống đối Đức Chúa Trời. Những điều mà họ nói trong sự đánh giá của mình về Đức Chúa Jêsus được thúc đẩy bởi những tham vọng ngông cuồng của họ, sự đố kỵ, và bản tính xấu xa, hiểm ác của sự thù nghịch của họ đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Họ đã không điều tra nguồn gốc những hành động của Đức Chúa Jêsus, họ cũng không điều tra thực chất của những điều Ngài đã nói hay làm. Thay vào đó, một cách mù quáng, trong một trạng thái kích động điên cuồng, và với ác tâm có tính toán, họ tấn công và nghi ngờ những gì Ngài đã làm. Họ đã đi xa đến mức sẵn lòng nghi ngờ Thần của Ngài, nghĩa là, Đức Thánh Linh là Thần của Đức Chúa Trời. Đây là ý của họ khi nói “Ngài đã mất trí khôn”, “Bê-ên-xê-bun”, và “nhờ phép chúa quỉ”. Nói vậy nghĩa là, họ nói rằng Thần của Đức Chúa Trời là Bê-ên-xê-bun và là chúa quỉ. Họ mô tả công việc của Thần của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng đã mặc lấy xác thịt cho chính Ngài, là điên rồ. Họ không chỉ báng bổ Thần của Đức Chúa Trời như là Bê-ên-xê-bun và chúa quỉ, mà còn lên án công tác của Đức Chúa Trời, lên án và báng bổ Đức Chúa Jêsus Christ. Thực chất của sự chống đối và báng bổ của họ với Đức Chúa Trời hoàn toàn giống với thực chất sự chống đối và báng bổ Đức Chúa Trời của Sa-tan và ma quỷ. Họ không chỉ đại diện cho những con người bại hoại, mà hơn thế nữa, họ còn là hiện thân của Sa-tan. Họ là một kênh cho Sa-tan giữa nhân loại, và họ là những kẻ đồng lõa và tay sai của Sa-tan. Thực chất sự báng bổ và sự gièm pha của họ về Đức Chúa Jêsus Christ chính là sự tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời, trận đấu giữa họ với Đức Chúa Trời, và sự thử thách không ngừng của họ với Đức Chúa Trời. Thực chất sự chống đối của họ với Đức Chúa Trời và thái độ thù nghịch của họ đối với Ngài, cũng như những lời nói và ý nghĩ của họ, đã trực tiếp phạm thượng và chọc giận Thần của Đức Chúa Trời. Do đó, Đức Chúa Trời đã quyết định một sự phán xét hợp lý dựa trên những gì họ nói và làm, và Đức Chúa Trời đã xác định những việc làm của họ là tội báng bổ chống lại Đức Thánh Linh. Tội này là không thể tha thứ cả trong đời này lẫn đời sau, như được xác minh trong đoạn Kinh Thánh sau: “Lời phạm thượng đến Đức

Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu”, và “nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha”.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ở Y-sơ-ra-ên, “Pha-ri-si” đã từng là một loại danh xưng. Tại sao giờ đây nó là một danh hiệu thay vào đó? Điều này là do người Pha-ri-si đã trở thành đại diện của một kiểu người. Đặc điểm của kiểu người này là gì? Họ hô khẩu hiệu, họ rất khéo léo trong việc giả vờ, trang trí, che giấu con người thực sự của mình, và họ tỏ vẻ cao quý vô cùng, thánh khiết và chính trực vô cùng, công bằng và vinh dự vô cùng. Kết quả là, họ không thực hành lẽ thật chút nào. Họ hành động như thế nào? Họ đọc Kinh Thánh, họ rao giảng, họ dạy người khác làm điều lành, không làm điều ác, không chống lại Đức Chúa Trời; họ nói những điều nghe có vẻ dễ chịu và cư xử tốt trước mặt người khác, tuy nhiên, khi người khác quay lưng lại, họ ăn cắp những của lễ. Đức Chúa Jê-sus phán họ “lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà”. Điều này có nghĩa là mọi hành vi của họ có vẻ tốt ở bên ngoài—họ hô khẩu hiệu một cách phô trương, họ nói những lý thuyết cao cả và lời của họ nghe có vẻ dễ chịu, nhưng hành động của họ là một mớ hỗn độn, hoàn toàn chống lại Đức Chúa Trời. Hành vi và vẻ bề ngoài của họ đều là giả vờ, tất thấy đều là lừa lọc; trong lòng họ, họ không có chút tình yêu nào cho lẽ thật, cũng không có chút tình yêu nào cho những điều tích cực. Họ kinh ghét lẽ thật, khinh ghét tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, và khinh ghét những điều tích cực. Vậy họ yêu gì? Họ có yêu sự công bằng và công chính không? (Không). Làm sao người có thể nói họ không yêu những thứ này? (Đức Chúa Jê-sus đã đến để làm việc và truyền bá Phúc Âm của thiên quốc, nhưng họ đã kết tội Ngài). Nếu họ đã không kết tội Ngài, thì người có thể nói thế không? Trước khi Đức Chúa Jê-sus đến làm việc, điều gì đã có thể nói cho người biết rằng họ không yêu sự công bằng và công chính? Người hẳn đã không thể nói, phải không? Tất cả hành vi của họ là giả vờ, và họ sử dụng sự giả vờ hành vi tốt này để lừa gạt người khác về lòng tin của họ. Đây chẳng phải là đạo đức giả và lừa dối sao? Liệu những kẻ lừa dối như vậy có thể yêu lẽ thật không? Mục đích ẩn đằng sau hành vi tốt này của họ là gì? Một phần trong mục đích của họ là để gạt người khác; phần khác là để lừa phỉnh người khác, để lôi kéo họ và được họ tôn thờ, và cuối cùng, để nhận phần thưởng. Các kỹ xảo của họ phải thông minh đến mức nào mới có thể tạo ra một sự lừa đảo lớn như vậy? Vậy thì những người như thế có thích sự công bằng và công chính không? Dĩ nhiên là không. Họ yêu địa vị, họ yêu danh tiếng và tài sản, và họ muốn nhận được phần thưởng. Họ có đưa lời chỉ dẫn mọi người của Đức Chúa

Trời vào thực hành không? Không chút nào. Họ không sống bày tỏ ra chút gì về chúng; họ chỉ dùng đồ trang trí và nguy trang để lừa mọi người và lôi kéo họ, để củng cố địa vị của chính họ, để củng cố thanh danh của chính họ. Một khi những điều này được đảm bảo, họ sử dụng chúng để kiếm được vốn liếng và một nguồn thu nhập. Điều này chẳng phải là đáng khinh sao? Có thể thấy trong tất cả những hành vi này của họ rằng bản chất của họ là không yêu lẽ thật, vì họ không bao giờ đưa lẽ thật vào thực hành. Dấu hiệu nào cho thấy họ không đưa lẽ thật vào thực hành? Đây là dấu hiệu lớn nhất: Đức Chúa Jêsus đến để làm việc và mọi điều Ngài phán đều đúng, mọi điều Ngài phán đều là lẽ thật. Họ đã hành xử với điều đó như thế nào? (Họ không chấp nhận điều đó). Có phải họ đã không chấp nhận những lời của Đức Chúa Jêsus vì họ tin rằng chúng sai, hay họ không chấp nhận chúng mặc dù biết rằng chúng đúng? (Họ đã không chấp nhận chúng mặc dù biết rằng chúng đúng). Và điều gì có thể gây ra cách hành xử này? Họ không yêu lẽ thật, và họ ghê tởm những điều tích cực. Tất cả những gì Đức Chúa Jêsus phán đều đúng, không có bất kỳ lỗi gì, và mặc dù họ không thể tìm thấy bất kỳ lỗi nào trong lời của Đức Chúa Jêsus để sử dụng chống lại Ngài, họ vẫn nói “Có phải là con người thợ mộc chăng?”. Họ bắt đầu tìm lỗi lầm trong lời của Đức Chúa Jêsus để dùng chúng chống lại Ngài, và khi không thể tìm thấy bất kỳ lỗi nào, họ đã kết tội Ngài, và sau đó họ mưu hại: “Hãy đóng đinh ông ta. Hoặc là ông ta hoặc là chúng ta”. Theo cách này, họ tự khiến mình chống lại Đức Chúa Jêsus. Mặc dù họ không tin rằng Đức Chúa Jêsus là Chúa, nhưng Ngài là một người tốt, không vi phạm các luật định pháp lý hay luật pháp của Đức Giê-hô-va^[a]; tại sao họ lại kết tội Đức Chúa Jêsus? Tại sao họ lại đối xử với Đức Chúa Jêsus như vậy? Có thể thấy rõ những người này độc ác và hiểm độc đến mức nào—họ xấu xa cực độ! Dung mạo tà ác mà người Pha-ri-si tỏ lộ ra khác trời vực với lòng tốt nguy tạo của họ. Có nhiều người không thể phân biệt đâu là diện mạo thực sự của họ và đâu là sự giả dối, nhưng về ngoài và công việc của Đức Chúa Jêsus tỏ lộ hết tất cả. Người Pha-ri-si cải trang tốt như thế nào, họ có vẻ tốt như thế nào ở bên ngoài—nếu những sự thật đã không được phơi bày ra, thì không ai có thể thấy được họ đúng như những gì về họ.

Trích từ “Phản quan trọng nhất của việc tin vào Đức Chúa Trời là đưa lẽ thật vào thực hành” trong Những ghi chép về những

cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Biểu hiện chính của sự giả hình của những người Pha-ri-si là gì? Họ chỉ nghiền ngẫm Kinh Thánh và không tìm kiếm lẽ thật. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ đã không cầu nguyện hay tìm kiếm; thay vào đó, họ đã nghiền cứu lời Đức Chúa Trời, họ đã nghiền cứu những gì Đức Chúa Trời phán và làm, và như vậy chuyển những lời Ngài thành một dạng lý thuyết, thành một

học thuyết mà họ dạy cho những người khác. Nghiền ngẫm những lời của Đức Chúa Trời là như vậy. Vậy thì tại sao họ làm như thế? Họ nghiền ngẫm điều gì? Trong mắt họ, đây không phải là những lời của Đức Chúa Trời, đây không phải là những sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, càng không phải là lẽ thật, mà đúng hơn là một dạng thông thái. Trong mắt họ, sự thông thái ấy nên được truyền đi, nó lên được lan tỏa, và chỉ điều này mới lan tỏa con đường của Đức Chúa Trời và Phúc Âm. Đây là cái mà họ gọi là “rao giảng”, và bài giảng mà họ giảng là thần học.

...Những người Pha-ri-si xem thần học và lý thuyết mà họ đã thông thạo như một dạng kiến thức, như một công cụ để lên án mọi người và so đo liệu họ đúng hay sai. Họ thậm chí dùng nó với Đức Chúa Jê-sus – đó là cách Đức Chúa Jê-sus đã bị kết án. Sự thẩm định của họ đối với mọi người, và cách họ đối đãi với mọi người, không bao giờ dựa trên thực chất của họ, hay trên việc những gì họ nói là đúng hay sai, càng không dựa trên nguồn gốc hay lai lịch những lời của họ. Họ chỉ lên án và đánh giá mọi người dựa trên những lời lẽ và học thuyết cứng nhắc mà họ đã thông thạo. Và như thế, mặc dù những người Pha-ri-si này biết rằng những gì Đức Chúa Jê-sus đã làm không phải là tội, và không trái với luật pháp, họ vẫn kết án Ngài, bởi những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán có vẻ mâu thuẫn với kiến thức và sự uyên thâm mà họ đã thông thạo và lý thuyết thần học mà họ giải nghĩa. Và những người Pha-ri-si sẽ không lo ngại việc bám vào những câu từ này, họ bám vào kiến thức này và sẽ không buông bỏ nó. Kết quả khả thi duy nhất vào sau cùng là gì? Họ sẽ không công nhận rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si sẽ đến, hoặc rằng có lẽ thật trong những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán, càng không công nhận rằng điều Đức Chúa Jê-sus đã làm là theo lẽ thật. Họ tìm được một số lời buộc tội vô căn cứ để kết án Đức Chúa Jê-sus – nhưng thực tế, trong lòng họ, họ có biết liệu những tội mà họ kết án cho Ngài có căn cứ hay không không? Họ có biết. Vậy thì tại sao họ vẫn kết án Ngài như thế? (Họ đã không muốn tin rằng Đức Chúa Trời cao trọng và toàn năng trong tâm trí họ lại có thể là Đức Chúa Jê-sus, hình tượng một Con người bình thường này). Họ đã không muốn chấp nhận thực tế này. Và bản chất của việc họ không chịu chấp nhận điều này là gì? Chẳng phải trong việc này có một sự cố gắng lý sự với Đức Chúa Trời sao? Ý của họ là: “Có thể nào Đức Chúa Trời làm điều đó? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài chắc hẳn được sinh ra từ dòng dõi đặc biệt. Hơn nữa, Ngài phải chấp nhận sự giám hộ của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, phải học hỏi kiến thức này và đọc nhiều Kinh Thánh. Chỉ sau khi Ngài sở hữu kiến thức này, Ngài mới có thể mặc lấy danh hiệu ‘sự nhập thể’”. Họ tin rằng, thứ nhất, Ngài không đủ tư cách như thế, vậy nên Ngài không phải là Đức Chúa Trời; thứ hai, không có kiến thức này, Ngài không thể làm công tác của Đức Chúa

Trời, Ngài càng không thể là Đức Chúa Trời; thứ ba, Ngài không thể làm việc bên ngoài đền thờ – Ngài hiện không ở đền thờ, Ngài luôn ở giữa những kẻ tội lỗi, vậy nên công tác Ngài làm vượt ngoài phạm vi công tác của Đức Chúa Trời. Cơ sở cho sự lên án của họ đến từ đâu? Từ Kinh Thánh, từ tâm trí con người, và từ sự giáo dục thần học mà họ đã nhận được. Bởi họ đầy những ý niệm, sự tưởng tượng, và kiến thức, họ tin kiến thức này là đúng, là lẽ thật, là cơ sở, và Đức Chúa Trời không thể nào làm trái những điều này. Họ có tìm kiếm lẽ thật không? Họ không. Điều mà họ đã tìm kiếm là những ý niệm và sự tưởng tượng của riêng họ, và những trải nghiệm của riêng họ, và họ đã cố dùng những điều này để định nghĩa Đức Chúa Trời và để xác định Ngài đúng hay sai. Kết quả sau cùng của điều này là gì? Họ đã lên án công tác của Đức Chúa Trời và đóng đinh Ngài vào cây thập tự.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chú thích:

a. Nguyên bản không có chữ “của Đức Giê-hô-va”.

2. Các mục sư và trưởng lão của giới tôn giáo đều thông thạo Kinh Thánh và thường dẫn giải về Kinh Thánh cho người khác, yêu cầu mọi người tuân thủ Kinh Thánh. Khi làm như vậy, chẳng phải là họ đề cao và chứng thực cho Chúa sao? Làm sao các bạn có thể nói rằng họ đang lừa dối mọi người, rằng họ là những người Pha-ri-si giả hình?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thấy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pha-ri-si, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chướng ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao?

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kỳ ai không hiểu mục đích công tác của Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Ngài, và người nào đã hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời nhưng vẫn không tìm cách để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời thì thậm chí càng bị xem là người chống đối của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghe ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương có

tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người? Những ai tự tôn vinh mình trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời là những kẻ thấp hèn nhất, trong khi những ai tự hạ mình xuống là những người đáng được kính trọng nhất. Và những ai nghĩ rằng mình biết công tác của Đức Chúa Trời và, hơn nữa, có khả năng rao truyền công tác của Đức Chúa Trời cho những người khác với sự phô trương quá âm ỉ ngay cả khi họ nhìn thẳng vào Ngài – đây là những kẻ ngu dốt nhất. Những người như thế không có lời chứng về Đức Chúa Trời, kiêu ngạo và đầy tự phụ. Những ai tin rằng họ có quá ít kiến thức về Đức Chúa Trời, mặc dù có kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức thực tế về Ngài, là những người được Ngài yêu quý nhất. Chỉ những người như thế mới thực sự có lời chứng và thực sự có khả năng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để

giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bổn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bổn phận “thiên liêng và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quỷ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quỷ sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này! Công tác của Đức Chúa Trời không dễ gì đạt được bởi con người. Dù có dùng hết sức bình sinh, mọi người cũng chỉ có thể có được một phần của nó, cuối cùng cho phép họ được làm cho hoàn thiện. Vậy đối với con cháu của thiên sứ trưởng, những kẻ tìm cách phá hoại công tác của Đức Chúa Trời thì sao? Chẳng phải chúng càng chẳng có hy vọng được Đức Chúa Trời thu nhận sao?

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tâm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang dựng nên một vẻ bề ngoài rỗng tuếch, không có thực chất nào hỗ trợ cho nó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có hiện thực, thì càng không có khả năng đưa con người vào hiện thực; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng độc hại và vô dụng! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có

tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã.

Trích từ “Tập trung hơn vào hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Biểu hiện chính của sự giả hình của những người Pha-ri-si là gì? Họ chỉ nghiền ngẫm Kinh Thánh và không tìm kiếm lẽ thật. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ đã không cầu nguyện hay tìm kiếm; thay vào đó, họ đã nghiền cứu lời Đức Chúa Trời, họ đã nghiền cứu những gì Đức Chúa Trời phán và làm, và như vậy chuyển những lời Ngài thành một dạng lý thuyết, thành một học thuyết mà họ dạy cho những người khác. Nghiền ngẫm những lời của Đức Chúa Trời là như vậy. Vậy thì tại sao họ làm như thế? Họ nghiền ngẫm điều gì? Trong mắt họ, đây không phải là những lời của Đức Chúa Trời, đây không phải là những sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, càng không phải là lẽ thật, mà đúng hơn là một dạng thông thái. Trong mắt họ, sự thông thái ấy nên được truyền đi, nó lên được lan tỏa, và chỉ điều này mới lan tỏa con đường của Đức Chúa Trời và Phúc Âm. Đây là cái mà họ gọi là “rao giảng”, và bài giảng mà họ giảng là thần học.

...Những người Pha-ri-si xem thần học và lý thuyết mà họ đã thông thạo như một dạng kiến thức, như một công cụ để lên án mọi người và so đo liệu họ đúng hay sai. Họ thậm chí dùng nó với Đức Chúa Jê-sus – đó là cách Đức Chúa Jê-sus đã bị kết án. Sự thẩm định của họ đối với mọi người, và cách họ đối đãi với mọi người, không bao giờ dựa trên thực chất của họ, hay trên việc những gì họ nói là đúng hay sai, càng không dựa trên nguồn gốc hay lai lịch những lời của họ. Họ chỉ lên án và đánh giá mọi người dựa trên những lời lẽ và học thuyết cứng nhắc mà họ đã thông thạo. Và như thế, mặc dù những người Pha-ri-si này biết rằng những gì Đức Chúa Jê-sus đã làm không phải là tội, và không trái với luật pháp, họ vẫn kết án Ngài, bởi những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán có vẻ mâu thuẫn với kiến thức và sự uyên thâm mà họ đã thông thạo và lý thuyết thần học mà họ giải nghĩa. Và những người Pha-ri-si sẽ không lo ngại việc bám vào những câu từ này, họ bám vào kiến thức này và sẽ không buông bỏ nó. Kết quả khả thi duy nhất vào sau cùng là gì? Họ sẽ không công nhận rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si sẽ đến, hoặc rằng có lẽ thật trong những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán, càng không công nhận rằng điều Đức Chúa Jê-sus đã làm là theo lẽ thật. Họ tìm được một số lời buộc tội vô căn cứ để kết án Đức Chúa Jê-sus – nhưng thực tế, trong lòng họ, họ có biết liệu những tội mà họ kết án cho Ngài có căn cứ hay không không? Họ có biết. Vậy thì tại sao họ vẫn kết án Ngài như thế? (Họ đã không muốn tin rằng Đức Chúa Trời cao trọng và toàn năng trong tâm trí họ lại có thể là Đức Chúa Jê-sus, hình

tượng một Con người bình thường này). Họ đã không muốn chấp nhận thực tế này. Và bản chất của việc họ không chịu chấp nhận điều này là gì? Chẳng phải trong việc này có một sự cố gắng lý sự với Đức Chúa Trời sao? Ý của họ là: “Có thể nào Đức Chúa Trời làm điều đó? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài chắc hẳn được sinh ra từ dòng dõi đặc biệt. Hơn nữa, Ngài phải chấp nhận sự giám hộ của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, phải học hỏi kiến thức này và đọc nhiều Kinh Thánh. Chỉ sau khi Ngài sở hữu kiến thức này, Ngài mới có thể mặc lấy danh hiệu ‘sự nhập thể’”. Họ tin rằng, thứ nhất, Ngài không đủ tư cách như thế, vậy nên Ngài không phải là Đức Chúa Trời; thứ hai, không có kiến thức này, Ngài không thể làm công tác của Đức Chúa Trời, Ngài càng không thể là Đức Chúa Trời; thứ ba, Ngài không thể làm việc bên ngoài đền thờ – Ngài hiện không ở đền thờ, Ngài luôn ở giữa những kẻ tội lỗi, vậy nên công tác Ngài làm vượt ngoài phạm vi công tác của Đức Chúa Trời. Cơ sở cho sự lên án của họ đến từ đâu? Từ Kinh Thánh, từ tâm trí con người, và từ sự giáo dục thần học mà họ đã nhận được. Bởi họ đầy những ý niệm, sự tưởng tượng, và kiến thức, họ tin kiến thức này là đúng, là lẽ thật, là cơ sở, và Đức Chúa Trời không thể nào làm trái những điều này. Họ có tìm kiếm lẽ thật không? Họ không. Điều mà họ đã tìm kiếm là những ý niệm và sự tưởng tượng của riêng họ, và những trải nghiệm của riêng họ, và họ đã cố dùng những điều này để định nghĩa Đức Chúa Trời và để xác định Ngài đúng hay sai. Kết quả sau cùng của điều này là gì? Họ đã lên án công tác của Đức Chúa Trời và đóng đinh Ngài vào cây thập tự.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người giữ lời Đức Chúa Trời để đọc ngày qua ngày, thậm chí tới mức cẩn thận ghi nhớ tất cả các đoạn kinh điển trong đó như thể đó là tài sản quý giá nhất của họ, và ngoài ra còn rao giảng lời Đức Chúa Trời khắp nơi, cung cấp và trợ giúp những người khác bằng phương tiện là lời Ngài. Họ nghĩ rằng làm như vậy là làm chứng cho Đức Chúa Trời, làm chứng cho lời Ngài, rằng làm như vậy là theo đường lối của Đức Chúa Trời; họ nghĩ rằng làm như vậy là sống theo lời Đức Chúa Trời, rằng làm như vậy là đưa lời Ngài vào đời sống thực tế của họ, rằng làm như vậy sẽ cho phép họ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời, được cứu rỗi và hoàn thiện. Nhưng, ngay cả khi họ rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ không bao giờ tuân theo lời Đức Chúa Trời trong thực hành, hay cố gắng điều chỉnh bản thân sống theo những gì được mặc khải trong lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ dùng lời Đức Chúa Trời để có được sự mến mộ và tin tưởng của những người khác bằng thủ đoạn gian trá, để tự mình bước vào sự quản lý, để biến thủ và

cướp đi vinh quang của Đức Chúa Trời. Một cách hão huyền, họ hy vọng sử dụng cơ hội có được bằng cách loan truyền lời Đức Chúa Trời để được thưởng công tác của Đức Chúa Trời và sự khen ngợi của Ngài. Bao nhiêu năm đã trôi qua, nhưng những người này không chỉ không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể khám phá con đường mà họ nên theo trong quá trình làm chứng cho lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không trợ giúp hay cung cấp cho bản thân trong quá trình trợ giúp và cung cấp cho những người khác bằng phương tiện là lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể biết Đức Chúa Trời, hay đánh thức sự tôn kính đích thực trong bản thân họ đối với Đức Chúa Trời, trong quá trình thực hiện hết thảy những điều này; mà trái lại, những sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời ngày càng sâu hơn bao giờ hết, sự ngờ vực của họ với Ngài càng trầm trọng hơn bao giờ hết, và những sự tưởng tượng của họ về Ngài càng cường điệu hơn bao giờ hết. Được cung cấp và hướng dẫn bởi những lý thuyết của họ về lời Đức Chúa Trời, họ trông như thể hoàn toàn làm chủ tình hình, như thể ra sức vận dụng các kỹ năng của họ một cách dễ dàng, như thể họ đã tìm thấy mục đích trong cuộc sống, sứ mệnh của họ, và như thể họ đã giành được sự sống mới và được cứu rồi, như thể, với những lời của Đức Chúa Trời vanh vách tuôn ra từ miệng lưỡi khi trích giảng, họ đã có được lẽ thật, nắm bắt được những ý định của Đức Chúa Trời, và khám phá ra con đường biết Đức Chúa Trời, như thể, trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ thường đối diện với Đức Chúa Trời. Ngoài ra, họ cũng thường “xúc động” đến phát khóc, và thường được dẫn dắt bởi “Đức Chúa Trời” trong lời Đức Chúa Trời, họ trông như liên tục nắm bắt được sự quan tâm ân cần và ý tốt của Ngài, và đồng thời nắm bắt được sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời và việc quản lý của Ngài, biết được thực chất của Ngài, và hiểu tâm tính công chính của Ngài. Trên cơ sở này, họ dường như càng vững tin hơn vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, biết rõ hơn về trạng thái cao quý của Ngài, và cảm nhận sâu hơn sự quyền uy và siêu nghiệm của Ngài. Chìm trong kiến thức hời hợt về lời Đức Chúa Trời, trông có vẻ như đức tin của họ đã phát triển, quyết tâm chịu khổ của họ đã được củng cố, và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời đã sâu xa hơn. Họ ít nhận biết rằng, cho đến khi họ thật sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, toàn bộ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời và những ý tưởng của họ về Ngài đều phát xuất từ trí tưởng tượng và sự phỏng đoán theo mong muốn của họ. Đức tin của họ sẽ không qua được bất kỳ dạng thử thách nào từ Đức Chúa Trời, cái gọi là tinh thần và vóc giặc của họ sẽ đơn giản là không qua được sự thử luyện hoặc kiểm nghiệm của Đức Chúa Trời, quyết tâm của họ chỉ như một lâu đài xây trên cát, và cái gọi là kiến thức của họ về Đức Chúa Trời thì không hơn một sự tưởng tượng. Trên thực tế, những người này, những người đã bỏ rất nhiều nỗ lực vào lời Đức

Chúa Trời, chưa từng nhận ra đức tin thật sự là gì, sự vâng lời thật sự là gì, sự quan tâm thật sự là gì, hay kiến thức thật sự về Đức Chúa Trời là gì. Họ lấy lý thuyết, trí tưởng tượng, kiến thức, năng khiếu, truyền thống, sự mê tín, và thậm chí cả những giá trị đạo đức của loài người, biến chúng thành “vốn” và “vũ khí” cho việc tin vào Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, thậm chí biến chúng thành những nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời và việc đi theo Ngài của họ. Đồng thời, họ cũng lấy vốn và vũ khí này và biến chúng thành bùa phép để biết Đức Chúa Trời, để đối mặt và đối phó với những sự kiểm nghiệm, thử luyện, hình phạt, và phán xét của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, điều họ thu được vẫn không gì khác hơn là những kết luận về Đức Chúa Trời nhuộm màu ý nghĩa tôn giáo, sự mê tín phong kiến, và tất cả những gì lãng mạn, lơ lửng, và khó hiểu. Cách nhận biết và định nghĩa Đức Chúa Trời của họ được đóng trong cùng một khuôn mẫu như của những người chỉ tin vào Trời Cao, hay Ông Trời, trong khi tính thực tế của Đức Chúa Trời, thực chất của Ngài, tâm tính của Ngài, những vật sở hữu và hữu thể của Ngài, v.v. – hết thảy những gì liên quan tới chính Đức Chúa Trời thật – là những điều mà kiến thức của họ đã không nắm bắt được, hoàn toàn không liên quan và thậm chí đối lập. Theo cách này, mặc dù họ sống dưới sự cung cấp và nuôi dưỡng của lời Đức Chúa Trời, thế nhưng họ vẫn không thể thật sự bước trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nguyên nhân thật sự cho điều này là họ chưa bao giờ trở nên quen với Đức Chúa Trời, họ cũng chưa bao giờ có sự liên hệ hay tương giao đích thực với Ngài, và do đó họ không thể đạt được sự hiểu biết qua lại với Đức Chúa Trời, hay đánh thức trong họ niềm tin, sự đi theo, hay thờ phượng đích thực đối với Đức Chúa Trời. Việc họ nên xem lời Đức Chúa Trời như vậy, việc họ nên xem Đức Chúa Trời như vậy – góc độ và thái độ này đã khiến họ trở về tay trắng từ những nỗ lực của mình, đã khiến họ đòi hỏi không bao giờ có thể đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Mục tiêu mà họ đang nhắm tới, và đường hướng mà họ đang đi, biểu thị họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời suốt muôn đời, và họ suốt muôn đời sẽ không bao giờ có thể nhận lãnh sự cứu rỗi.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Các mục sư và trưởng lão của giới tôn giáo đều hầu việc Đức Chúa Trời trong các hội thánh. Họ được cho là phải cẩn trọng và chú ý khi chờ đợi sự tái lâm của Chúa. Vậy tại sao họ không đơn thuần làm mọi cách để tìm kiếm hoặc tìm hiểu công tác của Đức Chúa Trời Toàn Năng của thời kỳ sau rốt, mà thay vào đó lại tung tin đồn, lên án và đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời Toàn Năng, và cố lừa dối các tín đồ và ngăn họ tìm hiểu về con đường thật?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nhóm tòa công luận, bàn rằng: Người này làm phép lạ nhiều lắm, chúng ta tính thế nào? Nếu chúng ta để cho người làm, thì thiên hạ tin người, rồi dân ô-ma sẽ đến diệt nơi này và cả nước chúng ta nữa. ... Từ ngày đó, chúng lập mưu giết Ngài” (Giăng 11:47-48, 53).

“Bởi điều này, hãy nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: phàm thần nào xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời; còn thần nào không xưng Đức Chúa Jêsus, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của Kẻ địch lại Đấng Christ, mà các con đã nghe rằng hầu đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi” (1 Giăng 4:2-3).

“Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dễ dàng, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dễ dàng và kẻ địch lại Đấng Christ” (2 Giăng 1:7).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và ngêu ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bổn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bổn phận “thiên lương và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quỷ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quỷ sống này tồn tại trước mắt Ta?

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tâm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, thước đo xem con người có chống đối Đức Chúa Trời hay không đã được dựa trên việc con người có thờ phượng Đức Chúa Trời và có tôn kính Đức Chúa Trời vô hình trên thiên đàng hay không. Cách thức chống đối Đức Chúa Trời được định nghĩa khi đó đã không hoàn toàn thực tế, vì con người đã không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà cũng không biết ảnh tượng của Đức Chúa Trời như thế nào, hoặc Ngài đã làm việc và phán như thế nào. Con người đã không có quan niệm gì về Đức Chúa Trời, và họ đã tin vào Đức Chúa Trời một cách mơ hồ, bởi vì Đức Chúa Trời chưa hiện ra với con người. Vì thế,

dù con người đã tin vào Đức Chúa Trời trong sự tưởng tượng của họ thế nào đi nữa, Đức Chúa Trời đã không kết án con người hoặc đưa ra quá nhiều yêu cầu cho họ, bởi vì con người đã hoàn toàn không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và đến làm việc giữa con người, tất cả mọi người trông thấy Ngài và nghe thấy những lời của Ngài, và tất cả mọi người nhìn thấy những việc mà Đức Chúa Trời làm trong thân thể xác thịt của Ngài. Vào lúc đó, tất cả những ý niệm của con người đều trở thành bọt nước. Với những ai đã nhìn thấy Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, họ sẽ không bị kết án nếu họ sẵn sàng vâng lời Ngài, trong khi những ai cố tình chống đối Ngài sẽ bị xem là người chống đối Đức Chúa Trời. Những con người như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ thù cố ý chống đối Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hơi hợt, nhưng họ kiêu ngạo và hay nuông chiều từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ tầm thường ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh Thánh, họ cố chạm chân vào “giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiên cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lí do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra

chúng có xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị. Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cẩn trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyên thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép bản năng tự nhiên của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và những kẻ cũng xúc phạm và phỉ báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ chính Đức Chúa Trời. Những kẻ điên rồ như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ bị diệt mất đời đời nơi địa ngục! Những kẻ bất kính, hay nuông chiều như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã luông tuồng, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao?

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người chỉ có thể chấp nhận một loại công tác, hoặc một con đường thực hành, và thật khó để con người chấp nhận công tác, hay những con đường thực hành không tương hợp, hay cao hơn họ. Nhưng Đức Thánh Linh luôn làm công tác mới, và vì thế xuất hiện hết nhóm này đến nhóm khác những chuyên gia tôn giáo chống đối công tác mới của Đức Chúa Trời. Những người này đã trở thành chuyên gia chính xác là bởi con người không biết vì sao mà Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và không biết những nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, không biết về nhiều cách Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Như thế, con người hoàn toàn không thể biết liệu đó có phải là công tác đến từ Đức Thánh Linh hay không, và liệu đó có phải là công tác của chính Đức Chúa Trời hay không. Nhiều người bám lấy một thái độ mà nếu điều gì phù hợp với những lời đã đến trước đó, thì họ chấp nhận nó, và nếu có những sự khác biệt với công tác trước đó, thì họ chống đối và chối bỏ nó. Ngày nay, chẳng phải tất cả các người đều tuân theo các nguyên tắc đó sao? ... Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi

vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bóc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những quan niệm của người không được chinh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Giới tôn giáo điên cuồng chống đối và lên án Đức Chúa Trời Toàn Năng, đã phạm phải hết hành động xấu xa này đến hành động xấu xa khác, trở thành một pháo đài vững chắc của những kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng kết quả và kết cuộc của giới tôn giáo cho việc tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời sẽ ra sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha” (Ma-thi-ơ 12:31-32).

“Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó” (Khải Huyền 18:2-3).

“Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét ngời đã đến rồi” (Khải Huyền 18:10).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời,

và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bỏ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bỏ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy nhớ lại những gì đã xảy ra sau khi dân Do Thái đóng đinh Jêsus lên thập tự giá 2.000 năm trước. Dân Do Thái đã bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên và chạy trốn sang khắp các nước trên thế giới. Nhiều người đã bị giết, và toàn bộ dân tộc Do Thái đã phải chịu sự hủy diệt chưa từng có. Họ đã đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá – đã phạm một tội ác tày trời – và đã khiêu khích tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ đã bị bắt phải trả giá cho những gì họ đã làm và bị bắt phải gánh chịu mọi hậu quả từ những việc làm của mình. Họ đã lên án Đức Chúa Trời, chối bỏ Đức Chúa Trời, và vì thế, họ chỉ có một số phận: bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Đây là trái đắng và tai họa mà những kẻ cai trị của họ đã mang lại cho đất nước và dân tộc của họ.

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở lại thế gian để thực hiện công tác của Ngài. Điểm dừng chân đầu tiên của Ngài là tập hợp lớn những kẻ cai trị độc tài: Trung Quốc, pháo đài kiên cố của chủ nghĩa vô thần. Đức Chúa Trời đã thu nhận được một nhóm người bằng sự khôn ngoan và quyền năng của Ngài. Trong giai đoạn này, Ngài đã bị đảng cầm quyền Trung Quốc săn lùng bằng mọi cách và phải chịu vô vàn khổ đau, không có chỗ gối đầu, không thể tìm được nơi nương náu. Bất chấp điều này, Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục công tác Ngài dự định làm: Ngài cất tiếng và rao truyền Phúc Âm. Không ai có thể dò lường được sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Tại Trung Quốc, một đất nước xem Đức Chúa Trời là kẻ thù, Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng công tác của Ngài. Thay vào đó, đã có thêm nhiều người chấp nhận công tác và lời của Ngài, vì Đức Chúa Trời làm mọi thứ Ngài có thể để cứu rỗi từng thành viên một của nhân loại. Chúng ta tin tưởng rằng không quốc gia hoặc thế lực nào có thể ngăn cản những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được. Những ai cản trở công tác của Đức Chúa Trời, chống lại lời Đức Chúa Trời, gây nhiễu loạn và làm hỏng kế hoạch của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ bị Ngài trừng phạt. Kẻ nào nổi dậy chống lại công tác của Đức Chúa Trời sẽ bị đẩy xuống địa ngục; bất kỳ quốc gia nào chống lại công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt; bất kỳ dân tộc nào nổi dậy chống đối công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị xóa sổ khỏi trái đất này và sẽ không còn tồn tại.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thế giới đang sụp đổ! Ba-by-lôn đang trong tình trạng tê liệt! Ôi, thế giới tôn giáo! Làm sao nó không thể bị hủy diệt bởi thẩm quyền của Ta trên đất? Ai vẫn dám bất tuân và chống đối Ta? Các thầy thông giáo sao? Mọi quan chức tôn giáo sao? Những người trị vì và nhà cầm quyền trên đất sao? Các thiên sứ sao? Ai không tôn vinh sự hoàn hảo và trọn vẹn của thân Ta? Trong số hết thảy các dân tộc, ai không hát ca ngợi Ta không ngừng, ai không luôn luôn vui mừng? Ta sống ở xứ sở của hang ổ con rồng lớn sắc đỏ, nhưng điều này không khiến Ta run sợ hay bỏ chạy, vì hết

thấy người dân xứ này đã bắt đầu ghét nó. Chưa bao giờ có bất cứ vật gì thực hiện “bồn phận” của nó trước con rồng vì lợi ích của con rồng; thay vào đó, tất cả mọi vật hoạt động như chúng thấy phù hợp, và mỗi vật đi theo cách riêng của mình. Làm sao các nước trên đất không bị diệt vong? Làm sao các nước trên đất không bị sụp đổ? Làm sao dân sự của Ta không thể cổ vũ? Làm sao họ không thể ca hát vui mừng?

Trích từ “Chương 22” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhưng chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XVI. Hỏi và đáp về cách phân biệt giữa việc theo Đức Chúa Trời và theo con người

1. Trong Kinh Thánh, Phao-lô đã nói rằng: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà chẳng đến bởi Đức Chúa Trời” (Rô-ma 13:1). “Anh em hãy giữ lấy mình, mà luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chừa Hội Thánh của Đức Chúa Trời” (Công Vụ Các Sứ đồ 20:28). Hầu hết mọi người trong giới tôn giáo đều nghe theo lời của Phao-lô với niềm tin rằng các mục sư và trưởng lão được Chúa chỉ định và rằng họ hầu việc Chúa trong các hội thánh. Họ tin rằng những ai lắng nghe và vâng lời các mục sư và trưởng lão là vâng lời và đi theo Chúa, và lắng nghe những lời của các mục sư là lắng nghe lời Chúa. Điều này có phù hợp với ý muốn của Chúa không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta” (Công Vụ Các Sứ đồ 5:29).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghe ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thấy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có

một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pharisai, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chướng ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao? Những người như thế cùng một giuộc với Phao-lô. ...

Trước đây, những người tin vào Đức Chúa Trời có thể đã đi theo một người, hoặc họ có thể đã không thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời; nhưng trong giai đoạn cuối cùng này, họ sẽ phải đến trước Đức Chúa Trời. Nếu nền tảng của người là sự trải nghiệm của người về giai đoạn công tác này, nhưng người vẫn tiếp tục đi theo một người, thì người không thể tha thứ được, và sẽ kết thúc như Phao-lô mà thôi.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước

vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. ... “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ

không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lố bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chặn đất giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gột đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sắt lạnh của lẽ và sống trong sự trụy lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn cất trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thế lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã

chọn con đường lẽ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài, tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù có bao nhiêu người tin vào Đức Chúa Trời, ngay khi niềm tin của họ được Ngài định nghĩa là thuộc về một tôn giáo hay một nhóm người, thì Ngài đã xác định rằng họ không thể được cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này? Trong một băng nhóm hoặc một đám đông những người không có công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và những người hoàn toàn không thờ phụng Ngài, thì họ thờ phụng ai? Họ đi theo ai? Trên danh nghĩa, họ đi theo một người, nhưng họ thực sự đi theo ai? Trong sâu thẳm, họ thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ chịu sự thao túng, sắp xếp và kiểm soát của con người. Họ đi theo Sa-tan, theo ma quỷ; họ đi theo các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Liệu Đức Chúa Trời có cứu rỗi một lũ người như thế này không? (Không.) Tại sao không? Họ có khả năng ăn năn không? (Không.) Họ không có khả năng ăn năn. Họ phát ngọn cờ đức tin, thực hiện các công cuộc của con người, tiến hành việc quản lý của riêng mình, và họ đi ngược lại kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Kết cục cuối cùng của họ là bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ; Ngài không thể cứu rỗi những người này, họ không thể nào ăn năn, họ đã bị Sa-tan bắt giữ – họ hoàn toàn nằm trong tay Sa-tan. Trong đức tin của người, việc người có được Ngài khen ngợi hay không có bị ảnh hưởng bởi việc người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm không? Các nghi lễ và quy tắc người tuân thủ có quan trọng không? Đức Chúa Trời có nhìn vào phương pháp thực hành của mọi người không? Ngài có nhìn xem có bao nhiêu người không? Ngài đã chọn một phần nhân loại; Ngài đã đánh giá liệu họ có thể và nên được cứu rỗi như thế nào? Ngài đưa ra quyết định này dựa trên con đường mà những người này đi. Trong Thời đại Ân điển, mặc dù những lẽ thật Đức Chúa Trời đã cho con người biết không nhiều và không cụ thể như ngày nay, nhưng Ngài vẫn có thể hoàn thiện mọi người vào thời điểm đó, và sự cứu rỗi vẫn có thể thực hiện được. Vì vậy, đối với những người của thời đại này đã nghe nhiều lẽ thật và đã hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nếu họ không có khả năng đi theo đường lối của Ngài và không thể đi trên con đường cứu rỗi, thì kết cục cuối cùng của họ sẽ ra sao? Kết cục cuối cùng của họ sẽ giống như kết cục của những tín đồ Cơ đốc giáo và Do Thái giáo; sẽ không có sự khác biệt. Đây là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời! Bất kể người đã nghe bao nhiêu bài giảng hay người đã hiểu bao

nhiều lẽ thật, nếu cuối cùng, người vẫn đi theo con người và Sa-tan, và cuối cùng, nếu người vẫn không thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và không thể kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, thì những người như thế sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Bề ngoài, những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ như thế có thể nói nhiều về câu chữ và giáo lý, và có thể đã hiểu được nhiều lẽ thật, nhưng họ không có khả năng thờ phụng Đức Chúa Trời; họ không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và không có khả năng hoàn toàn đầu phục Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài định nghĩa họ là một phần của một tôn giáo, chỉ là một nhóm người – một băng nhóm – và là nơi trú ngụ của Sa-tan. Họ được gọi chung là băng đảng của Sa-tan, và những người này hoàn toàn bị Đức Chúa Trời khinh miệt.

Trích từ “Chi bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bô! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ

của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thế lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thế lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các mục sư và trưởng lão đã tin Chúa trong nhiều năm, họ rất hiểu biết về Kinh Thánh và đức tin của họ hơn hẳn chúng tôi, vì vậy chúng tôi nên lắng nghe họ trong đức tin của mình nơi Chúa. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm và đang thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời, nhưng hầu hết các mục sư và trưởng lão đều không chấp nhận điều này, và thậm chí còn đi xa đến mức chống đối và lên án điều này. Như vậy, chúng tôi cũng không thể chấp nhận điều đó.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta” (Công Vụ Các Sứ đồ 5:29).

“Đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố” (Ma-thi-ơ 15:14).

“Đáng rửa thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va” (Giê-rê-mi-a 17:5).

“Nhưng mà dân sự chẳng xây về Đấng đánh mình, chẳng tin Đức Giê-hô-va vạn quân. Cho nên chỉ trong một ngày, Đức Giê-hô-va sẽ dứt đầu và đuôi, cây kè và cây lác của Y-sơ-ra-ên. Đầu, tức là trưởng lão và kẻ tôn trọng; đuôi, tức là người tiên tri dạy sự nói dối. Những kẻ dốt dân này làm cho họ sai lạc, còn những kẻ chịu dốt bị diệt mất” (I-sai-a 9:13-16).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thảy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pha-

ri-si, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chướng ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao?

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghèo ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương có tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn

những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chặn đất giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụ lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn chôn trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thế lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã chọn con đường lẽ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài, tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Những người không hiểu lẽ thật luôn đi theo người khác: Nếu người ta nói rằng đây là công tác của Đức Thánh Linh, thì người cũng nói đó là công tác của Đức Thánh Linh; nếu người ta nói đó là công tác của tà linh, thì người cũng trở nên nghi ngờ, hoặc cũng nói đó là công tác của tà linh. Người luôn lặp lại như vệt những lời nói của người khác, mà không có khả năng tự mình phân biệt bất kỳ điều gì, và người cũng không thể tự mình suy nghĩ. Đây là một người không có lập trường, người không thể phân biệt – một người như vậy là một kẻ vô dụng! Người luôn lặp lại lời của người khác: Hôm nay người ta nói rằng đây là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng rất có thể một ngày nào đó có người sẽ nói rằng đó không phải là công tác của Đức Thánh Linh, và không là gì khác ngoài những việc làm của con người – nhưng người không thể phân biệt được điều này, và khi người chứng kiến những người khác nói điều đó, thì người cũng nói điều tương tự. Nó thực ra là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng người lại nói đó là công tác của con người; chẳng phải người đã trở thành một trong những kẻ báng bổ chống lại công tác của Đức Thánh Linh sao? Trong chuyện này, chẳng phải người đã chống đối Đức Chúa Trời vì người không thể phân biệt sao? Có thể một ngày nào đó, một kẻ ngu ngốc nào đó sẽ xuất hiện nói rằng “đây là công tác của tà linh”, và khi người nghe những lời này thì người sẽ cảm thấy bối rối, và một lần nữa bị vương bận bởi những lời của người khác. Mỗi khi ai đó khuấy động sự nhiễu loạn thì người không có khả năng giữ vững lập trường của mình, và tất cả điều này chỉ là vì người không sở hữu lẽ thật. Tin vào Đức Chúa Trời và tìm cách biết Đức Chúa Trời không phải là chuyện đơn giản. Những điều này không thể đạt được chỉ đơn giản bằng cách nhóm họp lại với nhau và lắng nghe lời thuyết giảng, và người không thể được hoàn thiện chỉ bởi niềm say mê mà thôi. Người phải trải nghiệm, nhận biết, có nguyên tắc trong những hành động của mình, và có được công tác của Đức Thánh Linh. Khi người đã trải nghiệm, người sẽ có thể phân biệt được nhiều thứ – người sẽ có thể phân biệt thiện ác, giữa sự công chính và sự gian ác, giữa những gì thuộc về thịt và huyết và những gì thuộc về lẽ thật. Người sẽ có thể phân biệt giữa tất cả những điều này, và khi làm như vậy, dù hoàn cảnh có ra sao, người cũng sẽ không bao giờ bị lạc lối. Chỉ có điều này mới là vóc giạc thực sự của người.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí

trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người thường bị những kẻ bề ngoài có vẻ tâm linh, cao thượng, cao quý và vĩ đại lừa gạt. Đối với những kẻ có thể nói hùng hồn về những câu chữ và giáo lý, và những kẻ có lời nói và hành động có vẻ đáng ngưỡng mộ, thì những ai bị họ lừa gạt chưa bao giờ nhìn vào thực chất trong những hành động của họ, những nguyên tắc đằng sau việc làm của họ hoặc mục đích của họ là gì. Hơn nữa, họ chưa bao giờ nhìn xem liệu những người này có thực sự đầu phục Đức Chúa Trời hay không, và họ cũng chưa từng xác định liệu những người này có thực sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Họ chưa bao giờ thông hiểu thực chất nhân tính của những người này. Đúng hơn, bắt đầu với bước đầu tiên là làm quen với họ, từng chút một, họ đã bắt đầu ngưỡng mộ và sùng kính những người này, và cuối cùng, những người này trở thành thần tượng của họ. Hơn nữa, trong tâm trí của một số người, những thần tượng mà họ tôn sùng – và những người họ tin có thể từ bỏ gia đình và công việc, và những người ngoài mặt ra vẻ có thể trả giá – là những người thực sự đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng và có thể thực sự có được kết cục và đích đến tốt đẹp. Trong tâm trí họ, những thần tượng này là những người mà Đức Chúa Trời khen ngợi. Điều gì khiến họ tin một điều như thế? Thực chất của vấn đề này là gì? Nó có thể dẫn tới hậu quả gì? Trước tiên chúng ta hãy thảo luận về thực chất của vấn đề.

Về thực chất, những vấn đề này liên quan đến quan điểm của con người, những phương pháp thực hành của họ, các nguyên tắc thực hành nào họ chọn để áp dụng, và những gì từng người họ có xu hướng chú trọng vào mà không liên quan gì đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Dù con người chú trọng vào những vấn đề nông cạn hay sâu sắc, hoặc vào câu chữ và giáo lý hay tính hiện thực, thì họ cũng không tuân thủ những điều họ nên tuân thủ nhất, và họ cũng không biết điều nào họ nên biết nhất. Lý do của việc này là vì con người không thích lẽ thật chút nào; như thế, họ không sẵn sàng bỏ thời giờ và công sức vào việc tìm kiếm và đưa vào thực hành những nguyên tắc thực hành được tìm thấy trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ thích sử dụng các lối tắt hơn, đúc kết những gì họ hiểu và nhận biết là cách thực hành tốt và hành vi tốt; sau đó đúc kết này trở thành mục tiêu theo đuổi của bản thân họ, điều mà họ xem như lẽ thật cần được thực hành. Hậu quả trực tiếp của việc này là mọi người

dùng hành vi tốt của con người thay thế cho việc đưa lẽ thật vào thực hành, điều đó cũng thỏa mãn mong muốn nịnh nọt Đức Chúa Trời của họ. Điều này cho họ vốn liếng để đấu tranh với lẽ thật, điều mà họ cũng sử dụng để lý luận và cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Đồng thời, con người cũng gạt Đức Chúa Trời sang một bên một cách vô liêm sỉ, thay thế Ngài bằng những thần tượng mà họ ngưỡng mộ. Chỉ có duy nhất một căn nguyên khiến cho con người có những hành động và quan điểm ngu dốt như thế, hay những ý kiến và thực hành phiến diện – và hôm nay Ta sẽ cho các ngươi biết về nó: Lý do là, dù con người có thể đi theo Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài mỗi ngày và đọc lời Ngài mỗi ngày, nhưng họ không thực sự hiểu được ý muốn của Ngài. Gốc rễ của vấn đề nằm ở đây. Nếu ai đó hiểu được lòng Đức Chúa Trời và biết Ngài thích gì, Ngài ghét gì, Ngài muốn gì, Ngài loại bỏ gì, Ngài yêu loại người nào, Ngài không thích loại người nào, Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào khi đặt ra những yêu cầu đối với con người và Ngài dùng cách tiếp cận nào để hoàn thiện họ, thì liệu người đó vẫn còn những ý kiến cá nhân của riêng mình không? Liệu những người như thế này chỉ đơn giản đi và thờ phượng người khác không? Liệu một người bình thường có thể trở thành thần tượng của họ được không? Những người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời có quan điểm hợp lý hơn thế một chút. Họ sẽ không tùy tiện thần tượng hóa một con người bại hoại, và cũng sẽ không tin rằng, trong khi đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành, việc mù quáng tuân thủ một vài quy tắc hoặc nguyên tắc đơn giản là tương đương với việc đưa lẽ thật vào thực hành.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bô! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai

của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thế lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thế lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Trong giới tôn giáo, các mục sư và trưởng lão nắm giữ quyền lực. Họ đi theo con đường của những người Pha-ri-si giả hình, và mặc dù chúng tôi đi theo họ và làm theo lời họ nói, nhưng chúng tôi tin vào Đức Chúa Jê-sus, chứ không phải các mục sư và trưởng lão. Vậy thì làm sao các bạn có thể nói chúng tôi cũng đi trên con đường của những người Pha-ri-si? Có phải các bạn đang bảo rằng những ai trong chúng tôi tin vào Đức Chúa Trời theo tôn giáo thì thực sự sẽ không được cứu rồi không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố” (Ma-thi-ơ 15:14).

“Những kẻ dắt dân này làm cho họ sai lạc, còn những kẻ chịu dắt bị diệt mất” (I-sai-a 9:16).

“Dân ta bị diệt vì có thiếu sự thông biết” (Hô-sê-a 4:6).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jê-sus không? Các người có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jê-sus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jê-sus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lố bịch hay sao? Ta sẽ hỏi thêm các người: Chẳng phải cực kỳ dễ dàng để các người mắc phải những sai lầm của những người Pha-ri-si nguyên thủy, khi các người không có chút hiểu biết nào về Jê-sus sao?

Các người có thể nhận thức được con đường lẽ thật không? Các người có thể thật sự đảm bảo rằng người sẽ không chống đối Đấng Christ không? Các người có thể theo được công việc của Đức Thánh Linh không? Nếu các người không biết liệu mình sẽ chống đối Đấng Christ hay không, thì Ta phán rằng các người đang sống trên bờ vực của cái chết rồi. Những người đã không biết về Đấng Mê-si hết thấy đều có khả năng chống đối Jê-sus, từ chối Jê-sus, phỉ báng Ngài. Những người không hiểu về Jê-sus hết thấy đều có thể từ chối Ngài và thóa mạ Ngài. Hơn thế nữa, họ còn có thể xem sự tái lâm của Jê-sus là sự lừa dối của Sa-tan, và sẽ càng nhiều người chỉ trích việc Jê-sus đã quay trở lại với xác thịt. Tất cả những điều này không khiến các người sợ hãi sao? Những gì các người đối mặt sẽ là sự báng bổ Đức Thánh Linh, sự hủy hoại những lời của Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và sự bác bỏ tất cả những gì Jê-sus đã bày tỏ. Người có thể nhận được gì từ Jê-sus nếu người quá mù mịt? Làm sao người có thể hiểu được công tác của Jê-sus khi Ngài trở lại với xác thịt trên một đám mây trắng, nếu các người cứ ngoan cố không nhận ra những sai lầm của mình? Ta phán với các người điều này: Những người không nhận lãnh lẽ thật, nhưng vẫn mù quáng chờ đợi Jê-sus đến trên đám mây trắng, chắc chắn sẽ báng bổ Đức Thánh Linh, và họ là loại người sẽ bị hủy diệt.

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jê-sus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thấy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pha-ri-si, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chương ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao? Những người như thế cùng một giuộc với Phao-lô.

Trước đây, những người tin vào Đức Chúa Trời có thể đã đi theo một người, hoặc họ có thể đã không thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời; nhưng trong giai đoạn cuối cùng này, họ sẽ phải đến trước Đức Chúa Trời. Nếu nền tảng của người là sự trải nghiệm của người về giai đoạn công tác này, nhưng người vẫn tiếp tục đi theo một người, thì người không thể tha thứ được, và sẽ kết thúc như Phao-lô mà thôi.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đống phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chần dốt giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gói đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sần lùnh của lẽ và sống trong sự trụ lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc

này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn cất trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thể lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã chọn con đường lẽ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài, tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Những trò bịp bợm con con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lẽ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lẽ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lẽ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống

địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lẽ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lẽ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lẽ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lẽ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lẽ thật và những kẻ không thực hành lẽ thật.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bô! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo

những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thể lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thể lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Dù có bao nhiêu người tin vào Đức Chúa Trời, ngay khi niềm tin của họ được Ngài định nghĩa là thuộc về một tôn giáo hay một nhóm người, thì Ngài đã xác định rằng họ không thể được cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này? Trong một băng nhóm hoặc một đám đông những người không có công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và những người hoàn toàn không thờ phụng Ngài, thì họ thờ phụng ai? Họ đi theo ai? Trên danh nghĩa, họ đi theo một người, nhưng họ thực sự đi theo ai? Trong sâu thẳm, họ thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ chịu sự thao túng, sắp xếp và kiểm soát của con người. Họ đi theo Sa-tan, theo ma quỷ; họ đi theo các thể lực thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Liệu Đức Chúa Trời có cứu rỗi một lũ người như thế này không? (Không.) Tại sao không? Họ có khả năng ăn năn không? (Không.) Họ không có khả năng ăn năn. Họ phát ngọn cờ đức tin, thực hiện các công cuộc của con người, tiến hành việc quản lý của riêng mình, và họ đi ngược lại kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Kết cục cuối cùng của họ là bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ; Ngài không thể cứu rỗi những người này, họ không thể nào ăn năn, họ đã bị Sa-tan bắt giữ – họ hoàn toàn nằm trong tay Sa-tan. Trong đức tin của người, việc người có được Ngài khen ngợi hay không có bị ảnh hưởng bởi việc người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm không? Các nghi lễ và quy tắc người tuân thủ có quan trọng không? Đức Chúa Trời có nhìn vào phương pháp thực hành của mọi người không? Ngài có nhìn xem có bao nhiêu người không? Ngài đã chọn một phần nhân loại; Ngài đã đánh giá liệu họ có thể và nên được cứu rỗi như thế nào? Ngài đưa ra quyết định này dựa trên con đường mà những người này đi. ... Bất kể người đã nghe bao nhiêu bài giảng hay người đã hiểu bao nhiêu lẽ thật, nếu cuối cùng, người vẫn đi theo con người và Sa-tan, và

cuối cùng, nếu người vẫn không thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và không thể kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, thì những người như thế sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Bề ngoài, những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ như thế có thể nói nhiều về câu chữ và giáo lý, và có thể đã hiểu được nhiều lẽ thật, nhưng họ không có khả năng thờ phụng Đức Chúa Trời; họ không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và không có khả năng hoàn toàn đầu phục Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài định nghĩa họ là một phần của một tôn giáo, chỉ là một nhóm người – một băng nhóm – và là nơi trú ngụ của Sa-tan. Họ được gọi chung là băng đảng của Sa-tan, và những người này hoàn toàn bị Đức Chúa Trời khinh miệt.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sặc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh.

Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có

biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

XVII. Hỏi và đáp về cách nhận ra thực chất ác quỷ của ĐCSTQ

1. Hiến pháp Trung Quốc quy định rõ ràng về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo. Niềm tin vào Đức Chúa Trời là một nguyên tắc bất di bất dịch, nó hợp lý và hợp pháp. Vậy tại sao ĐCSTQ lại tấn công, bức hại và cố bài trừ tín ngưỡng tôn giáo, tước bỏ quyền tự do tín ngưỡng của người dân Trung Quốc? Tại sao họ lại coi những Cơ đốc nhân như là những tội phạm nguy hiểm, sử dụng các phương tiện cải tiến để đàn áp, bức hại và thậm chí tra tấn họ cho đến chết?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ” (1 Giăng 5:19).

“Dòng dõi này là dòng dõi độc ác” (Lu-ca 11:29).

“Con rồng lớn đỏ bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ” (Khải Huyền 12:9).

“Vị bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người” (Giăng 15:18).

“Sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng” (Giăng 3:19-20).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những biểu hiện của con rồng lớn sắc đỏ là sự chống đối Ta, thiếu hiểu biết và thông tỏ về những ý nghĩa trong lời Ta, thường xuyên bức hại Ta, và tìm cách sử dụng các mưu đồ để làm gián đoạn sự quản lý của Ta. Sa-tan được hiển lộ như sau: tranh giành với Ta vì quyền lực, muốn chiếm hữu dân sự được Ta chọn, và thốt ra những lời tiêu cực để lừa gạt dân sự của Ta. Những sự thể hiện của ma quỷ (những kẻ không chấp nhận danh Ta, những kẻ không tin, hết thảy đều là ma quỷ) như sau: ham muốn những thú vui của xác thịt, đắm chìm trong những dục vọng xấu xa, sống trong sự giam cầm của Sa-tan, một số chống đối Ta và một số ủng hộ Ta (nhưng không chứng tỏ chúng là các con trai yêu dấu của Ta). Những biểu hiện của thiên sứ trưởng như sau: nói năng xác xược, không tin kính, thường áp dụng giọng điệu của Ta để lên lớp con người, chỉ tập trung vào việc bắt chước Ta về bề ngoài, ăn những gì Ta ăn và sử dụng những gì Ta sử dụng; nói tóm lại, muốn được ngang hàng với Ta, tham vọng nhưng thiếu tố chất của Ta và không có sự sống của Ta, và là một mẫu rác rưởi. Sa-tan, ma quỷ và thiên sứ trưởng đều là những biểu

hiện diện hình của con rồng lớn sắc đỏ, vì vậy những ai không do Ta định trước và chọn hết thầy đều là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ: Điều này tuyệt đối là như thế! Đây là hết thầy kẻ thù của Ta. (Tuy nhiên, ngoại trừ sự phá vỡ của Sa-tan. Nếu bản tính của người là tổ chất của Ta, thì không ai có thể thay đổi nó. Bởi vì giờ đây người vẫn sống trong xác thịt, nên thỉnh thoảng người sẽ phải đối mặt với những cám dỗ của Sa-tan – điều này là không thể tránh khỏi – nhưng người phải luôn luôn cẩn thận). Do đó, Ta sẽ loại bỏ hết thầy con cháu của con rồng lớn sắc đỏ ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta. Bản tính của chúng không bao giờ có thể thay đổi – đó là tổ chất của Sa-tan. Chính ma quỷ là kẻ mà chúng biểu lộ, và chính thiên sứ trưởng là kẻ mà chúng sống bày tỏ ra. Điều này hoàn toàn đúng. Con rồng lớn sắc đỏ mà Ta nói đến không phải là một con rồng đỏ to lớn; mà đúng hơn nó là ác thần đối nghịch với Ta, vì điều này mà "con rồng lớn sắc đỏ" là một từ đồng nghĩa. Vì vậy, hết thầy các linh ngoài Đức Thánh Linh đều là các ác thần, và cũng có thể nói là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Hết thầy điều này nên hết sức rõ ràng cho tất cả mọi người.

Trích từ “Chương 96” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ,^[1] tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt.^[2] Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trói chặt toàn bộ cơ thể con người, móc cả hai con mắt của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quỷ vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long song sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ túm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quỷ vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức

Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng cám dỗ người vô tội trở nên ngu dại. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Sự xen vào của họ đã để lại cho mọi thứ dưới trần gian ở trong một tình trạng tối tăm và hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thảy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động con diên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt gớm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Ấm áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại săn lùng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gối đầu? Sự ấm áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quỷ vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã đưa những tư

tướng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bốc hơn trước những người biên soạn Sách/ Kinh thư, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quỷ vương đã nhả tâm đui Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quỷ vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lồng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quỷ vương đã lan tràn trong con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quỷ vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tâm lòng và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quỷ vương đã gieo rắc vào đó mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hô to mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sức lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để trung thành phục vụ Tổ quốc. Vô tình, con người đã bị đem đến trước nó, nơi mà nó không ngần ngại nhận vơ tất cả công trạng về mình (nghĩa là những công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã trơ trẽn bắt dân sự của Đức Chúa Trời và lôi họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một kẻ liều mạng! Nó kêu gào những điều gây sốc, kích động như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt rơi xuống đất; động đất là sự rung chuyển bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những kẻ còn hét toáng lên những tuyên bố như sau, những tuyên bố không nên nói: “Con người đã tiến hóa từ vượn người trong thời cổ đại, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu từ khoảng hàng tỷ năm trước. Một đất nước hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay người dân.” Ở vị trí nền, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, lỗ mãng đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi địa phận trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò quỷ vương. Hoàn toàn mất lý trí! Nó khiến con người ghét nó đến

tận xương tủy. Dường như Đức Chúa Trời và nó là kẻ thù không đội trời chung, cả hai không thể cùng tồn tại. Nó âm mưu đố kỵ Đức Chúa Trời đi trong khi nó tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật.^[3] Đúng là đồ quỷ vương! Làm sao có thể dung thứ cho sự tồn tại của nó? Nó sẽ chưa chịu yên cho đến khi nó đã tạo ra mớ hỗn độn trong công tác của Đức Chúa Trời và bỏ lại tất cả trong một bãi chiến trường,^[4] như thể nó muốn chống đối Đức Chúa Trời đến tận cùng, cho đến khi một mất một còn, cố tình đặt mình đối nghịch với Đức Chúa Trời và ngày càng dồn ép hơn. Bộ mặt gớm ghiếc của nó từ lâu đã bị lộ trần, giờ đây nó bầm tím, méo mó^[5] và trong một tình trạng thiếu não, vậy mà nó vẫn không nguôi căm ghét Đức Chúa Trời, như thể chỉ bằng cách phát một nuốt chửi Đức Chúa Trời vào miệng thì nó mới có thể hả hận thù dồn nén trong lòng. Làm sao chúng ta có thể bỏ qua cho nó, kẻ thù này của Đức Chúa Trời! Chỉ có nhờ cậy và tiêu diệt nó hoàn toàn thì mong ước của cuộc đời chúng ta mới trở thành hiện thực. Làm sao có thể cho phép nó tiếp tục lộng hành? Nó đã làm cho con người bại hoại đến nỗi không biết mặt trời thiên đàng, đã trở nên u mê và vô cảm. Con người đã đánh mất lý trí của con người bình thường. Tại sao không dâng hiến cả con người mình để tiêu diệt nó và thiêu cháy nó để loại bỏ mọi lo lắng cho tương lai và để công tác của Đức Chúa Trời sớm đạt được sự huy hoàng chưa từng thấy hơn. Bằng nhóm của những kẻ vô lại này đã đi vào thế giới con người và khiến cho nó hỗn loạn. Chúng đã đưa cả nhân loại đến bờ vực thẳm, bí mật lên kế hoạch đẩy họ xuống cho tan xương nát thịt hầu cho sau đó, chúng có thể nuốt chửng những xác chết của họ. Chúng hy vọng hão huyền sẽ phá vỡ kế hoạch của Đức Chúa Trời và bước vào một trận đấu với Ngài, đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc.^[6] Điều đó không dễ dàng chút nào! Xét cho cùng, thập tự giá đã được chuẩn bị cho quỷ vương, kẻ phạm những tội ác tày trời nhất. Đức Chúa Trời không thuộc về thập tự giá. Ngài đã ném nó sang một bên cho ma quỷ. Đức Chúa Trời từ lâu đã xuất hiện khải hoàn và không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi của nhân loại, mà sẽ mang lại sự cứu rỗi cho cả nhân loại.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công

tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[7] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đờ sát khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỷ này, nơi con người luôn được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí bên trên tràn ngập mùi buồn nôn của vàng mã và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẩn quai của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không khỏi nôn mửa. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con ác quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không khỏi rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc cầu vòng được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh đất thành một thế giới của những thú vui nhục dục, trong khi quỷ vương cười tinh quái không ngớt, như thể âm mưu đề tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ quan niệm mơ hồ nào về việc con quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô tri và gục đầu trong thất bại. Nó mong sẽ một phát xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời có địa vị ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “gây cản trở” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lột trần bộ mặt gớm ghiếc của nó? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát triều đình của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc của nó đã được vạch trần cho thấy nó là gì, để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tông phạm này!^[8] Chúng xuống cõi phàm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây náo loạn, khuấy động mọi thứ đến nỗi thế gian trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy hoảng loạn, bất an, và chúng đã đùa giỡn với con người nhiều đến mức ngoại hình của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó, dấu vết cuối cùng của con người thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn nắm quyền tối thượng trên đất. Chúng cản trở

công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể nhích lên được, và chúng giam hãm con người chặt như tường đồng vách thép. Sau khi đã phạm quá nhiều trọng tội và gây ra quá nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cật lực của Đức Chúa Trời đến mức không thể xuyên qua. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy lo lắng cho được? Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy phần nộ cho được? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch!

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

1. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.
2. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.
3. “Tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật” ám chỉ con quỷ điên cuồng và lộng hành.
4. “Một bãi chiến trường” ám chỉ hành vi bạo lực của con quỷ không thể nhìn nổi.
5. “Bầm tím và méo mó” ám chỉ bộ mặt xấu xí của quỷ vương.
6. “Đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc” nghĩa là đặt toàn bộ số tiền của một người vào một lần cược với hy vọng cuối cùng sẽ chiến thắng. Đây là một ẩn dụ về âm mưu hiểm độc và bất chính của con quỷ. Cụm từ này được sử dụng một cách mỉa mai.
7. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.
8. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.
 - a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

2. Kể từ khi ĐCSTQ lên nắm quyền, họ đã không ngừng bức hại tín ngưỡng tôn giáo. Đặc biệt, việc họ đàn áp Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng ngày càng trở nên nghiêm trọng. ĐCSTQ không những đã sử dụng truyền hình, đài phát thanh, báo chí, internet và các phương tiện truyền thông khác để vu khống, mưu hại và làm mất uy tín Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, mà còn tiến hành các vụ bắt bớ trên quy mô lớn đối với các thành viên của hội thánh, dẫn đến việc nhiều Cơ đốc nhân bị bỏ tù và tra tấn dã man, và thậm chí bị tra tấn cho đến chết. Tại sao ĐCSTQ lại bức hại Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng nghiêm trọng như vậy?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ” (1 Giăng 5:19).

“Dòng dõi này là dòng dõi độc ác” (Lu-ca 11:29).

“Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ” (Khải Huyền 12:9).

“Sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng” (Giăng 3:19-20).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[1] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêu diệt vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đờ sất khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa

Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỷ này, nơi con người luôn được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí bên trên tràn ngập mùi buồn nôn của vàng mã và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẩn quai của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không khỏi nôn mửa. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con ác quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không khỏi rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc cầu vòng được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh đất thành một thế giới của những thú vui nhục dục, trong khi quỷ vương cười tinh quái không ngớt, như thể âm mưu để tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ quan niệm mơ hồ nào về việc con quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô tri và gục đầu trong thất bại. Nó mong sẽ một phát xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời có địa vị ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “gây cản trở” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lật trần bộ mặt gớm ghiếc của nó? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát triều đình của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc của nó đã được vạch trần cho thấy nó là gì, để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tông phạm này!^[2] Chúng xuống cõi phạm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây náo loạn, khuấy động mọi thứ đến nỗi thế gian trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy hoảng loạn, bất an, và chúng đã đùa giỡn với con người nhiều đến mức ngoại hình của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó, dấu vết cuối cùng của con người thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn nắm quyền tối thượng trên đất. Chúng cản trở công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể nhích lên được, và chúng giam hãm con người chặt như tường đồng vách thép. Sau khi đã phạm quá nhiều trọng tội và gây ra quá nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cất lực của Đức Chúa Trời đến mức không thể xuyên qua. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy lo lắng cho được? Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy phẫn nộ

cho được? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch!

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ,^[3] tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt.^[4] Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trời chặt toàn bộ cơ thể con người, móc cả hai con mắt của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quỷ vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long song sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ túm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quỷ vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng cảm dỗ người vô tội trở nên ngu dại. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Sự xen vào của họ đã để lại cho mọi thứ dưới trần gian ở trong một tình trạng tối tăm và hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thảy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động cơn điên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc

sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt gớm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Ấm áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại săn lùng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gối đầu? Sự ấm áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan xây dựng danh tiếng thông qua việc lừa dối mọi người, và thường tạo dựng hình tượng bản thân là người tiên phong và hình mẫu của sự công chính. Dưới vỏ bọc bảo vệ sự công chính, nó làm hại con người, nuốt chửng linh hồn con người và dùng đủ loại phương tiện để làm tê liệt, lừa dối và kích động con người. Mục tiêu của Sa-tan là khiến con người chấp thuận và làm theo hành vi xấu xa của nó, để khiến con người cùng nó chống lại thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi ai đó nhìn thấu các thủ đoạn và mưu chước của nó, nhìn thấu bộ mặt đê hèn của nó, và khi ai đó không muốn tiếp tục bị nó giày xéo và lừa phỉnh hay tiếp tục làm nô lệ cho nó, hoặc không muốn bị trừng phạt và bị hủy diệt cùng với nó, thì Sa-tan sẽ thay đổi diện mạo thánh thiện trước đây và xé bỏ mặt nạ để lộ bộ mặt thật độc ác, nham hiểm, xấu xí và man rợ của mình. Nó không ưa thích việc gì hơn là tiêu diệt tất cả những ai không chịu đi theo nó và những ai chống lại các thế lực xấu xa của nó. Đến đây, Sa-tan không thể giả bộ một diện mạo đáng tin cậy, đang hoàng được nữa; thay vào đó, bộ mặt thật xấu xí và độc ác của nó bị lộ diện dưới lột cừ. Một khi những mưu chước của Sa-tan được đem ra ánh

sáng và bộ mặt thật của nó bị phơi bày, nó sẽ nổi điên và bộc lộ sự dã man của mình. Sau việc này, mong muốn làm hại và nuốt chửng con người của nó sẽ chỉ càng mãnh liệt hơn. Điều này là bởi nó điên cuồng khi con người tỉnh ngộ ra lẽ thật; và nó ngày càng thù ghét sục sôi con người vì khát vọng của họ là mong cầu tự do, sự sáng và thoát khỏi nhà tù của nó. Con cuồng nộ của Sa-tan là nhằm bảo vệ và duy trì sự xấu xa của nó, và đó cũng là một sự tỏ lộ chân thực về bản tính độc ác của nó.

Hành vi của Sa-tan phơi bày bản tính xấu xa của nó trong mọi việc. Trong tất cả các hành vi xấu xa mà Sa-tan đã thực hiện đối với con người – từ những nỗ lực ban đầu để lừa con người đi theo nó cho tới việc lợi dụng con người, mà qua đó đã lôi kéo họ vào những việc xấu ác, cho tới sự thù ghét loài người của nó sau khi bộ mặt thực sự của nó đã bị vạch trần và sau khi con người đã nhận ra và ruồng bỏ nó – không một hành động gì trên đây mà không thể vạch trần sự thật độc ác của Sa-tan; cũng như không thể chứng minh rằng Sa-tan chẳng liên quan gì đến những điều tốt đẹp, và rằng Sa-tan là nguồn gốc của mọi điều ác. Mỗi một hành động của nó đều nhằm bảo vệ cái ác, duy trì những hành vi xấu xa của nó, chống lại những điều công bình và tích cực, phá vỡ luật lệ và quy tắc tồn tại thông thường của loài người. Những hành động này đều thù địch Đức Chúa Trời, và chúng sẽ bị cơn thịnh nộ của Ngài hủy diệt. Mặc dù Sa-tan cũng có cơn giận dữ của nó, nhưng cơn giận của nó chỉ là một cách bộc lộ bản tính xấu xa của nó. Lý do Sa-tan bức tức và nổi giận là: những thủ đoạn bí mật của nó đã bị phơi bày; mưu chước của nó không dễ dàng thực hiện; tham vọng và khao khát điên cuồng muốn thay thế Đức Chúa Trời và chiếm lấy vị trí Đức Chúa Trời của nó đã bị hạ gục và ngăn chặn; mục tiêu thống trị toàn bộ nhân loại của nó giờ đã trở thành hư vô và không bao giờ có thể đạt được.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự đàn áp và bức hại điên cuồng của ĐCSTQ đối với Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đã gây ra sự chấn động trong cộng đồng toàn cầu. Nhiều người không thể hiểu tại sao ĐCSTQ có thể điên cuồng chống đối và phản kháng Đức Chúa Trời đến như thế. Đó là bởi ĐCSTQ là một đảng chính trị vô thần – một chế độ Sa-tan không gì sánh kịp trong việc căm ghét lẽ thật và Đức Chúa Trời. Thấy sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời chân chính, làm sao ĐCSTQ có thể không sợ hãi, làm sao nó có thể không phản ứng lại với sự thách thức và chỉ trích? Trong suốt thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng đã bày tỏ nhiều lẽ thật, hầu hết chúng được đúc kết trong Lời xuất hiện trong xác thịt. Những lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng đã làm sững sốt mọi tôn giáo và mọi giáo phái. Nhiều người tin Chúa đã thấy rằng những lời được Đức Chúa Trời

Toàn Năng bày tỏ là lẽ thật, họ nhận ra rằng đây là tiếng nói của Đức Chúa Trời, rằng nó là công tác của Đức Chúa Trời, và tất cả bọn họ đã trở về với Đức Chúa Trời Toàn Năng. Ngày càng có nhiều người hơn đang thuyết giáo và làm chứng cho Đức Chúa Trời Toàn Năng. Làm sao chế độ ĐCSTQ ma quỷ, với sự ghê tởm cực đoan của nó đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật, có thể dung thứ cho sự tồn tại của Chúa, hay cho phép lẽ thật được thuyết giáo và chứng thực trong thế giới? Vì thế ĐCSTQ đã khởi động hết lần này đến lần khác các chiến dịch đàn áp và khủng bố cuồng bạo đối với Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nó đã bắt giữ vô số người vì truyền bá sách Phúc Âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời, đồng thời đã tịch thu nhiều bản sao của Lời xuất hiện trong xác thịt. Mỗi ngày, ĐCSTQ đều nghiên cứu cẩn thận văn bản này, càng lúc càng nhận thấy rằng cuốn sách có tác động mạnh tới nhường nào, rằng những lời của nó là lẽ thật và có thể chinh phục tất cả mọi người. Vì vậy, cho dù ĐCSTQ có phỉ báng, chỉ trích và làm mất uy tín của Đức Chúa Trời Toàn Năng đến thế nào đi chăng nữa, nó không bao giờ dám để công chúng biết đến Lời xuất hiện trong xác thực, cũng như không bao giờ đề cập đến những gì mà Đức Chúa Trời Toàn Năng bày tỏ. Tại sao ĐCSTQ lại kiểm soát chặt chẽ Lời xuất hiện trong xác thịt đến như vậy? Tại sao nó lại sợ hãi việc mọi người đọc cuốn sách này? Đó là bởi Lời xuất hiện trong xác thịt là những lời phát biểu của Đức Chúa Trời, nó là sự bày tỏ của lẽ thật, và sự xuất hiện của ánh sáng thực sự ở phương Đông! ĐCSTQ sợ rằng cả thế giới sẽ thấy được những lẽ thật mà Đức Chúa Trời Toàn Năng bày tỏ, sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời đã xuất hiện và bắt đầu công tác ở phương Đông, rằng Đấng Cứu Rỗi của con người đã xuất hiện ở phương Đông, và rằng niềm hi vọng của con người đang ở phương Đông. ĐCSTQ là chế độ Sa-tan xấu xa nhất và căm thù lẽ thật nhất. Không ai kinh hãi hơn về sự xuất hiện của lẽ thật giữa con người. Không ai sợ hãi hơn về việc con người sẽ chấp nhận lẽ thật, và Đức Chúa Trời sẽ trị vị như Đức Vua giữa con người, đồng thời vương quốc của Đấng Christ sẽ xuất hiện trên Trái Đất, từ đó làm thất bại mục đích hèn hạ của nó là luôn kiểm soát nhân loại và thống trị thế giới. Đó là lý do tại sao ĐCSTQ điên cuồng cố gắng bắt giữ và giết hại Đấng Christ. Nó sử dụng các phương tiện truyền thông và Internet để tuyên truyền, ngụy tạo tùy tiện, buộc tội sai sự thật và làm mất uy tín của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nó thậm chí còn tiến xa tới mức không chút do dự huy động cảnh sát có vũ trang, làm mọi thứ có thể trong nỗ lực đàn áp, bắt giữ và bức hại những người được Đức Chúa Trời lựa chọn. Không còn nơi nào để ẩn náu bởi sự đàn áp của ĐCSTQ, những người được Đức Chúa Trời lựa chọn đã buộc phải trốn chạy ra nước ngoài – và ĐCSTQ vẫn đuổi bàn tay ghê tởm của nó ra nước ngoài, sử dụng các phương tiện chính trị, kinh tế và ngoại giao để gây áp lực lên những quốc gia nhất định khi nó cố gắng buộc các Cơ Đốc nhân đã

trốn ra khỏi biên giới của nó phải trở về Trung Quốc để đối mặt với sự tàn bạo và bức hại. Đáng khinh hơn nữa là ĐCSTQ còn bắt giữ và bức hại những thành viên trong gia đình của các Cơ Đốc nhân này, dùng họ làm con tin để đe dọa Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng và buộc họ xin hộ chiếu rồi ra nước ngoài để quấy rối Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng ở nhiều quốc gia khác nhau. Nó cố gắng sử dụng các kênh chính trị để ngụy tạo và buộc tội sai sự thật các Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng là những kẻ xin tị nạn giả, từ đó lan truyền những lời dối trá và bịa đặt các tin đồn khiến dư luận chống lại Hội Thánh, làm hoen ố danh tiếng của Hội Thánh và kích động chính phủ cùng người dân nước ngoài chống đối cũng như từ chối Hội Thánh và trục xuất các Cơ Đốc Nhân, từ đó đạt được mục đích xấu xa của ĐCSTQ là cản trở, đàn áp và bãi bỏ công việc truyền bá sách Phúc Âm của Hội Thánh ở nước ngoài. Những thực tế đã chứng minh rằng ĐCSTQ được tạo thành từ Sa-tan và ma quỷ, những kẻ ghê tởm lẽ thật và căm ghét Đức Chúa Trời – chúng là ác quỷ tra tra tấn con người và tàn phá linh hồn họ. Việc ĐCSTQ có thể tàn bạo đến như thế khi đàn áp, bức hại và tấn công Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng có thể hoàn toàn được quy cho bản chất ma quỷ vốn ghê tởm lẽ thật và căm ghét Đấng Christ của nó.

Chú thích:

1. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.
2. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.
3. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.
4. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.

3. Trong Kinh Thánh, Phao-lô đã nói rằng: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà chẳng đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình” (Rô-ma 13:1-2). Thực hành theo lời Phao-lô, thì chúng tôi nên đầu phục các thế lực cầm quyền trong mọi việc. Vậy mà, chính quyền vô thần của ĐCSTQ đã bức hại tín ngưỡng tôn giáo trong suốt lịch sử của nó. Họ thù địch với Đức Chúa Trời, và không những không cho phép chúng tôi tin vào Chúa, mà còn bắt giữ và bức hại những người truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời. Nếu chúng tôi chịu khuất phục trước chính quyền Cộng sản Trung Quốc, thôi không tin Chúa, ngừng truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời, thì chẳng phải chúng tôi sẽ đứng về phía Sa-tan qua việc chống đối và quay lưng lại với Chúa sao? Tôi thực sự không thể hiểu được điều này: Chính xác tôi phải làm gì để tuân theo ý muốn của Chúa trong các vấn đề về các thế lực cầm quyền?

Câu trả lời:

Phao-lô đã nói: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà chẳng đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình.” Bởi Phao-lô đã nói những lời này, nhiều tín đồ của Chúa nghĩ rằng những người cầm quyền là do Đức Chúa Trời chỉ định, và rằng vâng phục họ là vâng phục Đức Chúa Trời. Một số người thậm chí nghĩ rằng bất kể những người cầm quyền có cố cản trở và đàn áp đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời như thế nào thì mọi người cũng vẫn nên vâng phục họ, và rằng khinh thường họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những quan điểm như thế có đúng không? Chúng có phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời không? Trên thực tế, từ Thời đại Luật pháp cho đến Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói rằng con người nên vâng phục những người cầm quyền. Trong Thời đại Luật pháp, kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên là pha-ra-ôn của Ê-díp-tô; ông là người đã nắm quyền hành. Và Đức Chúa Trời đã làm gì với ông? Khi ông ngăn dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ê-díp-tô, Đức Chúa Trời đã đổ xuống mười thảm họa trên ông. Nếu ông không để dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời hẳn đã hủy diệt ông. Khi quân Ê-díp-tô đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, biển đỏ tách ra, sau đó nhấn chìm và hủy diệt toàn quân truy đuổi. Trong Thời đại Luật pháp, tất cả các vua quý chống lại Đức Chúa Trời cuối cùng đều bị Đức Chúa Trời hủy diệt. Bây giờ hãy xem Thời đại Ân điển: Tại sao Đức Chúa Jêsu lại đi vào nơi

hoang vu và giữa dân chúng để rao giảng, thay vì rao giảng trong các đền thờ? Bởi những người cầm quyền và các lãnh đạo của giới tôn giáo đều chống đối Đức Chúa Trời và đều thù nghịch Chúa, điều này khiến Đức Chúa Jêsus không có chọn lựa nào khác ngoài rao giảng ở nơi hoang vu và giữa dân chúng. Nếu các môn đồ của Đức Chúa Jêsus vâng phục những kẻ cầm quyền, liệu họ vẫn sẽ theo Ngài không? và liệu họ vẫn được Ngài khen ngợi không? Toàn bộ điều này cho những người thật sự tin Chúa thấy rằng biện pháp của họ đối với chính quyền ĐCSTQ nên nhằm để hợp lòng Đức Chúa Trời. Nếu con người đã tin vào Chúa nhiều năm, nhưng vẫn không thể nhận ra rằng những kẻ cầm quyền là kẻ thù của Đức Chúa Trời thì những người này có thật sự hiểu Kinh Thánh không? Và họ có thật sự biết Chúa không? Việc nhiều người không có sự nhận thức rõ và không thể nhìn thấy những điều này như chúng thật sự vốn dĩ là vì họ không biết làm gì sau khi đọc những lời này của Phao-lô trong Kinh Thánh. Một số người thậm chí tin rằng vâng phục những người cầm quyền là vâng phục Chúa, và rằng chống đối và chống lại những người cầm quyền này là chống lại sắc lệnh của Đức Chúa Trời và chuốc lấy sự phán xét cho mình. Chẳng phải những quan điểm đó là hoàn toàn sai sao? Chẳng phải chúng là sự hiểu lầm và khinh thường Đức Chúa Trời một cách trầm trọng sao? Đây là những quan điểm sai lầm gây nhầm lẫn và có hại cho con người!

Tất cả chúng ta đều biết rằng ĐCSTQ là một đảng chính trị vô thần – và là nơi chủ nghĩa vô thần cầm quyền, Sa-tan cầm quyền. ĐCSTQ luôn xem Đức Chúa Trời là kẻ thù. Biện pháp của chúng đối với sự xuất hiện và công tác của Đấng Christ là: “Sẽ không rút quân cho đến khi cuộc thanh trừng hoàn tất”. Chúng sẽ không từ bất cứ điều gì để đóng đinh Đấng Christ vào cây thập tự. Kể từ khi ĐCSTQ lên cầm quyền, chúng đã công khai phủ nhận, lên án, và phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời. Cơ Đốc giáo đã bị tuyên bố là “tà giáo”, Kinh Thánh bị tịch thu và đốt như “tài liệu tà giáo”, và các nhóm tôn giáo bị bức hại và đàn áp dưới danh nghĩa “các tổ chức tà giáo”. Đặc biệt, ĐCSTQ đã điên cuồng đàn áp, bắt bớ và khủng bố các Cơ Đốc nhân tin vào Đức Chúa Trời thật và những người rao giảng, chứng thực cho Đức Chúa Trời, bắt họ phải chịu sự tàn ác và tra tấn vô nhân đạo khiến nhiều người bị thương tích và tàn phế. Một số người thậm chí đã chết vì sự ngược đãi mà họ phải chịu. Tại sao ĐCSTQ lại thù nghịch Đấng Christ như vậy, và tại sao chúng lại bắt bớ những người tin Đức Chúa Trời thật? Mục đích của chúng là gì? Điều chúng sợ nhất là dân Trung Quốc sẽ bắt đầu tin và theo Đức Chúa Trời. Chúng sợ rằng người dân sẽ theo đuổi lẽ thật và được Đức Chúa Trời cứu rỗi – như vậy thì sẽ không còn ai để ĐCSTQ bắt làm nô dịch, không còn ai phục vụ chúng nữa. Và do đó, chế độ tà ác của ĐCSTQ điên cuồng

săn đuổi Đấng Christ, dùng nhiều phương tiện tùy ý để đối xử tàn bạo và bức hại các Cơ Đốc nhân với hy vọng hão huyền là xóa bỏ công tác của Đức Chúa Trời, tiêu diệt niềm tin tôn giáo, và biến Trung Quốc thành vùng đất không có Đức Chúa Trời, để chế độ độc tài của ĐCSTQ sẽ ngự trị vĩnh viễn và không thay đổi ở Trung Quốc. Điều này chứng tỏ rằng không ai trên thế giới căm ghét lẽ thật và ghét Đức Chúa Trời hơn chế độ sa-tan, tà ác của ĐCSTQ. Chúng là một bầy quỷ khinh thường Đức Chúa Trời! Nơi nào ĐCSTQ cầm quyền thì Sa-tan cầm quyền! Do đó khi chúng ta chống đối ĐCSTQ và quay lưng với chúng thì chẳng phải điều này hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sao?

Trên thực tế, điều này đã được Đức Chúa Jêsus tỏ lộ từ lâu: **“Dòng dõi này là dòng dõi độc ác”** (Lu-ca 11:29). **“Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa”** (Giăng 3:19). Kinh Thánh nói, **“Còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ”** (1 Giăng 5:19). Đức Chúa Jêsus đi thẳng vào vấn đề khi phơi bày bộ mặt thật và nguồn gốc sự tăm tối và tà ác của thế gian. Toàn thể nhân loại sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, không chịu được sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và lẽ thật. Trong cộng đồng tôn giáo, không ai dám công khai chứng thực cho sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong các hội thánh, càng không dám chứng thực cho những lẽ thật được bày tỏ bởi Đấng Christ trong các hội thánh hay giữa dân chúng. Trong bất kỳ giáo phái nào, những người bị phát hiện là chứng thực cho Đấng Christ trong xác thịt sẽ bị bắt giữ và kết án – họ bị đuổi ra khỏi hội thánh, và thậm chí bị giao cho chính quyền. Chẳng phải nhân loại này đã đạt đến đỉnh điểm của sự tà ác sao? Việc ở mọi nơi trên thế giới đang đẩy lên lời phủ nhận Đức Chúa Trời, phủ nhận lẽ thật, và lên án Đấng Christ, chẳng phải đây là vì những thế lực sa-tan, tà ác chống đối Đức Chúa Trời đang lũng đoạn thế giới sao? Nhìn lại hai ngàn năm trước: Không lâu sau khi Đức Chúa Jêsus được sinh ra, Ngài đã bị chính phủ La Mã săn đuổi; trong khi làm việc và rao giảng, Ngài đã bị đóng đinh vào cây thập tự bởi những nhà lãnh đạo Do Thái phối hợp cùng chính quyền La Mã; và khi Phúc Âm của Ngài được rao giảng ở Trung Quốc, nó cũng gặp phải sự lên án và chống đối điên cuồng bởi chính quyền Trung Quốc – ai biết được có bao nhiêu nhà truyền giáo ở Trung Quốc đã bị tra tấn và giết chết. Sau khi ĐCSTQ lên nắm quyền, đã có thêm vô số Cơ Đốc nhân bị ĐCSTQ bắt giữ và tra tấn. Danh sách còn dài. Những dữ kiện này cho thấy điều gì? Tại sao ĐCSTQ lại ghét những người tin Đức Chúa Trời quá như vậy? Tại sao các thế hệ Cơ Đốc nhân phải chịu sự bức hại vô nhân đạo như vậy? Tại sao lẽ thật luôn gặp phải sự chống đối và lên án giữa con người? Tại sao ý muốn của Đức Chúa Trời không thể được thực hiện trên đất và khắp

mọi quốc gia trên thế gian? Đó là vì cả thế giới nằm dưới quyền của Sa-tan, kẻ tà ác, bởi các thế lực tà ác của Sa-tan nắm quyền trên đất, và tất cả đều là những chế độ chính trị vô thần chống đối Đức Chúa Trời; đặc biệt, chế độ ĐCSTQ là nguyên mẫu của các thế lực tà ác của Sa-tan. Chính điều này dẫn đến sự tà ác tột bậc và sự tăm tối của nhân loại. Đây là một thực tế đã được nhận thấy! Nhưng bởi những lời của Phao-lô —“Mọi người phải vâng phục các đáng cầm quyền trên mình”—một số người tin rằng vâng phục những nhà cầm quyền là vâng phục Đức Chúa Trời. Hãy hỏi người câu này: Khi chế độ ma quỷ của ĐCSTQ cản trở, hạn chế đức tin và sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng ta vẫn nên vâng phục không? Khi ĐCSTQ bắt bớ và tra tấn các Cơ Đốc nhân, buộc họ viết tuyên bố hối cải, bắt họ phủ nhận và phản bội Đức Chúa Trời, và thậm chí bắt họ phải rửa sạch và phạm thượng Đức Chúa Trời, chúng ta vẫn có thể vâng phục không? Khi ĐCSTQ không cho phép chúng ta rao giảng Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời, khi chúng buộc chúng ta bán đứng Đức Chúa Trời và các tín hữu đồng đảng của mình, làm đồng bọn và tay sai của chúng, chúng ta vẫn có thể vâng phục không? Nếu chúng ta vâng phục chế độ ma quỷ của ĐCSTQ, chẳng phải chúng ta sẽ đứng về phía Sa-tan, chống đối và phản bội Đức Chúa Trời sao? Chúng ta hãy nhìn lại những lời của Phao-lô: “Mọi người phải vâng phục các đáng cầm quyền trên mình”, “Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lịnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình” (Rô-ma 13:1-2).” Những lời như thế có thể thực hành được không? Chúng có phù hợp với lẽ thật không? Phao-lô thật sự không thể nhìn thấy thời đại tăm tối và tà ác này như nó vốn dĩ sao? Phao-lô cũng đã bị bắt và bỏ tù vì loan truyền Phúc Âm. Nói một cách hợp lý, ông phải có thể thấy được thực chất của các thế lực là ác của Sa-tan còn rõ hơn cả chúng ta, nhưng ông vẫn thốt ra những lời đó – thật không thể tin được!

Tất cả chúng ta đều nên biết rằng việc Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan làm bại hoại nhân loại và việc Ngài cho phép Sa-tan nắm quyền trên đất chứa đựng sự khôn ngoan và sắp đặt của Đức Chúa Trời. Sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời chủ yếu là để đánh bại Sa-tan, và để làm cho những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại vâng phục và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó Sa-tan mới hoàn toàn bị đánh bại và bị hổ thẹn, và số phận của hắn cuối cùng mới bị kết liễu. Và do đó, khi Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan nắm quyền và làm bại hoại nhân loại, ý muốn của Ngài là để nhân loại có sự nhận thức rõ về Sa-tan, nhìn thấu thực chất của Sa-tan, để con người ghê tởm Sa-tan, và quay lưng với Sa-tan; tuy nhiên Đức Chúa Trời chưa bao giờ bảo con người vâng phục Sa-tan, Ngài càng không nói rằng việc phủ nhận bất kỳ chế độ sa-tan nào

sẽ chuốc lấy sự phán xét vào mình. Do vậy theo quan điểm của Phao-lô, các thế hệ thánh đồ là những người đã bị các chính quyền sa-tan săn đuổi và bức hại, và thậm chí đã tử đạo vì Chúa, có chuốc lấy sự phán xét vào họ bởi họ bất chấp các thế lực thống trị không? Chẳng phải thực tế của việc cầm tù các thế hệ thánh đồ là một chứng ngôn xinh đẹp và vang dội cho Chúa sao? Theo quan điểm của Phao-lô, sự bắt bớ và thậm chí giết chết các thế hệ thánh đồ này không phải là chứng ngôn xinh đẹp – chính họ chuốc lấy sự phán xét vào mình bởi vì họ đã bất chấp chính quyền. Và trong trường hợp đó, chẳng phải sự đau đớn khi bị cầm tù mà Phao-lô đã chịu vì rao giảng Phúc Âm cũng là vô ích sao? Vậy thì tại sao Phao-lô chứng thực với những người khác về sự đau đớn mà ông đã chịu? Chẳng phải đây là sự mâu thuẫn sao? Đức tin của chúng ta nơi Chúa và sự rao giảng, làm chứng của chúng ta cho Phúc Âm của Chúa là do Trời ủy thác và do đất công nhận; trong khi đó, các chính quyền của Sa-tan sẽ không từ bất cứ điều gì để bức hại các Cơ Đốc nhân một cách tàn bạo, cản trở công tác loan truyền Phúc Âm và ngăn chặn việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời – điều vạch trần bản chất ma quỷ của chúng, một bản chất ghê tởm lẽ thật và thù nghịch Đức Chúa Trời. Khi con người bị các chính quyền Sa-tan bức hại một cách tàn bạo vì đề cao con đường thật, rao giảng và chứng thực cho phúc âm của Chúa, họ bị bức hại vì sự công chính, và không gì xứng đáng với lời khen ngợi của Chúa hơn thế. Vậy thì làm sao có thể nói rằng họ chuốc lấy sự phán xét vào mình? Đức Chúa Jêsu có lần tuyên bố rõ ràng, **“Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!”** (Mat 5:10). Có thể nào Phao-lô không nhận biết những lời này của Đức Chúa Jêsu? Những lời Phao-lô đã nói rõ ràng là mâu thuẫn với những lời của Đức Chúa Jêsu. Chúng về cơ bản mâu thuẫn với lẽ thật, và không thể hình thành cơ sở của những hành động của chúng ta. Chúng ta được tạo ra bởi Đức Chúa Trời, và chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời, do đó Trời ra lệnh và đất công nhận rằng chúng ta phải lắng nghe Đức Chúa Trời trong mọi sự và vâng phục thẩm quyền của Đức Chúa Trời!

XVIII. Hỏi và đáp về cách nhận diện những lời nói dối và ngụy biện

a

a

3. Tôi thấy rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng không làm gì khác ngoài việc truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, yêu cầu mọi người nên trung thực và đi con đường đúng của đời sống con người. Nhưng ĐCSTQ đang phát tán thông tin nói rằng mục đích cuối cùng của hội thánh trong việc truyền bá Phúc Âm là để lật đổ sự thống trị của ĐCSTQ. Làm sao tôi có thể biết được những lời của ĐCSTQ là đúng hay sai?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời không tham gia vào hoạt động chính trị của con người, nhưng vận mệnh của một quốc gia hoặc dân tộc lại được điều khiển bởi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời điều khiển thế giới này và toàn bộ vũ trụ. Số phận của con người và kế hoạch của Đức Chúa Trời liên quan mật thiết với nhau, và không có con người nào, quốc gia hay dân tộc nào được miễn trừ khỏi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu con người ao ước được biết số phận của mình, thì họ phải đến trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người đi theo và thờ phượng Ngài được thịnh vượng và sẽ mang lại sự suy tàn và diệt vong cho những kẻ chống lại và chối bỏ Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích của việc truyền bá Phúc Âm là gì? Như đã nói liên tục kể từ khi giai đoạn công tác này bắt đầu, Đức Chúa Trời đã đến để thực hiện công tác của Ngài lần này nhằm mở ra một kỷ nguyên mới, để mang đến một kỷ nguyên mới và kết thúc kỷ nguyên cũ, một thực tế mà có thể bây giờ được nhìn thấy ở những người trong chúng ta bây giờ ở đây và đã được thực hiện. Có nghĩa là Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc mới, và những người ở đây đã chấp nhận điều này và đã ra khỏi Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển, không còn đọc Kinh Thánh, không còn sống dưới thập giá, không còn kêu khóc gọi danh Đức Chúa Jêsus Đấng Cứu Thế, nhưng đồng thời cầu xin tới danh của Đức Chúa Trời của ngày nay và chấp nhận những lời Đức Chúa Trời hiện bày tỏ và lấy chúng làm nguyên tắc sinh tồn, phương pháp và mục tiêu của cuộc sống con người. Theo nghĩa này, chẳng phải con người ở đây đã bước vào một kỷ nguyên mới sao? Vậy thì, trong kỷ nguyên nào mà có nhiều người chưa chấp nhận Phúc Âm này và những lời này sống đến vậy? Họ vẫn đang sống trong Thời đại Ân điển. Bây giờ chính là chức phận của các người phải đưa những người này ra khỏi Thời đại Ân điển và khiến họ bước vào kỷ nguyên mới này. Người có thể hoàn thành sự ủy thác này chỉ bằng cách cầu nguyện và gọi danh của Đức Chúa Trời không? Có phải chỉ cần thuyết giảng vài lời của Đức Chúa Trời là đủ không? Chắc

chấn là không; điều này đòi hỏi tất cả các người phải gánh vác trách nhiệm đối với bốn phần truyền bá Phúc Âm, truyền bá lời Đức Chúa Trời, truyền bá chúng đi xa ra và mở rộng phạm vi hoạt động của chúng. “Mở rộng phạm vi hoạt động của chúng” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là truyền bá Phúc Âm của Đức Chúa Trời vượt xa hơn chỉ những người đang ở đây; nó có nghĩa là làm cho nhiều người hơn biết đến công tác mới của Đức Chúa Trời, và sau đó truyền giảng lời Đức Chúa Trời đến họ. Điều đó có nghĩa là sử dụng kinh nghiệm của các người để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời và đưa họ vào thời đại mới. Khi ấy, họ sẽ giống như các người. Ý định của Đức Chúa Trời là khá rõ ràng – Ngài sẽ không chỉ có các người, những người đã nghe và chấp nhận lời Ngài và bắt đầu theo Ngài bước vào thời đại mới; Ngài muốn dẫn dắt toàn bộ loài người bước vào thời đại mới. Đây là ý định của Đức Chúa Trời, và đây là lẽ thật mà mỗi người hiện đang theo Đức Chúa Trời nên hiểu. Đức Chúa Trời không dẫn một toán hoặc một nhóm nhỏ con người vào thời đại mới, mà dẫn dắt toàn thể nhân loại bước vào thời đại mới. Để đạt được mục tiêu này, cần phải truyền bá Phúc Âm, và sử dụng nhiều phương pháp và kênh để thực hiện điều đó.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tất cả mọi người đều cần phải hiểu mục đích công tác của Ta trên thế gian, tức là những gì cuối cùng Ta mong muốn đạt được, và mức độ mà Ta phải đạt được trong công tác này trước khi nó có thể hoàn thành. Nếu sau khi đã đồng hành cùng Ta đến ngày nay mà mọi người vẫn không hiểu mục đích công tác của Ta là gì, thì chẳng phải họ đã đồng hành cùng Ta một cách vô ích sao? Nếu mọi người đi theo Ta, họ cần biết ý muốn của Ta. Ta đã hoạt động trên thế gian trong hàng ngàn năm, và đến nay, Ta tiếp tục thực hiện công tác của Ta như vậy. Mặc dù công tác của Ta bao gồm nhiều hạng mục, nhưng mục đích của nó vẫn không đổi; chẳng hạn, mặc dù trong Ta chứa sự phán xét và hình phạt đối với con người, nhưng những điều Ta làm vẫn là để cứu rỗi họ, và để truyền bá tốt hơn Phúc Âm của Ta cũng như mở rộng thêm công tác của Ta trong toàn bộ các quốc gia dân ngoại một khi con người đã được trở nên trọn vẹn. Vậy hôm nay, thời điểm mà nhiều người từ lâu đã chìm sâu trong thất vọng, Ta vẫn tiếp tục công tác của Ta, Ta tiếp tục công tác Ta phải làm để phán xét và hành phạt con người. Bất chấp việc con người đã chán ngấy những điều Ta phán và họ không hề muốn quan tâm đến công tác của Ta, thì Ta vẫn đang làm bốn phần của Ta, vì mục đích công tác của Ta vẫn không đổi và kế hoạch ban đầu của Ta sẽ không bị đổ bể. Chức năng sự phán xét của Ta là để cho phép con người vâng phục Ta hơn, và

chức năng hình phạt của Ta là để giúp con người được thay đổi một cách hiệu quả hơn. Mặc dù những điều Ta làm là để phục vụ cho việc quản lý của Ta, nhưng Ta chưa từng làm điều gì không có lợi cho con người, vì Ta mong muốn khiến cho tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên cũng vâng phục như dân Y-sơ-ra-ên, để làm cho họ trở nên những con người thực thụ, hầu cho Ta có thể có được chỗ đứng trong các vùng đất ngoài Y-sơ-ra-ên. Đây là sự quản lý của Ta; đây là công tác mà Ta đang hoàn thiện giữa những quốc gia dân ngoại. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu sự quản lý của Ta, bởi vì họ không hứng thú với những điều như thế, và chỉ quan tâm đến tương lai và đích đến của chính họ. Dù Ta có nói gì, họ vẫn thờ ơ với công tác Ta làm, thay vào đó chỉ tập trung duy nhất vào những đích đến ngày mai của họ. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn theo cách này, làm sao công tác của Ta có thể mở rộng được? Làm sao Phúc Âm của Ta có thể được truyền bá ra toàn thế giới được? Hãy biết rằng khi công tác của Ta lan truyền, Ta sẽ phân tán các người, và đánh các người giống như Đức Giê-hô-va đã đánh từng chi phái của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện để Phúc Âm của Ta có thể được lan truyền khắp thế gian, hầu cho nó có thể đến được với những quốc gia dân ngoại, hầu cho danh Ta được cả người lớn cũng như trẻ em ca tụng, và danh thánh của Ta được chính miệng mọi người từ tất cả các chi phái và quốc gia ca ngợi. Đó là để cho trong kỷ nguyên cuối này, danh Ta sẽ được các quốc gia dân ngoại đề cao, để cho những việc làm của Ta có thể được những người dân ngoại nhìn thấy và họ sẽ gọi Ta là Đấng Toàn Năng vì những việc làm của Ta, và để cho lời của Ta có thể sớm trở thành hiện thực. Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết rằng Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các quốc gia dân ngoại, ngay cả những quốc gia mà Ta đã rửa sả. Ta sẽ cho tất cả mọi người thấy rằng Ta là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Đây là công tác vĩ đại nhất của Ta, là mục đích kế hoạch công tác của Ta cho thời kỳ sau rốt, và là công tác duy nhất được hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Trong đức tin của chúng ta nơi Đức Chúa Trời, chúng ta hành động theo lời Đức Chúa Trời, lẽ thật, và những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Chúng ta không tham gia chính trị, chúng ta cũng không dự phần vào bất kỳ hoạt động chính trị nào. Điều tối thiểu mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở những ai tin Ngài là, thứ nhất, chúng ta theo đuổi và thực hành lẽ thật, và không theo những xu hướng đồi bại của thế giới bên ngoài và làm điều ác mà nhân loại bại hoại làm; những hành động của chúng ta phải có lợi cho những người khác, chúng ta phải là ánh sáng và là muối. Hơn nữa,

là các tạo vật, chúng ta phải theo ý muốn của Đức Chúa Trời, dâng mình cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình. Bởi vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự cứu rỗi, trách nhiệm và bổn phận của chúng ta là loan truyền Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời, để tất cả những ai không tin Đức Chúa Trời, chưa biết Đức Chúa Trời, và vẫn sống dưới quyền của Sa-tan có thể đến trước Đức Chúa Trời để điều tra con đường thật, chấp nhận lẽ thật, đạt được lẽ thật, giữ bỏ sự bại hoại của mình, và được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Đây là sứ mệnh của Đức Chúa Trời, và đó là ý nghĩa thật của công tác loan truyền Phúc Âm mà chúng ta làm. Việc chúng ta loan truyền Phúc Âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời không liên quan gì với chính trị - không có những ý định hay động cơ có liên quan, và nó không được thực hiện vì lợi ích của việc lật đổ một chính phủ hay một đảng chính trị nhất định. Nó được thực hiện hoàn toàn vì lợi ích của việc đưa nhân loại bại hoại đến trước Đức Chúa Trời, để con người có thể chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, được làm cho tinh sạch và được cứu rỗi, để sau hết họ có thể thoát khỏi những sự ảnh hưởng tăm tối, tà ác và sống dưới sự sáng, được Đức Chúa Trời chăm sóc, bảo vệ và ban phước. Khi chúng ta đưa con người đến trước Đức Chúa Trời để họ có thể chấp nhận công tác và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, chúng ta không đang thực hiện những yêu cầu chính trị; lời Đức Chúa Trời không bảo rằng dân sự được Đức Chúa Trời chọn nổi dậy và lật đổ ĐCSTQ. Tất cả những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là lẽ thật, tất cả đều là những lời phơi bày bản chất bại hoại của nhân loại, tất cả đều là những lời cứu rỗi con người, thay đổi con người, hoàn thiện con người, cho phép con người biết Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mọi điều chúng ta làm đều dựa trên những lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Hội thánh của chúng ta chưa bao giờ tham dự bất kỳ hoạt động chính trị nào, cũng không có bất kỳ khẩu hiệu chính trị nào. Việc sống đời sống hội thánh không liên quan đến gì khác ngoài thông công về lẽ thật và biết bản thân mình – điều nhằm đạt được lẽ thật, vâng phục Đức Chúa Trời, sống bày tỏ ra hình tượng giống con người đích thực, và được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Hơn nữa, chúng ta không có chút quan tâm gì đến chính trị. Chính trị không phải là điều tích cực, càng không phải là lẽ thật. Chính trị không thể cho con người lẽ thật, hay những phúc lành của Đức Chúa Trời, chính trị càng không cho phép con người được cứu rỗi; rõ ràng là tất cả mọi người đều thấy rằng chế độ chính thức chỉ làm cho con người tà ác hơn và bại hoại hơn. Và như thế, trong đức tin của chúng ta nơi Đức Chúa Trời, chúng ta không bao giờ liên quan đến chính trị, bởi chúng ta thấy rõ rằng chỉ đức tin nơi Đức Chúa Trời mới có thể làm cho con người thay đổi theo hướng tốt hơn và cho họ nhân tính, lương tâm, và ý thức tuyệt vời hơn. Nếu con người thật sự tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật thì không nghi ngờ gì về việc họ có thể giữ bỏ sự bại hoại của mình và sống bày tỏ ra

hình tượng giống con người đích thực – đây chính là tiêu chuẩn để đạt được sự cứu rỗi trong đức tin của một người nơi Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và chỉ Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi nhân loại bại hoại. Chúng ta loan truyền Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời để toàn thể nhân loại có thể biết Đấng Tạo Hóa, và đến trước Đấng Tạo Hóa, và thờ phượng Đức Chúa Trời thật duy nhất; đây là con đường của phúc lành của con người và, hơn nữa, con đường của sự cứu rỗi của con người. Thế giới ngày nay tăm tối và tà ác hơn bao giờ hết, và nhân loại bại hoại hơn bao giờ hết. Thế giới đang suy tàn và đạo đức đang băng hoại. Nếu nhân loại muốn giải quyết những vấn đề này, thì con người phải tin vào Đức Chúa Trời, họ phải chấp nhận những lời của Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, và đạt được lẽ thật từ lời Đức Chúa Trời. Chỉ như thế những vấn đề tăm tối, tà ác của thế giới và sự bại hoại của nhân loại mới được giải quyết tận gốc. Như thế, việc loan truyền Phúc Âm là cần thiết cho sự ổn định của xã hội và hạnh phúc của nhân loại. Chỉ có một con đường để nhân loại đạt được niềm hạnh phúc thật và để xã hội đạt được sự bình an lâu dài, và đó là chấp nhận công tác và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Không có con đường nào khác ngoài con đường này. Người không được kỳ vọng bất kỳ quốc gia hay đảng chính trị nào cứu rỗi nhân loại, người càng không nên đặt hy vọng vào một chính khách, nhà văn, hay nhà tư tưởng nào; điều này vượt quá khả năng của nhân loại bại hoại. Chỉ Đấng Tạo Hóa, Đức Chúa Trời thật duy nhất, mới hoàn toàn có khả năng cứu rỗi nhân loại. Và do đó, việc chúng ta loan truyền Phúc Âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời là có lợi nhất cho nhân loại, đó là điều nhân loại và xã hội cần và hoàn toàn công bằng. Không điều gì có ý nghĩa hơn. Chúng tôi tin rằng tất cả những ai có lương tâm, lý trí, và ý thức công bằng đều sẽ hỗ trợ việc loan truyền Phúc Âm của chúng tôi và đồng ý với quan điểm của chúng tôi.

Bởi vì chúng ta chấp nhận lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng, hiểu ý muốn cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, và chắc rằng Đấng Christ là lẽ thật, đường đi, và sự sống mà chúng ta bắt đầu loan báo Phúc Âm và chứng thực cho công tác những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời. Trong việc loan truyền Phúc Âm, chúng ta đang chia sẻ với mọi người con đường thật đến sự cứu rỗi, để họ có thể chấp nhận con đường thật và được Đức Chúa Trời cứu rỗi trong thời kỳ sau rốt. Đây là bổn phận của chúng ta với tư cách là tín đồ của Đức Chúa Trời, và là tình yêu thật nhất của chúng ta. Phúc Âm vương quốc của thời kỳ sau rốt mà chúng ta rao giảng là có lợi nhất cho con người. Trong khi đó, là một đảng cầm quyền, ĐCSTQ không chỉ không có khả năng làm bất cứ điều gì có giá trị thật hay giải quyết những vấn đề thật cho con người và mang đến cho họ

sự bình an và hạnh phúc, mà còn chênh mảng với những nghĩa vụ của mình, bức hại, bắt bớ, và bạc đãi chúng tôi, hoàn toàn không có lương tâm. Chẳng phải đây là chống lại Trời, một hành động kinh tởm trái khoáy sao? Tại sao, thay vì theo ý Trời và lòng người, ĐCSTQ lại tôn sùng cái ác và chống lại sự công chính? Về việc này, chẳng phải là chúng thiếu nhân tính sao? Trong quá trình loan truyền Phúc Âm và thực hiện bổn phận của mình, nhiều dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể gạt sang một bên những sự thoải mái và vui hưởng của xác thịt. Vượt qua mưa to gió lớn, cái lạnh thấu xương và nóng thiêu đốt, họ tiếp tục loan truyền Phúc Âm vương quốc của Đức Chúa Trời; bất chấp những lời lăng mạ gây tổn thương, mặc dù mọi người loại bỏ, đánh đập và rửa sả họ, và mặc dù họ bị ĐCSTQ bắt bớ và bức hại, họ vẫn kiên trì loan truyền Phúc Âm và thực hiện bổn phận của mình. Họ có thể làm mọi điều mà mình có thể được kêu gọi, và dù mọi người có chấp nhận hay không, họ vẫn đối đãi với những người đó một cách có trách nhiệm và nhân ái. Lương tâm của chúng ta không thể nghỉ ngơi nếu chúng ta biết về con đường thật mà lại không rao giảng hay làm chứng; điều này cũng không công bằng với mọi người. Và như vậy, tất cả những gì chúng ta làm là loan truyền Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời, làm cho mọi người nhận biết con đường thật, và con đường cứu rỗi của những ngày sau rốt. Việc loan truyền Phúc Âm của chúng ta tuyệt đối không phải là sự tham gia chính trị, càng không phải là gây rối trật tự công cộng; thay vào đó, nó là sự chuẩn bị cho những việc lành, hoàn toàn là để nhân loại có thể đến trước Đức Chúa Trời và chấp nhận việc làm tinh sạch, cứu rỗi của Đức Chúa Trời, sống sót sau các đại họa, và bước vào đích đến xinh đẹp mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho con người – đây là sự thật.

Trích từ bài thông công bên trên

a

a

6. Các bạn chứng thực rằng Đấng Christ của Thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng, là sự trở lại của Đức Chúa Jêsus, và Ngài đang bày tỏ mọi lẽ thật để phán xét, làm tinh sạch và cứu rỗi nhân loại. Vậy mà ĐCSTQ tuyên bố rằng “Đức Chúa Trời Toàn Năng” mà các bạn tin vào chỉ là một người bình thường. ĐCSTQ biết mọi thứ về gia cảnh của người này, và thậm chí đã đăng ảnh, tên và địa chỉ gia đình của người này lên mạng. Tôi không thể hiểu rõ về điều này — những gì ĐCSTQ nói là đúng hay sai?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Sự nhập thể” là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Đức Chúa Trời làm việc giữa loài người thọ tạo trong hình ảnh của xác thịt. Vì vậy, để Đức Chúa Trời được nhập thể, trước tiên Ngài phải là xác thịt, một xác thịt với nhân tính bình thường; đây là điều kiện tiên quyết cơ bản nhất. Trên thực tế, sự nhập thể của Đức Chúa Trời hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của Ngài trở nên xác thịt, trở thành một con người. Đời sống và công tác trong xác thịt của Ngài có thể được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là đời sống mà Ngài sống trước khi thi hành chức vụ của mình. Ngài sống trong một gia đình con người bình thường, trong một nhân tính hoàn toàn bình thường, tuân theo các đạo lý và luật lệ bình thường của đời sống con người, với những nhu cầu bình thường của con người (ăn, mặc, ngủ, ở), có những điểm yếu của con người bình thường và những cảm xúc của con người bình thường. Nói cách khác, trong giai đoạn đầu tiên này, Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường, không mang thần tính, tham gia vào tất cả các hoạt động bình thường của con người. Giai đoạn thứ hai là đời sống mà Ngài sống sau khi bắt đầu thi hành chức vụ của mình. Ngài vẫn ở trong nhân tính bình thường với một vỏ bọc con người bình thường, bên ngoài không có dấu hiệu siêu nhiên nào. Tuy nhiên, Ngài sống hoàn toàn vì chức vụ của mình, và trong thời gian này, nhân tính bình thường của Ngài hiện hữu hoàn toàn là để duy trì công tác bình thường của thần tính Ngài, bởi khi đó, nhân tính bình thường của Ngài đã trưởng thành đến mức Ngài có thể thi hành chức vụ của mình. Vì vậy, giai đoạn thứ hai trong cuộc đời Ngài là thi hành chức vụ của Ngài trong nhân tính bình thường của Ngài, khi đó là một đời sống của cả nhân tính bình thường lẫn hoàn toàn thần tính. Lý do Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường trong suốt giai đoạn đầu của cuộc đời là vì nhân tính của Ngài chưa thể duy trì toàn bộ công tác thần tính, vì nó còn chưa trưởng thành; chỉ sau khi nhân tính của Ngài trưởng thành, trở nên có khả năng gánh vác chức vụ của mình, thì Ngài mới có thể bắt đầu thi hành chức vụ Ngài phải thi hành. Vì Ngài, là xác thịt, cần lớn lên và trưởng thành, nên giai đoạn

đầu tiên của cuộc đời Ngài là một giai đoạn trong nhân tính bình thường – trong khi ở giai đoạn thứ hai, bởi vì nhân tính của Ngài có thể đảm nhận công tác của Ngài và thi hành chức vụ của Ngài, nên đời sống mà Đức Chúa Trời nhập thể sống trong thời gian thi hành chức vụ của Ngài là một đời sống trong cả nhân tính lẫn hoàn toàn thần tính. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể chính thức bắt đầu chức vụ của mình ngay từ khi ra đời, thực hiện các dấu kỳ và phép lạ siêu nhiên, thì Ngài sẽ không có một bản thể vật chất. Do đó, nhân tính của Ngài tồn tại vì bản thể vật chất của mình; không thể có xác thịt mà không có nhân tính, và một người không có nhân tính thì không phải là một con người. Theo cách này, nhân tính của xác thịt Đức Chúa Trời là một thuộc tính nội tại của xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Nếu nói rằng: “Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài hoàn toàn là thần thánh, và không phải con người chút nào”, thì đó là phạm thượng, bởi vì tuyên bố này đơn giản là không tồn tại, và vi phạm nguyên tắc nhập thể. Ngay cả sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài vẫn sống trong thần tính của Ngài dưới vỏ bọc bên ngoài là con người khi Ngài thực hiện công tác của mình; chỉ là khi đó, nhân tính của Ngài phục vụ cho một mục đích duy nhất là cho phép thần tính của Ngài thực hiện công tác trong xác thịt bình thường. Vì vậy, tác nhân của công tác là thần tính ngự trong nhân tính của Ngài. Thần tính của Ngài, chứ không phải nhân tính của Ngài, đang hoạt động, tuy nhiên thần tính này ẩn bên trong nhân tính của Ngài; về thực chất, công tác của Ngài được thực hiện bởi thần tính đầy đủ của Ngài, không phải bởi nhân tính của Ngài. Nhưng người trình diễn công tác lại là xác thịt Ngài. Người ta có thể nói rằng Ngài là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời trở thành một Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, dưới vỏ bọc con người và có một thực chất con người nhưng cũng có thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngài là một con người có thực chất của Đức Chúa Trời, nên Ngài cao hơn mọi con người thọ tạo, cao hơn bất kỳ ai có thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Và vì thế, trong số tất cả những ai có vỏ bọc con người giống như Ngài, trong số tất cả những ai có nhân tính, chỉ mình Ngài là chính Đức Chúa Trời nhập thể – tất cả những người khác đều là con người thọ tạo. Mặc dù họ đều có nhân tính, nhưng những con người thọ tạo không có gì khác ngoài nhân tính, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể thì khác: Trong xác thịt của mình, Ngài không chỉ có nhân tính mà quan trọng hơn, còn có thần tính. Nhân tính của Ngài có thể được nhìn thấy trong dáng vẻ bên ngoài của xác thịt Ngài và trong đời sống hằng ngày của Ngài, nhưng thần tính của Ngài thì khó nhận thấy. Bởi vì thần tính của Ngài được bày tỏ chỉ khi Ngài có nhân tính, và không siêu nhiên như người ta tưởng tượng, nên mọi người cực kỳ khó thấy. Thậm chí ngày nay, mọi người cũng gặp khó khăn tột cùng trong việc hiểu thấu thực chất thực sự của Đức Chúa Trời nhập thể. Ngay cả sau khi Ta đã phán dạy về điều

đó nhiều như thế, Ta chắc rằng đó vẫn còn là một điều huyền bí đối với hầu hết các người. Thực ra, vấn đề này rất đơn giản: Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên thực chất của Ngài là sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Sự kết hợp này được gọi là chính Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời trên đất.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời. Dù là nhân tính hay thần tính của Ngài, cả hai đều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Thực chất của Đấng Christ là Thần, nghĩa là thần tính. Do đó, thực chất của Ngài là của chính Đức Chúa Trời; thực chất này sẽ không làm gián đoạn công tác của riêng Ngài, và Ngài không thể làm bất cứ điều gì hủy hoại công tác của chính mình, Ngài cũng sẽ không bao giờ thốt ra bất cứ lời nào trái với ý muốn của Ngài. Do vậy, Đức Chúa Trời nhập thể tuyệt đối sẽ không bao giờ làm bất cứ công tác nào làm gián đoạn sự quản lý của riêng Ngài. Đây là điều mọi người nên hiểu.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán

của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Ý nghĩa của sự nhập thể là một con người bình thường, thông thường thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời; nghĩa là, Đức Chúa Trời thực hiện công tác thần thánh của Ngài trong nhân tính và qua đó đánh bại Sa-tan. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, tức là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh. Nếu trong lần đến đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường trước tuổi hai mươi chín – nếu ngay sau khi được sinh ra, Ngài đã có thể làm phép lạ, nếu ngay sau khi học nói, Ngài đã có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, nếu ngay khi Ngài đặt chân trên đất lần đầu tiên, Ngài đã có thể hiểu rõ tất cả những vấn đề của thế gian, thấy rõ những suy nghĩ và ý định của từng người – thì một người như thế không thể được gọi là một con người bình thường, và một xác thịt như thế không thể được gọi là xác thịt của con người. Nếu đây là trường hợp của Đấng Christ, thì ý nghĩa và thực chất sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ không còn. Việc Ngài có nhân tính bình thường chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt; việc Ngài trải qua một quá trình phát triển của một con người bình thường càng chứng minh rằng Ngài là một xác thịt bình thường; hơn nữa, công tác của Ngài là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài là Lời Đức Chúa Trời, Thần của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì những nhu cầu trong công tác của Ngài; nói cách khác, giai đoạn công tác này phải được thực hiện trong xác thịt, nó phải được thực hiện trong nhân tính bình thường. Đây là điều kiện tiên quyết cho “Lời trở nên xác thịt”, cho “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và là câu chuyện thật đáng sau hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác và sự bày tỏ của Đấng Christ xác định thực chất của Ngài. Ngài có thể hoàn thành điều đã được giao phó cho Ngài với một tấm lòng chân thật. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật, và với tấm lòng chân thật tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa

Cha. Hết thấy điều này được xác định bởi thực chất của Ngài. Và sự tỏ lộ tự nhiên của Ngài cũng được xác định bởi thực chất của Ngài; lý do Ta gọi đây là “sự tỏ lộ tự nhiên” của Ngài là vì sự bày tỏ của Ngài không phải là sự bất chước, hay kết quả của sự giáo dục bởi con người, hay kết quả của nhiều năm trau dồi bởi con người. Ngài đã không học điều đó hay tô điểm cho Ngài bằng điều đó; thay vào đó, nó vốn có trong Ngài. Con người có thể phủ nhận công tác của Ngài, sự bày tỏ của Ngài, nhân tính của Ngài, và toàn bộ đời sống của nhân tính bình thường của Ngài, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật; không ai có thể phủ nhận rằng Ngài đã đến để hoàn thành ý muốn của Cha trên trời, và không ai có thể phủ nhận sự chân thành của Ngài khi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Mặc dù hình tượng của Ngài không đẹp mắt, mặc dù sự giảng đạo của Ngài không mang khí chất phi phàm, và mặc dù công tác của Ngài không làm long trời lở đất như con người tưởng tượng, nhưng Ngài quả thật là Đấng Christ, Đấng đã hoàn thành ý muốn của Cha trên trời với tấm lòng chân thật, hoàn toàn quy phục Cha trên trời, và vâng lời cho đến chết. Đây là vì thực chất của Ngài là thực chất của Đấng Christ. Sự thật này khó tin đối với con người, nhưng đó là thực tế. Khi chức vụ của Đấng Christ đã hoàn thành trọn vẹn, con người sẽ có thể nhìn thấy từ công tác của Ngài rằng tâm tính của Ngài và hữu thể của Ngài đại diện cho tâm tính và hữu thể của Đức Chúa Trời trên trời. Vào lúc đó, sự tổng hợp của hết thấy công tác của Ngài có thể khẳng định rằng Ngài quả thật là xác thịt mà Lời trở thành, và không giống với con người của thịt và huyết.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào

vuơng quốc của ngươi, và người hướng dẫn của ngươi vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lễ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với ngươi, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để ngươi thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù ngươi không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hùng, và dù ngươi không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, ngươi có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; ngươi có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai. Dù những gì con người nhìn thấy ngày nay là một Đức Chúa Trời giống như con người, một Đức Chúa Trời có một cái mũi và hai con mắt, và một Đức Chúa Trời không có gì nổi bật, nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ cho các ngươi thấy rằng nếu con người này không tồn tại, thì trời và đất sẽ trải qua một sự thay đổi vô cùng lớn; nếu con người này không tồn tại, thì các tầng trời sẽ trở nên mờ mịt, đất sẽ rơi vào hỗn loạn, và cả nhân loại sẽ sống giữa nạn đói và bệnh dịch. Ngài sẽ cho các ngươi thấy rằng nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để cứu rỗi các ngươi trong thời kỳ sau rốt, thì Đức Chúa Trời hẳn đã hủy diệt cả nhân loại trong địa ngục từ lâu; nếu xác thịt này không tồn tại, thì các ngươi sẽ mãi mãi là những tội nhân truyền kiếp, và sẽ muôn thuở là những xác chết. Các ngươi nên biết rằng nếu xác thịt này không tồn tại, thì cả nhân loại sẽ đối mặt với một tai họa không thể tránh khỏi và sẽ thấy không thể nào thoát khỏi sự trừng phạt thậm chí còn nghiêm trọng hơn của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong thời kỳ sau rốt. Nếu xác thịt bình thường này đã không được sinh ra, thì tất cả các ngươi sẽ ở trong tình trạng muốn sống cũng không được mà muốn chết cũng không xong; nếu xác thịt này không tồn tại, thì ngày nay các ngươi sẽ không thể nhận được lễ thật và đến trước ngai của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, các ngươi sẽ bị Đức Chúa Trời trừng phạt bởi vì những tội lỗi ghê tởm của mình. Các ngươi có biết rằng nếu không nhờ sự trở lại của Đức Chúa Trời trong xác thịt, thì không ai sẽ có một cơ hội được cứu rỗi; và nếu không nhờ sự hiện đến của xác thịt này, thì Đức Chúa Trời hẳn đã chấm dứt thời đại cũ từ lâu. Như thế, các ngươi vẫn còn có thể chối bỏ sự nhập thể lần thứ

hai của Đức Chúa Trời sao? Vì các ngươi có thể được lợi rất nhiều từ con người bình thường này, tại sao các ngươi lại không vui mừng chấp nhận Ngài?

Trích từ “Ngươi đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ thờ phượng con người bình thường này, cũng như dâng lời tạ ơn và vâng lời con người tầm thường này, bởi vì chính lẽ thật, sự sống, và đường đi Ngài mang đến đã cứu rỗi toàn thể nhân loại, xoa dịu mâu thuẫn giữa con người và Đức Chúa Trời, thu hẹp khoảng cách giữa họ, và đã mở ra một sự kết nối giữa những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và con người. Cũng chính Ngài là Đấng đã đạt được vinh hiển còn lớn lao hơn cho Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ một người bình thường như thế này không xứng đáng với sự tin cậy và tôn thờ của ngươi sao? Chẳng lẽ một xác thịt bình thường như thế không phù hợp để được gọi là Đấng Christ sao? Chẳng lẽ một người bình thường như thế không thể trở thành sự hiển lộ của Đức Chúa Trời giữa con người sao? Chẳng lẽ một người như thế, người đã tha cho nhân loại khỏi chịu thảm họa, lại không xứng đáng với tình yêu của các ngươi và khao khát giữ lấy Ngài của các ngươi sao? Nếu các ngươi chối bỏ những lẽ thật được bày tỏ từ miệng Ngài và ghét sự tồn tại của Ngài ở giữa các ngươi, thì cuối cùng, các ngươi sẽ trở nên ra sao?

Trích từ “Ngươi đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

7. Các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jê-sus đã tái lâm, và rằng Ngài là Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng các mục sư và trưởng lão của giới tôn giáo lại nói rằng những gì các bạn tin vào không phải là Đức Chúa Jê-sus, và Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng không thuộc về Cơ đốc giáo. Có gì đáng tin cậy trong những lời của các mục sư và trưởng lão này không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sau công tác của Đức Giê-hô-va, Jê-sus đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người. Công tác của Ngài không được thực hiện riêng biệt, mà dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va. Đó là công tác cho một thời đại mới mà Đức Chúa Trời thực hiện sau khi Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp. Tương tự, sau khi công tác của Jê-sus kết thúc, Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài cho thời đại tiếp theo, bởi vì toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Khi thời đại cũ trôi qua, nó sẽ được thay thế bởi một thời đại mới, và một khi công tác cũ đã được hoàn thành, sẽ có công tác mới để tiếp tục sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, tiếp nối công tác của Jê-sus. Tất nhiên, sự nhập thể này không xảy đến độc lập; đó là giai đoạn công tác thứ ba sau Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Mỗi lần Đức Chúa Trời khởi xướng một giai đoạn công tác mới, luôn phải có một khởi đầu mới và điều đó luôn phải mang đến một thời đại mới. Vì vậy, cũng có những sự thay đổi tương ứng trong tâm tính của Đức Chúa Trời, cách thức Ngài làm việc, địa điểm làm việc của Ngài, và danh xưng của Ngài. Cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi con người thật khó chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Nhưng bất kể Ngài bị con người chống đối ra sao, Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác của Ngài, và luôn dẫn dắt toàn nhân loại tiến về phía trước. Khi Jê-sus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jê-sus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jê-sus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại

hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hình phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuối quẩy, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời

trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Jê-sus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một. Mặc dù xác thịt của Họ không có mối quan hệ về huyết thống cũng như về thể chất dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng không thể phủ nhận rằng Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trong hai thời kỳ khác nhau. Việc Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là một sự thật không thể chối cãi, mặc dù Họ không cùng huyết thống và không dùng chung một thứ ngôn ngữ của loài người (một người là nam nói tiếng của người Do Thái còn người kia là nữ chỉ nói tiếng Trung Quốc). Chính vì những lý do này mà Họ đã sống ở những quốc gia khác nhau để thực hiện công việc mà từng người cần phải làm, và còn trong những thời kỳ khác nhau nữa. Mặc dù thực tế rằng Họ là cùng một Thần, có cùng bản chất, nhưng không có những sự tương đồng tuyệt đối giữa vẻ bề ngoài của xác thịt Họ. Tất cả những gì Họ có chung là cùng một nhân tính, nhưng xét về hình dạng bên ngoài của xác thịt Họ và hoàn cảnh sinh ra của Họ, thì Họ không giống nhau. Những điều này không ảnh hưởng đến công việc tương ứng của Họ hoặc đến kiến thức mà con người có về Họ, vì xét cho cùng, Họ là cùng một Thần và không ai có thể tách rời Họ. Mặc dù Họ không có quan hệ huyết thống, nhưng toàn bộ hữu thể của Họ chịu trách nhiệm về Thần của họ, phân bổ cho Họ những công việc khác nhau trong những thời kỳ khác nhau, và phân xác thịt của Họ theo các dòng dõi huyết thống khác nhau. Thần của Đức Giê-hô-va không phải là cha của Thần của Jê-sus, và Thần của Jê-sus không phải là con trai của Thần của Đức Giê-hô-va: Họ là cùng một Thần. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời

nhập thể ngày nay và Jêsus không có quan hệ về huyết thống, nhưng Họ là một, điều này là do Thần của Họ là một. Đức Chúa Trời có thể làm công tác của lòng thương xót và nhân từ, cũng như công tác của sự phán xét công chính và hành phạt con người, và việc giáng sự rửa sả xuống cho con người; và cuối cùng, Ngài có thể làm công việc hủy diệt thế gian và trừng phạt kẻ ác. Chẳng phải chính Ngài làm tất cả những điều này sao? Đây chẳng phải là sự toàn năng của Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối với mọi người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác xa đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác lần đầu có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ nguồn gốc của các Ngài không phải là một và như nhau. Nguồn gốc của các Ngài có như nhau hay không phụ thuộc vào bản chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, chứ không phải vào vỏ bọc bên ngoài của các Ngài. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và trong cả hai lần, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt người không thể thấy hai xác thịt thực sự đến từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất, các Ngài là một, bởi công tác của các Ngài bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có xuất phát từ cùng nguồn gốc hay không thì không thể được nhận định theo thời kỳ và nơi chốn các Ngài được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự, mà phải theo công tác thần thánh do các Ngài bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thực hiện bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo lệ thường, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng người, và xóa bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn riêng lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cung cấp một phần, không phải toàn bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người, để truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời là điều không thể; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác

đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có thể bày tỏ đầy đủ về Ngài được? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường của Ngài, và người ta chỉ có thể biết đến Ngài qua những bày tỏ của thần tính Ngài, không phải qua vỏ bọc thể xác của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài thông qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này, con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào. Dù công tác của hai xác thịt nhập thể là khác nhau, nhưng thực chất của hai xác thịt và nguồn gốc công tác của các Ngài lại y hệt nhau; chỉ là, các Ngài hiện hữu để thực hiện hai giai đoạn công tác khác nhau, và xuất hiện trong hai thời đại khác nhau. Bất kể thế nào, các xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đều có cùng thực chất và cùng nguồn gốc – đây là một sự thật không ai có thể phủ nhận.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

a

9. Các bạn chứng thực rằng “Tia chớp phương Đông” là sự xuất hiện và công tác của Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng tôi đã đọc nhiều bài báo trên các trang web nổi tiếng như Baidu và Wikipedia lên án, công kích và gièm pha Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tôi biết rằng thông tin trên Baidu chịu sự giám sát và kiểm soát của ĐCSTQ, và rằng nó không hẳn là đáng tin cậy. Nhưng các trang web nước ngoài như Wikipedia cũng đã làm theo ĐCSTQ và giới tôn giáo trong việc lên án các bạn. Tôi không thể hiểu được – những lời được đăng trên những trang web này là đúng hay sai?

Câu trả lời:

Hiện tại, các thế lực tà ác của con rồng lớn sắc đỏ và các thế lực địch lại Đấng Christ của cộng đồng tôn giáo đã ngụy tạo vô số lời nói dối về Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng — những lời nói dối thậm chí đã được trang web nổi tiếng thế giới Wikipedia đăng tải. Khi điều tra con đường thật, một số người hướng thẳng tới Wikipedia: “Tôi tin tưởng Wikipedia. Nếu nó nói đây là con đường thật, tôi sẽ tin con đường đó; nếu nó nói rằng đây không phải là con đường thật, tôi sẽ không tin”. Những người này đánh giá điều gì đó có phải là con đường thật hay không dựa vào Wikipedia. Điều này có phù hợp với lẽ thật không? Lẽ thật có thể được tìm thấy trên Wikipedia không? Có thể tìm thấy lời Đức Chúa Trời trên Wikipedia không? Những người chỉnh sửa Wikipedia có tin vào Đức Chúa Trời không? Họ không tin. Vậy thì, Wikipedia là một trang web của những người ngoại đạo. Nó được viết và chỉnh sửa từ góc nhìn của những người ngoại đạo bằng nhiều tài liệu khác nhau do họ thu thập. Những người ngoại đạo có được lẽ thật không? Những lời người ngoại đạo nói có phải là sự thật không? Không có lời nói dối, không có dị giáo, không có sự giả dối trên các trang web của những người ngoại đạo sao? Những người ngoại đạo là những người đã bị Sa-lôm cho bại hoại sâu sắc và quay lưng lại với Đức Chúa Trời. Họ không phải là tín đồ, bản chất của họ là của quỷ Sa-tan, và họ chỉ nói như vệt lời của người khác, đó là một đồng những lời dối trá, không một lời nào phù hợp với lẽ thật. Vì vậy, lời của những người ngoại đạo chỉ là ngụy biện. Có thể nghi ngờ điều này không? Wikipedia không đăng tải các sự thật và chứng ngôn về Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tất cả những gì trang web này đăng tải đều là những lời dối trá và ngụy biện của giới tôn giáo và chính quyền vô thần của ĐCSTQ. Loại trang web này là gì? Nó chẳng phải đại diện cho các thế lực tà ác của thế giới sao? Những lời do Đức Chúa Trời Toàn Năng bày tỏ và chứng ngôn trải nghiệm thật của các Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng từ lâu đã được đăng tải trực tuyến để tất cả nhân loại tìm kiếm và điều tra — vậy tại sao lại không đề cập đến điều này? Chính quyền ĐCSTQ đã

luôn luôn đàn áp và khủng bố Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng một cách tàn ác, những sự thật trong đó từ lâu đã được đăng tải bởi các tổ chức nhân quyền quốc tế. Tại sao chúng không có trên Wikipedia? Thay vào đó, Wikipedia đăng tải mọi lời nói dối và nỗ lực của chính quyền ĐCSTQ và cộng đồng tôn giáo nhằm làm mất uy tín của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Vậy đó chẳng phải là một tổ chức cố tình truyền bá thông tin sai lệch và sai sự thật sao? Nó chẳng phải là một công cụ để Sa-tan lừa dối mọi người sao? Việc những người biên tập của Wikipedia tin tưởng vào và phổ biến lời lẽ của chính quyền vô thần của ĐCSTQ và những kẻ địch lại Đấng Christ của cộng đồng tôn giáo, mà không điều tra trước, thật nực cười và ngớ ngẩn. Nó cho thấy rằng họ không hiểu lẽ thật, rằng về bản chất, họ là những người ngớ ngẩn, u mê, cùng giuộc với quỷ Sa-tan. Wikipedia theo chân ĐCSTQ và cộng đồng tôn giáo trong việc phỉ báng, phán xét và lên án công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt; nó đã báng bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, báng bỏ con đường thật, và bị Đức Chúa Trời nguyên rửa. Vậy việc Wikipedia đi theo ĐCSTQ và cộng đồng tôn giáo cho thấy vấn đề gì? Điều đó cho thấy rằng thế giới đen tối và xấu xa, rằng nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, và trở thành một thế lực thù địch với Đức Chúa Trời! Điều này cũng ứng nghiệm lời trong Kinh Thánh: **“Còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ”** (1 Giăng 5:19), **“Dòng dõi này là dòng dõi độc ác”** (Lu-ca 11:29). Một số người mù quáng trước bản chất đen tối và xấu xa của thế giới. Khi điều tra con đường thật, họ vẫn có thể tin vào Wikipedia, và tin vào những lời nói dối cũng như tin đồn mà trang web này đăng tải. Những người như thế này có phải là những người tin vào Đức Chúa Trời không? Họ không phải. Họ không tin vào Đức Chúa Trời, cũng không thừa nhận Đức Chúa Trời là lẽ thật, càng không biết lẽ thật. Khi điều tra con đường thật, họ không tìm kiếm lời Đức Chúa Trời hay lắng nghe tiếng Đức Chúa Trời, mà chỉ tin lời quỷ Sa-tan và coi lời Sa-tan là lẽ thật — điều họ tin chẳng phải là quỷ Sa-tan sao? Vậy, những người như thế thực sự không phải là những người điều tra con đường thật. Ngay khi họ nghe thấy những lời nói dối và tin đồn của Sa-tan, họ đã bị lừa và gục ngã. Những người như vậy có khôn ngoan không? Chiên của Đức Chúa Trời nghe thấy tiếng Ngài, trong khi những kẻ thuộc về ma quỷ thì nghe lời ma quỷ; họ từ chối lắng nghe tiếng Đức Chúa Trời, và thay vào đó lắng nghe lời quỷ Sa-tan. Phạm một lỗi cơ bản như vậy chắc chắn khiến họ trở thành người ngu ngốc và mê muội thuộc về quỷ Sa-tan!

Khi nghiên cứu con đường đúng đắn, chúng ta phải xem xét những lời được tỏ bày bởi Đức Chúa Trời Toàn Năng có phải là lẽ thật và tiếng nói của Đức Chúa Trời hay không. Nếu những lời này là lẽ thật, nếu chúng là tiếng nói của Đức Chúa Trời, và nếu đây thật là sự xuất hiện và

công tác của Đức Chúa Trời trong thời kì sau rốt, thì dù cho quỷ Sa-tan có nói gì, chúng ta cũng phải tin - bởi Đức Chúa Trời là có thực, những lời của Đức Chúa Trời là lẽ thật, và công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ có thể sai. Bất cứ con người nào cũng có thể sai, nhưng Đức Chúa Trời thì không; bất cứ con người nào cũng có thể nói dối và lừa bịp kẻ khác, nhưng Đức Chúa Trời không nói dối; Ngài linh thiêng và ngay thẳng, Ngài là lẽ thật. Và do đó, những người thực sự tin Chúa cũng như yêu lẽ thật chỉ xét xem những lời này có phải là tiếng nói của Đức Chúa Trời, và công việc của Đức Chúa Trời hay không, bất kể những lời bình luận trên các trang web và phương tiện truyền thông của những người không tin Chúa có như thế nào, và không đếm xỉa tới sự đàn áp, bức hại, lên án và phản đối từ các thế lực hay thế giới tôn giáo. Ngay khi xác định đây là tiếng nói của Đức Chúa Trời, họ đi theo Đức Chúa Trời, không bị ràng buộc bởi bất cứ người, vấn đề hay thứ gì. Chỉ có những người như thế mới thực sự tin Đức Chúa Trời, và chỉ có họ là những trinh nữ khôn ngoan, đúng như Đức Chúa Giê-su đã nói: **“Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta”** (Giăng 10:27). Trong khi đó, những người không tin và không yêu lẽ thật mà chỉ nài xin bánh mì để ăn no, không tìm kiếm lẽ thật, mà lại mù quáng nghe theo những lời quỷ quái và tiếng đồn của Sa-tan, thậm chí còn đi theo sự dẫn dắt của Sa-tan trong việc tung ra những tin đồn này và điên cuồng chỉ trích cũng như lên án công tác của Đức Chúa Trời trong thời kì sau rốt. Những người này là đám cỏ dại phơi mình ra, và khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, khi những thảm họa lớn ập xuống, họ có thể bị giết chết, bị trừng phạt, nghiền rã và khóc lóc khi mình bị mắc vào thảm họa. Điều này hoàn toàn ứng với những gì được nói trong Kinh Thánh: **“Dân ta bị diệt vì có thiếu sự hiểu biết”** (Ô-sê 4:6) và **“những kẻ ngu dại chết vì thiếu trí hiểu”** (Châm ngôn 10:21).

XIX. Hỏi và đáp về các trận chiến thuộc linh

1. Qua việc đọc lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và lắng nghe những điều thông công và lời chứng của các anh chị em, tôi đã trở nên chắc chắn rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm, và hiện nay tôi chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng gần đây gia đình tôi đã xảy ra một số chuyện bức mình và bất an. Tại sao những điều đó lại xảy ra, và tôi nên trải nghiệm chúng như thế nào?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được” (1 Phi-e-rơ 5:8).

“Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi” (Xê-ca-ri-a 13:9).

“Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Ngươi có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao? Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra Chúa ra, đập đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt. Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó. Sa-tan bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va” (Gióp 1:8-12).

“Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy, và nói rằng: Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về; Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!” (Gióp 1:20-21).

“Vợ Gióp nói với người rằng: Ủa? Ông hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi! Người đáp lại rằng: Ngươi nói như một người đờn bà ngu muội. Ủa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao? Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình” (Gióp 2:9-10).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, Đức Chúa Trời quan tâm đến một người, xem xét người này, và Sa-tan theo sát gót Ngài mọi lúc. Bất kỳ ai mà Đức Chúa Trời chiếu cố, Sa-tan cũng theo dõi, lê bước phía sau. Nếu Đức Chúa Trời muốn người này, Sa-tan sẽ làm mọi thứ trong khả năng của nó để cản trở Đức Chúa Trời, dùng mọi thủ đoạn gian ác khác nhau để xúi giục, phá vỡ và phá hoại công tác Đức Chúa Trời làm, hết thảy mọi việc hầu để đạt được mục đích ngầm của nó. Mục đích này là gì? Nó không muốn Đức Chúa Trời thu phục được bất cứ ai; hết thảy những ai Đức Chúa Trời muốn, nó cũng muốn cho chính mình, nó muốn chiếm hữu họ, kiểm soát họ, thống lĩnh họ để họ thờ phượng nó, hầu để họ nhập bọn với nó trong việc thực hiện các hành vi gian ác. Chẳng phải đây là động cơ nham hiểm của Sa-tan sao? Các người thường nói rằng Sa-tan rất ác độc, rất xấu xa, nhưng các người đã thấy nó chưa? Các người chỉ có thể thấy con người xấu xa như thế nào. Các người chưa thấy trong thực tế Sa-tan thực sự xấu xa ra sao. Nhưng các người đã thấy được sự ác độc của Sa-tan trong vấn đề liên quan đến Gióp chưa? (Đã thấy.) Vấn đề này đã khiến cho diện mạo và thực chất ghê tởm của Sa-tan trở nên rất rõ ràng. Trong khi chiến đấu với Đức Chúa Trời, và lê bước theo Ngài, mục đích của Sa-tan là phá hủy toàn bộ công tác Đức Chúa Trời muốn làm, chiếm hữu và kiểm soát những ai mà Đức Chúa Trời muốn thu phục, hủy diệt hoàn toàn những ai mà Đức Chúa Trời muốn thu phục. Nếu họ không bị hủy diệt, thì họ cũng rơi vào sự chiếm hữu của Sa-tan, bị nó sử dụng – đây là mục đích của nó.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IV” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. ... Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức

Chúa Trời hay không. Nếu ngươi làm thế, ngươi sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu ngươi không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy ngươi không phải là người đưa lễ thật vào thực hành, rằng ngươi không có lễ thật, và không có sự sống, rằng ngươi là rơm rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì lớn đang xảy ra với ngươi và ngươi không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của ngươi đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu ngươi có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh ngươi; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì ngươi làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì ngươi sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù ngươi không có sự thông sáng và năng lực của ngươi kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời đối với ngươi, ngươi có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài, cho người khác thấy những kỳ công Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù ngươi không có khả năng làm việc lớn, nhưng ngươi có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng ngươi có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng ngươi có thể dùng vóc giặc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu ngươi không có khả năng làm điều này, thì ngươi không mang chứng ngôn giữa các thành viên trong gia đình mình, giữa các anh chị em mình, hay trước mọi người trên thế giới. Nếu ngươi không thể mang chứng ngôn trước Sa-tan, Sa-tan sẽ cười nhạo ngươi, nó sẽ coi ngươi như một trò đùa, như một thứ đồ chơi, nó sẽ thường biến ngươi thành kẻ ngốc và khiến ngươi phát điên. Trong tương lai, những thử luyện lớn có thể ập xuống ngươi – nhưng hôm nay, nếu ngươi yêu mến Đức Chúa Trời bằng tấm lòng chân thật, và nếu, bất kể những thử luyện phía trước to lớn như thế nào, bất kể điều gì xảy đến với ngươi, ngươi vẫn có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình và có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì lòng ngươi sẽ được an ủi, và ngươi sẽ không sợ cho dù những thử luyện mà ngươi gặp phải trong tương lai to lớn đến đâu. Các ngươi không thể thấy được những gì sẽ xảy ra trong tương lai; các ngươi chỉ có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng trong những hoàn cảnh của ngày hôm nay. Các ngươi không có khả năng làm bất cứ việc lớn nào và nên tập trung vào việc làm Đức Chúa Trời

hài lòng bằng cách trải nghiệm những lời Ngài trong đời thực, và mang chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội, điều mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Mặc dù xác thịt của người sẽ vẫn không được thỏa mãn và sẽ phải chịu thống khổ, nhưng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng và mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Nếu người luôn thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ mở ra một đường đi trước người. Một ngày nào đó, khi một thử luyện lớn xảy ra, những người khác sẽ ngã xuống, nhưng người vẫn có thể đứng vững: Vì cái giá mà người đã trả, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ người để cho người có thể đứng vững và không ngã xuống. Thông thường, nếu người có thể đưa lẽ thật vào thực hành và làm Đức Chúa Trời hài lòng với một tấm lòng thực sự yêu mến Ngài, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bảo vệ người trong những thử luyện tương lai. Mặc dù người ngu ngốc, có vóc giạc nhỏ bé và tố chất kém, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không phân biệt đối xử với người. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu những ý định của người có đúng hay không. Hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, trong đó người chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, người làm Đức Chúa Trời hài lòng trong mọi việc, người có một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, người trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời, và mặc dù có một số điều mà người không thể hiểu được, người vẫn có thể đến trước Đức Chúa Trời để chấn chỉnh những ý định của mình và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và người làm mọi thứ cần thiết để làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có lẽ anh chị em của người sẽ bỏ rơi người, nhưng lòng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người sẽ không thêm muốn những hưởng thụ xác thịt. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, người sẽ được bảo vệ khi những thử luyện lớn xảy đến với người.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu nhiều điều xảy đến với người không phù hợp với các quan niệm của người, nhưng người vẫn có thể đặt chúng sang một bên và có được hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời từ những điều này, và nếu giữa những sự tinh luyện, người bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình, thì đây là đứng ra làm chứng. Nếu gia đình của người bình yên, người được hưởng những tiện nghi của xác thịt, không ai ngược đãi người, và anh chị em trong hội thánh vâng phục người, thì người có thể bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình được không? Tình huống này có thể tinh luyện người được không? Chỉ qua sự tinh luyện mà tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời mới có thể được bày tỏ, và chỉ qua những điều xảy ra không phù hợp với các quan niệm của người thì người mới có thể được hoàn thiện. Nhờ nhiều điều trái nghịch và tiêu cực, cũng như nhờ sử dụng đủ loại biểu hiện của Sa-tan – những hành động, lời buộc tội, sự quấy nhiễu và sự lừa dối của nó – mà Đức Chúa Trời cho người thấy rõ bộ mặt gớm

ghiếc của Sa-tan, từ đó hoàn thiện khả năng nhận diện Sa-tan của người, để người có thể căm ghét Sa-tan và từ bỏ nó.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều là cần thiết và mang ý nghĩa phi thường, bởi tất cả những gì Ngài làm nơi con người đều liên quan đến sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Ngài. Đương nhiên, công tác mà Đức Chúa Trời đã làm nơi Gióp không có gì khác cả, mặc dù Gióp trọn vẹn và ngay thẳng trong mắt Đức Chúa Trời. Nói cách khác, bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Đức Chúa Trời, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhát, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa Trời trong

việc cứu rỗi con người. Nếu họ muốn được cứu rỗi, và muốn được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn, thì tất cả những ai theo Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những cám dỗ và tấn công cả lớn lẫn nhỏ từ Sa-tan. Những ai vượt lên những cám dỗ và tấn công này và có thể đánh bại Sa-tan hoàn toàn là những người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nói vậy nghĩa là, những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã trải qua những thử thách của Đức Chúa Trời, là những người đã bị cám dỗ và tấn công bởi Sa-tan vô số lần. Những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì hiểu ý muốn và những yêu cầu của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và họ không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác giữa những cám dỗ của Sa-tan. Những ai được Đức Chúa Trời cứu rỗi sở hữu sự trung thực, họ tốt bụng, họ phân biệt giữa yêu và ghét, họ có ý thức công lý và hợp lẽ phải, họ có thể quan tâm đến Đức Chúa Trời và trân quý tất cả những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Những người như thế không bị Sa-tan trói buộc, rình mò, cáo buộc, hay ngược đãi; họ hoàn toàn tự do, họ đã hoàn toàn được giải phóng và giải thoát. Gióp chỉ là một con người tự do, và đây chính là ý nghĩa của việc tại sao Đức Chúa Trời đã giao ông cho Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác mãi mãi chu cấp và hỗ trợ con người của Đức Chúa Trời, Ngài nói về toàn bộ ý muốn và những yêu cầu của Ngài cho con người, và cho thấy những việc làm, tâm tính của Ngài, cũng như Ngài có gì và là gì. Mục tiêu là trang bị vóc giặc cho con người, và cho phép con người đạt được những lễ thật khác nhau từ Đức Chúa Trời trong khi theo Ngài – những lễ thật là vũ khí mà Đức Chúa Trời ban cho con người để chiến đấu với Sa-tan. Bởi đã được trang bị, con người phải đối diện với những bài kiểm tra của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện và con đường để thử luyện con người, nhưng mỗi cái trong số chúng đều đòi hỏi “sự hợp tác” từ kẻ thù của Đức Chúa Trời: Sa-tan. Nói vậy nghĩa là, khi đã ban cho con người những vũ khí để chiến đấu với Sa-tan, Đức Chúa Trời trao con người cho Sa-tan và cho phép Sa-tan “kiểm tra” vóc giặc của con người. Nếu con người có thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, nếu họ có thể thoát khỏi vòng vây của Sa-tan và vẫn sống sót, thì con người sẽ vượt qua được bài kiểm tra. Nhưng nếu con người không thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, và quy phục Sa-tan, thì họ sẽ không vượt qua bài kiểm tra. Cho dù Đức Chúa Trời thử luyện phương diện nào của con người, thì tiêu chí thử luyện của Ngài là liệu con người có đứng vững trong lời chứng của mình khi bị tấn công bởi Sa-tan hay không, và liệu họ có từ bỏ Đức Chúa Trời, đầu hàng và

quy phục Sa-tan, trong khi bị Sa-tan gài bẫy hay không. Có thể nói rằng con người có thể được cứu hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể vượt qua và đánh bại Sa-tan hay không, và họ có thể đạt được sự tự do hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể tự mình giương cao những vũ khí mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để vượt qua cảnh nô lệ của Sa-tan, khiến Sa-tan hoàn toàn từ bỏ hy vọng và bỏ mặc hẳn một mình hay không. Nếu Sa-tan từ bỏ hy vọng và buông tha ai đó, điều này có nghĩa là Sa-tan sẽ không bao giờ cố lấy người này từ Đức Chúa Trời lần nữa, sẽ không bao giờ cáo buộc và gây cản trở cho người này nữa, sẽ không bao giờ hành hạ hay tấn công họ bừa bãi nữa; chỉ người như thế này mới thật sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là toàn bộ quá trình Đức Chúa Trời thu phục con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

2. Gần đây, sau khi đọc một số lời Đức Chúa Trời Toàn Năng và lắng nghe những điều thông công và lời chứng của các anh chị em trong Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, tôi đã cảm thấy mình được chu cấp và khai sáng trong tâm linh rất nhiều. Bây giờ tôi hiểu nhiều hơn những gì tôi đã hiểu trong suốt những năm tôi thờ phụng Chúa, vì vậy Đức Chúa Trời Toàn Năng phải là sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus. Nhưng kể từ khi mục sư của tôi phát hiện ra rằng tôi đang tìm hiểu công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì ông ấy đã cố hết sức để ngăn cản tôi. Ông ấy quấy rầy tôi về điều đó mỗi ngày. Ông ấy thậm chí còn yêu cầu gia đình tôi để mắt đến tôi và không cho tôi đọc những lời Đức Chúa Trời Toàn Năng hoặc nghe các bài giảng của hội thánh. Tôi cảm thấy thực sự bị tổn thương trong lòng. Tôi nên trải qua những điều này như thế nào đây?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở” (Ma-thi-ơ 23:13).

“Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người” (Ma-thi-ơ 23:15).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và ngêu ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người? Những

ai tự tôn vinh mình trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời là những kẻ thấp hèn nhất, trong khi những ai tự hạ mình xuống là những người đáng được kính trọng nhất. Và những ai nghĩ rằng mình biết công tác của Đức Chúa Trời và, hơn nữa, có khả năng rao truyền công tác của Đức Chúa Trời cho những người khác với sự phô trương quá ầm ĩ ngay cả khi họ nhìn thẳng vào Ngài – đây là những kẻ ngu dốt nhất. Những người như thế không có lời chứng về Đức Chúa Trời, kiêu ngạo và đầy tự phụ. Những ai tin rằng họ có quá ít kiến thức về Đức Chúa Trời, mặc dù có kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức thực tế về Ngài, là những người được Ngài yêu quý nhất. Chỉ những người như thế mới thực sự có lời chứng và thực sự có khả năng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jêsus không? Các người có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jêsus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jêsus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lố bịch hay sao? Ta sẽ hỏi thêm các người: Chẳng phải cực kỳ dễ dàng để các người mắc phải những sai lầm của những người Pha-ri-si nguyên thủy, khi các người không có chút hiểu biết nào về Jêsus sao? Các người có thể nhận thức được con đường lẽ thật không? Các người có thể thật sự đảm bảo rằng người sẽ không chống đối Đấng Christ không? Các người có thể theo được công việc của Đức Thánh Linh không? Nếu các người không biết liệu mình sẽ chống đối Đấng Christ hay

không, thì Ta phán rằng các ngươi đang sống trên bờ vực của cái chết rồi. Những người đã không biết về Đấng Mê-si hết thấy đều có khả năng chống đối Jê-sus, từ chối Jê-sus, phỉ báng Ngài. Những người không hiểu về Jê-sus hết thấy đều có thể từ chối Ngài và thóa mạ Ngài. Hơn thế nữa, họ còn có thể xem sự tái lâm của Jê-sus là sự lừa dối của Sa-tan, và sẽ càng nhiều người chỉ trích việc Jê-sus đã quay trở lại với xác thịt. Tất cả những điều này không khiến các ngươi sợ hãi sao? Những gì các ngươi đối mặt sẽ là sự báng bổ Đức Thánh Linh, sự hủy hoại những lời của Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và sự bác bỏ tất cả những gì Jê-sus đã bày tỏ. Ngươi có thể nhận được gì từ Jê-sus nếu ngươi quá mù mịt? Làm sao ngươi có thể hiểu được công tác của Jê-sus khi Ngài trở lại với xác thịt trên một đám mây trắng, nếu các ngươi cứ ngoan cố không nhận ra những sai lầm của mình? Ta phán với các ngươi điều này: Những người không nhận lãnh lẽ thật, nhưng vẫn mù quáng chờ đợi Jê-sus đến trên đám mây trắng, chắc chắn sẽ báng bổ Đức Thánh Linh, và họ là loại người sẽ bị hủy diệt. Các ngươi chỉ đơn thuần ước ao có được ân điển của Jê-sus, và chỉ muốn tận hưởng cõi thiên đàng hạnh phúc, nhưng các ngươi lại chưa bao giờ vâng phục những lời Jê-sus phán, và chưa bao giờ nhận lãnh lẽ thật mà Jê-sus bày tỏ khi Ngài quay trở lại với xác thịt. Các ngươi sẽ có vật hi sinh gì để đổi lấy việc Jê-sus quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là sự chân thành khi mà các ngươi liên tục phạm tội, và rồi thốt lên lời xưng tội, hết lần này đến lần khác không? Các ngươi sẽ dâng tế lễ gì cho Jê-sus, Đấng quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là những năm làm việc để các ngươi tâng bốc chính mình? Các ngươi sẽ có gì để khiến Jê-sus tái lâm tin tưởng mình? Phải chăng là bản tính kiêu ngạo của các ngươi, thứ không vâng phục bất kỳ lẽ thật nào?

Trích từ “Khi ngươi thấy được thân thể thuộc linh của Jê-sus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các ngươi là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. ... Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh,

ngươi nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và ngươi nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Ngươi nên biết rằng mọi thứ xảy ra với ngươi là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần ngươi mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy ngươi có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu ngươi làm thế, ngươi sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu ngươi không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy ngươi không phải là người đưa lẽ thật vào thực hành, rằng ngươi không có lẽ thật, và không có sự sống, rằng ngươi là rơm rác!

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu nhiều điều xảy đến với ngươi không phù hợp với các quan niệm của ngươi, nhưng ngươi vẫn có thể đặt chúng sang một bên và có được hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời từ những điều này, và nếu giữa những sự tinh luyện, ngươi bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình, thì đây là đứng ra làm chứng. Nếu gia đình của ngươi bình yên, ngươi được hưởng những tiện nghi của xác thịt, không ai ngược đãi ngươi, và anh chị em trong hội thánh vâng phục ngươi, thì ngươi có thể bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình được không? Tình huống này có thể tinh luyện ngươi được không? Chỉ qua sự tinh luyện mà tình yêu của ngươi dành cho Đức Chúa Trời mới có thể được bày tỏ, và chỉ qua những điều xảy ra không phù hợp với các quan niệm của ngươi thì ngươi mới có thể được hoàn thiện. Nhờ nhiều điều trái nghịch và tiêu cực, cũng như nhờ sử dụng đủ loại biểu hiện của Sa-tan – những hành động, lời buộc tội, sự quấy nhiễu và sự lừa dối của nó – mà Đức Chúa Trời cho ngươi thấy rõ bộ mặt gớm ghiếc của Sa-tan, từ đó hoàn thiện khả năng nhận diện Sa-tan của ngươi, để ngươi có thể căm ghét Sa-tan và từ bỏ nó.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngươi không nên e sợ điều này điều nọ; cho dù phải đối mặt bao nhiêu khó khăn và nguy hiểm, ngươi đều có khả năng duy trì sự kiên vững trước Ta, không bị cản trở bởi bất kỳ chương ngại nào, hầu cho ý muốn của Ta có thể được thực hiện mà không bị trở ngại. Đây là bản phận của ngươi; nếu không, Ta sẽ giáng cơn thịnh nộ của Ta lên ngươi, và với tay Ta, Ta sẽ... Ngươi khi ấy sẽ chịu đau khổ bất tận về tinh thần. Ngươi phải chịu đựng tất cả; vì Ta, ngươi phải sẵn sàng từ bỏ mọi thứ mình sở hữu và làm mọi thứ có thể để theo Ta, và sẵn sàng dâng trọn bản thân. Bây giờ là lúc Ta thử ngươi: Ngươi có dâng lòng trung thành của ngươi cho Ta không?

Ngươi có thể trung thành theo Ta đến cuối con đường không? Đừng e sợ; với sự hỗ trợ của Ta, ai có thể ngăn trở con đường này chứ? Hãy nhớ điều này! Đừng quên! Mọi thứ xảy đến đều bởi ý định tốt của Ta, và mọi thứ đều dưới sự quan sát của Ta. Ngươi có thể theo lời Ta trong mọi chuyện ngươi nói và làm không? Khi những thử thách của lửa ập xuống ngươi, ngươi có quỳ xuống và kêu cầu không? Hay ngươi sẽ co rúm, không thể tiến tới?

Ngươi phải sở hữu sự can đảm của Ta trong ngươi, và ngươi phải có những nguyên tắc khi đến lúc đối mặt với những người họ hàng không tin. Tuy nhiên, vì lợi ích của Ta, ngươi cũng không được chịu thua bất kỳ thế lực bóng tối nào. Hãy dựa vào sự khôn ngoan của Ta để bước đi con đường hoàn thiện; đừng cho phép bất kỳ âm mưu nào của Sa-tan được thực hiện. Hãy dồn mọi nỗ lực của ngươi vào việc dâng lòng ngươi trước Ta, và Ta sẽ an ủi ngươi, mang cho ngươi sự bình an và hạnh phúc. Đừng gắng sức để theo một cách nhất định trước những người khác; chẳng phải việc làm Ta thỏa mãn mang nhiều giá trị và trọng lượng hơn sao? Khi đáp ứng Ta, chẳng phải ngươi sẽ càng được đầy tràn sự bình an, hạnh phúc suốt cuộc đời và vĩnh cửu sao? Sự đau khổ hiện tại của ngươi chỉ cho biết những phúc lành tương lai của ngươi sẽ lớn lao như thế nào; không thể diễn tả được chúng. Ngươi không biết được sự lớn lao của những phúc lành mà ngươi sẽ có; ngươi thậm chí không thể mơ về nó. Hôm nay nó đã trở nên thật; vô cùng thật! Điều này không quá xa vời – ngươi có thể thấy được không? Từng li từng tí của điều này đều nằm trong phạm vi của Ta; con đường phía trước mới tươi sáng làm sao! Hãy gạt nước mắt của ngươi, và đừng cảm thấy đau đớn hay buồn phiền nữa. Mọi điều đều được sắp đặt bởi tay Ta, và mục tiêu của Ta là sớm làm cho các ngươi thành những người đắc thắng và đem các ngươi tới vinh quang bên cạnh Ta. Đối với tất cả những gì xảy ra với ngươi, ngươi nên theo đó mà biết ơn và hết lời ngợi khen; điều đó sẽ mang đến cho ta sự thỏa mãn sâu sắc.

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là những tạo vật, con người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tinh luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời tinh luyện ngươi như thế nào, ngươi vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Ngươi làm điều con người nên làm. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đắc thắng. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đắc thắng” là những người vẫn có thể đứng

ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu người vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của người đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì người đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đắc thắng”. Nếu sự theo đuổi của người vượt trội khi Đức Chúa Trời ban phúc lành cho người, nhưng người lại rút lui khi không có những phúc lành của Ngài, thì đây có phải là sự tinh sạch không? Bởi vì người chắc chắn rằng con đường này là thật, người phải theo nó cho đến cùng; người phải duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời. Bởi người đã thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã đến trên đất để hoàn thiện người, người nên dâng trọn lòng mình cho Ngài. Nếu người vẫn có thể theo Ngài bất kể Ngài làm gì, ngay cả khi Ngài quyết định một kết cục bất lợi cho người lúc sau rốt, thì đây là duy trì sự tinh sạch của người trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Tôi thừa nhận rằng những gì do Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng rao giảng là con đường thật, nhưng vì mọi người trong hội thánh của chúng tôi đã bị lừa bởi những lời dối trá và nguy hiểm do các mục sư và trưởng lão truyền bá, nên họ đều thù địch với Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tôi lo rằng sau khi chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, tôi sẽ bị các anh chị em từ hội thánh cũ của mình chối bỏ và gièm pha. Vóc giạc của tôi quá nhỏ và tôi không đủ can đảm để đối mặt với hết thảy những điều này – tôi nên làm gì đây?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsus; song vì có người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến” (Giăng 12:42-43).

“Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì có ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy” (Ma-thi-ơ 5:10-12).

“Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít” (Ma-thi-ơ 7:13-14).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ngươi không nên e sợ điều này điều nọ; cho dù phải đối mặt bao nhiêu khó khăn và nguy hiểm, ngươi đều có khả năng duy trì sự kiên vững trước Ta, không bị cản trở bởi bất kỳ chương ngại nào, hầu cho ý muốn của Ta có thể được thực hiện mà không bị trở ngại. Đây là bổn phận của ngươi; nếu không, Ta sẽ giáng cơn thịnh nộ của Ta lên ngươi, và với tay Ta, Ta sẽ... Ngươi khi ấy sẽ chịu đau khổ bất tận về tinh thần. Ngươi phải chịu đựng tất cả; vì Ta, ngươi phải sẵn sàng từ bỏ mọi thứ mình sở hữu và làm mọi thứ có thể để theo Ta, và sẵn sàng dâng trọn bản thân. Bây giờ là lúc Ta thử ngươi: Ngươi có dâng lòng trung thành của ngươi cho Ta không? Ngươi có thể trung thành theo Ta đến cuối con đường không? Đừng e sợ; với sự hỗ trợ của Ta, ai có thể ngăn trở con đường này chứ? Hãy nhớ điều này! Đừng quên! Mọi thứ xảy đến đều bởi ý định tốt của Ta, và mọi thứ đều dưới sự quan sát của Ta. Ngươi có thể theo lời Ta trong mọi

chuyện người nói và làm không? Khi những thử thách của lửa ập xuống người, người có quỳ xuống và kêu cầu không? Hay người sẽ co rúm, không thể tiến tới?

Người phải sở hữu sự can đảm của Ta trong người, và người phải có những nguyên tắc khi đến lúc đối mặt với những người họ hàng không tin. Tuy nhiên, vì lợi ích của Ta, người cũng không được chịu thua bất kỳ thế lực bóng tối nào. Hãy dựa vào sự khôn ngoan của Ta để bước đi con đường hoàn thiện; đừng cho phép bất kỳ âm mưu nào của Sa-tan được thực hiện. Hãy dồn mọi nỗ lực của người vào việc dâng lòng người trước Ta, và Ta sẽ an ủi người, mang cho người sự bình an và hạnh phúc. Đừng gắng sức để theo một cách nhất định trước những người khác; chẳng phải việc làm Ta thỏa mãn mang nhiều giá trị và trọng lượng hơn sao? Khi đáp ứng Ta, chẳng phải người sẽ càng được đầy tràn sự bình an, hạnh phúc suốt cuộc đời và vĩnh cửu sao? Sự đau khổ hiện tại của người chỉ cho biết những phúc lành tương lai của người sẽ lớn lao như thế nào; không thể diễn tả được chúng. Người không biết được sự lớn lao của những phúc lành mà người sẽ có; người thậm chí không thể mơ về nó. Hôm nay nó đã trở nên thật; vô cùng thật! Điều này không quá xa vời – người có thể thấy được không? Từng li từng tí của điều này đều nằm trong phạm vi của Ta; con đường phía trước mới tươi sáng làm sao! Hãy gạt nước mắt của người, và đừng cảm thấy đau đớn hay buồn phiền nữa. Mọi điều đều được sắp đặt bởi tay Ta, và mục tiêu của Ta là sớm làm cho các người thành những người đắc thắng và đem các người tới vinh quang bên cạnh Ta. Đối với tất cả những gì xảy ra với người, người nên theo đó mà biết ơn và hết lời ngợi khen; điều đó sẽ mang đến cho ta sự thỏa mãn sâu sắc.

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì có thể chịu đựng được thử luyện trong công việc của họ, trong khi những ai không thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì không có khả năng chịu đựng bất kỳ thử luyện nào của Đức Chúa Trời. Sớm muộn gì họ sẽ bị trục xuất, trong khi những người đắc thắng sẽ ở lại trong vương quốc. Việc con người có thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay không được quyết định bởi sự thử luyện trong công việc của họ, đó là, qua sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và không liên quan gì đến quyết định của chính con người. Đức Chúa Trời không chối bỏ ai một cách tùy tiện; tất cả những gì Ngài làm có thể hoàn toàn thuyết phục con người. Ngài không làm điều gì mà con người không thể thấy được, hoặc bất kỳ công tác nào mà không thể thuyết phục con người. Việc niềm tin của con người có thật hay không được chứng minh bởi sự thật, và không thể do con người quyết định. Việc “lúa mì không thể trở thành cỏ lùng, và cỏ lùng không thể trở thành lúa mì” là chắc chắn. Tất cả những ai thực sự yêu mến Đức

Chúa Trời cuối cùng sẽ ở lại trong vương quốc, và Đức Chúa Trời sẽ không bạc đãi bất kỳ ai thực sự yêu mến Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, hầu hết mọi người đều không có kiến thức đó. Họ tin rằng việc chịu khổ là vô giá trị, họ bị thế giới từ bỏ, cuộc sống gia đình của họ gặp khó khăn, họ không được Đức Chúa Trời yêu thương, và tiền đồ của họ thật ảm đạm. Nỗi đau khổ của một số người đạt đến cực điểm, và suy nghĩ của họ chuyển sang cái chết. Đây không phải là sự yêu kính Đức Chúa Trời thực sự; những người như thế là những kẻ hèn nhát, họ không có sự kiên trì, họ yếu đuối và bất lực! Đức Chúa Trời mong muốn con người yêu kính Ngài, nhưng con người càng yêu kính Ngài thì con người càng chịu khổ, và con người càng yêu kính Ngài thì những sự thử luyện của con người càng lớn. Nếu người yêu kính Ngài, thì mọi loại đau khổ sẽ xảy đến với người – và nếu người không yêu kính, thì có lẽ mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ cho người, và mọi thứ xung quanh người sẽ bình yên. Khi người yêu kính Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy rằng nhiều thứ xung quanh người là không thể vượt qua được, và vì vóc giạc của người quá nhỏ bé nên người sẽ được tinh luyện; hơn nữa, người sẽ không có khả năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời quá cao cả, rằng nó vượt khỏi tầm với của con người. Bởi vì tất cả những điều này, người sẽ được tinh luyện – bởi vì có nhiều sự yếu đuối bên trong người, và nhiều điều không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, người sẽ được tinh luyện bên trong. Tuy nhiên, các người phải thấy rõ rằng sự làm cho tinh sạch chỉ đạt được thông qua sự tinh luyện. Do đó, trong thời kỳ sau rốt này các người phải mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời. Cho dù nỗi đau khổ của các người lớn đến đâu, các người vẫn nên đi đến tận cùng, và thậm chí đến hơi thở sau cùng, các người vẫn phải trung tín với Đức Chúa Trời, và đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; chỉ có điều này mới là yêu kính Đức Chúa Trời thực sự, và chỉ có điều này mới là lời chứng mạnh mẽ và vang dội. Khi người bị Sa-tan thử thách, người nên nói: “Lòng ta thuộc về Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã thu phục ta rồi. Ta không thể làm thỏa mãn người – ta phải dâng trọn mình để đáp ứng Đức Chúa Trời”. Người càng đáp ứng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng ban phước cho người, và sức mạnh của tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời càng lớn; cũng vậy, người sẽ có đức tin và quyết tâm, và sẽ cảm thấy rằng không điều gì xứng đáng hoặc quan trọng hơn một cuộc đời dành để yêu kính Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng con người phải yêu Đức Chúa Trời để không phải buồn phiền. Mặc dù có những lúc xác thịt của người yếu đuối và người bị bủa vây bởi nhiều rắc rối thực sự, nhưng trong những lúc này người

sẽ thực sự nương cậy vào Đức Chúa Trời, và trong tinh thần người, người sẽ được an ủi, người sẽ cảm thấy chắc chắn, và người có điều gì đó để trông cậy vào. Bằng cách này, người sẽ có thể vượt qua nhiều hoàn cảnh, và như thế người sẽ không phàn nàn về Đức Chúa Trời vì nỗi thống khổ mà người phải chịu đựng. Thay vào đó, người sẽ muốn ca hát, nhảy múa, và cầu nguyện, nhóm họp và tương giao, suy ngẫm về Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm thấy rằng tất cả mọi người, mọi vấn đề, và mọi thứ xung quanh người được Đức Chúa Trời sắp đặt đều phù hợp. Nếu người không yêu kính Đức Chúa Trời, thì mọi điều người nhìn vào sẽ khiến người khó chịu và sẽ không có gì vừa mắt người cả; trong thần trí mình người sẽ không được tự do mà bị đè nén, lòng người sẽ luôn phàn nàn về Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng mình chịu quá nhiều đau khổ, và rằng điều đó thật bất công. Nếu người không mưu cầu để được hạnh phúc, mà để làm hài lòng Đức Chúa Trời và để không bị Sa-tan cáo buộc, thì việc mưu cầu như vậy sẽ cho người sức mạnh to lớn để yêu kính Đức Chúa Trời. Con người có thể thực hiện mọi điều Đức Chúa Trời phán, và mọi điều họ làm đều có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời – đây là ý nghĩa của việc sở hữu hiện thực. Theo đuổi sự hài lòng của Đức Chúa Trời là dùng tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời để đưa lời Ngài vào thực hành; bất kể lúc nào – ngay cả khi những người khác không có sức mạnh – bên trong người vẫn có một tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời, hết sức khao khát và nhớ đến Đức Chúa Trời. Đây là vóc giạc thực sự. Vóc giạc của người to lớn ra sao tùy thuộc vào sự yêu kính Đức Chúa Trời của người lớn đến đâu, vào việc người có thể đứng vững khi bị thử luyện hay không, người có yếu đuối khi một hoàn cảnh nào đó xảy đến với mình hay không, và người có thể đứng vững khi anh em chị em của người hắt hủi người hay không; những sự thật xảy đến sẽ cho thấy sự yêu kính của người dành cho Đức Chúa Trời như thế nào.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài và dâng thân tâm của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như đứa trẻ sơ sinh trước mặt Ngài và không chống đối Ngài. Nếu người dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị cản trở bởi bất kỳ quyền lực hay thế lực nào, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn người với sự ưu ái và sẽ ban phước lành cho người. Nếu người ở địa vị cao, có tiếng tăm, sở hữu kiến thức phong phú, làm chủ nhiều của cải và được nhiều người ủng hộ, nhưng những điều này không ngăn cản người đến trước mặt Đức Chúa Trời chấp nhận sự kêu gọi của Ngài cùng sự ủy nhiệm của Ngài và làm những gì Đức

Chúa Trời yêu cầu ở người, thì mọi thứ người làm sẽ là chính nghĩa ý nghĩa nhất trên đất và là công việc công chính nhất của nhân loại. Nếu người từ chối lời kêu gọi của Đức Chúa Trời vì địa vị và những mục tiêu riêng của mình, thì mọi thứ người làm đều sẽ bị Đức Chúa Trời rửa sạch và thậm chí khinh miệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Tôi thừa nhận rằng những lời được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời Toàn Năng là lẽ thật, nhưng gia đình tôi đã bị lừa dối bởi hết thảy những lời dối trá và nguy hiểm do ĐCSTQ và cộng đồng tôn giáo truyền bá. Họ gắng hết sức để ngăn tôi tìm hiểu về công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tôi không muốn bất hòa với gia đình mình vì niềm tin của tôi vào Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng tôi cũng không muốn từ bỏ niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời Toàn Năng và đánh mất cơ hội được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tôi phải làm gì cho đúng đây?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta” (Ma-thi-ơ 10:37-38).

“Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!” (Ma-thi-ơ 5:10).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nếu ngay lúc này Ta đặt một món tiền trước mặt các ngươi và cho các ngươi quyền tự do lựa chọn – và nếu Ta không chỉ trích các ngươi về sự lựa chọn đó – thì hầu hết các ngươi sẽ chọn món tiền và từ bỏ lẽ thật. Những người tốt hơn trong số các ngươi sẽ từ bỏ món tiền và miễn cưỡng lựa chọn lẽ thật, trong khi những người đứng giữa thì một tay nắm lấy tiền và tay kia nắm lẽ thật. Chẳng phải là bản chất thật của các ngươi khi đó sẽ trở nên rõ ràng đó sao? Khi lựa chọn giữa lẽ thật và bất kỳ thứ gì mà các ngươi trung thành, tất cả các ngươi sẽ lựa chọn như vậy, và thái độ của các ngươi sẽ không thay đổi. Không phải vậy sao? Chẳng phải nhiều người trong số các ngươi đã từng cò cưa giữa đúng và sai sao? Trong những cuộc đấu tranh giữa tích cực và tiêu cực, đen và trắng, chắc chắn các ngươi biết được những lựa chọn mà các ngươi đã thực hiện giữa gia đình và Đức Chúa Trời, con cái và Đức Chúa Trời, hòa thuận và chia rẽ, sang và hèn, địa vị và thường dân, được tương trợ và bị gạt sang bên, v.v.. Giữa một gia đình đầm ấm và một gia đình tan vỡ, các ngươi chọn về trước, và các ngươi chọn như vậy mà không chút lưỡng lự; giữa của cải và bần phận, các ngươi lại chọn về trước, thậm chí còn không có ý muốn quay đầu lại bờ;^[a] giữa xa hoa và nghèo khó, các ngươi chọn về trước; khi lựa chọn giữa con trai, con gái, vợ chồng, và Ta, các ngươi chọn về trước; và giữa quan niệm và lẽ thật, lại lần nữa các ngươi chọn về trước. Đối diện với đủ cách hành ác của các ngươi, Ta chỉ đơn giản là đã mất niềm tin vào các ngươi. Ta hoàn toàn kinh ngạc rằng trái tim các ngươi quá kháng cự để được làm mềm lại. Bao

nhiều năm tận tụy và nỗ lực hóa ra chẳng đem lại gì cho Ta ngoài sự bỏ mặc và tuyệt vọng của các người, nhưng niềm hi vọng của Ta cho các người lớn dần lên từng ngày, vì ngày của Ta đã được trải bày hoàn toàn trước mọi người. Vậy nhưng các người vẫn tiếp tục tìm kiếm những thứ tăm tối và xấu xa, và không chịu buông bỏ chúng. Như vậy thì, kết cục của các người sẽ là gì? Các người đã bao giờ cân nhắc thấu đáo việc này chưa? Nếu các người được yêu cầu lựa chọn lần nữa, thì quan điểm của các người sẽ là gì? Liệu có phải sẽ vẫn là vậy trước? Liệu các người sẽ vẫn đem lại cho Ta nỗi thất vọng và nỗi đau buồn sâu thẳm? Lòng các người có còn một chút hơi ấm nào không? Các người vẫn sẽ không biết làm gì để xoa dịu lòng Ta?

Trích từ “Người trung thành với ai?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có lẽ người sẽ nói rằng nếu người không có đức tin, thì người sẽ không phải chịu kiểu hình phạt hay kiểu phán xét này. Nhưng người nên biết rằng không có đức tin, người chẳng những không thể nhận lãnh kiểu hình phạt hay kiểu chăm sóc này từ Đấng Toàn Năng, mà người còn vĩnh viễn mất đi cơ hội được gặp Đấng Tạo Hóa. Người sẽ chẳng bao giờ biết được nguồn gốc của nhân loại và chẳng bao giờ hiểu được ý nghĩa của cuộc đời con người. Ngay cả khi thân thể của người chết đi và hồn người lìa khỏi, người vẫn sẽ không hiểu được mọi việc làm của Đấng Tạo Hóa, càng không biết được rằng Đấng Tạo hóa đã làm công tác vĩ đại như thế trên đất sau khi Ngài dựng nên nhân loại. Là một thành viên của nhân loại Ngài đã tạo dựng nên này, người có sẵn lòng rơi vào bóng tối một cách ngu dốt, và chịu sự trừng phạt đời đời không? Nếu người tách ra khỏi hình phạt và sự phán xét của ngày nay, người sẽ gặp phải điều gì đây? Người nghĩ rằng một khi đã tách ra khỏi sự phán xét hiện tại, người sẽ có thể thoát khỏi cuộc sống khó khăn này ư? Chẳng phải nếu người rời khỏi “nơi này”, điều người đối mặt sẽ là sự giãy vò đau đớn hoặc những sự hành hạ tàn ác do ma quỷ gây ra hay sao? Liệu người có thể đối mặt với những đêm ngày không thể chịu đựng nổi? Người nghĩ rằng chỉ vì người thoát khỏi sự phán xét hôm nay, thì người có thể vĩnh viễn tránh được sự tra tấn đó trong tương lai sao? Điều gì sẽ đến với người? Đó có thể thực sự là một Shangri-La người hy vọng không? Người nghĩ rằng người có thể thoát khỏi hình phạt đời đời sau này chỉ đơn giản bằng cách chạy trốn khỏi hiện thực như người đang làm bây giờ sao? Sau ngày hôm nay, liệu người có bao giờ lại tìm được loại cơ hội này và loại ơn phước này nữa không? Người có thể tìm thấy chúng khi tai ương giáng xuống người không? Người có thể tìm thấy chúng khi toàn nhân loại bước vào sự nghỉ ngơi không? Cuộc sống hạnh phúc hiện tại của người và gia đình nhỏ thuận hòa đó của người –những điều này có thay thế cho đích đến đời đời của người trong tương lai được không? Nếu người có đức

tin thực sự, và nếu người thu nhận được rất nhiều nhờ đức tin của mình, thì tất cả những thứ đó đều là những gì mà người – một loài thọ tạo – nên đạt được và cũng là những gì đáng lẽ người đã có ban đầu. Không gì có lợi cho đức tin và cuộc sống của người hơn sự chinh phục như thế.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các người phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật, các người phải nhịn nhục vì lẽ thật, và càng muốn có được thêm lẽ thật các người càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các người nên làm. Các người đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì sự hưởng thụ chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình sao? Các người có được gì từ việc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những sự hưởng thụ xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong lời Đức Chúa Trời, nguyên tắc nào được đề cập liên quan đến việc mọi người nên đối xử với nhau như thế nào? Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét. Có nghĩa là, những người mà Đức Chúa Trời yêu, những người thực sự theo đuổi lẽ thật và làm theo ý Đức Chúa Trời, chính là những người mà người nên yêu. Những người không làm theo ý Đức Chúa Trời, những người ghét Đức Chúa Trời, những người không vâng lời Ngài và những người mà Ngài ghét là những người mà chúng ta cũng nên ghét và loại bỏ. Đây là những gì lời Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu cha mẹ người không tin Đức Chúa Trời, vậy thì họ ghét Ngài; và nếu họ ghét Ngài thì Đức Chúa Trời chắc chắn ghê tởm họ. Như vậy, nếu người được yêu cầu ghét cha mẹ mình, người có thể làm được không? Nếu họ chống đối Đức Chúa Trời và xỉ vả Ngài, vậy thì họ chắc chắn là những người Ngài ghét và rửa sạch. Trong những hoàn cảnh như thế, người nên đối đãi với cha mẹ mình như thế nào nếu họ ngăn cản người tin Đức Chúa Trời, hoặc nếu họ không tin? Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Jêsu đã nói: “Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? ... Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy”. Câu nói này đã tồn tại từ Thời đại Ân điển, và bây giờ lời Đức Chúa Trời

thậm chí còn đúng hơn: “Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét”. Những lời này đi thẳng vào vấn đề, nhưng mọi người thường không thể đánh giá đúng ý nghĩa thực sự của chúng.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự rạch ròi giữa yêu và ghét của Gióp

Một mặt khác trong nhân tính của Gióp được minh họa trong cuộc đối thoại này giữa ông và vợ: “Vợ Gióp nói với người rằng: Uûa? Ông hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi! Người đáp lại rằng: Người nói như một người đờn bà ngu muội. Uûa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” (Gióp 2:9-10). Nhìn thấy nỗi thống khổ mà ông đang chịu đựng, vợ Gióp cố cho Gióp lời khuyên để giúp ông thoát khỏi nỗi thống khổ của mình, nhưng “ý tốt” của bà đã không được Gióp chấp nhận; thay vào đó, chúng làm dấy lên cơ giận của ông, bởi bà đã phủ nhận đức tin của ông, và sự vâng phục của ông với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và cũng phủ nhận sự hiện hữu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Điều này là không thể chịu nổi đối với Gióp, bởi ông đã không bao giờ cho phép mình làm bất cứ điều gì chống lại hay làm tổn thương Đức Chúa Trời, thì nói gì đến những người khác. Làm sao ông có thể tiếp tục đứng vững khi thấy những người khác nói lời phạm thượng và xúc phạm Đức Chúa Trời? Do đó ông gọi vợ mình là “người đờn bà ngu muội”. Thái độ của Gióp đối với vợ ông là thái độ giận và ghét, cũng như trách mắng và quở trách. Đây là biểu hiện tự nhiên của nhân tính Gióp – phân biệt giữa yêu và ghét – và đó là biểu hiện chân thật cho nhân tính ngay thẳng của ông. Gióp đã sở hữu một ý thức công lý – ý thức khiến ông ghét những sóng gió của sự độc ác, kinh tởm, lên án, và loại bỏ đi giáo ngớ ngẩn, những lý lẽ lố bịch, và những sự quả quyết nực cười, cho phép ông giữ vững những nguyên tắc và lập trường đúng đắn của riêng mình khi ông bị đám đông loại bỏ và bị ruồng rẫy bởi những người thân cận với mình.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải sở hữu sự can đảm của Ta trong người, và người phải có những nguyên tắc khi đến lúc đối mặt với những người họ hàng không tin. Tuy nhiên, vì lợi ích của Ta, người cũng không được chịu thua bất kỳ thế lực bóng tối nào. Hãy dựa vào sự khôn ngoan của Ta để bước đi

con đường hoàn thiện; đừng cho phép bất kỳ âm mưu nào của Sa-tan được thực hiện. Hãy dồn mọi nỗ lực của người vào việc dâng lòng người trước Ta, và Ta sẽ an ủi người, mang cho người sự bình an và hạnh phúc. Đừng gắng sức để theo một cách nhất định trước những người khác; chẳng phải việc làm Ta thỏa mãn mang nhiều giá trị và trọng lượng hơn sao? Khi đáp ứng Ta, chẳng phải người sẽ càng được đầy tràn sự bình an, hạnh phúc suốt cuộc đời và vĩnh cửu sao? Sự đau khổ hiện tại của người chỉ cho biết những phúc lành tương lai của người sẽ lớn lao như thế nào; không thể diễn tả được chúng. Người không biết được sự lớn lao của những phúc lành mà người sẽ có; người thậm chí không thể mơ về nó. Hôm nay nó đã trở nên thật; vô cùng thật! Điều này không quá xa vời – người có thể thấy được không? Từng li từng tí của điều này đều nằm trong phạm vi của Ta; con đường phía trước mới tươi sáng làm sao! Hãy gạt nước mắt của người, và đừng cảm thấy đau đớn hay buồn phiền nữa. Mọi điều đều được sắp đặt bởi tay Ta, và mục tiêu của Ta là sớm làm cho các người thành những người đắc thắng và đem các người tới vinh quang bên cạnh Ta. Đối với tất cả những gì xảy ra với người, người nên theo đó mà biết ơn và hết lời ngợi khen; điều đó sẽ mang đến cho ta sự thỏa mãn sâu sắc.

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không có sự liên quan nào giữa một người chồng tin đạo và một người vợ không tin, và không có sự liên quan nào giữa con cái tin đạo và cha mẹ không tin; hai loại người này hoàn toàn không tương hợp. Trước khi bước vào sự nghỉ ngơi, con người có những thân bằng quyến thuộc, nhưng một khi một người đã bước vào sự nghỉ ngơi, thì họ sẽ không còn bất kỳ thân bằng quyến thuộc nào để nói đến. Những ai làm bổn phận của mình là kẻ thù của những người không làm; những ai yêu mến Đức Chúa Trời và những ai ghét Ngài thì đối nghịch với nhau. Những ai sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và những ai sẽ bị hủy diệt là hai loại tạo vật không tương hợp. Các tạo vật hoàn thành bổn phận của mình sẽ có thể sống sót, trong khi những kẻ không hoàn thành bổn phận của mình sẽ trở thành đối tượng của sự hủy diệt; hơn nữa, điều này sẽ kéo dài đến đời đời. Người có yêu chồng mình để hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Người có yêu vợ mình để hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Người có hiếu thảo với cha mẹ không tin đạo của mình để hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Quan điểm đó của con người về việc tin vào Đức Chúa Trời là đúng hay sai? Tại sao người tin vào Đức Chúa Trời? Người mong muốn đạt được điều gì? Người yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào? Những ai không thể hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo, và những ai không thể nỗ lực hết mình, sẽ trở thành những đối tượng của

sự hủy diệt. Có những mối quan hệ thuộc thể tồn tại giữa những con người của ngày hôm nay, cũng như những mối quan hệ huyết thống, nhưng trong tương lai, những điều này sẽ hết thảy bị phá vỡ. Những kẻ tin đạo và những kẻ ngoại đạo thì không tương hợp; đúng hơn, họ đối lập nhau. Những người ở trong sự nghỉ ngơi sẽ tin rằng có một Đức Chúa Trời và sẽ tuân phục Đức Chúa Trời, trong khi những kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt. Những gia đình sẽ không còn tồn tại trên đất; thì làm sao có những mối quan hệ giữa cha mẹ hoặc con cái hoặc vợ chồng được? Chính sự không tương hợp giữa tin và không tin cũng đã hoàn toàn cắt đứt những mối quan hệ thuộc thể như thế!

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

- a. Quay đầu lại bờ: thành ngữ Trung Quốc, có nghĩa “từ bỏ con đường tội lỗi”.

XX. Hỏi và đáp về sự tiêu điều của các hội thánh

a

2. Mặc dù Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đã bị quấy phá bởi sự chống đối và lên án điên cuồng của ĐCSTQ và cộng đồng tôn giáo trong những năm gần đây, tôi thấy rằng hội thánh đang sản xuất ngày càng nhiều phim ảnh và video trực tuyến chứng thực cho Đức Chúa Trời. Nội dung của những bộ phim và video này liên tục phát triển và ngày càng trở nên hoàn thiện hơn về mặt kỹ thuật. Những lễ thật mà các sản phẩm này thông công cũng khai trí cho mọi người một cách đáng kinh ngạc. Toàn bộ cộng đồng tôn giáo đã không sản xuất được bộ phim nào chứng thực cho công tác của Đức Chúa Trời hay như vậy trong những năm gần đây. Hiện nay, ngày càng có nhiều người thực sự tin Đức Chúa Trời từ mọi tôn giáo và giáo phái đã tham gia Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng. Tại sao Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng lại phát triển mạnh mẽ, trong khi toàn bộ cộng đồng tôn giáo lại tiêu điều như vậy?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ta cũng đã không xuống mưa cho các ngươi trong ba tháng trước mùa gặt; ta đã mưa trên thành này và không mưa trên thành khác. uộng này đã được mưa, còn ruộng kia không được nhuận tưới thì khô héo. Đường ấy, người trong hai hoặc ba thành đi đến một thành để uống nước, mà không tìm đến cho đỡ khát. Nhưng các ngươi không trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy” (A-mốt 4:7-8).

“Chúa Giê-hô-va phán: Đây, những ngày sẽ đến, là khi ta khiến sự đói kém đến trong đất, chẳng phải là đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời của Đức Giê-hô-va” (A-mốt 8:11).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Không ai có niềm tin rằng họ sẽ thấy được vinh quang của Ta, và Ta không bắt họ phải thấy, mà thay vào đó Ta rút vinh quang của Ta ra khỏi loài người và mang nó đến một thế giới khác. Khi con người ăn năn một lần nữa, thì Ta sẽ lấy vinh quang của Ta và thậm chí cho nhiều người có đức tin xem hơn. Đây là nguyên tắc làm việc của Ta. Vì có lúc vinh quang của Ta rời bỏ Ca-na-an, và cũng có lúc vinh quang của Ta rời bỏ những người được chọn. Hơn nữa, có lúc vinh quang của Ta rời bỏ cả thế gian, khiến nó mờ đi và chìm vào bóng tối. Ngay cả vùng đất Ca-na-an cũng sẽ không thấy ánh thái dương; toàn thể nhân loại sẽ mất đức tin của họ, nhưng không một ai có thể chịu rời bỏ hương thơm của vùng đất Ca-na-an. Chỉ khi Ta chuyển sang trời và đất mới thì Ta mới lấy phần vinh quang kia của Ta và mặc khải nó trước tiên ở xứ Ca-na-an, tạo một tia sáng le lói chiếu rọi ra cả thế gian, nhấn chìm bóng đêm đen tối, để cho phép cả thế gian bước

ra ánh sáng. Hãy để con người trên toàn thế gian tới lấy sức mạnh từ quyền năng của sự sáng, cho phép vinh quang của Ta gia tăng và hiện ra một lần nữa cho mọi quốc gia. Hãy để toàn bộ nhân loại nhận ra rằng từ lâu Ta đã đến thế giới loài người và từ lâu đã mang vinh quang của Ta từ Y-sơ-ra-ên đến phương Đông; để vinh quang của Ta soi sáng từ phương Đông, nơi mà nó được mang tới từ Thời đại Ân điển đến ngày nay. Nhưng Ta rời đi chính từ Y-sơ-ra-ên và Ta đến phương Đông cũng chính từ đó. Chỉ khi ánh sáng của phương Đông dần chuyển sang màu trắng thì bóng tối trên toàn thế gian mới bắt đầu chuyển thành ánh sáng, và chỉ khi đó thì con người mới phát hiện ra rằng từ lâu Ta đã rời Y-sơ-ra-ên và Ta đang xuất hiện một lần nữa ở phương Đông. Đã một lần giáng trần xuống Y-sơ-ra-ên và sau đó rời đi, Ta không thể được sinh ra một lần nữa tại Y-sơ-ra-ên, bởi vì công tác của Ta dẫn dắt cả vũ trụ và, hơn thế nữa, tia chớp lóe sáng thẳng hướng từ phía Đông sang phía Tây. Vì lý do này, Ta đã giáng trần xuống phương Đông và mang Ca-na-an tới cho con người ở phương Đông. Ta muốn mang người từ khắp thế gian tới vùng đất Ca-na-an, và như vậy Ta tiếp tục cất lời phán ở xứ Ca-na-an để kiểm soát toàn vũ trụ. Lúc này, không có ánh sáng ở bất kỳ nơi đâu trên thế gian trừ Ca-na-an, và cả nhân loại đang gặp hiểm nguy vì đói và lạnh. Ta đã ban vinh quang của Ta cho Y-sơ-ra-ên rồi lại tước bỏ nó đi, rồi sau đó Ta mang người Y-sơ-ra-ên đến phương Đông, và cả nhân loại đến phương Đông. Ta đã mang tất cả bọn họ đến với sự sáng để họ có thể đoàn tụ với sự sáng, được gắn kết với sự sáng, và không còn phải tìm kiếm sự sáng nữa. Ta sẽ để tất cả những ai đang tìm kiếm sự sáng nhìn thấy lại sự sáng và thấy được vinh quang mà Ta đã có ở Y-sơ-ra-ên; Ta sẽ để họ thấy rằng từ lâu Ta đã giáng trần trên một đám mây trắng vào giữa nhân loại, cho họ thấy vô số các đám mây trắng và trái cây sai trĩu trịt, và, hơn nữa, để họ thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ để họ nhìn lên Đức Thầy của người Do Thái, Đấng Mê-si mà họ hằng mong ước, và diện mạo đầy đủ của Ta, Đấng đã bị bách hại bởi các vị vua trong suốt các thời đại. Ta sẽ làm việc trên toàn vũ trụ và Ta sẽ thực hiện công tác vĩ đại, mặc khải tất cả vinh quang của Ta và tất cả việc làm của Ta cho con người trong thời kỳ sau rốt. Ta sẽ cho những người đã đợi Ta nhiều năm, những người đã mong mỏi Ta đến trên một đám mây trắng, cho một Y-sơ-ra-ên đã mong mỏi Ta xuất hiện một lần nữa, và cho cả nhân loại đã bức hại Ta thấy được đầy đủ nhất diện mạo vinh quang của Ta, để tất cả sẽ đều biết rằng từ lâu Ta đã lấy đi vinh quang của Ta và mang nó tới phương Đông, để nó không còn ở Giu-đê nữa. Vì thời kỳ sau rốt đã đến!

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Đức Chúa Trời đã xem nhóm người này là trọng tâm duy nhất trong công tác của Ngài khắp toàn vũ trụ. Đức Chúa Trời đã hy sinh tất cả tâm huyết của Ngài cho các người; Ngài đã lấy lại và trao cho các người tất cả phần công tác của Thần trên khắp vũ trụ. Đó là lý do tại sao Ta nói các người là những người may mắn. Hơn nữa, Ngài đã chuyển sự vinh hiển của Ngài từ Y-sơ-ra-en, là dân sự được chọn của Ngài, sang cho các người, và Ngài sẽ khiến mục đích kế hoạch của Ngài được biểu lộ hoàn toàn qua nhóm người này. Do vậy, các người là những người sẽ nhận được di sản của Đức Chúa Trời, và thậm chí còn hơn thế, là những người thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành việc này: Ngài sẽ làm cho tất cả mọi người khắp vũ trụ đến trước Ngài và thờ phượng Đức Chúa Trời trên đất, công tác của Ngài ở những nơi khác sẽ dừng lại, và con người sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Điều đó sẽ giống như Giô-sép vậy: Mọi người đến với ông để xin thức ăn, sắp mình xuống trước ông, vì ông có thức ăn. Để tránh khỏi nạn đói, con người sẽ buộc phải tìm con đường thật. Toàn bộ cộng đồng tôn giáo sẽ phải chịu nạn đói nghiêm trọng, và chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới là nguồn nước sống, sở hữu nguồn nước vô tận cung cấp cho con người tận hưởng, và con người sẽ đến và nương tựa vào Ngài. Đó sẽ là lúc các việc làm của Đức Chúa Trời được tiết lộ và Đức Chúa Trời được tôn vinh; tất cả mọi người trong khắp vũ trụ sẽ thờ phụng “con người” tâm thường này. Chẳng phải đây sẽ là ngày vinh quang của Đức Chúa Trời hay sao? Một ngày nào đó, những mục sư cao tuổi sẽ gửi điện tín tìm kiếm nước từ nguồn nước sống. Họ dẫu già, nhưng họ vẫn sẽ đến để thờ phụng người này, người họ đã từng khinh miệt. Họ sẽ chính miệng công nhận Ngài và sẽ tin tưởng Ngài bằng tấm lòng họ – chẳng phải đây là một dấu kỳ và một phép lạ hay sao?

Trích từ “Vương quốc Một Nghìn năm đã đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng

không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Sự hèn hạ việc tách biệt khỏi những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh là sự hèn hạ việc của xác thịt, và của các quan niệm, và nó không thể nào phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu mọi người sống giữa những quan niệm tôn giáo, thì họ không thể làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và mặc dù họ hầu việc Đức Chúa Trời, họ hầu việc trong những tưởng tượng và quan niệm của họ, và hoàn toàn không có khả năng hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai không thể đi theo công tác của Đức Thánh Linh thì không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn sự hầu việc hợp lòng chính Ngài; Ngài không muốn sự hầu việc của những quan niệm và xác thịt. Nếu mọi người không có khả năng đi theo các bước trong công tác của Đức Thánh Linh, thì họ sống giữa những quan niệm. Sự hầu việc của những người như thế làm gián đoạn và gây nhiễu loạn, sự hầu việc như thế đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời thì không có khả năng hầu việc Đức Chúa Trời; những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời chắc chắn chống đối Đức Chúa Trời, và không có khả năng tương hợp với Đức Chúa Trời. “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức

Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật. Những ai bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ là những người không có khả năng đi theo công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và là những người dấy loạn chống lại công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Những người như thế công khai chống đối Đức Chúa Trời là vì Đức Chúa Trời đã làm công tác mới, và vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời không giống như ảnh tượng trong quan niệm của họ – kết quả là họ công khai chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Đức Chúa Trời, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ họ. Sở hữu kiến thức về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là một vấn đề không hề dễ dàng, nhưng nếu mọi người có ý định vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có cơ hội được thấy Đức Chúa Trời, và sẽ có cơ hội có được sự hướng dẫn mới nhất của Đức Thánh Linh. Những ai cố tình chống đối công tác của Đức Chúa Trời không thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, việc mọi người có thể nhận được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời, phụ thuộc vào sự theo đuổi của họ, và phụ thuộc vào ý định của họ.

Tất cả những ai có thể vâng theo những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Không quan trọng họ đã từng như thế nào, hay Đức Thánh Linh đã từng hoạt động bên trong họ ra sao – những ai đã có được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là những người được phước nhất, và những ai không thể đi theo công tác mới nhất ngày nay đều bị loại bỏ. Đức Chúa Trời muốn những người có thể chấp nhận sự sáng mới, và Ngài muốn những người chấp nhận và biết đến công tác mới nhất của Ngài. Tại sao nói rằng người phải là một trinh nữ tinh sạch? Nữ đồng trinh trong sạch có thể tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh và hiểu được những điều mới mẻ, hơn nữa, có thể gạt sang một bên những quan niệm cũ, và vâng phục công tác của Đức Chúa Trời ngày nay. Nhóm người này, những người chấp nhận công tác mới nhất của ngày nay, đã được định trước các thời đại bởi Đức Chúa Trời, và là những người được phước nhất. Các người trực tiếp nghe tiếng Đức Chúa Trời, nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời,

và vì thế, trên khắp trời đất, và xuyên suốt các thời đại, không ai được phước hơn các người, nhóm người này.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, nếu con người luôn luôn tuân theo luật pháp của Đức Giê-hô-va, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không thể tiến triển được, càng không thể kết thúc toàn bộ thời đại. Nếu con người luôn luôn vác thập tự giá và thực hành sự nhịn nhục và khiêm nhường, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không thể tiếp tục tiến triển. Sáu ngàn năm quản lý không thể đơn giản được kết thúc giữa những con người chỉ tuân theo luật pháp, hoặc chỉ vác thập tự giá và thực hành sự nhịn nhục, khiêm nhường. Thay vào đó, toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời được chấm dứt giữa những con người của những ngày sau rốt, những người biết đến Đức Chúa Trời, đã được giành lại từ nanh vuốt của Sa-tan, và đã hoàn toàn tự thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Đây là hướng đi chắc chắn xảy ra trong công tác của Đức Chúa Trời. Tại sao nói rằng việc thực hành của những người trong các hội thánh tôn giáo đã lỗi thời? Đó là bởi vì những gì họ đưa vào thực hành thì tách biệt khỏi công tác của ngày hôm nay. Trong Thời đại Ân điển, những gì họ đã đưa vào thực hành là đúng, nhưng vì thời đại đó đã trôi qua và công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, nên sự thực hành của họ dần dần trở nên lỗi thời. Nó đã bị công tác mới và sự sáng mới bỏ lại phía sau. Dựa trên nền tảng ban đầu của nó, công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển sâu hơn vài bước. Tuy nhiên những người này vẫn mắc kẹt tại giai đoạn ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và vẫn bám vào những sự thực hành cũ và sự sáng cũ. Công tác của Đức Chúa Trời có thể thay đổi lớn trong ba hoặc năm năm, vậy chẳng phải những sự biến đổi thậm chí còn lớn hơn sẽ xảy ra trong quá trình 2.000 năm sao? Nếu con người không có sự sáng hoặc sự thực hành mới, điều đó có nghĩa là họ đã không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Đây là sự thất bại của con người; không thể phủ nhận sự tồn tại của công tác mới của Đức Chúa Trời bởi vì, ngày nay, những người trước đây đã có công tác của Đức Thánh Linh vẫn còn tuân thủ những sự thực hành lỗi thời. Công tác của Đức Thánh Linh luôn luôn tiến về phía trước, và tất cả những ai trong dòng chảy của Đức Thánh Linh cũng nên tiến triển sâu hơn và thay đổi từng bước một. Họ không nên dừng ở một giai đoạn riêng rẽ nào. Chỉ những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh mới duy trì giữa công tác ban đầu của Ngài, và không chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh. Chỉ những ai không vâng lời mới không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu sự thực hành của con người không theo kịp công tác mới của Đức Thánh Linh, thì sự thực hành của con người chắc chắn bị

tách khỏi công tác của ngày hôm nay, và chắc chắn không phù hợp với công tác của ngày hôm nay. Những người lỗi thời như những người này đơn giản là không có khả năng hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không thể trở thành những người cuối cùng sẽ đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, toàn bộ công tác quản lý không thể được kết thúc giữa một nhóm người như thế. Với những người đã từng giữ lấy luật pháp của Đức Giê-hô-va và những người đã từng chịu đau khổ vì thập tự giá, nếu họ không thể chấp nhận giai đoạn công tác của những ngày sau rốt, thì tất cả những gì họ đã làm sẽ là vô ích và vô dụng. Sự bày tỏ rõ ràng nhất về công tác của Đức Thánh Linh là nắm lấy thời gian ngay trước mắt, không bám vào quá khứ. Những ai đã không theo kịp công tác của ngày hôm nay, và những người đã tách ra khỏi sự thực hành của ngày hôm nay, là những người chống đối và không chấp nhận công tác của Đức Thánh Linh. Những người như thế xem thường công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ nắm giữ ánh sáng của quá khứ, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng họ không biết công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao tất cả điều này nói về những thay đổi trong sự thực hành của con người, về những khác biệt trong việc thực hành giữa quá khứ và ngày nay, về việc thực hành đã được thực hiện như thế nào trong suốt giai đoạn trước, và ngày nay nó được thực hiện như thế nào? Những sự phân chia như thế trong thực hành của con người luôn luôn được nói đến bởi vì công tác của Đức Thánh Linh liên tục tiến về phía trước, và vì thế sự thực hành của con người cần phải liên tục thay đổi. Nếu con người vẫn bị kẹt lại trong một giai đoạn, thì điều này chứng tỏ họ không có khả năng theo kịp công tác mới và sự sáng mới của Đức Chúa Trời; nó không chứng tỏ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đã không thay đổi. Những ai ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh luôn luôn nghĩ rằng họ đúng, nhưng thực tế, công tác của Đức Chúa Trời trong họ đã dừng từ lâu, và công tác của Đức Thánh Linh không có trong họ. Công tác của Đức Chúa Trời từ lâu đã được chuyển đến một nhóm người khác, một nhóm người mà Ngài dự định hoàn thành công tác mới của Ngài trên họ. Bởi vì những người có đạo không thể chấp nhận công tác mới của Ngài, và chỉ bám vào công tác cũ của quá khứ, vì thế Đức Chúa Trời đã từ bỏ những người này, và thực hiện công tác mới của Ngài trên những người chấp nhận công tác mới này. Đây là những người hợp tác trong công tác mới của Ngài, và chỉ bằng cách này thì sự quản lý của Ngài mới hoàn tất. Sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn luôn tiến về phía trước, và sự thực hành của con người luôn luôn tăng tiến cao hơn. Đức Chúa Trời luôn luôn làm việc, và con người luôn luôn thiếu thốn, để cả hai đều đạt đến đỉnh cao, cũng như để Đức Chúa Trời và con người hoàn toàn hợp nhất với nhau. Đây là biểu hiện về sự hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời, và là kết quả cuối cùng của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời.

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quở trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được

chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ căn bản không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XXI. Hỏi và đáp về Ba Ngôi

1. Trong hai ngàn năm, toàn thể cộng đồng tôn giáo đã tin vào Ba Ngôi: Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Ba Ngôi là một trong những giáo lý trọng tâm của toàn bộ Cơ đốc giáo, vậy tại sao các bạn lại nói rằng Ba Ngôi là sai lầm lớn nhất của giới tôn giáo, và rằng Ba Ngôi hoàn toàn không tồn tại?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta từ nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta” (Giăng 14:6-11).

“Ta với Cha là một” (Giăng 10:30).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ba Ngôi có tồn tại không?

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Sau khi sự thật về Jêsus trở nên xác thật trở thành hiện thực, con người đã tin điều này: Không chỉ Cha ở trên trời, mà còn có Con, và thậm chí là Thần. Đây là quan niệm thông thường mà con người nắm giữ, rằng có một Đức Chúa Trời như thế này trên trời: một Đức Chúa Trời ba ngôi là Cha, Con và Đức Thánh Linh. Tất cả nhân loại đều có những quan niệm này: Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời, nhưng bao gồm ba phần, điều mà tất cả những kẻ cực kỳ cố chấp trong các quan niệm thông thường cho là Cha, Con và Đức Thánh Linh. Chỉ khi ba phần đó hợp nhất mới là toàn thể Đức Chúa Trời. Không có Cha Thánh, Đức Chúa Trời sẽ không trọn vẹn. Tương tự, Đức Chúa Trời cũng sẽ không trọn vẹn nếu không có Con hoặc Đức Thánh Linh. Theo các quan niệm của mình, họ tin rằng một mình Cha hoặc một mình Đức Chúa Con không thể được xem là Đức Chúa Trời. Chỉ có Cha, Con và Đức Thánh Linh hợp lại mới có thể được xem là chính Đức Chúa Trời. Giờ đây, mọi tín đồ tôn giáo, và thậm chí mỗi người đi theo trong số các người, đều giữ niềm tin này. Tuy nhiên, về việc liệu niềm tin này có chính xác hay không

thì không ai có thể giải thích, vì các người luôn trong tình trạng hoang mang lẫn lộn về các vấn đề của chính Đức Chúa Trời. Mặc dù đây là những quan niệm, nhưng các người không biết liệu chúng đúng hay sai, vì các người đã bị nhiễm nặng các quan niệm tôn giáo. Các người đã chấp nhận quá sâu sắc những quan niệm tôn giáo thông thường này, và chất độc này đã thấm quá sâu trong các người. Do đó, trong vấn đề này các người cũng đã không chống nổi ảnh hưởng nguy hại này, vì Đức Chúa Trời ba ngôi đơn giản là không tồn tại. Nghĩa là, Ba Ngôi gồm Cha, Con và Đức Thánh Linh đơn giản là không tồn tại. Đây đều là những quan niệm thông thường của con người, và những niềm tin sai lầm của con người. Trong suốt nhiều thế kỷ, con người đã tin vào Ba Ngôi này, được dựng lên bởi những quan niệm trong tâm trí của con người, được tạo ra bởi con người và chưa từng được con người nhìn thấy trước đây. Suốt nhiều năm nay, đã có nhiều nhà diễn giải Kinh Thánh giải thích về “ý nghĩa thực sự” của Ba Ngôi, nhưng những lời giải thích về Đức Chúa Trời Ba Ngôi là ba thân vị đồng thể riêng biệt như thế lại mơ hồ và không rõ ràng, và mọi người đều hoang mang bởi “cấu trúc” của Đức Chúa Trời. Không một vĩ nhân nào từng có thể đưa ra được một lời giải thích thấu đáo; hầu hết những lời giải thích đều được cho là hợp lý về mặt lý luận và trên lý thuyết, nhưng không một con người nào có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng về ý nghĩa của nó. Điều này là do Ba Ngôi vĩ đại này mà con người giữ trong lòng đơn giản là không tồn tại. Vì chưa ai đã từng nhìn thấy diện mạo thực sự của Đức Chúa Trời hoặc từng đủ may mắn để lên đến nơi trú ngụ của Đức Chúa Trời dò xét xem những thứ gì hiện có ở nơi Chúa ngự, để xác định chính xác có bao nhiêu chục nghìn hoặc trăm triệu thể hệ đang ở trong “nhà của Đức Chúa Trời” hoặc để điều tra xem chính xác có bao nhiêu phần tạo thành cấu trúc vốn có của Đức Chúa Trời. Điều chủ yếu cần được xem xét là: tuổi của Cha và Con, cũng như Đức Thánh Linh; ngoại hình tương ứng của từng thân vị; chính xác là Họ được phân chia ra như thế nào, và Họ được hợp nhất ra sao. Thật không may, trong suốt nhiều năm nay, không một con người nào có thể xác định được sự thật của những vấn đề này. Tất cả họ đều đơn giản là phỏng đoán, vì không một con người nào đã từng lên thiên đàng tham quan và trở về với một “bản báo cáo điều tra” cho cả nhân loại để báo cáo về sự thật của vấn đề cho tất cả những tín đồ tôn giáo nhiệt thành và sùng đạo quan tâm về Ba Ngôi. Dĩ nhiên, không thể đổ lỗi cho con người vì đã hình thành nên những quan niệm như thế, vì tại sao Đức Giê-hô-va là Cha đã không có Jê-sus là Con đồng hành với Ngài khi Ngài dựng nên loài người? Nếu ngay từ đầu, tất cả đều theo danh của Đức Giê-hô-va, thì sẽ tốt hơn. Nếu phải đổ lỗi, hãy đổ cho sai lầm nhất thời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đáng đã không gọi Con và Đức Thánh Linh đến trước Ngài trong thời điểm sáng thế, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài một mình. Nếu tất cả Họ đều đã

làm việc cùng một lúc, thì chẳng phải Họ sẽ trở thành một sao? Nếu ngay từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, chỉ có danh Giê-hô-va chứ không có danh của Jê-sus từ Thời đại Ân điển, hoặc nếu khi đó Ngài vẫn được gọi là Đức Giê-hô-va, thì chẳng phải Đức Chúa Trời sẽ không phải chịu sự đau khổ của việc bị nhân loại phân chia như thế này sao? Hẳn nhiên, Đức Giê-hô-va không thể bị trách cứ vì tất cả điều này; nếu phải đổ lỗi, hãy đổ nó lên Đức Thánh Linh, Đấng đã tiếp tục công tác của Ngài trong hàng nghìn năm bằng danh của Đức Giê-hô-va, của Jê-sus, và thậm chí của Đức Thánh Linh, khiến con người hoang mang và bối rối đến nỗi con người không thể biết chính xác ai là Đức Chúa Trời. Nếu chính Đức Thánh Linh đã làm việc mà không có hình dạng hay hình ảnh, và hơn nữa, không có danh xưng chẳng hạn như Jê-sus, và con người cũng không thể chạm vào hoặc nhìn thấy Ngài, chỉ nghe thấy những tiếng sấm, thì chẳng phải loại công tác này sẽ có lợi hơn cho nhân loại sao? Vậy có thể làm được gì bây giờ? Các quan niệm của con người đã chất cao như núi và rộng như biển, đến mức mà Đức Chúa Trời của ngày nay không thể chịu đựng được chúng nữa và hoàn toàn không biết phải làm gì. Trong quá khứ, khi chỉ có Đức Giê-hô-va, Jê-sus, và Đức Thánh Linh ở giữa Họ, con người đã không biết làm thế nào để đối phó rồi, và bây giờ còn có thêm Đấng Toàn Năng, Đấng thậm chí cũng được cho là một phần của Đức Chúa Trời. Ai biết được Ngài là ai và thân vị nào trong Ba Ngôi mà Ngài đã hòa lẫn hoặc ẩn dử cho bao nhiêu năm đi nữa? Làm thế nào con người có thể chịu đựng được điều này? Chỉ riêng Đức Chúa Trời ba ngôi đã đủ để con người mất cả cuộc đời để giải thích, nhưng giờ đây lại có “một Đức Chúa Trời trong bốn thân vị”. Điều này có thể được giải thích như thế nào? Người có thể giải thích điều đó không? Các anh chị em! Làm sao các người lại tin vào một Đức Chúa Trời như thế cho đến ngày nay? Ta đến ngã mũ thán phục trước các người. Đức Chúa Trời ba ngôi là đã đủ để chịu đựng; sao mà các người lại có thể tiếp tục có niềm tin không thể lay chuyển như thế vào một Đức Chúa Trời trong bốn thân vị này được? Các người đã được thúc giục để thoát ra, nhưng các người lại từ chối. Thật không thể tin được! Các người cũng được đẩy! Một người thực sự có thể đi xa đến mức tin vào bốn Đức Chúa Trời và chẳng để ý gì về điều đó; các người không nghĩ đây là một phép lạ sao? Ta không biết là các người lại có thể làm một phép lạ vĩ đại như thế! Để Ta nói cho các người hay, thật ra, Đức Chúa Trời ba ngôi không tồn tại ở bất kỳ nơi đâu trong vũ trụ này. Đức Chúa Trời không có Cha và không có Con, huống chi là có một khái niệm rằng Cha và Con cùng sử dụng Đức Thánh Linh như một công cụ. Tất cả điều này là một sai lầm lớn nhất và đơn giản là không tồn tại trong thế giới này! Tuy nhiên, ngay cả một sai lầm như vậy cũng có nguồn gốc của nó và không hoàn toàn là không có cơ sở, vì tâm trí của các người không đơn giản như vậy, và tư tưởng của các người không phải là không có lý lẽ. Thay

vào đó, chúng khá phù hợp và tài tình, đến mức chúng là bất khả xâm phạm ngay cả với bất kỳ Sa-tan nào. Điều đáng tiếc là những suy nghĩ này đều là ngụy biện và đơn giản là không tồn tại! Các người đã chưa hề thấy sự thật thực sự nào; các người chỉ đơn thuần đưa ra những phỏng đoán và tưởng tượng, rồi thêu dệt tất cả thành một câu chuyện để lừa giành được sự tin tưởng của người khác và giành quyền thống trị những kẻ ngu ngốc nhất không có trí tuệ hoặc lý trí, hầu cho họ tin vào “những lời dạy chuyên gia” vĩ đại và nổi tiếng của các người. Đây có phải là lẽ thật không? Đây có phải là con đường sự sống mà con người nên nhận lấy không? Tất cả đều nhằm nhĩ! Không một lời nào là phù hợp! Suốt nhiều năm nay, Đức Chúa Trời đã bị các người phân chia theo cách này, bị phân chia ngày càng nhỏ hơn theo từng thế hệ, đến mức một Đức Chúa Trời đã bị công khai phân chia thành ba Đức Chúa Trời. Và giờ đây con người hoàn toàn không thể sáp nhập Đức Chúa Trời lại làm một, vì các người đã phân chia Ngài ra quá nhỏ! Nếu không phải vì công tác tức thời của Ta trước khi quá muộn, thật khó nói các người sẽ tiếp tục tro tráo theo cách này bao lâu! Tiếp tục phân chia Đức Chúa Trời theo cách này, làm sao Ngài vẫn có thể là Đức Chúa Trời của các người được? Liệu các người vẫn sẽ nhận ra Đức Chúa Trời chứ? Các người vẫn sẽ nhận Ngài là tổ phụ và quay lại với Ngài chứ? Nếu Ta đến muộn hơn chút nữa, khả năng là các người sẽ đưa “Cha và Con”, Đức Giê-hô-va và Jêsus trở lại Y-sơ-ra-ên và tuyên bố rằng chính các người là một phần của Đức Chúa Trời. May mắn thay, hiện nay là thời kỳ sau rốt. Cuối cùng, ngày mà Ta đã chờ đợi từ lâu này đã đến, và chỉ sau khi Ta đã tự tay thực hiện giai đoạn công tác này thì việc phân chia chính Đức Chúa Trời của các người mới dừng lại. Nếu không vì điều này, các người sẽ lấn tới, thậm chí đặt tất cả những Sa-tan trong số các người lên bàn để thờ phượng. Đây là thủ đoạn của các người! Đây là phương thức phân chia Đức Chúa Trời của các người! Giờ các người sẽ tiếp tục làm như vậy chứ? Để Ta hỏi các người: Có bao nhiêu Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời nào sẽ mang lại cho các người sự cứu rỗi? Đó có phải là Đức Chúa Trời đầu tiên, thứ hai hoặc thứ ba mà các người luôn cầu nguyện không? Ai trong số Họ là Đấng các người luôn tin vào? Có phải là Cha? Hay là Con? Hay là Thần? Hãy nói cho Ta biết người tin vào ai. Mặc dù mỗi lời các người đều nói mình tin vào Chúa, nhưng những gì các người thực sự tin là bộ não của chính mình! Các người hoàn toàn không có Đức Chúa Trời trong lòng mình! Vậy mà trong tâm trí các người là một số “Ba Ngôi” như thế! Các người không đồng ý sao?

Nếu ba giai đoạn công tác được đánh giá theo khái niệm về Ba Ngôi này, thì phải có ba Đức Chúa Trời vì công tác được thực hiện bởi mỗi Đức Chúa Trời là không giống nhau. Nếu bất kỳ ai

trong số các người nói rằng Ba Ngôi thực sự tồn tại, vậy thì hãy giải thích chính xác một Đức Chúa Trời trong ba thân vị này là gì. Cha Thánh là gì? Con là gì? Đức Thánh Linh là gì? Đức Giê-hô-va có phải là Cha Thánh không? Jê-sus có phải là Con không? Vậy còn Đức Thánh Linh là gì? Chẳng phải Cha là một Thần sao? Chẳng phải thực chất Con cũng là một Thần sao? Chẳng phải công tác của Jê-sus là công tác của Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải công tác của Đức Giê-hô-va vào thời điểm đó đã được thực hiện bởi một Thần giống như Jê-sus sao? Đức Chúa Trời có thể có bao nhiêu Thần? Theo lời giải thích của người, ba thân vị của Cha, Con và Đức Thánh Linh là một; nếu vậy thì có ba Thần, nhưng có ba Thần nghĩa là có ba Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là không có Đức Chúa Trời thật duy nhất; làm sao dạng Đức Chúa Trời này vẫn có thể có thực chất vốn có của Đức Chúa Trời được? Nếu người chấp nhận rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, thì làm sao Ngài có thể có một con trai và là một người cha được? Chẳng phải đây hoàn toàn là những quan niệm của người sao? Chỉ có một Đức Chúa Trời, chỉ có một thân vị trong Đức Chúa Trời này, và chỉ có một Thần của Đức Chúa Trời, giống như được viết trong Kinh Thánh rằng: “Chỉ có một Đức Thánh Linh và chỉ có một Đức Chúa Trời”. Bất kể Cha và Con mà người nói đến có tồn tại hay không, cuối cùng cũng chỉ có một Đức Chúa Trời, và thực chất của Cha, Con và Đức Thánh Linh mà các người tin vào là thực chất của Đức Thánh Linh. Nói cách khác, Đức Chúa Trời là Thần, nhưng Ngài có thể trở nên xác thịt và sống giữa con người, cũng như vượt lên trên muôn vật. Thần của Ngài toàn diện và ở khắp mọi nơi. Ngài có thể đồng thời ở trong xác thịt, và ở trong và trên vũ trụ. Vì tất cả mọi người nói rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời có thật duy nhất, nên chỉ có một Đức Chúa Trời, không thể bị phân chia theo ý muốn của ai cả! Đức Chúa Trời chỉ là một Thần, và chỉ có một thân vị; và đó là Thần của Đức Chúa Trời. Nếu như người nói, Cha, Con và Đức Thánh Linh, thì chẳng phải Họ là ba Đức Chúa Trời sao? Đức Thánh Linh là một chuyện, Con là một chuyện khác, và Cha là một chuyện khác nữa. Những thân vị của họ khác nhau và bản chất của Họ khác nhau, vậy làm sao từng vị Họ có thể là một phần của một Đức Chúa Trời duy nhất được? Đức Thánh Linh là một Thần; điều này dễ hiểu đối với con người. Nếu vậy, thì Cha thậm chí còn hơn cả một Thần. Ngài chưa bao giờ giáng thế và chưa bao giờ trở nên xác thịt; Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong lòng con người, và Ngài chắc chắn cũng là một Thần. Vậy thì mối quan hệ giữa Ngài và Đức Thánh Linh là gì? Có phải đó là mối quan hệ giữa Cha và Con không? Hay đó là mối quan hệ giữa Đức Thánh Linh và Thần của Cha? Thực chất của từng Thần có giống nhau không? Hay Đức Thánh Linh là một công cụ của Cha? Điều này có thể được giải thích như thế nào? Và rồi mối quan hệ giữa Con và Đức Thánh Linh là gì? Đó có phải là một mối quan hệ giữa hai Thần hay là mối

quan hệ giữa một con người và một Thần? Đây là tất cả những vấn đề không thể có lời giải thích! Nếu tất cả Họ là một Thần, thì không thể nói là ba thân vị, vì Họ sở hữu một Thần duy nhất. Nếu Họ là những thân vị khác nhau, thì Thần của Họ sẽ có sức mạnh khác nhau, và Họ hoàn toàn không thể là một Thần duy nhất. Khái niệm về Cha, Con và Đức Thánh Linh này là ngớ ngẩn nhất! Điều này phân khúc Đức Chúa Trời và phân chia Ngài thành ba thân vị, từng thân vị có một thân thể và Thần; vậy thì làm sao Ngài vẫn có thể là một Thần và một Đức Chúa Trời được? Hãy cho Ta biết, trời đất và muôn vật trong đó đã được tạo ra bởi Cha, Con hay Đức Thánh Linh? Một số người nói rằng Họ đã cùng nhau tạo dựng nên tất cả. Vậy ai đã cứu chuộc nhân loại? Đó là Đức Thánh Linh, Con hay Cha? Một số người nói rằng chính Con đã cứu chuộc nhân loại. Vậy thì ai là Con về bản chất? Chẳng phải Ngài là sự nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời sao? Đáng nhập thể gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha từ góc độ của một con người được thọ tạo. Người không biết Jêsus đã được sinh ra từ sự thai dục bởi Đức Thánh Linh sao? Trong Ngài là Đức Thánh Linh; dù người nói gì đi nữa, Ngài với Đức Chúa Trời trên trời vẫn là một, vì Ngài là sự nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời. Quan niệm này về Con hoàn toàn không đúng sự thật. Chính một Thần thực hiện mọi công tác; chỉ có chính Đức Chúa Trời, nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài. Ai là Thần của Đức Chúa Trời? Chẳng phải đó là Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải Đức Thánh Linh là Đáng làm việc qua Jêsus sao? Nếu công tác không được thực hiện bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời), thì công tác của Ngài có thể nào đại diện cho chính Đức Chúa Trời không? Khi Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha khi Ngài cầu nguyện, điều này chỉ được thực hiện từ góc độ của một con người thọ tạo, chỉ bởi vì Thần của Đức Chúa Trời đã mặc lấy một xác thịt thông thường và bình thường và đã có vỏ bọc bên ngoài của một loài thọ tạo. Ngay cả khi bên trong Ngài là Thần của Đức Chúa Trời, diện mạo bên ngoài của Ngài vẫn là của một con người bình thường; nói cách khác, Ngài đã trở thành “Con người” mà tất cả mọi người, kể cả chính Jêsus, đã nói đến. Xét việc Ngài được gọi là Con người, Ngài là một con người (dù là nam hay nữ, trong bất kỳ trường hợp nào cũng đều là người có vỏ ngoài của một con người) được sinh ra trong một gia đình bình thường của người thường. Do đó, việc Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha cũng giống như cách mà ban đầu các người đã gọi Ngài là Cha; Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người thọ tạo. Các người có còn nhớ Bài Cầu nguyện Chung mà Jêsus đã dạy các người phải ghi nhớ không? “Lạy Cha chúng con ở trên trời...” Ngài đã yêu cầu tất cả mọi người gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha. Và vì Ngài cũng gọi Đức Chúa Trời là Cha, nên Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người bình đẳng với tất cả các người. Vì

các người gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha, nên điều này cho thấy rằng Jêsus đã xem bản thân Ngài bình đẳng với các người, và như một con người trên đất lựa chọn bởi Đức Chúa Trời (nghĩa là Con của Đức Chúa Trời). Nếu các người gọi Đức Chúa Trời là Cha, điều này chẳng phải vì các người là loài thọ tạo sao? Dù thẩm quyền của Jêsus trên đất vĩ đại ra sao, trước khi bị đóng đinh, Ngài chỉ đơn thuần là một Con người, được cai quản bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Đức Chúa Trời), và là một trong những loài thọ tạo trên đất, vì Ngài chưa hoàn tất công tác của mình. Do đó, việc Ngài gọi Đức Chúa Trời trên trời là Cha chỉ là sự khiêm nhường và vâng lời của Ngài. Tuy nhiên, việc Ngài xưng hô với Đức Chúa Trời (nghĩa là Thần trên trời) theo cách như thế không chứng minh rằng Ngài là Con của Thần của Đức Chúa Trời trên trời. Thay vào đó, chỉ đơn giản là góc độ của Ngài khác biệt, chứ không phải Ngài là một thân vị khác. Sự tồn tại của những thân vị riêng biệt là một sự nguy hiểm! Trước khi bị đóng đinh, Jêsus là Con người bị ràng buộc bởi những giới hạn của xác thịt, và Ngài đã không hoàn toàn sở hữu thẩm quyền của Thần. Đó là lý do Ngài chỉ có thể tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha từ góc độ của một loài thọ tạo. Đó là khi Ngài đã ba lần cầu nguyện tại Ghết-sê-ma-nê: “Không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Trước khi Ngài bị đưa lên thập tự giá, Ngài chỉ là Vua của dân Giu-đa; Ngài là Đấng Christ, Con người, chứ không phải là một thân thể vinh hiển. Đó là lý do tại sao, từ quan điểm của một loài thọ tạo, Ngài đã gọi Đức Chúa Trời là Cha. Giờ đây, người không thể nói rằng tất cả những ai gọi Đức Chúa Trời là Cha thì đều là Con. Nếu là như vậy, thì chẳng phải tất cả các người sẽ trở thành Con một khi Jêsus dạy các người Bài Cầu Nguyện Chung sao? Nếu các người vẫn không tin chắc, thì hãy cho Ta biết, ai là Đấng mà các người gọi là Cha? Nếu các người đang đề cập đến Jêsus, thì theo các người ai là Cha của Jêsus? Sau khi Jêsus đã ra đi, quan niệm về Cha và Con này không còn nữa. Quan niệm này chỉ thích hợp cho những năm tháng Jêsus trở nên xác thịt; trong mọi hoàn cảnh khác, mối quan hệ này là mối quan hệ giữa Chúa của sự sáng tạo và một loài thọ tạo khi các người gọi Đức Chúa Trời là Cha. Không khi nào quan niệm về Ba Ngôi của Cha, Con và Đức Thánh Linh này có thể có giá trị; đó là một sự nguy hiểm hiểm thấy qua các thời đại và nó không tồn tại!

Điều này có thể gợi cho hầu hết mọi người nhớ lại những lời của Đức Chúa Trời từ Sáng thế ký: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta”. Xét thấy Đức Chúa Trời phán hãy để “Chúng ta” làm nên loài người như hình “Ta”, vậy thì “Chúng ta” ám chỉ hai hoặc nhiều hơn; vì Ngài đã xưng “Chúng ta”, vậy thì không chỉ có một Đức Chúa Trời. Theo cách này, con người đã bắt đầu suy nghĩ trừu tượng về những thân vị khác nhau, và từ những lời

này nảy sinh quan niệm về Cha, Con và Đức Thánh Linh. Vậy thì Cha là như thế nào? Con là như thế nào? Và Đức Thánh Linh là như thế nào? Có thể nào nhân loại ngày nay đã được tạo ra theo hình ảnh của một thân vị được kết hợp từ ba thân vị không? Vậy thì hình ảnh của con người giống như của Cha, Con hay Đức Thánh Linh? Con người theo hình tượng của ai trong số các thân vị của Đức Chúa Trời? Quan niệm này của con người hoàn toàn không chính xác và vô lý! Nó chỉ có thể phân chia một Đức Chúa Trời thành nhiều Đức Chúa Trời. Vào thời điểm Môi-se viết Sáng thế ký, đó là sau khi nhân loại đã được dựng nên sau công cuộc sáng thế. Ngay từ đầu, khi thế giới bắt đầu, Môi-se đã không tồn tại. Và mãi đến sau này Môi-se mới viết Kinh Thánh, vậy làm sao ông ấy có thể biết được những gì Đức Chúa Trời trên trời đã phán? Ông ấy đã không có mấy may ý niệm gì về cách mà Đức Chúa Trời dựng nên thế giới. Trong Cựu Ước của Kinh Thánh không đề cập đến Cha, Con và Đức Thánh Linh, chỉ có một Đức Chúa Trời thật duy nhất, Đức Giê-hô-va, thực hiện công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên. Ngài được gọi bằng nhiều danh xưng khác nhau khi thời đại thay đổi, nhưng điều này không thể chứng minh rằng mỗi danh xưng chỉ một thân vị khác nhau. Nếu là như vậy, thì chẳng phải sẽ có vô số thân vị trong Đức Chúa Trời sao? Những gì được viết trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va, một giai đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời cho sự khởi đầu trong Thời đại Luật pháp. Đó là công tác của Đức Chúa Trời, khi Ngài phán, nó được nên, và khi Ngài ra lệnh, nó đứng vững. Không bao giờ Đức Giê-hô-va phán rằng Ngài là Cha đến để thực hiện công tác, hoặc Ngài đã từng tiên tri rằng Con sẽ đến để cứu chuộc nhân loại. Khi đến thời của Jê-sus, mọi người chỉ nói rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt để cứu chuộc toàn thể nhân loại, chứ không phải là Con đã đến. Bởi vì các thời đại không giống nhau và công tác mà chính Đức Chúa Trời làm cũng khác nhau, nên Ngài cần phải thực hiện công tác của mình trong các lĩnh vực khác nhau. Theo cách này, thân phận mà Ngài đại diện cũng khác nhau. Con người tin rằng Đức Giê-hô-va là Cha của Jê-sus, nhưng điều này thực ra đã không được Jê-sus công nhận, Ngài đã phán rằng: “Chúng ta chưa từng bị phân biệt như Cha và Con; Ta và Cha trên trời là một. Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha; khi con người nhìn thấy Con, họ đang thấy Cha trên trời”. Nói cho cùng, dù là Cha hay Con, Họ là một Thần, không bị phân chia thành những thân vị riêng biệt. Một khi con người nỗ lực giải thích, vấn đề trở nên phức tạp với quan niệm về những thân vị riêng biệt, cũng như mối quan hệ giữa Cha, Con và Thần. Khi con người nói về những thân vị riêng biệt, chẳng phải điều này cụ thể hóa Đức Chúa Trời sao? Con người thậm chí xếp hạng những thân vị này thành hạng nhất, hạng nhì và hạng ba; đây đều chỉ là những tưởng tượng của con người, không đáng để nhắc đến, và hoàn toàn phi thực tế! Nếu người hỏi họ: “Có bao nhiêu Đức Chúa Trời?” thì họ sẽ nói rằng Đức

Chúa Trời là Ba Ngôi gồm Cha, Con và Đức Thánh Linh: Đức Chúa Trời thật duy nhất. Nếu người lại hỏi rằng: “Ai là Cha?” thì họ sẽ nói rằng: “Cha là Thần của Đức Chúa Trời trên trời; Ngài phụ trách mọi thứ, và là Chủ của thiên đàng”. “Vậy thì Đức Giê-hô-va là Thần sao?” Họ sẽ nói: “Phải!” Nếu khi đó người hỏi họ rằng: “Ai là Con?” thì tất nhiên họ sẽ nói rằng Jê-sus là Con. “Vậy thì câu chuyện về Jê-sus là gì? Ngài đến từ đâu?” Họ sẽ nói: “Jê-sus đã được sinh ra bởi Ma-ri qua sự thai dục của Đức Thánh Linh”. Vậy chẳng phải thực chất của Ngài cũng là Thần sao? Chẳng phải công tác của Ngài cũng đại diện cho Đức Thánh Linh sao? Đức Giê-hô-va là Thần, và thực chất của Jê-sus cũng vậy. Giờ đây trong thời kỳ sau rốt, không cần nói cũng biết đó vẫn là Thần đang làm việc; làm sao Họ có thể là những thân vị khác nhau được? Chẳng phải chỉ đơn giản là Thần của Đức Chúa Trời đang thực hiện công tác của Thần từ những góc độ khác nhau sao? Như vậy, không có sự phân biệt giữa những thân vị. Jê-sus đã được thai dục bởi Đức Thánh Linh, và rõ ràng, công tác của Ngài chính là của Đức Thánh Linh. Trong giai đoạn đầu tiên của công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện, Ngài đã không trở nên xác thịt cũng không hiện ra với con người. Vì vậy, con người đã chưa từng nhìn thấy sự xuất hiện của Ngài. Cho dù Ngài vĩ đại và cao lớn như thế nào, Ngài vẫn là Thần, là chính Đức Chúa Trời, Đấng đầu tiên dựng nên con người. Nghĩa là, Ngài là Thần của Đức Chúa Trời. Khi Ngài phán với con người từ giữa những đám mây, Ngài chỉ đơn thuần là một Thần. Không ai đã chứng kiến sự xuất hiện của Ngài; chỉ trong Thời đại Ân điển khi Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và được nhập thể ở Giu-đê thì con người mới lần đầu tiên nhìn thấy hình ảnh nhập thể thành một người Giu-đa. Hơi hướng của Đức Giê-hô-va không thể cảm nhận được. Tuy nhiên, Ngài đã được thai dục bởi Đức Thánh Linh, nghĩa là được thai dục bởi Thần của chính Đức Giê-hô-va, và Jê-sus vẫn được sinh ra như hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời. Điều mà con người lần đầu tiên nhìn thấy là Đức Thánh Linh giáng xuống như chim bồ câu đậu trên Jê-sus; đó không phải là Thần dành riêng cho Jê-sus, mà đúng hơn là Đức Thánh Linh. Vậy thì Thần của Jê-sus có thể bị tách rời khỏi Đức Thánh Linh không? Nếu Jê-sus là Jê-sus, Con, và Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh, thì làm sao Họ có thể là một được? Công tác không thể được thực hiện nếu là như vậy. Thần bên trong Jê-sus, Thần trên trời, và Thần của Đức Giê-hô-va hết thảy đều là một. Có thể được gọi là Đức Thánh Linh, Thần của Đức Chúa Trời, Thần mạnh gấp bảy lần, và Thần bao hàm tất cả. Thần của Đức Chúa Trời có thể thực hiện nhiều công tác. Ngài có thể tạo ra thế giới và hủy diệt nó bằng cách làm ngập lụt trái đất; Ngài có thể cứu chuộc cả nhân loại, và hơn nữa, Ngài có thể chinh phục và hủy diệt cả nhân loại. Tất cả công tác này đều do chính Đức Chúa Trời thực hiện và không thể được thực hiện bởi bất kỳ thân vị nào khác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài. Thần của Ngài có

thể được gọi bằng danh của Đức Giê-hô-va và Jêsus, cũng như Đấng Toàn Năng. Ngài là Chúa, và là Đấng Christ. Ngài cũng có thể trở thành Con người. Ngài ở trên các tầng trời và ở cả dưới đất; Ngài ở rất cao phía trên các vũ trụ và ở giữa dân chúng. Ngài là Chủ duy nhất của trời và đất! Từ thời điểm sáng thế cho đến nay, công tác này đã được thực hiện bởi chính Thần của Đức Chúa Trời. Dù là công tác trên trời hay trong xác thịt, tất cả đều được thực hiện bởi chính Thần của Ngài. Mọi sinh vật, dù ở trên trời hay dưới đất, đều nằm trong lòng bàn tay toàn năng của Ngài; tất cả điều này là công tác của chính Đức Chúa Trời và không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác thay cho Ngài. Trên trời, Ngài là Thần nhưng cũng chính là Đức Chúa Trời; giữa con người, Ngài là xác thịt nhưng vẫn chính là Đức Chúa Trời. Mặc dù Ngài có thể được gọi bằng hàng trăm nghìn danh xưng, nhưng Ngài vẫn là chính Ngài, và tất cả công tác là sự bày tỏ trực tiếp của Thần của Ngài. Sự cứu chuộc cả nhân loại qua việc chịu đóng đinh của Ngài là công tác trực tiếp của Thần của Ngài, và cũng là lời tuyên bố cho mọi quốc gia và mọi vùng đất trong thời kỳ sau rốt. Trong mọi lúc, Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Đức Chúa Trời toàn năng và có thật duy nhất, chính là Đức Chúa Trời bao hàm tất cả. Những thân vị riêng biệt không tồn tại, huống gì là quan niệm về Cha, Con và Đức Thánh Linh này. Chỉ có một Đức Chúa Trời trên trời và dưới đất!

Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời kéo dài sáu nghìn năm và được chia thành ba thời đại dựa trên những khác biệt trong công tác của Ngài: Thời đại đầu tiên là Thời đại Luật pháp của Cựu Ước; thứ hai là Thời đại Ân điển; và thứ ba là thời đại của thời kỳ sau rốt – Thời đại Vương quốc. Trong mỗi thời đại, một thân phận khác nhau được đại diện. Điều này chỉ là do sự khác biệt trong công tác, nghĩa là các yêu cầu của công tác. Giai đoạn đầu tiên của công tác trong Thời đại Luật pháp đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên và giai đoạn thứ hai để kết thúc công tác cứu chuộc đã được thực hiện ở Giu-đê. Vì công tác cứu chuộc, Jêsus đã được sinh ra từ sự thai dục bởi Đức Thánh Linh và làm Con một. Tất cả điều này là do những yêu cầu của công tác. Vào thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời mong muốn mở rộng công tác của Ngài sang các quốc gia dân ngoại và chinh phục người dân ở đó, hầu cho danh của Ngài có thể được nên vĩ đại giữa họ. Ngài mong muốn hướng dẫn để con người hiểu và bước vào mọi lẽ thật. Tất cả công tác này được thực hiện bởi một Thần. Mặc dù Ngài có thể làm như vậy từ những lập trường khác nhau, nhưng bản chất và những nguyên tắc của công tác vẫn như nhau. Một khi người quan sát những nguyên tắc và bản chất của công tác Họ đã thực hiện, thì người sẽ biết rằng tất cả đều được thực hiện bởi một Thần. Thế nhưng một số người có thể nói rằng: “Cha là Cha; Con là Con; Đức Thánh Linh

là Đức Thánh Linh, và cuối cùng, Họ sẽ được hợp nhất”. Vậy thì người phải hợp nhất Họ như thế nào? Làm sao Cha và Đức Thánh Linh có thể hợp nhất? Nếu Họ vốn dĩ đã là hai, thì dù họ có kết hợp với nhau như thế nào, chẳng phải họ vẫn sẽ là hai phần sao? Khi người nói về việc hợp nhất Họ, chẳng phải chỉ đơn giản là kết hợp hai phần riêng biệt để tạo thành một tổng thể sao? Nhưng có phải Họ không là hai phần trước khi được hợp thành tổng thể không? Mỗi Thần có một thực chất riêng biệt, và hai Thần không thể được hợp thành một Thần duy nhất. Thần không phải là một vật thể và không giống với bất kỳ điều gì khác trong thế giới vật chất. Như con người thấy, Cha là một Thần, Con là Thần khác, và Đức Thánh Linh là một Thần khác nữa, sau đó ba Thần hòa lẫn như ba ly nước thành một tổng thể. Chẳng phải khi đó cả ba được hợp nhất sao? Đây hoàn toàn là một lời giải thích sai lầm! Đây chẳng phải là phân chia Đức Chúa Trời sao? Làm sao Cha, Con và Đức Thánh Linh hết thảy đều được hợp nhất? Chẳng phải Họ là ba phần, mỗi phần mang bản chất khác nhau sao? Vẫn còn có những người nói rằng: “Chẳng phải Đức Chúa Trời đã tuyên bố rõ rằng Jêsus là Con yêu dấu của Ngài sao?” Jêsus là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, người mà Ngài đẹp lòng – điều này chắc chắn đã được chính Đức Chúa Trời phán. Đó là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài, nhưng chỉ đơn thuần từ một góc độ khác, đó là Thần trên trời làm chứng cho sự nhập thể của chính Ngài. Jêsus là sự nhập thể của Ngài, không phải là Con của Ngài trên trời. Người có hiểu không? Chẳng phải những lời của Jêsus: “Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta” chỉ ra rằng Họ là một Thần sao? Và chẳng phải vì sự nhập thể mà Họ đã bị tách biệt giữa trời và đất sao? Trong thực tế, Họ vẫn là một; dù thế nào đi chăng nữa, chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài. Do sự thay đổi trong các thời đại, những yêu cầu của công tác và các giai đoạn khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ngài, danh xưng mà con người gọi Ngài cũng khác nhau. Khi Ngài đến để thực hiện giai đoạn đầu tiên của công tác, Ngài chỉ có thể được gọi là Đức Giê-hô-va, Đấng chăn dắt của dân Y-sơ-ra-ên. Trong giai đoạn thứ hai, Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thể được gọi là Chúa và Đấng Christ. Nhưng vào thời điểm đó, Thần trên trời chỉ tuyên bố rằng Ngài là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, chứ không đề cập đến việc Ngài là Con một của Đức Chúa Trời. Điều này đơn giản là không xảy ra. Làm sao Đức Chúa Trời có thể có một đứa con duy nhất được? Vậy chẳng phải Đức Chúa Trời đã trở thành con người sao? Bởi vì Ngài là sự nhập thể, Ngài đã được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, và từ đây xuất hiện mối quan hệ giữa Cha và Con. Điều đó chỉ đơn giản là vì sự tách biệt giữa trời và đất. Jêsus đã cầu nguyện từ góc độ của xác thịt. Vì Ngài đã mặc lấy xác thịt của một nhân tính bình thường như thế, nên từ góc độ của xác thịt mà Ngài đã phán rằng: “Vô ngoài của Ta là của một loài thọ tạo. Vì Ta đã mặc lấy một xác thịt để đến trái đất này, nên giờ

đây Ta đang ở rất, rất xa thiên đàng”. Vì lý do này, Ngài chỉ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời là Cha từ góc độ của xác thịt. Đây là bản phận của Ngài và là điều mà Thần của Đức Chúa Trời nhập thể nên có. Không thể nói rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời đơn giản vì Ngài cầu nguyện với Cha từ góc độ xác thịt. Mặc dù Ngài được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn chính là Đức Chúa Trời, vì Ngài chỉ là sự nhập thể của Thần, và thực chất của Ngài vẫn là Thần. Con người tự hỏi tại sao Ngài lại cầu nguyện nếu Ngài chính là Đức Chúa Trời. Điều này là do Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, chứ không phải là Thần trên trời. Như con người thấy, Cha, Con và Đức Thánh Linh hết thảy đều là Đức Chúa Trời. Chỉ khi cả ba hợp nhất mới có thể được xem là Đức Chúa Trời thật duy nhất, và theo cách này, quyền năng của Ngài đặc biệt vĩ đại. Vẫn có những người nói rằng chỉ bằng cách này thì Ngài mới là Thần mạnh gấp bảy lần. Khi Con cầu nguyện sau khi Ngài đến, chính là Ngài đã cầu nguyện với Thần. Trong thực tế, Ngài đang cầu nguyện từ góc độ của một loài thọ tạo. Vì xác thịt không hoàn chỉnh, Ngài không hoàn chỉnh và có nhiều yếu điểm khi Ngài trở nên xác thịt, và Ngài đã gặp nhiều rắc rối khi Ngài thực hiện công tác của mình trong xác thịt. Đó là lý do Ngài đã ba lần cầu nguyện với Đức Chúa Cha trước khi bị đóng đinh, cũng như nhiều lần cả trước đó nữa. Ngài đã cầu nguyện giữa các môn đồ của Ngài; Ngài đã cầu nguyện một mình trên núi; Ngài đã cầu nguyện trên thuyền đánh cá; Ngài đã cầu nguyện giữa đám đông dân chúng; Ngài đã cầu nguyện khi bẻ bánh; và Ngài đã cầu nguyện khi ban phước cho người khác. Tại sao Ngài làm như vậy? Ngài đã cầu nguyện với Thần; Ngài đang cầu nguyện với Thần, với Đức Chúa Trời trên trời, từ góc độ của xác thịt. Do đó, từ quan điểm của con người, Jêsus đã trở thành Con trong giai đoạn công tác đó. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Ngài không cầu nguyện. Tại sao như vậy? Điều này là do những gì Ngài đưa ra là công tác của lời, cùng sự phán xét và hình phạt của lời. Ngài không cần những lời cầu nguyện, và chức vụ của Ngài là phán dạy. Ngài không bị đặt trên thập tự giá, và Ngài không bị con người giao nộp cho những kẻ cầm quyền. Ngài chỉ đơn giản là thực hiện công tác của mình. Vào thời điểm Jêsus cầu nguyện, Ngài đang cầu nguyện với Đức Chúa Cha cho sự hiện xuống của thiên quốc, cho ý muốn Cha được nên, và cho công tác sắp đến. Trong giai đoạn này, thiên quốc đã hiện xuống rồi, vậy Ngài có còn cần phải cầu nguyện không? Công tác của Ngài là kết thúc thời đại, và không còn những thời đại mới nào nữa, vậy có cần phải cầu nguyện cho giai đoạn tiếp theo không? Ta e là không!

Có nhiều mâu thuẫn trong những lời giải thích của con người. Quả thật, đây là tất cả các quan niệm của con người; nếu không xem xét thêm, tất cả các người sẽ tin rằng chúng là chính

xác. Chẳng lẽ các người không biết rằng tư tưởng Đức Chúa Trời là Ba Ngôi này chỉ là quan niệm của con người sao? Không có kiến thức nào của con người là đầy đủ và thấu đáo. Luôn có những sự bất khiết, và con người có quá nhiều quan niệm; điều này chứng tỏ rằng một loài thọ tạo đơn giản là không thể giải thích công tác của Đức Chúa Trời. Có quá nhiều điều trong tâm trí của con người, tất cả đều xuất phát từ logic và tư tưởng, những điều mâu thuẫn với lẽ thật. Logic của người có thể mổ xẻ thấu đáo công tác của Đức Chúa Trời không? Người có thể đạt được một sự thấu suốt về mọi công tác của Đức Giê-hô-va không? Có phải người là người có thể nhìn thấu tất cả, hay chính Đức Chúa Trời là Đấng có thể nhìn thấy từ trước vô cùng cho đến đời đời? Có phải người là người có thể nhìn thấy từ trước vô cùng rất lâu cho đến đời đời sắp đến, hay Đức Chúa Trời là Đấng có thể làm như vậy? Người nói gì? Làm sao người xứng đáng để giải thích Đức Chúa Trời? Lời giải thích của người dựa trên cơ sở nào? Người có phải là Đức Chúa Trời không? Trời đất và muôn vật trong đó đã được dựng nên bởi chính Đức Chúa Trời. Không phải người đã làm điều này, vậy tại sao người lại đang đưa ra những lời giải thích không chính xác? Giờ đây, người có tiếp tục tin vào Đức Chúa Trời ba ngôi không? Người không nghĩ rằng tin theo cách này quá mệt mỏi sao? Tốt nhất là người nên tin vào một Đức Chúa Trời, chứ không phải ba. Tốt nhất là hãy nhẹ nhàng, vì gánh nặng của Chúa là nhẹ nhàng.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài

dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lèo lái phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất X” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XXII. Hỏi và đáp dành cho các tín đồ Công giáo

1. Đạo Công giáo mà chúng tôi tin được truyền lại từ các tông đồ, và nó là đạo chính thống nhất trong tất cả các tôn giáo. Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng thuộc về Cơ đốc giáo, và Cơ đốc giáo là một nhánh của Công giáo. Nếu chúng tôi tin vào Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì chẳng phải chúng tôi sẽ cải đạo thành Cơ đốc giáo sao? Và khi làm như vậy, chẳng phải chúng tôi sẽ quay lưng lại với Đức Chúa Trời của chúng tôi sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cùng phải dẫn nó về nữa. Chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi” (Giăng 10:16).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có vài tôn giáo chính trên thế giới, và mỗi tôn giáo có người đứng đầu, hay người lãnh đạo riêng, và những tín hữu trải khắp các quốc gia và các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới; mỗi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có những tôn giáo khác nhau trong đó. Tuy nhiên, bất kể trên toàn thế giới có bao nhiêu tôn giáo, thì mọi người trong vũ trụ cuối cùng đều tồn tại dưới sự hướng dẫn của một Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của họ không được hướng dẫn bởi những người đứng đầu hay các nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này có nghĩa là nhân loại không được hướng dẫn bởi một người đứng đầu hay một nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể; thay vào đó, toàn thể nhân loại được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật, và cũng tạo nên loài người – đây là một thực tế. Mặc dù thế giới có vài tôn giáo chính, bất kể chúng có lớn thế nào, thì tất cả chúng đều tồn tại dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và không tôn giáo nào có thể vượt ngoài phạm vi của sự thống trị này. Sự phát triển của nhân loại, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của khoa học tự nhiên – từng thứ đều không thể tách khỏi những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, và công tác này không phải là thứ có thể được thực hiện bởi một người đứng đầu tôn giáo nhất định nào. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là những nhà lãnh đạo của một tôn giáo cụ thể, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đại diện cho Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật. Những người đứng đầu tôn giáo có thể lãnh đạo tất cả những người trong toàn tôn giáo, nhưng họ không thể chỉ huy mọi loài thọ tạo bên dưới các tầng trời – đây là một thực tế được thừa nhận toàn cầu. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là các nhà lãnh đạo, và không thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời (Đấng Tạo Hóa). Vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, tất cả chúng đều sẽ trở về với bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Nhân loại ban đầu được Đức Chúa Trời tạo nên, và bất kể tôn giáo nào, mọi người sẽ trở về dưới

sự thống trị của Đức Chúa Trời – điều này là không thể tránh khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao giữa vạn vật, và người cai trị cao nhất giữa muôn loài thọ tạo cũng phải trở về dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù địa vị của một con người có cao đến đâu, người đó cũng không thể đưa nhân loại đến một đích đến phù hợp, và không ai có thể phân chia vạn vật theo loại. Chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người và phân chia từng người theo loại, và khi đến thời điểm kết thúc, Ngài sẽ vẫn tự làm công tác của mình, phân chia vạn vật theo loại – công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài Đức Chúa Trời. Cả ba giai đoạn công tác đã được thực hiện từ buổi sơ khai cho đến ngày hôm nay đều được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời. Sự thật về ba giai đoạn công tác là sự thật về sự dẫn dắt toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, một sự thật không ai có thể phủ nhận. Vào thời điểm cuối của ba giai đoạn công tác, vạn vật sẽ được phân chia theo loại và trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, vì trong toàn cõi vũ trụ chỉ tồn tại một Đức Chúa Trời duy nhất này, và không có các tôn giáo nào khác. Ai không có khả năng tạo ra thế giới sẽ không có khả năng chấm dứt nó, trong khi Đấng đã tạo ra thế giới chắc chắn sẽ chấm dứt nó. Vì thế, nếu một người không thể chấm dứt thời đại và chỉ đơn thuần có thể giúp con người tu dưỡng tâm trí họ, thì chắc chắn người đó sẽ không phải là Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ không phải là Chúa của loài người. Họ sẽ không có khả năng thực hiện công tác vĩ đại như thế; chỉ có một Đấng duy nhất có thể thực hiện công tác đó, và tất cả những người không thể làm công tác này chắc chắn là những kẻ thù và không phải là Đức Chúa Trời. Mọi tà giáo đều không tương hợp với Đức Chúa Trời, và vì chúng không tương hợp với Đức Chúa Trời, nên chúng là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi công tác đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời thật duy nhất này, và toàn thể vũ trụ được chỉ huy bởi một Đức Chúa Trời duy nhất này. Bất kể Ngài đang làm việc ở Y-sơ-ra-ên hay Trung Quốc, bất kể công tác được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt, tất cả đều được làm bởi chính Đức Chúa Trời, và không ai khác có thể làm được. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại mà Ngài làm việc tự do, không bị ràng buộc bởi bất kỳ điều kiện nào – đây là khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ công tác của Đức Giê-hô-va đến công tác của Jê-sus, và từ công tác của Jê-sus đến giai đoạn hiện tại này, ba giai đoạn này bao trùm trong một chuỗi liên tục toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả đều là công tác của một Thần. Kể từ khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã luôn làm công tác quản lý loài người. Ngài là Khởi đầu và Kết thúc, Ngài là Đầu tiên và Cuối cùng,

Ngài là Đấng mở đầu một thời đại và là Đấng kết thúc thời đại. Ba giai đoạn công tác, trong các thời đại khác nhau và các địa điểm khác nhau, rõ ràng là công tác của một Thần. Tất cả những ai phân tách ba giai đoạn này đều chống lại Đức Chúa Trời. Giờ đây, các người phải hiểu rằng mọi công tác từ giai đoạn đầu tiên cho đến ngày nay đều là công tác của một Đức Chúa Trời, công tác của một Thần. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau công tác của Đức Giê-hô-va, Jê-sus đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người. Công tác của Ngài không được thực hiện riêng biệt, mà dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va. Đó là công tác cho một thời đại mới mà Đức Chúa Trời thực hiện sau khi Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp. Tương tự, sau khi công tác của Jê-sus kết thúc, Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài cho thời đại tiếp theo, bởi vì toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Khi thời đại cũ trôi qua, nó sẽ được thay thế bởi một thời đại mới, và một khi công tác cũ đã được hoàn thành, sẽ có công tác mới để tiếp tục sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, tiếp nối công tác của Jê-sus. Tất nhiên, sự nhập thể này không xảy đến độc lập; đó là giai đoạn công tác thứ ba sau Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Mỗi lần Đức Chúa Trời khởi xướng một giai đoạn công tác mới, luôn phải có một khởi đầu mới và điều đó luôn phải mang đến một thời đại mới. Vì vậy, cũng có những sự thay đổi tương ứng trong tâm tính của Đức Chúa Trời, cách thức Ngài làm việc, địa điểm làm việc của Ngài, và danh xưng của Ngài. Cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi con người thật khó chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Nhưng bất kể Ngài bị con người chống đối ra sao, Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác của Ngài, và luôn dẫn dắt toàn nhân loại tiến về phía trước. Khi Jê-sus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jê-sus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jê-sus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại

hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của ngày nay đã thúc đẩy công tác của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công tác của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì công tác của ngày nay là một sự tiếp nối của công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công tác được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công tác được kết thúc hoàn toàn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công tác đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công trình của Jêsus. Công tác của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công tác mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm. Công tác của giai đoạn này được thực hiện trên nền tảng công tác của Thời đại Ân điển. Nếu hai giai đoạn công tác này không liên quan đến nhau, thì tại sao sự đóng đinh không bị lặp lại trong giai đoạn này? Tại sao Ta không mang tội lỗi của con người, mà thay vào đó lại đến để trực tiếp phán xét và hành phạt con người? Nếu Ta không thực hiện công tác phán xét và hành phạt con người sau khi bị đóng đinh, và giờ Ta đến không phải bởi quan niệm của Đức Thánh Linh, thì Ta sẽ không đủ tư cách để phán xét và hành phạt con người. Chính bởi vì Ta và Jêsus là một nên Ta đến trực tiếp để hành phạt và phán xét con người. Công tác ở giai đoạn này được xây dựng hoàn toàn dựa trên công tác ở giai đoạn trước. Đó là lý do tại sao chỉ có loại công tác này mới có thể đưa con người, từng bước một, vào sự cứu rỗi. Jêsus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của

Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vì con người tin nơi Đức Chúa Trời, họ phải theo sát bước chân của Ngài, từng bước một; “Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó”. Chỉ những người này mới là những người tìm kiếm con đường thật, chỉ họ mới là những người biết đến công tác của Đức Thánh Linh. Những ai tuân theo câu chữ và giáo lý một cách mù quáng là những người đã bị công tác của Đức Thánh Linh loại trừ. Trong mỗi thời kỳ, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công tác mới, và trong mỗi thời kỳ, sẽ có một sự khởi đầu mới giữa con người. Nếu con người chỉ tuân theo những lẽ thật rằng “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời” và “Jêsus là Đấng Christ”, là những lẽ thật chỉ áp dụng cho một giai đoạn riêng rẽ, thì con người sẽ không bao giờ theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và mãi mãi không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, con người nên đi theo mà không có chút nghi ngờ, và họ nên theo sát. Theo cách này, làm sao con người có thể bị Đức Thánh Linh loại bỏ? Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, miễn là con người chắc chắn rằng đó là công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác trong công tác của Đức Thánh Linh mà không có nghi ngại gì, và cố gắng đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể bị trừng phạt? Công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại, những bước chân của Ngài chưa bao giờ ngừng nghỉ, và trước khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài luôn luôn bận rộn, và không bao giờ dừng lại. Nhưng con người thì khác: Sau khi đã có được một ít công tác của Đức Thánh Linh, thì họ xem nó như thể nó sẽ không bao giờ thay đổi; sau khi có được một chút kiến thức, thì họ không tiến lên để đi theo các bước chân trong công tác mới hơn của Đức Chúa Trời; sau khi nhìn thấy chỉ một chút công tác của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức họ ấn định Đức Chúa Trời như là một nhân vật bằng gỗ đặc biệt, và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn giữ nguyên hình thể mà họ đã nhìn thấy trước mặt họ, rằng nó đã giống

như thế trong quá khứ và sẽ luôn luôn như thế trong tương lai; sau khi có được một kiến thức nông cạn, thì con người tự hào đến mức quên đi chính mình và bắt đầu tuyên bố bừa bãi về một tâm tính và một hữu thể của Đức Chúa Trời mà hoàn toàn không tồn tại; và sau khi trở nên chắc chắn về một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, thì bất kể dạng người nào tuyên bố về công tác mới của Đức Chúa Trời đi nữa, con người đều không chấp nhận nó. Đây là những người không thể chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh; họ quá bảo thủ, và không có khả năng chấp nhận những điều mới. Những người như thế là những người tin Đức Chúa Trời nhưng cũng chối bỏ Đức Chúa Trời. Con người tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đã sai lầm khi “chỉ tin vào Đức Giê-hô-va và không tin vào Jêsus”, nhưng phần lớn mọi người đều đóng một vai trong đó họ “chỉ tin Đức Giê-hô-va và chối bỏ Jêsus” và “trông mong sự trở lại của Đấng Mê-si, nhưng lại chống đối Đấng Mê-si được gọi là Jêsus”. Không có gì ngạc nhiên, sau đó, con người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan sau khi chấp nhận một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, và vẫn không nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là kết quả của sự dầy nghịch của con người sao? Cơ đốc nhân trên khắp thế giới, những người đã không theo kịp công tác mới của ngày hôm nay, tất cả đều bám lấy hy vọng rằng họ sẽ gặp may mắn, cho rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng từng ước muốn của họ. Tuy nhiên họ không thể nói chắc chắn vì sao Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên tầng trời thứ ba, họ cũng không chắc chắn về việc Jêsus sẽ cười trên một đám mây trắng đến để thu nhận họ như thế nào, họ càng không thể nói chắc chắn tuyệt đối rằng liệu Jêsus sẽ thực sự đến trên một đám mây trắng vào ngày mà họ tưởng tượng ra hay không. Tất cả họ đều bồn chồn, và hoang mang; chính họ cũng không biết liệu Đức Chúa Trời sẽ cất lên từng người trong số họ, những nhóm nhỏ khác nhau, những người đến từ mọi hệ phái hay không. Công tác Đức Chúa Trời làm bây giờ, thời đại hiện tại, ý muốn của Đức Chúa Trời – họ không nắm bắt được gì trong số này, và không thể làm gì ngoài việc đếm ngược những tháng ngày trên các ngón tay. Chỉ những ai đi theo bước chân của Chiên Con đến cùng mới có thể có được phước lành cuối cùng, trong khi “những người thông minh”, những người không thể đi theo đến cùng nhưng lại tin rằng họ đã có được tất cả, thì không thể chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Mỗi người họ đều tin rằng mình là người thông minh nhất trên đất, và họ rút ngắn sự phát triển không ngừng trong công tác của Đức Chúa Trời mà không vì bất kỳ lý do nào, và dường như hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên thiên đàng, họ, những người “tuyệt đối trung thành với Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời, và tuân theo lời Đức Chúa Trời”. Mặc dù họ có “lòng trung thành tuyệt đối” đối với những lời được Đức Chúa Trời phán ra, thì lời nói và hành động của họ vẫn rất ghê tởm bởi vì họ chống đối công tác của Đức Thánh Linh, và phạm tội dối trá và

gian ác. Những người không đi theo đến tận cùng, những người không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và những người chỉ biết bám víu vào công tác cũ, không những không trung thành với Đức Chúa Trời, mà ngược lại, đã trở thành những kẻ chống đối Đức Chúa Trời, đã trở thành những kẻ bị thời đại mới chối bỏ, và những kẻ sẽ bị trừng phạt. Có ai đáng thương hơn họ không? Nhiều người thậm chí còn tin rằng tất cả những ai từ chối luật pháp cũ và chấp nhận công tác mới đều không có lương tâm. Những người này, những người chỉ nói về “lương tâm”, và không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, cuối cùng sẽ khiến triển vọng của họ bị cản ngăn bởi lương tâm của chính mình. Công tác của Đức Chúa Trời không tuân theo giáo lý, và mặc dù đó là công tác của chính Ngài, thì Đức Chúa Trời vẫn không bám víu vào nó. Điều gì nên từ chối thì từ chối, điều gì nên loại bỏ thì loại bỏ. Thế nhưng, con người tự đặt mình vào sự thù nghịch với Đức Chúa Trời bằng cách bám víu vào chỉ một phần nhỏ trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là sự ngu ngốc của con người sao? Đây chẳng phải là sự thiếu hiểu biết của con người sao? Con người càng nhút nhát và quá cẩn trọng bởi vì họ sợ không có được các phước lành của Đức Chúa Trời, thì họ càng không có khả năng có được các phước lành lớn hơn, và nhận được phước lành cuối cùng. Những người mù quáng tuân theo luật pháp đều thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với luật pháp, và họ càng thể hiện lòng trung thành như thế với luật pháp, thì họ càng là những kẻ đầy nghịch chống đối Đức Chúa Trời. Bởi bây giờ là Thời đại Vương quốc chứ không phải Thời đại Luật pháp, và công tác của ngày hôm nay và công tác của quá khứ không thể được đề cập đồng thời, và công tác của quá khứ không thể so sánh với công tác của ngày hôm nay. Công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, và sự thực hành của con người cũng đã thay đổi; nó không phải là nắm giữ luật pháp hoặc vác thập tự giá. Vì vậy, lòng trung thành của con người đối với luật pháp và thập tự giá sẽ không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời gần kết thúc, Đức Chúa Trời sẽ phân muôn vật theo loại. Con người được tạo ra bởi bàn tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, Ngài phải đưa con người hoàn toàn trở về dưới quyền thống trị của Ngài; đây là sự kết thúc của ba giai đoạn công tác. Giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, và hai giai đoạn trước tại Y-sơ-ra-ên và Giu-đê, là kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ. Không ai có thể phủ nhận điều này, và đó là sự thật về công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù mọi người chưa trải qua hay chứng kiến nhiều về công tác này, nhưng sự thật vẫn là sự thật, và đây là điều không thể phủ nhận bởi bất kỳ con người nào. Tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời ở mọi vùng đất trong vũ trụ đều sẽ chấp

nhận ba giai đoạn công tác. Nếu người chỉ biết đến một giai đoạn công tác cụ thể, và không hiểu được hai giai đoạn công tác kia, không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời trong quá khứ, thì người không thể nói được tất cả lẽ thật về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và kiến thức của người về Đức Chúa Trời là phiến diện, vì trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời, người không biết hoặc không hiểu được Ngài, và vì thế, người không phù hợp để làm chứng về Đức Chúa Trời. Bất kể kiến thức hiện tại của người về những điều này là sâu sắc hay nông cạn, thì cuối cùng, các người phải có kiến thức, và phải được thuyết phục hoàn toàn, và tất cả mọi người sẽ nhìn thấy toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời và đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Vào lúc kết thúc công tác này, mọi tôn giáo sẽ trở thành một, mọi loài thọ tạo sẽ trở về dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, mọi loài thọ tạo sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời thật duy nhất, và mọi tà giáo sẽ chẳng còn, không bao giờ xuất hiện nữa.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Chúng tôi tin rằng tội lỗi của con người được làm cho thanh sạch sau khi chết trong Luyện ngục, sau đó con người có thể bước vào vương quốc thiên đàng. Tuy nhiên, các bạn lại chứng thực rằng những ai không chấp nhận công tác phán xét của thời kỳ sau rốt của Thiên Chúa sẽ không được làm cho thanh sạch, và vì vậy sẽ không xứng đáng để vào thiên quốc. Ý của các bạn là gì? Chính xác thì làm thế nào mọi người mới có thể bước vào thiên quốc?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Xin hãy tác thánh chúng trong sự thật: lời của Cha tức là sự thật. Như Cha đã sai Con đến trong thế gian. Con cũng sai chúng đến trong thế gian. Và vì chúng, Con xin hiến thánh mình Con, ngõ hầu chúng được tác thánh cách chân thật” (Yoan 17:17-19).

“Ta còn lắm điều phải nói với các ngươi, nhưng hiện giờ, các ngươi không mang nổi. Song khi nào Ngài đến, vì là Thần khí sự thật, Ngài sẽ đưa các vào tất cả sự thật; vì không phải tự mình mà Ngài nói, nhưng nghe gì Ngài sẽ nói ra, và Ngài sẽ loan báo cho các ngươi những điều sẽ đến” (Yoan 16:12-13).

“Ai nghe các lời của Ta mà không giữ, thì không phải chính Ta xét xử nó, vì Ta đã đến, không phải để xét xử thế gian, nhưng là để cứu thế gian. Kẻ thấy bỏ Ta đi và không lĩnh chịu các lời của Ta, thì có người xét xử nó: ấy là lời Ta đã nói, chính lời ấy sẽ xét xử nó trong ngày sau hết” (Yoan 12:47-48).

“Vì buổi phán xét đã bắt đầu, khởi từ nhà của Thiên Chúa” (1 Phi-e-rơ 4:17).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các ngươi nên có khả năng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời và nên thấy được rằng công tác của Đức Chúa Trời không đơn giản như việc tạo ra trời đất và vạn vật. Đó là bởi vì công tác của ngày nay là cải hóa những người đã bị bại hoại, những người tê liệt đến cực độ, nó là để làm tinh sạch những người được tạo ra nhưng đã bị Sa-tan xử lý. Đó không phải là việc tạo ra A-đam hay Ê-va, càng không phải việc làm ra sự sáng, hay tạo ra mọi động thực vật. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và rồi thu nhận chúng trở lại; chúng trở thành thứ thuộc về Ngài, và trở thành sự vinh hiển của Ngài. Việc này không như con người tưởng tượng, không đơn giản như việc tạo ra trời đất và mọi thứ trong đó, hay như việc rửa sạch Sa-tan xuống vực sâu không đáy; mà đó là việc cải hóa con người, biến những gì tiêu cực và không thuộc về Ngài thành những thứ tích cực và thuộc về Ngài. Đây là sự thật đằng sau giai

đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Các ngươi phải hiểu điều này, và tránh quá đơn giản hóa vấn đề. Công tác của Đức Chúa Trời không giống bất kỳ công tác bình thường nào. Sự kỳ diệu và khôn ngoan của nó vượt khỏi tầm trí óc của con người. Đức Chúa Trời không tạo ra vạn vật trong giai đoạn công tác này, Ngài cũng không hủy diệt chúng. Thay vào đó, Ngài cải hóa tất cả những thứ Ngài đã tạo ra, và làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho ô uế. Và vì thế mà Đức Chúa Trời bắt đầu một sự nghiệp vĩ đại, đây chính là toàn bộ ý nghĩa của công tác của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời mà ngươi thấy được qua những lời này có thật sự quá đơn giản không?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của thời kỳ sau rốt, lời có sức mạnh hơn việc làm các dấu kỳ phép lạ, và thẩm quyền của lời vượt qua các dấu kỳ phép lạ. Lời phơi bày mọi tâm tính bại hoại chôn sâu trong lòng con người. Ngươi không có cách nào tự nhận ra chúng được. Khi chúng bị bóc trần trước mặt ngươi thông qua lời, ngươi sẽ tự nhiên phát hiện ra chúng; ngươi sẽ không thể phủ nhận chúng, và ngươi sẽ được thuyết phục hoàn toàn. Đây chẳng phải là thẩm quyền của lời sao? Đây là kết quả đạt được bởi công tác của lời ngày nay. Do đó, không phải nhờ việc chữa bệnh và đuổi quỷ mà con người có thể được cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi của mình, và họ cũng không thể được làm cho trọn vẹn hoàn toàn bằng việc làm các dấu kỳ phép lạ. Thẩm quyền chữa bệnh và đuổi quỷ chỉ ban cho con người ân điển, nhưng xác thịt của con người vẫn thuộc về Sa-tan và tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Nói cách khác, những thứ chưa được làm thanh sạch vẫn thuộc về tội lỗi và sự ô uế. Chỉ sau khi con người đã được làm thanh sạch thông qua lời thì họ mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và được nên thánh. Khi ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người và họ đã được cứu chuộc, thì điều này chỉ có nghĩa là họ đã được giắt khỏi tay của Sa-tan và trở lại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu không được Đức Chúa Trời làm cho thanh sạch hay thay đổi, họ vẫn là con người bại hoại. Bên trong con người vẫn tồn tại sự ô uế, chống đối, và phản nghịch; con người đã chỉ trở về với Đức Chúa Trời thông qua sự cứu chuộc của Ngài, nhưng họ không có chút kiến thức nào về Đức Chúa Trời và vẫn có thể chống lại và phản bội Ngài. Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước

khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đòi đòi đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lễ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lễ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại

hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hất hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tĩa sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tĩa sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người nên biết rằng sự hoàn thiện, làm cho trọn vẹn, và thu phục con người của Đức Chúa Trời chẳng đem lại gì ngoài gương đao và đòn đánh lên xác thịt họ, cũng như sự đau khổ bất tận, đại họa, sự phán xét tàn nhẫn, hình phạt, sự rửa sả, và những sự thử luyện vô tận. Đó là câu chuyện bên trong và là lẽ thật của công tác quản lý con người. Tuy nhiên, tất cả những điều này đều hướng đến xác thịt con người, và tất cả những mũi tên thù địch đều nhắm vào xác thịt con người không thương tiếc (bởi vì con người vô tội). Tất cả điều này là vì sự vinh hiển và lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài. Đó là bởi công tác của Ngài không chỉ vì lợi ích của nhân loại, mà còn vì toàn bộ kế hoạch, cũng như để thực hiện ý muốn ban đầu của Ngài khi Ngài dựng nên nhân loại. Bởi vậy, có lẽ chín mươi phần trăm những gì con người trải nghiệm liên quan đến những đau khổ và sự thử lửa, và có rất ít, thậm chí không có những ngày ngọt ngào và hạnh phúc mà xác thịt con người khao khát. Con người càng không thể tận hưởng những giây phút hạnh phúc trong xác thịt, và trải qua những khoảng thời gian đẹp với Đức Chúa Trời. Xác thịt là dơ bẩn, vì vậy những gì xác thịt con người nhìn thấy hay vui hưởng chẳng là gì ngoài hình

phạt của Đức Chúa Trời, điều con người thấy bất lợi, như thể nó thiếu tri giác bình thường. Đó là vì Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tâm tính công chính của Ngài, vốn không được con người ưa thích, điều không dung thứ sự xúc phạm của con người, và ghê tởm kẻ thù. Đức Chúa Trời tỏ lộ công khai toàn bộ tâm tính của Ngài bằng bất kỳ phương cách cần thiết nào, bằng cách đó khép lại công cuộc chiến trận sáu ngàn năm của Ngài với Sa-tan – công tác cứu rỗi hết thảy nhân loại, và hủy diệt Sa-tan xưa!

Trích từ “Mục đích quản lý loài người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các

loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. Dù họ có là những linh hồn của người chết hoặc những con người vẫn còn sống trong xác thịt, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những ai chưa được cứu đều sẽ bị hủy diệt một khi những con người thánh khiết trong số loài người bước vào sự nghỉ ngơi. Đối với những linh hồn và những con người làm ác này, hoặc những linh hồn của những người công chính và những ai làm điều công chính, bất kể họ sống trong thời đại nào, tất cả những ai phạm tội thì cuối cùng sẽ bị hủy diệt, và tất cả những ai là người công chính thì sẽ sống sót. Việc một con người hoặc một linh hồn sẽ nhận sự cứu rỗi hay không thì không hoàn toàn được quyết định dựa trên công tác của thời đại cuối cùng; đúng hơn, nó được quyết định bằng việc họ có chống đối hoặc bất tuân với Đức Chúa Trời hay không. Con người, trong thời đại trước đã phạm tội và không thể có được sự cứu rỗi chắc chắn sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt, và những ai trong thời đại hiện tại phạm tội và không thể được cứu thì chắc chắn cũng sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. Con người được phân loại dựa trên cơ sở thiện và ác, chứ không dựa trên thời đại mà họ sống. Một khi đã được phân chia như vậy, họ sẽ không bị trừng phạt hoặc được ban thưởng ngay lập tức; mà Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công việc phạt ác thưởng thiện sau khi Ngài đã hoàn thành việc thực

hiện công tác chinh phục của Ngài trong những ngày sau rốt. Thực ra, Ngài đã và đang phân chia con người thành người tốt và kẻ xấu từ khi Ngài bắt đầu thực hiện công tác của Ngài giữa họ. Chỉ là Ngài sẽ ban thưởng cho người công chính và trừng phạt kẻ gian ác chỉ sau khi công tác của Ngài kết thúc; chứ không phải là Ngài sẽ phân chia họ theo loại vào lúc kết thúc công tác của Ngài rồi sau đó ngay lập tức bắt đầu công việc phạt ác thưởng thiện. Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt kẻ ác, thay vào đó để cho họ ở lại, thì mọi người vẫn không thể bước vào sự nghỉ ngơi, và Đức Chúa Trời sẽ không thể mang toàn thể nhân loại vào một cõi tốt hơn. Công tác đó sẽ không trọn vẹn. Khi công tác của Ngài được hoàn thành, toàn nhân loại sẽ hoàn toàn thánh khiết; chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể an tâm sống trong sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Các tín đồ Công giáo nghe lời các linh mục, các linh mục nghe lời các giám mục và các giám mục nghe lời Giáo Hoàng. Cho dù các bạn có thông công về công tác thời kỳ sau rớt của Đức Chúa Trời Toàn Năng hay đến đâu, nhưng nếu Giáo Hoàng và các linh mục không thông báo về sự đến của Chúa, thì chúng tôi cũng không thể chấp nhận điều đó – tín đồ Công giáo chúng tôi nghe lời các linh mục và Giáo Hoàng.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Phải vâng phục Thiên Chúa hơn là người ta!” (Công Vụ Các Tông Đồ 5:29).

“Nhưng dân đã không trở lại với Đấng đánh phạt nó, chúng đã không hỏi đến Yavê các cơ binh. Yavê đã khải trừ khỏi Israel cả đầu lẫn đuôi, và nội một ngày, cả mầm chồi lẫn thân sậy. (Kỳ mục, hạng máu mặt, đó là đầu, còn tiên tri, thầy dạy dối trá là đuôi). Hàng lãnh đạo dân này đã làm lạc hướng, và những kẻ theo sau đã bị lạc loài” (Ysaya 9:12-15).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chần chừ giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhờ nhờ của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụ lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn vùi trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thế lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lễ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lễ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã chọn con đường lễ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài, tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thảy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và

sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Phari-si, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chướng ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao? Những người như thế cùng một giuộc với Phao-lô...

Trước đây, những người tin vào Đức Chúa Trời có thể đã đi theo một người, hoặc họ có thể đã không thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời; nhưng trong giai đoạn cuối cùng này, họ sẽ phải đến trước Đức Chúa Trời. Nếu nền tảng của người là sự trải nghiệm của người về giai đoạn công tác này, nhưng người vẫn tiếp tục đi theo một người, thì người không thể tha thứ được, và sẽ kết thúc như Phao-lô mà thôi.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Những người không hiểu lẽ thật luôn đi theo người khác: Nếu người ta nói rằng đây là công tác của Đức Thánh Linh, thì người cũng nói đó là công tác của Đức Thánh Linh; nếu người ta nói đó là công tác của tà linh, thì người cũng trở nên nghi ngờ, hoặc cũng nói đó là công tác của tà linh. Người luôn lặp lại như vệt những lời nói của người khác, mà không có khả năng tự mình phân biệt bất kỳ điều gì, và người cũng không thể tự mình suy nghĩ. Đây là một người không có lập trường, người không thể phân biệt – một người như vậy là một kẻ vô dụng! Người luôn lặp lại lời của người khác: Hôm nay người ta nói rằng đây là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng rất có thể một ngày nào đó có người sẽ nói rằng đó không phải là công tác của Đức Thánh Linh, và không là gì khác ngoài những việc làm của con người – nhưng người không thể phân biệt được điều này, và khi người chứng kiến những người khác nói điều đó, thì người cũng nói điều tương tự. Nó thực ra là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng người lại nói đó là công tác của con người; chẳng phải người đã trở thành một trong những kẻ báng bổ chống lại công tác của Đức Thánh Linh sao? Trong chuyện này, chẳng phải người đã chống đối Đức Chúa Trời vì người không thể phân biệt sao? Có thể một ngày nào đó, một kẻ ngu ngốc nào đó sẽ xuất hiện nói rằng “đây là công tác của tà linh”, và khi người nghe những lời này thì người sẽ cảm thấy bối rối, và một lần nữa bị vương bận bởi những lời của người khác. Mỗi khi ai đó khuấy động sự nhiễu loạn

thì người không có khả năng giữ vững lập trường của mình, và tất cả điều này chỉ là vì người không sở hữu lẽ thật. Tin vào Đức Chúa Trời và tìm cách biết Đức Chúa Trời không phải là chuyện đơn giản. Những điều này không thể đạt được chỉ đơn giản bằng cách nhóm họp lại với nhau và lắng nghe lời thuyết giảng, và người không thể được hoàn thiện chỉ bởi niềm say mê mà thôi. Người phải trải nghiệm, nhận biết, có nguyên tắc trong những hành động của mình, và có được công tác của Đức Thánh Linh. Khi người đã trải nghiệm, người sẽ có thể phân biệt được nhiều thứ – người sẽ có thể phân biệt thiện ác, giữa sự công chính và sự gian ác, giữa những gì thuộc về thịt và huyết và những gì thuộc về lẽ thật. Người sẽ có thể phân biệt giữa tất cả những điều này, và khi làm như vậy, dù hoàn cảnh có ra sao, người cũng sẽ không bao giờ bị lạc lối. Chỉ có điều này mới là vóc giạc thực sự của người.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong
Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã

đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi. ... “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện tại của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bô! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ

cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thấy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thấy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thế lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thế lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thật

XXIII. Hỏi và đáp về đức tin nơi Đức Chúa Trời

1. Tại sao mọi người nên tin vào Đức Chúa Trời?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sách sáng thế 1:1).

“Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sự sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhứt” (Sách sáng thế 1:3-5).

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy” (Sách sáng thế 1:6-7).

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy” (Sách sáng thế 1:9-11).

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy” (Sách sáng thế 1:14-15).

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” (Sách sáng thế 1:20-21).

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” (Sách sáng thế 1:24-25).

“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả

đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sách sáng thế 1:26-27).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lèo lái phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống. Như vậy, bất kể người thuộc nhóm nào hay loại nào trong nhân loại, thì việc tin vào Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, chấp nhận quy định của Ngài, và chấp nhận những sự sắp đặt của Ngài đối với số phận của người là chọn lựa duy nhất – chọn lựa cần thiết – cho bất kỳ người nào và cho bất kỳ hữu thể sống nào.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong sự bao la của vũ trụ và bầu trời, vô số tạo vật sống và sinh sôi, tuân theo quy luật tuần hoàn của sự sống, và gắn liền với một quy luật bất biến. Những tạo vật chết đi mang theo bên mình những câu chuyện về sự sống, còn những kẻ đang sống thì lặp lại lịch sử bi thương của những kẻ đã mất. Và như thế, nhân loại không thể không tự hỏi rằng: Tại sao chúng ta sống? Tại sao chúng ta phải chết đi? Ai điều khiển thế gian này? Và ai đã tạo dựng ra nhân loại này? Liệu nhân loại có thực sự do Mẹ Thiên nhiên sinh ra không? Liệu con người có thực sự tự điều khiển lấy số phận của họ không? ... Đây là những câu hỏi mà nhân loại đã không ngừng hỏi trong hàng

ngàn năm. Thật không may, con người càng trở nên ám ảnh với những câu hỏi này, họ càng trở nên khát khao khoa học. Khoa học mang lại sự hài lòng thoáng qua và sự vui thú tạm thời của xác thịt, nhưng không đủ để giải phóng con người khỏi sự đơn độc, cô đơn, sự khiếp sợ khó che giấu, và sự bất lực ẩn sâu trong tâm hồn họ. Nhân loại chỉ dùng những kiến thức khoa học mà họ có thể thấy bằng mắt thường và hiểu bằng trí óc của họ để gây mê lòng họ. Tuy vậy, những kiến thức khoa học như thế không đủ để ngăn cản nhân loại khám phá những lẽ mầu nhiệm. Nhân loại hoàn toàn chẳng biết ai là Đấng Tối Cao của vũ trụ và vạn vật, càng không biết về khởi nguyên và tương lai của nhân loại. Nhân loại chỉ đơn thuần sống bất đắc dĩ giữa luật lệ này. Không ai có thể thoát khỏi nó và cũng chẳng ai có thể thay đổi nó, bởi vì giữa vạn vật và trên các tầng trời chỉ có một Đấng từ trước vô cùng cho đến đời đời nắm giữ quyền tối cao trên muôn vật. Ngài là Đấng mà nhân loại chưa từng thấy được, là Đấng mà nhân loại chưa từng biết đến, là Đấng mà nhân loại chưa từng tin sự hiện hữu của Ngài – ấy thế mà Ngài lại là Đấng thổi hơi vào tổ tiên của nhân loại và ban sự sống cho nhân loại. Ngài là Đấng chu cấp và nuôi dưỡng nhân loại, cho phép họ tồn tại; và Ngài là Đấng điều dắt nhân loại cho đến ngày hôm nay. Hơn nữa, Ngài và chỉ Ngài mới là Đấng mà nhân loại dựa vào để sống sót. Ngài nắm quyền tối cao trên muôn vật và trị vì muôn loài sinh vật trong vũ trụ. Ngài điều khiển bốn mùa, và chính Ngài là Đấng gọi gió, sương, mưa, tuyết. Ngài mang lại ánh dương cho nhân loại và dẫn lối trong màn đêm. Chính Ngài đã bày ra trời đất, chu cấp cho con người núi non sông hồ và muôn loài sinh vật trong đó. Những việc Ngài làm hiện diện khắp mọi nơi, quyền năng của Ngài có mặt khắp mọi nơi, sự khôn ngoan của Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, và thẩm quyền của Ngài cũng ở khắp mọi nơi. Mỗi một điều trong các luật lệ và phép tắc này đều là hiện thân của việc Ngài làm, và mỗi một điều đều tỏ lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài. Ai có thể miễn trừ chính mình khỏi quyền tối cao của Ngài? Và ai có thể loại chính mình khỏi những sự sắp đặt của Ngài? Vạn vật đều tồn tại dưới mắt Ngài, và hơn thế, vạn vật đều sống dưới quyền tối cao của Ngài. Những việc làm và quyền năng của Ngài khiến con người không còn chọn lựa nào khác hơn là phải thừa nhận thực tế rằng Ngài thực sự hiện hữu và nắm quyền tối cao trên vạn vật. Không gì khác ngoài Ngài có thể điều khiển vũ trụ, càng chẳng gì khác có thể chu cấp vô tận cho nhân loại này. Bất kể người có thể nhận ra những việc làm của Ngài hay không, và bất kể người có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, chắc chắn số phận của người vẫn do Đức Chúa Trời quyết định, và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ luôn nắm giữ quyền tối cao trên vạn vật. Sự hiện hữu và thẩm quyền của Ngài không căn cứ vào việc con người có nhận ra và hiểu được chúng hay không. Chỉ có Ngài mới biết về quá khứ, hiện tại, và tương lai của con người, và chỉ có Ngài mới có thể

quyết định số phận của nhân loại. Bất kể người có thể chấp nhận sự thật này hay không, sẽ không lâu nữa để nhân loại tận mắt chứng kiến toàn bộ điều này, và đây là sự thật mà Đức Chúa Trời sẽ sớm làm cho hiện bày. Nhân loại sống và chết dưới mắt của Đức Chúa Trời. Con người sống bởi sự quản lý của Đức Chúa Trời, và khi họ nhắm mắt lần cuối, đó cũng chính là bởi sự quản lý này mà họ nhắm mắt. Con người cứ đến rồi đi hết lần này đến lần khác, đi tới đi lui. Không có ngoại lệ, đó toàn bộ là một phần trong quyền tối cao và sự sắp đặt của Ngài. Sự quản lý của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại; nó mãi luôn tiến triển. Ngài sẽ khiến nhân loại biết được sự hiện hữu của Ngài, tin tưởng vào quyền tối cao của Ngài, thấy được những việc làm của Ngài, và trở về vương quốc của Ngài. Đây là kế hoạch của Ngài, và là công tác mà Ngài đã và đang quản lý trong hàng ngàn năm.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này, Ngài đã tạo dựng nên nhân loại này, và hơn thế nữa, Ngài là kiến trúc sư của nền văn hóa Hy Lạp cổ đại và nền văn minh nhân loại. Chỉ có Đức Chúa Trời an ủi nhân loại này, và chỉ có Đức Chúa Trời ngày đêm chăm sóc cho nhân loại này. Sự phát triển và tiến bộ của con người không thể tách rời quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, lịch sử và tương lai của nhân loại không thể thoát khỏi những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người là một Cơ Đốc nhân chân chính, thì người chắc chắn sẽ tin rằng sự thăng trầm của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào cũng đều xảy ra theo những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Chỉ mình Đức Chúa Trời biết vận mệnh của một quốc gia hoặc một dân tộc, và chỉ mình Đức Chúa Trời điều khiển tiến trình của nhân loại này. Nếu nhân loại muốn có một số phận tốt đẹp, nếu một đất nước muốn có một vận mệnh tốt đẹp, thì con người phải khấn đầu thờ phượng Đức Chúa Trời, ăn năn và xưng tội trước Đức Chúa Trời, nếu không thì số phận và đích đến của con người sẽ là một thảm họa không thể tránh khỏi.

Nhìn lại thời Nô-ê đóng tàu: Nhân loại đã bại hoại sâu sắc, mọi người đã lạc khỏi phước lành của Đức Chúa Trời, không còn được Đức Chúa Trời chăm sóc, và đã đánh mất những lời hứa của Đức Chúa Trời. Họ đã sống trong tăm tối, không có sự sáng của Đức Chúa Trời. Sau đó, họ đã trở nên dâm loạn về bản chất và đã buông thả bản thân vào sự đồi bại ghê tởm. Những kẻ như vậy không thể nào nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời nữa; họ không có đủ tư cách để diện kiến dung nhan của Đức Chúa Trời hoặc nghe tiếng của Đức Chúa Trời, vì họ đã từ bỏ Đức Chúa Trời, đã gạt bỏ mọi điều Ngài ban cho họ, và đã quên những lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Lòng họ ngày càng lạc xa Đức Chúa Trời, và vì thế, họ đã trở nên suy đồi vượt quá mọi lý trí và

nhân tính, trở nên ngày càng xấu xa. Khi đó, họ càng đi gần hơn đến chỗ chết và đã rơi vào con thanh nô cùng sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Chỉ có Nô-ê thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và vì vậy, ông có thể nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời và nghe những chỉ dẫn của Ngài. Ông đã đóng tàu theo những chỉ dẫn của lời Đức Chúa Trời, và tại đó tập hợp mọi loài sinh vật sống. Và theo cách này, một khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong, Đức Chúa Trời bắt đầu sự hủy diệt của Ngài trên thế gian. Chỉ có Nô-ê và bảy thành viên khác trong gia đình ông sống sót sau trận hủy diệt, vì Nô-ê đã thờ phượng Đức Giê-hô-va và lánh khỏi điều ác.

Bây giờ nhìn vào thời đại hiện nay: Những con người công chính như Nô-ê có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đã không còn tồn tại. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn ân ái nhân loại này và vẫn tha tội cho họ trong thời đại cuối cùng này. Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài và dâng thân tâm của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như đứa trẻ sơ sinh trước mặt Ngài và không chống đối Ngài. Nếu người dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị cản trở bởi bất kỳ quyền lực hay thế lực nào, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn người với sự ưu ái và sẽ ban phước lành cho người. Nếu người ở địa vị cao, có tiếng tăm, sở hữu kiến thức phong phú, làm chủ nhiều của cải và được nhiều người ủng hộ, nhưng những điều này không ngăn cản người đến trước mặt Đức Chúa Trời chấp nhận sự kêu gọi của Ngài cùng sự ủy nhiệm của Ngài và làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người, thì mọi thứ người làm sẽ là chính nghĩa ý nghĩa nhất trên đất và là công việc công chính nhất của nhân loại. Nếu người từ chối lời kêu gọi của Đức Chúa Trời vì địa vị và những mục tiêu riêng của mình, thì mọi thứ người làm đều sẽ bị Đức Chúa Trời rửa sạch và thậm chí khinh miệt. Có thể người là chủ tịch, nhà khoa học, mục sư, hay trưởng lão, nhưng cho dù chức vụ của người cao đến đâu, nếu người dựa vào kiến thức và khả năng của mình trong các công việc người làm, thì người sẽ luôn là một kẻ thất bại và sẽ luôn đánh mất các phước lành của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời không chấp nhận bất kỳ điều gì người làm, và Ngài không công nhận công việc của người là công chính, hoặc chấp nhận rằng người đang làm việc vì lợi ích của nhân loại. Ngài sẽ phán rằng mọi thứ người làm đều được thực hiện để sử dụng kiến thức và sức mạnh của loài người nhằm tước khỏi con người sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và phủ nhận các phước lành của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ phán rằng người đang dẫn nhân loại đến sự tối tăm, đến sự chết, và đến sự khởi đầu của một sự tồn tại vô tận mà trong đó, con người đã đánh mất Đức Chúa Trời và phước lành của Ngài.

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tể trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vắt óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn sẽ phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của

con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí sẽ đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường dẫn đến sự suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong không gian rộng lớn của thế giới, vô số sự thay đổi đã diễn ra, đại dương bồi lấp thành các cánh đồng, các cánh đồng ngập lụt thành đại dương, hết lần này đến lần khác. Ngoại trừ Ngài, Đấng cai trị muôn vật trong vũ trụ, không ai có thể đưa đường, chỉ lối cho loài người này. Không một đáng phi thường nào lại nhọc công hoặc sửa soạn cho loài người này, càng không có một ai có thể dẫn dắt loài người hướng đến đích đến của sự sáng và giải phóng loài người khỏi những bất công trần thế. Đức Chúa Trời xót xa cho tương lai của nhân loại, Ngài đau buồn trước sự sa ngã của nhân loại, và đau lòng việc loài người đang bước từng bước một về phía sự hư hoại và con đường một đi không trở lại. Một nhân loại đã làm tan nát lòng Đức Chúa Trời và từ bỏ Ngài để tìm kiếm kẻ ác: Có ai đã từng nghĩ đến chiều hướng mà một nhân loại như thế lại có thể đi theo? Đây chính xác là lý do vì sao không một ai cảm nhận được cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì sao không ai tìm cách để làm hài lòng Đức Chúa Trời hay cố gắng để đến

gần Ngài hơn, và hơn thế nữa, vì sao không người nào tìm cách để thấu hiểu nỗi sâu khổ và đau đớn của Đức Chúa Trời. Ngay cả sau khi nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời, con người vẫn tiếp tục bước đi trên con đường của chính mình, vẫn nhất quyết đi lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, lẩn trốn ân điển và sự chăm sóc của Ngài, và xa lánh lẽ thật của Ngài, thích bán mình cho Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời. Và nếu con người vẫn tiếp tục ngoan cố, ai đã từng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời sẽ hành động như thế nào với nhân loại này, những kẻ đã gạt bỏ Ngài mà không hề ngoái nhìn? Không ai biết rằng lý do khiến Đức Chúa Trời không ngừng nhắc nhở và thúc giục là bởi vì Ngài đã chuẩn bị sẵn trong tay một tai họa chưa từng có, một tai họa mà thể xác và linh hồn con người sẽ không thể chịu đựng nổi. Tai họa này không chỉ đơn thuần là một sự trừng phạt về mặt thể xác mà còn về mặt tâm hồn. Người cần biết điều này: Khi kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa thành, và khi những lời nhắc nhở và thúc giục của Ngài không được đáp lại, Đức Chúa Trời sẽ nổi kiêu cơn thịnh nộ nào? Nó sẽ không giống như bất cứ thứ gì mà một loài thọ tạo nào từng trải qua hoặc nghe đến. Và vì vậy Ta nói, đây là một tai họa chưa từng có, và sẽ không bao giờ lặp lại. Bởi vì kế hoạch của Đức Chúa Trời là tạo dựng loài người chỉ một lần duy nhất và cứu rỗi loài người chỉ một lần này mà thôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Do đó, không ai có thể hiểu thấu được những ý định công phu và sự mong mỏi tha thiết của Đức Chúa Trời khi Ngài cứu rỗi nhân loại lần này.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã tạo ra thế gian này và mang con người, một sinh vật sống mà được Ngài ban cho sự sống, vào trong đó. Và rồi con người bắt đầu có cha mẹ và họ hàng, và không còn đơn độc. Kể từ giây phút đầu tiên nhìn thấy thế giới vật chất này, con người đã được định sẵn để tồn tại trong sự tiền định của Đức Chúa Trời. Hơi thở sự sống từ Đức Chúa Trời nuôi sống mỗi một loài sinh vật sống trong suốt quá trình lớn lên đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình này, không ai cảm thấy rằng con người đang lớn lên dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, thay vào đó, họ tin rằng con người đang lớn lên dưới sự chăm sóc yêu thương của cha mẹ, và chính bản năng sống của mỗi người điều khiển sự trưởng thành của họ. Điều này là bởi vì con người không biết ai ban sự sống cho mình, hoặc nó đã đến từ đâu, càng không biết cách thức mà bản năng sống tạo ra những phép màu. Họ chỉ biết rằng thức ăn là nền tảng để sự sống của họ được tiếp tục, rằng sự kiên trì là nguồn gốc sự tồn tại của họ, và rằng những niềm tin trong tâm trí của họ chính là nguồn vốn mà sự tồn tại của họ phụ thuộc vào. Con người hoàn toàn không nhận biết gì về ân điển và sự chu cấp của Đức Chúa Trời, và chính vì vậy họ lãng phí sự sống mà Đức Chúa

Trời đã ban cho mình... Không một ai trong nhân loại được Đức Chúa Trời chăm sóc ngày đêm này biết tự giác thờ phượng Ngài. Đức Chúa Trời chỉ tiếp tục làm việc trên con người, tạo vật mà Ngài không đặt bất cứ kỳ vọng nào, như Ngài đã lên kế hoạch. Ngài làm vậy với hy vọng một ngày nào đó, con người sẽ thức tỉnh khỏi giấc mơ của mình và chợt nhận ra giá trị và ý nghĩa cuộc sống, cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả cho tất cả những điều mà Ngài đã ban cho con người, và sự quan tâm sốt sắng của Đức Chúa Trời khi Ngài chờ đợi con người trở lại với Ngài. Chưa có ai từng tìm hiểu những bí mật chi phối nguồn gốc và sự tiếp nối cuộc sống con người. Chỉ có Đức Chúa Trời, Đấng hiểu được tất cả những điều này, âm thầm gánh chịu tổn thương và những đòn roi mà con người, là tạo vật nhận lãnh mọi thứ từ Đức Chúa Trời nhưng chẳng hề biết ơn, mang đến cho Ngài. Con người xem mọi thứ mà sự sống mang lại là lẽ đương nhiên, và rồi tương tự như vậy, việc Đức Chúa Trời bị con người phản bội, bị con người quên lãng, và bị con người cưỡng đoạt là “lẽ dĩ nhiên”. Phải chăng kế hoạch của Đức Chúa Trời thực sự quan trọng đến vậy? Phải chăng con người, sinh vật sống được chính tay Đức Chúa Trời dựng nên này, lại thực sự quan trọng đến vậy? Kế hoạch của Đức Chúa Trời chắc chắn là quan trọng, tuy nhiên, sinh vật được chính tay Đức Chúa Trời tạo nên này tồn tại vì lợi ích của kế hoạch của Ngài. Chính vì thế, Đức Chúa Trời không thể vì ghét bỏ loài người này mà phá hủy kế hoạch của Ngài. Chính vì kế hoạch của Ngài và vì hơi thở Ngài đã hà hơi mà Đức Chúa Trời đành cam chịu mọi sự đau khổ, không phải vì xác thịt của con người mà vì sự sống của con người. Ngài đã làm vậy không phải để giành lại xác thịt của con người mà chính là để giành lại sự sống mà Ngài đã hà hơi. Đây chính là kế hoạch của Ngài.

Tất cả mọi người đến với thế gian này đều phải trải qua sự sống và cái chết, và phần lớn trong số họ đã trải qua vòng luân hồi của sự chết và sự tái sinh. Không bao lâu nữa những người đang sống sẽ chết, và những người chết sẽ sớm trở lại. Tất cả những điều này là tiến trình sống được Đức Chúa Trời sắp đặt dành cho mỗi sinh vật sống. Tuy thế, tiến trình và vòng luân hồi này chính là sự thật mà Đức Chúa Trời muốn con người nhìn thấy: rằng sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho con người là vô hạn, không bị trói buộc bởi tính vật chất, thời gian hay không gian. Đó là sự mầu nhiệm của sự sống mà con người được Đức Chúa Trời ban cho, và là một bằng chứng cho thấy rằng sự sống đến từ Ngài. Mặc dù nhiều người có thể không tin rằng sự sống đến từ Đức Chúa Trời, nhưng con người chắc chắn thích tận hưởng mọi điều đến từ Đức Chúa Trời, cho dù họ có tin hay chối bỏ sự hiện hữu của Ngài. Nếu một ngày nào đó Đức Chúa Trời đột ngột thay đổi ý định và muốn đòi lại tất cả mọi thứ tồn tại trên thế gian và lấy lại sự sống mà Ngài đã

ban tặng, thì khi ấy tất cả mọi thứ sẽ không còn nữa. Đức Chúa Trời dùng sự sống của Ngài để chu cấp cho mọi vật, cả tạo vật sống lẫn vật vô tri, dùng sức mạnh và thẩm quyền của Ngài để đưa tất cả vào trong một trật tự hoàn hảo. Đây là một sự thật mà không ai có thể nhận biết hay hiểu được, và tất cả những sự thật không thể hiểu được này chính là sự biểu hiện và một minh chứng cho sức sống của Đức Chúa Trời. Giờ Ta sẽ nói cho người một bí mật: Không một tạo vật nào có thể hiểu thấu được sự vĩ đại và quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời. Đó là một sự thật trong hiện tại cũng như trong quá khứ, và sẽ là một sự thật trong tương lai. Bí mật thứ hai mà Ta sẽ truyền đạt là: Nguồn sự sống đến từ Đức Chúa Trời, dành cho tất cả mọi loài thọ tạo, cho dù chúng có ở hình thức hay cấu trúc khác nhau như thế nào. Dù cho người là loài sinh vật nào đi nữa, người cũng không thể chống lại quỹ đạo sự sống mà Đức Chúa Trời đã định. Cho dù thế nào đi nữa, tất cả những gì mà Ta ao ước đó là con người sẽ hiểu điều này: Không có sự quan tâm, gìn giữ và sự chu cấp của Đức Chúa Trời, con người không thể nhận được tất cả những điều đáng được nhận, cho dù có cố gắng chăm chỉ ra sao hay đấu tranh gian khổ như thế nào đi nữa. Nếu không có nguồn cung cấp sự sống từ Đức Chúa Trời, con người sẽ mất đi giá trị sống và ý nghĩa của cuộc sống. Làm thế nào Đức Chúa Trời lại có thể để cho con người, loài đang lãng phí giá trị sự sống của Ngài một cách nông nổi, được thanh thoi như vậy? Như Ta đã phán trước đây: Đừng quên rằng Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của người. Nếu con người không trân trọng tất cả những gì Đức Chúa Trời đã ban tặng, thì Đức Chúa Trời không những sẽ lấy lại những điều Ngài đã ban từ buổi đầu, mà Ngài sẽ còn đòi hỏi con người đền bù giá gấp đôi những điều Ngài đã ban tặng.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân loại, đã lạc khỏi sự cung cấp sự sống của Đấng Toàn Năng, thì không biết gì về mục đích tồn tại, nhưng dù sao vẫn sợ chết. Họ chẳng có sự giúp đỡ hay cứu trợ nào, nhưng vẫn không cam lòng nhắm mắt, và họ gồng mình lên để kéo lê một sự tồn tại thấp hèn trong thế gian này, như những bị thịt không có ý thức gì về linh hồn của chính mình. Người sống theo cách này, không có hy vọng, cũng như những người khác, sống chẳng có mục đích. Chỉ có Đấng Thánh trong truyền thuyết mới cứu rỗi những ai đang rên rỉ trong khổ đau, tuyệt vọng mong mỏi Ngài đến. Cho đến nay, niềm tin ấy vẫn chưa thành hiện thực với những ai thiếu tỉnh thức. Tuy nhiên, mọi người vẫn mong chờ điều đó. Đấng Toàn Năng có lòng thương xót những người đã chịu đau khổ tội cùng này; đồng thời, Ngài cũng chán ngấy những con người thiếu tỉnh thức này, bởi vì Ngài đã phải chờ đợi quá lâu cho một câu trả lời từ loài người. Ngài khao khát tìm kiếm, tìm

kiếm tấm lòng người và linh hồn người, mang thức ăn nước uống cho người, và đánh thức người, để người có thể không còn bị đói khát nữa. Khi người mệt mỏi và khi người bắt đầu cảm thấy một chút hoang tàn âm ảm của thế gian này, đừng bối rối, đừng khóc. Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Canh Giữ sẽ đón nhận người đến bất cứ lúc nào. Ngài vẫn đang dõi theo bên cạnh người, chờ người quay trở lại. Ngài đang đợi ngày người đột nhiên nhớ lại: khi người nhận ra rằng người đến từ Đức Chúa Trời, rằng tự lúc nào người mất phương hướng, tự lúc nào người mất ý thức trên đường, và tự lúc nào người có được một “người cha”; hơn thế nữa, khi người nhận ra rằng Đấng Toàn Năng đã luôn dõi theo, chờ đợi sự trở lại của người ở đó từ rất, rất lâu rồi. Ngài vẫn đang dõi theo với lòng khát khao mòn mỏi, chờ đợi sự hồi đáp nhưng không có một câu trả lời. Sự thường trực dõi theo của Ngài là vô giá, và đó là vì tấm lòng của con người và linh hồn của con người. Có thể sự thường trực dõi theo này là bất tận, cũng có thể nó đã kết thúc. Nhưng người nên biết chính xác tấm lòng và linh hồn của mình ngay bây giờ đang ở đâu.

Trích từ “Tiếng thở dài của Đấng Toàn Năng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Bởi vì một số người chưa nhìn thấy Đức Chúa Trời, nên họ nói rằng không có Đức Chúa Trời trên thế gian, trong khi những người khác thì dùng những sự trải nghiệm cá nhân của mình để chứng thực cho sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Chúng tôi không biết liệu thực sự có một Đức Chúa Trời hay không, vậy thì làm sao chúng tôi có thể xác định được Đức Chúa Trời có hiện hữu hay không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời, thân phận của riêng Đức Chúa Trời, và thực chất của Đức Chúa Trời không thể đạt được bằng cách dựa vào trí tưởng tượng của người. Vì người không thể dựa vào trí tưởng tượng để biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, vậy thì bằng cách nào mà người có thể đạt được một sự hiểu biết thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Cách để làm điều này là thông qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, qua sự thông công và qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Như thế, người dần dần sẽ có sự trải nghiệm và xác minh về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và người sẽ dần dần có được sự nhận biết và sự hiểu biết ngày càng tăng về nó. Đây là cách duy nhất để đạt được sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời; không có lối tắt. Yêu cầu các người đừng tưởng tượng không giống như khiến các người ngồi một cách thụ động để chờ đợi sự hủy diệt, hoặc ngăn các người làm bất kỳ điều gì. Không sử dụng trí não của người để suy nghĩ và tưởng tượng có nghĩa là không sử dụng logic để suy luận, không sử dụng kiến thức để phân tích, không sử dụng khoa học làm cơ sở, mà thay vào đó hãy nhận biết, xác minh và xác nhận rằng Đức Chúa Trời mà người tin có thẩm quyền, xác nhận rằng Ngài nắm quyền tối thượng trên số phận của người, và rằng quyền năng của Ngài lúc nào cũng chứng minh Ngài chính là Đức Chúa Trời thật, qua lời Đức Chúa Trời, qua lẽ thật, qua mọi điều người gặp trong cuộc sống. Đây là cách duy nhất mà qua đó bất kỳ ai cũng có thể đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng họ mong muốn tìm thấy một cách đơn giản để đạt được mục tiêu này, nhưng các người có thể nghĩ ra một cách như thế không? Ta nói cho người biết, không cần phải suy nghĩ: Không có cách nào khác! Cách duy nhất là biết và xác minh Đức Chúa Trời có gì và là gì một cách thấu đáo và kiên định thông qua từng lời Ngài bày tỏ và mọi điều Ngài làm. Đây là cách duy nhất để biết Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời có gì, là gì, và mọi thứ về Đức Chúa Trời, không nông cạn và sáo rỗng, mà thực tế.

Trong sự bao la của vũ trụ và bầu trời, vô số tạo vật sống và sinh sôi, tuân theo quy luật tuần hoàn của sự sống, và gắn liền với một quy luật bất biến. Những tạo vật chết đi mang theo bên mình những câu chuyện về sự sống, còn những kẻ đang sống thì lặp lại lịch sử bi thương của những kẻ đã mất. Và như thế, nhân loại không thể không tự hỏi rằng: Tại sao chúng ta sống? Tại sao chúng ta phải chết đi? Ai điều khiển thế gian này? Và ai đã tạo dựng ra nhân loại này? Liệu nhân loại có thực sự do Mẹ Thiên nhiên sinh ra không? Liệu con người có thực sự tự điều khiển lấy số phận của họ không? ... Đây là những câu hỏi mà nhân loại đã không ngừng hỏi trong hàng ngàn năm. Thật không may, con người càng trở nên ám ảnh với những câu hỏi này, họ càng trở nên khát khao khoa học. Khoa học mang lại sự hài lòng thoáng qua và sự vui thú tạm thời của xác thịt, nhưng không đủ để giải phóng con người khỏi sự đơn độc, cô đơn, sự khiếp sợ khó che giấu, và sự bất lực ẩn sâu trong tâm hồn họ. Nhân loại chỉ dùng những kiến thức khoa học mà họ có thể thấy bằng mắt thường và hiểu bằng trí óc của họ để gây mê lòng họ. Tuy vậy, những kiến thức khoa học như thế không đủ để ngăn cản nhân loại khám phá những lẽ mầu nhiệm. Nhân loại hoàn toàn chẳng biết ai là Đấng Tối Cao của vũ trụ và vạn vật, càng không biết về khởi nguyên và tương lai của nhân loại. Nhân loại chỉ đơn thuần sống bất đắc dĩ giữa luật lệ này. Không ai có thể thoát khỏi nó và cũng chẳng ai có thể thay đổi nó, bởi vì giữa vạn vật và trên các tầng trời chỉ có một Đấng từ trước vô cùng cho đến đời đời nắm giữ quyền tối cao trên muôn vật. Ngài là Đấng mà nhân loại chưa từng thấy được, là Đấng mà nhân loại chưa từng biết đến, là Đấng mà nhân loại chưa từng tin sự hiện hữu của Ngài – ấy thế mà Ngài lại là Đấng thổi hơi vào tổ tiên của nhân loại và ban sự sống cho nhân loại. Ngài là Đấng chu cấp và nuôi dưỡng nhân loại, cho phép họ tồn tại; và Ngài là Đấng điều dắt nhân loại cho đến ngày hôm nay. Hơn nữa, Ngài và chỉ Ngài mới là Đấng mà nhân loại dựa vào để sống sót. Ngài nắm quyền tối cao trên muôn vật và trị vì muôn loài sinh vật trong vũ trụ. Ngài điều khiển bốn mùa, và chính Ngài là Đấng gọi gió, sương, mưa, tuyết. Ngài mang lại ánh dương cho nhân loại và dẫn lối trong màn đêm. Chính Ngài đã bày ra trời đất, chu cấp cho con người núi non sông hồ và muôn loài sinh vật trong đó. Những việc Ngài làm hiện diện khắp mọi nơi, quyền năng của Ngài có mặt khắp mọi nơi, sự khôn ngoan của Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, và thẩm quyền của Ngài cũng ở khắp mọi nơi. Mỗi một điều trong các luật lệ và phép tắc này đều là hiện thân của việc Ngài làm, và mỗi một điều đều tỏ lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài. Ai có thể miễn trừ chính mình khỏi quyền tối cao của Ngài? Và ai có thể loại chính mình khỏi những sự sắp đặt của Ngài? Vạn vật đều tồn tại dưới mắt Ngài, và hơn thế, vạn vật đều sống dưới quyền tối cao của Ngài. Những việc làm và quyền năng của Ngài khiến con người không còn chọn lựa nào khác hơn là phải thừa nhận thực

tế rằng Ngài thực sự hiện hữu và nắm quyền tối cao trên vạn vật. Không gì khác ngoài Ngài có thể điều khiển vũ trụ, càng chẳng gì khác có thể chu cấp vô tận cho nhân loại này. Bất kể người có thể nhận ra những việc làm của Ngài hay không, và bất kể người có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, chần chẫn số phận của người vẫn do Đức Chúa Trời quyết định, và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ luôn nắm giữ quyền tối cao trên vạn vật. Sự hiện hữu và thẩm quyền của Ngài không căn cứ vào việc con người có nhận ra và hiểu được chúng hay không. Chỉ có Ngài mới biết về quá khứ, hiện tại, và tương lai của con người, và chỉ có Ngài mới có thể quyết định số phận của nhân loại. Bất kể người có thể chấp nhận sự thật này hay không, sẽ không lâu nữa để nhân loại tận mắt chứng kiến toàn bộ điều này, và đây là sự thật mà Đức Chúa Trời sẽ sớm làm cho hiện bày. Nhân loại sống và chết dưới mắt của Đức Chúa Trời. Con người sống bởi sự quản lý của Đức Chúa Trời, và khi họ nhắm mắt lần cuối, đó cũng chính là bởi sự quản lý này mà họ nhắm mắt. Con người cứ đến rồi đi hết lần này đến lần khác, đi tới đi lui. Không có ngoại lệ, đó toàn bộ là một phần trong quyền tối cao và sự sắp đặt của Ngài. Sự quản lý của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại; nó mãi luôn tiến triển. Ngài sẽ khiến nhân loại biết được sự hiện hữu của Ngài, tin tưởng vào quyền tối cao của Ngài, thấy được những việc làm của Ngài, và trở về vương quốc của Ngài. Đây là kế hoạch của Ngài, và là công tác mà Ngài đã và đang quản lý trong hàng ngàn năm.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngay từ khoảnh khắc người cất tiếng khóc chào đời, người bắt đầu thực hiện bổn phận của mình. Thực hiện vai trò của mình trong kế hoạch của Đức Chúa Trời và trong sự tiền định của Ngài, người bắt đầu hành trình cuộc sống của mình. Bất kể lai lịch của người như thế nào đi nữa, và bất kể hành trình nào đang ở phía trước các người, không một ai có thể thoát khỏi những sự sắp đặt và bố trí của Trời và không một ai kiểm soát được vận mệnh của chính mình, vì chỉ có Đấng cai trị muôn vật mới có khả năng làm công việc như vậy. Kể từ ngày mà con người bắt đầu tồn tại, Đức Chúa Trời đã hằng làm việc như thế, cai quản vũ trụ, điều khiển những quy luật thay đổi của muôn vật và quỹ đạo vận động của chúng. Giống như muôn vật, con người được nuôi dưỡng một cách thầm lặng và không hề hay biết bởi sự ngọt ngào và mưa sương từ Đức Chúa Trời; giống như muôn vật, con người sống một cách vô thức dưới sự sắp đặt của bàn tay Đức Chúa Trời. Tầm lòng và linh hồn của con người được nắm giữ trong bàn tay Đức Chúa Trời, mọi điều trong cuộc đời họ đều nằm trong tầm mắt Đức Chúa Trời. Bất kể các người có tin điều này

hay không, thì tất cả mọi loài, dù sống hay chết, đều sẽ di chuyển, thay đổi, tái sinh và biến mất theo ý nghĩ của Đức Chúa Trời. Đó là cách mà Đức Chúa Trời tế trị muôn vật.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ khi Ngài khởi đầu cuộc tạo dựng muôn vật, thì quyền năng của Đức Chúa Trời bắt đầu được bày tỏ và tỏ lộ, bởi Đức Chúa Trời đã dùng lời để tạo ra muôn vật. Bất kể cách thức Ngài đã tạo ra chúng, bất kể lý do Ngài đã tạo ra chúng, muôn vật đều ra đời, trụ vững và tồn tại bởi lời Đức Chúa Trời; đây là thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa. Vào thời điểm trước khi loài người xuất hiện trên thế giới, Đấng Tạo Hóa đã dùng quyền năng và thẩm quyền của Ngài để tạo ra muôn vật cho loài người, và sử dụng những phương pháp độc nhất của Ngài để chuẩn bị một môi trường sống phù hợp cho loài người. Tất cả những gì Ngài đã làm là để chuẩn bị cho loài người, những người sẽ sớm nhận được hơi thở của Ngài. Điều này có nghĩa là, vào thời điểm trước khi loài người được tạo ra, thì thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã được thể hiện trong mọi vật tạo tạo khác với loài người, trong những thứ to lớn như trời, các vì sáng, biển, và đất, và trong những vật nhỏ như động vật và chim chóc, cũng như trong tất cả các loại côn trùng và vi sinh vật, bao gồm cả các loại vi khuẩn khác nhau mà mắt thường không thể nhìn thấy. Mọi vật đều được ban cho sự sống bởi lời của Đấng Tạo Hóa, mọi vật đều sinh sôi nảy nở bởi lời của Đấng Tạo Hóa, và mọi vật đều sống dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa bởi lời Ngài. Mặc dù chúng không nhận được hơi thở của Đấng Tạo Hóa, nhưng chúng vẫn thể hiện sức sống do Đấng Tạo Hóa ban cho qua các hình dạng và cấu trúc khác nhau của chúng; mặc dù chúng không nhận được khả năng nói chuyện mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người, nhưng mỗi vật đều nhận được một cách bày tỏ cuộc sống của mình, thứ do Đấng Tạo Hóa ban cho, và thứ khác với ngôn ngữ của con người. Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không chỉ ban sức sống cho những vật thể có vẻ như bất động, để chúng sẽ không bao giờ biến mất, mà Ngài còn ban bản năng sinh sản và sinh sôi nảy nở cho mọi sinh vật, để chúng sẽ không bao giờ biến mất, và để hết thế hệ này đến thế hệ khác, chúng sẽ truyền lại những quy luật và quy tắc sinh tồn do Đấng Tạo Hóa ban cho mình. Cách thức Đấng Tạo Hóa thực thi thẩm quyền của Ngài không theo quan điểm vĩ mô hay vi mô một cách cứng nhắc, và không bị giới hạn dưới bất kỳ hình thức nào; Ngài có thể điều khiển các hoạt động của vũ trụ và nắm quyền tối thượng trên sự sống và sự chết của muôn vật, và hơn nữa, Ngài có thể huy động muôn vật để chúng phục vụ Ngài; Ngài có thể quản lý tất cả hoạt động của núi non, sông hồ, và cai trị muôn vật trong chúng, và hơn thế nữa, Ngài có thể chu cấp những thứ cần thiết cho muôn vật. Đây là biểu hiện về thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo

Hóa giữa muôn vật ngoài loài người. Một biểu hiện như thế không chỉ cho một đời; nó sẽ không bao giờ ngừng, cũng không bao giờ nghỉ, và nó không thể bị thay đổi hoặc bị phương hại bởi bất kỳ người nào hoặc vật nào, nó cũng không thể được thêm vào hoặc bớt đi bởi bất kỳ người nào hoặc vật nào – bởi không gì có thể thay thế thân phận của Đấng Tạo Hóa, và do đó, thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không thể bị thay thế bởi bất kỳ vật thọ tạo nào; bất kỳ vật không thọ tạo nào cũng không thể đạt được nó.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi loài người ra đời, thì vũ trụ – tất cả các hành tinh và tất cả các ngôi sao trên trời – đã tồn tại. Ở cấp độ vĩ mô, các thiên thể này di chuyển đều đặn theo quỹ đạo, dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ sự tồn tại của chúng, bất kể điều đó đã diễn ra bao nhiêu năm. Hành tinh nào đi đâu vào thời gian cụ thể nào; hành tinh nào thực hiện sứ mệnh gì, và khi nào; hành tinh nào xoay quanh quỹ đạo nào, và khi nào nó biến mất hoặc được thay thế – tất cả những điều này diễn ra không chút sai sót nhỏ nhất. Vị trí của các hành tinh và khoảng cách giữa chúng đều tuân theo đúng các mô thức, tất cả đều có thể được mô tả bằng dữ liệu chính xác; những con đường chúng di chuyển, tốc độ và các mô hình quỹ đạo của chúng, thời gian khi chúng ở các vị trí khác nhau – tất cả những điều này đều có thể được định lượng một cách chính xác và được mô tả bởi những quy luật đặc biệt. Trải qua nhiều niên đại, các hành tinh đã tuân theo những quy luật này không chút sai lệch nhỏ nhất nào. Không sức mạnh nào có thể thay đổi hoặc phá vỡ quỹ đạo của chúng hoặc các mô thức mà chúng đi theo. Bởi vì các quy luật đặc biệt chi phối chuyển động của chúng và các dữ liệu chính xác mô tả chúng được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, chúng tự tuân theo những quy luật này, dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đấng Tạo Hóa. Ở cấp độ vĩ mô, không khó để con người phát hiện ra một vài mô thức, một vài dữ liệu, và một vài quy luật hoặc hiện tượng lạ lùng và không thể lý giải. Mặc dù nhân loại không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tồn tại, không chấp nhận sự thật rằng Đấng Tạo Hóa đã tạo ra và thống trị trên muôn vật, và hơn nữa là không nhận ra sự hiện hữu của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, các nhà khoa học, nhà thiên văn học, và nhà vật lý học đầu vậy càng lúc càng phát hiện ra rằng sự tồn tại của muôn vật trong vũ trụ, các nguyên tắc và mô hình quyết định những hoạt động của chúng, đều được điều hành và kiểm soát bởi một năng lượng tối mệnh mông và vô hình. Sự thật này buộc con người phải đối mặt và công nhận rằng có một Đấng Toàn Năng ở giữa những mô hình hoạt động này, chỉ huy mọi sự. Quyền năng của Ngài là phi thường, và mặc dù không ai có thể trông thấy diện mạo thật của Ngài, Ngài cai trị và kiểm soát muôn vật vào mọi

lúc. Không người nào hay thế lực nào có thể vượt hơn quyền tối thượng của Ngài. Đối mặt với sự thật này, con người phải nhận ra rằng các quy luật đang thống trị sự hiện hữu của muôn vật không thể được kiểm soát bởi con người, không thể được thay đổi bởi bất kỳ ai; và đồng thời con người phải thừa nhận rằng nhân loại không thể hiểu hết những quy luật này, và chúng không xuất hiện một cách tự nhiên, mà được ra lệnh bởi một Đấng tối thượng. Đây là tất cả những thể hiện về thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà con người có thể nhận biết ở cấp độ vĩ mô.

Ở cấp độ vi mô, tất cả núi non, sông, hồ, biển và đất liền mà con người có thể thấy trên đất, tất cả các mùa mà họ trải qua, tất cả mọi thứ sống trên đất, bao gồm thực vật, động vật, vi sinh vật, và con người, đều nằm dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, muôn vật hình thành hoặc mất đi tuân theo ý định của Ngài; các quy luật phát sinh ra nhằm điều khiển sự tồn tại của chúng, còn chúng thì phát triển và sinh sôi theo những quy luật này. Không có con người hay vật gì vượt trên những quy luật này. Tại sao lại như thế? Câu trả lời duy nhất là: Chính vì thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Hay nói cách khác, chính vì ý định của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời; bởi vì những hành động cá nhân của chính Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là chính thẩm quyền của Đức Chúa Trời và trí tuệ của Đức Chúa Trời tạo ra những quy luật này, thứ dịch chuyển và thay đổi theo ý định của Ngài, và những sự dịch chuyển và thay đổi này hết thảy đều xảy ra hoặc tan biến vì kế hoạch của Ngài. Ví dụ như dịch bệnh. Chúng bùng nổ mà không báo trước. Không ai biết nguồn gốc của chúng hoặc lý do chính xác tại sao chúng xảy ra, và bất cứ khi nào bệnh dịch lan đến một nơi nào đó, những ai phải chịu số phận bi đát đều không thể nào thoát khỏi tai họa. Khoa học của con người cho rằng dịch bệnh được gây ra bởi sự lây lan của các vi khuẩn độc hại hoặc gây hại, và tốc độ, phạm vi, cách thức lan truyền của chúng không thể được dự đoán hoặc kiểm soát bởi khoa học của con người. Mặc dù con người chống lại dịch bệnh bằng mọi biện pháp có thể, nhưng họ không thể kiểm soát những người nào hoặc động vật nào không tránh khỏi bị ảnh hưởng khi dịch bệnh bùng phát. Điều duy nhất con người có thể làm là cố gắng ngăn chặn chúng, chống lại chúng, và nghiên cứu chúng. Nhưng không ai biết những căn nguyên giải thích cho sự khởi đầu hoặc kết thúc của từng dịch bệnh, và không ai có thể kiểm soát được chúng. Đối mặt với sự gia tăng và lan rộng của một dịch bệnh, biện pháp đầu tiên mà con người thực hiện là tạo ra một loại vắc-xin, nhưng thường thì dịch bệnh tự biến mất trước khi vắc-xin sẵn sàng. Tại sao dịch bệnh lại biến mất? Một số người nói rằng vì đã kiểm soát được vi trùng, trong khi những người khác nói chúng biến mất vì sự thay đổi của các mùa... Dù những suy đoán vu vơ

này có logic hay không, khoa học vẫn không thể đưa ra một lý giải nào và không thể cho một đáp án chính xác nào. Con người không nên chỉ tính đến những suy đoán này, mà cũng nên tính đến sự thiếu hiểu biết và nỗi sợ dịch bệnh của loài người. Trong phân tích sau cùng, không ai biết tại sao dịch bệnh xuất hiện và tại sao chúng kết thúc. Bởi vì con người chỉ đặt niềm tin vào khoa học, hoàn toàn tin cậy vào nó, và không nhận ra thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa hoặc chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, nên họ sẽ không bao giờ có được câu trả lời.

Dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, muôn vật sinh sôi, tồn tại và diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài và sự quản lý của Ngài. Một vài thứ lặng lẽ đến rồi đi, và con người không thể biết chúng đã đến từ đâu hoặc nắm bắt được các mô thức mà chúng tuân theo, càng không thể hiểu được lý do tại sao chúng đến và đi. Mặc dù con người có thể tận mắt thấy tất cả những gì xảy ra giữa muôn vật, có thể tận tai nghe, và có thể trải nghiệm nó bằng cơ thể của mình; mặc dù tất cả chúng đều có ảnh hưởng đến con người, và mặc dù con người trong tiềm thức nắm bắt được sự khác thường tương đối, tính đều đặn, hoặc thậm chí kỳ lạ của những hiện tượng khác nhau, họ vẫn không biết điều gì nằm sau chúng, điều là ý muốn và trí tuệ của Đấng Tạo Hóa. Có nhiều câu chuyện đằng sau những hiện tượng này, nhiều lẽ thật ẩn khuất. Bởi vì con người đã rời xa Đấng Tạo Hóa và bởi vì họ không chấp nhận sự thật là thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa chi phối muôn vật, họ sẽ không bao giờ biết và hiểu được mọi thứ xảy ra dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đa phần, sự kiểm soát và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời vượt quá giới hạn sức tưởng tượng của con người, kiến thức của con người, sự hiểu biết của con người, và những gì khoa học của con người có thể đạt được; nó vượt quá tầm hiểu biết của loài người được thọ tạo. Một số người nói rằng: “Vì bạn đã không tự mình chứng kiến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì làm sao bạn có thể tin mọi vật phải tuân theo thẩm quyền của Ngài?” Không phải lúc nào thấy cũng tin, cũng như không phải lúc nào thấy cũng nhận ra và hiểu được. Vậy thì niềm tin đến từ đâu? Ta có thể phán chắc chắn rằng: “Niềm tin đến từ mức độ và chiều sâu trong sự hiểu biết và trải nghiệm của con người về hiện thực và căn nguyên của sự vật”. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời tồn tại, nhưng người không thể nhận ra, càng không thể nhận thức được sự thật về sự kiểm soát của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật, thì trong lòng mình người sẽ không bao giờ thừa nhận rằng Đức Chúa Trời có loại thẩm quyền này và thẩm quyền của Đức Chúa Trời là độc nhất. Người sẽ không bao giờ thực sự chấp nhận Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời của người và là Đức Chúa Trời của người.

Người ta thường nói rằng để biết Đức Chúa Trời là một điều không dễ dàng. Tuy nhiên, Ta nói rằng để biết Đức Chúa Trời không hề là một chuyện khó, bởi vì Đức Chúa Trời thường xuyên cho phép con người chứng kiến hành động của Ngài. Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng đối thoại với loài người; Ngài chưa bao giờ che giấu bản thân trước loài người và Ngài cũng chưa từng ần nấp. Những suy nghĩ, ý tưởng, lời nói và hành động của Ngài đều được tỏ lộ cho nhân loại thấy. Chính vì thế, chỉ cần có lòng ước muốn được biết Đức Chúa Trời, thì con người có thể hiểu và nhận biết Ngài qua đủ loại phương pháp và phương tiện. Lý do mà con người mù quáng nghĩ rằng Đức Chúa Trời cố tình tránh mặt họ, rằng Đức Chúa Trời cố tình che giấu chính mình khỏi nhân loại, rằng Đức Chúa Trời không có ý định cho phép con người được hiểu và biết Ngài, là bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời là ai, và họ cũng không ước muốn được hiểu Đức Chúa Trời. Thậm chí hơn thế nữa, con người không hề để ý đến suy nghĩ, lời nói hay việc làm của Đấng Tạo Hóa... Nói thực, nếu một người chỉ sử dụng thời gian nhàn rỗi của mình để tập trung và để hiểu lời nói hoặc việc làm của Đấng Tạo Hóa, và nếu họ quan tâm một chút đến suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa và tiếng lòng của Ngài, thì sẽ chẳng hề khó để họ nhận ra rằng suy nghĩ, lời nói và việc làm của Đấng Tạo Hóa là những điều có thể nhìn thấy được và rất minh bạch. Cũng như vậy, sẽ chẳng cần nỗ lực nhiều để nhận ra rằng Đấng Tạo Hóa luôn ở giữa con người, rằng Ngài luôn trò chuyện với con người và muôn loài thọ tạo khác, và rằng mỗi ngày Ngài vẫn đang thi hành các công việc mới. Tâm tính và thực chất của Ngài được thể hiện qua sự đối thoại của Ngài với con người; những suy nghĩ và ý tưởng của Ngài được tỏ lộ hoàn toàn qua hành động của Ngài; Ngài luôn luôn đồng hành và dõi theo con người mọi lúc. Ngài thầm nói với con người và muôn loài thọ tạo bằng những lời tĩnh lặng: “Ta ở trên các tầng trời, và Ta ngự giữa các tạo vật của mình. Ta luôn dõi theo; Ta đang chờ đợi, Ta đang ở bên người...” Bàn tay của Ngài ấm áp và mạnh mẽ; bước chân Ngài nhẹ nhàng; giọng Ngài nhỏ nhẹ và dịu dàng; bóng hình Ngài lướt qua rồi lại quay về, ôm lấy cả nhân loại; nét mặt của Ngài thật đẹp đẽ và hiền từ. Ngài chưa bao giờ rời đi, cũng chưa bao giờ biến mất. Ngày đêm Ngài không ngừng bầu bạn với con người, chưa bao giờ rời khỏi họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, mọi người chủ động hoặc thụ động chấp nhận quyền tối thượng và sự an bài của Ngài, và cho dù con người tranh đấu như thế nào trong cuộc đời mình, cho dù con người có đi bao nhiêu con đường quanh co, thì cuối cùng họ sẽ quay về với quỹ đạo số phận mà Đấng Tạo Hóa đã vạch ra cho họ. Đây là tính không thể vượt qua được

trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa và cách thức mà thẩm quyền của Ngài kiểm soát và cai quản vũ trụ. Chính tính không thể vượt qua được này, hình thức kiểm soát và cai quản này, chịu trách nhiệm về các quy luật điều khiển cuộc sống của muôn vật, cho phép con người tái sinh nhiều lần mà không có trở ngại gì, khiến thế giới xoay chuyển một cách đều đặn và tiến lên, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Các người đã chứng kiến tất cả những thực tế này và các người hiểu chúng, dù nông cạn hay sâu sắc, thì chiều sâu sự hiểu biết của các người phụ thuộc vào kinh nghiệm và kiến thức về lẽ thật của các người, và vào sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời. Người biết về tính thực tế lẽ thật rõ đến đâu, người đã trải nghiệm lời Đức Chúa Trời được bao nhiêu, người biết về thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời rõ đến đâu – tất cả những điều này thể hiện chiều sâu sự hiểu biết của người về quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời. Có phải sự tồn tại của quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời phụ thuộc vào việc con người đầu phục chúng không? Có phải thực tế mà Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền này được quyết định bởi việc loài người đầu phục nó không? Thẩm quyền của Đức Chúa Trời tồn tại bất chấp hoàn cảnh. Trong mọi tình huống, Đức Chúa Trời điều khiển và an bài mọi số phận con người và muôn vật phù hợp với ý định và ý muốn của Ngài. Điều này sẽ không thay đổi bởi sự thay đổi của con người; nó không phụ thuộc vào ý muốn của con người, không thể bị thay đổi bởi bất kỳ sự thay đổi về thời gian, không gian, và địa lý, vì thẩm quyền của Đức Chúa Trời chính là thực chất của Ngài. Cho dù con người có thể biết và chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không và cho dù con người có thể đầu phục nó hay không – thì cả hai sự xem xét này đều không thay đổi được chút gì về thực tế quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người. Điều đó có nghĩa là, cho dù con người có thái độ thế nào đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì hoàn toàn không thể thay đổi được sự thật là Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng trên số phận con người và trên muôn vật. Ngay cả khi người không đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì Ngài vẫn điều khiển số phận của người; ngay cả khi người không thể biết về quyền tối thượng của Ngài, thì thẩm quyền của Ngài vẫn tồn tại. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời và sự thật về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người không phụ thuộc vào ý muốn của con người, và không thay đổi theo sở thích và sự lựa chọn của con người. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, mọi giờ, mọi lúc. Trời và đất sẽ sụp đổ, nhưng thẩm quyền của Ngài sẽ không bao giờ mất đi, bởi Ngài là chính Đức Chúa Trời, Ngài sở hữu thẩm quyền độc nhất, và thẩm quyền của Ngài không bị hạn chế hoặc giới hạn bởi con người, sự vật, hay sự việc, bởi không gian hay địa lý. Bất cứ lúc nào, Đức Chúa Trời cũng thực thi thẩm quyền của Ngài, thể hiện quyền năng của Ngài, tiếp tục công

tác quản lý của Ngài như Ngài luôn luôn có; bất cứ lúc nào, Ngài cũng cai trị muôn vật, chu cấp cho muôn vật, bố trí cho muôn vật – như Ngài luôn luôn có. Không ai có thể thay đổi điều này. Đó là sự thật; đó đã là lẽ thật không thay đổi từ ngàn xưa!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Cuộc đời của con người kết thúc trong nháy mắt, trong vài chục năm nữa. Nhìn lại quá khứ, họ hồi tưởng lại cuộc đời của mình: đi học, đi làm, lập gia đình, sinh con, chờ chết, cả đời họ vất vả vì gia đình, tiền bạc, địa vị và danh lợi, hoàn toàn không có phương hướng đúng đắn và những mục tiêu tồn tại của con người, và không thể tìm thấy bất kỳ giá trị hoặc ý nghĩa nào của việc sống. Vì vậy, mọi người sống theo cách đau khổ và trống rỗng này từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tại sao cuộc đời của mọi người lại đau khổ và trống rỗng đến thế? Và làm thế nào để có thể giải quyết nỗi đau và sự trống rỗng của sự tồn tại của con người?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nguồn gốc của nỗi khổ đau suốt đời từ sinh, lão, bệnh, tử mà con người phải chịu đựng là gì? Điều gì khiến mọi người có những thứ này? Con người không có chúng khi họ lần đầu được tạo tạo, phải không? Vậy, những điều này đến từ đâu? Chúng xuất hiện sau khi con người đã bị Sa-tan cám dỗ và xác thịt của họ trở nên suy đồi. Nỗi đau của xác thịt con người, sự phiền não và trống rỗng của nó, cũng như những vấn đề cực kỳ khốn khổ của thế giới loài người, chỉ đến sau khi Sa-tan đã làm sa ngã loài người. Sau khi con người đã bị Sa-tan làm sa ngã, nó bắt đầu hành hạ họ. Kết quả là họ trở nên ngày càng suy đồi. Những căn bệnh của nhân loại trở nên ngày càng trầm kha, và nỗi thống khổ của họ trở nên ngày càng sâu sắc. Càng ngày, mọi người càng cảm nhận được sự trống rỗng và tàn bi kịch của thế giới con người, cũng như sự bất lực của họ để tiếp tục sống ở đó, và họ cảm thấy ngày càng ít hy vọng hơn vào thế giới. Bởi thế, sự thống khổ này đã bị Sa-tan giáng xuống con người.

Trích từ “Ý nghĩa việc ném trái sự đau khổ trong thế gian của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã

tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cự Uớc như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tể trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vất óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn sẽ phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí sẽ đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức

Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường dẫn đến sự suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người sống thọ, một số người đoản thọ; một số nghèo và một số giàu; có những người bình dân, và có những người giàu có và quyền lực – có những con người thuộc mọi tầng lớp. Thật ra, mọi người đều sống theo cùng một cách, trong sự đấu tranh khốc liệt với nhau, bị thúc đẩy bởi những tham vọng và ham muốn, tự chống đỡ bằng sức mạnh ý chí khi họ tiếp tục sống. Khi một người nhìn thấy hiện trạng này, họ nghĩ: “Tại sao mọi người lại sống theo cách này? Có con đường nào khác để có thể đi theo không? Mọi người có quyền lựa chọn không? Tại sao mọi người sống? Họ sống chỉ để ăn uống no say cho đến khi chết ư? Họ sẽ đi về đâu sau khi chết? Đã có rất nhiều người, từ thế hệ này đến thế hệ khác – làm sao không có cách nào khác để sống? Căn nguyên của điều này là gì?” Nhân loại không biết mình đến từ đâu, sứ mạng của mình trong cuộc đời là gì; họ không biết ai là người cai quản vạn vật, nắm quyền tối thượng trên vạn vật. Mọi người đến thế gian này từ thế hệ này đến thế hệ khác, và từ thế hệ này đến thế hệ khác, họ ra đi, mọi thế hệ đều sống theo cùng một cách, chết theo cùng một cách, đến thế gian theo cùng một cách, rời khỏi thế gian theo cùng một cách – và họ không bao giờ tìm ra một con đường. Mọi người đều sống theo cùng một cách từ thời cổ đại: khám phá, chờ đợi, mong muốn xem nhân loại sẽ như thế nào trong tương lai – nhưng không ai biết điều này, cũng không ai nhìn thấy nó. Suy cho cùng, con người không biết ai là Đấng nắm giữ quyền tối thượng trên vạn vật và cai quản vạn vật, họ cũng không biết quả thực Đấng nắm giữ quyền tối thượng trên vạn vật có hiện hữu hay không – họ không biết câu trả lời. Họ chỉ có thể sống như họ đang sống và không có sự lựa chọn nào. Nhân loại đã sống theo cách này mỗi ngày, ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm, mong chờ từng ngày một, cam chịu từng ngày một, thậm chí cho đến tận ngày nay. Nếu mọi người biết tất cả những điều này để làm gì và họ nên sống như thế nào, thì chẳng phải họ sẽ có một con đường nào đó trong cuộc sống sao? Chẳng phải sau đó, họ sẽ có thể tự giải thoát khỏi

nỗi đau này, và không còn phải sống bằng những khao khát của mình, cũng không phải bằng một loại hy vọng hay cảm giác tò mò – chẳng phải sau đó họ sẽ không còn phải dùng những thứ như vậy để nuôi dưỡng bản thân sao? Khi mọi người hiểu được tại sao họ sống và tại sao họ phải chết, ai là người cai quản thế giới này, và liệu trong vũ trụ và giữa vạn vật có một Đấng Tối Cao cai trị mọi thứ hay không, khi mọi người có được những câu trả lời này, thì họ sẽ có một con đường để đi theo. Sau đó họ biết cách sống, không cần phải sống bằng hy vọng, cũng không còn phải sống bằng bất kỳ niềm khao khát nào của mình. Họ sẽ không thấy cuộc sống quá mệt mỏi, hay quá đau khổ. Họ đã tìm ra lý do mọi người sống và chết – bằng cách này, chẳng phải họ sẽ không bị cản trở sao? Và vì không bị cản trở, họ sẽ được tự do và giải thoát.

Trích từ “Chi bằng cách làm tròn bổn phận của một vật thọ tạo thì cuộc đời của một người mới có giá trị” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người nên suy ngẫm điều gì trong lòng mình sau khi nghe bài hát “Đấng nắm giữ quyền tối thượng trên vạn vật”? Nếu nhân loại biết tại sao họ sống và tại sao họ chết, và trên thực tế, ai là Đấng Tối Cao, Đấng Cai Trị thế giới và vạn vật, chính xác là Ngài ở đâu, và Ngài yêu cầu gì ở con người – nếu nhân loại có thể hiểu được những điều này, thì họ sẽ biết cách đối đãi với Đấng Tạo Hóa, biết cách thờ phụng, vâng lời Ngài, và họ sẽ không còn phải sống trong sự dẫn vật, đau đớn như thế nữa. Suy cho cùng, có một lẽ thật mà mọi người phải hiểu: Con đường họ chọn cho cuộc đời mình là cốt yếu, và cách họ sống cũng rất quan trọng. Một người sống như thế nào và con đường một người bước đi quyết định cuộc sống của họ vui hay buồn. Đây là điều mà mọi người nên hiểu. “Cuộc sống của cả nhân loại đều tuân theo kiểu mô thức này; cỗ nhân cũng không ngoại lệ, và con người hiện đại cũng giống như người xưa. Họ chưa thay đổi con đường của mình. Vậy thì có một Đấng Tối Cao ở giữa nhân loại, một Đức Chúa Trời huyền thoại cai quản vạn vật không? Nếu nhân loại có thể tìm thấy Đức Chúa Trời, Đấng cai quản vạn vật, thì chẳng phải nhân loại có thể cảm thấy hạnh phúc sao? Giờ đây mấu chốt là tìm ra cội rễ của loài người. Cội rễ này ở đâu? Nếu nhân loại tìm ra cội rễ, thì có lẽ họ sẽ có thể sống ở một dạng cõi khác. Nếu nhân loại không thể tìm ra, và tiếp tục sống kiểu cuộc sống giống như bao đời nay, thì liệu họ có khả năng có được hạnh phúc không?” Khi mọi người nghe bài Thánh ca này, họ nên có cảm xúc sâu sắc như thế trong lòng mình. Nếu người chỉ đơn thuần nhận ra rằng nhân loại đã bị bại hoại sâu sắc bởi Sa-tan, thì điều gì sẽ xảy ra? Người có thể giải quyết vấn đề thực tế của sự bại hoại không? Ngay cả khi mọi người biết rằng nhân loại đã bị bại hoại sâu sắc, thì họ có con đường dẫn đến sự cứu rỗi không nếu họ không tin vào Đức Chúa Trời? Mặc dù người có thể

mong muốn thay đổi cho tốt hơn và sống bày tỏ ra một hình tượng giống con người, nhưng người có thể đạt được không? Người đang ở ngõ cụt! Ví dụ, một số người sống vì con cái; người nói rằng người không muốn sống như vậy, nhưng người có thể làm được không? Một số người tất bật chạy theo của cải và danh lợi, và người nói rằng người thì không làm như thế, nhưng liệu người có thể làm được không? Vô tình, người đã dẫn thân vào con đường đó, và người không thể làm được những gì người nói. Cách người sống trong thế gian này nằm ngoài tầm tay của người! Cội rễ của điều này là gì? Đó chính là người không có đức tin thật. Điều gì làm chỗ dựa cho tinh thần của con người? Họ tìm sự hỗ trợ tinh thần ở đâu? Để có được sự hỗ trợ tinh thần, mọi người trông cậy vào việc đoàn tụ với gia đình mình; vào hạnh phúc hôn nhân; vào việc hưởng thụ vật chất; vào của cải và danh lợi; vào địa vị của mình, tình cảm của mình và sự nghiệp của mình; và vào hạnh phúc của thế hệ sau. Có ai không trông cậy vào những điều này để được hỗ trợ tinh thần không? Những người có con cái tìm thấy điều đó trong con cái họ; những người không có con cái tìm thấy điều đó trong sự nghiệp, trong hôn nhân, trong địa vị xã hội và danh lợi của họ. Do đó mà sinh ra các lối sống đều giống nhau; chịu sự kiểm soát và dưới quyền của Sa-tan, và bất chấp bản thân, hết thảy họ đều tất bật và bận rộn vì danh lợi, tiền đồ, sự nghiệp, hôn nhân, gia đình của mình, hoặc vì thế hệ sau, hoặc vì thú vui xác thịt. Đây có phải là con đường đúng không? Dù con người có hối hả bận rộn đến đâu trong thế giới này, dù sự nghiệp của họ có thành tựu đến đâu, dù gia đình họ có hạnh phúc đến đâu, gia đình họ có lớn thế nào, tiếng tăm của họ có lừng lẫy ra sao – thì họ có khả năng dẫn bước vào con đường đúng đắn của đời người không? Bằng cách chạy theo danh lợi, thế gian hay sự nghiệp của họ, liệu họ có khả năng nhìn thấy thực tế rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên vạn vật trên thế giới này và cai trị vận mệnh của nhân loại không? Điều đó là không thể, phải không? Nếu mọi người không thừa nhận thực tế rằng Đức Chúa Trời cai trị vận mệnh của nhân loại, thì bất kể họ theo đuổi hay đi theo con đường riêng nào cũng đều là con đường sai lầm. Đó không phải là con đường đúng, mà là con đường quanh co, là con đường tà. Việc người có hài lòng từ sự hỗ trợ tinh thần của mình hay không không quan trọng, và việc người tìm thấy sự hỗ trợ đó ở đâu không quan trọng: Đó không phải là đức tin đích thực, và đó không phải là con đường đúng cho đời người. Có đức tin đích thực là gì? Đó là dẫn bước vào con đường đúng đắn của đời người. Con đường đúng đắn của đời người là gì? Đó là con đường giúp mọi người có thể hiểu được lẽ thật, giúp nhân tính con người ngày càng trở nên bình thường, và giúp họ hiểu được đâu là thiện và đâu là ác, điều nào là tích cực và điều nào là tiêu cực, vận mệnh của loài người là gì và Đấng Chủ Tể của họ là ai. Khi mọi người thực sự hiểu rằng những điều này nằm trong tay Đức Chúa Trời, thì họ có thể đầu phục quyền tối

thượng và sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, cũng như sống theo lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó họ mới có thể dẫn bước vào con đường đúng đắn của đời người.

Trích từ “Chỉ bằng cách làm tròn bổn phận của một vật thọ tạo thì cuộc đời của một người mới có giá trị” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người có sự hiểu biết thấu đáo, sâu sắc về cụm từ “số phận”, nhưng họ lại không có chút niềm tin nào vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; họ không tin rằng số phận con người được an bài và bố trí bởi Đức Chúa Trời, và không sẵn lòng đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Những người như thế giống như đang trôi dạt trên đại dương, bị sóng đánh bập bênh, trôi theo dòng nước, không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc chờ đợi một cách thụ động và cam chịu số phận. Thế nhưng, họ không nhận ra rằng số phận con người phụ thuộc vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, họ không thể tự mình chủ động biết được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và qua đó đạt được hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, đầu phục sự bố trí và an bài của Đức Chúa Trời, ngừng chống lại số phận, và sống dưới sự chăm sóc, bảo vệ, và hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, việc chấp nhận số phận không đồng nghĩa với việc đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa; tin vào số phận không có nghĩa là con người chấp nhận, thừa nhận, và nhận thức về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa; tin vào số phận chỉ đơn thuần là nhận thức được sự thật và những biểu hiện bề ngoài của nó. Điều này khác với việc biết Đấng Tạo Hóa cai trị số phận loài người như thế nào, khác với việc nhận ra Đấng Tạo Hóa là nguồn thống trị số phận của muôn vật, và chắc chắn khác xa với việc đầu phục sự bố trí và sắp đặt của Đấng Tạo Hóa cho số phận loài người. Nếu một người chỉ tin vào số phận – ngay cả khi họ cảm nhận sâu sắc về nó – nhưng không bằng cách ấy mà có thể biết và nhận ra quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận loài người, đầu phục và chấp nhận nó, thì cuộc đời họ đầu vậy sẽ là một bi kịch, một cuộc đời vô ích, một sự trống rỗng; họ sẽ vẫn không thể chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, trở thành một con người thọ tạo đúng nghĩa nhất, và vui hưởng sự chấp thuận của Đấng Tạo Hóa. Một người thực sự biết và trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa nên ở trong trạng thái chủ động, không phải là trạng thái thụ động hay bất lực. Mặc dù một người như thế sẽ chấp nhận rằng số phận muôn vật đã được định, họ nên có một định nghĩa chính xác về cuộc đời và số phận: Mọi cuộc đời đều chịu quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Khi một người nhìn lại con đường mình đã đi, khi một người hồi tưởng lại từng giai đoạn trong cuộc hành trình của mình, thì họ thấy rằng trong mỗi bước đi, dù hành trình của họ gian nan hay suôn sẻ, thì Đức Chúa Trời đều đang dẫn đường, lên kế hoạch cho con đường của

họ. Chính sự sắp đặt kỹ lưỡng của Đức Chúa Trời, sự hoạch định cẩn thận của Ngài, đã dẫn con người, một cách không hề hay biết, đến ngày hôm nay. Có thể chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, nhận được sự cứu rỗi của Ngài – đó quả là sự may mắn tuyệt vời! Nếu một người có thái độ tiêu cực đối với số phận, điều đó chứng tỏ rằng họ đang chống lại tất cả những gì Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho họ, rằng họ không có một thái độ đầu phục. Nếu một người có thái độ tích cực đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, thì khi họ nhìn lại hành trình của mình, khi họ thực sự bắt đầu hiểu được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, họ sẽ khao khát đầu phục mọi điều Đức Chúa Trời đã sắp đặt hơn, sẽ có quyết tâm hơn và tự tin hơn hầu để cho Đức Chúa Trời an bài số phận của mình và thôi phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Vì con người thấy rằng khi con người không hiểu về số phận, khi con người không hiểu quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, khi con người cố tình dò dẫm tiến về phía trước, loạng choạng và lao đảo băng qua sương mù, thì cuộc hành trình quá khó khăn, quá đau lòng. Vì vậy, khi con người nhận ra quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, thì những người khôn chọn cách biết và chấp nhận nó, tạm biệt những ngày đau khổ khi họ cố gắng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp bằng chính đôi tay của mình, ngừng đấu tranh chống lại số phận và theo đuổi cái gọi là “mục tiêu cuộc đời” theo cách riêng của họ. Khi một người không có Đức Chúa Trời, khi một người không thể thấy Ngài, khi một người không thể nhận rõ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì mỗi ngày đều vô nghĩa, vô giá trị, khôn khổ. Dù ở bất cứ nơi nào, làm bất cứ công việc gì, thì những phương tiện sống và sự theo đuổi mục tiêu của con người không mang lại điều gì cho họ ngoài nỗi đau lòng không dứt và sự khổ sở khôn nguôi, đến nỗi con người không thể chịu nổi khi nhìn lại quá khứ của mình. Chỉ khi con người chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, đầu phục những sự an bài và sắp đặt của Ngài, và tìm kiếm đời sống con người đích thực thì họ mới dần dần bắt đầu thoát khỏi tất cả những nỗi đau lòng và sự khổ sở, và loại bỏ mọi sự trống rỗng của cuộc sống.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì con người không nhận ra sự bố trí của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, nên họ luôn bất chấp đương đầu với số phận với một thái độ phản nghịch, và họ luôn muốn gạt bỏ thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những thứ số phận đã an bài, hy vọng hão huyền về việc thay đổi tình cảnh hiện tại của mình và thay đổi số phận của mình. Nhưng họ không bao giờ có thể thành công và gặp cản trở ở mọi ngã rẽ. Sự tranh đấu này, diễn ra tận sâu thẳm trong linh hồn của con người, mang đến nỗi đau thâm sâu khắc cốt ghi xương,

khi con người luôn luôn lãng phí cuộc đời mình. Nguyên nhân của nỗi đau này là gì? Có phải chính vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoặc là vì một người sinh ra không may mắn không? Rõ ràng, cả hai đều không đúng. Căn bản là, nó được gây ra bởi những con đường mọi người đi, những cách họ chọn để sống cuộc đời của mình. Một số người có thể đã không nhận ra những điều này. Nhưng khi người thực sự biết, khi người thực sự bắt đầu nhận ra rằng Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên số phận con người, khi người thực sự hiểu rằng mọi thứ Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho người và quyết định cho người đều là một lợi ích và sự bảo vệ tuyệt vời, khi ấy người cảm thấy nỗi đau của mình vơi dần, và toàn bản thể của người trở nên thoải mái, được tự do, được giải phóng. Xét từ tình trạng của đa số mọi người, một cách khách quan họ không thể chịu chấp nhận giá trị và ý nghĩa thực tiễn của quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận con người, mặc dù ở mức độ chủ quan, họ không muốn tiếp tục sống như họ đã từng trước đây và muốn giảm bớt nỗi đau của mình; một cách khách quan, họ không thể thực sự nhận ra và đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và càng không thể biết cách tìm ra và chấp nhận sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, nếu con người không thể thực sự nhận ra sự thật rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng trên số phận con người và trên tất cả mọi vấn đề của con người, nếu họ không thể thực sự đầu phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì họ khó mà không bị cuốn theo và ràng buộc bởi ý tưởng rằng “số phận một người nằm trong chính tay của người đó”. Họ sẽ khó rũ bỏ nỗi đau của cuộc đấu tranh kịch liệt chống lại số phận và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và không cần phải nói, họ cũng sẽ khó mà trở nên thực sự giải phóng và tự do, để trở thành những người thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhưng có một cách vô cùng đơn giản để giải thoát bản thân khỏi tình trạng này, đó là tạm biệt lối sống trước đây của mình; nói lời chia tay với các mục tiêu sống trước đây của mình; tổng kết và phân tích lối sống trước đây của mình, quan điểm sống, những sự theo đuổi, những mong muốn và lý tưởng; và sau đó so sánh chúng với ý muốn và các yêu cầu đối với con người của Đức Chúa Trời, và xem liệu có bất kỳ điều gì trong số đó phù hợp với ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không, liệu có bất kỳ điều gì trong số đó mang lại giá trị sống đúng đắn, đưa con người đến sự hiểu biết tốt hơn về lẽ thật, và cho phép con người sống với nhân tính và hình tượng giống con người hay không. Khi người liên tục xem xét và cẩn thận mổ xẻ những mục tiêu khác nhau mà con người theo đuổi trong cuộc sống và vô số cách sống của họ, thì người sẽ không tìm thấy một điều nào trong số đó phù hợp với ý định ban đầu của Đấng Tạo Hóa khi Ngài tạo ra loài người. Tất cả đều đẩy con người ra xa khỏi quyền tối thượng và sự chăm sóc của Đấng Tạo Hóa; chúng hết thảy là những cạm bẫy khiến con người trở nên suy đồi, và dẫn họ xuống địa ngục. Sau khi người nhận ra điều

này, thì nhiệm vụ của người là gạt những quan điểm sống cũ của người sang một bên, tránh xa các loại cam bẫy, để Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về cuộc đời người và sắp đặt cho người; đó là cố gắng chỉ đầu phục sự bố trí và hướng dẫn của Đức Chúa Trời, sống mà không có sự lựa chọn cá nhân, và trở thành một người thờ phượng Đức Chúa Trời. Điều này nghe thì dễ, nhưng làm thì khó. Một số người có thể chịu được nỗi đau của nó, số khác thì không thể. Một số người sẵn sàng tuân theo, số khác thì không. Những ai không sẵn lòng thì thiếu khao khát và quyết tâm để làm theo; họ nhận thức rõ ràng về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoàn toàn biết rõ rằng chính Đức Chúa Trời lập kế hoạch và sắp đặt số phận con người, vậy mà họ vẫn đấu đá, vùng vẫy và vẫn không đành đặt số phận của mình vào tay Đức Chúa Trời và đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; hơn nữa, họ còn phẫn nộ về sự bố trí và sắp đặt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sẽ luôn luôn có một số người muốn tự thấy mình có khả năng gì; họ muốn thay đổi số phận của mình bằng chính đôi tay mình, hoặc đạt được hạnh phúc bằng chính sức mạnh của mình, để xem liệu họ có thể vượt qua ranh giới trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời và vượt lên trên quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không. Bi kịch của con người không phải là khi họ tìm kiếm một đời sống hạnh phúc, không phải là khi họ theo đuổi danh tiếng và của cải hoặc đấu tranh chống lại số phận của chính mình bằng qua sương mù, mà là sau khi họ đã thấy được sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa, sau khi họ đã học được sự thật rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng đối với số phận con người, nhưng họ vẫn không thể sửa chữa đường lối của mình, không thể kéo chân ra khỏi bùn lầy, mà lại chai lòng và cố chấp với những sai trật của mình. Họ thà tiếp tục vùng vẫy trong vũng bùn, ngoan cố ganh đua chống lại quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chống lại nó cho đến khi kết thúc cay đắng, tất cả đều không chút ăn năn. Chỉ đến khi họ gục xuống và đổ máu thì cuối cùng họ mới quyết định từ bỏ và quay trở lại. Đây là nỗi buồn thực sự của con người. Vì vậy Ta phán rằng, những ai chọn cách đầu phục là khôn ngoan, còn những kẻ chọn cách đấu tranh và chạy trốn thực sự là ngu dốt.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Nếu chúng tôi không tin vào Đức Chúa Trời, và chỉ có đức hạnh, làm điều lành và không phạm phải điều ác, thì liệu chúng tôi có được Đức Chúa Trời cứu rỗi không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều làm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian

ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các ngươi phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chỉ có những thay đổi về hành vi không thôi thì không bền vững; nếu không có sự thay đổi trong tâm tính sống của mọi người, thì sớm muộn gì những mặt xấu xa của họ cũng sẽ tự lộ ra. Bởi vì nguồn gốc của những thay đổi trong hành vi của họ là lòng nhiệt thành, cùng với một số công tác của Đức Thánh Linh vào thời điểm đó, nên họ cực kỳ dễ trở nên sốt sắng hoặc thể hiện lòng tốt nhất thời. Như những người ngoại đạo có nói: “Làm một việc lành thì dễ; suốt đời làm việc lành mới khó.” Mọi người không có khả năng làm việc lành trong suốt cuộc đời mình. Hành vi của một người chịu sự chi phối của đời sống; bất kể đời sống của một người thế nào, thì hành vi của người đó thế ấy, và chỉ những gì được bộc lộ tự nhiên mới thể hiện đời sống cũng như bản tính của một người. Những thứ giả tạo không thể tồn tại lâu. Khi Đức Chúa Trời làm việc để cứu rỗi con người, điều đó không phải là để tô điểm cho con người với hành vi tốt – mục đích công tác của Đức Chúa Trời là để chuyển hóa tâm tính của mọi người, để khiến họ tái sinh thành con người mới. Do đó, sự phán xét, hình phạt, những sự thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người đều nhằm thay đổi tâm tính họ để họ có thể đạt được sự đầu phục và dâng mình tuyệt đối cho Đức Chúa Trời, cũng như đi đến thờ phụng Ngài một cách bình thường. Đây là mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Hành xử tốt không giống như đầu phục Đức Chúa Trời, chưa nói đến việc tương hợp với Đấng Christ. Những thay đổi trong hành vi dựa trên giáo lý và sinh ra từ lòng nhiệt thành; chúng không dựa trên sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời hoặc dựa trên lẽ thật, chúng càng không dựa vào sự chỉ dẫn từ Đức Thánh Linh. Mặc dù đôi khi một số điều người ta làm là do Đức Thánh Linh chỉ dẫn, nhưng đây không phải là một biểu hiện của sự sống, càng không giống như việc biết Đức Chúa Trời; cho dù hành vi của một người có tốt

đến mấy, nó cũng không chứng tỏ họ đã đầu phục Đức Chúa Trời hoặc họ đã đưa lễ thật vào thực hành. Những thay đổi về hành vi chỉ là ảo tưởng nhất thời; chúng chỉ là biểu hiện của sự sốt sắng. Chúng không thể được coi là biểu hiện của sự sống.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những việc lành của người đáng giá gì? Chúng có thể thay thế cho một tấm lòng thờ phượng Đức Chúa Trời hay không? Người không thể nhận được phước lành của Đức Chúa Trời chỉ bằng cách làm một vài việc lành, và Đức Chúa Trời sẽ không báo thù cho những điều bất công chống lại người chỉ vì người đã bị ngược đãi và bị áp bức. Những ai tin vào Đức Chúa Trời mà vẫn không biết Đức Chúa Trời, nhưng là những người làm việc lành – chẳng phải tất cả họ cũng đều bị hành phạt sao? Người chỉ đơn thuần tin vào Đức Chúa Trời, chỉ muốn Đức Chúa Trời đền bù và báo thù cho những điều bất công chống lại người, và người muốn Đức Chúa Trời ban cho người ngày của mình, một ngày mà người cuối cùng cũng có thể ngẩng cao đầu. Nhưng người lại từ chối chú ý đến lễ thật và người cũng không khát khao được sống bày tỏ ra lễ thật. Huống gì là người có thể thoát khỏi cuộc sống khó khăn, rỗng tuếch này. Thay vào đó, trong khi sống cuộc đời trong xác thịt và cuộc đời tội lỗi của mình, người lại trông chờ Đức Chúa Trời sẽ bênh vực những sự bất bình của người và rẽ màn sương mù về sự tồn tại của người. Nhưng điều này có khả dĩ không? Nếu người có lễ thật, thì người có thể đi theo Đức Chúa Trời. Nếu người có cách sống, thì người có thể là một biểu hiện của lời Đức Chúa Trời. Nếu người có sự sống, thì người có thể tận hưởng phước lành của Đức Chúa Trời. Những ai có lễ thật thì có thể tận hưởng phước lành của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bảo đảm sự bù đền cho những ai yêu kính Ngài hết lòng, và những ai chịu đựng những khó khăn và đau khổ, chứ không phải cho những kẻ chỉ yêu bản thân và những kẻ đã trở thành con mồi cho những sự dối gạt của Sa-tan. Làm sao có thể có sự tốt lành trong những kẻ không yêu mến lễ thật chứ? Làm sao có thể có sự công chính trong những kẻ chỉ yêu xác thịt? Chẳng phải cả sự công chính lẫn sự tốt lành đều chỉ được nhắc đến khi liên quan đến lễ thật hay sao? Chẳng phải chúng được dành riêng cho những ai hết lòng yêu kính Đức Chúa Trời hay sao? Những kẻ không yêu lễ thật và những kẻ chỉ là những xác chết thối rữa – chẳng phải tất cả những kẻ này đều chứa chấp sự xấu xa hay sao? Những kẻ không thể sống thể hiện ra lễ thật – chẳng phải tất cả bọn chúng đều là kẻ thù của lễ thật hay sao?

Trích từ “Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có quá dễ để được hoàn thiện trước Đức Chúa Trời như một đấng thánh hay một người công chính không? Thật đúng khi tuyên bố rằng “không có người công chính trên đất này, người công chính không ở trên thế gian này”. Khi các người đến trước Đức Chúa Trời, hãy suy xét xem các người sẽ mặc gì, suy xét mọi lời nói và hành động của các người, mọi suy nghĩ và ý tưởng của các người, và thậm chí những giấc mơ mà các người mơ mỗi ngày – tất cả đều vì lợi ích của các người. Chẳng phải đây là tình trạng thật của các sự vụ sao? “Sự công chính” không có nghĩa là bổ thí cho người khác, nó không có nghĩa là yêu thương người láng giềng như chính bản thân mình, và nó không có nghĩa là kiềm chế những sự bất hòa và tranh chấp hay cướp bóc và trộm cắp. Sự công chính có nghĩa là coi sự ủy thác của Đức Chúa Trời là bổn phận của mình và vâng phục sự sắp đặt và thu xếp của Ngài như ơn trên gọi xuống của mình, bất kể thời gian hay nơi chốn, giống như hết thảy những gì đã được thực hiện bởi Đức Chúa Jêsus. Đây là sự công chính mà Đức Chúa Trời đã nói đến. Việc Lót có thể được gọi là công chính là bởi vì ông đã cứu hai thiên sứ được Đức Chúa Trời gửi đến mà không so đo thiệt hơn cho mình; chỉ có thể nói rằng điều ông đã làm vào lúc ấy có thể được gọi là công chính, nhưng ông không thể được gọi là một người công chính. Chỉ bởi vì Lót đã nhìn thấy Đức Chúa Trời mà ông đã đưa hai con gái của mình để đổi lấy các thiên sứ, chứ không phải mọi hành vi của ông trong quá khứ đại diện cho sự công chính. Và do vậy Ta nói “không có kẻ công chính trên đất này”. Ngay cả giữa những người trong dòng chảy khôi phục, không ai có thể được gọi là công chính. Dù những hành động của người có tốt như thế nào, dù người trông có vẻ tán tụng danh Đức Chúa Trời như thế nào, không đánh đập và rửa sả người khác, cũng không cướp bóc và cưỡng đoạt từ người khác, người vẫn không thể được gọi là công chính, bởi vì đây là điều một người bình thường có thể có được. Điều mấu chốt ngay lúc này là người không biết Đức Chúa Trời. Chỉ có thể nói rằng trong hiện tại, người có một chút nhân tính bình thường, nhưng không có yếu tố nào của sự công chính mà Đức Chúa Trời đã nói, và do vậy không điều gì người làm có thể chứng minh rằng người biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người có thể đặc biệt tử tế và tận tình với bà con, bạn bè, vợ (hay chồng), con trai và con gái, cha mẹ của người, và không bao giờ lợi dụng người khác, nhưng nếu người không thể tương hợp với Đấng Christ, nếu người không thể tương tác hòa hợp với Ngài, thì ngay cả khi người dâng trọn mọi thứ của mình có để cứu lấy láng giềng hay tận tình chăm sóc cha, mẹ, và các thành viên trong gia đình người, Ta cũng sẽ nói rằng người vẫn xấu xa, và hơn nữa là kẻ đầy những thủ

đoạn quỹ quyết. Đừng tự cho rằng người tương hợp với Đấng Christ đơn giản chỉ vì người hòa hợp với mọi người hay làm vài việc tốt. Người có nghĩ rằng ý định nhân đức của người có thể lừa được những phúc lành của Thiên đàng không? Người có nghĩ rằng làm một vài việc lành là thay thế được cho sự vâng phục của mình không? Không người nào trong các người có thể chấp nhận bị xử lý và tía sửa, và hết thấy các người đều thấy khó đón nhận nhân tính bình thường của Đấng Christ, ấy thế mà các người liên tục rêu rao về sự vâng phục Đức Chúa Trời của mình. Đức tin như của các người sẽ mang về quả báo thích đáng.

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Tin vào Đức Chúa Trời là điều tốt, nhưng tôi nghĩ mọi tôn giáo đều dạy người ta làm người tốt. Vì vậy, cho dù mọi người theo tôn giáo nào, miễn là họ thành tâm và không phạm phải điều ác, thì chắc chắn họ sẽ được Đức Chúa Trời cứu rồi phải không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Niềm tin tôn giáo là gì? Niềm tin vào Đức Chúa Trời là gì? Có sự khác biệt nào không? Những đặc điểm chung, nổi bật của tôn giáo là gì? Mọi người thường định nghĩa niềm tin tôn giáo như thế nào? Niềm tin tôn giáo bao gồm những thay đổi trong hành vi, một sự thay đổi trong các hành vi như đánh nhau với người khác, chửi bới người khác, hành động bất lương, bóc lột người khác, lợi dụng người khác, trộm cắp vật và ăn cắp vật. Nói chung, nó đề cập đến những thay đổi trong hành vi. Khi ai đó tin vào tôn giáo, họ cố gắng cư xử tốt, làm một người tốt; đây là những hành vi bên ngoài. Còn tôn giáo như một chỗ dựa tâm lý thì sao? Còn về lĩnh vực tư tưởng thì sao? Với đức tin, một người có một chỗ dựa về mặt tâm lý. Do đó, niềm tin tôn giáo có thể được định nghĩa như sau: cư xử tốt và có một chỗ dựa tâm lý – không có gì hơn. Khi nói đến những chi tiết như liệu Đáng mà họ tin có thực sự tồn tại hay không và chính xác thì Ngài là gì, và Ngài yêu cầu ở họ những gì, thì mọi người sử dụng sự suy luận và trí tưởng tượng của họ. Niềm tin có một cơ sở như thế được gọi là niềm tin tôn giáo. Niềm tin tôn giáo chủ yếu có nghĩa là theo đuổi một sự thay đổi trong hành vi và có một chỗ dựa tâm lý, nhưng liệu nó có kéo theo bất kỳ thay đổi nào trong con đường của cuộc đời một người không? Không có sự thay đổi nhỏ nhất nào về đường đi, mục đích hoặc phương hướng sống của một người, cũng như nền tảng cuộc sống của họ. Và tin vào Đức Chúa Trời chính là gì? Đức Chúa Trời định nghĩa và yêu cầu điều gì khi tin vào Ngài? (Tin vào quyền tối thượng của Ngài). Đó là tin rằng Ngài hiện hữu và tin vào quyền tối thượng của Ngài – đây là điều cơ bản nhất. Đức Chúa Trời yêu cầu điều gì ở con người khi tin vào Ngài? Nó liên quan đến điều gì? (Là người trung thực, có nhân tính bình thường, theo đuổi lẽ thật, theo đuổi sự chuyển hóa trong tâm tính và tìm cách biết đến Đức Chúa Trời). Và có yêu cầu nào đối với con người về lời nói và hành vi của họ không? (Về hành vi bên ngoài của chúng tôi, chúng tôi được yêu cầu phải ngoan đạo, không phóng túng và sống bày tỏ ra nhân tính bình thường). Bên ngoài, người được yêu cầu phải có sự đứng đắn thánh thiện cơ bản và sống bày tỏ ra nhân tính bình thường. Và định nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời là gì? Tin Đức Chúa Trời là tuân theo lời Đức Chúa Trời; đó là tồn tại, sống và thực hiện bổn phận của một người theo lời Đức Chúa Trời phán, và tham gia vào tất cả các hoạt động của nhân tính bình thường. Điều này ám chỉ rằng tin vào Đức Chúa Trời là đi theo Đức Chúa Trời, làm như Đức

Chúa Trời muốn người làm, và sống như Đức Chúa Trời muốn người sống. Tin vào Đức Chúa Trời là đi theo đường lối của Ngài. Và khi làm như thế, chẳng phải mục đích và phương hướng sống của mọi người hoàn toàn khác với những người tin vào tôn giáo sao? Niềm tin vào Đức Chúa Trời bao hàm điều gì? Mọi người nên sống bày tỏ ra nhân tính bình thường; họ nên vâng theo lời Đức Chúa Trời, bất kể Đức Chúa Trời yêu cầu họ làm gì; và họ nên thực hành theo lời Đức Chúa Trời. Hết thảy những điều này đều liên quan đến lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời là gì? (Lẽ thật). Niềm tin vào Đức Chúa Trời liên quan đến lẽ thật; đó là nguồn gốc, và con đường sự sống đúng đắn; nó liên quan đến con đường mọi người bước đi trong đời. Niềm tin tôn giáo có liên quan gì đến điều này không? Nó không liên quan. Để tin vào tôn giáo, chỉ cần cư xử tốt ở bề ngoài, kiềm chế bản thân, tuân thủ các quy tắc và có một chỗ dựa tâm lý là được rồi. Nếu một người cư xử tốt và có một sự hỗ trợ và chỗ dựa về tâm linh, thì con đường đời của họ có thay đổi không? (Không). Một số người nói rằng: "Tin vào tôn giáo và tin vào Đức Chúa Trời là như nhau". Thế thì họ có đi theo Đức Chúa Trời không? Một niềm tin tôn giáo chỉ đơn thuần là sự theo đuổi việc thay đổi hành vi, không hơn gì việc theo đuổi một chỗ dựa tâm lý, và nó không liên quan đến bất kỳ lẽ thật nào. Do đó, không thể có sự thay đổi nào trong tâm tính của những người này. Họ không có khả năng về việc đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc về bất kỳ thay đổi đáng kể nào, và họ không có kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Khi ai đó tin vào tôn giáo, bất kể hành vi của họ tốt như thế nào, bất kể chỗ dựa tâm lý của họ vững chắc ra sao, họ có đi theo Đức Chúa Trời không? (Không). Vậy thì họ đi theo ai? Họ đi theo Sa-tan. Và cơ sở của những gì họ sống bày tỏ ra, theo đuổi, ham muốn, thực hành và dựa vào trong đời sống của mình là gì? Cơ sở đó hoàn toàn là tâm tính bại hoại của Sa-tan và bản chất của nó. Cách họ hành xử và đối xử với người khác dựa theo lý luận và triết lý sống của Sa-tan; tất cả những gì họ nói đều là nói dối, không có chút sự thật nhỏ nhất nào; họ đã không đạt được sự thay đổi nhỏ nhất trong tâm tính Sa-tan của mình, và những gì họ đi theo vẫn là Sa-tan. Quan điểm sống, giá trị, cách đối nhân xử thế và nguyên tắc hành động của họ đều là những sự thể hiện bản tính Sa-tan của họ; chỉ có một sự thay đổi nhỏ trong hành vi bên ngoài của họ; không có sự thay đổi nhỏ nhất nào trong con đường sự sống, cách họ sống hoặc quan điểm của họ. Nếu người thực sự tin vào Đức Chúa Trời, thì những thay đổi nào đã thực sự xảy ra trong người sau khi tin Đức Chúa Trời được vài năm? Nền tảng đời sống của người trải qua một sự thay đổi. Người sống dựa trên cơ sở nào? Điều gì chi phối việc người làm và nói hàng ngày? Tất cả đều dựa trên điều gì? (Tất cả đều dựa trên lời Đức Chúa Trời và lẽ thật). Ví dụ, có thể người không còn nói dối nữa – cơ sở của điều này là gì? Tại sao người không nói theo cách đó nữa? (Bởi vì Đức Chúa Trời không thích điều đó). Có cơ

sở để người không còn nói hoặc hành động theo cách đó nữa, và cơ sở đó là lời Đức Chúa Trời, những gì Đức Chúa Trời yêu cầu và lẽ thật. Vậy thì, một người như thế có cùng một con đường sự sống không? Đây là tóm tắt: Niềm tin tôn giáo là gì? Và niềm tin vào Đức Chúa Trời là gì? Khi mọi người tin vào tôn giáo, họ đi theo Sa-tan; khi họ tin vào Đức Chúa Trời, họ đi theo Đức Chúa Trời. Đó là sự khác biệt.

Trích từ “Niềm tin tôn giáo sẽ không bao giờ dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Dù nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù con người quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều này hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết về công tác của Ngài, thì họ không phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Ngài. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm cơ bản nhất về việc tin vào Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với thực sự tin vào Đức Chúa Trời; đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn giản mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài và công tác của Ngài, gột sạch tâm tính bại hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và đi đến hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình kiểu này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”. Vậy mà người ta thường xem niềm tin nơi Đức Chúa Trời là một vấn đề đơn giản và phù phiếm. Những người tin vào Đức Chúa Trời theo cách này đã đánh mất ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, và mặc dù họ có thể tiếp tục tin cho đến tận phút cuối cùng, họ sẽ không bao giờ được Đức Chúa Trời chấp thuận, bởi họ đã đi sai đường. Ngày nay, vẫn còn có những người tin vào Đức Chúa Trời theo câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Họ không biết rằng họ thiếu thực chất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và họ không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Vậy mà họ vẫn cầu nguyện với Đức Chúa Trời mong nhận được những phước lành bình an và đầy đủ ân điển. Chúng ta hãy dừng lại, lắng lòng mình và tự hỏi: Lẽ nào

việc tin vào Đức Chúa Trời thật sự là việc dễ nhất trần đời? Lẽ nào tin vào Đức Chúa Trời không có ý nghĩa gì hơn là nhận được nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời? Liệu những người tin vào Đức Chúa Trời mà không biết về Ngài hoặc những người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối Ngài, có thể thực sự đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người luôn nghĩ rằng: “Chẳng phải tin vào Đức Chúa Trời chỉ đơn giản là tham dự các buổi nhóm họp, hát các bài hát, lắng nghe lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện và thực hiện một số bốn phận thôi sao? Chẳng phải đó là tất cả sao?” Cho dù người đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu, thì người cũng vẫn chưa hiểu thấu đáo về ý nghĩa của niềm tin vào Đức Chúa Trời. Thực ra, ý nghĩa của niềm tin vào Đức Chúa Trời sâu sắc đến mức người ta không thể hiểu thấu. Cuối cùng, những thứ bên trong mọi người thuộc về Sa-tan và những thứ thuộc về bản tính của họ phải thay đổi và phải trở nên tương hợp với các yêu cầu của lẽ thật; chỉ bằng cách này, một người mới có thể thực sự đạt được sự cứu rỗi. Nếu người chỉ tuân ra một số lời giáo lý hoặc hô khẩu hiệu như người đã từng làm khi ở trong tôn giáo, và sau đó làm một vài việc lành, thể hiện hành vi tốt hơn một chút và cố không phạm một số tội, một số tội hiển nhiên, thì điều này vẫn không có nghĩa là người đã đặt chân lên đúng con đường tin vào Đức Chúa Trời. Việc có thể tuân thủ các quy tắc có nói lên người đang đi đúng đường không? Nó có nghĩa là người đã chọn đúng không? Nếu những điều bên trong bản tính của người chưa thay đổi, và cuối cùng người vẫn đang chống lại và xúc phạm Đức Chúa Trời, thì đây là vấn đề lớn nhất của người. Nếu trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, người không giải quyết vấn đề này, thì liệu người có thể được coi là đã được cứu rỗi không?

Trích từ “Những ai đã đánh mất công tác của Đức Thánh Linh thì rủi ro nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện

của Đấng Christ

Chỉ có những thay đổi về hành vi không thôi thì không bền vững; nếu không có sự thay đổi trong tâm tính sống của mọi người, thì sớm muộn gì những mặt xấu xa của họ cũng sẽ tự lộ ra. Bởi vì nguồn gốc của những thay đổi trong hành vi của họ là lòng nhiệt thành, cùng với một số công tác của Đức Thánh Linh vào thời điểm đó, nên họ cực kỳ dễ trở nên sốt sắng hoặc thể hiện lòng tốt nhất thời. Như những người ngoại đạo có nói: “Làm một việc lành thì dễ; suốt đời làm việc lành mới khó.” Mọi người không có khả năng làm việc lành trong suốt cuộc đời mình. Hành vi của một người chịu sự chi phối của đời sống; bất kể đời sống của một người thế nào, thì hành

vi của người đó thế ấy, và chỉ những gì được bộc lộ tự nhiên mới thể hiện đời sống cũng như bản tính của một người. Những thứ giả tạo không thể tồn tại lâu. Khi Đức Chúa Trời làm việc để cứu rỗi con người, điều đó không phải là để tô điểm cho con người với hành vi tốt – mục đích công tác của Đức Chúa Trời là để chuyển hóa tâm tính của mọi người, để khiến họ tái sinh thành con người mới. Do đó, sự phán xét, hình phạt, những sự thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người đều nhằm thay đổi tâm tính họ để họ có thể đạt được sự đầu phục và dâng mình tuyệt đối cho Đức Chúa Trời, cũng như đi đến thờ phụng Ngài một cách bình thường. Đây là mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Hành xử tốt không giống như đầu phục Đức Chúa Trời, chưa nói đến việc tương hợp với Đấng Christ. Những thay đổi trong hành vi dựa trên giáo lý và sinh ra từ lòng nhiệt thành; chúng không dựa trên sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời hoặc dựa trên lẽ thật, chúng càng không dựa vào sự chỉ dẫn từ Đức Thánh Linh. Mặc dù đôi khi một số điều người ta làm là do Đức Thánh Linh chỉ dẫn, nhưng đây không phải là một biểu hiện của sự sống, càng không giống như việc biết Đức Chúa Trời; cho dù hành vi của một người có tốt đến mấy, nó cũng không chứng tỏ họ đã đầu phục Đức Chúa Trời hoặc họ đã đưa lẽ thật vào thực hành. Những thay đổi về hành vi chỉ là ảo tưởng nhất thời; chúng chỉ là biểu hiện của sự sốt sắng. Chúng không thể được coi là biểu hiện của sự sống.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có vài tôn giáo chính trên thế giới, và mỗi tôn giáo có người đứng đầu, hay người lãnh đạo riêng, và những tín hữu trải khắp các quốc gia và các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới; mỗi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có những tôn giáo khác nhau trong đó. Tuy nhiên, bất kể trên toàn thế giới có bao nhiêu tôn giáo, thì mọi người trong vũ trụ cuối cùng đều tồn tại dưới sự hướng dẫn của một Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của họ không được hướng dẫn bởi những người đứng đầu hay các nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này có nghĩa là nhân loại không được hướng dẫn bởi một người đứng đầu hay một nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể; thay vào đó, toàn thể nhân loại được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật, và cũng tạo nên loài người – đây là một thực tế. Mặc dù thế giới có vài tôn giáo chính, bất kể chúng có lớn thế nào, thì tất cả chúng đều tồn tại dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và không tôn giáo nào có thể vượt ngoài phạm vi của sự thống trị này. Sự phát triển của nhân loại, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của khoa học tự nhiên – từng thứ đều không thể tách khỏi những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, và công tác này không phải là thứ có thể được thực hiện bởi một người đứng đầu tôn giáo nhất định

nào. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là những nhà lãnh đạo của một tôn giáo cụ thể, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đại diện cho Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật. Những người đứng đầu tôn giáo có thể lãnh đạo tất cả những người trong toàn tôn giáo, nhưng họ không thể chỉ huy mọi loài thọ tạo bên dưới các tầng trời – đây là một thực tế được thừa nhận toàn cầu. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là các nhà lãnh đạo, và không thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời (Đấng Tạo Hóa). Vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, tất cả chúng đều sẽ trở về với bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Nhân loại ban đầu được Đức Chúa Trời tạo nên, và bất kể tôn giáo nào, mọi người sẽ trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời – điều này là không thể tránh khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao giữa vạn vật, và người cai trị cao nhất giữa muôn loài thọ tạo cũng phải trở về dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù địa vị của một con người có cao đến đâu, người đó cũng không thể đưa nhân loại đến một đích đến phù hợp, và không ai có thể phân chia vạn vật theo loại. Chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người và phân chia từng người theo loại, và khi đến thời điểm kết thúc, Ngài sẽ vẫn tự làm công tác của mình, phân chia vạn vật theo loại – công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài Đức Chúa Trời. Cả ba giai đoạn công tác đã được thực hiện từ buổi sơ khai cho đến ngày hôm nay đều được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời. Sự thật về ba giai đoạn công tác là sự thật về sự dẫn dắt toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, một sự thật không ai có thể phủ nhận. Vào thời điểm cuối của ba giai đoạn công tác, vạn vật sẽ được phân chia theo loại và trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, vì trong toàn cõi vũ trụ chỉ tồn tại một Đức Chúa Trời duy nhất này, và không có các tôn giáo nào khác. Ai không có khả năng tạo ra thế giới sẽ không có khả năng chấm dứt nó, trong khi Đấng đã tạo ra thế giới chắc chắn sẽ chấm dứt nó. Vì thế, nếu một người không thể chấm dứt thời đại và chỉ đơn thuần có thể giúp con người tu dưỡng tâm trí họ, thì chắc chắn người đó sẽ không phải là Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ không phải là Chúa của loài người. Họ sẽ không có khả năng thực hiện công tác vĩ đại như thế; chỉ có một Đấng duy nhất có thể thực hiện công tác đó, và tất cả những người không thể làm công tác này chắc chắn là những kẻ thù và không phải là Đức Chúa Trời. Mọi tà giáo đều không tương hợp với Đức Chúa Trời, và vì chúng không tương hợp với Đức Chúa Trời, nên chúng là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi công tác đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời thật duy nhất này, và toàn thể vũ trụ được chỉ huy bởi một Đức Chúa Trời duy nhất này. Bất kể Ngài đang làm việc ở Y-sơ-ra-ên hay Trung Quốc, bất kể công tác được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt, tất cả đều được làm bởi chính Đức Chúa Trời, và không ai khác có thể làm được. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời của cả

nhân loại mà Ngài làm việc tự do, không bị ràng buộc bởi bất kỳ điều kiện nào – đây là khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

6. Tôi tin rằng có một Đức Chúa Trời, nhưng tôi vẫn còn trẻ, tôi phải làm việc chăm chỉ vì gia đình và sự nghiệp của mình, và vẫn còn rất nhiều điều tôi muốn làm. Liệu tôi có được cứu rỗi nếu tôi đợi cho đến khi tôi già và có thời gian để tin vào Đức Chúa Trời không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?” (Ma-thi-ơ 16:26).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bây giờ là lúc Thần của Ta thực hiện công tác vĩ đại, và là lúc Ta bắt đầu công tác của Ta giữa các quốc gia dân ngoại. Hơn nữa, đó cũng là lúc Ta phân loại tất cả những loài thọ tạo, đặt từng người vào phân nhóm tương ứng của họ, để công tác của Ta có thể tiến triển nhanh chóng và hiệu quả hơn. Và vì vậy, điều Ta yêu cầu ở các người vẫn là việc dâng hiến toàn bộ con người của người cho tất cả công tác của Ta, và, hơn nữa, người cần nhận thức rõ và nắm chắc tất cả công tác Ta đã làm trên người, và dồn tất cả sức lực của người vào công tác của Ta để nó có thể trở nên hiệu quả hơn. Đây là điều mà người phải hiểu. Buông xuôi việc đấu tranh với bản thân, kiếm đường thoái lui, hay tìm kiếm sự thoải mái về xác thịt, vốn là những điều sẽ trì hoãn công tác của Ta, và trì hoãn tương lai tuyệt vời của người. Thay vì bảo vệ người, làm như vậy mà sẽ mang lại cho người sự hủy hoại. Như thế chẳng phải người thật dại dột hay sao? Những điều mà người hưởng thụ một cách tham lam ngày nay chính là những điều đang phá hủy tương lai của người, trong khi nỗi đau mà người hứng chịu hôm nay lại chính là điều đang bảo vệ người. Người phải nhận thức rõ những điều này, để tránh sa vào những cám dỗ mà người sẽ khó thoát ra và để tránh mò mẫm trong màn sương dày đặc mà không thể tìm thấy mặt trời. Khi màn sương dày đặc tan đi, người sẽ thấy mình giữa sự phán xét của ngày trọng đại.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người sống bên ngoài lời của Ta, chạy trốn khỏi sự gian khổ của thử luyện, chẳng phải tất cả họ đều đang trôi dạt khắp thế giới sao? Họ giống như những chiếc lá mùa thu bay đi đây đó, không có chỗ nghỉ ngơi, hướng gì là có những lời an ủi của Ta. Mặc dù hình phạt và sự tinh luyện của Ta không theo họ, nhưng chẳng phải họ là những kẻ ăn xin trôi giạt từ nơi này sang nơi khác, lang thang trên đường phố bên ngoài vương quốc thiên đàng sao? Liệu thế gian có thực sự là nơi nghỉ ngơi của người không? Liệu người có thể thực sự, bằng cách tránh né hình

phạt của Ta, đạt được nụ cười mãn nguyện yếu ớt nhất từ thế gian không? Liệu người có thể thực sự dùng niềm vui thoáng qua của mình để che đậy sự trống rỗng trong lòng người, là sự trống rỗng không thể nào che giấu không? Người có thể lừa được mọi người trong gia đình mình, nhưng người không bao giờ có thể lừa được Ta. Bởi vì đức tin của người quá ít ỏi, nên cho đến hôm nay, người vẫn bất lực trong việc tìm kiếm bất kỳ sự vui thích nào mà cuộc sống trao tặng. Ta khuyên giục người: tốt hơn hãy chân thành dành một nửa cuộc đời người vì Ta còn hơn là dành cả cuộc đời người trong sự tầm thường và công việc bận rộn cho xác thịt, chịu đựng mọi đau khổ mà một con người khó có thể chịu nổi. Mục đích của việc quá quý trọng bản thân và chạy trốn khỏi hình phạt của Ta là gì? Mục đích của việc người ẩn thân khỏi hình phạt nhất thời của Ta chỉ để gạt hái một sự hổ thẹn đời đời, một hình phạt đời đời là gì? Trên thực tế, Ta không bắt ai phải theo ý muốn của Ta. Nếu ai đó thực sự sẵn sàng đầu phục tất cả những kế hoạch của Ta, thì Ta sẽ không xử tệ với họ. Nhưng Ta yêu cầu tất cả mọi người phải tin Ta, giống như Gióp đã tin Ta, là Đức Giê-hô-va. Nếu đức tin của các người vượt quá của Tho-ma, thì đức tin của các người sẽ được Ta khen ngợi, qua lòng trung thành của mình, các người sẽ tìm được niềm vui sướng của Ta, và chắc chắn sẽ tìm thấy vinh quang của Ta trong thời đại của các người.

Trích từ “Một con người thực sự có nghĩa là gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy thức tỉnh, các anh em! Hãy thức tỉnh, các chị em! Ngày của Ta sẽ không bị trì hoãn; thời gian là sự sống, và giành lại thời gian là cứu rỗi sự sống! Thời gian không còn xa! Nếu các người trượt kỳ thi tuyển sinh đại học, các người có thể học và thi lại bao nhiêu lần tùy thích. Tuy nhiên, ngày của Ta sẽ không bị trì hoãn thêm nữa. Nhớ nhé! Nhớ nhé! Ta thúc giục các người bằng những lời tốt đẹp này. Sự kết thúc của thế giới mở ra trước mắt các người, và những đại họa nhanh chóng đến gần. Cái nào quan trọng hơn: cuộc sống các người, hay giấc ngủ các người, đồ ăn thức uống và quần áo của các người? Đã đến lúc các người phải cân nhắc những điều này. Đừng nghi ngờ nữa, và đừng né tránh điều chắc chắn!

Đáng thương làm sao! Tội nghiệp làm sao! Mù quáng làm sao! Nhân loại tàn nhẫn làm sao! Thật vậy, các người bịt tai làm ngơ lời Ta – Ta đang nói với các người vô ích sao? Các người vẫn còn chệnh mảng quá – tại sao vậy? Sao lại vậy? Các người thực sự chưa bao giờ có suy nghĩ như vậy sao? Ta nói những điều này cho ai? Hãy tin Ta! Ta là Đấng Cứu rỗi của các người! Ta là Đấng Toàn năng của các người! Hãy xem nhé! Hãy xem nhé! Thời gian đã mất sẽ không bao giờ trở lại nữa – hãy nhớ điều này! Không có thuốc nào trên đời chữa được sự hối tiếc! Thế nên, Ta phải nói sao với các người đây? Lời Ta không xứng đáng để các người cân nhắc cẩn thận, lặp đi

lập lại à? Các người quá bất cần với lời Ta và quá vô trách nhiệm với cuộc sống của mình; làm sao Ta có thể chịu được chứ? Làm sao chứ?

Trích từ “Chương 30” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt quá trình con người học hỏi kiến thức, Sa-tan sử dụng tất cả các phương thức, cho dù đó là kể những câu chuyện, hoặc chỉ đơn giản là cho họ một số ít kiến thức rời rạc, hoặc để cho họ thỏa mãn những mong muốn hay tham vọng của mình. Sa-tan muốn điều người xuống theo con đường nào? Con người nghĩ rằng việc học hỏi kiến thức không có gì sai, rằng điều đó hoàn toàn tự nhiên. Nói theo cách lồi cuốn hơn, nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả hoặc có tham vọng là có động cơ thúc đẩy, và điều này là hướng đi đúng trong đời sống. Chẳng phải đó là cách sống vinh quang hơn cho con người nếu họ có thể thực hiện lý tưởng của riêng mình, hoặc lập nghiệp thành công sao? Bằng cách làm những điều này, con người không chỉ có thể làm rạng danh tổ tiên mình mà còn có cơ hội để lại một dấu ấn trong lịch sử – chẳng phải đây là một điều tốt sao? Đây là một điều tốt trong mắt của những con người trần tục, và đối với họ thì nó đúng đắn và tích cực. Tuy nhiên, Sa-tan, với những động cơ nham hiểm của mình, có dẫn con người vào con đường kiểu này và tất cả chỉ có thể thôi không? Tất nhiên là không. Trên thực tế, cho dù lý tưởng của con người có cao cả đến đâu, cho dù mong muốn của con người có thực tế đến đâu hoặc chúng có thể đúng đắn đến mức nào, thì tất cả những gì con người muốn đạt được, tất cả những gì con người tìm kiếm đều gắn chặt với hai từ. Hai từ này cực kỳ quan trọng đối với đời sống của mỗi người, và chúng là những gì Sa-tan muốn tiêm nhiễm vào trong con người. Hai từ này là gì? Đó là “danh” và “lợi”. Sa-tan sử dụng một phương pháp rất tinh vi, một phương pháp rất phù hợp với những quan niệm của con người, nó không hoàn toàn không cực đoan, qua đó nó khiến con người vô tình chấp nhận cách sống của nó, quy tắc sống của nó, và thiết lập mục đích sống và định hướng trong đời sống của họ, và khi làm như thế họ cũng vô tình bắt đầu có những tham vọng trong đời sống. Cho dù những tham vọng cuộc sống này có thể lớn đến mức nào, chúng vẫn gắn chặt với “danh” và “lợi”. Mọi thứ mà bất cứ vĩ nhân hay người nổi tiếng nào – thực ra là tất cả mọi người – theo đuổi trong đời sống chỉ liên quan đến hai từ này: “danh” và “lợi”. Con người nghĩ rằng một khi họ có được danh lợi, thì họ có thể lợi dụng những điều này để tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, và để tận hưởng cuộc sống. Họ nghĩ rằng danh vọng và lợi lộc là một loại vốn mà họ có thể sử dụng để có được một đời sống theo đuổi thú vui và sự hưởng thụ phóng đãng của xác thịt. Vì danh lợi mà nhân loại rất thêm khát này, mà con người sẵn sàng, dù là vô tình, trao thân thể, tâm trí, tất cả những gì họ có, tương lai và đích đến của họ

cho Sa-tan. Họ làm vậy mà không hề có chút do dự, càng không hề biết gì về việc cần phải lấy lại tất cả những gì họ đã trao. Liệu con người vẫn có thể kiểm soát chính mình một khi họ đã nương náu nơi Sa-tan theo cách này và đã trở nên trung thành với nó không? Chắc chắn là không. Họ bị Sa-tan kiểm soát hoàn toàn và tuyệt đối. Họ chìm đắm hoàn toàn và tuyệt đối trong vũng lầy, và không thể tự giải thoát mình. Khi một người bị sa lầy trong vòng danh lợi, thì họ không còn tìm kiếm những gì tươi sáng, những gì công chính, hoặc những gì đẹp đẽ và tốt lành. Đó là vì sức lôi cuốn mà danh vọng và lợi lộc có trên con người quá lớn; chúng trở thành những thứ để con người theo đuổi suốt đời và thậm chí cho đến đời đời mà không có hồi kết thúc. Chẳng lẽ điều này không đúng sao?

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan sử dụng danh vọng và lợi lộc để khống chế suy nghĩ của con người, cho đến khi tất cả những gì con người có thể nghĩ đến chỉ là danh và lợi. Họ đấu tranh vì danh lợi, chịu đựng khó khăn gian khổ vì danh lợi, chịu đựng sự sỉ nhục vì danh lợi, hy sinh mọi thứ họ có vì danh lợi, và họ sẽ đưa ra bất kỳ phán xét hoặc quyết định nào cũng vì danh lợi. Bằng cách này, Sa-tan đã trói con người bằng những xiềng xích vô hình, và họ không có sức mạnh cũng như không có can đảm để vứt bỏ chúng. Họ vô tình mang những xiềng xích này và nặng nhọc lê bước về phía trước với rất nhiều khó khăn. Vì danh lợi, nhân loại tránh xa Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời và ngày càng trở nên gian ác. Do đó, bằng cách này, hết thế hệ này đến thế hệ khác bị hủy diệt giữa vòng danh lợi của Sa-tan.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài và dâng thân tâm của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như đứa trẻ sơ sinh trước mặt Ngài và không chống đối Ngài. Nếu người dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị cản trở bởi bất kỳ quyền lực hay thế lực nào, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn người với sự ưu ái và sẽ ban phước lành cho người. Nếu người ở địa vị cao, có tiếng tăm, sở hữu kiến thức phong phú, làm chủ nhiều của cải và được nhiều người ủng hộ, nhưng những điều này không ngăn cản người đến trước mặt Đức Chúa Trời chấp nhận sự kêu gọi của Ngài cùng sự ủy nhiệm của Ngài và làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người, thì mọi thứ người làm sẽ là chính nghĩa ý nghĩa nhất trên đất và là công việc công chính nhất của nhân loại. Nếu người từ chối lời kêu gọi của Đức Chúa Trời vì địa

vị và những mục tiêu riêng của mình, thì mọi thứ người làm đều sẽ bị Đức Chúa Trời rửa sạch và thậm chí khinh miệt. Có thể người là chủ tịch, nhà khoa học, mục sư, hay trưởng lão, nhưng cho dù chức vụ của người cao đến đâu, nếu người dựa vào kiến thức và khả năng của mình trong các công việc người làm, thì người sẽ luôn là một kẻ thất bại và sẽ luôn đánh mất các phước lành của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời không chấp nhận bất kỳ điều gì người làm, và Ngài không công nhận công việc của người là công chính, hoặc chấp nhận rằng người đang làm việc vì lợi ích của nhân loại. Ngài sẽ phán rằng mọi thứ người làm đều được thực hiện để sử dụng kiến thức và sức mạnh của loài người nhằm tước khỏi con người sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và phủ nhận các phước lành của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ phán rằng người đang dẫn nhân loại đến sự tối tăm, đến sự chết, và đến sự khởi đầu của một sự tồn tại vô tận mà trong đó, con người đã đánh mất Đức Chúa Trời và phước lành của Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời xót xa cho tương lai của nhân loại, Ngài đau buồn trước sự sa ngã của nhân loại, và đau lòng việc loài người đang bước từng bước một về phía sự hư hoại và con đường một đi không trở lại. Một nhân loại đã làm tan nát lòng Đức Chúa Trời và từ bỏ Ngài để tìm kiếm kẻ ác: Có ai đã từng nghĩ đến chiều hướng mà một nhân loại như thế lại có thể đi theo? Đây chính xác là lý do vì sao không một ai cảm nhận được cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì sao không ai tìm cách để làm hài lòng Đức Chúa Trời hay cố gắng để đến gần Ngài hơn, và hơn thế nữa, vì sao không người nào tìm cách để thấu hiểu nỗi sâu khổ và đau đớn của Đức Chúa Trời. Ngay cả sau khi nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời, con người vẫn tiếp tục bước đi trên con đường của chính mình, vẫn nhất quyết đi lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, lẫn trốn ân điển và sự chăm sóc của Ngài, và xa lánh lẽ thật của Ngài, thích bán mình cho Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời. Và nếu con người vẫn tiếp tục ngoan cố, ai đã từng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời sẽ hành động như thế nào với nhân loại này, những kẻ đã gạt bỏ Ngài mà không hề ngoái nhìn? Không ai biết rằng lý do khiến Đức Chúa Trời không ngừng nhắc nhở và thúc giục là bởi vì Ngài đã chuẩn bị sẵn trong tay một tai họa chưa từng có, một tai họa mà thể xác và linh hồn con người sẽ không thể chịu đựng nổi. Tai họa này không chỉ đơn thuần là một sự trừng phạt về mặt thể xác mà còn về mặt tâm hồn. Người cần biết điều này: Khi kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa thành, và khi những lời nhắc nhở và thúc giục của Ngài không được đáp lại, Đức Chúa Trời sẽ nổi kiêu cơn thịnh nộ nào? Nó sẽ không giống như bất cứ thứ gì mà một loài thọ tạo nào từng trải qua hoặc nghe đến. Và vì vậy Ta nói, đây là một tai họa chưa từng có, và sẽ không bao giờ lặp lại. Bởi vì kế hoạch của

Đức Chúa Trời là tạo dựng loài người chỉ một lần duy nhất và cứu rỗi loài người chỉ một lần này mà thôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Do đó, không ai có thể hiểu thấu được những ý định công phu và sự mong mỏi tha thiết của Đức Chúa Trời khi Ngài cứu rỗi nhân loại lần này.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

7. Một số người nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời có nghĩa là phải cam kết đi lễ vào Chủ Nhật, thực hiện quyên góp và làm từ thiện, và thường xuyên tham gia các hoạt động của hội thánh. Họ tin rằng làm những điều này thì họ có thể được cứu rỗi. Những quan điểm như thế có phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23).

“Nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy” (Ma-thi-ơ 11:12).

“Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu” (Ma-thi-ơ 18:3).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Dù nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù con người quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều này hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết về công tác của Ngài, thì họ không phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Ngài. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm cơ bản nhất về việc tin vào Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với thực sự tin vào Đức Chúa Trời; đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn giản mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài

và công tác của Ngài, gột sạch tâm tính bại hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và đi đến hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình kiểu này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”. Vậy mà người ta thường xem niềm tin nơi Đức Chúa Trời là một vấn đề đơn giản và phù phiếm. Những người tin vào Đức Chúa Trời theo cách này đã đánh mất ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, và mặc dù họ có thể tiếp tục tin cho đến tận phút cuối cùng, họ sẽ không bao giờ được Đức Chúa Trời chấp thuận, bởi họ đã đi sai đường. Ngày nay, vẫn còn có những người tin vào Đức Chúa Trời theo câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Họ không biết rằng họ thiếu thực chất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và họ không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Vậy mà họ vẫn cầu nguyện với Đức Chúa Trời mong nhận được những phước lành bình an và đầy đủ ân điển. Chúng ta hãy dừng lại, lắng lòng mình và tự hỏi: Lẽ nào việc tin vào Đức Chúa Trời thật sự là việc dễ nhất trần đời? Lẽ nào tin vào Đức Chúa Trời không có ý nghĩa gì hơn là nhận được nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời? Liệu những người tin vào Đức Chúa Trời mà không biết về Ngài hoặc những người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối Ngài, có thể thực sự đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người luôn nghĩ rằng: “Chẳng phải tin vào Đức Chúa Trời chỉ đơn giản là tham dự các buổi nhóm họp, hát các bài hát, lắng nghe lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện và thực hiện một số bổn phận thôi sao? Chẳng phải đó là tất cả sao?” Cho dù người đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu, thì người cũng vẫn chưa hiểu thấu đáo về ý nghĩa của niềm tin vào Đức Chúa Trời. Thực ra, ý nghĩa của niềm tin vào Đức Chúa Trời sâu sắc đến mức người ta không thể hiểu thấu. Cuối cùng, những thứ bên trong mọi người thuộc về Sa-tan và những thứ thuộc về bản tính của họ phải thay đổi và phải trở nên tương hợp với các yêu cầu của lẽ thật; chỉ bằng cách này, một người mới có thể thực sự đạt được sự cứu rỗi. Nếu người chỉ tuân ra một số lời giáo lý hoặc hô khẩu hiệu như người đã từng làm khi ở trong tôn giáo, và sau đó làm một vài việc lành, thể hiện hành vi tốt hơn một chút và cố không phạm một số tội, một số tội hiển nhiên, thì điều này vẫn không có nghĩa là người đã đặt chân lên đúng con đường tin vào Đức Chúa Trời. Việc có thể tuân thủ các quy tắc có nói lên người đang đi đúng đường không? Nó có nghĩa là người đã chọn đúng không? Nếu những điều bên trong bản tính của người chưa thay đổi, và cuối cùng người vẫn đang chống lại và xúc phạm Đức Chúa Trời, thì đây là vấn đề lớn nhất của người. Nếu trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, người không giải quyết vấn đề này, thì liệu người có thể được coi là đã được cứu rỗi không? Ý của Ta là gì khi nói điều này? Ý Ta là làm cho tất cả các

người hiểu trong lòng mình rằng một niềm tin vào Đức Chúa Trời không thể tách khỏi lời Đức Chúa Trời, tách khỏi Đức Chúa Trời hay tách khỏi lẽ thật. Người phải chọn đúng con đường của mình, dốc sức cho lẽ thật và dốc sức cho lời Đức Chúa Trời. Đừng chỉ đạt được hiểu biết nửa vời hoặc hiểu biết ít nhiều và rồi nghĩ rằng người đã xong việc; nếu người tự đánh lừa mình, thì người sẽ chỉ làm tổn thương chính mình. Mọi người không nên đi chệch hướng trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời; cuối cùng, nếu họ không có Đức Chúa Trời trong lòng và họ chỉ cầm một cuốn sách lên và nhìn lướt qua, nhưng lại không dành chỗ cho Đức Chúa Trời trong lòng mình, thì họ thế là xong.

Trích từ “Những ai đã đánh mất công tác của Đức Thánh Linh thì rủi ro nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ý nghĩa của niềm tin nơi Đức Chúa Trời là được cứu rồi, vậy thì được cứu rồi nghĩa là gì? “Được cứu rồi”, “thoát khỏi sự ảnh hưởng tối tăm của Sa-tan” – con người nói về những chủ đề này thường xuyên, nhưng họ không biết được cứu rồi nghĩa là gì. Được cứu rồi nghĩa là gì? Nó liên quan đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói đơn giản, được cứu rồi nghĩa là người có thể tiếp tục sống, và rằng người được sống lại. Như vậy thì trước đó là người chết sao? Người có thể nói, và người có thể thờ, vậy thì làm sao có thể nói là người chết được? (Linh hồn đã chết.) Tại sao lại nói rằng con người chết nếu linh hồn của họ chết? Cơ sở cho câu nói này là gì? Họ sống dưới quyền của ai trước khi được cứu rồi? (Dưới quyền của Sa-tan.) Và con người dựa vào gì để sống dưới quyền Sa-tan? (Những triết lý và nọc độc của Sa-tan.) Họ dựa vào bản tính Sa-tan và những tâm tính bại hoại của mình để sống. Khi một người sống bởi những điều này, thì cả con người họ – xác thịt của họ, và tất cả những phương diện khác chẳng hạn như linh hồn và ý nghĩ của họ – là sống hay chết? Từ quan điểm của Đức Chúa Trời, họ đã chết. Ở bề ngoài, người trông có vẻ đang thờ và suy nghĩ, nhưng mọi thứ mà người liên tục nghĩ đến đều tà ác; người nghĩ về những chuyện bất chấp Đức Chúa Trời và phản nghịch Đức Chúa Trời, những điều Đức Chúa Trời khinh miệt, căm ghét, và lên án. Trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả những điều này không chỉ thuộc về xác thịt, mà chúng hoàn toàn thuộc về Sa-tan và ma quỷ. Vậy thì con người trong mắt Đức Chúa Trời là gì? Họ là con người ư? Không, họ không phải. Đức Chúa Trời xem họ như ma quỷ, như súc vật, và như Sa-tan, Sa-tan sống! Con người sống theo những thứ và bản chất của Sa-tan, và trong mắt Đức Chúa Trời, bản thân họ là những Sa-tan sống mặc lấy xác thịt con người. Đức Chúa Trời định nghĩa những người như thế là những xác chết biết đi; là người chết. Đức Chúa Trời làm công tác cứu rồi hiện tại của Ngài để nắm lấy những người như thế – những

xác chết biết đi sống bởi tâm tính sa-tan bại hoại và bởi bản chất sa-tan bại hoại của họ – Ngài nắm lấy những người gọi là kẻ chết và biến họ thành người sống. Được cứu rồi nghĩa là như vậy.

Mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là đạt được sự cứu rỗi. Được cứu rỗi nghĩa là người từ một người chết biến thành người sống. Ngụ ý của điều này là hơi thở của người được hồi sinh, và người được sống; người có thể biết Đức Chúa Trời, và người có thể khấu đầu thờ phượng Ngài. Trong lòng người, người không có sự chống đối với Đức Chúa Trời nữa; người không còn coi thường Ngài, tấn công Ngài, hay phản nghịch Ngài nữa. Chỉ những người như thế này mới thật sự là người sống trong mắt Đức Chúa Trời. Nếu ai đó chỉ nói rằng họ công nhận Đức Chúa Trời, vậy thì họ có phải là một trong những người sống hay không? (Không, họ không phải.) Vậy thì người sống là dạng người gì? Người sống sở hữu tính hiện thực dạng nào? Chí ít, người sống có thể nói ngôn ngữ của con người. Đó là gì? Nó có nghĩa là những lời họ thốt ra chứa đựng những ý nghĩ, tư tưởng, và sự phân biệt. Người sống thường nghĩ và làm những điều gì? Họ có thể tham gia vào những hoạt động của con người và thực hiện bổn phận của họ. Bản chất của những điều họ làm và nói là gì? Đó là mọi thứ họ tỏ lộ, mọi thứ họ nghĩ, và mọi thứ họ làm đều được thực hiện với bản tính kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nói một cách thích đáng hơn, là một trong những người sống, mọi việc làm và mọi ý nghĩ của người đều không bị Đức Chúa Trời lên án hay khinh ghét và không bị Đức Chúa Trời loại bỏ; đúng hơn, chúng được Đức Chúa Trời chấp thuận và khen ngợi. Đây là điều người sống làm, và nó cũng là điều người sống nên làm.

Trích từ “Chi thật sự vâng phục mới là đức tin thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đời sống thuộc linh bình thường không bị giới hạn trong các thực hành như cầu nguyện, hát thánh ca, tham gia vào đời sống hội thánh và ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đúng hơn, cần phải sống một đời sống thuộc linh mới mẻ và sôi nổi. Vấn đề không phải là cách thực hành, mà là thành quả thực hành. Hầu hết mọi người tin rằng đời sống thuộc linh bình thường cần thiết phải cầu nguyện, hát thánh ca, ăn uống lời Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm lời của Ngài, bất kể những thực hành đó thực sự có hiệu quả hoặc dẫn đến sự hiểu biết đúng đắn hay không. Những người này tập trung vào việc tuân theo các thủ tục hời hợt mà không nghĩ đến kết quả của chúng; họ là những người sống theo các nghi lễ tôn giáo, không phải là những người sống trong hội thánh, hướng chỉ là dân sự của vương quốc. Việc họ cầu nguyện, hát thánh ca và ăn uống lời Đức Chúa Trời hết thảy đều chỉ là tuân theo các phép tắc, được thực hiện theo sự bắt buộc và để theo kịp các xu hướng, không vì sự tự nguyện cũng không đến từ trái tim. Dù những người này cầu

nguyện hoặc hát nhiều bao nhiêu, những nỗ lực của họ vẫn sẽ không có thành quả, vì những gì họ thực hành chỉ là các phép tắc và nghi thức tôn giáo; họ không thực sự thực hành lời Đức Chúa Trời. Họ chỉ tập trung vào việc quan trọng hóa cách họ thực hành, và họ coi những lời Đức Chúa Trời là các phép tắc để tuân theo. Những người như vậy không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành; họ chỉ đang làm hài lòng xác thịt và biểu diễn cho những người khác xem. Các phép tắc và nghi lễ tôn giáo này hết thảy đều có nguồn gốc từ con người; chúng không đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không tuân theo các phép tắc, Ngài cũng không tuân theo bất cứ luật pháp nào. Đúng hơn, Ngài làm những điều mới mỗi ngày, hoàn thành công tác thực tế. Giống như những người trong Hội Thánh Tam Tự, họ tự giới hạn mình trong các thực hành như đi lễ buổi sáng mỗi ngày, cầu nguyện buổi tối và cầu nguyện biết ơn trước bữa ăn, và cảm tạ trong mọi việc – dù họ làm nhiều bao nhiêu và trong bao lâu đi nữa, họ vẫn sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Khi con người sống giữa các phép tắc và chú tâm vào các phương pháp thực hành, Đức Thánh Linh không thể hoạt động, bởi vì lòng họ bị xâm chiếm bởi các phép tắc và quan niệm của con người. Do đó, Đức Chúa Trời không thể can thiệp và làm việc trên họ, và họ chỉ có thể tiếp tục sống dưới sự kiểm soát của pháp luật. Những người đó mãi mãi không có khả năng nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi người có tin vào Đức Chúa Trời, nên người phải ăn uống lời Ngài, trải nghiệm lời Ngài và sống trọn lời Ngài. Chỉ đây mới được gọi là niềm tin nơi Đức Chúa Trời! Nếu người nói miệng là người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không thể thực hành bất kỳ lời nào của Ngài, hoặc không thể tạo ra bất kỳ hiện thực nào, thì điều này không được gọi là tin vào Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là “tìm bánh để thỏa cơn đói”. Chỉ nói những lời chứng nhỏ nhặt, những điều vô ích, và những vấn đề hời hợt, mà không sở hữu một chút hiện thực nào: đây không phải là niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và đơn giản là người chưa nắm được cách tin đúng đắn vào Đức Chúa Trời. Tại sao người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt? Nếu người không ăn uống lời Ngài mà chỉ tìm cách lên thiên đường, thì đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Bước đầu tiên mà một người tin vào Đức Chúa Trời nên thực hiện là gì? Đức Chúa Trời hoàn thiện con người bằng con đường nào? Người có thể được hoàn thiện mà không ăn uống lời Đức Chúa Trời không? Người có thể được coi là một dân sự của vương quốc mà không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình không? Chính xác thì niềm tin nơi Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Những tín đồ của Đức Chúa Trời ít nhất nên cư xử đúng mực ở bên ngoài; điều quan trọng

nhất là sở hữu lời Đức Chúa Trời. Dù thế nào đi nữa, người cũng không bao giờ có thể quay lưng với lời Ngài. Việc biết Đức Chúa Trời và thực hiện những ý định của Ngài đều có thể đạt được thông qua lời Ngài. Trong tương lai, mọi quốc gia, giáo phái, tôn giáo và khu vực sẽ đều được chinh phục thông qua những lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ phán trực tiếp, và tất cả mọi người sẽ nắm lời Đức Chúa Trời trong lòng bàn tay, và bằng cách này, loài người sẽ được hoàn thiện. Cả trong lẫn ngoài, lời của Đức Chúa Trời tràn ngập khắp nơi: Nhân loại sẽ nói những lời của Đức Chúa Trời bằng miệng mình, thực hành theo lời Đức Chúa Trời, giữ lời Đức Chúa Trời bên trong, và luôn đắm chìm trong lời Đức Chúa Trời từ trong ra ngoài. Nhờ đó, loài người sẽ được hoàn thiện. Những người thực hiện ý định của Đức Chúa Trời và có thể làm chứng về Ngài, là những người có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời ngày nay là gì? Đó là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống thực tế của người và biết đến Đức Chúa Trời từ lời Ngài nhằm đạt đến một tình yêu đích thực đối với Ngài. Để rõ ràng hơn: Đức tin nơi Đức Chúa Trời là để người có thể vâng lời Đức Chúa Trời, yêu thương Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận phải được thực hiện bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của việc tin ở Đức Chúa Trời. Người phải đạt được sự hiểu biết về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời đáng tôn kính như thế nào, về việc Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi giữa những loài thọ tạo của Ngài và làm cho chúng hoàn thiện như thế nào – đây là những điều cốt yếu nhất trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chuyển biến từ một đời sống xác thịt sang một đời sống yêu thương Đức Chúa Trời; từ việc sống trong sự bại hoại sang việc sống trong sự sống của lời Đức Chúa Trời; đó là sự bước ra dưới quyền của Sa-tan và sống dưới sự coi sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời; đó là khả năng đạt được sự vâng phục trước Đức Chúa Trời và không vâng lời xác thịt; đó là việc để cho Đức Chúa Trời chiếm trọn tâm lòng người, để cho Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, và giải phóng người khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là để quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể được tỏ hiện nơi người, để người có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, hoàn tất kế hoạch của Đức Chúa Trời, và có thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ xoay quanh mong muốn trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, cũng không nên chỉ vì xác thịt của cá nhân người. Đó phải là về sự theo đuổi hiểu biết về Đức Chúa Trời, có thể vâng lời Đức Chúa Trời, và cũng như Phi-e-rơ, vâng lời Ngài đến tận lúc chết. Đây

là những mục đích chính của việc tin vào Đức Chúa Trời. Người ta ăn uống lời Đức Chúa Trời là nhằm biết đến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài. Ăn uống lời Đức Chúa Trời cho người sự hiểu biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời, chỉ sau đó thì người mới có thể vâng lời Ngài. Chỉ với hiểu biết về Đức Chúa Trời thì người mới có thể yêu thương Ngài, và đây là mục tiêu mà con người nên có trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu người đang luôn cố để trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, thì quan điểm về đức tin này nơi Đức Chúa Trời là sai trật. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống thực tế. Mục tiêu của Đức Chúa Trời chỉ đạt được bằng cách đưa vào thực hành những lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời và thực hiện chúng trong chính bản thân người. Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người nên phấn đấu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, để có thể đầu phục Đức Chúa Trời, và để hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu người có thể vâng lời Đức Chúa Trời mà không ca thán, quan tâm đến những mong muốn của Đức Chúa Trời, đạt tới vóc giạc của Phi-e-rơ, và sở hữu phong thái của Phi-e-rơ mà Đức Chúa Trời nhắc đến, thì đó mới là lúc người đã đạt được thành công trong đức tin nơi Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ báo hiệu rằng người đã được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XXIV. Hỏi và đáp về việc Đức Chúa Trời cứu rồi ai và Đức Chúa Trời loại bỏ ai

1. Các bạn nói rằng trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời, phân chia từng người theo loại, và thưởng thiện phạt ác. Vậy chính xác thì loại người nào Đức Chúa Trời mới cứu rỗi, và Ngài loại bỏ loại người nào?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhờn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhờn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhờn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23).

“Mà phán rằng: quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu” (Ma-thi-ơ 18:3).

“Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghê, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai” (Khải Huyền 21:7-8).

“Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy” (Khải Huyền 22:14-15).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời,

và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn đúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp ủ những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bất kỳ ai không tin Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể trao lương tâm và tình yêu cho kẻ thù, thì chẳng phải người thiếu ý thức về sự công chính sao? Nếu người hòa hợp với những ai Ta khinh ghét và với những điều Ta không đồng ý, và vẫn còn dành tình yêu hay cảm xúc cá nhân cho chúng, thì chẳng phải là người bất tuân sao? Chẳng phải người đang cố tình chống đối Đức Chúa Trời sao? Người như thế có sở hữu lẽ thật không? Nếu con người trao lương tâm cho kẻ thù, tình yêu cho ma quỷ, và lòng thương xót cho Sa-tan, thì chẳng phải họ đang cố tình làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Những ai chỉ tin vào Jê-sus và không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt, cũng như những ai ngoài miệng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời nhập thể nhưng lại làm điều ác, đều là những kẻ địch lại Đấng Christ – chứ đừng nói đến những người thậm chí còn không tin vào Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tiêu chuẩn mà con người

dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Người sống được Đức Chúa Trời cứu rồi, họ được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, họ sẵn lòng dâng mình và họ vui vẻ hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời, và họ sẽ hoan hỉ dành cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi người sống làm chứng cho Đức Chúa Trời, Sa-tan mới có thể bị hỏ thẹn, chỉ người sống mới có thể loan báo công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời, chỉ người sống mới có thể sống hợp lòng Đức Chúa Trời, và chỉ người sống mới là người thực sự. Ban đầu, con người do Đức Chúa Trời tạo nên thì sống, nhưng bởi sự bại hoại của Sa-tan, con người sống giữa sự chết và sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và do đó, theo cách này, con người đã trở thành những kẻ chết không hồn, họ đã trở thành những kẻ thù chống đối Đức Chúa Trời, họ đã trở thành công cụ của Sa-tan, và họ đã trở thành tù nhân của Sa-tan. Tất cả những người sống mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đã trở thành kẻ chết, và do đó Đức Chúa Trời đã mất đi lời chứng của Ngài, và Ngài đã mất đi nhân loại mà Ngài đã tạo nên và là loài duy nhất có hơi thở của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời lấy lại lời chứng của Ngài, và lấy lại những ai do tay Ngài tạo ra nhưng đã bị Sa-tan cầm tù, khi ấy Ngài phải làm họ sống lại để họ có thể trở thành những người sống, và Ngài phải giác ngộ cho họ để họ sống trong ánh sáng của Ngài. Những kẻ chết là những kẻ không có linh hồn, những kẻ tê liệt hoàn toàn, và những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Hơn hết, họ là những kẻ không biết Đức Chúa Trời. Những người này không có chút ý định nào về việc vâng lời Đức Chúa Trời; họ chỉ phản nghịch Ngài và chống đối Ngài, và không có chút lòng trung thành nào. Những người sống là những người có linh hồn được tái sinh, những người biết vâng lời Đức Chúa Trời, và những người trung thành với Đức Chúa Trời. Họ có lẽ thật, và lời chứng, và chỉ mỗi những người này mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong nhà Ngài. Đức Chúa Trời cứu rồi những người có thể sống dậy, những người có thể nhìn thấy sự cứu rồi của Đức Chúa Trời, những người có thể trung thành với Đức Chúa Trời, và sẵn lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ngài cứu rồi những ai tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và tin vào sự xuất hiện của Ngài. Một số người có thể sống dậy, và một số người thì không thể; điều này phụ thuộc vào việc bản tính của họ có thể được cứu rồi hay không. Nhiều người đã nghe nhiều lời của Đức Chúa Trời nhưng không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và vẫn không thể đưa những lời ấy vào thực hành. Những người như thế không thể sống bày tỏ ra bất kỳ lẽ thật nào và cũng cố ý can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ không thể làm bất kỳ công việc nào cho Đức Chúa Trời, họ không thể dâng bất cứ điều gì cho Ngài, và họ cũng âm thầm tiêu tiền của hội thánh và ăn miễn phí trong nhà Đức Chúa Trời. Những người này là những kẻ chết, và họ sẽ không được cứu rồi. Đức Chúa Trời cứu rồi hết thảy những ai ở giữa công tác của Ngài, nhưng có một bộ phận trong số họ không thể nhận lãnh sự cứu rồi của Ngài; chỉ một số ít người có thể nhận lãnh

sự cứu rỗi của Ngài. Điều này là bởi hầu hết mọi người đều đã bị bại hoại quá sâu, đã trở thành người chết, và họ không thể được cứu rỗi; họ đã bị Sa-tan bóc lột hoàn toàn, và họ quá độc ác trong bản tính của họ. Số ít người đó cũng không thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời. Họ không phải là những người trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời từ ban đầu, hay những người có tình yêu tốt cùng với Đức Chúa Trời từ ban đầu; thay vào đó, họ đã trở nên vâng lời Đức Chúa Trời bởi công tác chinh phục của Ngài, họ nhìn thấy Đức Chúa Trời bởi tình yêu tốt bậc của Ngài, có những sự thay đổi trong tâm tính của họ bởi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và họ trở nên nhận biết Đức Chúa Trời bởi công tác của Ngài, công tác mà vừa thực tế vừa bình thường.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là sự cứu rỗi những người yêu lẽ thật, sự cứu rỗi phần trong họ có ý chí và quyết tâm, và phần trong họ là sự khao khát lẽ thật và sự công chính trong lòng mình. Quyết tâm của một người là phần trong lòng họ khao khát sự công chính, điều tốt lành và lẽ thật, và có lương tâm. Đức Chúa Trời cứu rỗi phần này trong con người, và qua đó, Ngài thay đổi tâm tính bại hoại của họ, để họ có thể hiểu và có được lẽ thật, để sự bại hoại của họ được làm cho tinh sạch, và tâm tính sống của họ có thể được chuyển hóa. Nếu trong người không có những thứ này, thì người không thể được cứu rỗi. Nếu trong người không có tình yêu đối với lẽ thật hoặc khát vọng đối với sự công chính và sự sáng; nếu bất kỳ lúc nào người gặp điều xấu xa, người đều không có ý chí loại bỏ những điều xấu xa và cũng không quyết tâm chịu đựng gian khổ; hơn nữa, nếu lương tâm của người bị tê liệt; nếu khả năng tiếp nhận lẽ thật của người cũng bị tê liệt, và người không tương hợp với lẽ thật và các sự việc nảy sinh; và nếu người thiếu sự phân biệt trong mọi vấn đề và không thể tự mình xử lý hoặc giải quyết mọi việc, thì không có cách nào để được cứu rỗi. Một người như thế không có gì để giao cho họ, không có gì đáng để tác động. Lương tâm của họ tê liệt, tâm trí của họ bị vẩn đục, và họ không yêu lẽ thật, sâu thẳm trong lòng họ cũng không khao khát sự công chính, và bất kể Đức Chúa Trời có phán về lẽ thật một cách rõ ràng hay minh bạch thế nào, thì họ cũng không hưởng ứng, cứ như thể họ đã chết rồi. Chẳng phải mọi thứ đã kết thúc với họ rồi sao? Một người còn một chút hơi tàn thì có thể được cứu sống bằng cách hô hấp nhân tạo, nhưng nếu họ đã chết và linh hồn của họ đã bỏ đi, thì hô hấp nhân tạo sẽ không có tác dụng gì cả. Nếu bất cứ khi nào người gặp một vấn đề, người lùi lại và cố gắng tránh né nó, thì điều này có nghĩa là người đã không làm chứng; như vậy, người không bao giờ có thể được cứu rỗi, và người hoàn toàn tiêu rồi.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã bị Sa-tan làm cho hư hoại và vì thế đã trở nên có tâm tính hư hoại. Họ không phải là những người hoàn hảo mà không chút khiếm khuyết, họ cũng không phải là người sống xa rời mọi người. Đối với một số người, ngay khi sự hư hoại của họ bị phơi bày, họ vẫn nghĩ: “Lại lần nữa, tôi vừa chống đối lại Đức Chúa Trời; tôi đã tin vào Ngài trong rất nhiều năm, nhưng tôi vẫn chưa thay đổi. Đức Chúa Trời chắc chắn không muốn tôi nữa!” Đây là loại thái độ gì vậy? Họ đã mất niềm tin vào bản thân và nghĩ rằng Đức Chúa Trời không muốn họ nữa. Đây chẳng phải là một trường hợp hiểu lầm Đức Chúa Trời sao? Khi người tiêu cực đến thế, sẽ dễ dàng nhất cho Sa-tan tìm thấy điểm yếu của người, và một khi nó đã thành công, hậu quả là không thể tưởng tượng được. Do đó, cho dù người có gặp khó khăn đến mức nào hoặc cảm thấy tiêu cực như thế nào, người không bao giờ được bỏ cuộc! Trong khi đời sống của mọi người đang phát triển và trong khi họ đang được cứu rỗi, đôi khi họ đi sai đường hoặc lạc lối. Họ có lúc bộc lộ một số trạng thái và hành vi non nớt trong cuộc sống của mình, hoặc đôi khi trở nên yếu đuối và tiêu cực, nói những điều sai trái, trượt ngã, hoặc chịu thất bại. Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, những điều như vậy hoàn toàn bình thường, và Ngài sẽ không quan trọng hóa lên với họ. Một số người cảm thấy đau lòng khi thấy rằng họ bại hoại sâu sắc đến nhường nào, rằng họ sẽ không bao giờ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và những người có thể ăn năn như vậy thường là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Những ai không cảm thấy mình cần sự cứu rỗi, những ai nghĩ mình đã hoàn thiện rồi, thì không phải là những người sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này với các người? Ý của Ta là người phải có niềm tin: “Dù bây giờ mình yếu đuối, và dù mình đã gục ngã và thất bại, nhưng một ngày nào đó mình sẽ trưởng thành, một ngày nào đó mình sẽ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và được cứu rỗi.” Người phải có niềm tin này. Dầu gặp phải những trở ngại, khó khăn, hay thất bại và vấp ngã, người cũng không được tiêu cực; người phải biết loại người nào được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Ngoài ra, nếu người cảm thấy mình không xứng đáng để được Đức Chúa Trời cứu rỗi, nếu thỉnh thoảng người có một tình trạng mà người cảm thấy mình bị Đức Chúa Trời ghê tởm hoặc không hài lòng, hay nếu trước đây đã có lúc người hoàn toàn bị Đức Chúa Trời không chấp thuận hoặc loại bỏ, thì đừng lo. Giờ người đã biết điều này, vì vậy chưa quá muộn; chỉ cần người ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ cho người cơ hội được cứu rỗi.

Trích từ “Bước vào sự sống là điều quan trọng nhất đối với đức tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người thì bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi Ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, Ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các người được nên trung thực. Bởi vì các người tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công tác của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các người mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, Ta sẽ đặt các người, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các người có thể trở nên quả quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, Ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, rồi sau đó, các người sẽ đâm ngực và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thủ đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ chịu khó để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ giỏi trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì Ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ cố bốn cột với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lý do và những lời biện minh vô giá trị, thì Ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật của mình – những khó khăn của người – trước người khác để tìm kiếm con đường của sự sáng, thì Ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối. Nếu việc tìm kiếm con đường của lẽ thật làm người rất hài lòng, thì người là người luôn luôn ở trong sự sáng. Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân thể, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc. Người phải biết liệu có niềm tin thực sự và lòng trung thành thực sự trong người hay không, liệu người có thành tích chịu khổ đau đối với Đức Chúa Trời hay không và liệu người có hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời hay không. Nếu người thiếu những điều này, thì

trong người vẫn còn sự bất tuân, lừa dối, tham lam và ca thán. Vì tâm lòng của người không hề trung thực, nên người chưa bao giờ nhận được sự công nhận tích cực từ Đức Chúa Trời và chưa bao giờ sống trong sự sáng. Số phận một người sẽ nên kết cục như thế nào tùy thuộc vào việc họ có một trái tim đỏ máu và trung thực hay không, và liệu họ có một tâm hồn thanh sạch hay không. Nếu người là một người rất không trung thực, một người có trái tim ác độc, một người có tâm hồn ô uế, thì người chắc chắn sẽ kết thúc ở nơi mà con người bị trừng phạt, như được ghi lại trong hồ sơ sổ mệnh của người.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiều loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiều loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thấy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cô; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lẫn lộn trong vũng bùn cùng với Sa-tan.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thảy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiến dâng “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lẽ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tăng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lẽ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đầy dẫy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lẽ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lẽ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lẽ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lẽ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thảy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để

những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quý, thì người không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai thành thật tin vào Đức Chúa Trời là những người sẵn lòng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những ai thực sự có thể đứng vững trong lời chứng của mình đối với Đức Chúa Trời cũng là những người sẵn lòng đưa lời Ngài vào thực hành và đích thực có thể đứng về phía lẽ thật. Những kẻ phải dùng đến thủ đoạn và sự bất công hết thảy đều thiếu lẽ thật, và tất cả họ đều mang lại sự xấu hổ cho Đức Chúa Trời. Những kẻ gây ra những tranh cãi trong hội thánh là những tay sai của Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan. Những kẻ như thế quá độc ác. Những kẻ không có sự nhận thức sâu sắc và không có khả năng đứng về phía lẽ thật hết thảy đều nuôi dưỡng những ý định xấu xa và bôi nhọ lẽ thật. Hơn thế nữa, họ là những kẻ đại diện cho Sa-tan hiện nguyên hình. Họ không thể được cứu chuộc, và tự nhiên sẽ bị loại bỏ. Gia đình của Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ không thực hành lẽ thật tồn tại, cũng không cho phép tồn tại những kẻ cố ý phá hoại hội thánh. Tuy nhiên bây giờ không phải lúc thực hiện công tác trục xuất; những kẻ như thế cuối cùng sẽ đơn thuần bị phơi bày và loại bỏ. Không còn những việc làm vô ích được dành cho những người này nữa; những kẻ thuộc về Sa-tan không thể đứng về phía lẽ thật, trong khi những ai mưu cầu lẽ thật thì có thể. Những ai không thực hành lẽ thật thì không xứng đáng được nghe về con đường lẽ thật và không xứng đáng làm chứng cho lẽ thật. Lẽ thật đơn thuần là không dành cho họ nghe; đúng hơn, nó được nhằm vào những ai thực hành nó. Trước khi kết cục của mỗi người được tỏ lộ, thì những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời trước hết sẽ được để qua một bên vào lúc này, để được xử lý sau. Một khi công tác hoàn tất, những kẻ này từng người một sẽ bị phơi bày, và sau đó họ sẽ bị loại bỏ. Trong thời điểm hiện nay, trong khi lẽ thật đang được ban phát, họ sẽ được bỏ qua. Khi toàn bộ lẽ thật được tỏ lộ cho nhân loại, thì những kẻ đó phải bị loại bỏ; đó sẽ là lúc mà hết thảy mọi người đều sẽ được phân chia theo loại của mình. Những trò bịp bợm con con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lẽ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống

đổi Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lẽ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lẽ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lẽ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lẽ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lẽ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lẽ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lẽ thật và những kẻ không thực hành lẽ thật.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù họ có bị thử luyện thế nào, lòng trung thành của những người có Đức Chúa Trời trong lòng mình vẫn không thay đổi; nhưng đối với những ai không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, một khi công tác của Đức Chúa Trời không thuận lợi cho xác thịt của họ, thì họ thay đổi quan điểm của mình về Đức Chúa Trời, và thậm chí còn rời xa Đức Chúa Trời. Đó là những người sẽ không đứng vững vào lúc cuối cùng, những người chỉ tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời và không có mong muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Ngài. Tất cả những kẻ hèn hạ như thế đều sẽ bị trục xuất khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và chúng không xứng đáng với bất kỳ sự cảm thông nào. Những người vô nhân tính không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Khi tình cảnh an toàn và bảo đảm, hoặc có thể làm lợi, thì họ hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng một khi những gì họ mong muốn bị tổn hại hoặc cuối cùng bị bác bỏ, họ nổi loạn ngay lập tức. Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, “tốt bụng” đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo, bất thành linh đối xử với ân nhân của mình ngày hôm qua như là kẻ thù không đội trời chung, mà chẳng có lí do chính đáng gì. Nếu những con quỷ này không bị đuổi ra, những con quỷ này mà sẽ giết hại không chớp mắt, thì chẳng phải chúng sẽ là nguồn gốc của nguy hiểm tiềm ẩn sao? Công tác cứu rỗi con người không đạt được sau khi công tác chinh phục hoàn tất. Mặc dù công tác chinh phục đã đến hồi kết thúc, nhưng công tác thanh tẩy con người thì chưa; công tác đó sẽ chỉ được hoàn thành một khi con người đã được thanh tẩy hoàn toàn, một khi những ai thực sự tuân phục Đức Chúa Trời đã được trở nên trọn vẹn, và một khi những kẻ nguy trang mà không có Đức Chúa Trời

trong lòng đã bị loại đi. Những ai không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối của công tác Ngài sẽ hoàn toàn bị loại bỏ, và những ai bị loại bỏ thì thuộc về ma quỷ. Vì họ không có khả năng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nên họ đẩy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, và mặc dù những người này đi theo Đức Chúa Trời hôm nay, điều này không chứng tỏ họ là những người cuối cùng sẽ sót lại. Trong cụm từ “những ai đi theo Đức Chúa Trời đến cùng sẽ nhận được sự cứu rỗi”, thì “đi theo” có nghĩa là đứng vững giữa cơn hoạn nạn. Ngày nay, nhiều người tin rằng đi theo Đức Chúa Trời thì dễ dàng, nhưng khi công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, người sẽ biết ý nghĩa thật sự của từ “đi theo”. Chỉ vì hôm nay người vẫn có thể đi theo Đức Chúa Trời sau khi được chinh phục, điều này không chứng minh rằng người là một trong những người sẽ được trở nên hoàn thiện. Những người không thể chịu đựng được những sự thử luyện, những người không có khả năng chiến thắng giữa cơn hoạn nạn, cuối cùng, sẽ không có khả năng đứng vững, và vì thế sẽ không thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Những ai thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì có thể chịu đựng được thử luyện trong công việc của họ, trong khi những ai không thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì không có khả năng chịu đựng bất kỳ thử luyện nào của Đức Chúa Trời. Sớm muộn gì họ sẽ bị trục xuất, trong khi những người đắc thắng sẽ ở lại trong vương quốc. Việc con người có thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay không được quyết định bởi sự thử luyện trong công việc của họ, đó là, qua sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và không liên quan gì đến quyết định của chính con người. Đức Chúa Trời không chối bỏ ai một cách tùy tiện; tất cả những gì Ngài làm có thể hoàn toàn thuyết phục con người. Ngài không làm điều gì mà con người không thể thấy được, hoặc bất kỳ công tác nào mà không thể thuyết phục con người. Việc niềm tin của con người có thật hay không được chứng minh bởi sự thật, và không thể do con người quyết định. Việc “lúa mì không thể trở thành cỏ lùng, và cỏ lùng không thể trở thành lúa mì” là chắc chắn. Tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ ở lại trong vương quốc, và Đức Chúa Trời sẽ không bạc đãi bất kỳ ai thực sự yêu mến Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây, việc theo đuổi của các người có hiệu quả hay không được đo lường bởi những gì các người hiện đang sở hữu. Đây là điều được dùng để định đoạt kết cục của các người; nghĩa là, kết cục của các người được tỏ lộ trong những sự hy sinh mà các người đã bỏ ra và những điều các người đã làm. Kết cục của các người sẽ được mọi người biết đến qua sự theo đuổi của các người, đức tin của các người, và những gì các người đã làm. Trong số hết thảy các người, có nhiều người đã nằm ngoài tầm cứu rỗi, vì ngày nay là ngày tỏ lộ kết cục của con người, và Ta sẽ

không ngu muội trong công tác của Ta; Ta sẽ không dẫn dắt những ai hoàn toàn nằm ngoài tầm cứu rỗi vào trong thời đại tiếp theo. Sẽ đến thời điểm công tác của Ta kết thúc. Ta sẽ không làm việc trên những xác chết hôi thối, vô hồn mà hoàn toàn không thể cứu rỗi được; hiện nay là những ngày sau rốt trong sự cứu rỗi con người, và Ta sẽ không làm những công tác vô ích. Đừng sỉ vả Trời và đất – ngày tận thế đang đến. Điều đó là không thể tránh khỏi. Mọi việc đã đi đến mức này, và không có gì mà người vớ vẩn cách là con người có thể làm để ngăn chúng lại; người không thể thay đổi mọi thứ như người muốn. Hôm qua, người đã không trả giá để theo đuổi lẽ thật và người không trung thành; hôm nay, thời giờ đã đến, người nằm ngoài tầm cứu rỗi; và ngày mai, người sẽ bị loại bỏ, và sẽ không có dung thứ nào cho sự cứu rỗi của người; Mặc dù lòng Ta thì nhu mì và ta đang làm hết sức để cứu rỗi người, nhưng nếu người không cố gắng cật lực cho bản thân mình hoặc suy nghĩ cho chính mình, thì điều này có liên quan gì đến Ta? Những kẻ chỉ suy nghĩ về xác thịt của mình và những kẻ tận hưởng sự thoải mái; những kẻ có vẻ tin nhưng thực sự không tin; những kẻ thực hiện ma thuật và phù phép; những kẻ lăng nhăng, rách rưới và tiêu tụy; những kẻ ăn cắp những vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va và những tài sản của Ngài; những kẻ thích của hồi lộ; những kẻ nằm ườn mơ mộng được lên thiên đàng; những kẻ kiêu căng và tự phụ, chỉ phấn đấu cho danh lợi của cá nhân mình; những kẻ phát tán những lời xác xược; những kẻ báng bổ chính Đức Chúa Trời; những kẻ không làm gì ngoài việc phán xét và vu khống chính Đức Chúa Trời; những kẻ tạo bè phái và tìm kiếm sự độc lập; những kẻ tôn cao bản thân mình trên cả Đức Chúa Trời; những người trẻ tuổi lông bông, những đàn ông và phụ nữ trung niên và lớn tuổi đang vướng vào sự dâm loạn; những người đàn ông và phụ nữ ham thích tiền tài danh vọng và mưu cầu địa vị cá nhân giữa những người khác; những kẻ không ăn năn bị vướng trong tội lỗi – chẳng phải hết thảy họ đều là những kẻ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Sự dâm loạn, phạm tội, ma thuật, phù phép, báng bổ, và những lời xác xược hết thảy đang hoành hành giữa các người; lẽ thật và lời của sự sống bị chà đạp giữa các người, và ngôn ngữ thánh khiết bị làm cho ô uế giữa các người. Đồ dân ngoại các người, đầy dẫy sự nhơ nhớp và bất tuân! Kết cục của các người sẽ như thế nào? Làm sao những kẻ mê xác thịt, chuyên về yêu thuật xác thịt, và vướng vào tội thông dâm lại cả gan tiếp tục sống! Chẳng lẽ người không biết rằng những kẻ như các người là những loài giòi bọ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Điều gì cho phép các người đòi hỏi này nọ? Cho đến hôm nay, không có một chút thay đổi nào trong những kẻ không yêu lẽ thật và chỉ yêu xác thịt – làm sao những người như thế có thể được cứu rỗi? Những kẻ không yêu con đường sự sống, không tôn vinh Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, mưu đồ vì địa vị của bản thân mình, tự ca tụng mình – chẳng phải thậm chí ngày nay họ vẫn như vậy sao? Cứu rỗi họ

có giá trị gì? Việc người có thể được cứu rồi hay không thì không tùy thuộc vào mức độ thâm niên của người hay người đã làm việc được bao nhiêu năm, và nó càng không tùy thuộc vào việc người đã tích lũy được bao nhiêu bằng cấp. Thay vào đó, nó tùy thuộc vào việc theo đuổi của người có đạt thành quả hay không. Người phải biết rằng những ai được cứu rồi là “những cái cây” đơm bông kết trái, chứ không phải những cái cây có cành lá tốt tươi và rất nhiều hoa nhưng lại không kết trái. Ngay cả khi người đã dành nhiều năm lang thang trên đường phố, thì điều đó có nghĩa gì? Chứng ngôn của người ở đâu? Sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời còn ít hơn nhiều so với tình yêu người dành cho bản thân mình và những ham muốn xác thịt của mình – chẳng phải loại người này là loại người suy đồi sao? Làm sao họ có thể là một hình mẫu và kiểu mẫu cho sự cứu rồi được? Bản tính của người không thể sửa được, người quá phản nghịch, người ở ngoài tầm cứu rồi! Chẳng phải những người như thế là những kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Chẳng phải thời điểm công tác của Ta kết thúc là thời điểm ngày cuối cùng của người đã đến sao? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác và phán rất nhiều lời giữa các người – bao nhiêu trong số đó thực sự đã đi vào tai các người? Người đã vâng lời được bao nhiêu trong số đó? Khi công tác của Ta kết thúc, đó sẽ là thời điểm người ngừng chống đối Ta, người ngừng đối nghịch Ta. Khi Ta làm việc, các người thường xuyên có hành động chống lại Ta; các người không bao giờ tuân theo lời của Ta. Ta làm việc của Ta, còn người làm “việc” riêng của người, tự thành lập vương quốc nhỏ của người. Các người chẳng là gì ngoài một bầy cáo và chó, làm mọi thứ đối nghịch với Ta! Người không ngừng cố gắng vòng tay ôm lấy những người cho người tình yêu trọn vẹn của họ – sự tôn kính của các người ở đâu? Mọi thứ người làm đều là dối trá! Người không có sự vâng phục hay tôn kính, và mọi điều người làm đều là dối trá và phạm thượng! Liệu những người như thế có thể được cứu rồi không? Những người đàn ông gian dân và dân đảng luôn luôn muốn lôi kéo những gái điếm khiêu gọi về phía mình để thỏa mãn bản thân. Ta tuyệt nhiên sẽ không cứu rồi những con quỷ gian dân như thế. Ta ghét những con quỷ bản thủ các người, sự dân đảng và kêu gọi của các người sẽ quăng các người xuống địa ngục. Các người có gì để giải thích không? Những con quỷ bản thủ và tà ma các người thật đáng ghét! Các người thật kinh tởm! Làm sao thứ rác rưởi như thế có thể được cứu rồi? Liệu những kẻ còn bị giam cầm trong tội lỗi vẫn có thể được cứu rồi không? Hôm nay, lễ thật này, con đường này và sự sống này không thu hút các người; thay vào đó, các người bị cám dỗ bởi tội lỗi; bởi tiền bạc; bởi địa vị; bởi danh lợi; bởi sự thỏa mãn xác thịt; bởi vẻ điển trai của đàn ông và sự quyến rũ của đàn bà. Điều gì làm cho các người có đủ tư cách để bước vào vương quốc của Ta? Hình tượng của các người thậm chí còn lớn hơn của Đức Chúa Trời, địa vị của các người thậm chí còn cao hơn của Đức Chúa Trời, chứ

đừng nói đến uy tín của các người giữa con người – các người đã trở thành một thần tượng mà con người tôn thờ. Chẳng phải người đã trở thành thiên sứ trưởng rồi sao? Khi kết cục của con người được tỏ lộ, đó cũng là lúc công tác cứu rỗi sẽ gần đến hồi kết thúc, nhiều người trong số các người sẽ là những xác chết ở ngoài tầm cứu rỗi và phải bị loại bỏ.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Trước đây, tôi đã thiếu sự phân biệt. Tôi đã làm theo các mục sư và trưởng lão khi chống đối và lên án công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, và hòa theo họ khi nói những lời báng bổ. Liệu Đức Chúa Trời vẫn sẽ cứu rỗi tôi chứ?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Nếu kẻ công bình xây bỏ sự công bình mình, nếu nó phạm sự gian ác, và nếu nó vì có ấy mà chết; ấy là vì tội ác nó đã phạm mà nó chết. Nếu kẻ dữ xây bỏ sự dữ mình đã phạm, nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, thì nó sẽ cứu linh hồn mình cho được sống. Vì nó suy xét và xây bỏ mọi sự phạm pháp mình đã làm, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu” (Ê-xê-ki-ên 18:26-28).

“Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ hai mà rằng: Ngươi khá chờ dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho ngươi. Vậy Giô-na chờ dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Vả, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quần bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh này ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay là thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quần bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khôi con nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó” (Giô-na 3:1-10).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời trên con người là giúp họ có thể đáp ứng được ý muốn của Đức Chúa Trời, và nó được thực hiện để mang lại cho họ sự cứu rỗi. Do đó, trong thời gian Ngài cứu rỗi con người, Ngài không làm công tác trừng phạt họ. Trong khi mang sự cứu rỗi đến cho con người, Đức Chúa Trời không phạt ác hoặc thưởng thiện, Ngài cũng không mặc khải đích đến của nhiều hạng người khác nhau. Đúng hơn, chỉ sau khi giai đoạn cuối cùng

trong công tác của Ngài kết thúc thì Ngài sẽ làm công tác phạt ác thưởng thiện, và chỉ khi đó Ngài mới mặc khải kết cục của tất cả các hạng người khác nhau. Những kẻ bị trừng phạt sẽ là những kẻ thực sự không thể được cứu, trong khi những ai được cứu rồi sẽ là những người đã có được sự cứu rồi của Đức Chúa Trời trong thời gian Ngài cứu rồi con người. Trong khi công tác cứu rồi của Đức Chúa Trời đang được thực hiện, từng người một có thể được cứu rồi sẽ được cứu nhiều nhất có thể, và không ai trong số họ bị loại bỏ, bởi mục đích công tác của Đức Chúa Trời là cứu rồi con người. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời cứu rồi con người, tất cả những kẻ không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của mình – cũng như tất cả những kẻ không thể hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời – sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt. Giai đoạn công tác này – công tác của lời – sẽ mở ra cho mọi người tất cả các con đường và lẽ mầu nhiệm mà họ không hiểu, để họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ, và để họ có thể có các điều kiện tiên quyết nhằm đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và đạt được những thay đổi trong tâm tính mình. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời để làm công tác của Ngài và không trừng phạt con người bởi họ có chút dấy nghịch; đây là vì bây giờ là thời điểm của công tác cứu rồi. Nếu bất cứ ai hành động dấy nghịch đều bị trừng phạt, thì không ai sẽ có cơ hội được cứu rồi; mọi người đều sẽ bị trừng phạt và rơi xuống địa ngục. Mục đích của những lời phán xét con người là cho phép họ biết chính họ và quy phục Đức Chúa Trời; không phải là để trừng phạt họ với sự phán xét như thế. Trong suốt thời gian công tác của lời, nhiều người sẽ phơi bày sự dấy nghịch và chống đối của họ, cũng như sự bất tuân của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, Ngài sẽ không trừng phạt tất cả những người này vì thế, mà thay vào đó sẽ chỉ gạt bỏ những kẻ bại hoại đến tận xương tủy và những kẻ không thể được cứu. Ngài sẽ giao xác thịt của họ cho Sa-tan, và trong vài trường hợp, sẽ kết liễu xác thịt của họ. Những người còn lại sẽ tiếp tục đi theo và kinh qua việc bị xử lý và tía sửa. Nếu trong khi đi theo, những người này vẫn không thể chấp nhận việc bị xử lý và tía sửa, và trở nên ngày càng suy đồi, thì họ cũng đã mất cơ hội được cứu rồi. Mỗi người đã quy phục để được chinh phục bằng lời sẽ có nhiều cơ hội để được cứu rồi; sự cứu rồi của Đức Chúa Trời đối với từng con người này sẽ tỏ lòng khoan dung tốt bậc của Ngài. Nói cách khác, họ sẽ được tỏ lòng khoan dung tốt bậc. Chừng nào mà con người từ bỏ con đường sai trật của mình, và chừng nào mà họ có thể ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ cơ hội để có được sự cứu rồi của Ngài. Khi những con người lần đầu tiên dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, Ngài không muốn giết chết họ; thay vào đó, Ngài làm mọi việc có thể để cứu họ. Nếu người nào đó không còn khả năng được cứu rồi, thì Đức Chúa Trời sẽ gạt họ sang một bên. Lý do Đức Chúa Trời chậm trừng phạt một người nào đó

là vì Ngài mong muốn cứu tất cả những ai có thể cứu được. Ngài phán xét, khai sáng, và hướng dẫn con người chỉ bằng lời, và không dùng roi để giết chết họ. Việc sử dụng lời để mang đến cho con người sự cứu rỗi chính là mục đích và ý nghĩa của giai đoạn công tác cuối cùng.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Phạm thượng và phỉ báng Đức Chúa Trời là một tội lỗi sẽ không được tha thứ trong thời đại này hoặc thời đại sau, và những người phạm phải tội này sẽ không bao giờ được đầu thai.” Điều này có nghĩa là tâm tính của Đức Chúa Trời không dung thứ cho việc bị con người xúc phạm. Khi ở trong một tình huống mà họ không hiểu, hoặc khi họ bị người khác lừa dối, bị kiểm soát hoặc đàn áp, một số người có thể thốt ra những lời lẽ không hay hoặc xấu xa. Tuy nhiên, về sau, một khi họ đã chấp nhận con đường thật, thì họ trở nên đầy hối tiếc. Sau đó, họ làm đủ các việc lành, họ có được sự hiểu biết và trải qua sự thay đổi trong vấn đề này, và vì vậy Đức Chúa Trời không nhớ đến bất kỳ vi phạm nào trước đây của họ. Các người nên biết Đức Chúa Trời một cách toàn diện, các người nên biết những lời đó của Đức Chúa Trời nhằm vào ai, cũng như bối cảnh của chúng, và các người không nên áp dụng một cách bừa bãi hay tùy tiện định nghĩa lời Đức Chúa Trời. Những người chưa có kinh nghiệm thì không soi mình vào lời Đức Chúa Trời trong bất kỳ điều gì, trong khi những người có một chút kinh nghiệm hoặc sự thông sáng nào đó lại có xu hướng quá nhạy cảm. Khi họ nghe những lời phán rửa sả từ Đức Chúa Trời, hoặc những lời ghê tởm và loại bỏ mọi người, thì họ tự vơ hết về mình mà không hề suy xét. Điều này cho thấy họ không hiểu lời Đức Chúa Trời, và luôn hiểu sai về Ngài. Một số người đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời trước khi họ đọc bất kỳ lời phán mới nào của Ngài, trước khi tìm hiểu, trước khi nghe bất kỳ sự thông công nào từ những người hiểu công tác mới của Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí trước cả khi có được bất kỳ sự khai sáng nào của Đức Thánh Linh. Sau đó, có người rao giảng Phúc Âm cho họ, và họ chấp nhận nó. Sau này, họ cảm thấy hối hận vì đã đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời, và họ muốn ăn năn. Rồi thì điều đó chỉ phụ thuộc vào cách họ hành xử trong tương lai. Nếu sau khi họ đã bắt đầu có đức tin, mà hành vi của họ đặc biệt tệ, và họ tự chối bỏ bản thân: “Chà, rốt cuộc thì trước đây mình đã nói những lời phạm thượng và tội tệ, Đức Chúa Trời đã tuyên bố rằng những người như mình sẽ bị lên án – thế là đời mình xong rồi”, thì những người như thế thực sự xong rồi.

Trích từ “Đức Chúa Trời đối xử với mọi người trên cơ sở nào?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người đã phạm một vi phạm nhỏ thối mắng rằng: “Có phải Đức Chúa Trời đã vạch trần tôi và bỏ tôi ra? Ngài sẽ hạ gục tôi chứ?” Lần này, Đức Chúa Trời đến làm công tác không phải để trừng phạt con người, mà là để cứu họ nhiều nhất có thể. Ai hoàn toàn không mắc lỗi? Nếu mọi người đều bị hạ gục, thì làm sao có thể là “cứu rỗi” được? Một số vi phạm được thực hiện có chủ đích, một số khác thì được thực hiện một cách không tự nguyện. Nếu người có thể thay đổi sau khi nhận ra những vi phạm mà mình mắc phải một cách không tự nguyện, liệu Đức Chúa Trời có hạ gục người trước khi người thay đổi không? Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người theo cách đó không? Đó không phải là cách Ngài làm việc! Cho dù người vi phạm một cách không tự nguyện hay bởi bản tính phản nghịch, người cũng phải nhớ rằng, khi đã vi phạm, người phải nhanh chóng và thức tỉnh với sự thực tế, và tiếp tục cố gắng; cho dù tình huống nào nảy sinh, người cũng phải tiếp tục cố gắng. Công tác mà Đức Chúa Trời đang làm là công tác cứu rỗi, và Ngài sẽ không tùy tiện hạ gục những người Ngài muốn cứu rỗi. Cho dù người có khả năng biến cải ở mức độ nào, ngay cả khi Đức Chúa Trời hạ gục người vào sau hết, thì chắc chắn việc Ngài làm như thế là công chính; và khi đến lúc, Ngài sẽ làm cho người hiểu. Ngay bây giờ, các người nên quan tâm về việc phấn đấu cho lẽ thật, tập trung vào việc bước vào sự sống, và cố gắng thực hiện bổn phận của mình một cách đúng đắn. Không có sai lầm trong việc này! Sau hết, cho dù Đức Chúa Trời đối xử với người thế nào thì điều đó cũng luôn là công chính; người không nên hoài nghi điều này và người không cần lo lắng. Ngay cả khi người không thể hiểu sự công chính của Đức Chúa Trời vào lúc này thì sẽ đến một ngày người sẽ bị thuyết phục. Đức Chúa Trời chắc chắn không như một quan chức chính phủ hay chúa quý. Nếu các người suy ngẫm kỹ càng về chủ đề này, các người sẽ đi đến kết luận rằng công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người và biến cải tâm tính của họ. Bởi vì công tác của Ngài là công tác biến cải tâm tính con người, nếu con người không phơi bày tâm tính họ thì không thể làm gì được, và sẽ không đạt được gì. Nếu, sau khi người đã phơi bày sự bại hoại của mình, người không ăn năn chút nào, và vẫn hành động như đã từng thì người sẽ xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những mức độ báo ứng khác nhau trên con người, và con người sẽ trả giá cho những vi phạm của mình...

Như đã đề cập trước đây, các sự kiện của quá khứ có thể bị xóa sạch tức thì; tương lai có thể được tạo ra để thay thế quá khứ; sự bao dung của Đức Chúa Trời vô biên như biển cả. Tuy nhiên cũng có các nguyên tắc đối với những lời này. Vấn đề không phải là Đức Chúa Trời sẽ xóa sạch bất kỳ tội lỗi nào người đã phạm, dù nó có lớn như thế nào. Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời

đều có nguyên tắc. Trong quá khứ, một sắc lệnh quản trị được đặt ra để giải quyết vấn đề này – Đức Chúa Trời tha thứ và bỏ qua mọi tội lỗi mà người ta phạm phải trước khi chấp nhận danh Ngài, và có một hệ thống để xử lý những ai tiếp tục phạm tội sau khi đã bước vào hội thánh: Người phạm một tội nhẹ thì được cho cơ hội ăn năn, trong khi những người tái phạm thì bị trục xuất. Đức Chúa Trời đã luôn khoan dung với con người hết mức có thể trong công tác của Ngài, và, ở đây, có thể thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời thật sự là công tác cứu rỗi con người. Tuy nhiên, nếu, trong giai đoạn sau cùng này của công tác, người vẫn phạm những tội không thể bỏ qua thì người thật sự không thể cứu chuộc, và người không thể thay đổi.

Trích từ “Ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người nhiều nhất có thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người chống đối Đức Chúa Trời, nhưng trong số họ, cũng có nhiều cách khác nhau để chống đối Đức Chúa Trời. Vì có mọi hạng tín đồ, nên cũng có mọi hạng người chống đối Đức Chúa Trời, không hạng nào giống hạng nào. Không một ai trong số những kẻ không nhận ra rõ ràng mục đích của công việc của Đức Chúa Trời có thể được cứu rỗi. Bất kể con người có thể đã chống đối Đức Chúa Trời như thế nào trong quá khứ, nhưng khi con người hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời và dành trọn nỗ lực của mình để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ xóa sạch những tội lỗi trước đây của họ. Chừng nào con người còn tìm kiếm lẽ thật và thực hành lẽ thật, thì Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ những gì họ đã làm. Hơn nữa, dựa trên cơ sở việc thực hành lẽ thật của con người mà Đức Chúa Trời xưng công bình cho họ. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời. Trước khi con người nhìn thấy Đức Chúa Trời hoặc trải nghiệm công tác của Ngài, bất kể con người hành động như thế nào đối với Đức Chúa Trời, Ngài không ghi nhớ điều đó. Tuy nhiên, một khi con người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và trải nghiệm công tác của Ngài, mọi việc làm và hành động của con người sẽ được Đức Chúa Trời ghi lại trong sách “biên niên sử”, vì con người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và sống giữa công tác của Ngài.

Khi con người đã thực sự nhìn thấy Đức Chúa Trời có gì và là gì, khi họ đã nhìn thấy uy quyền tối cao của Ngài, và khi họ đã thực sự biết đến công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, khi tâm tính cũ của con người được thay đổi, thì con người sẽ hoàn toàn vứt bỏ tâm tính dấy loạn chống đối Đức Chúa Trời của họ. Có thể nói rằng mọi người tại một thời điểm nào đó đã chống đối Đức Chúa Trời và mọi người tại một thời điểm nào đó đã dấy loạn cùng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu người sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời nhập thể, và từ thời điểm này làm thỏa lòng

Đức Chúa Trời với lòng trung thành của người, thực hành lẽ thật mà người nên thực hành, thực hiện bổn phận mà người nên thực hiện, và tuân thủ những quy định mà người nên tuân thủ, thì người là người sẵn sàng vứt bỏ sự dấy loạn của mình để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và là người có thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Nếu người ngoan cố không chịu nhìn ra những lỗi lầm của mình và không có ý định ăn năn về bản thân, nếu người cứ khẳng khẳng trong hành vi dấy loạn của mình mà không có chút ý định hợp tác với Đức Chúa Trời và làm thỏa lòng Ngài, thì một kẻ cố chấp và không thể sửa đổi như người chắc chắn sẽ bị trừng phạt và chắc chắn sẽ không bao giờ là người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Như vậy, người là kẻ thù của Đức Chúa Trời hôm nay và ngày mai người cũng sẽ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì thế người cũng sẽ vẫn là kẻ thù của Đức Chúa Trời ngày kế tiếp; người sẽ mãi mãi là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Trong trường hợp đó, làm sao Đức Chúa Trời có thể tha cho người?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Miễn là hiện tại các người còn một chút hy vọng, thì dù Đức Chúa Trời có nhớ những sự kiện đã qua hay không, các người nên duy trì tâm tính nào? “Tôi phải tìm cách thay đổi tâm tính của mình, tìm cách biết Đức Chúa Trời, không bao giờ bị Sa-tan lừa gạt nữa, và không bao giờ làm bất cứ điều gì mà làm nhục danh Đức Chúa Trời nữa”. Những điểm then chốt nào quyết định liệu mọi người có thể được cứu rỗi hay không và liệu họ có hy vọng nào không? Điểm mấu chốt của vấn đề là, sau khi nghe một bài giảng đạo, người có thể hiểu lẽ thật hay không, người có thể đưa lẽ thật vào thực hành hay không và người có thể thay đổi hay không. Đây là những điểm then chốt. Nếu người chỉ cảm thấy hối hận, và khi làm mọi việc người chỉ làm bất cứ điều gì mình muốn, theo những cách cũ, không những không tìm kiếm lẽ thật, vẫn bám vào những quan điểm và lối thực hành xưa cũ, và không chỉ hoàn toàn không hiểu gì, mà còn trở nên ngày càng tồi tệ hơn, thì người sẽ không còn hy vọng, và nên bị xóa sổ. Người càng hiểu nhiều về Đức Chúa Trời, thì người càng hiểu rõ bản thân mình và càng hiểu rõ về bản tính của chính mình, người sẽ càng có thể làm chủ được bản thân mình. Sau khi đúc kết kinh nghiệm của mình, người sẽ không bao giờ thất bại trong vấn đề này nữa. Trên thực tế, ai cũng có khuyết điểm, chỉ là họ không chịu trách nhiệm. Mọi người đều có khuyết điểm – một số có những khuyết điểm nhỏ, và một số có những khuyết điểm lớn; một số rõ ràng, và một số thì bí mật. Một số người làm những điều mà người khác biết, trong khi một số người làm những việc mà người khác không biết. Tất

cả mọi người đều có những khuyết điểm, và tất cả đều tỏ lộ một số tâm tính bại hoại nhất định, như sự kiêu ngạo hoặc tự cho mình là đúng; hoặc nếu không họ phạm một số vi phạm, hoặc một số sai lầm hoặc sai sót trong công việc của họ, hoặc họ hơi dấy loạn. Đây đều là những điều có thể tha thứ được, vì chúng là những điều mà không một người bại hoại nào có thể tránh khỏi. Tuy nhiên, khi người đã hiểu lẽ thật, người nên tránh chúng, và sau đó sẽ không còn phải luôn gặp rắc rối bởi những điều đã xảy ra trong quá khứ. Thay vào đó, nỗi sợ ở đây là người vẫn sẽ không thay đổi ngay cả khi người đã hiểu, rằng người sẽ tiếp tục làm mọi việc ngay cả khi người biết là chúng sai, và rằng người sẽ tiếp tục hành động theo một cách nhất định ngay cả sau khi được cho biết rằng cách đó là sai. Những người như vậy không thể được cứu chuộc.

Trích từ “Đề phụng sự Đức Chúa Trời nên đi theo con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Chúng ta nên quyết tâm rằng dù hoàn cảnh của chúng ta có nghiêm trọng đến đâu, bất kể loại khó khăn nào ập đến với chúng ta, dù chúng ta yếu đuối đến mức nào, hay tiêu cực đến đâu, chúng ta cũng không được đánh mất đức tin vào sự thay đổi tâm tính, cũng như vào lời Đức Chúa Trời phán. Đức Chúa Trời đã ban cho con người một lời hứa, và con người phải có quyết tâm và kiên trì để nhận được lời hứa này. Đức Chúa Trời không thích kẻ hèn nhát, Đức Chúa Trời thích người có quyết tâm. Người có thể đã tỏ lộ nhiều sự bại hoại, người có thể đã đi nhiều con đường quanh co, hoặc có nhiều vi phạm, hoặc trước đó đã chống lại Đức Chúa Trời; ngoài ra, có thể có lời báng bổ, hoặc phàn nàn, hoặc thách thức Đức Chúa Trời trong lòng một số người — nhưng Đức Chúa Trời không nhìn vào những điều này, Đức Chúa Trời chỉ xem liệu một ngày nào đó họ có thay đổi hay không. Trong Kinh Thánh, có một câu chuyện về sự trở lại của đứa con hoang toàng. Tại sao Đức Chúa Jêsu lại kể một câu chuyện ngụ ngôn như vậy? Ý muốn cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là chân thành. Ngài cho mọi người cơ hội để ăn năn và cơ hội để thay đổi. Trong suốt quá trình này, Ngài hiểu mọi người và có hiểu biết sâu sắc về những điểm yếu của họ và mức độ bại hoại của họ. Ngài biết rằng họ sẽ vấp ngã và thất bại, cũng giống như khi trẻ tập đi: Dù cơ thể của người có khỏe đến đâu, thì cũng sẽ có lúc người vấp ngã, và cũng có lúc người bị vấp ngã. Đức Chúa Trời hiểu mỗi người như một người mẹ hiểu con mình. Ngài hiểu khó khăn của mỗi người, Ngài hiểu điểm yếu của mỗi người và Ngài cũng hiểu nhu cầu của mỗi người; Hơn nữa, Ngài hiểu mọi người sẽ gặp phải những vấn đề gì trong quá trình bước vào thời kỳ thay đổi tâm tính, họ sẽ mắc phải những loại điểm yếu nào, những loại thất bại nào sẽ xảy ra — không có gì Đức Chúa Trời hiểu rõ hơn. Vì vậy, Đức Chúa Trời dò xét đáy lòng

của con người. Cho dù người yếu đuối đến đâu, miễn là người không phản bội danh của Đức Chúa Trời, miễn là người không rời bỏ Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi con đường này, thì người sẽ luôn có cơ hội đạt được sự thay đổi tâm tính. Việc chúng ta có cơ hội đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình có nghĩa là chúng ta có hy vọng sống sót, và việc chúng ta còn hy vọng sống sót có nghĩa là chúng ta có hy vọng được Đức Chúa Trời cứu rỗi.

Trích từ “Những thay đổi trong tâm tính là gì và con đường dẫn đến những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

3. Có nhiều người thuộc Do Thái giáo và Cơ đốc giáo cũng tin vào Đức Chúa Trời thật, thờ phụng Đức Chúa Trời trong các đền thờ và hội thánh, và theo biểu hiện bề ngoài thì có vẻ rất ngoan đạo. Mặc dù một số người không chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng họ đã không làm bất cứ điều gì rõ ràng chống lại hoặc lên án Đức Chúa Trời. Liệu Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi những người giống như họ không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ người; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. Nhưng các người lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. Như vậy, các người đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các người phải lắm, mà rằng: Dân này lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra” (Ma-thi-ơ 15:4-9).

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhờn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhờn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhờn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa

Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã

đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Sự hèn hạ việc tách biệt khỏi những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh là sự hèn hạ việc của xác thịt, và của các quan niệm, và nó không thể nào phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu mọi người sống giữa những quan niệm tôn giáo, thì họ không thể làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và mặc dù họ hầu việc Đức Chúa Trời, họ hầu việc trong những tưởng tượng và quan niệm của họ, và hoàn toàn không có khả năng hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai không thể đi theo công tác của Đức Thánh Linh thì không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn sự hầu việc hợp lòng chính Ngài; Ngài không muốn sự hầu việc của những quan niệm và xác thịt. Nếu mọi người không có khả năng đi theo các bước trong công tác của Đức Thánh Linh, thì họ sống giữa những quan niệm. Sự hèn hạ việc của những người như thế làm gián đoạn và gây nhiễu loạn, sự hầu việc như thế đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời thì không có khả năng hầu việc Đức Chúa Trời; những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời chắc chắn chống đối Đức Chúa Trời, và không có khả năng tương hợp với Đức Chúa Trời. “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện tại của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con

người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật. Những ai bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ là những người không có khả năng đi theo công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và là những người dấy loạn chống lại công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Những người như thế công khai chống đối Đức Chúa Trời là vì Đức Chúa Trời đã làm công tác mới, và vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời không giống như ảnh tượng trong quan niệm của họ – kết quả là họ công khai chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Đức Chúa Trời, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ họ. Sở hữu kiến thức về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là một vấn đề không hề dễ dàng, nhưng nếu mọi người có ý định vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có cơ hội được thấy Đức Chúa Trời, và sẽ có cơ hội có được sự hướng dẫn mới nhất của Đức Thánh Linh. Những ai cố tình chống đối công tác của Đức Chúa Trời không thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, việc mọi người có thể nhận được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời, phụ thuộc vào sự theo đuổi của họ, và phụ thuộc vào ý định của họ.

Tất cả những ai có thể vâng theo những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Không quan trọng họ đã từng như thế nào, hay Đức Thánh Linh đã từng hoạt động bên trong họ ra sao – những ai đã có được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là những người được phước nhất, và những ai không thể đi theo công tác mới nhất ngày nay đều bị loại bỏ.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những

ai sẵn sàng đưa lễ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lễ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quả trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lễ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sặc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của

chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đặt tên cho tôn giáo của những người tin vào Đức Giê-hô-va là gì? Do Thái giáo. Họ đã trở thành một loại nhóm tôn giáo. Và Đức Chúa Trời đặt tên cho tôn giáo của những người tin vào Jêsus như thế nào? (Cơ đốc giáo.) Trong mắt Đức Chúa Trời, Do Thái giáo và Cơ đốc giáo đại diện cho các nhóm tôn giáo. Tại sao Đức Chúa Trời định nghĩa chúng như vậy? Trong số tất cả những người là thành viên của các nhóm tôn giáo được định nghĩa bởi Đức Chúa Trời này, có ai kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, làm theo ý muốn của Ngài và đi theo đường lối của Ngài không? (Không.) Điều này cho thấy rõ vấn đề. Trong mắt Đức Chúa Trời, hết thấy những người đi theo Ngài trên danh nghĩa có thể là những người Ngài công nhận là tín đồ không? Hết thấy họ có liên quan đến Đức Chúa Trời không? Hết thấy họ có thể là mục tiêu cứu rỗi của Ngài không? (Không.) Vậy thì, liệu sẽ có ngày các người bị quy về một nhóm tôn giáo trong mắt Đức Chúa Trời không? (Có thể.) Bị quy về một nhóm tôn giáo – điều đó có vẻ khó tin. Nếu mọi người trở thành một phần của một nhóm tôn giáo trong mắt Đức Chúa Trời, thì liệu họ có được Ngài cứu rỗi không? Họ có thuộc về nhà Ngài không? (Không, họ không.) Vậy thì, chúng ta hãy thử đúc kết lại: Những người này trên danh nghĩa tin vào Đức Chúa Trời thật, nhưng lại là những người Ngài tin rằng thuộc về các nhóm tôn giáo – họ đi trên con đường nào? Có thể nói rằng những người như thế đi trên con đường phát ngọn cờ đức tin mà chưa bao giờ đi theo đường lối Đức Chúa Trời, và tin vào Ngài nhưng chưa bao giờ thờ phụng Ngài, thay vào đó lại chối bỏ Ngài không? Có nghĩa là, họ bước đi trên con đường tin vào Đức Chúa Trời nhưng chối bỏ Ngài và không đi theo đường lối của Ngài; con đường của họ là con đường mà họ tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại tôn thờ Sa-tan, họ tôn thờ ma quỷ, họ cố gắng thực hiện sự quản lý của riêng

mình và cố gắng thiết lập vương quốc của riêng mình. Đây chẳng phải là thực chất của điều đó sao? Những người như thế này có liên quan gì đến kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời không? (Không.) Dù có bao nhiêu người tin vào Đức Chúa Trời, ngay khi niềm tin của họ được Ngài định nghĩa là thuộc về một tôn giáo hay một nhóm người, thì Ngài đã xác định rằng họ không thể được cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này? Trong một băng nhóm hoặc một đám đông những người không có công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và những người hoàn toàn không thờ phụng Ngài, thì họ thờ phụng ai? Họ đi theo ai? Trên danh nghĩa, họ đi theo một người, nhưng họ thực sự đi theo ai? Trong sâu thẳm, họ thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ chịu sự thao túng, sắp xếp và kiểm soát của con người. Họ đi theo Sa-tan, theo ma quỷ; họ đi theo các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Liệu Đức Chúa Trời có cứu rỗi một lũ người như thế này không? (Không.) Tại sao không? Họ có khả năng ăn năn không? (Không.) Họ không có khả năng ăn năn. Họ phát ngọn cờ đức tin, thực hiện các công cuộc của con người, tiến hành việc quản lý của riêng mình, và họ đi ngược lại kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Kết cục cuối cùng của họ là bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ; Ngài không thể cứu rỗi những người này, họ không thể nào ăn năn, họ đã bị Sa-tan bắt giữ – họ hoàn toàn nằm trong tay Sa-tan. Trong đức tin của người, việc người có được Ngài khen ngợi hay không có bị ảnh hưởng bởi việc người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm không? Các nghi lễ và quy tắc người tuân thủ có quan trọng không? Đức Chúa Trời có nhìn vào phương pháp thực hành của mọi người không? Ngài có nhìn xem có bao nhiêu người không? Ngài đã chọn một phần nhân loại; Ngài đã đánh giá liệu họ có thể và nên được cứu rỗi như thế nào? Ngài đưa ra quyết định này dựa trên con đường mà những người này đi. Trong Thời đại Ân điển, mặc dù những lễ thật Đức Chúa Trời đã cho con người biết không nhiều và không cụ thể như ngày nay, nhưng Ngài vẫn có thể hoàn thiện mọi người vào thời điểm đó, và sự cứu rỗi vẫn có thể thực hiện được. Vì vậy, đối với những người của thời đại này đã nghe nhiều lễ thật và đã hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nếu họ không có khả năng đi theo đường lối của Ngài và không thể đi trên con đường cứu rỗi, thì kết cục cuối cùng của họ sẽ ra sao? Kết cục cuối cùng của họ sẽ giống như kết cục của những tín đồ Cơ đốc giáo và Do Thái giáo; sẽ không có sự khác biệt. Đây là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời! Bất kể người đã nghe bao nhiêu bài giảng hay người đã hiểu bao nhiêu lễ thật, nếu cuối cùng, người vẫn đi theo con người và Sa-tan, và cuối cùng, nếu người vẫn không thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và không thể kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, thì những người như thế sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Bề ngoài, những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ như thế có thể nói nhiều về câu

chữ và giáo lý, và có thể đã hiểu được nhiều lẽ thật, nhưng họ không có khả năng thờ phụng Đức Chúa Trời; họ không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và không có khả năng hoàn toàn đầu phục Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài định nghĩa họ là một phần của một tôn giáo, chỉ là một nhóm người – một băng nhóm – và là nơi trú ngụ của Sa-tan. Họ được gọi chung là băng đảng của Sa-tan, và những người này hoàn toàn bị Đức Chúa Trời khinh miệt.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có

biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

**XXV. Hỏi và đáp về cách Đức Chúa Trời định đoạt kết
cuộc của các loại người khác nhau**

1. Các thảm họa đang thường xuyên xảy ra trên khắp thế giới, và chúng đang ngày càng gia tăng về quy mô, báo trước sự đến của thời kỳ sau rốt. Kinh Thánh có nói: “Sự cuối cùng của muôn vật đã gần” (1 Phi-e-rơ 4:7). Chúng tôi biết rằng khi Chúa tái lâm trong thời kỳ sau rốt, Ngài sẽ thưởng thiện phạt ác và định đoạt kết cuộc của mọi người. Vậy thì, Ngài sẽ thưởng thiện phạt ác như thế nào và Ngài sẽ định đoạt kết cuộc của mọi người như ra sao?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác

hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. Dù họ có là những linh hồn của người chết hoặc những con người vẫn còn sống trong xác thịt, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những ai chưa được cứu đều sẽ bị hủy diệt một khi những con người thánh khiết trong số loài người bước vào sự nghỉ ngơi. Đối với những linh hồn và những con người làm ác này, hoặc những linh hồn của những người công chính và những ai làm điều công chính, bất kể họ sống trong thời đại nào, tất cả những ai phạm tội thì cuối cùng sẽ bị hủy diệt, và tất cả những ai là người công chính thì sẽ sống sót. Việc một con người hoặc một linh hồn sẽ nhận sự cứu rỗi hay không thì không hoàn toàn được quyết định dựa trên công tác của thời đại cuối cùng; đúng hơn, nó được quyết định bằng việc họ có chống đối hoặc bất tuân với Đức Chúa Trời hay không. Con người, trong thời đại trước đã phạm tội và không thể có được sự cứu rỗi chắc chắn sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt, và những ai trong thời đại hiện tại phạm tội và không thể được cứu thì chắc chắn cũng sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. Con người được phân loại dựa trên cơ sở thiện và ác, chứ không dựa trên thời đại mà họ sống. Một khi đã được phân chia như vậy, họ sẽ không bị trừng phạt hoặc được ban thưởng ngay lập tức; mà Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công việc phạt ác thưởng thiện sau khi Ngài đã hoàn thành việc thực hiện công tác chinh phục của Ngài trong những ngày sau rốt. Thực ra, Ngài đã và đang phân chia con người thành người tốt và kẻ xấu từ khi Ngài bắt đầu thực hiện công tác của Ngài giữa họ. Chỉ là Ngài sẽ ban thưởng cho người công

chính và trừng phạt kẻ gian ác chỉ sau khi công tác của Ngài kết thúc; chứ không phải là Ngài sẽ phân chia họ theo loại vào lúc kết thúc công tác của Ngài rồi sau đó ngay lập tức bắt đầu công việc phạt ác thưởng thiện. Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt kẻ ác, thay vào đó để cho họ ở lại, thì mọi người vẫn không thể bước vào sự nghỉ ngơi, và Đức Chúa Trời sẽ không thể mang toàn thể nhân loại vào một cõi tốt hơn. Công tác đó sẽ không trọn vẹn. Khi công tác của Ngài được hoàn thành, toàn nhân loại sẽ hoàn toàn thánh khiết; chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể an tâm sống trong sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ là lúc Ta quyết định hồi kết cho mỗi người, không phải là giai đoạn Ta bắt đầu làm việc con người. Ta viết ra trong sổ sách ghi chép của Ta, từng điều một, những lời nói và những hành động của từng người, con đường mà họ đã theo Ta, những đặc điểm vốn có của họ, và cuối cùng họ đã xử sự như thế nào. Theo cách này, cho dù họ là kiểu người nào đi nữa thì cũng không ai thoát khỏi tay Ta, và sẽ ở cùng loại của mình như Ta chỉ định. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các ngươi phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi loài người bước vào sự nghỉ ngơi, việc từng loại người chịu trừng phạt hoặc được ban thưởng sẽ được quyết định tùy theo việc họ có tìm kiếm lẽ thật, việc họ có biết đến Đức Chúa Trời, và việc họ có thể quy phục Đức Chúa Trời hữu hình hay không. Những ai đã hầu việc Đức Chúa Trời hữu hình, nhưng lại không biết đến Ngài hoặc tuân phục Ngài, đều thiếu lẽ thật. Những kẻ như thế là những kẻ làm ác, và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ là đối tượng bị trừng phạt; hơn nữa, họ sẽ bị trừng phạt theo những hành vi xấu xa của mình. Đức Chúa Trời là để cho con người tin vào, và Ngài cũng xứng đáng để họ tuân theo. Những ai chỉ có đức tin nơi Đức

Chúa Trời mơ hồ và vô hình là những người không tin vào Đức Chúa Trời và không thể tuân phục Đức Chúa Trời. Nếu những người này vẫn không thể cố gắng để tin vào Đức Chúa Trời hữu hình trước thời điểm công tác chinh phục của Ngài hoàn thành, và tiếp tục bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời hữu hình trong xác thịt, thì “những kẻ mơ hồ” này sẽ, không chút nghi ngờ, trở thành đối tượng của sự hủy diệt. Cũng giống như một vài người trong số các người – bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng lại không thể thực hành lẽ thật trong sự tuân phục Đức Chúa Trời nhập thể, thì cuối cùng sẽ trở thành đối tượng của sự loại bỏ và hủy diệt. Hơn nữa, bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời hữu hình, ăn uống lẽ thật được Ngài bày tỏ trong khi cũng đi tìm Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình, sẽ càng dễ bị hủy diệt hơn trong tương lai. Không ai trong số những người này sẽ có thể còn sót lại đến thời điểm sự nghỉ ngơi tới sau khi công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, mà cũng không một cá nhân nào giống như những người này vẫn còn sống sót trong thời điểm của sự nghỉ ngơi đó. Những người như ác quỷ là những người không thực hành lẽ thật; thực chất của họ là chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ không có chút ý định nào tuân phục Ngài. Những kẻ như thế đều sẽ bị hủy diệt. Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều làm

tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc con người nhận được các phước lành hoặc chịu sự bất hạnh được quyết định tùy theo thực chất của họ, chứ không tùy theo bất kỳ thực chất chung nào mà con người có thể chia sẻ với những người khác. Kiểu nói hoặc quy tắc đó hoàn toàn không được chấp nhận trong vương quốc. Nếu một người cuối cùng có thể sống sót, đó là vì họ đã đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu một người cuối cùng không thể ở lại cho tới thời điểm của sự nghỉ ngơi, đó là vì họ đã bất tuân đối với Đức Chúa Trời và không thỏa mãn được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Mỗi người có một đích đến thích hợp. Những đích đến này được quyết định dựa trên thực chất của mỗi cá nhân, và hoàn toàn không liên quan gì đến người khác. Một hành vi xấu xa của đứa con không

thể chuyển sang cho cha mẹ của nó, cũng như sự công chính của đứa con không thể chia sẻ với cha mẹ của nó. Một hành vi xấu xa của cha mẹ không thể chuyển sang cho con cái của họ, cũng như sự công chính của cha mẹ không thể chia sẻ với con cái của họ. Mọi người gánh lấy tội lỗi của riêng mình, và mọi người tận hưởng vận may của riêng mình. Không ai có thể thay thế cho người khác; đây là sự công chính. Theo quan điểm của con người, nếu cha mẹ được may mắn, thì con cái của họ cũng có thể được, và nếu con cái phạm tội, thì cha mẹ chúng phải chuộc những tội lỗi đó. Đây là quan điểm của con người và cách làm của con người; đó không phải là quan điểm của Đức Chúa Trời. Kết cục của mỗi người được quyết định dựa trên thực chất đến từ hành vi của họ, và nó luôn luôn được quyết định một cách tương xứng. Không ai có thể gánh tội của người khác; còn hơn thế nữa, không ai có thể nhận hình phạt thay cho người khác. Điều này là chắc chắn. Sự quan tâm của cha mẹ dành cho con cái không ngụ ý là họ có thể làm những việc công chính thay cho con cái họ, còn lòng hiếu thảo của một đứa con đối với cha mẹ không có nghĩa là chúng có thể làm những việc công chính thay cho cha mẹ chúng. Đây là ý nghĩa thực sự của những lời sau: “Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đương xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại”. Con người không thể đem những đứa con làm điều ác của họ vào trong sự nghỉ ngơi dựa trên tình yêu sâu sắc họ dành cho chúng, cũng không ai có thể đem vợ (hoặc chồng) họ vào trong sự nghỉ ngơi dựa trên hành vi công chính của bản thân mình. Đây là một quy tắc quản trị; không thể có ngoại lệ nào cho bất kỳ ai. Cuối cùng, người làm điều công chính là người làm điều công chính, và kẻ làm ác là kẻ làm ác. Người công chính cuối cùng sẽ được phép sống sót, trong khi những kẻ làm ác sẽ bị hủy diệt. Người thánh khiết thì thánh khiết; họ không phải là nhơ nhớp. Kẻ nhơ nhớp thì nhơ nhớp, và không một phần nào trong chúng là thánh khiết. Những ai sẽ bị hủy diệt đều là những kẻ gian ác, và những ai sẽ sống sót đều là những người công chính – ngay cả khi con cái của những kẻ gian ác có làm những việc công chính, và ngay cả khi cha mẹ của những người công chính có làm những việc xấu xa. Không có sự liên quan nào giữa một người chồng tin đạo và một người vợ không tin, và không có sự liên quan nào giữa con cái tin đạo và cha mẹ không tin; hai loại người này hoàn toàn không tương hợp. Trước khi bước vào sự nghỉ ngơi, con người có những thân bằng quyến thuộc, nhưng một khi một người đã bước vào sự nghỉ ngơi, thì họ sẽ không còn bất kỳ thân bằng quyến thuộc nào để nói đến. Những ai làm bổn phận của mình là kẻ thù của những người không làm; những ai yêu mến Đức Chúa Trời và những ai ghét Ngài thì đối nghịch với nhau. Những ai sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và những ai sẽ bị hủy diệt là hai loại tạo vật không tương hợp. Các tạo vật hoàn thành bổn phận của mình sẽ có thể

sống sót, trong khi những kẻ không hoàn thành bổn phận của mình sẽ trở thành đối tượng của sự hủy diệt; hơn nữa, điều này sẽ kéo dài đến đời đời.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tống khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy dẫy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người

như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. ĐCSTQ và giới tôn giáo đã điên cuồng lên án và chống đối Đức Chúa Trời Toàn Năng, nguyền tạo và lan truyền nhiều tin đồn và lời nguyền biến. Đức Chúa Trời sẽ xử lý thế nào với những người mù quáng chấp nhận những tin đồn và lời nguyền biến này, và không nỗ lực tìm kiếm và tìm hiểu con đường thật? Họ sẽ có loại kết cục nào?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Dân ta bị diệt vì có thiếu sự thông biết” (Hô-sê-a 4:6).

“Nhưng kẻ ngu dại chết, vì thiếu trí hiểu” (Châm Ngôn 10:21).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao?

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phản ứng đầu tiên của một số người khi họ nghe những tin đồn hoặc câu chuyện vu khống về Đức Chúa Trời là gì? Phản ứng đầu tiên của họ là tự hỏi liệu những tin đồn này có đúng hay không và liệu những lời đồn đại này có tồn tại hay không, và sau đó chọn một thái độ chờ đợi

xem sao. Sau đó họ bắt đầu suy nghĩ: “Không có cách nào để xác minh điều này. Điều đó có thực sự xảy ra không? Tin đồn này có đúng hay không?” Mặc dù bề ngoài những người như thế này không thể hiện điều đó, nhưng trong lòng họ đã bắt đầu nghi ngờ, và đã bắt đầu phủ nhận Đức Chúa Trời. Thực chất của loại thái độ này và của quan điểm như thế là gì? Chẳng phải đó là sự phản bội sao? Cho đến khi họ đối mặt với vấn đề này, người không thể thấy được quan điểm của những kẻ này là gì; có vẻ như họ không có mâu thuẫn với Đức Chúa Trời, và như thế họ không xem Ngài là kẻ thù. Tuy nhiên, ngay sau khi họ đối mặt với một vấn đề, họ lập tức đứng về phía Sa-tan và chống lại Đức Chúa Trời. Điều này ám chỉ điều gì? Nó ám chỉ rằng con người và Đức Chúa Trời đối nghịch nhau! Không phải là Đức Chúa Trời xem nhân loại là kẻ thù, mà chính thực chất của loài người thù địch với Đức Chúa Trời. Bất kể một người đã đi theo Ngài được bao lâu hoặc họ đã trả một giá đắt thế nào, và bất kể họ ngợi khen Đức Chúa Trời như thế nào, họ có thể cố không chống đối Ngài ra sao, và thậm chí họ có ra sức cố gắng yêu mến Đức Chúa Trời đến mức nào, thì họ cũng không bao giờ có thể đối xử được với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều này được quyết định bởi thực chất con người sao? Nếu người đối xử với Ngài như Đức Chúa Trời và thực sự tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì người có thể nào vẫn còn bất kỳ nghi ngờ nào đối với Ngài không? Lòng người có thể nào vẫn còn chứa chấp bất kỳ dấu chấm hỏi nào về Ngài không? Không thể nào, đúng không? Những xu hướng của thế giới này rất xấu xa, và loài người này cũng vậy; thế sao mà người không có bất kỳ ý niệm nào về chúng được? Bản thân người rất xấu xa, vậy sao người không có một ý niệm nào về điều đó? Vậy mà, chỉ một vài tin đồn và vài lời vu khống có thể tạo ra những ý niệm to tát như vậy về Đức Chúa Trời, và dẫn đến việc người tưởng tượng ra quá nhiều thứ, điều đó chỉ cho thấy vốc giặc của người non nớt cỡ nào! Chỉ cần tiếng “vo ve” của vài con muỗi và vài con ruồi gớm ghiếc – bấy nhiêu đó đủ lừa người sao? Đây là loại người gì vậy? Người biết Đức Chúa Trời nghĩ gì về loại người như thế không? Thái độ của Đức Chúa Trời thực sự rất rõ ràng về việc Ngài đối xử với họ như thế nào. Sự đối xử của Đức Chúa Trời đối với những người này chỉ là lạnh nhạt với họ – thái độ của Ngài là không chú ý gì đến họ, và không coi trọng những kẻ ngu dốt này. Tại sao vậy? Chính vì trong lòng Đức Chúa Trời, Ngài chưa bao giờ có kế hoạch thu phục những người này, những kẻ đã nguyện chống đối với Ngài đến tận cùng và những kẻ chưa bao giờ lên kế hoạch tìm kiếm một cách để có thể tương hợp với Ngài.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trò bịp bợm cón con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lẽ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lẽ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lẽ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lẽ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lẽ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lẽ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lẽ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lẽ thật và những kẻ không thực hành lẽ thật.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không

ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

3. Một số người đã thừa nhận rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus, nhưng vì họ sợ bị ĐCSTQ bắt bớ và bức hại và bị các mục sư và trưởng lão trong cộng đồng tôn giáo dọa dẫm và đe dọa nên họ không dám chấp nhận con đường thật. Kết cục của những người như thế sẽ ra sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai” (Khải Huyền 21:8).

“Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại” (Ma-thi-ơ 16:25).

“Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ta chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời” (Ma-thi-ơ 10:32-33).

“Còn ai không vác thập tự giá mình theo ta, cũng không được làm môn đồ ta” (Lu-ca 14:27).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các người không biết Đức Chúa Trời là gì, các người không biết Đấng Christ là gì, các người không biết cách tôn kính Đức Giê-hô-va, các người không biết cách bước vào công tác của Đức Thánh Linh, và các người không biết cách phân biệt giữa công tác của chính Đức Chúa Trời và những sự lừa dối của con người. Người chỉ biết chỉ trích bất kỳ lời của lẽ thật nào Đức Chúa Trời bày tỏ mà không phù hợp với suy nghĩ của chính người. Sự khiêm nhường của người ở đâu? Sự vâng lời của người ở đâu? Lòng trung thành của người ở đâu? Lòng khao khát tìm kiếm lẽ thật của người ở đâu? Lòng tôn kính dành cho Đức Chúa Trời của người ở đâu? Ta phán cùng các người, những người tin vào Đức Chúa Trời chỉ vì các dấu lạ thì chắc chắn là loại người sẽ bị hủy diệt. Những người không có khả năng nhận lãnh những lời của Jêsus, Đấng đã quay trở lại với xác thịt, chắc chắn là con cháu của địa ngục, dòng dõi của thiên sứ trưởng, loại người sẽ phải chịu sự hủy diệt đời đời. Nhiều người có thể không quan tâm đến những gì Ta phán, nhưng Ta vẫn muốn phán với từng người được gọi là thánh đồ đi theo Jêsus rằng, khi các người nhìn thấy tận mắt Jêsus giáng thế từ trời trên một đám mây trắng, đây sẽ là sự xuất hiện công khai của Mặt Trời của sự công chính. Có lẽ đó sẽ là thời điểm vô cùng phấn khích của các người, nhưng các

ngươi cần biết rằng thời điểm các ngươi chứng kiến Jêsus giáng thế từ trời cũng là lúc các ngươi xuống địa ngục để chịu trừng phạt. Đó sẽ là thời điểm kết thúc kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và nó sẽ là khi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người tốt và trừng phạt kẻ xấu. Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc trước khi loài người nhìn thấy các dấu lạ, khi chỉ còn sự bày tỏ của lẽ thật. Những người chấp nhận lẽ thật và không tìm kiếm các dấu lạ, và do đó đã được tinh sạch, sẽ trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời và bước vào vòng tay của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người cố chấp với niềm tin rằng “Jêsus không cười trên một đám mây trắng là Chirst giả” sẽ phải chịu sự trừng phạt đời đời, bởi vì họ chỉ tin vào Jêsus là Đấng biểu lộ các dấu kỳ, mà không thừa nhận Jêsus là Đấng tuyên bố sự phán xét nghiêm khắc và ban ra con đường thật của sự sống. Và vì vậy chỉ có thể là Jêsus sẽ giải quyết họ khi Ngài công khai tái lâm trên một đám mây trắng. Họ quá ngang bướng, quá tự tin vào bản thân, và quá kiêu ngạo. Làm sao những kẻ suy đồi như vậy có thể được Jêsus ban thưởng?

Trích từ “Khi ngươi thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu ngươi không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì ngươi sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi ngươi vừa là con rối, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu ngươi chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải ngươi sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà ngươi thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao ngươi có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao ngươi có thể biện hộ

rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ó vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu thuẫn ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính

Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bỏ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bỏ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tống khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi

đầy đầy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi tòng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XXVI. Hỏi và đáp về sự sắp xảy ra của các đại họa

1. Ngày nay, trái đất đang bị bủa vây bởi những thảm họa như động đất, đói kém, bệnh dịch, lũ lụt và hạn hán. Những thảm họa này đang ngày càng gia tăng về quy mô và gây nhiều tử vong hơn bao giờ hết. Đức Chúa Trời yêu thương con người và cứu rỗi con người, vậy thì tại sao Ngài lại phải giáng xuống những đại họa như thế?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ta cũng đã không xuống mưa cho các ngươi trong ba tháng trước mùa gặt; ta đã mưa trên thành này và không mưa trên thành khác. unction này đã được mưa, còn ruộng kia không được nhuận tưới thì khô héo. Đường ấy, người trong hai hoặc ba thành đi đến một thành để uống nước, mà không tìm đến cho đỡ khát. Nhưng các ngươi không trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta đã dùng gió nóng và sâu lúa mà đánh các ngươi. Có nhiều vườn rau, vườn nho, cây vả, cây ô-li-ve của các ngươi đã bị sâu keo cắn phá. Nhưng các ngươi chẳng trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta đã khiến ôn dịch đến trong các ngươi, cũng như trong Ê-díp-tô. Ta đã dùng gươm giết chết những kẻ trai trẻ của các ngươi, và những ngựa của các ngươi đã bị đem đi. Ta đã làm cho mùi hôi hám từ trong trại quân các ngươi bay lên lỗ mũi các ngươi. Nhưng các ngươi chẳng trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta đã lật đổ giữa các ngươi, như Đức Chúa Trời đã lật đổ Sô-đôm và Gô-mô-rơ, và các ngươi đã như cái que rút ra khỏi lửa. Nhưng các ngươi chẳng trở về cùng ta, Giê-hô-va phán vậy. Hỡi Y-sơ-ra-ên, vậy nên ta sẽ đãi ngươi đường ấy; hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta sẽ đãi ngươi đường ấy, nên ngươi khá sửa soạn mà gặp Đức Chúa Trời ngươi” (A-mốt 4:7-12).

“Chúa Giê-hô-va phán: Đây, những ngày sẽ đến, là khi ta khiến sự đói kém đến trong đất, chẳng phải là đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời của Đức Giê-hô-va” (A-mốt 8:11).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều được lên kế hoạch chính xác. Khi Ngài thấy một việc hay một tình huống xuất hiện, trong mắt Ngài, có một tiêu chuẩn để đo lường nó, và tiêu chuẩn này quyết định liệu Ngài sẽ đưa ra một kế hoạch để xử lý nó hay sẽ dùng phương pháp nào để xử lý việc này hay tình huống này. Ngài không lãnh đạm hay vô cảm đối với mọi thứ. Thật ra là đối lập hoàn toàn. Có một câu ở đây tuyên bố điều Đức Chúa Trời đã phán với Nô-ê: “Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất”. Khi Đức Chúa Trời phán điều này, Ngài có ý rằng Ngài sắp hủy

diệt chỉ mỗi loài người không? Không! Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ hủy diệt mọi sinh vật sống thuộc xác thịt. Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn hủy diệt? Có một sự tỏ lộ khác về tâm tính Đức Chúa Trời ở đây; trong mắt Đức Chúa Trời, có một giới hạn trong sự kiên nhẫn của Ngài đối với sự bại hoại của con người, đối với sự nhơ bẩn, hung ác, và bất tuân của mọi xác thịt. Giới hạn của Ngài là gì? Như Đức Chúa Trời đã phán: “Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại”. Cụm từ “vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại” nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bất kỳ sinh vật sống nào, bao gồm những người theo Đức Chúa Trời, những người kêu cầu danh Đức Chúa Trời, những người từng làm của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời, những người chính miệng công nhận Đức Chúa Trời và thậm chí tán dương Đức Chúa Trời – một khi hành vi của họ đầy bại hoại và đến mắt Đức Chúa Trời, Ngài sẽ phải hủy diệt họ. Đó là giới hạn của Đức Chúa Trời. Như vậy thì Đức Chúa Trời đã giữ kiên nhẫn với con người và sự bại hoại của mọi xác thịt đến mức độ nào? Đến mức độ mà hết thảy mọi người, dù là những người theo Đức Chúa Trời hay những người ngoại đạo, đều không đi trên con đường đúng đắn. Đến mức độ mà con người không chỉ bại hoại về đạo đức và đầy tà ác, mà cũng chẳng có ai tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, huống chi có ai tin rằng thế giới được Đức Chúa Trời cai trị và rằng Đức Chúa Trời có thể mang sự sáng và con đường đúng cho con người. Đến mức độ mà con người ghét sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và đã không cho phép Đức Chúa Trời được hiện hữu. Một khi sự bại hoại của con người đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được nữa. Điều gì sẽ thay thế nó? Con thịnh nộ và hình phạt của Đức Chúa Trời sẽ đến.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Tất cả đều sẽ được hoàn thành bởi lời Ta; không người nào có thể can dự, và không người nào có thể làm công tác mà Ta sẽ thực hiện. Ta sẽ gột sạch bầu không khí của mọi vùng đất và xóa sạch mọi dấu vết của các ma quỷ trên đất. Ta đã bắt đầu, và Ta sẽ khởi động bước đầu tiên trong công tác hành phạt của Ta ở nơi cư ngụ của con rồng lớn sắc đỏ. Bởi đó, có thể thấy rằng hình phạt của Ta đã giáng xuống toàn bộ vũ trụ, và rằng con rồng lớn sắc đỏ cùng mọi dạng linh hồn bất tịnh sẽ bất lực không thể thoát khỏi hình phạt của Ta, bởi Ta nhìn vào mọi vùng đất. Khi công tác của Ta trên đất hoàn tất, nghĩa là, khi kỷ nguyên của sự phán xét đi đến hồi kết, Ta sẽ chính thức hành phạt con rồng lớn sắc đỏ. Dân sự của Ta chắc chắn sẽ thấy hình phạt công chính của Ta với con rồng lớn sắc đỏ, chắc chắn sẽ tuân ra lời ca ngợi bởi sự công chính của Ta, và

chắc chắn sẽ mãi mãi tán dương danh thánh của Ta bởi sự công chính của Ta. Do đó, các ngươi sẽ chính thức thực hiện bổn phận của mình, và sẽ chính thức ngợi khen Ta khắp các vùng đất, mãi muôn đời!

Trích từ “Chương 28” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi tất cả mọi người đã được làm cho trọn vẹn và tất cả các quốc gia trên đất trở thành vương quốc của Đấng Christ, thì đó sẽ là lúc bảy tiếng sấm rền vang. Thời điểm hiện tại là một bước tiến dài hướng đến giai đoạn ấy; năng lượng đã được giải phóng hướng đến ngày đó. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời, và trong tương lai gần, nó sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã hoàn thành mọi thứ mà Ngài đã phán. Do đó, rõ ràng các quốc gia trên đất chỉ như những lâu đài trên cát, run rẩy khi ngọn triều dâng đến gần: Ngày sau rốt sắp tới, và con rồng lớn sắc đỏ sẽ gục ngã dưới lời Đức Chúa Trời. Để đảm bảo kế hoạch của Ngài được thực hiện thành công, các thiên sứ trên trời đã xuống trần, làm hết sức mình để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời nhập thể đã dàn trận đến chiến trường để tiến hành cuộc chiến chống lại kẻ thù. Bất cứ nơi đâu sự nhập thể xuất hiện là nơi ấy kẻ thù bị tiêu diệt. Trung Quốc sẽ là nước đầu tiên bị xóa sổ; nó sẽ bị tàn phá bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt đối không nhân nhượng ở đó. Bằng chứng về sự sụp đổ dần dần của con rồng lớn sắc đỏ có thể được thấy trong sự trưởng thành liên tục của con người; điều này là hiển nhiên và hiển hiện với bất cứ ai. Sự trưởng thành của con người là dấu hiệu cho sự chết đi của kẻ thù. Đây là một chút lý giải về ý nghĩa của “chiến đấu với nó”.

Trích từ “Chương 10” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hiện nay, Ta không chỉ đang giảng xuống quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, mà Ta cũng đang quay lại đối mặt với toàn vũ trụ, khiến cho toàn bộ thiên cung rung chuyển. Có một nơi nào ở bất cứ đâu mà không chịu sự phán xét của Ta không? Có một nơi nào không tồn tại trong những thiên tai mà Ta trút xuống không? Mọi nơi Ta qua, Ta đều đã reo rắc tất cả các loại “hạt giống thảm họa”. Đây là một trong những cách Ta làm việc và hiển nhiên là một hành động cứu rỗi cho nhân loại, và những gì Ta dành cho họ vẫn là một dạng tình yêu. Ta ước được cho phép thậm chí nhiều người hơn biết đến Ta và có thể nhìn thấy Ta, và bằng cách này bắt đầu tôn kính một Đức Chúa Trời mà họ đã không thể trông thấy trong quá nhiều năm trời, Đấng mà ngay bây giờ là có thật. Vì lý do gì mà Ta đã sáng thế? Tại sao sau khi con người trở nên bại hoại, Ta đã không hủy diệt hoàn toàn bọn họ? Vì lý do gì mà toàn bộ loài người sống giữa những thảm họa?

Mục đích của Ta khi nhập vào xác thịt là gì? Khi Ta đang thực hiện công tác của mình, nhân loại học được hương vị không chỉ cay đắng mà còn cả ngọt ngào.

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong giai đoạn này của công tác, bởi vì Đức Chúa Trời muốn mặc khải tất cả những việc làm của Ngài trên khắp thế giới để tất cả những người đã phản bội Ngài sẽ trở lại quy phục trước ngôi Ngài, nên sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ vẫn chứa đựng lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Ngài. Đức Chúa Trời sử dụng các sự kiện hiện tại trên khắp thế giới như là cơ hội để khiến con người cảm thấy hoảng sợ, thúc đẩy họ tìm kiếm Đức Chúa Trời để họ có thể lợi ngược dòng về trước mặt Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời nói: “Đây là một trong những cách Ta làm việc và hiển nhiên là một hành động cứu rỗi cho nhân loại, và những gì Ta dành cho họ vẫn là một dạng tình yêu.”

Trích từ “Chương 10” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong các giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi vẫn mang hình thức các thảm họa khác nhau và không ai trong những kẻ bị kết án có thể thoát khỏi chúng. Chỉ đến sau cùng thì mới có thể có được một tình trạng trên trần gian “yên tĩnh như trên tầng trời thứ ba: nơi đây, các loài động vật lớn nhỏ chung sống hòa bình, chưa từng xảy ra ‘khẩu chiến’”. Một khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời là chinh phục hết thảy nhân loại và có được những dân sự được chọn qua lời Ngài; một khía cạnh khác là chinh phục được tất cả các con trai đầy loạn bằng nhiều những thảm họa khác nhau. Đây là một phần trong công tác quy mô lớn của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, vương quốc trên đất mà Đức Chúa Trời mong muốn mới có thể hoàn toàn đạt được, và đây là một phần vàng ròng trong công tác của Ngài.

Trích từ “Chương 17” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho con thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và

những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các mục sư thường nói với chúng tôi rằng dù cho hết thảm họa này đến thảm họa khác có ập xuống, thì chúng tôi cũng đừng sợ hãi, vì Kinh Thánh cho chúng ta biết: “Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, Và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người” (Thánh Thi 91:7). Nếu chúng tôi có đức tin nơi Chúa, và tiếp tục cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, và nhóm lại cùng nhau, thì thảm họa sẽ không xảy đến với chúng tôi. Nhưng có một số mục sư và Cơ đốc nhân mộ đạo đã chết trong những thảm họa này. Hết thấy họ đều đọc Kinh Thánh, cầu nguyện và hầu việc Chúa, vậy thì tại sao Đức Chúa Trời không bảo vệ họ?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21-23).

“Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhứt và là sau chót, là đầu và là rốt. Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thấy” (Khải Huyền 22:12-15).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Giờ là lúc Ta quyết định hồi kết cho mỗi người, không phải là giai đoạn Ta bắt đầu làm việc con người. Ta viết ra trong sổ sách ghi chép của Ta, từng điều một, những lời nói và những hành động của từng người, con đường mà họ đã theo Ta, những đặc điểm vốn có của họ, và cuối cùng họ đã xử sự như thế nào. Theo cách này, cho dù họ là kiểu người nào đi nữa thì cũng không ai thoát khỏi tay Ta, và sẽ ở cùng loại của mình như Ta chỉ định. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các ngươi phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những

kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng miễn loài người đi theo Ngài tới cùng, Ngài chắc chắn sẽ đối xử công minh với con người, bởi lẽ Ngài là Đấng công chính nhất. Nếu con người theo Ngài tới thời cùng, lẽ nào Ngài có thể gạt bỏ con người? Ta công bằng với tất cả nhân loại, và phán xét toàn thể nhân loại bằng tâm tính công chính của mình, nhưng có những điều kiện phù hợp cho các yêu cầu mà Ta đặt ra cho con người, và những gì Ta yêu cầu phải được toàn thể nhân loại thực hiện, bất kể người đó là ai. Ta không màng những phẩm chất của người như thế nào; hay người giữ chúng được bao lâu; Ta chỉ quan tâm liệu người có bước đi theo con đường của Ta, và liệu người có yêu mến và khao khát lẽ thật hay không. Nếu người không có lẽ thật, mà thay vào đó làm hổ thẹn danh Ta, và không làm theo con đường của Ta, chỉ đơn thuần đi theo mà không để ý hay quan tâm thì khi đó Ta sẽ đánh gục người và trừng phạt tội ác của người, rồi lúc đó người sẽ nói gì? Người sẽ có thể nói rằng Đức Chúa Trời không công chính không? Hôm nay, nếu người làm theo những lời Ta phán, thì người sẽ là dạng người được Ta chấp nhận. Người nói người luôn phải chịu khổ cực khi theo Đức Chúa Trời, rằng người đã theo Ngài qua những thăng trầm, cùng sẽ chia với Ngài những lúc vui buồn, nhưng người không sống thể hiện ra những lời Đức Chúa Trời đã truyền dạy; người chỉ ước chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời và dâng mình cho Ngài mỗi ngày, và chưa bao giờ nghĩ về việc sống trọn vẹn một cuộc sống có ý nghĩa. Người cũng nói: “Trong bất cứ trường hợp nào, ta tin Đức Chúa Trời công chính. Ta chịu khổ vì Ngài, vất vả ngược xuôi vì Ngài, và dâng hiến bản thân cho Ngài, và ta đã làm việc chăm chỉ cho dù chẳng được ghi nhận gì; Ngài chắc chắn nhớ tới ta”. Đúng là Đức Chúa Trời công chính, nhưng sự công chính này không bị hoen ố bởi bất kỳ điều bất khiết nào: Nó không chứa đựng ý muốn của con người, nó không bị xác thịt hay những sự dối trá của con người làm nhơ bẩn. Tất cả những ai dấy loạn, chống đối, và tất cả những ai không tuân theo con đường của Ngài, sẽ bị trừng phạt; không ai được tha thứ, và không ai được tha! Một số người nói rằng: “Hôm nay con vất vả ngược xuôi vì Ngài; khi đến khắc cuối cùng, Ngài có thể ban cho con một chút phúc lành được không?” Vậy Ta hỏi người: “Người đã làm theo lời Ta chưa?” Sự công chính mà người đang nói tới là dựa trên sự dối trá. Người chỉ nghĩ rằng Ta công chính và công bằng với toàn thể nhân loại, và rằng những ai theo Ta tới cùng chắc chắn được Ta cứu rỗi và được phúc lành của Ta. Những lời Ta nói rằng “tất cả những ai theo Ta

tới cùng chắc chắn được cứu rồi” hàm ý là: Những ai theo Ta tới cùng là những người sẽ được Ta thu phục hoàn toàn, họ là những người tìm kiếm lẽ thật và trở nên hoàn thiện sau khi được Ta chinh phục. Người đã đạt được những điều kiện gì? Người chỉ mới theo Ta tới cùng nhưng còn gì nữa không? Người có làm theo lời Ta không? Người đã hoàn thành một trong năm yêu cầu của Ta nhưng người không có ý định hoàn thành nốt bốn yêu cầu còn lại. Người chỉ đơn thuần tìm ra con đường đơn giản nhất, dễ nhất và theo đuổi nó đồng thời nghĩ rằng bản thân mình thật may mắn. Với một người như người, tâm tính công chính của Ta là hình phạt và phán xét, đó là quả báo công chính, đó là sự trừng phạt công chính cho tất cả những kẻ làm điều ác; tất cả những ai không đi theo con đường của Ta chắc chắn sẽ bị trừng phạt, ngay cả khi họ theo Ta cho tới cùng. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Sự hèn việc tách biệt khỏi những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh là sự hèn việc của xác thịt, và của các quan niệm, và nó không thể nào phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu mọi người sống giữa những quan niệm tôn giáo, thì họ không thể làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và mặc dù họ hèn việc Đức Chúa Trời, họ hèn việc trong những tưởng tượng và quan

niệm của họ, và hoàn toàn không có khả năng hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai không thể đi theo công tác của Đức Thánh Linh thì không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn sự hầu việc hợp lòng chính Ngài; Ngài không muốn sự hầu việc của những quan niệm và xác thịt. Nếu mọi người không có khả năng đi theo các bước trong công tác của Đức Thánh Linh, thì họ sống giữa những quan niệm. Sự hầu việc của những người như thế làm gián đoạn và gây nhiễu loạn, sự hầu việc như thế đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời thì không có khả năng hầu việc Đức Chúa Trời; những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời chắc chắn chống đối Đức Chúa Trời, và không có khả năng tương hợp với Đức Chúa Trời. “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật. Những ai bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ là những người không có khả năng đi theo công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và là những người gây loạn chống lại công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Những người như thế công khai chống đối Đức Chúa Trời là vì Đức Chúa Trời đã làm công tác mới, và vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời không giống như ảnh tượng trong quan niệm của họ – kết quả là họ công khai chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Đức Chúa Trời, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ họ. Sở hữu kiến thức về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là một vấn đề không hề dễ dàng, nhưng nếu mọi người có ý định vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có cơ hội được thấy Đức Chúa Trời, và sẽ có cơ hội có được sự hướng dẫn mới nhất của Đức Thánh Linh. Những ai cố tình chống đối công tác của Đức Chúa Trời không thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, việc mọi người có thể nhận được công tác

mới nhất của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời, phụ thuộc vào sự theo đuổi của họ, và phụ thuộc vào ý định của họ.

Tất cả những ai có thể vâng theo những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Không quan trọng họ đã từng như thế nào, hay Đức Thánh Linh đã từng hoạt động bên trong họ ra sao – những ai đã có được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là những người được phước nhất, và những ai không thể đi theo công tác mới nhất ngày nay đều bị loại bỏ.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ!

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho cơn thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những

kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhưng chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cưới đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và

dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Ngày nay, các thảm họa đang xảy ra với mức độ nghiêm trọng và tần suất ngày càng cao. Những dấu hiệu này cho thấy những đại họa của thời kỳ sau rốt đã được báo trước trong Kinh Thánh sắp sửa bắt đầu. Làm sao chúng tôi có thể có được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và sống sót giữa những thảm họa này?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này, Ngài đã tạo dựng nên nhân loại này, và hơn thế nữa, Ngài là kiến trúc sư của nền văn hóa Hy Lạp cổ đại và nền văn minh nhân loại. Chỉ có Đức Chúa Trời an ủi nhân loại này, và chỉ có Đức Chúa Trời ngày đêm chăm sóc cho nhân loại này. Sự phát triển và tiến bộ của con người không thể tách rời quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, lịch sử và tương lai của nhân loại không thể thoát khỏi những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người là một Cơ Đốc nhân chân chính, thì người chắc chắn sẽ tin rằng sự thăng trầm của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào cũng đều xảy ra theo những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Chỉ mình Đức Chúa Trời biết vận mệnh của một quốc gia hoặc một dân tộc, và chỉ mình Đức Chúa Trời điều khiển tiến trình của nhân loại này. Nếu nhân loại muốn có một số phận tốt đẹp, nếu một đất nước muốn có một vận mệnh tốt đẹp, thì con người phải khấn đầu thờ phượng Đức Chúa Trời, ăn năn và xưng tội trước Đức Chúa Trời, nếu không thì số phận và đích đến của con người sẽ là một thảm họa không thể tránh khỏi.

Nhìn lại thời Nô-ê đóng tàu: Nhân loại đã bại hoại sâu sắc, mọi người đã lạc khỏi phước lành của Đức Chúa Trời, không còn được Đức Chúa Trời chăm sóc, và đã đánh mất những lời hứa của Đức Chúa Trời. Họ đã sống trong tăm tối, không có sự sáng của Đức Chúa Trời. Sau đó, họ đã trở nên dâm loạn về bản chất và đã buông thả bản thân vào sự đồi bại ghê tởm. Những kẻ như vậy không thể nào nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời nữa; họ không có đủ tư cách để diện kiến dung nhan của Đức Chúa Trời hoặc nghe tiếng của Đức Chúa Trời, vì họ đã từ bỏ Đức Chúa Trời, đã gạt bỏ mọi điều Ngài ban cho họ, và đã quên những lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Lòng họ ngày càng lạc xa Đức Chúa Trời, và vì thế, họ đã trở nên suy đồi vượt quá mọi lý trí và nhân tính, trở nên ngày càng xấu xa. Khi đó, họ càng đi gần hơn đến chỗ chết và đã rơi vào con thuyền nô cùng sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Chỉ có Nô-ê thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và vì vậy, ông có thể nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời và nghe những chỉ dẫn của Ngài. Ông đã đóng tàu theo những chỉ dẫn của lời Đức Chúa Trời, và tại đó tập hợp mọi loài sinh vật sống. Và theo cách này, một khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong, Đức Chúa Trời bắt đầu sự

hủy diệt của Ngài trên thế gian. Chỉ có Nô-ê và bảy thành viên khác trong gia đình ông sống sót sau trận hủy diệt, vì Nô-ê đã thờ phượng Đức Giê-hô-va và lánh khỏi điều ác.

Bây giờ nhìn vào thời đại hiện nay: Những con người công chính như Nô-ê có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đã không còn tồn tại. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn ân ái nhân loại này và vẫn tha tội cho họ trong thời đại cuối cùng này. Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài và dâng thân tâm của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như đứa trẻ sơ sinh trước mặt Ngài và không chống đối Ngài. Nếu người dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị cản trở bởi bất kỳ quyền lực hay thế lực nào, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn người với sự ưu ái và sẽ ban phước lành cho người.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời không hạn hữu – Sự sám hối đích thực của con người mới hạn hữu

Bất kể Đức Chúa Trời đã tức giận như thế nào với người dân thành Ni-ni-ve, ngay khi họ tuyên bố nhận ăn và mặc bao gai cùng ngồi trong tro, lòng Ngài bắt đầu dịu lại, và Ngài bắt đầu đổi ý. Khi Ngài tuyên bố với họ rằng Ngài sẽ phá hủy thành của họ – trong khoảnh khắc trước khi họ xưng tội và sám hối về tội lỗi của mình – Đức Chúa Trời vẫn giận dữ với họ. Một khi họ đã thực hiện một loạt các hành động ăn năn, cơn giận dữ của Đức Chúa Trời với người dân của Ni-ni-ve dần dần chuyển thành lòng nhân từ và sự khoan dung với họ. Không có gì mâu thuẫn trong việc Đức Chúa Trời đồng thời thể hiện hai khía cạnh này của tâm tính của Ngài trong cùng một sự việc. Vậy, con người nên hiểu biết về sự không mâu thuẫn này như thế nào? Đức Chúa Trời đã thể hiện và tỏ lộ lần lượt hai bản tính đối lập này khi người dân thành Ni-ni-ve hối cải, cho phép họ thấy được sự thực tế và tính không thể bị xúc phạm trong thực chất của Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng thái độ của Ngài để nói cho người dân rằng: Không phải Đức Chúa Trời không khoan dung với con người, hay không phải Ngài không muốn rửa lòng nhân từ với họ; mà chính là họ hiếm khi thực sự hối cải trước Đức Chúa Trời, và người ta hiếm khi thực sự rời bỏ con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực khỏi tay mình. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời tức giận với con người, Ngài hy vọng rằng con người có thể thực sự ăn năn và thực tình Ngài hy vọng thấy được sự ăn năn đích thực của con người, khi đó Ngài sẽ hào phóng ban cho họ lòng nhân từ và sự khoan dung. Điều này nói lên rằng cách hành xử xấu ác của con người dẫn đến cơn

thịnh nộ của Đức Chúa Trời, trong khi đó Ngài ban lòng nhân từ và khoan dung cho những người lắng nghe và thực sự ăn năn trước Ngài, cho những người có thể rời khỏi con đường xấu ác của họ và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Thái độ của Đức Chúa Trời bộc lộ rất rõ ràng qua cách Ngài đối xử với người dân thành Ni-ni-ve: hoàn toàn không khó để nhận được lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời; và điều Ngài cần là sự ăn năn thực sự của một người. Miễn sao con người rời khỏi con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực trong tay, Đức Chúa Trời sẽ hồi tâm chuyển ý và thay đổi thái độ của Ngài đối với họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho con thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Công tác cuối cùng của Ta không chỉ vì việc trừng phạt con người mà còn vì việc sắp xếp đích đến của con người. Hơn thế nữa, đó cũng là để tất cả mọi người có thể thừa nhận những việc làm và hành động của Ta. Ta muốn mỗi một người đều thấy rằng mọi điều Ta đã làm là đúng, và mọi điều Ta đã làm là một sự bày tỏ cho tâm tính của Ta. Không phải việc làm của con người, càng không phải thiên nhiên, đã sinh ra nhân loại, mà là chính là Ta – Đấng nuôi dưỡng mỗi sinh vật sống trong sự tạo dựng. Không có sự tồn tại của Ta, nhân loại sẽ chỉ diệt vong và chịu tai họa của thiên tai. Không có con người nào sẽ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng đẹp đẽ, hay thế giới xanh tươi lần nào nữa; nhân loại sẽ chỉ đối mặt với đêm tối lạnh lẽo và thung lũng bóng

chết không thể tránh khỏi. Ta là sự cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Ta là niềm hy vọng duy nhất của nhân loại, và còn hơn thế nữa, Ta là Đấng mà sự tồn tại của cả nhân loại dựa vào. Không có Ta, nhân loại sẽ lập tức đi đến một sự bế tắc. Không có Ta, nhân loại sẽ phải chịu tai ương và bị giẫm dưới chân của mọi loại hồn ma, mặc dù không ai để ý đến Ta. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tỏ bày của Ta, bởi vì mọi sự tắt bật ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các ngươi chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các ngươi. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các ngươi có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các ngươi. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các ngươi không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các ngươi sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả mọi thảm họa liên tục giáng xuống; tất cả các quốc gia và tất cả các vùng đất đều sẽ phải chịu thảm họa, bệnh dịch, nạn đói, lũ lụt, hạn hán, động đất... ở khắp mọi nơi. Những thảm họa này không chỉ xảy ra ở một hoặc hai nơi, cũng sẽ không kết thúc trong một hoặc hai ngày, mà chúng sẽ lan ra mỗi lúc một rộng hơn, và thảm họa sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong khi đó, các loại vắn nạn côn trùng cũng sẽ liên tục xuất hiện, hiện tượng người ăn thịt người cũng sẽ xảy ra ở khắp mọi nơi. Đó đều là sự phán xét của Ta dành cho tất cả các quốc gia và các dân sự. Các con của Ta! Các ngươi không cần chịu đựng những khổ nạn đó. Ta mong các ngươi sớm trưởng thành, mau chóng trút bỏ gánh nặng đang đặt trên vai Ta; Tại sao các ngươi không hiểu ý muốn của Ta? Công việc sau này sẽ ngày càng nặng nhọc hơn. Các ngươi hãy nghĩ đến mình Ta chịu vất vả nặng nhọc hay sao? Ta sẽ nói rõ hơn: Ai có cuộc sống trưởng thành sẽ được vào nơi tránh nạn, không phải chịu khổ nạn; ai có cuộc sống không trưởng thành sẽ phải chịu khổ nạn. Lời Ta nói đã đủ rõ ràng chưa?

Trích từ “Chương 65” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong tương lai, những thử luyện lớn có thể ập xuống ngươi – nhưng hôm nay, nếu ngươi yêu mến Đức Chúa Trời bằng tâm lòng chân thật, và nếu, bất kể những thử luyện phía trước to

lớn như thế nào, bất kể điều gì xảy đến với người, người vẫn có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình và có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì lòng người sẽ được an ủi, và người sẽ không sợ cho dù những thử luyện mà người gặp phải trong tương lai to lớn đến đâu. Các người không thể thấy được những gì sẽ xảy ra trong tương lai; các người chỉ có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng trong những hoàn cảnh của ngày hôm nay. Các người không có khả năng làm bất cứ việc lớn nào và nên tập trung vào việc làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách trải nghiệm những lời Ngài trong đời thực, và mang chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội, điều mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Mặc dù xác thịt của người sẽ vẫn không được thỏa mãn và sẽ phải chịu thống khổ, nhưng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng và mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Nếu người luôn thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ mở ra một đường đi trước người. Một ngày nào đó, khi một thử luyện lớn xảy ra, những người khác sẽ ngã xuống, nhưng người vẫn có thể đứng vững: Vì cái giá mà người đã trả, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ người để cho người có thể đứng vững và không ngã xuống. Thông thường, nếu người có thể đưa lẽ thật vào thực hành và làm Đức Chúa Trời hài lòng với một tấm lòng thực sự yêu mến Ngài, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bảo vệ người trong những thử luyện tương lai. Mặc dù người ngu ngốc, có vóc giạc nhỏ bé và tố chất kém, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không phân biệt đối xử với người. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu những ý định của người có đúng hay không. Hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, trong đó người chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, người làm Đức Chúa Trời hài lòng trong mọi việc, người có một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, người trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời, và mặc dù có một số điều mà người không thể hiểu được, người vẫn có thể đến trước Đức Chúa Trời để chấn chỉnh những ý định của mình và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và người làm mọi thứ cần thiết để làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có lẽ anh chị em của người sẽ bỏ rơi người, nhưng lòng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người sẽ không thêm muốn những hưởng thụ xác thịt. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, người sẽ được bảo vệ khi những thử luyện lớn xảy đến với người.

Những thử luyện nhắm vào tình trạng bên trong nào của con người? Chúng nhắm vào tâm tính dấy loạn trong những người không có khả năng làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có nhiều điều ô uế bên trong con người, và nhiều điều đạo đức giả, và vì thế Đức Chúa Trời khiến con người phải trải qua những thử luyện để làm họ tinh sạch. Nhưng nếu hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì những thử luyện trong tương lai sẽ là một sự hoàn thiện cho người. Nếu hôm nay, người không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì những thử luyện trong tương lai sẽ

cám dỗ người, và người sẽ vô tình gục ngã, và lúc đó người sẽ không thể tự giúp mình, vì người không thể theo kịp công tác của Đức Chúa Trời và không có vóc giặc thực sự. Và vì vậy, nếu người muốn có thể đứng vững trong tương lai, làm Ngài hài lòng hơn và theo Ngài đến tận cùng, thì hôm nay người phải xây dựng một nền tảng vững chắc. Người phải làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách đưa lẽ thật vào thực hành trong mọi việc và lưu tâm đến ý muốn của Ngài. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, sẽ có một nền tảng ở trong người và Đức Chúa Trời sẽ cảm thúc trong người một tấm lòng yêu mến Ngài, và Ngài sẽ ban cho người đức tin. Một ngày kia, khi một thử luyện thực sự ập xuống người, người có thể cũng phải chịu đau đớn nào đó, cảm thấy đau khổ đến một mức nào đó, và chịu đựng nỗi đau tan nát, như thể người đã chết – nhưng sự yêu mến dành cho Đức Chúa Trời của người sẽ không thay đổi, và sẽ còn trở nên sâu đậm hơn nữa. Đó là những ơn phước của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể chấp nhận tất cả những gì Đức Chúa Trời phán và làm hôm nay với một tấm lòng vâng phục, thì người chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời ban phước, và vì thế người sẽ là người được Đức Chúa Trời ban phước và nhận lãnh lời hứa của Ngài. Nếu hôm nay người không thực hành, thì khi những thử luyện ập xuống người một ngày nào đó, người sẽ không có đức tin hay một tấm lòng yêu thương, và lúc đó thử luyện sẽ trở thành cám dỗ; người sẽ bị chìm vào giữa sự cám dỗ của Sa-tan và sẽ không có cách nào để trốn thoát. Hôm nay, người có thể đứng vững khi một thử luyện nhỏ ập xuống người, nhưng người không hẳn là có thể đứng vững khi một thử luyện lớn ập xuống người một ngày nào đó. Một số người tự phụ và nghĩ rằng họ đã gần hoàn hảo rồi. Nếu người không đi sâu hơn nữa vào những lúc như vậy và vẫn tự mãn, thì người sẽ gặp nguy hiểm. Hôm nay, Đức Chúa Trời không thực hiện công tác của những thử luyện lớn hơn và mọi thứ có vẻ ổn, nhưng khi Đức Chúa Trời thử luyện người, người sẽ phát hiện ra rằng người quá thiếu sót, vì vóc giặc của người quá nhỏ bé và người không có khả năng chịu đựng những thử luyện lớn. Nếu người vẫn như hiện tại và trong tình trạng trì trệ, thì khi những thử luyện đến, người sẽ gục ngã. Các người nên thường xuyên nhìn xem vóc giặc của mình nhỏ bé như thế nào; chỉ bằng cách này thì các người mới đạt được tiến bộ. Nếu chỉ trong những thử luyện người mới thấy rằng vóc giặc của mình quá nhỏ bé, ý chí của mình quá yếu ớt, trong người có quá ít hiện thực, và người không xứng với ý muốn của Đức Chúa Trời – nếu người chỉ có thể nhận ra những điều này lúc đó, thì sẽ là quá muộn.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào

sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. ... Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt kẻ ác, thay vào đó để cho họ ở lại, thì mọi người vẫn không thể bước vào sự nghỉ ngơi, và Đức Chúa Trời sẽ không thể mang toàn thể nhân loại vào một cõi tốt hơn. Công tác đó sẽ không trọn vẹn. Khi công tác của Ngài được hoàn thành, toàn nhân loại sẽ hoàn toàn thánh khiết; chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể an tâm sống trong sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XXVII. Hỏi và đáp về cách Đức Chúa Trời hủy diệt Thời đại Gian ác

1. Thế giới ngày nay thực sự trở nên tăm tối hơn bao giờ hết và nhân loại ngày càng bại hoại hơn. Thế giới đang suy tàn, mất đạo đức, những người tốt tin vào Đức Chúa Trời và đi trên con đường đúng thì bị bắt nạt, áp bức và bức hại, trong khi những kẻ bội đờ và tham ô làm đủ điều xấu xa thì lại thịnh vượng. Tại sao thế giới lại tăm tối, gian ác đến thế? Sự bại hoại của nhân loại đã lên đến cực điểm – đã đến lúc con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt rồi sao?

1) Tại sao thế giới tối tăm và gian ác đến thế?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ” (1 Giăng 5:19).

“Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng” (Giăng 3:19-20).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sau vài nghìn năm bại hoại, con người bị tê liệt và đần độn; họ đã trở thành một con quỷ chống đối Đức Chúa Trời, đến mức sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của con người đã được ghi lại trong những cuốn sách lịch sử, và thậm chí chính con người cũng không thể kể hết về hành vi dấy loạn của mình – bởi vì con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc, và đã bị Sa-tan làm cho lầm đường lạc lối đến nỗi không biết làm sao. Ngay cả ngày nay, con người vẫn còn phản bội Đức Chúa Trời: Khi con người nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ phản bội Ngài, và khi họ không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ cũng phản bội Ngài như thế. Thậm chí có những người, sau khi chứng kiến những sự rửa sạch của Đức Chúa Trời và con thanh nộ của Đức Chúa Trời, vẫn phản bội Ngài. Và vì thế, Ta phán rằng ý thức của con người đã đánh mất chức năng ban đầu của nó, và rằng lương tâm của con người cũng đã đánh mất chức năng ban đầu của nó. ... Được sinh ra trong một vùng đất ô uế như thế, con người đã bị xã hội tiêm nhiễm nghiêm trọng, họ bị ảnh hưởng bởi những đạo đức phong kiến, và họ đã được dạy dỗ tại “các học viện cao học”. Suy nghĩ lạc hậu, đạo đức bại hoại, quan điểm về cuộc sống tầm thường, triết lý sống hèn hạ, sự tồn tại hoàn toàn vô giá trị, lối sống và tập quán suy đồi – tất cả những điều này đã xâm nhập nghiêm trọng vào lòng người, xói mòn và tấn công nặng nề lương tâm họ. Kết quả là, con người ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, và ngày càng chống đối Đức Chúa Trời. Tâm tính của con người trở nên xấu xa hơn theo từng ngày, và không có một ai sẽ sẵn lòng từ bỏ bất cứ điều gì vì Đức

Chúa Trời, không một ai sẽ sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời, hơn nữa, cũng không một ai sẽ sẵn lòng tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, dưới quyền của Sa-tan, con người không làm gì ngoài việc theo đuổi thú vui, đắm chìm trong sự bại hoại của xác thịt trong vùng đất bùn lầy. Ngay cả khi họ nghe về lẽ thật, thì những ai sống trong bóng tối cũng không nghĩ đến việc đưa nó vào thực hành, họ cũng không có xu hướng tìm kiếm Đức Chúa Trời ngay cả khi họ đã thấy sự xuất hiện của Ngài. Làm sao một nhân loại đồi bại như thế lại có thể có bất kỳ cơ hội được cứu rỗi nào? Làm sao một nhân loại suy đồi như thế có thể sống trong sự sáng?

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ,^[1] tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt.^[2] Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trói chặt toàn bộ cơ thể con người, móc cả hai con mắt của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quỷ vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long song sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ túm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quỷ vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng cám dỗ người vô tội trở nên ngu dại. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Sự xen vào của họ đã để lại cho mọi thứ dưới trần gian ở trong một tình trạng tối tăm và hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và

lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thấy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động con diên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt gốm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Âm áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại săn lùng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gối đầu? Sự âm áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người thuộc về ma quỷ thì đều sống cho bản thân họ. Nhân sinh quan và những cách ngôn của họ chủ yếu đến từ những câu nói của Sa-tan, chẳng hạn như “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Những lời nói ra bởi các quỷ vương, các vĩ nhân, và các triết gia đó của thế gian đã trở thành chính cuộc sống của họ. Đặc biệt, hầu hết những lời của Khổng Tử, người mà dân Trung Quốc xem là “nhà hiền triết”, đã trở thành cuộc sống của con người. Cũng có những châm ngôn nổi tiếng của Phật giáo và Đạo giáo, và những câu nói của miệng kinh điển của nhiều nhân vật nổi tiếng khác nhau; tất cả những thứ này đều tóm tắt các triết lý của Sa-tan và bản tính của Sa-tan. Chúng cũng là sự minh họa và giải thích hay nhất về bản tính Sa-tan.

Những thứ độc hại này đã bị tiêm nhiễm vào lòng con người đều đến từ Sa-tan; không có chút gì đến từ Đức Chúa Trời. Những lời tà ma ấy cũng trực tiếp chống đối lại lời Đức Chúa Trời. Tuyệt đối rõ ràng rằng những hiện thực của tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những thứ tiêu cực đầu độc con người thì đến từ Sa-tan. Vì lẽ ấy, người có thể phân biệt rõ thực chất của một người và họ thuộc về ai từ nhân sinh quan và những giá trị sống của họ. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những lời tà ma của họ đã trở thành bản chất cuộc sống của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết sợ hãi thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lẽ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-tan chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người đã đi qua những thời kỳ này cùng với Đức Chúa Trời, thế nhưng họ lại chẳng biết rằng chính Đức Chúa Trời điều khiển số phận của muôn vật và muôn loài, cũng chẳng biết Ngài sắp đặt và điều khiển vạn vật như thế nào. Điều này đã vượt quá sự hiểu biết của con người từ thời xa xưa cho đến ngày nay. Tại sao ư, đó không phải là vì những việc làm của Đức Chúa Trời quá ẩn tàng, cũng không phải vì kế hoạch của Ngài chưa được thực hiện, mà bởi vì tấm lòng và linh hồn của con người quá xa cách Đức Chúa Trời, đến mức con người vẫn phục vụ Sa-tan ngay cả khi đang theo Ngài mà vẫn không hề hay biết. Không ai tích cực tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời và sự xuất hiện của Ngài, và không ai sẵn lòng sống trong sự chăm sóc và gìn giữ của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ muốn dựa vào sự mục ruỗng của Sa-tan, kẻ ác, để thích nghi với thế giới này và với những quy luật sinh tồn mà nhân loại đòi hỏi tuân theo. Tại thời điểm này, tấm lòng và linh hồn của con người đã trở thành công vật cho Sa-tan và trở thành thức ăn cho Sa-tan. Thậm chí, tấm lòng và linh hồn con người đã trở thành một nơi mà Sa-tan có thể cư ngụ và sân chơi thích hợp của nó. Do đó, con người vô tình đánh mất sự hiểu biết của mình về những nguyên tắc làm người cũng như sự hiểu biết về giá trị và ý nghĩa sự tồn tại của con người. Luật pháp của Đức Chúa Trời và giao ước của Đức Chúa Trời với con người dần mờ nhạt trong lòng con người, và họ không còn tìm kiếm hay chú tâm đến Đức Chúa Trời nữa. Thời gian trôi qua, con người không còn hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại tạo dựng mình, họ cũng không hiểu những lời từ miệng Đức Chúa Trời và tất cả những điều đến từ Đức Chúa Trời. Sau đó, con người bắt đầu chống đối luật pháp và sắc lệnh của Đức Chúa Trời, tấm lòng và linh hồn của họ trở nên u mê... Đức Chúa Trời mất đi loài người mà Ngài đã tạo ra từ ban đầu và con người đánh mất cội nguồn của mình: Đây là một điều đáng buồn của loài người này.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

1. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.
2. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.

2) Vì nhân loại đang ở đỉnh điểm của sự bại hoại, có nên hủy diệt họ không?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất” (Sách sáng thế 6:12-13).

“Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê, thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con người: người ta ăn, uống, cưới, gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và nước lụt đến hủy diệt thiên hạ hết. Việc đã xảy ra trong đời Lót cũng vậy, người ta ăn, uống, mua, bán, trồng tía, cất dựng; đến này Lót ra khỏi thành Sô-đôm, thì trời mưa lửa và diêm sinh, giết hết dân thành ấy. Ngày Con người hiện ra cũng một thể này” (Lu-ca 17:26-30).

“Khi người dữ mọc lên như cỏ, Và những kẻ làm ác được hưng thịnh, Ấy để chúng nó bị diệt đời đời” (Thánh Thi 92:7).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều được lên kế hoạch chính xác. Khi Ngài thấy một việc hay một tình huống xuất hiện, trong mắt Ngài, có một tiêu chuẩn để đo lường nó, và tiêu chuẩn này quyết định liệu Ngài sẽ đưa ra một kế hoạch để xử lý nó hay sẽ dùng phương pháp nào để xử lý việc này hay tình huống này. Ngài không lãnh đạm hay vô cảm đối với mọi thứ. Thật ra là đối lập hoàn toàn. Có một câu ở đây tuyên bố điều Đức Chúa Trời đã phán với Nô-ê: “Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất”. Khi Đức Chúa Trời phán điều này, Ngài có ý rằng Ngài sắp hủy diệt chỉ mỗi loài người không? Không! Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ hủy diệt mọi sinh vật sống thuộc xác thịt. Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn hủy diệt? Có một sự tỏ lộ khác về tâm tính Đức Chúa Trời ở đây; trong mắt Đức Chúa Trời, có một giới hạn trong sự kiên nhẫn của Ngài đối với sự bại hoại của con người, đối với sự nhờn bần, hung ác, và bất tuân của mọi xác thịt. Giới hạn của Ngài là gì? Như Đức Chúa Trời đã phán: “Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại”. Cụm từ “vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại” nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bất kỳ sinh vật sống nào, bao gồm những người theo Đức Chúa Trời, những người kêu cầu danh Đức Chúa Trời, những người từng làm của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời, những người chính miệng công nhận Đức Chúa Trời và thậm chí tán dương Đức Chúa Trời – một khi hành vi của họ đầy bại hoại và đến mắt Đức Chúa Trời, Ngài sẽ phải hủy diệt họ. Đó là giới hạn của Đức Chúa Trời.

Như vậy thì Đức Chúa Trời đã giữ kiên nhẫn với con người và sự bại hoại của mọi xác thịt đến mức độ nào? Đến mức độ mà hết thấy mọi người, dù là những người theo Đức Chúa Trời hay những người ngoại đạo, đều không đi trên con đường đúng đắn. Đến mức độ mà con người không chỉ bại hoại về đạo đức và đầy tà ác, mà cũng chẳng có ai tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, huống chi có ai tin rằng thế giới được Đức Chúa Trời cai trị và rằng Đức Chúa Trời có thể mang sự sáng và con đường đúng cho con người. Đến mức độ mà con người ghét sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và đã không cho phép Đức Chúa Trời được hiện hữu. Một khi sự bại hoại của con người đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được nữa. Điều gì sẽ thay thế nó? Con thịnh nộ và hình phạt của Đức Chúa Trời sẽ đến.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Sách sáng thế 19:1-11 Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót đương ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sấp mình xuống đất. Người thưa rằng: Này, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chơn, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm này ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến đổi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà ngươi buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì có đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. Bọn dân chúng nói rằng: Ngươi hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngạo, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! Chúng ta sẽ đả ngươi bạc-tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lần ép Lót mạnh quá, và tràn đến đặng phá cửa. Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến đổi tìm cửa một mà không được.

Sách sáng thế 19:24-25 Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thấy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó.

(...)

Từ góc nhìn của loài người, Sô-đôm là một thành phố có thể thỏa mãn hoàn toàn ham muốn và phần xấu ác của con người. Hấp dẫn và mê hoặc, với ca vũ đêm này qua đêm khác, sự thịnh vượng của thành phố này đã đẩy con người đến sự mê hoặc và cuồng loạn. Cái ác trong thành đã làm mục ruỗng lòng người và mê dụ họ vào sự sa đọa. Đây là một thành phố nơi những quỷ dữ và tà ma tung hoành; nó chất đầy tội lỗi, giết chóc và không khí đặc quánh mùi thối rửa và máu tanh. Đó là một thành phố khiến người ta ớn lạnh, một thành phố khiến người ta phải rùng mình kinh hãi. Không ai trong thành phố này – cả đàn ông lẫn đàn bà, cả già lẫn trẻ – tìm kiếm con đường thật; không ai khao khát sự sáng hay muốn tránh xa tội lỗi. Họ sống dưới sự điều khiển của Sa-tan, dưới sự bại hoại và dối trá của Sa-tan. Họ đã mất đi nhân tính; họ đã mất đi ý thức và họ đã mất đi mục tiêu tồn tại ban đầu của con người. Họ đã thực hiện vô số những hành động gian ác chống lại Đức Chúa Trời; họ chối bỏ sự dẫn dắt của Ngài và chống lại ý muốn của Ngài. Chính những hành động độc ác của họ đã từng bước đưa những con người này, thành phố và mọi sinh linh bên trong nó, đi xuống con đường hủy diệt.

Mặc dù hai đoạn trích dẫn này không mô tả mọi chi tiết về mức độ bại hoại của dân thành Xơ-đôm, thay vào đó chỉ ghi lại cách cư xử của họ đối với hai bầy tôi của Đức Chúa Trời khi họ đến thành phố, có một sự thật đơn giản tiết lộ mức độ bại hoại độc ác và chống đối Đức Chúa Trời của dân thành Sô-đôm. Qua chi tiết này, bộ mặt và thực chất thực sự của dân chúng trong thành cũng được phơi bày. Những người này không chỉ để tâm đến lời cảnh báo của Đức Chúa Trời, mà còn không sợ sự trừng phạt của Ngài. Trái lại, họ khinh thường cơn giận dữ của Đức Chúa Trời. Họ mù quáng chống lại Đức Chúa Trời. Bất kể Ngài làm gì hay Ngài làm việc đó như thế nào, thực chất xấu ác chỉ tăng thêm và họ liên tục chống lại Đức Chúa Trời. Dân thành Sô-đôm tỏ ra thù nghịch đối với sự tồn tại của Đức Chúa Trời, đối với sự đến của Ngài, sự trừng phạt của Ngài và thậm chí cả những lời cảnh báo của Ngài. Họ cực kỳ ngạo mạn. Họ tấn công và hãm hại tất cả những người có thể bị tấn công và làm hại, và họ đối xử đối với các bầy tôi của Đức Chúa Trời cũng không khác gì. Nói về toàn bộ những hành vi gian ác mà dân thành Xơ-đôm đã gây ra, việc làm hại các bầy tôi của Đức Chúa Trời chỉ là phần nổi của tảng băng chìm, và bản tính độc ác của họ như đã bộc lộ ra mới chỉ là một giọt nước trong đại dương mênh mông. Do đó, Đức Chúa Trời đã chọn cách hủy diệt họ bằng ngọn lửa. Ngài đã không sử dụng một cơn hồng thủy hay một cơn bão, một trận động đất, sóng thần hoặc bất kỳ phương pháp nào khác để hủy diệt thành phố. Việc Đức Chúa Trời dùng lửa để hủy diệt thành phố này có nghĩa là gì? Nó mang

ý nghĩa một sự hủy diệt hoàn toàn của thành phố; nó mang ý nghĩa rằng thành phố biến mất hoàn toàn khỏi trần gian như chưa từng tồn tại. Ở đây, “sự hủy diệt” không những ám chỉ sự biến mất về hình hài, cấu trúc hay về hình thức bên ngoài của thành phố; mà nó còn có ý nghĩa rằng linh hồn của dân chúng trong thành cũng không còn tồn tại nữa và đã hoàn toàn bị trừ diệt. Nói một cách đơn giản, tất cả dân chúng, sự kiện và những điều liên quan đến thành phố đều đã bị hủy diệt. Dân thành này sẽ không không có kiếp sau hay được tái sinh; Đức Chúa Trời đã xóa sổ họ khỏi nhân loại, khỏi những tạo vật của Ngài, đến đời đời. Việc dùng lửa đã biểu thị sự chất dứt của tội lỗi ở nơi này, và rằng tội lỗi đã bị ngăn chặn tại đó; và tội lỗi này sẽ không còn tồn tại và không thể lan tràn. Điều đó có nghĩa là sự độc ác của Sa-tan đã mất đi nguồn đất nuôi dưỡng cũng như nghĩa địa để nó nung nấu và sinh sống. Trong cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, việc Đức Chúa Trời sử dụng lửa là biểu trưng cho sự chiến thắng của Ngài mà cùng với đó Sa-tan được đánh dấu. Sự hủy diệt thành Sô-đôm là một sơ suất nghiêm trọng trong tham vọng của Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời thông qua việc làm con người trở nên sa ngã và độc ác. Đó cũng là một mốc thời gian đáng hổ thẹn trong quá trình phát triển của loài người, khi con người từ chối sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời và buông thả bản thân trong sự suy đồi. Hơn nữa, đó là di tích cho sự mặc khải thật sự về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người ở đây đã bị hư hoại đến tột cùng. Những người này không biết Đức Chúa Trời là ai hay bản thân họ đến từ đâu. Nếu người nói đến Đức Chúa Trời với họ, họ sẽ công kích, phỉ báng và báng bổ. Ngay cả khi những bày tôi của Đức Chúa Trời đến để rao truyền lời cảnh cáo của Ngài, những kẻ sa ngã này không những không tỏ dấu hiệu ăn năn hay từ bỏ hành vi xấu ác của mình; mà trái lại, họ còn ngang ngược làm hại các bày tôi của Đức Chúa Trời. Những gì họ đã thể hiện và tỏ lộ chính là bản tính thực chất thù địch tột độ đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể thấy rằng việc chống lại Đức Chúa Trời của những con người bại hoại này không chỉ là sự tỏ lộ tâm tính sa ngã của họ, cũng như không chỉ là trường hợp phỉ báng hay nhạo báng đơn thuần xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về lẽ thật. Hành vi xấu xa của họ không phải là kết quả của sự dốt nát hay ngờ nghệch; họ hành động theo lối này không phải bởi họ bị lừa gạt, và chắc chắn chẳng phải họ bị lạc lối. Hành vi của họ đã lên đến mức đối nghịch trơ trẽn trắng trợn, đối lập và la ó chống lại Đức Chúa Trời. Không còn nghi ngờ gì nữa, loại hành vi này của con người sẽ làm cho Đức Chúa Trời nổi giận, nó sẽ chọc giận tâm tính của Ngài – một tâm tính không thể bị xúc phạm. Do đó, Đức Chúa Trời đã thẳng thắn và công khai trút cơn thịnh nộ và sự oai nghi của

Ngài; đây là sự tỏ lộ đích thực tâm tính công chính của Ngài. Đối mặt với một thành phố tràn ngập tội lỗi, Đức Chúa Trời mong muốn hủy diệt nó theo cách nhanh nhất có thể; xóa sổ những con người trong đó và toàn bộ tội lỗi của họ một cách triệt để nhất, để chấm dứt sự tồn tại của dân chúng thành này và ngăn chặn tội lỗi trong nơi này nhân rộng. Cách nhanh nhất và triệt để nhất để thực hiện điều đó là thiêu rụi thành phố. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với dân thành Sô-dôm không phải là sự ruồng bỏ hay khinh miệt. Đúng hơn, Ngài đã dùng con thịnh nộ, sự oai nghi và thẩm quyền của mình để trừng phạt, đánh gục và cuối cùng hủy diệt hoàn toàn những con người này. Thái độ của Ngài đối với họ không chỉ là sự hủy diệt về thể xác mà còn là sự hủy diệt vĩnh viễn về linh hồn, một sự xóa bỏ đời đời. Đây là hàm ý thực sự của Đức Chúa Trời trong cụm từ “không còn tồn tại”.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã khinh ghét con người bởi vì con người thù nghịch Ngài, nhưng trong lòng Ngài, sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót của Ngài đối với nhân loại vẫn không đổi. Ngay cả khi Ngài hủy diệt nhân loại, lòng Ngài vẫn không đổi. Khi nhân loại đầy bại hoại và bất tuân với Đức Chúa Trời đến mức trầm trọng, Đức Chúa Trời đã phải hủy diệt nhân loại này, bởi tâm tính của Ngài và thực chất của Ngài, và theo những nguyên tắc của Ngài. Thế nhưng bởi thực chất của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn cảm thương nhân loại, và thậm chí muốn dùng nhiều cách khác nhau để cứu chuộc nhân loại hầu cho họ có thể tiếp tục sống. Tuy nhiên, con người lại chống đối Đức Chúa Trời, tiếp tục bất tuân Đức Chúa Trời, và không chịu chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; nghĩa là, không chịu chấp nhận những ý định tốt của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời kêu gọi họ, nhắc nhở họ, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, hay khoan thứ họ như thế nào, con người cũng đã không hiểu hay cảm kích điều đó, họ cũng chẳng chú ý tới. Trong nỗi đau của Ngài, Đức Chúa Trời vẫn không quên ban cho con người lòng khoan dung tốt độ của Ngài, chờ đợi con người hoán cải. Sau khi Ngài đạt đến giới hạn của Ngài, Ngài đã làm điều Ngài phải làm mà không chút lưỡng lự. Nói cách khác, có một khoảng thời gian và quá trình cụ thể từ khoảnh khắc Đức Chúa Trời lên kế hoạch hủy diệt nhân loại đến lúc khởi động công tác hủy diệt nhân loại của Ngài. Quá trình này hiện hữu với mục đích cho phép con người hoán cải, và đây là cơ hội cuối cùng Đức Chúa Trời ban cho con người. Vậy Đức Chúa Trời đã làm gì trong khoảng thời gian này trước khi hủy diệt nhân loại? Đức Chúa Trời đã làm một lượng đáng kể công tác nhắc nhở và khích lệ. Cho dù lòng Đức Chúa Trời đau đớn và buồn rầu thế nào, Ngài cũng tiếp tục ban sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót vô vàn với nhân loại.

Có một giới hạn cho sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời đối với sự bại hoại, nhơ bẩn, và hung ác của con người. Khi Ngài đạt đến giới hạn đó, Ngài sẽ không còn kiên nhẫn và thay vào đó sẽ bắt đầu sự quản lý mới và kế hoạch mới của Ngài, bắt đầu làm điều Ngài phải làm, tỏ lộ những việc làm của Ngài và mặt kia của tâm tính Ngài. Hành động này của Ngài không phải để chứng minh rằng con người không bao giờ được xúc phạm Ngài hay rằng Ngài đầy thẩm quyền và sự thịnh nộ, và không phải để cho thấy rằng Ngài có thể hủy diệt nhân loại. Mà chính là tâm tính Ngài và thực chất thánh khiết của Ngài không còn cho phép hay còn kiên nhẫn để dạng nhân loại này sống trước Ngài, sống dưới sự thống trị của Ngài nữa. Nói thế nghĩa là, khi toàn thể nhân loại chống lại Ngài, khi trên khắp thế gian không còn ai để Ngài có thể cứu rỗi, Ngài sẽ không còn kiên nhẫn với một nhân loại như thế nữa, và chắc chắn sẽ thực hiện kế hoạch của Ngài – hủy diệt dạng nhân loại này. Một hành động như thế của Đức Chúa Trời được quyết định bởi tâm tính Ngài. Đây là một hậu quả cần thiết, và là một hậu quả mà mọi tạo vật dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời phải chịu. Chẳng phải điều này cho thấy rằng trong thời đại hiện tại này, Đức Chúa Trời rất nóng lòng để hoàn thành kế hoạch của Ngài và cứu rỗi những người Ngài muốn cứu rỗi sao? Trong những hoàn cảnh này, Đức Chúa Trời quan tâm đến điều gì nhất? Không phải là việc những người hoàn toàn không theo Ngài hay những người chống đối Ngài theo cách nào đó đối đãi với Ngài hay cự tuyệt Ngài như thế nào, hay nhân loại đang phỉ báng Ngài ra sao. Ngài chỉ quan tâm đến việc liệu những người theo Ngài, những đối tượng của sự cứu rỗi trong kế hoạch quản lý của Ngài, đã được Ngài làm cho trọn vẹn hay chưa, liệu họ có trở nên xứng đáng với sự thỏa nguyện của Ngài hay không. Đối với những người khác ngoài những ai theo Ngài, Ngài chỉ thỉnh thoảng đưa ra chút hình phạt để thể hiện cơn thịnh nộ của Ngài. Ví dụ: sóng thần, động đất, và núi lửa phun trào. Đồng thời, Ngài cũng mạnh mẽ bảo vệ và trông nom những ai theo Ngài và sắp sửa được Ngài cứu rỗi. Tâm tính Đức Chúa Trời là thế này: Một mặt, Ngài có thể có sự kiên nhẫn và chịu đựng cực độ với những người mà Ngài dự định làm cho trọn vẹn, và Ngài có thể chờ họ chừng nào Ngài có thể; mặt khác, Đức Chúa Trời cực kỳ căm ghét và ghê tởm những người kiểu Sa-tan, không theo Ngài và chống đối Ngài. Mặc dù Ngài không quan tâm liệu những loại Sa-tan này có theo Ngài hay thờ phượng Ngài hay không, Ngài vẫn khinh ghét họ dù trong lòng có sự kiên nhẫn với họ, và khi Ngài quyết định kết cục của những loại Sa-tan này, Ngài cũng chờ đợi đến những bước trong kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Công tác của Ta kéo dài chỉ trong sáu ngàn năm, và Ta hứa rằng sự kiểm soát toàn nhân loại của kẻ ác cũng sẽ không kéo dài lâu hơn sáu ngàn năm. Vì vậy, giờ đã đến lúc. Ta sẽ không tiếp tục cũng như chẳng trì hoãn lâu hơn nữa: Trong thời kỳ sau rốt, Ta sẽ đánh bại Sa-tan, Ta sẽ lấy lại toàn bộ sự vinh hiển của Ta, và Ta sẽ đòi lại tất cả các linh hồn thuộc về Ta trên đất hầu cho những linh hồn đau khổ này có thể thoát khỏi bể khổ, và vì thế sẽ khép lại toàn bộ công tác của Ta trên đất. Từ nay trở đi, Ta sẽ không bao giờ trở nên xác thịt trên đất nữa, và Thần toàn-trị của Ta sẽ không bao giờ làm việc trên đất nữa. Ta sẽ chỉ làm một việc trên đất: Ta sẽ tái tạo nhân loại, một nhân loại thánh khiết và là thành trung tín của Ta trên đất. Nhưng nên biết rằng Ta sẽ không hủy diệt cả thế giới, cũng sẽ chẳng tiêu diệt toàn nhân loại. Ta sẽ giữ lại một phần ba còn lại ấy – một phần ba nhân loại yêu mến Ta và đã được Ta chinh phục hoàn toàn, và Ta sẽ khiến cho một phần ba này sinh sôi nảy nở trên đất như dân Y-sơ-ra-ên đã từng dưới luật pháp, nuôi dưỡng họ bằng chiên và gia súc dồi dào cùng mọi sự trù phú của thế gian. Nhân loại này sẽ ở cùng Ta mãi mãi, nhưng họ sẽ chẳng phải là nhân loại ô uế đáng chê trách của ngày nay, mà là một nhân loại của tập hợp hết thảy những người đã được Ta thu phục. Nhân loại như thế sẽ chẳng bị hủy hoại, quấy rầy, hay vây hãm bởi Sa-tan, và sẽ là nhân loại duy nhất tồn tại trên đất sau khi Ta đã đánh bại Sa-tan. Đó là nhân loại mà ngày nay đã được Ta chinh phục và đã nhận được lời hứa của Ta. Và vì thế, nhân loại đã được chinh phục trong thời kỳ sau rốt cũng là nhân loại sẽ được tha và sẽ nhận lãnh những phước lành vĩnh hằng của Ta. Đó sẽ là bằng chứng duy nhất cho chiến thắng của Ta trước Sa-tan, và là những chiến lợi phẩm duy nhất trong cuộc chiến của Ta với Sa-tan. Những chiến lợi phẩm này được Ta cứu rỗi khỏi lãnh thổ của Sa-tan, và là sự kết tinh cùng quả ngọt duy nhất của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta. Họ đến từ mọi quốc gia và giáo phái, từ mọi nơi chốn và xứ sở trên khắp vũ trụ. Họ thuộc những chủng tộc khác nhau, có ngôn ngữ, tập quán và màu da khác nhau, và họ trải khắp mọi quốc gia, giáo phái trên toàn cầu, và thậm chí mọi góc ngách trên thế giới. Cuối cùng, họ sẽ hợp lại với nhau để tạo thành một nhân loại toàn vẹn, một tập hợp những con người mà các thế lực của Sa-tan không thể với tới.

Trích từ “Không một kẻ thuộc về xác thịt nào có thể thoát khỏi ngày thanh nộ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các bạn chứng thực rằng, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời Toàn Năng bày tỏ lẽ thật và thực hiện công tác phán xét và làm thanh sạch con người. Chỉ đến tận cuối cùng, Ngài mới thu phục được một nhóm người đắc thắng, và sau đó sẽ hủy diệt thời đại cũ và gian ác này, dẫn dắt con người vào trong một thời đại mới. Các bạn có thể thông công chi tiết hơn về cách Đức Chúa Trời hủy diệt thời đại cũ và gian ác này trong thời kỳ sau rốt được không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi tất cả mọi người đã được làm cho trọn vẹn và tất cả các quốc gia trên đất trở thành vương quốc của Đấng Christ, thì đó sẽ là lúc bảy tiếng sấm rền vang. Thời điểm hiện tại là một bước tiến dài hướng đến giai đoạn ấy; năng lượng đã được giải phóng hướng đến ngày đó. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời, và trong tương lai gần, nó sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã hoàn thành mọi thứ mà Ngài đã phán. Do đó, rõ ràng các quốc gia trên đất chỉ như những lâu đài trên cát, run rẩy khi ngọn triều dâng đến gần: Ngày sau rốt sắp tới, và con rồng lớn sắc đỏ sẽ gục ngã dưới lời Đức Chúa Trời. Để đảm bảo kế hoạch của Ngài được thực hiện thành công, các thiên sứ trên trời đã xuống trần, làm hết sức mình để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời nhập thể đã dàn trận đến chiến trường để tiến hành cuộc chiến chống lại kẻ thù. Bất cứ nơi đâu sự nhập thể xuất hiện là nơi ấy kẻ thù bị tiêu diệt. Trung Quốc sẽ là nước đầu tiên bị xóa sổ; nó sẽ bị tàn phá bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt đối không nhân nhượng ở đó. Bằng chứng về sự sụp đổ dần dần của con rồng lớn sắc đỏ có thể được thấy trong sự trưởng thành liên tục của con người; điều này là hiển nhiên và hiển hiện với bất cứ ai. Sự trưởng thành của con người là dấu hiệu cho sự chết đi của kẻ thù. Đây là một chút lý giải về ý nghĩa của “chiến đấu với nó”.

Trích từ “Chương 10” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả đều sẽ được hoàn thành bởi lời Ta; không người nào có thể can dự, và không người nào có thể làm công tác mà Ta sẽ thực hiện. Ta sẽ gột sạch bầu không khí của mọi vùng đất và xóa sạch mọi dấu vết của các ma quỷ trên đất. Ta đã bắt đầu, và Ta sẽ khởi động bước đầu tiên trong công tác hành phạt của Ta ở nơi cư ngụ của con rồng lớn sắc đỏ. Bởi đó, có thể thấy rằng hình phạt của Ta đã giáng xuống toàn bộ vũ trụ, và rằng con rồng lớn sắc đỏ cùng mọi dạng linh hồn bất tịnh sẽ bất lực không thể thoát khỏi hình phạt của Ta, bởi Ta nhìn vào mọi vùng đất. Khi công tác của Ta trên đất hoàn tất, nghĩa là, khi kỷ nguyên của sự phán xét đi đến hồi kết, Ta sẽ chính thức hành phạt con rồng lớn sắc đỏ. Dân sự của Ta chắc chắn sẽ thấy hình phạt công chính

của Ta với con rồng lớn sắc đỏ, chắc chắn sẽ tuôn ra lời ca ngợi bởi sự công chính của Ta, và chắc chắn sẽ mãi mãi tán dương danh thánh của Ta bởi sự công chính của Ta. Do đó, các người sẽ chính thức thực hiện bổn phận của mình, và sẽ chính thức ngợi khen Ta khắp các vùng đất, mãi muôn đời!

Khi kỷ nguyên phán xét đạt đến đỉnh điểm, Ta sẽ không vội khép lại công tác của Ta, mà sẽ kết hợp vào đó bằng chứng của kỷ nguyên hành phạt và cho phép bằng chứng này được toàn bộ dân sự của Ta nhìn thấy; ở đây sẽ sinh ra hoa trái tuyệt vời hơn. Bằng chứng này là phương tiện mà Ta dùng để hành phạt con rồng lớn sắc đỏ, và Ta sẽ khiến dân sự của Ta tận mắt trông thấy điều đó để họ biết nhiều hơn về tâm tính của Ta. Khi dân sự của Ta vui hưởng Ta là khi con rồng lớn sắc đỏ bị hành phạt. Khiến cho người dân của con rồng lớn sắc đỏ vùng lên và nổi dậy chống lại nó là kế hoạch của Ta, đây là phương pháp mà Ta dùng để làm cho hoàn thiện dân sự của Ta, và đây là cơ hội tuyệt vời cho toàn thể dân sự của Ta phát triển trong cuộc sống. ... Ngày nay, Ta cùng với con người tiến vào kỷ nguyên của hình phạt, sát cánh tiến tới cùng họ. Ta đang làm công tác của Ta, nghĩa là, Ta quất cây roi của Ta xuống giữa con người và nó giáng vào sự phản nghịch nơi con người. Trong mắt con người, cây roi của Ta dường như có quyền năng đặc biệt: Nó đến với tất cả những ai là kẻ thù của Ta và không dễ dàng tha cho chúng; giữa tất cả những kẻ chống đối Ta, cây roi thực hiện chức năng vốn có của nó; tất cả những ai trong tay Ta đều thực hiện bổn phận của họ theo ý định của Ta, và không bao giờ bất chấp những mong muốn của Ta hay thay đổi bản chất của họ. Kết quả là, nước sẽ gào thét, núi sẽ sụp đổ, những con sông lớn sẽ phân tán, con người sẽ luôn phải chịu sự đổi thay, mặt trời sẽ mờ đi, mặt trăng sẽ tối lại, con người sẽ không còn những ngày sống trong sự bình an, sẽ không còn những lúc yên bình trên đất, các tầng trời sẽ không bao giờ êm đềm và yên tĩnh nữa, và sẽ không còn tồn tại bao lâu nữa. Muôn vật sẽ được làm mới và sẽ khôi phục diện mạo ban đầu của chúng. Mọi ngôi nhà trên đất đều sẽ bị tan hoang, và mọi quốc gia trên đất đều sẽ bị chia cắt; sẽ không còn những ngày hội ngộ giữa chồng và vợ, mẹ và con trai sẽ không còn gặp lại, cha và con gái sẽ không bao giờ đoàn tụ nữa. Tất cả những gì từng có trên đất sẽ bị Ta nghiền nát.

Trích từ “Chương 28” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ

trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy thấm nhuần ý nghĩa thời đại, và sự tỏ lộ, biểu lộ tâm tính của Ngài được thể hiện rõ vì công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tỏ lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết cục của con người trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng nhân từ cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha thứ, và tha tội cho con người dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có bất kỳ sự phán xét công chính nào: vậy thì bao giờ mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người tới đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân hậu và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, và người yêu thương, nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, bao giờ người mới có thể đạt được một phán quyết công bình? Trong thời kỳ sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính phán xét và hành phạt công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả mọi thảm họa liên tục giáng xuống; tất cả các quốc gia và tất cả các vùng đất đều sẽ phải chịu thảm họa, bệnh dịch, nạn đói, lũ lụt, hạn hán, động đất... ở khắp mọi nơi. Những thảm

họa này không chỉ xảy ra ở một hoặc hai nơi, cũng sẽ không kết thúc trong một hoặc hai ngày, mà chúng sẽ lan ra mỗi lúc một rộng hơn, và thảm họa sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong khi đó, các loại vắn nạn côn trùng cũng sẽ liên tục xuất hiện, hiện tượng người ăn thịt người cũng sẽ xảy ra ở khắp mọi nơi. Đó đều là sự phán xét của Ta dành cho tất cả các quốc gia và các dân sự.

Trích từ “Chương 65” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có thể nói rằng toàn bộ những lời phán ngày nay tiên báo về những vấn đề tương lai; những lời phán này là cách Đức Chúa Trời thực hiện những sự sắp đặt cho bước công tác tiếp theo của Ngài. Đức Chúa Trời hầu như đã hoàn tất công tác của Ngài nơi dân sự của hội thánh, và sau đó Ngài sẽ xuất hiện trước tất cả mọi người với con thịnh nộ. Như Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ làm cho con người trên đất thừa nhận những việc làm của Ta, và những việc làm của Ta sẽ được chứng minh trước ‘tòa án’ để chúng có thể được công nhận giữa mọi người trên khắp đất, những người đều sẽ khuất phục”. Người có thấy bất cứ điều gì trong những lời này không? Trong đây là tóm tắt phần tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời. Trước tiên, Đức Chúa Trời sẽ làm cho tất cả những con chó giữ cửa là những kẻ cầm quyền chính trị thật sự bị thuyết phục và Ngài sẽ khiến họ tự nguyện rút khỏi đấu trường lịch sử, không bao giờ tranh giành địa vị nữa, và không bao giờ tham gia vào những âm mưu và mưu đồ nữa. Công tác này phải được thực hiện thông qua Đức Chúa Trời, bằng cách gây ra những thảm họa khác nhau trên thế gian. Thế nhưng, đây hoàn toàn không phải là trường hợp Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện. Vào lúc này, quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ vẫn sẽ là một vùng đất nhơ bẩn, và vì lẽ ấy Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện, mà sẽ chỉ đơn thuần hiển hiện thông qua hình phạt. Đó là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, điều mà không ai có thể thoát khỏi. Trong thời gian này, tất cả những ai ở trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ đều sẽ chịu tai ương, trong đó đương nhiên cũng bao gồm vương quốc trên đất (hội thánh). Đây chính là thời điểm những sự thật xảy ra, và do đó nó được tất cả mọi người trải nghiệm, và không ai có thể thoát khỏi. Điều này đã được Đức Chúa Trời định trước. Chính bởi vì bước này của công tác mà Đức Chúa Trời phán: “Bây giờ là lúc thực hiện những kế hoạch lớn”. Bởi vì, trong tương lai, sẽ không có hội thánh trên đất, và do đại họa đến, con người sẽ chỉ có khả năng nghĩ về những gì ở phía trước họ, và sẽ lơ là mọi thứ khác, và sẽ khó để họ vui hưởng Đức Chúa Trời giữa đại họa. Do đó, con người được bảo hãy yêu thương Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng họ trong thời gian tuyệt vời này, để họ không bỏ lỡ cơ hội. Khi sự thật này trôi qua, Đức Chúa Trời khi ấy đã đánh bại con rồng lớn sắc đỏ hoàn toàn, và do đó công tác làm

chúng của dân sự của Đức Chúa Trời sẽ đến hồi kết; sau đó, Đức Chúa Trời sẽ tiến hành bước tiếp theo của công tác, hủy diệt toàn bộ quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, và sau cùng là đóng đinh ngược đầu con người khắp vũ trụ, sau đó Ngài sẽ tiêu diệt toàn thể nhân loại – đây là những bước công tác trong tương lai của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 42” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời xả cơn thịnh nộ của Ngài, kết quả là cả thế giới sẽ trải nghiệm mọi dạng thảm họa, như một ngọn núi lửa phun trào. Đứng trên trời cao, có thể thấy rằng trên đất, mọi dạng tai ương ập đến toàn thể nhân loại, ngày một gần hơn. Từ trên cao nhìn xuống, thế gian mang nhiều cảnh tượng khác nhau như là những khung cảnh trước một trận động đất. Dòng lửa tuôn không ngừng, dung nham trào ra ồ ạt, những ngọn núi rung chuyển, và một ánh sáng lạnh lẽo chiếu khắp nơi. Cả thế gian đã chìm trong lửa. Đây là cảnh tượng Đức Chúa Trời xả cơn thịnh nộ của Ngài, và đó là lúc phán xét của Ngài. Tất cả những ai bằng máu thịt sẽ không thể thoát khỏi. Do đó, chiến tranh giữa các quốc gia và mâu thuẫn giữa con người sẽ không còn cần đến để tiêu diệt cả thế giới nữa; thay vào đó, thế giới sẽ “chủ ý tự tận hưởng” trong vảnh nô hình phạt của Đức Chúa Trời. Không ai sẽ có thể thoát khỏi; mỗi một người phải vượt qua thử thách này, từng người một. Sau đó, toàn thể vũ trụ sẽ một lần nữa lung linh với ánh hào quang thánh khiết và toàn thể nhân loại sẽ một lần nữa bắt đầu cuộc sống mới. Và Đức Chúa Trời sẽ nghỉ ngơi bên trên vũ trụ và sẽ ban phúc lành cho toàn thể nhân loại mỗi ngày.

Trích từ “Chương 18” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người đều khao khát được gặp mặt Ta, nhưng khi Ta đích thân đến trần gian, con người lại hết thảy ghét sự xuất hiện của Ta, xua đuổi sự hiện diện của ánh sáng, như thể Ta là kẻ thù trên thiên đàng của con người. Con người chào ta bằng ánh mắt “đề phòng”, luôn luôn cẩn thận, sợ Ta có cách “xử trí khác”. Bởi vì con người đều coi Ta là người bạn xa lạ, như thể Ta có ý định giết chóc bừa bãi vậy. Trong mắt của con người, Ta là kẻ thù không đội trời chung. Sau khi đã ném trái hơi ấm của Ta trong hoạn nạn, con người tuy thế vẫn không cảm nhận được tình yêu của Ta, vẫn có ý định đề phòng, chống lại Ta. Ta không lợi dụng trạng thái này của con người để hành động, mà trao cho họ vòng tay ấm áp, trao cho họ sự ngọt ngào trên môi, ban cho họ thức ăn để no bụng. Nhưng khi cơn thịnh nộ của Ta làm rung chuyển núi sông, Ta sẽ không hỗ trợ con người theo nhiều cách khác nhau vì sự “hèn nhát” của họ. Lúc này, Ta sẽ nổi trận lôi đình, không cho bất kỳ loài nào có cơ hội ăn năn, và từ bỏ mọi hy vọng của con người, cho con người

quả báo thích đáng. Khi đó, sấm sét giống như cơn sóng giận dữ, giống như hàng vạn ngọn núi sụp đổ. Vì sự nổi loạn của mình, con người sẽ bị sấm sét đánh chết, loài vật bị xóa sổ trong tiếng sấm sét, trong chốc lát, cả vũ trụ rơi vào hỗn loạn, vạn vật không thể phục hồi lại sức sống vốn có. Hàng vạn người không thể chạy thoát khi sấm sét; giữa những tia chớp, con người bị ngã thành từng đợt vào dòng nước chảy xiết, bị nước chảy từ trên núi cuốn trôi. Đột nhiên, trong “đích đến” của con người lại hội tụ thể giới của “con người”. Trên mặt biển, xác của con người đang trôi dạt. Tất cả mọi người đều tránh xa Ta bởi cơn thịnh nộ của Ta, vì con người đã mạo phạm thực chất Thần của Ta, sự nổi loạn của con người đã xúc phạm Ta. Ở vùng đất không có nước, những con người khác vẫn đang cười nói hát ca, tận hưởng những lời hứa mà Ta đã ban cho.

Trích từ “Chương 17” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhưng chừng nào thể giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XXVIII. Hỏi và đáp về cách thiên quốc xuất hiện trên trần gian

1. Chúa đã hứa với chúng tôi rằng: **“Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó”** (Giăng 14:2-3). Đức Chúa Jêsus đã phục sinh và thăng thiên để sắm sẵn cho chúng tôi một chỗ, và vì vậy chỗ này phải ở trên thiên đàng. Tuy nhiên, các bạn chứng thực rằng Đức Chúa Jêsus đã tái lâm và thiết lập vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất. Tôi không hiểu: thiên quốc thì ở trên trời hay trên đất?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời!” (Ma-thi-ơ 6:9-10).

“Vị thiên sứ thứ bảy thổi loa, có những tiếng lớn vang ra trên trời rằng: Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời” (Khải Huyền 11:15).

“Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhứt đã qua rồi” (Khải Huyền 21:2-4).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, và Ngài đã dẫn dắt họ kể từ đó. Sau đó Ngài cứu họ và phục vụ với vai trò là một của lễ chuộc tội cho loài người. Cuối cùng, Ngài vẫn phải chinh phục loài người, cứu con người một cách hoàn toàn, và khôi phục họ trở lại như ban đầu. Đây là công tác mà Ngài đã tiến hành từ khi bắt đầu – khôi phục loài người trở lại hình ảnh và hình dạng ban đầu của họ. Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và khôi phục hình dáng ban đầu của con người, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất và giữa mọi loài thọ tạo. Loài người đã đánh mất lòng kính sợ Đức Chúa Trời sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, và cả chức năng được ban cho các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, do đó đã trở thành kẻ thù không vâng lời Đức Chúa Trời. Sau đó loài người sống dưới quyền của Sa-tan và tuân theo mệnh lệnh của Sa-tan; vì thế, Đức Chúa Trời không có cách

nào để làm việc giữa các vật thọ tạo của Ngài, và càng không thể giành được sự kính sợ của họ. Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, và phải thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ đã thực sự quay lưng lại với Ngài và thay vào đó lại thờ phượng Sa-tan. Sa-tan đã trở thành thần tượng trong lòng họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã mất đi vị thế của Ngài trong lòng họ, điều đó có nghĩa rằng Ngài đã mất đi ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài. Do đó, để khôi phục ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài, Ngài phải khôi phục hình dạng ban đầu của họ và loại bỏ tâm tính bại hoại của loài người. Để giành lại con người từ Sa-tan, Ngài phải cứu họ ra khỏi tội lỗi. Chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể dần dần khôi phục hình dạng và chức năng ban đầu của họ, và cuối cùng, khôi phục vương quốc của Ngài. Sự hủy diệt sau cùng đối với các con trai của sự bất tuân sẽ được thực hiện để cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời tốt hơn và sống tốt hơn trên đất. Bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên con người, nên Ngài sẽ làm cho họ thờ phượng Ngài; Bởi vì Ngài muốn khôi phục chức năng ban đầu của loài người, nên Ngài sẽ khôi phục nó trọn vẹn và không có bất kỳ sự pha trộn nào. Khôi phục thẩm quyền của Ngài có nghĩa là làm cho con người thờ phượng Ngài và tuân phục Ngài; điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho con người sống vì Ngài và khiến kẻ thù của Ngài bị diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài. Điều đó có nghĩa rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến tất cả những gì thuộc về Ngài tiếp tục tồn tại giữa con người mà không có sự chống đối của bất kỳ ai. Vương quốc Đức Chúa Trời muốn thiết lập là vương quốc của chính Ngài. Nhân loại Ngài mong muốn là một nhân loại sẽ thờ phượng Ngài, một nhân loại sẽ tuân phục Ngài hoàn toàn và bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không cứu loài người bại hoại, thì ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài sẽ bị mất đi; Ngài sẽ không còn thẩm quyền giữa con người, và vương quốc của Ngài sẽ không còn có thể tồn tại trên đất. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt những kẻ thù không vâng phục Ngài, thì Ngài sẽ không thể có được sự vinh hiển trọn vẹn của Ngài, mà Ngài cũng không thể thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Đây sẽ là những dấu hiệu của sự hoàn thành công tác của Ngài và thành tựu vĩ đại của Ngài: hủy diệt hoàn toàn những ai trong loài người không vâng phục Ngài, và đem vào sự nghỉ ngơi đối với những ai đã được trở nên trọn vẹn. Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bổn phận của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng

nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khốc tan đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời và loài người cùng bước vào sự nghỉ ngơi, điều đó có nghĩa rằng loài người đã được cứu và rằng Sa-tan đã bị hủy diệt, rằng công tác của Đức Chúa Trời trong con người đã hoàn thành toàn bộ. Đức Chúa Trời sẽ không còn tiếp tục làm việc trong con người, và họ sẽ không còn sống dưới quyền của Sa-tan. Như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn bận rộn, và con người sẽ không còn liên tục hoạt động; Đức Chúa Trời và loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cùng một lúc. Đức Chúa Trời sẽ trở về vị trí ban đầu của Ngài, và từng người sẽ trở về vị trí tương ứng của họ. Đây là những đích đến mà Đức Chúa Trời và con người sẽ trú ngụ một khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được hoàn thành. Đức Chúa Trời có đích đến của Đức Chúa Trời, và loài người có đích đến của loài người. Trong khi nghỉ ngơi, Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục dẫn dắt tất cả mọi người trong cuộc sống của họ trên đất, và trong khi ở trong sự sáng của Ngài, họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần duy nhất trên trời. Đức Chúa Trời sẽ không còn sống giữa loài người, con người cũng sẽ không thể sống với Đức Chúa Trời trong đích đến của Ngài. Đức Chúa Trời và con người không thể sống trong cùng một cõi; mà cả hai đều có cách sống riêng của mình. Đức Chúa Trời là Đấng dẫn dắt toàn thể nhân loại, và toàn thể nhân loại là sự kết tinh công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Con người là những người được dẫn dắt, và không có cùng bản chất với Đức Chúa Trời. “Nghỉ ngơi” có nghĩa là trở về nơi ban đầu của một người. Do đó, khi Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là Ngài đã trở về nơi ban đầu của Ngài. Ngài sẽ không còn sống trên đất hoặc ở giữa nhân loại để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn với họ. Khi con người bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là họ đã trở thành những đối tượng thực sự của cuộc sáng thế; họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời từ dưới đất, và sống đời sống con người bình thường. Con người sẽ không còn bất tuân với Đức Chúa Trời hoặc chống đối Ngài, và sẽ trở về đời sống ban đầu của A-đam và Ê-va. Đây là những đời sống và đích đến tương ứng

của Đức Chúa Trời và con người sau khi họ bước vào sự nghỉ ngơi. Thất bại của Sa-tan là một xu hướng tất yếu trong cuộc chiến giữa nó và Đức Chúa Trời. Vì thế, việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi sau khi hoàn tất công tác quản lý của Ngài, và việc nhân loại được cứu rỗi hoàn toàn và bước vào sự nghỉ ngơi cũng tương tự trở thành những xu hướng tất yếu. Nơi nghỉ ngơi của loài người là ở trên đất, và nơi nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời là ở trên trời. Trong khi con người thờ phượng Đức Chúa Trời trong sự nghỉ ngơi, họ sẽ sống trên đất, và trong khi Đức Chúa Trời dẫn dắt phần nhân loại còn lại trong sự nghỉ ngơi, Ngài sẽ dẫn dắt họ từ trên trời, không phải từ dưới đất.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một khi công tác chinh phục đã được hoàn thành, thì con người sẽ được đưa đến một thế giới tươi đẹp. Tất nhiên, đời sống này vẫn còn trên đất, nhưng nó sẽ hoàn toàn không giống đời sống của con người ngày hôm nay. Đó là đời sống mà nhân loại sẽ có sau khi toàn nhân loại đã được chinh phục, nó sẽ là một khởi đầu mới cho con người trên đất, và để nhân loại có một đời sống như thế sẽ là bằng chứng cho thấy nhân loại đã bước vào một cõi mới mẻ và tươi đẹp. Nó sẽ là sự khởi đầu trong đời sống của con người và Đức Chúa Trời trên đất. Tiền đề của một đời sống tươi đẹp như thế phải là: Sau khi con người đã được trở nên thanh sạch và được chinh phục, thì họ quy phục trước Đấng Tạo Hóa. Và vì vậy, công việc chinh phục là giai đoạn cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trước khi loài người bước vào đích đến tuyệt vời. Đời sống như thế là đời sống tương lai của con người trên đất, đó là đời sống tươi đẹp nhất trên đất, kiểu đời sống mà con người khao khát, kiểu mà con người trước đây chưa bao giờ đạt được trong lịch sử thế giới. Đó là kết quả cuối cùng của công tác quản lý 6.000 năm, đó là điều mà loài người khao khát nhất, và đó cũng là lời hứa của Đức Chúa Trời với con người.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Khi những lời của Ta được thành toàn, vương quốc dân được hình thành trên đất và con người dần trở lại trạng thái bình thường, và do đó, vương quốc trong lòng Ta cũng được thiết lập trên đất. Trong vương quốc, tất cả dân sự của Đức Chúa Trời đều khôi phục sự sống của con người bình thường. Mùa đông băng giá đi qua và thay vào đó là một thế giới những thành phố của mùa xuân, nơi quanh năm là mùa xuân. Người ta không còn phải đối mặt với thế giới âm đạm, khốn khổ của con người nữa, và không còn phải chịu đựng sự lạnh giá của thế gian nữa.

Mọi người không tranh đấu với nhau, các quốc gia không tham chiến với nhau, không còn tàn sát và máu chảy từ sự tàn sát; mọi miền đất đều tràn ngập hạnh phúc, tình người ấm áp tràn ngập muôn nơi. Ta đi chuyển khắp thế gian, Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài ca mới và những vũ điệu mới. Sự mong manh của bản thân không còn khiến những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt họ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa. Hôm nay, tất cả các người đều sống trước Ta; ngày mai, tất cả các người sẽ hiện hữu trong vương quốc của Ta. Đây chẳng phải là phước lành lớn nhất mà Ta ban cho con người sao?

Trích từ “Chương 20” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Các bạn nói rằng trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét để phân chia từng người theo loại của họ, thưởng thiện phạt ác, chấm dứt thời đại cũ, và rằng cuối cùng, vương quốc của Đấng Christ sẽ thành hiện thực trên đất. Vương quốc của Đấng Christ sẽ xuất hiện trên đất như thế nào? Và vẻ đẹp của vương quốc sẽ ra sao?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thử nhứt đã qua rồi” (Khải Huyền 21:2-4).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vương quốc đang mở rộng giữa loài người, nó đang hình thành giữa loài người, nó đang dựng lên giữa loài người; không có thế lực nào có thể phá hủy Vương quốc của Ta. Trong số dân sự của Ta trong Vương quốc ngày nay, ai trong số các người không phải là một người trong những con người đó? Có ai nằm ngoài điều kiện con người không? Khi điểm khởi đầu mới của Ta được công bố với mọi người, con người sẽ phản ứng thế nào? Các người đã tận mắt chứng kiến tình trạng của nhân loại, chắc hẳn vẫn không nuôi hy vọng tồn tại vĩnh viễn trong thế giới này chứ? Giờ Ta đang đi giữa dân sự của Ta, Ta sống giữa dân sự của Ta. Hôm nay, những ai mang đến tình yêu chân thành cho Ta, người đó sẽ được ban phước; những ai quy phục Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ được ở lại trong Vương quốc của Ta; những ai biết Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ nắm quyền trong Vương quốc của Ta; những ai mưu cầu Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và tận hưởng phước lành của Ta; những ai có thể từ bỏ chính mình được ban phước, chắc chắn họ sẽ trở thành sở hữu của Ta và thừa hưởng sự giàu có trong Vương quốc của Ta. Những ai bôn ba vì Ta, Ta sẽ nhớ; những ai chịu phí tổn vì Ta, Ta sẽ vui mừng đón nhận; những người dâng hiến cho Ta, Ta sẽ ban cho những thú vui. Những ai tận hưởng lời nói của Ta, Ta sẽ ban phúc; chắc chắn họ sẽ là trụ cột trong Vương quốc của Ta, chắc chắn họ sẽ giàu có vô biên trong ngôi nhà của Ta và không ai có thể sánh bằng. Các người đã bao giờ chấp nhận những phước lành mà các người được ban chưa? Các người đã bao giờ theo đuổi những lời hứa mà các người đã được hứa chưa? Các người chắc

chấn sẽ phá vỡ sự kìm kẹp của các thế lực đen tối dưới sự dẫn dắt của ánh sáng nơi Ta. Các người sẽ chắc chắn không làm mất ánh sáng dẫn đường trong bóng tối. Các người chắc chắn sẽ làm chủ trong vạn vật. Các người chắc chắn sẽ trở thành người đắc thắng trước Sa-tan. Khi Vương quốc của con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ, các người chắc chắn sẽ đứng lên giữa đám đông hàng vạn người để làm chứng cho chiến thắng của Ta. Ở vùng đất Si-ni, các người chắc chắn sẽ kiên cường và không nao núng. Với những đau khổ mà các người phải chịu đựng, các người sẽ được thừa hưởng phước lành từ Ta và chắc chắn sẽ tỏa vinh quang của Ta trên toàn vũ trụ.

Trích từ “Chương 19” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một khi công tác chinh phục đã được hoàn thành, thì con người sẽ được đưa đến một thế giới tươi đẹp. Tất nhiên, đời sống này vẫn còn trên đất, nhưng nó sẽ hoàn toàn không giống đời sống của con người ngày hôm nay. Đó là đời sống mà nhân loại sẽ có sau khi toàn nhân loại đã được chinh phục, nó sẽ là một khởi đầu mới cho con người trên đất, và để nhân loại có một đời sống như thế sẽ là bằng chứng cho thấy nhân loại đã bước vào một cõi mới mẻ và tươi đẹp. Nó sẽ là sự khởi đầu trong đời sống của con người và Đức Chúa Trời trên đất. Tiền đề của một đời sống tươi đẹp như thế phải là: Sau khi con người đã được trở nên thanh sạch và được chinh phục, thì họ quy phục trước Đấng Tạo Hóa. Và vì vậy, công việc chinh phục là giai đoạn cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trước khi loài người bước vào đích đến tuyệt vời. Đời sống như thế là đời sống tương lai của con người trên đất, đó là đời sống tươi đẹp nhất trên đất, kiểu đời sống mà con người khao khát, kiểu mà con người trước đây chưa bao giờ đạt được trong lịch sử thế giới. Đó là kết quả cuối cùng của công tác quản lý 6.000 năm, đó là điều mà loài người khao khát nhất, và đó cũng là lời hứa của Đức Chúa Trời với con người. Nhưng lời hứa này không thể ứng nghiệm ngay lập tức: Con người sẽ bước vào đích đến tương lai chỉ khi công tác của thời kỳ sau rốt đã được hoàn tất và họ đã hoàn toàn được chinh phục, nghĩa là, một khi Sa-tan đã bị đánh bại hoàn toàn. Con người sẽ không còn bản tính tội lỗi sau khi đã được tinh luyện, bởi vì Đức Chúa Trời cũng đã đánh bại Sa-tan, có nghĩa là sẽ không có sự xâm lấn của các thế lực thù địch, và không thể lực thù địch nào có thể tấn công xác thịt của con người. Và vì thế con người sẽ được tự do, và thánh khiết – họ sẽ bước vào cõi đời đời. Chỉ khi các thế lực thù địch của bóng tối bị trói buộc thì con người mới được tự do tại bất cứ nơi nào họ đến, và không có sự dấy loạn hoặc chống đối nào. Sa-tan phải bị trói buộc, và tất cả sẽ yên ổn với con người; tình trạng hiện nay tồn tại là bởi vì Sa-tan vẫn còn khuấy rối khắp nơi trên đất, và bởi vì toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời vẫn chưa kết thúc. Một khi Sa-tan đã bị đánh bại, thì con người sẽ

hoàn toàn được giải phóng; khi con người có Đức Chúa Trời và ra khỏi cảnh dưới quyền của Satan, họ sẽ thấy được Mặt trời của sự công chính.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời xả con thịnh nộ của Ngài, kết quả là cả thế giới sẽ trải nghiệm mọi dạng thảm họa, như một ngọn núi lửa phun trào. Đứng trên trời cao, có thể thấy rằng trên đất, mọi dạng tai ương ập đến toàn thể nhân loại, ngày một gần hơn. Từ trên cao nhìn xuống, thế gian mang nhiều cảnh tượng khác nhau như là những khung cảnh trước một trận động đất. Dòng lửa tuôn không ngừng, dung nham trào ra ồ ạt, những ngọn núi rung chuyển, và một ánh sáng lạnh lẽo chiếu khắp nơi. Cả thế gian đã chìm trong lửa. Đây là cảnh tượng Đức Chúa Trời xả con thịnh nộ của Ngài, và đó là lúc phán xét của Ngài. Tất cả những ai bằng máu thịt sẽ không thể thoát khỏi. Do đó, chiến tranh giữa các quốc gia và mâu thuẫn giữa con người sẽ không còn cần đến để tiêu diệt cả thế giới nữa; thay vào đó, thế giới sẽ “chú ý tự tận hưởng” trong vành nôi hình phạt của Đức Chúa Trời. Không ai sẽ có thể thoát khỏi; mỗi một người phải vượt qua thử thách này, từng người một. Sau đó, toàn thể vũ trụ sẽ một lần nữa lung linh với ánh hào quang thánh khiết và toàn thể nhân loại sẽ một lần nữa bắt đầu cuộc sống mới. Và Đức Chúa Trời sẽ nghỉ ngơi bên trên vũ trụ và sẽ ban phúc lành cho toàn thể nhân loại mỗi ngày.

Trích từ “Chương 18” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi những lời của Ta được thành toàn, vương quốc dân được hình thành trên đất và con người dần trở lại trạng thái bình thường, và do đó, vương quốc trong lòng Ta cũng được thiết lập trên đất. Trong vương quốc, tất cả dân sự của Đức Chúa Trời đều khôi phục sự sống của con người bình thường. Mùa đông băng giá đi qua và thay vào đó là một thế giới những thành phố của mùa xuân, nơi quanh năm là mùa xuân. Người ta không còn phải đối mặt với thế giới ảm đạm, khốn khổ của con người nữa, và không còn phải chịu đựng sự lạnh giá của thế gian nữa. Mọi người không tranh đấu với nhau, các quốc gia không tham chiến với nhau, không còn tàn sát và máu chảy từ sự tàn sát; mọi miền đất đều tràn ngập hạnh phúc, tình người ấm áp tràn ngập muôn nơi. Ta đi chuyển khắp thế gian, Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài ca mới và những vũ điệu mới. Sự mong manh của bản thân không còn khiến những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt họ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa.

Hôm nay, tất cả các người đều sống trước Ta; ngày mai, tất cả các người sẽ hiện hữu trong vương quốc của Ta. Đây chẳng phải là phước lành lớn nhất mà Ta ban cho con người sao?

Trích từ “Chương 20” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sống trong sự nghỉ ngơi có nghĩa là một đời sống không có chiến tranh, không có sự nhor nhóp và không có bất kỳ sự bất chính nào tồn tại. Điều này có nghĩa là, đó là một đời sống không có sự quấy rối của Sa-tan (ở đây “Sa-tan” ám chỉ các thế lực thù địch) và sự bại hoại của Sa-tan, mà nó cũng không có xu hướng bị xâm lấn bởi bất kỳ thế lực nào đối lập với Đức Chúa Trời; đó là một đời sống trong đó mọi thứ đều theo loài của mình và có thể thờ phượng Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo, và trong đó trời đất hoàn toàn bình yên – đây là ý nghĩa của cụm từ “một đời sống nghỉ ngơi của con người”. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, sự bất chính sẽ không còn tiếp tục tồn tại trên đất, cũng không còn bất kỳ sự xâm lấn nào của các thế lực thù địch, và loài người sẽ bước vào một cõi mới – không còn là một nhân loại bị Sa-tan làm cho bại hoại, mà là một nhân loại đã được cứu sau khi bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan. Ngày nghỉ ngơi của nhân loại cũng là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mất đi sự nghỉ ngơi của Ngài do con người không có khả năng bước vào sự nghỉ ngơi; chứ không phải ban đầu Ngài đã không thể nghỉ ngơi. Bước vào sự nghỉ ngơi không có nghĩa là mọi thứ đều ngừng hoạt động hoặc ngừng phát triển, cũng không có nghĩa là Đức Chúa Trời ngừng làm việc hoặc con người ngừng sống. Dấu hiệu của việc bước vào sự nghỉ ngơi sẽ là khi Sa-tan bị hủy diệt, khi những kẻ ác tham gia vào những việc xấu xa của nó đều bị trừng phạt và loại bỏ và khi tất cả các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời không còn tồn tại. Việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi có nghĩa là Ngài sẽ không còn thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Việc con người bước vào sự nghỉ ngơi có nghĩa là tất cả loài người đều sẽ sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời và dưới các phước lành của Ngài, không có sự bại hoại của Sa-tan, và không còn sự bất chính nào xảy ra nữa. Dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, con người sẽ sống bình thường trên đất. Khi Đức Chúa Trời và loài người cùng bước vào sự nghỉ ngơi, điều đó có nghĩa rằng loài người đã được cứu và rằng Sa-tan đã bị hủy diệt, rằng công tác của Đức Chúa Trời trong con người đã hoàn thành toàn bộ. Đức Chúa Trời sẽ không còn tiếp tục làm việc trong con người, và họ sẽ không còn sống dưới quyền của Sa-tan. Như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn bận rộn, và con người sẽ không còn liên tục hoạt động; Đức Chúa Trời và loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cùng một lúc. Đức Chúa Trời sẽ trở về vị trí ban đầu của Ngài, và từng người sẽ trở về vị trí tương ứng của họ. Đây là những đích đến mà Đức Chúa Trời và con người sẽ trú ngụ một khi toàn bộ sự quản lý của

Đức Chúa Trời được hoàn thành. Đức Chúa Trời có đích đến của Đức Chúa Trời, và loài người có đích đến của loài người. Trong khi nghỉ ngơi, Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục dẫn dắt tất cả mọi người trong cuộc sống của họ trên đất, và trong khi ở trong sự sáng của Ngài, họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần duy nhất trên trời. Đức Chúa Trời sẽ không còn sống giữa loài người, con người cũng sẽ không thể sống với Đức Chúa Trời trong đích đến của Ngài. Đức Chúa Trời và con người không thể sống trong cùng một cõi; mà cả hai đều có cách sống riêng của mình. Đức Chúa Trời là Đấng dẫn dắt toàn thể nhân loại, và toàn thể nhân loại là sự kết tinh công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Con người là những người được dẫn dắt, và không có cùng bản chất với Đức Chúa Trời. “Nghỉ ngơi” có nghĩa là trở về nơi ban đầu của một người. Do đó, khi Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là Ngài đã trở về nơi ban đầu của Ngài. Ngài sẽ không còn sống trên đất hoặc ở giữa nhân loại để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn với họ. Khi con người bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là họ đã trở thành những đối tượng thực sự của cuộc sáng thế; họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời từ dưới đất, và sống đời sống con người bình thường. Con người sẽ không còn bất tuân với Đức Chúa Trời hoặc chống đối Ngài, và sẽ trở về đời sống ban đầu của A-đam và Ê-va. Đây là những đời sống và đích đến tương ứng của Đức Chúa Trời và con người sau khi họ bước vào sự nghỉ ngơi. Thất bại của Sa-tan là một xu hướng tất yếu trong cuộc chiến giữa nó và Đức Chúa Trời. Vì thế, việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi sau khi hoàn tất công tác quản lý của Ngài, và việc nhân loại được cứu rỗi hoàn toàn và bước vào sự nghỉ ngơi cũng tương tự trở thành những xu hướng tất yếu. Nơi nghỉ ngơi của loài người là ở trên đất, và nơi nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời là ở trên trời. Trong khi con người thờ phượng Đức Chúa Trời trong sự nghỉ ngơi, họ sẽ sống trên đất, và trong khi Đức Chúa Trời dẫn dắt phần nhân loại còn lại trong sự nghỉ ngơi, Ngài sẽ dẫn dắt họ từ trên trời, không phải từ dưới đất. Đức Chúa Trời sẽ vẫn là Thần, trong khi con người sẽ vẫn là xác thịt. Đức Chúa Trời lẫn con người đều nghỉ ngơi theo cách thức khác nhau. Trong khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, Ngài sẽ đến và xuất hiện giữa con người; trong khi con người nghỉ ngơi, họ sẽ được Đức Chúa Trời dẫn đi thăm thiên đàng, cũng như tận hưởng cuộc sống nơi đó.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi con người đạt được đời sống đích thực của con người trên đất và toàn bộ các thể lực của Sa-tan đều bị trói buộc, thì con người sẽ sống thoải mái trên đất. Mọi thứ sẽ không phức tạp như hiện nay: Các mối quan hệ giữa người với người, các mối quan hệ xã hội, các mối quan hệ phức tạp trong gia đình – chúng đem lại quá nhiều phiền phức, quá nhiều đau đớn! Đời sống con

người ở đây thật là khổ sở! Một khi con người đã được chinh phục, thì tâm lòng và tâm trí của họ sẽ thay đổi: Họ sẽ có một tâm lòng tôn kính và yêu mến Đức Chúa Trời. Một khi tất cả mọi người trong vũ trụ, những người tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời đã được chinh phục, nghĩa là, một khi Sa-tan đã bị đánh bại, và một khi Sa-tan – mọi thế lực bóng tối – đã bị trói buộc, thì đời sống con người trên đất sẽ không bị quấy phá, và họ sẽ có thể sống tự do trên đất. Nếu đời sống của con người không có các mối quan hệ xác thịt, và không có sự phức tạp của xác thịt, thì nó sẽ thoải mái hơn rất nhiều. Các mối quan hệ xác thịt của con người quá phức tạp, và với con người có những điều như thế chứng tỏ rằng họ chưa tự giải phóng mình khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Nếu người có cùng mối quan hệ như với từng anh chị em mình, nếu người có cùng mối quan hệ như với từng thành viên của gia đình mình, thì người sẽ không phải bận tâm gì, và không cần lo lắng về bất kỳ ai. Không gì có thể tốt hơn, và bằng cách này con người sẽ vui được nửa phần đau khổ. Sống một đời sống con người bình thường trên đất, con người sẽ giống như một thiên sứ; mặc dù vẫn còn trong xác thịt, nhưng họ sẽ rất giống thiên sứ. Đây là lời hứa cuối cùng, lời hứa sau cùng được ban cho con người.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Khi con người bước vào đích đến đời đời, thì con người sẽ thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và bởi vì con người đã có được sự cứu rỗi và bước vào cõi đời đời, nên con người sẽ không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào nữa, hơn thế nữa, họ cũng không cần phải lo lắng về việc bị vây hãm bởi Sa-tan. Lúc này, con người sẽ biết được vị trí của mình, sẽ thực hiện bổn phận của mình, và ngay cả khi họ không bị hành phạt hoặc phán xét, thì từng người sẽ thực hiện bổn phận của mình. Khi đó, con người sẽ là một tạo vật về cả thân phận lẫn địa vị. Sẽ không còn sự phân biệt cao thấp; mỗi người chỉ đơn giản thực hiện một chức năng khác nhau. Tuy vậy con người sẽ vẫn sống trong một đích đến có trật tự, phù hợp với nhân loại; con người sẽ thực hiện bổn phận mình vì mục đích thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và chính một nhân loại như thế sẽ trở thành nhân loại của cõi đời đời. Khi đó, con người sẽ có được một đời sống được Đức Chúa Trời soi sáng, một đời sống dưới sự quan tâm và bảo vệ của Đức Chúa Trời, và một đời sống cùng với Đức Chúa Trời. Nhân loại sẽ sống một đời sống bình thường trên đất, và toàn nhân loại sẽ đi đúng hướng. Kế hoạch quản lý 6.000 năm sẽ hoàn toàn đánh bại Sa-tan, nghĩa là Đức Chúa Trời cũng đã phục hồi hình tượng ban đầu của con người theo sự tạo dựng của Ngài, và như vậy, ý định ban đầu của Đức Chúa Trời cũng đã được thực hiện.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bổn phận của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khóc than đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cả vùng đất đầy tiếng cười, khắp nơi trên đất là bầu không khí tung hô, và không nơi nào không có sự vinh quang của Ta. Sự khôn ngoan của Ta ở khắp nơi trên đất, và khắp toàn cõi vũ trụ. Giữa mọi sự là quả ngọt từ sự khôn ngoan của Ta, giữa mọi người là đầy những tuyệt tác từ sự khôn ngoan của Ta; mọi thứ giống như hết thảy mọi sự trong vương quốc của Ta, và hết thảy mọi người đều nghỉ ngơi dưới các tầng trời của Ta giống như chiên trên đồng cỏ của Ta. Ta đi chuyển trên hết thảy mọi người và nhìn ngắm khắp nơi. Không có thứ gì trông già nua, và không người nào giống như họ đã từng. Ta nghỉ ngơi trên ngôi, Ta ngả lưng trên khắp vũ trụ, và Ta hoàn toàn hài lòng, bởi mọi thứ đã khôi phục sự thánh khiết của nó, và Ta có thể bình an ngự trong Si-ôn lần nữa, và con người trên đất có thể sống cuộc sống thanh thản, toại nguyện dưới sự hướng dẫn của Ta. Hết thảy các dân tộc đều quản lý mọi thứ trong tay Ta, hết thảy các dân tộc đều có lại được sự khôn sáng trước đây và diện mạo ban đầu của họ; họ không còn bị bao phủ bởi bụi nữa, mà trong vương quốc của Ta, họ thánh khiết như ngọc, gương mặt mỗi người đều giống như của đấng thánh trong lòng con người, bởi vương quốc của Ta đã được thiết lập giữa con người.

Trích từ “Chương 16” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Ta đi chuyển trên hết thảy mọi người và nhìn ngắm khắp nơi. Không có thứ gì trông già nua, và không người nào giống như họ đã từng. Ta nghỉ ngơi trên ngôi, Ta ngả lưng trên khắp vũ trụ...” Đây là kết quả của công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều trở về dạng thức ban đầu của họ, nhờ đó, các thiên sứ, những vị đã chịu khổ quá nhiều năm, đã được giải thoát, như Đức Chúa Trời phán “gương mặt mỗi người đều giống như của đấng thánh trong lòng con người”. Bởi các thiên sứ hoạt động trên trái đất và phụng sự Đức Chúa Trời trên trái đất, và bởi vinh quang của Đức Chúa Trời tỏa khắp thế gian, trời được đưa xuống đất, và đất được nâng lên trời. Do vậy, con người là mối liên kết nối trời và đất; trời và đất không còn tách rời, không còn phân ly, mà được kết nối thành một. Khắp thế giới, chỉ có Đức Chúa Trời và con người tồn tại. Không có bụi và đất, và muôn vật đều được làm mới lại, như chiên con nằm trên đồng cỏ xanh dưới bầu trời, vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Và chính bởi sự xanh tươi đã đến mà hơi thở của sự sống lan tỏa, vì Đức Chúa Trời đến thế giới sống bên cạnh con người đời đời, giống như đã được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời rằng “Ta có thể bình an ngự trong Si-ôn lần nữa”. Đây là biểu tượng cho sự thất bại của Sa-tan, đó là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời, và ngày này sẽ được muôn dân ca tụng và tuyên thệ, và được muôn dân tưởng nhớ. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi trên ngai, đó cũng là thời điểm Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài trên đất, và đó chính là khoảnh khắc mà tất cả sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời được thể hiện ra cho con người; Đức Chúa Trời và con người sẽ mãi mãi hòa hợp, không bao giờ chia lìa – đây là những cảnh tượng đẹp đẽ của vương quốc!

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những mầu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong tia chớp sáng, mọi loài vật đều hiện nguyên hình hài thật. Cũng vậy, dưới ánh sáng soi rọi của Ta, con người đã lấy lại được sự thánh thiện trước kia mình từng sở hữu. Ôi, thế giới hư hoại của những ngày xưa cũ! Cuối cùng, nó cũng đã bị lật đổ rơi vào dòng nước bẩn thỉu và chìm xuống bên dưới mặt nước, tan rã thành bùn lầy! Ôi, toàn bộ loài người do chính Ta tạo dựng! Cuối cùng họ cũng đã sống lại trong sự sáng, tìm thấy nền tảng để tồn tại và không còn giãy giụa trong bùn lầy! Ôi, vô số những tạo vật mà Ta nắm trong bàn tay mình! Làm sao chúng có thể không được tân tạo bởi lời của Ta? Làm sao chúng có thể không hoàn tất nhiệm vụ của mình khi ở trong sự sáng? Đất không còn im ắng và tịch mịch như chết, trời không còn hoang vắng và buồn rầu. Trời và đất không còn bị khoảng không ngăn cách, hòa làm một, không bao giờ bị chia rẽ nữa. Trong sự kiện vui mừng này, tại thời điểm hân hoan này, sự công chính và

thánh khiết của Ta đã lan tỏa ra khắp cõi vũ trụ và toàn thể nhân loại đều không ngừng chúc tụng chúng. Các thành trên trời đều nức tiếng cười vui vẻ, và vương quốc dưới đất cùng nhảy múa hân hoan. Có ai lại không mừng rỡ, có ai lại không đồng thời rơi nước mắt vào lúc này? Đất trong trạng thái nguyên thủy thuộc về trời và trời được hợp nhất với đất. Con người chính là sợi dây liên kết trời và đất, và bởi sự thánh khiết của con người, bởi sự đổi mới của con người, mà trời không còn bị giấu khỏi đất và đất không còn lặng im trước trời. Những gương mặt của nhân loại rạng ngời nụ cười hài lòng và giấu trong lòng hết thảy họ là một sự ngọt ngào không giới hạn. Con người không tranh cãi với nhau, cũng không dùng vũ lực với nhau. Có ai trong sự sáng của Ta mà không sống hòa bình với người khác? Có ai trong ngày của Ta mà làm hổ thẹn danh Ta? Hết thảy con người đều hướng ánh nhìn tôn kính về phía Ta, và trong lòng họ thầm kêu cầu Ta. Ta đã dò xét mỗi hành động của loài người: trong số những người đã được thanh tẩy, chẳng có người nào không vâng lời Ta, chẳng có ai phán xét Ta. Tâm tính của ta chảy tràn trong toàn nhân loại. Hết thảy con người đều đang dần hiểu Ta, đang tiến đến gần Ta hơn và tôn thờ Ta. Ta đứng vững trong tâm linh của con người, được tôn lên đỉnh cao nhất trong mắt của con người và chảy khắp các mạch máu của con người. Niềm hân hoan vui vẻ trong lòng con người lấp đầy mọi nơi trên khắp bề mặt trái đất, không khí trong lành và thoáng đãng, màn sương dày đặc không còn giăng kín mặt đất và mặt trời tỏa sáng rực rỡ.

Trích từ “Chương 18” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong ánh sáng của Ta, con người lại được thấy hi vọng. Trong lời nói của Ta, con người đều tìm được thứ mang lại niềm hân hoan. Ta từ phương Đông đến, phát đi từ phương Đông. Khi hào quang của Ta tỏa ra, muôn quốc gia được chiếu rọi, tất cả đều được chiếu sáng, không còn vật nào chìm trong bóng tối. Trong Vương quốc của Ta, các dân sự sống bên Đức Chúa Trời vô cùng vui sướng. Nước đang vui mừng nhảy múa vì cuộc sống hạnh phúc của muôn dân. Núi cùng chia sự phong phú của Ta với muôn dân. Tất cả mọi người đều đang nỗ lực và hăng hái phấn đấu, thể hiện lòng trung thành ở Vương quốc của Ta. Trong Vương quốc của Ta, không còn phản nghịch, không còn kháng cự, trời và đất nương tựa vào nhau, loài người và Ta chung sống hạnh phúc, tình cảm thâm thiết, khăng khít không rời... Vào lúc này, Ta chính thức khởi đầu cuộc sống nơi thiên đường, không còn bị Sa-tan quấy nhiễu, các dân sự của Ta bắt đầu cuộc sống yên bình. Khắp trong vũ trụ, những dân sự được Ta lựa chọn sống trong hào quang của Ta, hạnh phúc chẳng thể nào so sánh được. Đó không phải là cuộc sống giữa những con người, mà là cuộc sống giữa các dân sự và Đức Chúa Trời. Tất cả những người đã từng trải qua sự bại hoại của Sa-

tan, đã nếm trải đủ ngọt bùi cay đắng của nhân gian, ngày hôm nay được sống dưới ánh sáng của Ta, làm sao có thể không vui mừng? Làm sao có thể dễ dàng bỏ qua thời khắc tốt đẹp này mà để nó tuột mất? Hỡi các dân sự của Ta! Hãy mau cất lên lời ca trong tim và hãy mừng vui múa hát vì Ta! Hãy mau dâng lên Ta tấm lòng chân thành! Hãy đánh lên nhịp trống vui mừng vì Ta! Ta phát đi niềm vui trong khắp vũ trụ! Ta hiển lộ dung nhan vinh quang trước các dân sự! Ta muốn lớn tiếng hét gọi! Ta muốn vượt trên vũ trụ! Ta đã là vua của muôn dân! Ta được muôn dân tôn vinh! Ta du ngoạn trên trời xanh, muôn dân đồng hành cùng Ta. Ta đi lại giữa muôn dân, các dân sự của Ta vây quanh Ta. Muôn dân tràn ngập niềm vui, tiếng ca vang lên chấn động vũ trụ, xé toạc màn mây! Dưới vũ trụ không còn mây mù bao phủ, không còn bùn lầy, cũng chẳng còn nước bẩn tù đọng! Hỡi các thánh dân trên toàn vũ trụ! Dưới sự kiểm duyệt của Ta, các người đã trở lại diện mạo nguyên thủy, không còn là những kẻ toàn thân ô uế, mà là những thánh giả tinh khiết như ngọc, tất cả là tình yêu của Ta, là sự yêu thích của Ta! Vạn vật hồi sinh, tất cả các thánh giả ở trên trời lại phụng sự Ta, sà vào vòng tay ấm áp của Ta, không còn khóc lóc, không còn lo lắng, dâng hiến lên Ta, trở về nhà của Ta, ở nơi cố quốc vĩnh viễn yêu Ta! Vĩnh viễn không thay đổi! Đâu còn đau khổ! Đâu còn khóc lóc! Đâu còn xác thịt! Đất không trường tồn, trời là vĩnh cửu. Ta hiển lộ trước muôn dân, muôn dân ca ngợi Ta. Cuộc sống này, cảnh tượng mỹ lệ này từ ngàn xưa cho đến mai sau, vĩnh viễn không thay đổi. Đây chính là cuộc sống ở Vương quốc của Ta.

Từ “Hỡi các dân sự của Ta, nào hãy hoan hô!” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác
thịt



Trang web Phúc Âm
<https://vi.kingdomsalvation.org>



Trang web của chúng tôi



Tải Ứng dụng

YouTube: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/video>

Facebook: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook>

Email: contact.vi@kingdomsalvation.org